

TẬP

4

BALZAC

TÂN TRÒ ĐỜI
LA COMÉDIE HUMAINE



TÂN TRÒ ĐỜI
LA COMÉDIE HUMAINE



THẾ GIỚI



Service Culturel et de Coopération
Ambassade de France à Hanoï

BALZAC

TẤN TRÒ ĐỜI

Tập 4

TÀI TRỢ ĐỐI
Tập 4

Cet ouvrage, publié dans le cadre du programme de participation à la publication, bénéficie du soutien du Centre Culturel et de Coopération de l'Ambassade de France en République Socialiste du Vietnam.

Cuốn sách này, xuất bản trong khuôn khổ của chương trình hợp tác xuất bản, được sự giúp đỡ của Trung tâm Văn hóa và Hợp tác Đại sứ quán Pháp tại nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

© Nhà Xuất bản Thế Giới, 1999

46 Trần Hưng Đạo

Hà Nội - VIỆT NAM

Imprimé au Vietnam

VN - TG - 27932 - 2

BALZAC

TẤN TRÒ ĐỜI

Tập 4

Chủ biên : LÊ HỒNG SÂM
Biên soạn : ĐẶNG ANH ĐÀO,
ĐẶNG THỊ HẠNH,
ĐỖ ĐỨC HIẾU,
LÊ HỒNG SÂM,
PHÙNG VĂN TÙNG

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI
Hà Nội - 1999

CÁC DỊCH GIẢ CỦA TẬP NÀY:

Phạm Đức (Cha xứ ở *Tours*)

Hoàng Hải (Cô gái *Xua cá*)

Bìa 1: Chân dung Balzac năm 1842 (Sơn dầu của Bisson).

Bìa 4: Một trang in thứ tác phẩm *Béatrix* do Balzac tự tay chữa và bổ sung.

LA FORTUNE DE BALZAC

Balzac est une légende: l'homme comme l'œuvre. Si l'homme s'est plusieurs fois ruiné dans la conduite d'affaires aussi folles que malheureuses, sa fortune littéraire, déjà immense de son vivant, est aujourd'hui considérable et en fait l'un des écrivains les plus lus et les plus commentés dans le monde.

Galerie incroyablement animée et tableau d'une société en mouvement et en rupture, La Comédie humaine offre à son lecteur une extraordinaire scénographie de caractères et de passions qui ne cesse jamais d'être fascinante. Dans ce jeu des énergies qui constitue la vraie trame de ses romans, Balzac s'affirme à la fois comme historien, analyste, psychologue, mais il est avant tout un immense visionnaire: il est ce "poète du réel" qu'a génialement exprimé Rodin dans la statue du boulevard Raspail.

Créateur de génie, "qui fait concurrence à l'état-civil" selon sa formule célèbre, il compte parmi les rares écrivains universels qui ont élevé leurs personnages à la hauteur du mythe et les figures de Rastignac, Nucingen, du colonel Chabert ou du Père Goriot sont devenues autant de modèles dont la seule évocation du nom dispense de décrire le caractère. L'écrivain et ses livres appartiennent maintenant au patrimoine de l'humanité.

Il faut donc saluer avec beaucoup d'enthousiasme l'initiative des Editions Thé Giỏi de lancer à l'occasion du bicentenaire de la naissance de l'écrivain, la publication raisonnée en langue vietnamienne des romans composant La Comédie humaine. Si quelques ouvrages avaient déjà été traduits au Vietnam de manière dispersée, l'œuvre n'avait pas encore fait l'objet d'une édition raisonnée et globale. Ce travail immense, "balzacien"

pourrait-on dire, est à la mesure de son inspirateur et s'échelomera sur plusieurs années. Il a bien naturellement rencontré l'immédiate adhésion des services culturels de l'Ambassade de France à Hanoï, et leur appui. Œuvre de coopération franco-vietnamienne, cette entreprise est collective: animé par Mme Nicole Mozet, le Groupe International de Recherches Balzaciennes (GIRB) l'a encouragée et accompagnée. Mais sans la flamme des spécialistes et des universitaires vietnamiens, au premier desquels il faut citer Mme Lê Hồng Sâm et l'équipe de traducteurs qu'ils ont rassemblée autour d'eux, jamais ce projet n'aurait vu le jour. A la très grande reconnaissance des services culturels, s'ajoutera bientôt, j'en suis persuadé, celle du public vietnamien découvrant ou redécouvrant cette "recherche de l'absolu".

François GAUTHIER

Conseiller culturel et de coopération
Ambassade de France à Hanoï

THÀNH TỰU CỦA BALZAC

Balzac là một huyền thoại: con người cũng như tác phẩm. Nếu như con người nhiều lần sạt nghiệp vì những việc kinh doanh rổ rạc và rủi ro, thì thành tựu văn chương của ông, vô cùng lớn lao ngay từ thuở sinh thời, ngày nay thật trọng đại và khiến ông thành một trong những nhà văn được đọc nhiều nhất và được bình luận nhiều nhất trên thế giới.

Là phòng tranh sinh động lạ thường, là bức họa về một xã hội vận động và rạn nứt, Tân trào đời cung cấp cho độc giả một phối cảnh kỳ lạ những tính cách, những đam mê, mãi mãi làm say lòng người. Trong sự vận động của những năng lượng, sự vận động thực sự dệt nên các tác phẩm của ông, Balzac tỏ ra đồng thời là sử gia, là nhà phân tích, nhà tâm lý, nhưng trước hết ông là một nhà linh giác vĩ đại: ông là "nhà thơ của hiện thực" được Rodin thể hiện thật tài tình với bức tượng ở đại lộ Raspail.

Là nhà sáng tạo thiên tài, người "ganh đua với hộ tịch" theo như câu nói nổi tiếng của ông, Balzac thuộc số rất ít văn hào toàn thế giới đã nâng nhân vật của mình lên tầm huyền thoại, và các hình tượng Rastignac, Nucingen, đại tá Chabert hoặc lão Goriot đã thành những mẫu người, chỉ cần nêu tên là miễn phải miêu tả tính cách. Nhà văn và tác phẩm của ông giờ đây thuộc về di sản của nhân loại.

Như vậy cần nhiệt liệt hoan nghênh sáng kiến của Nhà Xuất bản Thế Giới, nhân dịp kỷ niệm 200 năm ngày sinh của văn hào, đã tiến hành xuất bản có hệ thống, bằng tiếng Việt, các tiểu thuyết trong Tân trào đời. Nếu như một số cuốn đã được dịch riêng rẽ ở

Việt Nam thì cả bộ tiểu thuyết còn chưa được xuất bản một cách tổng quát và hệ thống. Công trình rất lớn lao có thể nói là "mang tính chất Balzac" này, xứng đáng với văn hào và sẽ tiến hành trong nhiều năm. Dĩ nhiên công trình lập tức được cơ quan văn hóa thuộc Đại sứ quán Pháp tại Hà Nội hưởng ứng và ủng hộ. Đây là một công trình tập thể, hợp tác giữa Pháp và Việt Nam được Tổ chức Quốc tế Nghiên cứu về Balzac, do bà Nicole Mozet phụ trách, động viên và giúp đỡ. Nhưng nếu không có nhiệt tình của các nhà nghiên cứu và giảng dạy tại các trường Đại học Việt Nam, trước hết là bà Lê Hồng Sâm và nhóm dịch giả do các nhà nghiên cứu trên tập hợp, thì kế hoạch này sẽ chẳng bao giờ được thực hiện. Tôi tin rằng, cùng với sự cảm tạ hết sức lớn lao của cơ quan văn hóa Pháp, sẽ là sự cảm tạ của độc giả Việt Nam trong khi phát hiện hoặc tái phát hiện công cuộc "đi tìm tuyệt đối" này.

François GAUTHIER

Tham tán văn hóa và hợp tác
Đại sứ quán Pháp tại Hà Nội.

GIỚI THIỆU VỀ TÁC PHẨM *CHA XÚ Ở TOURS*

PHẠM ĐỨC

Đã có một chuyện thật xảy ra ở Tours: một linh mục tên gọi Dubault (1759-1822) ở nhà thờ Saint-Gatien đã phát đơn kiện một thầy tu khác về tội chiếm đoạt tài sản của nhà thờ¹. Nhưng điều chủ yếu của truyện Balzac không ở chỗ đó mà ở chỗ những tâm tính, quyền lợi của các nhân vật phát triển khác nhau đi đến sự đối đầu mà vụ kiện, suýt xảy ra, chỉ là hậu quả, hay cái nút cần tháo gỡ của một thảm kịch con người.

Birotteau, nhân vật chính của truyện, cũng có những nhu cầu như mọi người:

– *về ăn*; nhưng ở đây, ăn uống được nâng lên thành một cái thú, một đam mê. Những lời kể của linh mục Chapeloud, bạn thân của Birotteau, về những món ăn ngon như hứa hẹn “một hạnh phúc kỳ ảo” vừa gần gũi vừa xa xôi.

– *về mặc*; cũng lại Chapeloud nói về mặc; những trang phục, lễ phục, nhiều vô kể, lúc nào cũng để đúng chỗ và được hương diên vĩ, làm đầu óc Birotteau quay cuồng và trong đối thoại chỉ còn nhớ mỗi câu “thơm mùi diên vĩ” như lời nói trong mê sảng.

1. Theo Nicole Mozet, Giới thiệu *Le Curé de Tours*, Nhà xuất bản Gallimard, 1976.

– về ở, Birotteau say mê căn hộ mà Chapeloud đứng ra tư sửa, dân dân đẹp dễ hẳn lên. Birotteau mong ước được ở đó khi Chapeloud chết đi, mơ ước nung nấu mười mấy năm trời thành “một đam mê đầy trở ngại, thú vui và ân hận”.

– về địa vị, Birotteau chỉ có một hoài bão cuối cùng, mà rồi cuộc cũng không đạt được — do có một bàn tay cản trở — chức danh linh mục phụ tá kiêm thành viên Hội đồng thầy tu.

Bên cạnh Birotteau hiền lành, không làm hại ai là một thầy tu khác, linh mục Troubert, con người sâu sắc, đầy quyền lực bí ẩn, biết che giấu mình, tham lam, ích kỷ nhưng vờ sống với những ý tưởng cao siêu, cũng quan tâm đến của cải vật chất nhưng tuyên bố không để ý tới những cái vật vĩnh đời thường; bên ngoài tỏ vẻ kính trọng và phục tùng Chapeloud nhưng trong lòng nguyên rủa Chapeloud, ghét Birotteau “vì trong Birotteau có Chapeloud”, về hưu với Gamard nhưng coi cô chẳng ra gì.

Nhân vật thứ ba quyết định đời sống của Birotteau là cô chủ nhà Gamard, cô gái già lỗ thì, thường khoe trước kia cũng có nhan sắc, có người yêu, nhưng bây giờ đã trên dưới năm mươi tuổi. Balzac đã dùng nhiều định ngữ để chỉ cô: độc đoán, rộng tuếch, ích kỷ, vô tích sự, kiêu ngạo, khoe khoang, đầu óc nhỏ nhen, thông minh không có, v.v... Đặc biệt, do chán ngấy cái hội giao du của cô, và bỏ rơi nó, Birotteau đã xúc phạm đến lòng tự ái của cô và sẽ phải hứng chịu một hình phạt ghê gớm do cô mưu toan sắp đặt.

Có hai nhân vật khác cũng rất đáng chú ý:

Chapeloud là người bạn, người anh, người thầy hay người phát ngôn nói hộ ra lời những ước mơ về ăn mặc cho Birotteau nghe trong những buổi đi dạo và kết luận bài học không phải trả tiền của mình bằng một câu sảng khoái: “Thế mới là sống chứ!”.

De Bourbonne, ông diễn chủ xuất thân quý phái, nhưng mang hơi thở của những người có thực tế làm ăn, có tài xoay xở và cái nhìn sáng suốt. Con người hóm hỉnh, vui tính, thông minh này đem lại một nét tươi vui khiến bức tranh nhà thờ Saint-Gatien bớt phần

ám đạm. Nhưng, hiểu tình thế gay go của Birotteau hơn ai hết, biết rõ chân tướng của Troubert hơn ai hết, “ông già lấu cá” rồi cũng phải khuyên nam tước phu nhân De Listomère và ông cháu hải quân dàn hòa với Troubert, bỏ rơi Birotteau để “khỏi lụy đến thân”.

Người ta thường nói đến nghệ thuật xây dựng bi kịch gây xúc cảm mạnh của Balzac. Qua truyện *Cha xứ ở Tours* chúng ta biết được một khía cạnh quan trọng của nghệ thuật này. Đó là tài làm nảy sinh bi kịch từ những tiểu tiết. Birotteau chỉ sống bằng những tiểu tiết, đặt ước mơ hạnh phúc của mình vào các tiểu tiết: đồ đạc tiện dụng, áo lễ là phẳng phiu... Những dấu hiệu khiến ông nhận ra mối thù hận của cô Gamard là một cây đèn đặt sang chỗ khác, lò sưởi tắt, đôi dép không sắp sẵn... Lỗi lầm của ông cũng nhỏ nhoi, nhưng kết cục là một cuộc đời tan nát ¹.

Balzac viết: “Sự độc thân có cái tật xấu cơ bản là làm những đức tính của con người chỉ tập trung vào một đam mê tức tính ích kỷ và làm những người đơn độc thành những con người có hại hay vô ích”. Birotteau, ích kỷ đấy nhưng không làm hại ai thì tàn tạ; còn Troubert đại diện cho cái ác, chuẩn bị chu đáo cho một chức vụ mới cao hơn thì thành công. Nhà thờ Saint-Symphorien khép cửa, che chở nốt cho một cuộc đời đang tàn lụi. Trái lại, chiếc cầu bắc qua sông thì mở đường cho Troubert tiến về Troyes và Paris, một không gian rộng lớn rồi ra không biết còn rộng đến đâu nữa. Con người nham hiểm thu mình kín đáo ngồi trong chiếc xe thư không biết đang suy ngẫm gì về nhưng âm mưu mới sẽ thực hiện. Người ta thường nói về cảm giác buồn, có người nói tới chất bi quan trong tác phẩm của Balzac. Buồn hay bi quan hay gì khác nữa, còn tùy cảm nhận của từng người đọc. Hai cảnh kẻ ở người đi nói trên cũng có thể coi như một lời cảnh báo. Cái thiện cái ác vẫn xung đột nhau, thúc đẩy những con người có lương tri phải luôn cố gắng để tự hoàn thiện mình. Âu cũng là một âm vang, vọng lên từ “đáy sâu tu viện Saint-Gatien” mà chúng ta cần nghe thấy.

1. Ý của Maurice Bardèche, trong *Balzac*, Nhà xuất bản Julliard, 1980.

LES CÉLIBATAIRES

Deuxième histoire

LE CURÉ DE TOURS

à David, statuaire

La durée de l'œuvre sur laquelle j'inscris votre nom, deux fois illustre dans ce siècle, est très problématique: tandis que vous gravez le mien sur le bronze qui survit aux nations, ne fût-il frappé que par le vulgaire marteau du monnayeur. Les numismates ne seront-ils pas embarrassés de tant de têtes couronnées dans votre atelier, quand ils retrouveront parmi les cendres de Paris ces existences par vous perpétuées au delà de la vie des peuples, et dans lesquelles ils voudront voir des dynasties? A vous donc ce divin privilège, à moi la reconnaissance.

DE BALZAC.

Au commencement de l'automne de l'année 1826, l'abbé Birotteau, principal personnage de cette histoire, fut surpris par une averse en revenant de la maison où il était allé passer la soirée. Il traversait donc aussi promptement que son embonpoint pouvait le lui permettre, la petite place déserte nommée *le Cloître*, qui se trouve derrière le chevet de Saint-Gatien, à Tours.

NHỮNG NGƯỜI ĐỘC THÂN

Truyện thứ hai

CHA XÚ Ở TOURS

tặng David¹ nhà tạc tượng

Sự tồn tại lâu dài của tác phẩm mà tôi đề tặng bác đây, người hai lần lừng danh trong thế kỷ này còn là điều rất mơ hồ; trong khi đó bác lại khắc tên tôi trên đồng thanh sẽ còn mãi với các quốc gia dù nó chỉ được một chiếc búa tầm thường của người thợ đúc tiền làm nên. Có phải những nhà nghiên cứu huy chương và những đồng tiền cổ sau này sẽ không phải lúng túng trước bao nhiêu đầu tượng danh nhân trong xương của bác, khi trong đồng tro tàn Paris họ sẽ tìm thấy lại cuộc đời các danh nhân được bác lưu lại sau bao thăng trầm của các dân tộc và họ nhìn vào đấy mong thấy được các triều đại đó không? Vậy thì bác còn lại cái đặc huệ thiên thần đó, và tôi, niềm tri ân.

DE BALZAC.

Vào đầu thu năm 1826, thầy tu Birotteau, nhân vật chính trong truyện này, bất chợt gặp mưa khi ông trở về từ ngôi nhà ông đến chơi tối. Vậy là chừng mực nào thân hình đầy đặn của ông cho phép, ông qua thật nhanh cái quảng trường nhỏ vắng vẻ tên gọi *Le Cloître* ở đằng sau gian chính nhà thờ Saint-Gatien ở Tours.

1. Nhà điêu khắc David d'Angers (1788-1856) có ba chân dung Balzac (hai bức chạm đầu người và một đồ họa) và một tượng nửa người ở Bảo tàng Carnavalet; bức tượng đặt ở nghĩa trang Père-Lachaise bằng đồng thanh đúc theo mẫu này. (Nicole Mozet - N.M., Nhà xuất bản Gallimard, Paris, 1976.)

Thầy tu Birotteau, người thấp ngắn, tạng ứ huyết, trạc tuổi sáu mươi, đã từng chịu nhiều cơn cấp phát của bệnh thống phong. Thế mà, trong tất cả những cái khó chịu trong đời sống con người, cái làm ông ghét nhất là thấy đôi giày mình có kim gài to bằng bạc, bên trên bỗng nhiên bị nước mưa phun, bên dưới bị nước ngập. Thật vậy, mặc dầu lúc nào ông cũng thọc chân vào đôi dép nhẹ bằng da phlannen một cách cẩn thận kiểu các thầy tu chăm sóc con người họ, ông thấy bàn chân ông lúc nào cũng ướt rồi hôm sau thế nào bệnh thống phong cũng đến, chứng tỏ tính thường kỳ của bệnh. Tuy nhiên, vì mặt đường lát quảng trường lúc nào cũng khô ráo; vì thầy tu đánh bài wisth ở nhà bà De Listomère được ba li-vơ mười xu¹ nên thầy cam chịu gặp cơn mưa như trút nước từ giữa quảng trường Archevêché. Với lại, vào lúc đó thầy tu vượt ư cái ảo tưởng của mình, một mong muốn ấp ủ mười hai năm trời, một mong muốn kiểu thầy tu! một mong muốn tối nào cũng nhen nhúm, hình như khi đó đã gần được thực hiện. Vì ông thấy được ấm quá trong cái khăn lông trùm đầu tưởng tượng của phẩm tước linh mục phụ tá, nên ông không cảm thấy thời tiết xấu: trong buổi tối, những người vẫn thường đến họp ở nhà bà De Listomère đã gần như cam đoan với ông, ông sẽ được bổ nhiệm vào chức linh mục phụ tá vẫn còn trống ở Hội đồng linh mục Saint-Gatien, với lý lẽ chẳng ai xứng đáng hơn với chức vụ đó bằng ông; quyền lợi của ông từ lâu không được đánh giá đúng mức song là không thể chối cãi được. Nếu ông thua bài, nếu ông được tin thầy tu Poirol, đối thủ của ông, được lĩnh chức linh mục phụ tá thì ông sẽ thấy mưa là lạnh lắm. Có lẽ ông sẽ nói xấu cuộc đời này. Nhưng ông đang ở một trong những tình huống hiếm hoi của cuộc đời khi người ta có những cảm giác sung sướng làm quên đi tất cả. Ông bước nhanh chân, tuân theo một vận động máy móc, và sự thật hết sức trọng yếu trong một thiên lịch sử phong tục buộc phải nói ra điều này là ông không nghĩ đến cả mưa lẫn bệnh thống phong.

Trước kia, ở Tu viện, về phía Phố Lớn, những ngôi nhà có hàng rào bao bọc là thuộc quyền sở hữu của Nhà Thờ Lớn và là nơi ở của

1. Một livrơ bằng một phơ-răng có ăn hai mươi xu (N.D.)

l'aliénation des biens du clergé, la ville a fait du passage qui sépare ces maisons une rue, nommée rue de la *Psalette*, et par laquelle on va du Cloître à la Grand'rue. Ce nom indique suffisamment que là demeurait autrefois le grand Chantre, ses écoles et ceux qui vivaient sous sa dépendance. Le côté gauche de cette rue est rempli par les arcs-boutants de Saint-Gatien qui sont implantés dans son petit jardin étroit, de manière à laisser en doute si la Cathédrale fut bâtie avant ou après cet antique logis. Mais en examinant les arabesques et la forme des fenêtres, le cintre de la porte, et l'extérieur de cette maison brunie par le temps, un archéologue voit qu'elle a toujours fait partie du monument magnifique avec lequel elle est mariée. Un antiquaire s'il y en avait à Tours, une des villes les moins littéraires de France, pourrait même reconnaître, à l'entrée du passage dans le Cloître, quelques vestiges de l'arcade qui formait jadis le portail de ces habitations ecclésiastiques et qui devait s'harmonier au caractère général de l'édifice. Située au nord de Saint-Gatien, cette maison se trouve continuellement dans les ombres projetées par cette grande cathédrale sur laquelle le temps a jeté son manteau noir, imprimé ses rides, semé son froid humide, ses mousses et ses hautes herbes. Aussi cette habitation est-elle toujours enveloppée dans un profond silence interrompu seulement par le bruit des cloches, par le chant des offices qui franchit les murs de l'église, ou par les cris des choucas nichés dans le sommet des clochers. Cet endroit est un désert de pierres, une solitude pleine de physionomie, et qui ne peut être habitée que par des êtres arrivés à une nullité complète ou doués d'une force d'âme prodigieuse. La maison dont il s'agit avait toujours été occupée par des abbés, et appartenait à une vieille fille nommée mademoiselle Gamard. Quoique ce bien eût été acquis de la Nation, pendant la Terreur, par le père de mademoiselle Gamard; comme depuis vingt ans cette vieille fille y logeait des prêtres, personne ne s'avisait de trouver mauvais, sous la Restauration, qu'une dévote conservât un bien national: peut-être les gens

một vài người có quyền chức trong Hội đồng thầy tu. Từ khi có lệnh thu hồi của cái của giới giáo sĩ, thành phố đã lấy lối phân cách các nhà trên làm thành một đường phố đặt tên là phố *Psalette* đâm thẳng từ Tu viện ra Phố Lớn. Tên đó chỉ khá rõ trước kia có vị Chủ lễ xuống nhà ở đây, cùng các trường học và những người sống dưới quyền ông. Bên trái phố có dọc một nhà, tường bị các vòm chống Nhà Thờ xuyên qua và cấm xuống cái vườn nhỏ hẹp của ngôi nhà, khiến người ta nghi ngờ không biết Nhà Thờ được xây dựng trước hay sau ngôi nhà cổ đó. Nhưng khi nhìn kỹ các đường lượn trang trí và hình dáng các cửa sổ, nhìn kỹ vòm cuốn của cửa ra vào và mặt ngoài phủ nâu màu thời gian, một nhà khảo cổ nhận ra ngay nó là một bộ phận xây dựng hài hòa với lâu đài tráng lệ kia. Một nhà khảo cổ, nếu có người đó ở Tours, một thành phố kém chữ nghĩa nhất của nước Pháp, khi bước chân đến đầu đường vào Tu viện, cũng có thể nhận thấy ngay một vài di tích của vòm cửa nhà các tu sĩ¹, những vòm của tất cũng ăn nhập hài hòa với kiến trúc chung của Nhà Thờ. Nằm về hướng bắc Saint-Gatien, căn nhà đó luôn luôn bị bóng râm của Nhà Thờ che phủ; thời gian đã đắp lên Nhà Thờ tấm choàng đen, đã in vết răn, đã phủ hơi lạnh, đã đặt rêu xanh, đã trải dày cỏ mượt. Như vậy, xung quanh căn nhà luôn luôn là yên lặng, một sự yên lặng dày đặc chỉ bị phá vỡ vì tiếng chuông, tiếng hát cầu kinh lọt qua tường nhà thờ hay tiếng quạ kêu trong tổ trên nóc chuông. Đó là những công trình xây dựng bằng đá, quanh hù như sa mạc, là nơi có quanh đây sắc mao chỉ có những kẻ vô tài tội bạc hoặc những tâm hồn trần đầy sinh lực mới đến ở. Nhà này xưa nay vẫn là nhà ở của các linh mục nhưng thuộc quyền sở hữu của một cô gái già tên gọi Gamard. Gia sản đó được cha cô Gamard mua của Nhà nước trong thời kỳ Khủng Bố; nhưng vì hai mươi năm nay cô Gamard đã để cho các linh mục ở, nên dưới thời Trùng Hưng, không một người người nào cho việc một người ngoan đạo như cô Gamard giữ một tài sản quốc gia là không được. Có lẽ những người hành đạo cho rằng cô đã

1. Nhà của các tu sĩ đặt trong khu vực Tu viện là để dành cho những cha cố phải đến Nhà Thờ luôn vì công việc (N.M.).

religieux lui supposaient-ils l'intention de le léguer au Chapitre, et les gens du monde n'en voyaient-ils pas la destination changée.

L'abbé Birotteau se dirigeait donc vers cette maison, où il demeurait depuis deux ans. Son appartement avait été, comme l'était alors le canonikat, l'objet de son envie et son *hoc erat in votis* pendant une douzaine d'années. Être le pensionnaire de mademoiselle Gamard et devenir chanoine, furent les deux grandes affaires de sa vie; et peut-être résumant-elles exactement l'ambition d'un prêtre, qui, se considérant comme en voyage vers l'éternité, ne peut souhaiter en ce monde qu'un bon gîte, une bonne table, des vêtements propres, des souliers à agrafes d'argent, choses suffisantes pour les besoins de la bête, et un canonikat pour satisfaire l'amour-propre, ce sentiment indicible qui nous suivra, dit-on, jusqu'auprès de Dieu, puisqu'il y a des grades parmi les saints. Mais la convoitise de l'appartement alors habité par l'abbé Birotteau, ce sentiment minime aux yeux des gens du monde, avait été pour lui toute une passion, passion pleine d'obstacles, et, comme les plus criminelles passions, pleine d'espérances, de plaisirs et de remords.

La distribution intérieure et la contenance de sa maison n'avaient pas permis à mademoiselle Gamard d'avoir plus de deux pensionnaires logés. Or, environ douze ans avant le jour où Birotteau devint le pensionnaire de cette fille, elle s'était chargée d'entretenir en joie et en santé monsieur l'abbé Troubert et monsieur l'abbé Chapeloud. L'abbé Troubert vivait. L'abbé Chapeloud était mort, et Birotteau lui avait immédiatement succédé.

Feu monsieur l'abbé Chapeloud, en son vivant chanoine de Saint-Gatien, avait été l'ami intime de l'abbé Birotteau. Toutes les fois que le vicaire était entré chez le chanoine, il en avait admiré constamment l'appartement, les meubles et la bibliothèque. De cette admiration naquit un jour l'envie de posséder ces belles choses. Il avait été impossible à l'abbé Birotteau d'étouffer ce désir, qui souvent le fit horriblement souffrir quand il venait à penser que la

có ý định chuyển nhượng nhà này cho Hội đồng thầy tu¹ còn những người thế tục coi là nhà của ai thì việc sử dụng cũng chẳng có gì thay đổi.

Vậy là thầy tu Birotteau đi về căn nhà đó, nơi ông đã ở hai năm nay. Căn hộ này là điều ông từng mong muốn và là *hoc erat in votis*² trong mười hai năm. Được ở trọ nhà cô Gamard và được trở thành một linh mục phụ tá là hai đại sự trong cuộc đời ông; và có lẽ hai đại sự đó tóm tắt rất đúng tham vọng của một cha cố tự cho mình là đang du hành về cõi vĩnh hằng nên chỉ có thể mong ước ở cõi thế này một mái nhà ấm, những bữa ăn ngon, những quần áo sạch, những đôi giày có kim cài bằng bạc là những thứ đủ thỏa mãn những nhu cầu vật chất; và có được phẩm tước linh mục phụ tá là thỏa mãn được lòng tự trọng của mình, cái tình cảm không thể tả nổi ấy theo đuổi chúng ta mãi, người ta bảo vậy, cho đến tận ngày đi gặp Chúa, bởi vì trong hàng ngũ các thánh cũng có thứ bậc. Sự thèm muốn căn hộ Birotteau đang ở là một tình cảm không đáng kể đối với người thế tục nhưng đối với Birotteau là cả một đam mê đầy trở ngại; nhưng cũng như đối với những đam mê có tội nhất, nó là một đam mê đầy hy vọng, thú vui và hối hận.

Sự phân bố nội thất và diện tích sử dụng không cho phép cô Gamard nhận quá hai người trọ trong nhà. Thế là khoảng mười hai năm, trước ngày Birotteau trở thành người trọ nhà cô Gamard, cô là người chăm nom ông tu viện trưởng Troubert và ông tu viện trưởng Chapeloud được vui vẻ và khỏe mạnh. Troubert còn sống, Chapeloud đã chết, thế là Birotteau tức khắc thế chân.

Cố tu viện trưởng Chapeloud sinh thời là thành viên Hội đồng tư vấn Saint-Gatien, là bạn thân của tu viện trưởng Birotteau. Mỗi lần tu viện trưởng Birotteau đến nhà thăm ông hội đồng tư vấn Chapeloud, ông luôn luôn ngắm nghía căn hộ, đồ đạc và tủ sách. Ngắm nghía mãi như vậy bỗng một hôm nảy sinh lòng khao khát có được những của cải sang trọng kia. Birotteau khó lòng dập tắt được

1. Còn gọi là Hội đồng tư vấn.

2. Câu thơ của Horace bằng chữ la-tinh “Đây là điều tôi từng mong ước” (N.M.).

mort de son meilleur ami pouvait seule satisfaire cette cupidité cachée, mais qui allait toujours croissant. L'abbé Chapeloud et son ami Birotteau n'étaient pas riches. Tous deux fils de paysans, ils n'avaient rien autre chose que les faibles émoluments accordés aux prêtres; et leurs minces économies furent employées à passer les temps malheureux de la Révolution. Quand Napoléon rétablit le culte catholique, l'abbé Chapeloud fut nommé chanoine de Saint-Gatien, et Birotteau devint vicaire de la Cathédrale. Chapeloud se mit alors en pension chez mademoiselle Gamard. Lorsque Birotteau vint visiter le chanoine dans sa nouvelle demeure, il trouva l'appartement parfaitement bien distribué; mais il n'y vit rien autre chose. Le début de cette concupiscence mobilière fut semblable à celui d'une passion vraie, qui, chez un jeune homme, commence quelquefois par une froide admiration pour la femme que plus tard il aimera toujours.

Cet appartement, desservi par un escalier en pierre, se trouvait dans un corps de logis à l'exposition du midi. L'abbé Troubert occupait le rez-de-chaussée, et mademoiselle Gamard le premier étage du principal bâtiment situé sur la rue. Lorsque Chapeloud entra dans son logement, les pièces étaient nues et les plafonds noircis par la fumée. Les chambranles des cheminées en pierre assez mal sculptée n'avaient jamais été peints. Pour tout mobilier, le pauvre chanoine y mit d'abord un lit, une table, quelques chaises, et le peu de livres qu'il possédait. L'appartement ressemblait à une belle femme en haillons. Mais, deux ou trois ans après, une vieille dame ayant laissé deux mille francs à l'abbé Chapeloud, il employa cette somme à l'emplète d'une bibliothèque en chêne, provenant de la démolition d'un château dépecé par la Bande Noire, et remarquable par des sculptures dignes de l'admiration des artistes. L'abbé fit cette acquisition, séduit moins par le bon marché que par la parfaite concordance qui existait entre les dimensions de ce meuble et celles de la galerie. Ses économies lui permirent alors de

sự thêm muốn đó và lần nào ông cũng nghĩ chỉ khi nào ông bạn thân nhất của mình mất đi, lòng tham che giấu của ông mới thỏa mãn được, ông thấy đau khổ vô cùng mà lòng tham mỗi ngày vẫn tăng. Tu viện trưởng Chapeloud và ông bạn thân Birotteau của mình chẳng giàu có gì. Cả hai là con nhà nông dân, họ chẳng có gì khác ngoài đồng lương lĩnh mục ít ỏi; và những đồng tiền tiết kiệm nhỏ nhoi của họ chỉ đủ dùng cho họ sống qua những năm tháng long đong thời Cách mạng. Khi Napoléon cho đạo Thiên Chúa được hoạt động trở lại, Chapeloud được bổ nhiệm làm linh mục phụ tá và Birotteau được làm linh mục phó Nhà Thờ. Chapeloud đến ở trọ nhà cô Gamard. Khi Birotteau đến thăm Chapeloud tại nơi ở mới của ông, ông thấy căn hộ được bố trí thật hoàn hảo; ngoài ra ông không nhìn thấy gì khác. Bước đầu của sự thêm khát đồ đạc ấy giống như bước đầu của một đam mê thực sự, cái đam mê của một chàng trai trẻ tuổi đôi khi bắt đầu bằng sự chiêm ngưỡng lạnh lùng người đàn bà sau này anh yêu mãi mãi.

Căn hộ đó có một cầu thang bằng đá ăn vào thân nhà hướng nam. Tu viện trưởng Troubert ở tầng dưới; cô Gamard ở tầng trên ngôi nhà chính nhìn ra phố. Khi Chapeloud bước vào nhà, các phòng đều trống không và trần nhà ám khói đen. Những khung cửa lộ sườn bằng đá chạm sò sài thì chưa từng bao giờ được sơn. Về đồ đạc, ông linh mục hội đồng lúc đầu chỉ kê một cái giường, một cái bàn, một vài cái ghế và để một ít sách. Căn hộ như một phụ nữ đẹp mặc quần áo rách. Nhưng hai ba năm sau có một bà già cao tuổi biếu ông ba nghìn phơ-răng, ông dùng số tiền đó mua một tủ đựng sách bằng gỗ sồi do lũ Băng Đen¹ chuyên đi phá các lâu đài cướp được, cái tủ đáng chú ý vì những nét chạm xứng đáng với sự cảm phục của các nghệ sĩ. Ông mua không phải vì rẻ mà vì kích thước của nó rất phù hợp với khuôn khổ gian nhà cầu. Ông có tiền để dành

1. Nguyên văn *La Bande Noire*: một số tư bản tập hợp nhau lại đi mua những nhà lâu, những lâu đài rồi đem phá lấy chì, sắt và các nguyên liệu khác bán lấy lãi. Người ta gọi chúng với tên gọi trên. Chúng chịu trách nhiệm về việc phá các nhà thờ Saint-Germain, l'Auxerrois, tu viện Cluny, lâu đài Richelieu Montmorency, Meudon, Clérancourt v.v.... Hình như chính Victor Hugo là người công khai tố cáo bọn cướp ngày đó trong bài thơ mang tên "La Bande noire" (1853) (N.M.).

restaurer entièrement la galerie jusque-là pauvre et délaissée. Le parquet fut soigneusement frotté, le plafond blanchi; et les boiseries furent peintes de manière à figurer les teintes et les nœuds du chêne. Une cheminée de marbre remplaça l'ancienne. Le chanoine eut assez de goût pour chercher et pour trouver de vieux fauteuils en bois de noyer sculpté. Puis une longue table en ébène et deux meubles de Boulle achevèrent de donner à cette galerie une physionomie pleine de caractère. Dans l'espace de deux ans, les libéralités de plusieurs personnes dévotes, et des legs de ses pieuses pénitentes, quoique légers, remplirent de livres les rayons de la bibliothèque alors vide. Enfin, un oncle de Chapeloud, un ancien Oratorien, lui légua sa collection in-folio des Pères de l'Église, et plusieurs autres grandes ouvrages précieux pour un ecclésiastique. Birotteau, surpris de plus en plus par les transformations successives de cette galerie jadis nue, arriva par degrés à une involontaire convoitise. Il souhaita posséder ce cabinet, si bien en rapport avec la gravité des mœurs ecclésiastiques. Cette passion s'accrut de jour en jour. Occupé pendant des journées entières à travailler dans cet asile, le vicaire put en apprécier le silence et la paix, après en avoir primitivement admiré l'heureuse distribution. Pendant les années suivantes, l'abbé Chapeloud fit de la cellule un oratoire que ses dévotes amies se plurent à embellir. Plus tard encore, une dame offrit au chanoine pour sa chambre un meuble en tapisserie qu'elle avait faite elle-même pendant longtemps sous les yeux de cet homme aimable sans qu'il en soupçonnât la destination. Il en fut alors de la chambre à coucher comme de la galerie, elle éblouit le vicaire. Enfin, trois ans avant sa mort, l'abbé Chapeloud avait complété le confortable de son appartement en en décorant le salon. Quoique simplement garni de velours d'Utrecht rouge, le meuble avait séduit Birotteau. Depuis le jour où le camarade de chanoine vit les rideaux de lampassa rouge, les meubles d'acajou, le tapis d'Aubusson qui ornaient cette basse pièce peinte à neuf,

khiến ông tu bổ được hoàn toàn gian nhà cầu lúc đó tồi tàn và chẳng ai ngó đến. Sàn nhà được đánh bóng cẩn thận, trần nhà được quét màu trắng, những tường lát gỗ được sơn làm nổi lên sắc và mắt gỗ sồi. Một cái lò sưởi bằng đá hoa thay cái cũ. Ông tư vấn cũng khá sành nên biết tìm và chọn được những chiếc ghế bành bằng gỗ hồ đào chạm. Rồi một cái bàn bằng gỗ mun và hai đồ gỗ Boulle¹ thêm vào, khiến gian nhà có một diện mạo riêng rất rõ rệt. Trong thời gian hai năm, những món quà hậu của nhiều người sùng đạo và những vật đi tặng, dù bé nhỏ của những người phụ nữ xưng tội, khiến ông có thể mua sách chất đầy tủ sách lúc đó trống không. Sau cùng có một ông bác Oratorien² để lại cho ông tập sưu tầm những cuốn sách khổ lớn của các Đức Cha Nhà Thờ và nhiều bộ sách lớn và đáng quý đối với một giáo sĩ. Birotteau càng ngày càng ngạc nhiên vì những thay đổi liên tiếp trong gian nhà cầu trước kia trống trải, sau dần dần ông đến chỗ thèm khát mà không biết. Ông mong có gian phòng đó, gian phòng rất phù hợp với sự trang trọng của những tập tục công giáo. Sự đam mê ấy mỗi ngày một tăng. Lâu ngày làm việc trong gian phòng, ông linh mục phó nhận thấy ở đây tĩnh mịch và bình yên sau khi lúc đầu ông chỉ biết chiêm ngưỡng sự bày biện đẹp mắt. Những năm về sau, ông Chapeloud biến gian phòng thành một phòng cầu nguyện và các bà bạn thân sùng đạo lấy làm sung sướng được trang trí làm đẹp gian phòng. Rồi sau nữa, một bà đem biếu ông một món đồ gỗ có thảm thêu do chính tay bà làm trong thời gian dài, dưới mắt ông, con người đáng mến mà ông chẳng thể ngờ là mình được tặng món quà này. Cũng như buồng ngủ và gian nhà cầu, đồ thảm thêu ấy làm ông linh mục phó hoa mắt. Sau cùng, ba năm trước khi chết, tu viện trưởng Chapeloud kiện toàn tiện nghi căn hộ bằng cách đưa nó vào trang hoàng phòng khách. Mặc dầu chỉ được thứ nhưng đồ Utrecht bao bọc đơn giản, vật đó cũng làm say mê Birotteau. Kể từ ngày ông được nhìn những rèm cửa bằng lụa tàu hồng điều, những

1. Boulle (1642-1732): thợ đóng đồ gỗ mun nổi tiếng (N.M.).

2. Thành viên của Oratoire. Oratoire là tên của những giáo đoàn khác nhau được thành lập hồi đó như Oratoire de Jésus, Membres de l'Oratoire, les Pères de l'Oratoire (N.M.).

l'appartement de Chapeloud devint pour lui l'objet d'une monomanie secrète. Y demeurer, se coucher dans le lit à grands rideaux de soie où couchait le chanoine, et trouver toutes ses aises autour de lui, comme les trouvait Chapeloud, fut pour Birotteau le bonheur complet: il ne voyait rien au delà. Tout ce que les choses du monde font naître d'envie et d'ambition dans le cœur des autres hommes se concentra chez l'abbé Birotteau dans le sentiment secret et profond avec lequel il désirait un intérieur semblable à celui que s'était créé l'abbé Chapeloud. Quand son ami tombait malade, il venait certes chez lui conduit par une sincère affection; mais, en apprenant l'indisposition du chanoine, ou en lui tenant compagnie, il s'élevait, malgré lui, dans le fond de son âme mille pensées dont la formule la plus simple était toujours: — Si Chapeloud mourait, je pourrais avoir son logement. Cependant, comme Birotteau avait un cœur excellent, des idées étroites et une intelligence bornée, il n'allait pas jusqu'à concevoir les moyens de se faire léguer la bibliothèque et les meubles de son ami.

L'abbé Chapeloud, égoïste, aimable et indulgent, devina la passion de son ami, ce qui n'était pas difficile, et la lui pardonna, ce qui peut sembler moins facile chez un prêtre. Mais aussi le vicaire, dont l'amitié resta toujours la même, ne cessa-t-il pas de se promener avec son ami tous les jours dans la même allée du mail de Tours, sans lui faire tort un seul moment du temps consacré depuis vingt années à cette promenade. Birotteau, qui considérait ses vœux involontaires comme des fautes, eût été capable, par contrition, du plus grand dévouement pour l'abbé Chapeloud. Celui-ci paya sa dette envers une fraternité si naïvement sincère en disant, quelques jours avant sa mort au vicaire, qui lui lisait la Quotidienne: — Pour cette fois, tu auras l'appartement. Je sens que tout est fini pour moi. En effet, par son testament, l'abbé Chapeloud légua sa bibliothèque et son mobilier à Birotteau. La possession de ces choses, si vivement désirées, et la perspective d'être pris en pension par

bàn ghế bằng gỗ a-ca-giu, những thảm Aubusson¹ trong gian phòng thấp được sơn lại như mới, căn hộ của Chapeloud trở thành một ảnh hưởng kín đối với Birotteau: Được ở căn hộ đó, được ngủ trên giường có rèm lụa che như Chapeloud, được thấy quanh mình mọi sự thoải mái như Chapeloud, là niềm hạnh phúc hoàn hảo đối với Birotteau. Ngoài cái đó ra, ông không thấy gì khác. Tất cả cái gì mà mọi vật trên đời này làm nảy sinh trong lòng những người khác sự thèm muốn và tham vọng thì tập trung trong lòng Birotteau thành một tình cảm thâm kín và sâu xa là có một nội thất như nội thất Chapeloud đã tạo ra cho mình. Khi Chapeloud ốm, Birotteau đến thăm với tấm lòng yêu mến thật sự; nhưng khi được tin ông khó ở hay khi đang ngồi nói chuyện với ông, hàng nghìn ý nghĩ nổi lên trong sáu tấm tâm hồn Birotteau, dù ông không muốn, với cái công thức lúc nào cũng là: – nếu Chapeloud chết, ta có thể có nhà ở của Chapeloud. Tuy nhiên, vì Birotteau có một tấm lòng tuyệt vời, những ý nghĩ thiên cận và một trí thông minh hạn chế, nên ông không đi tới mức phải nghĩ ra các cách làm cho Chapeloud di tặng lại cho mình tủ sách và các đồ đạc của ông.

Tu viện trưởng Chapeloud, một con người ích kỷ, đáng mến và độ lượng đã đoán được ý bạn, đó là điều không khó, nhưng lại tha thứ cho bạn đó là điều không mấy dễ đối với ai làm linh mục. Nhưng vì thế mà hàng ngày, với tình bạn trước sau như một, Birotteau vẫn cùng bạn đi dạo chơi trên đường trồng cây xanh ở Tours để không lần nào bạn phải lỡ buổi đi dạo duy trì từ hai mươi năm nay. Birotteau coi những thèm muốn không định tâm của mình là tội lỗi nên, vì hối hận, ông có thể tận tụy với bạn ở mức độ cao nhất. Chapeloud trả món nợ đối với một tình bạn chân thành một cách ngây thơ đến vậy bằng cách nói với bạn mấy ngày trước khi chết và trong khi bạn đọc tờ báo *la Quotidienne*³ cho mình nghe: – Lần này cha sẽ có căn hộ của tôi, tôi cảm thấy đời tôi đã hết. Quả nhiên,

1. Tên một địa danh dệt thảm nổi tiếng của nước Pháp.

2. Trong lần xuất bản đầu (Nhà xuất bản Purne), Balzac viết “một con người thẳng thắn” (N.M.).

3. Tên một tờ báo của phát hành hoàng cực đoan (N.M.).

mademoiselle Gamard, adoucirent beaucoup la douleur que causait à Birotteau la perte de son ami le chanoine: il ne l'aurait peut-être pas ressuscité, mais il le pleura. Pendant quelques jours il fut comme Gargantua, dont la femme étant morte en accouchant de Pantagruel, ne savait s'il devait se réjouir de la naissance de son fils, ou se chagriner d'avoir enterré sa bonne Badbee, et qui se trompait en se réjouissant de la mort de sa femme, et déplorant la naissance de Pantagruel. L'abbé Birotteau passa les premiers jours de son deuil à vérifier les ouvrages de sa bibliothèque, à se servir de ses meubles, à les examiner, en disant d'un ton qui, malheureusement, n'a pu être noté: — Pauvre Chapeloud! Enfin sa joie et sa douleur l'occupaient tant qu'il ne ressentit aucune peine de voir donner à un autre la place de chanoine, dans laquelle feu Chapeloud espérait avoir Birotteau pour successeur. Mademoiselle Gamard ayant pris avec plaisir le vieaire en pension, celui-ci participa dès lors à toutes les félicités de la vie matérielle que lui vantait le défunt chanoine. Incalculables avantages! A entendre feu l'abbé Chapeloud, aucun de tous les prêtres qui habitaient la ville de Tours ne pouvait être, sans en excepter l'Archevêque, l'objet de soins aussi délicats, aussi minutieux que ceux prodigués par mademoiselle Gamard à ses deux pensionnaires. Les premiers mots que disait le chanoine à son ami, en se promenant sur le Mail, avaient presque toujours trait au succulent dîner qu'il venait de faire, et il était bien rare que, pendant les sept promenades de la semaine, il ne lui arrivât pas de dire au moins quatorze fois: — Cette excellente fille a certes pour vocation le service ecclésiastique.

— Pensez donc, disait l'abbé Chapeloud à Birotteau, que, pendant douze années consécutives, linge blanc, aubes, surplis, rabats, rien ne m'a jamais manqué. Je trouve toujours chaque chose en place, en nombre suffisant, et sentant l'iris. Mes meubles sont frottés, et toujours si bien essuyés que, depuis longtemps, je ne connais plus la poussière. En avez-vous vu un seul grain chez moi? Jamais! Puis le bois de chauffage est bien choisi, les moindres

Chapeloud đi tặng lại bằng chúc thư từ sách và đồ đạc trong nhà cho Birotteau. Thừa hưởng những đồ vật bấy lâu mong ước và triển vọng được cô Gamard nhận cho ở trọ làm dịu rất nhiều nỗi đau mắt bạn trong lòng Birotteau: giả sử làm bạn sống lại, có lẽ ông không làm, nhưng khóc thương bạn thì ông khóc thật. Trong vài ngày, tâm trạng Birotteau giống như tâm trạng của Gargantua khi vợ chết do sinh nở: anh không biết nên vui sướng có cậu con trai Pantagruel hay buồn phiền vì vợ hiền Badbec mất và anh đã nhảm vui sướng vì vợ chết và buồn phiền vì có con trai. Mấy ngày đầu mang tang bạn, Birotteau dùng để kiểm kê sách trong tủ *của mình*, sử dụng đồ đạc *của mình*, ngẫm xét chúng và thốt lên bằng một giọng khốn thay không thể ghi lại được bằng nốt nhạc: – Ô hô! Bác Chapeloud! Sau cùng vui mừng và đau buồn lẫn lộn xâm chiếm hết tâm hồn Birotteau nên ông chẳng thức mắc gì khi thấy người ta giao chức linh mục phụ tá cho một người khác chứ không cho ông, ông là người mà cô Chapeloud muốn là người kế tục. Cô Gamard đã vui lòng nhận Birotteau đến ở trọ nên ngay từ đó ông hưởng đầy đủ những hạnh phúc tuyệt vời của đời sống vật chất được ông Chapeloud quá cố hết lời ca ngợi với ông. Cứ nghe cổ tu viện trưởng Chapeloud nói, trong tất cả những vị tu hành ở thành phố Tours đây, không vị nào, kể cả vị Tổng giám mục, được hưởng những sự săn sóc tế nhị, tỉ mỉ như những sự săn sóc cô Gamard dành cho hai người khách trọ. Những câu đầu tiên ông linh mục phụ tá nói với bạn mình khi họ đi chơi dưới rừng cây xanh thành phố hầu như bao giờ cũng liên quan đến bữa ăn ngon tuyệt ở nhà cô Gamard; và thật hiếm có trong bảy lần đi chơi trong tuần, ông không nói ít nhất mười bốn lần: - Cô gái tuyệt vời này đúng là có thiên hưởng phục vụ nhà thờ.

-- Ông thử nghĩ xem -- tu viện trưởng Chapeloud nói với Birotteau -- trong mười hai năm liền, nào quần áo trắng, áo hành lễ, áo phủ ngoài, khăn thắt cravat rộng, tôi không thiếu thứ gì. Lúc nào tôi cũng thấy mọi vật để đúng chỗ, đầy đủ cả và thơm mùi diên vĩ. Đồ gỗ của tôi được đánh xỉ và luôn được lau chùi cẩn thận nên từ lâu tôi không biết thế nào là bụi. Bạn có thấy một hạt bụi nào ở nhà tôi không nào? Không bao giờ nhé! Và cùn lò sưởi nữa cũng được

choses sont excellentes: bref, il semble que mademoiselle Gamard ait sans cesse un œil dans ma chambre. Je ne me souviens pas d'avoir sonné deux fois, en dix ans, pour demander quoi que ce fût. Voilà vivre! N'avoir rien à chercher, pas même ses pantoufles. Trouver toujours bon feu, bonne table. Enfin, mon soufflet m'impatientait, il avait le larynx embarrassé, je ne m'en suis pas plaint deux fois. Brst, le lendemain mademoiselle m'a donné un très joli soufflet, et cette paire de badines avec lesquelles vous me voyez tisonnant.

Birotteau, pour toute réponse, disait: — Sentant l'iris! Ce *sentant l'iris* le frappait toujours. Les paroles du chanoine accusaient un bonheur fantastique pour le pauvre vicaire, à qui, ses rabats et ses aubes faisaient tourner la tête; car il n'avait aucun ordre, et oubliait assez fréquemment de commander son dîner. Aussi, soit en quêtant, soit en disant la messe, quand il apercevait mademoiselle Gamard à Saint-Gatien, ne manquait-il jamais de lui jeter un regard doux et bienveillant, comme sainte Thérèse pouvait en jeter au ciel.

Quoique le bien-être que désire toute créature, et qu'il avait si souvent rêvé, lui fût échu, comme il est difficile à tout le monde, même à un prêtre, de vivre sans un dada, depuis dix-huit mois, l'abbé Birotteau avait remplacé ses deux passions satisfaites par le souhait d'un canonicat. Le titre de chanoine était devenu pour lui ce que doit être la pairie pour un ministre plébéien. Aussi la probabilité de sa nomination, les espérances qu'on venait de lui donner chez madame De Listomère, lui tournaient-elles si bien la tête qu'il ne se rappela y avoir oublié son parapluie qu'en arrivant à son domicile. Peut-être même, sans la pluie qui tombait alors à torrents, ne s'en serait-il pas souvenu, tant il était absorbé par le plaisir avec lequel il rabâchait en lui-même tout ce que lui avaient dit, au sujet de sa promotion, les personnes de la société de madame De Listomère, vieille dame chez laquelle il passait la soirée du mercredi. Le vicaire

chọn lựa cẩn thận, những điều nhỏ nhặt nhất cũng tuyệt vời; nói tóm lại, hình như lúc nào cô Gamard cũng để mắt đến phòng tôi. Tôi nhớ trong mười năm, muốn có thứ gì, tôi chẳng phải gọi đến hai lần. Thế mới là sống chứ! Chẳng phải mất công tìm cái gì, ngay cả giấy đi trong nhà cũng thế. Lúc nào cũng sẵn lửa ấm, thức ăn ngon. Sau cùng, có cái quạt lò làm tôi khó chịu quá, hóa ra nó tắc, tôi không phải kêu đến hai lần. Brừ, ngày hôm sau, cô mang ngay đến cho tôi một cái quạt khác thật xinh cùng với cái kẹp tôi đang chờ lửa đây này.

Để trả lời, Birotteau chỉ nói: – Thơm mùi diên vĩ! Cái câu *thơm mùi diên vĩ* lúc nào cũng gây cho ông ấn tượng mạnh. Những lời của cha Chapeloud biểu thị một hạnh phúc kỳ dị đối với Birotteau là người mà cravat khổ rộng và áo trắng hành lễ thường làm cho đầu óc rối tung lên; vì ông không có một sự trật tự nào và hay quên dần ăn bữa tối. Cũng vì vậy, khi quỳn giáo hay khi làm lễ, hễ nhắc thấy cô Gamard trong Nhà Thờ là ông không bao giờ quên nhìn cô bằng đôi mắt dịu dàng và bao dung như mắt nữ thánh Thérèse ngược lên nhìn trời.

Mặc dù hạnh phúc mà bất cứ người nào cũng đều mong có và chính ông cũng thường mong ước đã rơi vào tay ông nhưng vì đối với mọi người, ngay đối với một nhà tu hành, sống mà không có gì ưa thích thì khó, nên từ mười tám tháng nay, tu viện trưởng Birotteau thay hai điều mơ ước đã được thỏa mãn bằng mơ ước một phẩm tước. Danh hiệu phụ tá giám mục đối với Birotteau, một nhà tu hành phải to như danh hiệu nguyên lão nghị viên¹ đối với một ngài bộ trưởng bình dân. Thành ra cái khả năng được nhận chức, những hy vọng người ta vừa khơi dậy trong lòng ông ở nhà bà De Listomère làm đầu óc ông choáng váng, quên cả ô chí khi về đến nhà mới nhớ ra. Có thể ngay thế này nữa, không có mưa xối xả vào lúc đó ông cũng chẳng nhớ đến ô, nhớ làm sao được khi mình còn đang bị cuốn hút vào cái thú vui nghiền ngẫm lại những điều người ta vừa nói với

1. Theo Hiến pháp nước Pháp 1814 và 1830, nguyên lão nghị viên là danh hiệu chỉ thành viên của Thượng Viện lập hiến.

sonna vivement comme pour dire à la servante de ne pas le faire attendre. Puis il se serra dans le coin de la porte, afin de se laisser arroser le moins possible; mais l'eau qui tombait du toit coula précisément sur le bout de ses souliers, et le vent poussa par moments sur lui certaines bouffées de pluie assez semblables à des douches. Après avoir calculé le temps nécessaire pour sortir de la cuisine et venir tirer le cordon placé sous la porte, il resonna encore de manière à produire un carillon très significatif. — Ils ne peuvent pas être sortis, se dit-il en n'entendant aucun mouvement dans l'intérieur. Et pour la troisième fois il recommença sa sonnerie, qui retentit si aigrement dans la maison, et fut si bien répétée par tous les échos de la Cathédrale, qu'à ce factieux tapage il était impossible de ne pas se réveiller. Aussi, quelques instants après, n'entendit-il pas, sans un certain plaisir mêlé d'humeur, les sabots de la servante qui claquaient sur le petit pavé caillouteux. Néanmoins le malaise du podagre ne finit pas aussitôt qu'il le croyait. Au lieu de tirer le cordon, Marianne fut obligée d'ouvrir la serrure de la porte avec la grosse clef et de défaire les verrous.

— Comment me laissez-vous sonner trois fois par un temps pareil? dit-il à Marianne.

— Mais, monsieur, vous voyez bien que la porte était fermée. Tout le monde est couché depuis longtemps, les trois quarts de dix heures sont sonnés. Mademoiselle aura cru que vous n'étiez pas sorti.

— Mais vous m'avez bien vu partir, vous! D'ailleurs mademoiselle sait bien que je vais chez madame De Listomère tous les mercredis.

— Ma foi! Monsieur, j'ai fait ce que mademoiselle m'a commandé de faire, répondit Marianne en fermant la porte.

Ces paroles portèrent à l'abbé Birotteau un coup qui lui fut d'autant plus sensible que sa rêverie l'avait rendu plus complètement heureux. Il se tut, suivit Marianne à la cuisine pour prendre son bougeoir, qu'il supposait y avoir été mis. Mais, au lieu

ông, về vấn đề bổ nhiệm, ở nhà bà De Listomère, một bà già quý tộc ông đến thăm vào mỗi tối thứ tư. Ông linh mục phó kéo chuông mạnh mẽ như muốn bảo cho người hầu gái biết đừng để cho mình phải đợi lâu. Sau ông nép mình vào xó cửa để càng tránh bị hắt mưa càng tốt, nhưng nước từ trên mái nhà chảy xuống rơi đúng mũi giày của ông và gió từng lúc tạt nước vào người ông mạnh gần như những tia nước vòi tắm. Sau khi tính thì giờ từ bếp đi ra rồi đi đến chỗ dây kéo bên dưới cửa, ông kéo chuông lần nữa cho trong nhà biết ông đang chờ. – Họ không thể nào đi vắng được, ông tự nhủ, khi nghe trong nhà không động tĩnh gì. Lần thứ ba ông kéo chuông, lần này chuông kêu inh ỏi trong nhà và vang lên khắp chốn Nhà Thờ, náo động loạn xạ khó lòng ngủ yên mãi được. Bởi thế, một lúc sau, không khỏi phần nào vui thích xen lẫn bực bội, ông nghe thấy tiếng guốc của người hầu gái đi trên lối đi rải sỏi. Song le, cái đau bứt rứt ở đôi bàn chân tê thấp của ông không chấm dứt ngay được như ông mong muốn. Thay vì kéo dây buộc cửa, Marianne buộc phải mở khóa bằng chiếc chìa to và mở then cài.

– Chị làm gì bắt tôi phải gọi ba lần vào cái thời tiết này? Birotteau hỏi Marianne.

– Dạ, thưa ông, ông biết rõ là cửa đã đóng rồi, mọi người đã đi ngủ từ lâu, đã mười giờ kém mười lăm rồi. Có lẽ cô nhà tuồng ông không ra phố.

– Nhưng chính mắt chị thấy tôi đi đấy! Với lại, cô nhà vẫn biết cái tối thứ tư tôi đều đến chơi nhà bà De Listomère kia mà.

– Dạ, thưa ông, con chỉ biết làm điều cô sai bảo thôi ạ, Marianne vừa khép cửa, vừa trả lời.

Những lời lẽ đó là một đòn đau với Birotteau, đã đau lại càng đau hơn khi lúc này những điều mơ màng làm ông hoàn toàn sung sướng. Ông lặng thinh, đi theo Marianne vào bếp để lấy cây đèn nên ông cho là đã dễ ở đấy. Nhưng thay vì vào bếp, Marianne dẫn

d'entrer dans la cuisine, Marianne mena l'abbé chez lui, où le vicaire aperçut son bougeoir sur une table qui se trouvait à la porte du salon rouge, dans une espèce d'antichambre formée par le palier de l'escalier auquel le défunt chanoine avait adapté une grande clôture vitrée. Muet de surprise, il entra promptement dans sa chambre, n'y vit pas de feu dans la cheminée, et appela Marianne, qui n'avait pas encore eu le temps de descendre.

— Vous n'avez donc pas allumé de feu? dit-il.

— Pardon, monsieur l'abbé, répondit-elle. Il se sera éteint.

Birotteau regarda de nouveau le foyer, et s'assura que le feu était resté couvert depuis le matin.

— J'ai besoin de me sécher les pieds, reprit-il, faites-moi du feu.

Marianne obéit avec la promptitude d'une personne qui avait envie de dormir. Tout en cherchant lui-même ses pantoufles qu'il ne trouvait pas au milieu de son tapis de lit, comme elles y étaient jadis, l'abbé fit, sur la manière dont Marianne était habillée, certaines observations par lesquelles il lui fut démontré qu'elle ne sortait pas de son lit, comme elle le lui avait dit. Il se souvint alors que, depuis environ quinze jours, il était sevré de tous ces petits soins qui, pendant dix-huit mois, lui avaient rendu la vie si douce à porter. Or, comme la nature des esprits étroits les porte à deviner les minuties, il se livra soudain à de très grandes réflexions sur ces quatre événements, imperceptibles pour tout autre, mais qui, pour lui, constituaient quatre catastrophes. Il s'agissait évidemment de la perte entière de son bonheur, dans l'oubli des pantoufles, dans le mensonge de Marianne relativement au feu, dans le transport insolite de son bougeoir sur la table de l'antichambre, et dans la station forcée qu'on lui avait ménagée, par la pluie, sur le seuil de la porte.

Quand la flamme eut brillé dans le foyer, quand la lampe de nuit fut allumée, et que Marianne l'eut quitté sans lui demander, comme elle le faisait jadis: — Monsieur a-t-il encore besoin de quelque chose? l'abbé Birotteau se laissa doucement aller dans la belle et ample bergère de son défunt ami; mais le mouvement par

Birotteau về phòng ông, ở đấy ông thoáng thấy cây đèn để trên bàn kê gần cửa phòng khách sơn đỏ, trong tiền sảnh đặt ở gần cầu thang mà cha Chapeloud trước kia cho làm thêm một tường rào cao có kính che. Ngạc nhiên không nói được, ông bước vội vào phòng, không thấy củi cháy trong lò sưởi, ông gọi Marianne lại khi cô còn chưa kịp xuống cầu thang.

– Vậy ra chị không đốt lửa à? ông nói.

– Dạ, có ạ, thưa cha, Marianne trả lời. Chắc nó mới tắt.

Birotteau nhìn lại cái lò sưởi biết chắc rằng lò vẫn để lạnh từ sáng.

– Tôi cần hong chân đây, ông nói, chị đốt lò lên cho tôi.

Marianne đi làm ngay, như người muốn chóng xong việc để đi ngủ. Trong lúc tự mình đi tìm đôi giầy đi trong nhà xưa nay vẫn để ở giữa cái thảm gần giường nay không thấy, và nhìn cách ăn mặc của Marianne, ông có mấy nhận xét cho thấy chị không phải ở giường dậy như chị nói với ông lúc này. Ông nhớ ra khoảng mười năm ngày gần đây, ông không được chăm sóc tỉ mỉ, những việc chăm sóc trong mười tám tháng qua đã khiến đời ông dễ chịu biết nhường nào. Do bản chất giống như những đầu óc nhỏ hẹp khiến họ hay suy đoán về những điều vụn vặt, Birotteau bỗng nhiên suy nghĩ rất sâu xa về bốn sự kiện, người khác thì không cảm nhận được nhưng ông thì lại cho là bốn việc tày đình. Hiển nhiên là hạnh phúc đã mất hoàn toàn ở việc quên giầy, ở việc Marianne nói dối có đốt lò, ở việc ai đó đem cây đèn nền lên đặt trên bàn trong tiền sảnh không giống như mọi khi và ở việc buộc ông phải đứng chờ lâu ở bậc cửa trong lúc trời mưa.

Khi ngọn lửa đã cháy trong lò sưởi, khi chiếc đèn ngủ đã thấp lên và khi Marianne đã cáo lui không hỏi ông như mọi khi: – Thưa ông, ông có cần gì nữa không ạ? tu viện trưởng Birotteau nhẹ nhàng thả mình vào cái ghế bành đẹp đẽ và rộng rãi của ông bạn thân quá cố của mình; nhưng cái cử động để rơi mình vào ghế có điều gì buồn

lequel il y tomba eut quelque chose de triste. Le bonhomme était accablé sous le pressentiment d'un affreux malheur. Ses yeux se tournèrent successivement sur le beau cartel, sur la commode, sur les sièges, les rideaux, les tapis, le lit en tombeau, le bénitier, le crucifix, sur une Vierge du Valentin, sur un Christ de Lebrun, enfin sur tous les accessoires de cette chambre: et l'expression de sa physionomie révéla les douleurs du plus tendre adieu qu'un amant ait jamais fait à sa première maîtresse, ou un vieillard à ses derniers arbres plantés. Le vicaire venait de reconnaître, un peu tard à la vérité, les signes d'une persécution sourde exercée sur lui depuis environ trois mois par mademoiselle Gamard, dont les mauvaises intentions eussent sans doute été beaucoup plus tôt devinées par un homme d'esprit. Les vieilles filles n'ont-elles pas toutes un certain talent pour accentuer les actions et les mots que la haine leur suggère? Elles égratignent à la manière des chats. Puis, non seulement elles blessent, mais elles éprouvent du plaisir à blesser, et à faire voir à leur victime qu'elle l'ont blessée. Là où un homme du monde ne se serait pas laissé griffer deux fois, le bon Birotteau avait besoin de plusieurs coups de patte dans la figure avant de croire à une intention méchante.

Aussitôt, avec cette sagacité questionneuse que contractent les prêtres habitués à diriger les consciences et à creuser des riens au fond du confessionnal, l'abbé Birotteau se mit à établir, comme s'il s'agissait d'une controverse religieuse, la proposition suivante: — En admettant que mademoiselle Gamard n'ait plus songé à la soirée de madame De Listomère, que Marianne ait oublié de faire mon feu, que l'on m'ait cru rentré; attendu que j'ai descendu ce matin, et moi-même! *mon bougeoir!!!* il est impossible que mademoiselle Gamard, en le voyant dans son salon, ait pu me supposer couché. *Ergo*, mademoiselle Gamard a voulu me laisser à la porte par la pluie; et, en faisant remonter mon bougeoir chez moi, elle a eu l'intention de me faire connaître... — Quoi? dit-il tout haut, emporté par la gravité des circonstances, en se levant pour quitter ses habits mouillés, prendre sa robe de chambre et se coiffer de nuit. Puis il alla de son lit à la cheminée, en gesticulant et lançant sur des tons

Birotteau về phòng ông, ở đấy ông thoáng thấy cây đèn để trên bàn kê gần cửa phòng khách sơn đỏ, trong tiền sảnh đặt ở gần cầu thang mà cha Chapeloud trước kia cho làm thêm một tường rào cao có kính che. Ngạc nhiên không nói được, ông bước vội vào phòng, không thấy củi cháy trong lò sưởi, ông gọi Marianne lại khi cô còn chưa kịp xuống cầu thang.

– Vậy ra chị không đốt lửa à? ông nói.

– Dạ, có ạ, thưa cha, Marianne trả lời. Chắc nó mới tắt.

Birotteau nhìn lại cái lò sưởi biết chắc rằng lò vẫn để lạnh từ sáng.

– Tôi cần hong chân đây, ông nói, chị đốt lò lên cho tôi.

Marianne đi làm ngay, như người muốn chóng xong việc để đi ngủ. Trong lúc tự mình đi tìm đôi giày đi trong nhà xưa nay vẫn để ở giữa cái thảm gần giường nay không thấy, và nhìn cách ăn mặc của Marianne, ông có mấy nhận xét cho thấy chị không phải ở giường dậy như chị nói với ông lúc này. Ông nhớ ra khoảng mười lăm ngày gần đây, ông không được chăm sóc tí mĩ, những việc chăm sóc trong mười tám tháng qua đã khiến đời ông dễ chịu biết nhường nào. Do bản chất giống như những đầu óc nhỏ hẹp khiến họ hay suy đoán về những điều vụn vặt, Birotteau bỗng nhiên suy nghĩ rất sâu xa về bốn sự kiện, người khác thì không cảm nhận được nhưng ông thì lại cho là bốn việc tày đình. Hiển nhiên là hạnh phúc đã mất hoàn toàn ở việc quên giày, ở việc Marianne nói dối có đốt lò, ở việc ai đó đem cây đèn nến lên đặt trên bàn trong tiền sảnh không giống như mọi khi và ở việc buộc ông phải đứng chờ lâu ở bậc cửa trong lúc trời mưa.

Khi ngọn lửa đã cháy trong lò sưởi, khi chiếc đèn ngủ đã thấp lên và khi Marianne đã cáo lui không hỏi ông như mọi khi: – Thưa ông, ông có cần gì nữa không ạ? tu viện trưởng Birotteau nhẹ nhàng thả mình vào cái ghế bành đẹp đẽ và rộng rãi của ông bạn thân quá cố của mình; nhưng cái cử động để rơi mình vào ghế có điều gì buồn

lequel il y tomba eut quelque chose de triste. Le bonhomme était accablé sous le pressentiment d'un affreux malheur. Ses yeux se tournèrent successivement sur le beau cartel, sur la commode, sur les sièges, les rideaux, les tapis, le lit en tombeau, le bénitier, le crucifix, sur une Vierge du Valentin, sur un Christ de Lebrun, enfin sur tous les accessoires de cette chambre; et l'expression de sa physionomie révéla les douleurs du plus tendre adieu qu'un amant ait jamais fait à sa première maîtresse, ou un vieillard à ses derniers arbres plantés. Le vicaire venait de reconnaître, un peu tard à la vérité, les signes d'une persécution sourde exercée sur lui depuis environ trois mois par mademoiselle Gamard, dont les mauvaises intentions eussent sans doute été beaucoup plus tôt devinées par un homme d'esprit. Les vieilles filles n'ont-elles pas toutes un certain talent pour accentuer les actions et les mots que la haine leur suggère? Elles égratignent à la manière des chats. Puis, non seulement elles blessent, mais elles éprouvent du plaisir à blesser, et à faire voir à leur victime qu'elle l'ont blessée. Là où un homme du monde ne se serait pas laissé griffer deux fois, le bon Birotteau avait besoin de plusieurs coups de patte dans la figure avant de croire à une intention méchante.

Aussitôt, avec cette sagacité questionneuse que contractent les prêtres habitués à diriger les consciences et à creuser des riens au fond du confessionnal, l'abbé Birotteau se mit à établir, comme s'il s'agissait d'une controverse religieuse, la proposition suivante: — En admettant que mademoiselle Gamard n'ait plus songé à la soirée de madame De Listomère, que Marianne ait oublié de faire mon feu, que l'on m'ait cru rentré; attendu que j'ai descendu ce matin, et moi-même! *mon bougeoir!!!* il est impossible que mademoiselle Gamard, en le voyant dans son salon, ait pu me supposer couché. *Ergo*, mademoiselle Gamard a voulu me laisser à la porte par la pluie; et, en faisant remonter mon bougeoir chez moi, elle a eu l'intention de me faire connaître... — Quoi? dit-il tout haut, emporté par la gravité des circonstances, en se levant pour quitter ses habits mouillés, prendre sa robe de chambre et se coiffer de nuit. Puis il alla de son lit à la cheminée, en gesticulant et lançant sur des tons

buồn. Linh cảm về một tai họa khủng khiếp đè nặng lên tâm can ông. Ông nhìn lần lượt cái đồng hồ treo tường, cái tủ còm-mốt, cái ghế ngồi, các rèm che cửa, cái thảm sàn nhà, cái giường hình vuông, cái âu nước thánh, cây thánh giá, bức tranh *Nữ đồng trinh* của Valentin, bức tranh *Chúa Jesus* của Lebrun, tóm lại là nhìn hết các đồ đạc trong nhà; mặt ông biểu lộ một nỗi đau của một người tình nói lời ly biệt âu yếm nhất với người yêu đầu tiên của mình, hay của ông già chia tay với những cây mình trồng cuối cùng. Ông linh mục phó vừa nhận thấy, thực ra đã hơi muộn, những dấu hiệu ngấm ngấm truy hại ông của cô Gamard trong vòng ba tháng nay, những dụng ý xấu mà có lẽ một người tinh tường khác sẽ nhận ra sớm hơn nhiều. Tất cả các cô gái già đều có một chút tài nào đó làm tăng sức mạnh những hành động, những lời nói do thù hận xui nên, có đúng thế không? Họ cào xước theo kiểu loài mèo. Không những họ làm người ta bị thương, họ còn cảm thấy thích thú làm bị thương, thích thú cho người bị thương biết mình bị thương là do chính bàn tay họ. Khác với trường hợp một người bình thường không để bị cào hai lần, linh mục Birotteau liền lành phải để trăm vết cào vào mặt mới nhận ra ác ý của kẻ hại mình.

Ngay sau đó, với sự sáng suốt trong việc gọi hỏi của những vị linh mục quen hướng dẫn các lương tâm và quen đào sâu những việc chẳng nghĩa lý gì trong lòng sâu phòng xưng tội, linh mục Birotteau bắt đầu lập một luận đề như thế trong một cuộc tranh luận tôn giáo: Cho là cô Gamard không nghĩ đến buổi tối tiếp khách của bà De Listomère đi nữa, cho là Marianne quên đốt lò sưởi cho mình đi nữa, cho là họ tưởng mình đã về nhà rồi; căn cứ vào việc sáng nay mình, chính bản thân mình! đã mang *cây đèn nền của mình* xuống!!! không thể nào cô Gamard thấy cây đèn ở phòng khách của cô lại giả dụ là mình ngủ ở nhà được. Cô Gamard muốn cho mình đứng ở cửa dưới trời mưa đây, và khi cho đem trả lại cây đèn lên phòng mình, cô cố ý cho mình biết... – Gì nào? ông nói thật to, bị kích thích bởi tầm quan trọng của tình thế, khi ông đứng lên thay quần áo ướt, mặc đồ ở nhà và đội mũ ngủ. Rồi ông đi từ giường mình đến lò sưởi, vừa khoa tay vừa nói bằng những giọng khác nhau những câu sau đây,

différents les phrases suivantes, qui toutes furent terminées d'une voix de fausset, comme pour remplacer des points d'interjection.

— Que diantre lui ai-je fait? Pourquoi m'en veut-elle? Marianne n'a pas dû oublier mon feu! C'est mademoiselle qui lui aura dit de ne pas l'allumer! Il faudrait être un enfant pour ne pas s'apercevoir, au ton et aux manières qu'elle prend avec moi, que j'ai eu le malheur de lui déplaire. Jamais il n'est arrivé rien de pareil à Chapeloud! Il me sera impossible de vivre au milieu des tourments que... A mon âge...

Il se coucha dans l'espoir d'éclaircir le lendemain matin la cause de la haine qui détruisait à jamais ce bonheur dont il avait joui pendant deux ans, après l'avoir si longtemps désiré. Hélas! Les secrets motifs du sentiment que mademoiselle Gamard lui portait devaient lui être éternellement inconnus, non qu'ils fussent difficiles à deviner, mais parce que le pauvre homme manquait de cette bonne foi, avec laquelle les grandes âmes et les fripons savent réagir sur eux-mêmes et se juger. Un homme de génie ou un intrigant seuls, se disent: — J'ai eu tort. L'intérêt et le talent sont les seuls conseillers consciencieux et lucides. Or, l'abbé Birotteau, dont la bonté allait jusqu'à la bêtise, dont l'instruction n'était en quelque sorte que plaquée à force de travail, qui n'avait aucune expérience du monde ni de ses mœurs, et qui vivait entre la messe et le confessionnal, grandement occupé de décider les cas de conscience les plus légers, en sa qualité de confesseur des pensionnats de la ville et de quelques belles âmes qui l'appréciaient, l'abbé Birotteau pouvait être considéré comme un grand enfant, à qui la majeure partie des pratiques sociales était complètement étrangère. Seulement, l'égoïsme naturel à toutes les créatures humaines, renforcé par l'égoïsme particulier au prêtre, et par celui de la vie étroite que l'on mène en province, s'était insensiblement développé chez lui, sans qu'il s'en doutât. Si quelqu'un eût pu trouver assez d'intérêt à fouiller l'âme du vicaire, pour lui démontrer que, dans les infiniment petits détails de son existence et dans les devoirs minimes de sa vie privée, il manquait essentiellement de ce

câu nào cũng tận cùng bằng giọng kim lên cao như dùng để thay cho những dấu chấm than..

– Nào mình đã làm quá gì có ta nào? Tại sao cô ta lại giận mình kia chứ? Chắc không phải Marianne quên đốt lò sưởi cho mình đâu! Chắc chính cô ta đã bảo là dùng đốt đấy! Cứ theo giọng nói và cách cư xử của cô ta đối với mình, phải là trẻ con mới không nhận thấy mình là người không may không vừa ý cô ta. Điều đó chẳng bao giờ xảy ra với Chapeloud! Thật khó cho mình phải sống giữa những đàn vật mà... Vào cái tuổi mình....

Ông đi nằm với hy vọng sáng hôm sau phải làm sáng tỏ mối thù đang vĩnh viễn phá hoại hạnh phúc ông mới được hưởng hai năm nay sau bao nhiêu lâu mong ước. Chao ôi! Những nguyên nhân sâu kín của tình cảm của cô Gamard đối với ông hẳn phải là vĩnh viễn ông không biết được không phải vì khó đoán mà vì ông thiếu thực tâm; có thực tâm, những con người cao cả và những tên khốn kiếp mới biết cách phản ứng lại với chính mình và tự phán xét mình. Một thiên tài hay một kẻ mảnh khốc chỉ hai người đó là biết tự nhủ: – Ta sai rồi. Chỉ có vụ lợi và tài năng là hai nhà cố vấn có lương tâm và sáng suốt. Thế mà, tu viện trưởng Birotteau là người tốt quá hóa ngu đần; người mà học vấn như chỉ được gán ghép do công sức; người không có chút kinh nghiệm nào trong đời sống thế tục cùng với những tập tục của đời sống ấy; người sống kẹp giữa thánh đường và phòng xung tội, chỉ biết giải quyết những trường hợp nhẹ nhất của lương tâm cho những học sinh nội trú thành phố và cho mấy người cao thượng đánh giá ông cao; như thế linh mục Birotteau có thể được coi như một người lớn con nít hoàn toàn xa lạ với những tập tục xã hội. Có điều, tính ích kỷ tự nhiên ở tất cả mọi người, được mạnh hơn lên do tính ích kỷ của thầy tu và do tính ích kỷ trong đời sống hạn hẹp của dân tỉnh lẻ, tính ích kỷ ấy đã ngấm ngấm phát triển trong ông mà ông không ngờ tới. Giả dụ có ai đó thích thú lục soát tâm hồn ông để chứng minh cho ông biết rằng, trong vô vàn chi tiết nhỏ bé trong đời sống riêng tư của ông, chủ yếu ông thiếu lòng tận tụy, mà ông tưởng là vẫn có thì ông sẽ tự trừng phạt mình và thành

dévouement dont il croyait faire profession, il se serait puni lui-même, et se serait mortifié de bonne foi. Mais ceux que nous offensois, même à notre insu, nous tiennent peu compte de notre innocence, ils veulent et savent se venger. Donc Birotteau, quelque faible qu'il fût, dut être soumis aux effets de cette grande Justice distributive, qui va toujours chargeant le monde d'exécuter ses arrêts, nommés par certains niais *les malheurs de la vie*.

Il y eut cette différence entre feu l'abbé Chapeloud et le vicaire, que l'un était un égoïste adroit et spirituel, et l'autre un franc et maladroit égoïste. Lorsque l'abbé Chapeloud vint se mettre en pension chez mademoiselle Gamard, il sut parfaitement juger le caractère de son hôtesse. Le confessionnal lui avait appris à connaître tout ce que le malheur de se trouver en dehors de la société, met d'amertume au cœur d'une vieille fille, il calcula donc sagement sa conduite chez mademoiselle Gamard. L'hôtesse, n'ayant guère alors que trente-huit ans, gardait encore quelques prétentions, qui, chez ces discrètes personnes, se changent plus tard en une haute estime d'elles-mêmes. Le chanoine comprit que, pour bien vivre avec mademoiselle Gamard, il devait lui toujours accorder les mêmes attentions et les mêmes soins, être plus infailible que ne l'est le pape. Pour obtenir ce résultat, il ne laissa s'établir entre elle et lui que les points de contact strictement ordonnés par la politesse, et ceux qui existent nécessairement entre des personnes vivant sous le même toit. Ainsi, quoique l'abbé Troubert et lui fissent régulièrement trois repas par jour, il s'était abstenu de partager le déjeuner commun, en habituant mademoiselle Gamard à lui envoyer dans son lit une tasse de café à la crème. Puis, il avait évité les ennuis du souper en prenant tous les soirs du thé dans les maisons où il allait passer ses soirées. Il voyait ainsi rarement son hôtesse à un autre moment de la journée que celui du dîner; mais il venait toujours quelques instants avant l'heure fixée. Durant cette espèce de visite polie, il lui avait adressé, pendant les douze années qu'il passa sous son toit, les mêmes questions, en obtenant d'elle les même réponse. La manière dont avait dormi mademoiselle Gamard durant la nuit, son déjeuner, les

thực tự hành xác mình. Nhưng những người bị ta xúc phạm, ngay cả khi ta không hay, họ chẳng quan tâm đến chuyện ta vô tình, họ muốn trả thù và họ biết trả thù. Vậy thì Birotteau, dù cho là người yếu đuối thế nào, cũng phải tuân theo những hiệu lực của nền Công lý vĩ đại ấy, nền công lý bắt buộc mọi người phải thực thi các quyết định của nó; một số người ngớ ngẩn gọi các quyết định ấy là *những bất hạnh của cuộc sống*.

Điều khác biệt giữa cố tu viện trưởng Chapeloud và ông linh mục phó Birotteau là Chapeloud là một người ích kỷ khôn khéo và hóm hỉnh còn Birotteau là một người ích kỷ thành thật và vụng về. Khi tu viện trưởng Chapeloud đến ở trọ nhà cô Gamard, ông biết đánh giá đúng tính cách của cô. Việc nghe xưng tội đã dạy cho ông biết tất cả nỗi khổ không được sống trong lòng xã hội đã khiến lòng một cô gái già không chồng cay đắng thế nào nên ông khôn ngoan tính được cách cư xử phải ra sao khi sống trong nhà cô Gamard. Cô chủ ngày đó mới ba mươi tám tuổi còn giữ vài tham vọng sau này, ở những cô gái kín đáo đó, chuyển thành sự tự đánh giá mình cao. Ông linh mục phụ tá hiểu rằng muốn sống hòa thuận với cô Gamard, ông phải luôn quan tâm săn sóc cô lúc nào cũng như lúc nào, ông phải vững vàng hơn cả đức giáo hoàng nữa. Muốn đạt được kết quả đó, ông phải giữ cho chỉ hình thành những cuộc tiếp xúc hoàn toàn trong khuôn khổ lễ nghi; và những cuộc tiếp xúc nhất thiết phải có giữa những người cùng sống dưới một mái nhà. Bởi vậy mặc dầu ông và ông tu viện trưởng Troubert ăn ngày ba bữa, ông từ chối dùng bữa trưa ăn chung, chỉ tập cho cô Gamard thói quen hàng ngày cho mang lên giường nghỉ của ông một tách cà-phê có kem. Rồi để tránh những phiền hà của bữa ăn khuya, tất cả những buổi tối, ông đi thăm các gia đình lân cận và uống trà ở đấy. Như vậy, suốt ngày, ít khi ông gặp cô chủ ngoài bữa ăn tối; nhưng bao giờ ông cũng đến trước giờ quy định một lúc. Trong thời gian thăm hỏi lễ phép đó và trong suốt mười hai năm sống trong nhà cô Gamard, ông trao đổi với cô cùng một loại câu hỏi và nhận ở cô cùng một loại lời đáp. Ban đêm, cô Gamard ngủ ra sao, bữa trưa cô ăn thế nào, những sự kiện nhỏ trong nhà, sắc mặt của cô, vệ sinh ngọc thể, thời tiết trong ngày, thời hạn những buổi nhật tụng, việc nhỏ xảy ra trong buổi lễ, sau cùng sức

petits événements domestiques, l'air de son visage, l'hygiène de sa personne, le temps qu'il faisait, la durée des offices, les incidents de la messe, enfin la santé de tel ou tel prêtre faisaient tous les frais de cette conversation périodique. Pendant le dîner, il procédait toujours par des flatteries indirectes, allant sans cesse de la qualité d'un poisson, du bon goût des assaisonnements ou des qualités d'une sauce, aux qualités de mademoiselle Gamard et à ses vertus de maîtresse de maison. Il était sûr de caresser toutes les vanités de la vieille fille en vantant l'art avec lequel étaient faits ou préparés ses confitures, ses cornichons, ses conserves, ses pâtés, et autres inventions gastronomiques. Enfin, jamais le rusé chanoine n'était sorti du salon jaune de son hôtesse, sans dire que, dans aucune maison de Tours, on ne prenait du café aussi bon que celui qu'il venait d'y déguster. Grâce à cette parfaite entente du caractère de mademoiselle Gamard, et à cette science d'existence professée pendant douze années par le chanoine, il n'y eut jamais entre eux matière à discuter le moindre point de discipline intérieure. L'abbé Chapeloud avait tout d'abord reconnu les angles, les aspérités, le rêche de cette vieille fille, et réglé l'action des tangentes inévitables entre leurs personnes, de manière à obtenir d'elle toutes les concessions nécessaires au bonheur et à la tranquillité de sa vie. Aussi, mademoiselle Gamard disait-elle que l'abbé Chapeloud était un homme très aimable, extrêmement facile à vivre, et de beaucoup d'esprit. Quant à l'abbé Troubert, la dévote n'en disait absolument rien. Complètement entré dans le mouvement de sa vie comme un satellite dans l'orbite de sa planète, Troubert était pour elle une sorte de créature intermédiaire entre les individus de l'espèce humaine et ceux de l'espèce canine; il se trouvait classé dans son cœur immédiatement avant la place destinée aux amis et celle occupée par un gros carlin poussif qu'elle aimait tendrement; elle le gouvernait entièrement, et la promiscuité de leurs intérêts devint si grande, que bien des personnes, parmi celles de la société de mademoiselle Gamard, pensaient que l'abbé Troubert avait des vues sur la fortune de la vieille fille, se l'attachait insensiblement par une continuelle patience, et la dirigeait d'autant mieux qu'il paraissait lui obéir, sans laisser apercevoir en lui le moindre désir de la mener.

khỏe của linh mục này hay linh mục kia là tất cả nội dung chuyện trò trong bữa gặp mặt định kỳ ấy. Trong bữa ăn tối bao giờ ông cũng khen khéo cô, khen từ chất lượng món cá, vị ngon gia vị, vị đậm nước chấm đến đức độ và tài năng cai quản nhà cửa của cô. Ông tin vào việc chiêu tính khoe khoang của cô bằng cách ca tụng các món mứt, đưa chuột bao tử, các đồ ăn chế biến để dành, pa-tê của cô và những sáng kiến khác về các món ăn ngon. Sau cùng, không bao giờ vị linh mục tỉnh ma ấy rời phòng khách màu vàng nhà cô chủ mà không nói rằng ở Tours không một gia đình nào có cà-phê ngon như cà-phê ông uống ở nhà cô. Nhờ vào sự hiểu biết thấu đáo tính tình cô Gamard và cách sống khôn khéo của ông như vậy, nên mười hai năm qua, giữa hai người không có điều gì, dù là nhỏ nhất, về công việc trong nhà phải đem ra bàn cãi cả. Thoạt đầu, tu viện trưởng Chapeloud thừa nhận cô Gamard là người đàn bà bản khản tính, thô lỗ, tính nết có nhiều góc cạnh; ông khôn khéo lựa chiều cho những sự va chạm không tránh được giữa hai người đi được đến chỗ cô Gamard có những sự nhượng bộ cần thiết cho hạnh phúc và cho sự bình yên cuộc sống của ông. Bởi thế, cô Gamard mới bảo tu viện trưởng là người rất đáng mến, rất dễ gần và rất mực thông minh. Còn về tu viện trưởng Troubert, cô tuyệt đối không nói gì. Troubert hoàn toàn nằm trong sự chuyển động đời sống của cô như một vệ tinh nằm trong quỹ đạo hành tinh của nó; Troubert, đối với cô, như một vật được sáng tạo giữa những cá thể loài người và những cá thể loài chó; trong trái tim cô, ông được xếp đứng ngay trước chỗ dành cho bạn bè thân và¹ chỗ của con chó to ngắn mõm và mắc bệnh thổ độc cô rất thương yêu; cô hoàn toàn chỉ huy ông; những quyền lợi của họ trở nên rất hỗn tạp nên nhiều người trong những người hay giao du với cô Gamard, đồn rằng tu viện trưởng Troubert có ý nhòm ngó tài sản của cô, từ từ gần bó với cô bằng một lòng kiên nhẫn không ngừng và càng làm ra vẻ phục tùng cô để càng dễ chỉ huy cô, tuy

1. Thêm từ "sau"; đáng lẽ phải là "trước chỗ dành cho bạn bè thân và sau chỗ..."
Đúng là Balzac muốn nói cô Gamard xếp con chó mõm ngắn đứng đầu, sau đến Troubert, sau mới đến bè bạn thân. Sự nhầm lẫn là lỗi ở lần xuất bản gốc thêm vào; ở bản thảo chỉ vền vền có: "Đối với cô, Troubert là một vật sáng tạo đứng giữa một người bạn thân và một con chó mõm ngắn." (N.M.)

Lorsque l'abbé Chapeloud mourut, la vieille fille, qui voulait un pensionnaire de mœurs douces, pensa naturellement au vicaire. Le testament du chanoine n'était pas encore connu, déjà mademoiselle Gamard méditait de donner le logement du défunt à son bon abbé Troubert, qu'elle trouvait fort mal au rez-de-chaussée. Mais quand l'abbé Birotteau vint stipuler avec la vieille fille les conventions chirographaires de sa pension, elle le vit si fort épris de cet appartement pour lequel il avait nourri si longtemps des désirs dont la violence pouvait alors être avouée, qu'elle n'osa lui parler d'un échange, et fit céder l'affection aux exigences de l'intérêt. Pour consoler le bien-aimé chanoine, mademoiselle remplaça les larges briques blanches de Château-Regnault qui formaient le carrelage de l'appartement par un parquet en point de Hongrie, et reconstruisit une cheminée qui fumait.

L'abbé Birotteau avait vu pendant douze ans son ami Chapeloud, sans avoir jamais eu la pensée de chercher d'où procédait l'extrême circonspection de ses rapports avec mademoiselle Gamard. En venant demeurer chez cette sainte fille, il se trouvait dans la situation d'un amant sur le point d'être heureux. Quand il n'aurait pas été déjà naturellement aveugle d'intelligence, ses yeux étaient trop éblouis par le bonheur pour qu'il lui fût possible de juger mademoiselle Gamard, et de réfléchir sur la mesure à mettre dans ses relations journalières avec elle. Mademoiselle Gamard, vue de loin et à travers le prisme des félicités matérielles que le vicaire rêvait de goûter près d'elle, lui semblait une créature parfaite, une chrétienne accomplie, une personne essentiellement charitable, la femme de l'évangile, la vierge sage, décorée de ces vertus humbles et modestes qui répandent sur la vie un céleste parfum. Aussi, avec tout l'enthousiasme d'un homme qui parvient à un but longtemps souhaité, avec la candeur d'un enfant et la niaise étourderie d'un vieillard sans expérience mondaine, entra-t-il dans la vie de mademoiselle Gamard, comme une mouche se prend dans la toile d'une araignée. Ainsi, le premier jour où il vint dîner et coucher chez la vieille fille, il fut retenu dans son salon par le désir de faire

ông không để ai nhận thấy ông có ý còn con xỏ mũi cô. Khi tu viện trưởng Chapeloud chết, cô gái già muốn có một người hiền lành từ tế đến trợ, đương nhiên cô nghĩ ngay đến linh mục phó Troubert. Chúc thư của Chapeloud chưa rõ thế nào, cô Gamard đã nghĩ ngay đến việc để tu viện trưởng từ tế của cô đến ở thay chỗ Chapeloud vì cô thấy Troubert ở tầng dưới là rất khổ. Nhưng khi tu viện trưởng Birotteau đến thảo luận với cô những điều khoản trong hợp đồng ký tay ở trợ, cô thấy ông rất mê căn phòng từ lâu ông mong ước và có thể lúc này mới là lúc say mê bộc lộ mãnh liệt nhất nên cô không dám dă động đến chuyện đổi phòng; cô bắt sự trừu mến phải nhượng bộ trước những yêu cầu của quyền lợi. Để an ủi ông linh mục phụ tá mến yêu, cô cho thay những viên gạch lát khổ rộng màu trắng của lâu đài Château-Regnault lát ở căn hộ bằng những viên gạch lát Hung-ga-ri và cho xây lại cái lò sưởi tắc khói.

Tu viện trưởng Birotteau, mười hai năm thăm viếng Chapeloud, chưa bao giờ có ý nghĩ tìm hiểu xem do đâu Chapeloud rất dỗi hờn trọng trong quan hệ với cô Gamard. Khi đến ở nhà cô Gamard thánh thiện đó, ông ở trong tình trạng một người yêu sắp được hạnh phúc đến nơi. Ngay cả khi giả dụ là đương nhiên ông không kém thông minh nhưng vì hạnh phúc quá nên ông khó xét đoán cô Gamard và không nghĩ ra trong quan hệ hàng ngày với cô, ông nên ở mức độ nào là phải. Cô Gamard, được nhìn từ xa và qua lăng kính những hạnh phúc to lớn về vật chất mà ông mơ tưởng được hưởng bên cạnh cô, cô hiện lên như một người hoàn hảo, một con chiên hết lòng kính Chúa, một phụ nữ cần bản chí thiện, chí nhân, một phụ nữ đồng trình của Kinh Thánh đầy những đức hạnh nhũn nhặn và khiêm nhường, những đức hạnh tỏa lên đời một phần hương thiên đường đó. Như vậy, với tất cả lòng nhiệt thành của một người đạt tới một mục đích từ lâu mong mỏi, với sự trong trắng ngây thơ của một trẻ nhỏ và sự ngốc nghếch đại khờ của một người già không có kinh nghiệm đời sống thể tục, ông đã đi vào cuộc sống của cô Gamard như con ruồi vương chân trong mạng nhện. Như ngày đầu tiên ông ăn cơm tối và ngủ nhà cô gái độc thân, ông nán lại ở phòng khách, phần vì muốn

connaissance avec elle, aussi bien que par cet inexplicable embarras qui gêne souvent les gens timides, et leur fait craindre d'être impolis en interrompant une conversation pour sortir. Il y resta donc pendant toute la soirée. Une autre vieille fille, amie de Birotteau, nommée mademoiselle Salomon de Villenoix, vint le soir. Mademoiselle Gamard eut alors la joie d'organiser chez elle une partie de boston. Le vicaire trouva, en se couchant, qu'il avait passé une très agréable soirée. Ne connaissant encore que fort légèrement mademoiselle Gamard et l'abbé Troubert, il n'aperçut que la superficie de leurs caractères. Peu de personnes montrent tout d'abord leurs défauts à nu. Généralement, chacun tâche de se donner une écorce attrayante. L'abbé Birotteau conçut donc le charmant projet de consacrer ses soirées à mademoiselle Gamard, au lieu d'aller les passer au dehors. L'hôtesse avait, depuis quelques années, enfanté un désir qui se reproduisait plus fort de jour en jour. Ce désir, que forment les vieillards et même les jolies femmes, était devenu chez elle une passion semblable à celle de Birotteau pour l'appartement de son ami Chapeloud, et tenait au cœur de la vieille fille par les sentiments d'orgueil et d'égoïsme, d'envie et de vanité qui préexistent chez les gens du monde. Cette histoire est de tous les temps; il suffit d'étendre un peu le cercle étroit au fond duquel vont agir ces personnages pour trouver la raison coëfficiente des événements qui arrivent dans les sphères les plus élevées de la société. Mademoiselle Gamard passait alternativement ses soirées dans six ou huit maisons différentes. Soit qu'elle regrettât d'être obligée d'aller chercher le monde et se crût en droit, à son âge, d'en exiger quelque retour; soit que son amour-propre eût été froissé de ne point avoir de société à elle; soit enfin que sa vanité désirât les compliments et les avantages dont elle voyait jouir ses amies, toute son ambition était de rendre son salon le point d'une réunion vers laquelle chaque soir un certain nombre de personnes se dirigeassent *avec plaisir*. Quand Birotteau et son amie mademoiselle Salomon eurent passé quelques soirées chez elle, en compagnie du fidèle et patient abbé Troubert; un soir, en sortant de Saint-Gatien, mademoiselle Gamard dit aux bonnes amies, de qui elle se

làm quen với cô, phần vì lúng túng, – sự lúng túng không giải thích nổi của những người rụt rè cứ sợ ngừng câu chuyện ra về thì người ta bảo mình là vô lễ. Vậy ông ngồi lại suốt buổi tối. Một cô gái già khác, bạn thân của Birotteau, tên là Salomon de Villenoix, đến thăm ông vào buổi tối. Cô Gamard vui sướng tổ chức ngay cuộc chơi bài boston ở nhà cô. Ông linh mục phó, khi đi ngủ, cảm thấy mình đã qua một buổi tối dễ chịu. Mới chỉ biết hãy còn rất sơ sài cô Gamard và tu viện trưởng Troubert nên ông mới nhìn thấy bề mặt tính tình của họ. Bước đầu con người ta ít khi phơi bày ngay ra thói hư tật xấu của mình. Thường thường, mỗi người cố gắng bao bọc cho mình một cái vỏ hấp dẫn. Vậy là tu viện trưởng Birotteau có dự kiến thú vị là dành tất cả những buổi tối cho cô Gamard thay vì đi thăm viếng bên ngoài. Mấy năm nay, cô Gamard có một ham muốn mỗi ngày một mạnh. Ham muốn đó của người già và ngay cả của những phụ nữ đẹp trở thành một đam mê trong con người cô, giống như đam mê của Birotteau đối với cân hộ của ông bạn Chapeloud; ham muốn đó gắn chặt trong lòng cô bằng những tình cảm kiêu ngạo và ích kỷ, đố kỵ và khoe khoang vẫn có trong lòng con người ta lúc sinh ra. Chuyện đó xưa nay vẫn thế: chỉ cần mở rộng ra một chút cái vòng hoạt động chật hẹp của những nhân vật kia là sẽ thấy lý do nhân lên gấp bội của những sự kiện xảy ra trong những lĩnh vực xã hội cao sang nhất. Cô Gamard lần lượt đến chơi sáu hay tám gia đình vào các buổi tối. Hoặc cô lấy làm tiếc rằng mình buộc phải đi tìm thiên hạ và cho rằng, vào tuổi mình, cô có quyền mong mọi họ đáp lại; hoặc tự ái thấy mình chẳng có riêng một hội giao du; hoặc sau cùng, vì khoe khoang, thêm khát những lời khen và những lợi lộc khác như cô thấy các bạn gái cô được hưởng, tất cả tham vọng của cô là làm thánh phòng của cô thành nơi tụ họp của một số người mong sao chiều chiều *thích* tới đây tụ họp. Khi Birotteau và cô bạn thân của ông, cô Salomon, đã qua vài tối ở nhà cô Gamard, có Troubert thủy chung và nhẫn nại cùng ngồi; một buổi tối, ở Nhà Thờ Lớn đi ra, cô Gamard nói với một số bạn nữ thân tình, mà cho đến nay cô vẫn coi mình là người phụ thuộc, rằng ai muốn đến chơi có thể đến nhà cô

considérât comme l'esclave jusqu'alors, que les personnes qui voulaient la voir pouvaient bien venir une fois par semaine chez elle où elle réunissait un nombre d'amis suffisant pour faire une partie de boston: elle ne devait pas laisser seul l'abbé Birotteau, son nouveau pensionnaire: mademoiselle Salomon n'avait pas encore manqué une seule soirée de la semaine: elle appartenait à ses amis, et que... et que... etc., etc... Ses paroles furent d'autant plus humblement altières et abondamment doucereuses, que mademoiselle Salomon de Villenoix tenait à la société la plus aristocratique de Tours. Quoique mademoiselle Salomon vînt uniquement par amitié pour le vicaire, mademoiselle Gamard triomphait de l'avoir dans son salon, et se vit, grâce à l'abbé Birotteau, sur le point de faire réussir son grand dessein de former un cercle qui pût devenir aussi nombreux, aussi agréable que l'étaient ceux de madame De Listomère, de mademoiselle Merlin de La Blotière, et autres dévotes en possession de recevoir la société pieuse de Tours. Mais, hélas! l'abbé Birotteau fit avorter l'espoir de mademoiselle Gamard. Or, si tous ceux qui dans leur vie sont parvenus à jouir d'un bonheur souhaité longtemps, ont compris la joie que put avoir le vicaire en se couchant dans le lit de Chapeloud, ils devront aussi prendre une légère idée du chagrin que mademoiselle Gamard ressentit au renversement de son plan favori. Après avoir pendant six mois accepté son bonheur assez patiemment, Birotteau déserta le logis, entraînant avec lui mademoiselle Salomon. Malgré des efforts inouïs, l'ambitieuse Gamard avait à peine recruté cinq à six personnes, dont l'assiduité fut très problématique, et il fallait au moins quatre gens fidèles pour constituer un boston. Elle fut donc forcée de faire amende honorable et de retourner chez ses anciennes amies, car les vieilles filles se trouvent en trop mauvaises compagnies avec elles-mêmes pour ne pas rechercher les agréments équivoques de la société. La cause de cette désertion est facile à concevoir. Quoique le vicaire fût un de ceux auxquels le paradis doit un jour appartenir en vertu de l'arrêt: *Bienheureux les pauvres d'esprit!* il ne pouvait, comme beaucoup de sots, supporter l'ennui que lui causaient d'autres sots. Les gens

chơi mỗi tuần một lần để cô có đủ số chơi bài boston, hẳn cô không để tu viện trưởng Birotteau, người mới đến trọ phải đơn độc. Cô Salomon xưa nay vẫn chưa vắng mặt tối nào trong tuần; cô vẫn là người thuộc về các bạn cô và rằng thì là... và rằng thì là... v.v. Vì cô Salomon de Villenoix có liên quan với hội giao du quý phái nhất ở Tours, nên những lời nói của cô Gamard càng kiêu kỳ một cách khiêm nhường và càng ngọt ngào đầu lưỡi một cách thừa thãi. Mặc dầu cô Salomon đến, duy nhất là vì tình bạn đối với Birotteau, nhưng có cô trong thánh phòng của mình, cô Gamard coi đã là thắng lợi; nhờ có Birotteau, cô thấy mình đang thành công đến nơi trong ý định thành lập một câu lạc bộ có thể trở nên cũng đông và thú vị như câu lạc bộ của bà De Listomère, của cô Merlin de La Blotière và của các bà ngoan đạo khác có quyền đón tiếp giới sùng đạo ở Tours. Nhưng than ôi! Birotteau đã làm tiêu tan hy vọng của cô Gamard: những ai trong cuộc sống đạt được một hạnh phúc từ lâu mong đợi là những người hiểu được niềm vui có thể có được của linh mục phó Birotteau khi được nằm trên giường của Chapeloud thì họ cũng phải hình dung được đôi chút nỗi buồn của cô Gamard khi thấy kế hoạch ưa thích của mình sụp đổ. Sau sáu tháng chấp nhận khá kiên nhẫn hạnh phúc của mình, Birotteau bỏ nhà trọ kéo theo cô Salomon. Dù đã hết sức cố gắng, cô Gamard đây tham vọng chỉ mới tiếp nhận được từ năm đến sáu người mà chưa chắc đã là những người siêng năng đến; thế mà cần ít nhất bốn người hay đến mỗi thành một bàn chơi bài boston. Cô đành phải thú nhận thất bại và phải quay lại với các bà bạn cũ, bởi các cô gái già ít chịu được cảnh mình ngồi đối mặt với mình nên phải tìm đến những thú vui đáng ngờ ở việc giao du. Nguyên nhân của sự ra đi rất dễ hiểu, mặc dầu linh mục phó Birotteau là một trong những người sau này tới được thiên đường theo quyết định: *Sung sướng thay, những kẻ ngu dân!*, ông không thể, như bao kẻ ngốc, chịu đựng được sự buồn chán do những kẻ ngốc khác gây nên cho ông. Những người không đầu óc giống như những cổ đại ưa mọc ở những mảnh đất màu mỡ và bởi họ buồn chán chính họ, họ càng muốn được vui chơi. Sự hiện thân

sans esprit ressemblent aux mauvaises herbes qui se plaisent dans les bons terrains, et ils aiment d'autant plus être amusés qu'ils s'ennuient eux-mêmes. L'incarnation de l'ennui dont ils sont victimes, jointe au besoin qu'ils éprouvent de divorcer perpétuellement avec eux-mêmes, produit cette passion pour le mouvement, cette nécessité d'être toujours là où ils ne sont pas qui les distingue, ainsi que les êtres dépourvus de sensibilité et ceux dont la destinée est manquée, ou qui souffrent par leur faute. Sans trop sonder le vide, la nullité de mademoiselle Gamard, ni sans s'expliquer la petitesse de ses idées, le pauvre abbé Birotteau s'aperçut un peu tard, pour son malheur, des défauts qu'elle partageait avec toutes les vieilles filles et de ceux qui lui étaient particuliers. Le mal, chez autrui, tranche si vigoureusement sur le bien, qu'il nous frappe presque toujours la vue avant de nous blesser. Ce phénomène moral justifierait, au besoin, la pente qui nous porte plus ou moins vers la médisance. Il est, socialement parlant, si naturel de se moquer des imperfections d'autrui, que nous devrions pardonner le bavardage railleur que nos ridicules autorisent, et ne nous étonner que de la calomnie. Mais les yeux du bon vicaire n'étaient jamais à ce point d'optique qui permet aux gens du monde de voir et d'éviter promptement les aspérités du voisin; il fut donc obligé, pour reconnaître les défauts de son hôtesse, de subir l'avertissement que donne la nature à toutes ses créations, la douleur! Les vieilles filles n'ayant pas fait plier leur caractère et leur vie à une autre vie ni à d'autres caractères, comme l'exige la destinée de la femme, ont, pour la plupart, la manie de vouloir tout faire plier autour d'elles. Chez mademoiselle Gamard, ce sentiment dégénérait en despotisme; mais ce despotisme ne pouvait se prendre qu'à de petites choses. Ainsi, entre mille exemples, le panier de fiches et de jetons posé sur la table de boston pour l'abbé Birotteau devait rester à la place où elle l'avait mis; et l'abbé la contrariait vivement en le dérangeant, ce qui arrivait presque tous les soirs. D'où procédait cette susceptibilité stupidement portée sur des riens, et quel en était le but? Personne n'eût pu le dire, mademoiselle Gamard ne le savait pas elle-même.

của buồn chán mà họ là nạn nhân cộng với nhu cầu phải vĩnh viễn từ bỏ chính bản thân họ gây nên sự ham mê chuyển động, sự cần thiết phải luôn ở nơi nào không có họ; đó là đặc tính của họ cũng như của những người không tình cảm và những người số phận đen đủi hoặc những người đau khổ vì tội lỗi của mình. Không thăm dò kỹ càng cái trống rỗng, cái vô tích sự của cô Gamard, cũng không tìm hiểu cái nhỏ nhen trong ý nghĩ của cô, tu viện trưởng tội nghiệp Birotteau gây khổ cho mình vì ông nhận ra hơi muộn những tật xấu chung của tất cả các cô gái già và những tật xấu riêng của cô Gamard. Ở người khác, điều ác nổi trội hơn điều thiện nên gần như bao giờ ta cũng nhận ra ngay nó trước khi ta bị tổn thương. Hiện tượng tình thần này chứng minh nếu cần, con đường dốc ít nhiều dẫn ta trượt xuống con đường nói xấu người khác. Về mặt xã hội, chế giễu những khiếm khuyết của thiên hạ là điều thật tự nhiên nên ta cần tha thứ những chuyện bép xép cười riều bởi ta cũng có những cái lỗ lã tức cười và chỉ nên ngạc nhiên khi là điều vu khống. Nhưng vị linh mục phổ không ở góc độ nhìn đó, góc độ của những người lịch thiệp biết nhìn thấy và nhanh chóng tránh được những cái thô lỗ của người sống bên cạnh; bởi vậy để nhận ra được những tật xấu của cô Gamard, ông buộc phải chịu sự cảnh cáo tạo hóa dành cho mọi tạo vật của mình, đó là sự đau thương! Vì những cô gái già không hay uốn tính nết và cuộc sống của mình theo chiều một cuộc sống khác hay những tính nết khác, – vốn như thân phận người đàn bà là như vậy, – nên phần đông họ hay có cái tật bắt mọi cái quanh mình phải ngả theo mình. Ở cô Gamard, tính nết ấy suy biến thành sự chuyên chế, nhưng sự chuyên chế ấy chỉ nhằm vào được những chuyện nhỏ nhặt. Một trong hàng ngàn ví dụ là chiếc giỏ đựng phiếu và thẻ để trên bàn chơi boston của tu viện trưởng Birotteau, trước có để ở đâu, nay vẫn phải ở chỗ ấy; nhưng tu viện trưởng đem dịch nó đi chỗ khác làm cô rất phật ý, điều này xảy ra gần như cơm bữa. Từ đâu sinh ra sự nhạy cảm hướng một cách ngu ngốc vào những chuyện không đâu và mục đích để làm gì? Không ai trả lời được, chính cô Gamard cũng không biết điều đó. Bản chất ông tu viện

Quoique très mouton de sa nature, le nouveau pensionnaire n'aimait cependant pas plus que les brebis à sentir trop souvent la houlette, surtout quand elle est armée de pointes. Sans s'expliquer la haute patience de l'abbé Troubert, Birotteau voulut se soustraire au bonheur que mademoiselle Gamard prétendait lui assaisonner à sa manière, car elle croyait qu'il en était du bonheur comme de ses confitures; mais le malheureux s'y prit assez maladroitement, par suite de la naïveté de son caractère. Cette séparation n'eut donc pas lieu sans bien de tiraillements et des picoteries auxquels l'abbé Birotteau s'efforça de ne pas se montrer sensible.

A l'expiration de la première année qui s'écoula sous le toit de mademoiselle Gamard, le vicaire avait repris ses anciennes habitudes en allant passer deux soirées par semaine chez madame De Listomère, trois chez mademoiselle Salomon, et les deux autres chez mademoiselle Merlin de La Blottière. Ces personnages appartenaient à la partie aristocratique de la société tourangelle, où mademoiselle Gamard n'était point admise. Aussi l'hôtesse fut-elle vivement outragée par l'abandon de l'abbé Birotteau, qui lui faisait sentir son peu de valeur: toute espèce de choix implique un mépris pour l'objet refusé.

— Monsieur Birotteau ne nous a pas trouvés assez aimables, dit l'abbé Troubert aux amis de mademoiselle Gamard lorsqu'elle fut obligée de renoncer à ses soirées. C'est un homme d'esprit, un gourmet! Il lui faut du beau monde, du luxe, des conversations à saillies, les médisances de la ville.

Ces paroles amenaient toujours mademoiselle Gamard à justifier l'excellence de son caractère aux dépens de Birotteau.

— Il n'a pas déjà tant d'esprit, disait-elle. Sans l'abbé Chapeloud, il n'aurait jamais été reçu chez madame De Listomère. Oh! j'ai bien perdu en perdant l'abbé Chapeloud. Quel homme aimable et facile à vivre! Enfin, pendant douze ans, je n'ai pas eu la moindre difficulté ni le moindre désagrément avec lui.

trưởng lành như con cừu, nhưng cũng như con cừu, ông không thích lúc nào cũng cảm thấy cái gậy chân cừu đe dọa nện trên lưng nhất là khi gậy lại có đinh nhọn. Không hiểu nổi sự kiên nhẫn tốt bậc của Troubert, Birotteau muốn xa lánh hạnh phúc mà cô Gamard thu vén cho ông theo kiểu của cô, vì cô tưởng làm nên hạnh phúc cũng dễ như pha chế cái món mứt đó thôi. Nhưng ông linh mục do tính ngây thơ, ứng xử khá vụng về. Sự phân ly đó xảy ra không phải không có nhiều giằng xé và những điều châm chọc, song ông cố gắng tỏ ra bình tĩnh.

Sau năm đầu trọ nhà cô Gamard, linh mục phó trở lại những thói quen cũ, hàng tuần hai tối đến chơi nhà bà De Listomère, ba tối, nhà cô Salomon và hai tối, nhà cô Merlin de La Blottière. Những nhân vật đó thuộc phái quý tộc trong hội giao du thành phố; cô Gamard không được mời tới đó. Việc Birotteau bỏ đi như thế cô cảm thấy bị lãng nhue; làm thế, khác nào chỉ cho thấy cô là người ít có giá trị: tất cả cái gì được lựa chọn đều hàm ý khinh rẻ cái bị từ chối.

– Ông Birotteau thấy chúng ta không đáng mến lắm, tu viện trưởng Troubert nói với bạn bè cô Gamard như vậy, khi cô buộc phải hủy bỏ cái buổi họp tối ở nhà cô. Đó là một con người tinh anh, một kẻ sành ă! Ông ta cần giới cao sang, cần cái xa hoa, cần những câu chuyện lý thú, những chuyện nói xấu trong thành phố.

Những lời nói bao giờ cũng dẫn cô Gamard đến chỗ thanh minh cho tính tốt của mình, và gây tai hại cho Birotteau.

– Ông ta chẳng phải tinh anh nhiều đến thế đâu, cô nói. Không nhờ tu viện trưởng Chapeloud, đừng hòng bao giờ ông ấy được bước vào nhà bà De Listomère. Ôi! tôi mất tu viện trưởng Chapeloud thật là mất nhiều biết bao. Con người mới đáng mến làm sao và rất dễ gần. Trong mười hai năm tôi không gặp một khó khăn nhỏ nào, và cũng không gặp một phiền hà nhỏ nhặt nào với ông ấy.

Mademoiselle Gamard fit de l'abbé Birotteau un portrait si peu flatteur, que l'innocent pensionnaire passa dans cette société bourgeoise, secrètement ennemie de la société aristocratique, pour un homme essentiellement difficile et très difficile à vivre. Puis la vieille fille eut, pendant quelques semaines, le plaisir de s'entendre plaindre par ses amies, qui, sans penser un mot de ce qu'elles disaient, ne cessèrent de lui répéter: — Comment vous, si douce et si bonne, avez-vous inspiré de la répugnance... Ou: — Consolez-vous, ma chère mademoiselle Gamard, vous êtes si bien connue que... etc.

Mais, enchantées d'éviter une soirée par semaine dans le Cloître, l'endroit le plus désert, le plus sombre et le plus éloigné du centre qu'il y ait à Tours, toutes bénissaient le vicaire.

Entre personnes sans cesse en présence, la haine et l'amour vont toujours croissant: on trouve à tout moment des raisons pour s'aimer ou se haïr mieux. Aussi l'abbé Birotteau devint-il insupportable à mademoiselle Gamard. Dix-huit mois après l'avoir pris en pension, au moment où le bonhomme croyait voir la paix du contentement dans le silence de la haine, et s'applaudissait d'avoir su *très bien corder* avec la vieille fille, pour se servir de son expression, il fut pour elle l'objet d'une persécution sourde et d'une vengeance froidement calculée. Les quatre circonstances capitales de la porte fermée, des pantoufles oubliées, du manque de feu, du bougeoir porté chez lui, pouvaient seules lui révéler cette inimitié terrible dont les dernières conséquences ne devaient le frapper qu'au moment où elles seraient irréparables. Tout en s'endormant, le bon vicaire se creusait donc, mais inutilement, la cervelle, et certes il en sentait bien vite le fond, pour s'expliquer la conduite singulièrement impolie de mademoiselle Gamard. En effet, ayant agi jadis très logiquement en obéissant aux lois naturelles de son égoïsme, il lui était impossible de deviner ses torts envers son hôtesse. Si les choses grandes sont simples à comprendre, faciles à exprimer, les petites de la vie veulent beaucoup de détails. Les événements qui constituent en quelque sorte l'avant-scène de ce

Cô Gamard vẽ nên bức tranh không mấy đẹp đẽ về Birotteau, khiến cho người vô tội này, trong cái hội giao du trường giả kia, ngấm ngấm thù địch với hội giao du quý tộc, trở thành chủ yếu là một người khó chịu và rất khó gần. Rồi, trong vài tuần lễ, cô gái luống tuổi vui sướng được nghe các bà bạn thương xót mình, không ngừng nhắc đi nhắc lại những câu mà các bà không biết mình đang nói gì: – Thế nào, chị hiền lành là thế, tối bụng là thế, chị lại là người đáng ghét à... Hoặc : – Em yên tâm đi, em, nhiều người hiểu em lắm mà....

Nhưng hể hà vì hàng tuần tránh được một tối họp nhau trong Tu viện, nơi vắng vẻ nhất, âm u nhất và xa trung tâm nhất, các bà đều hoan nghênh linh mục phó Birotteau.

Những người hàng ngày giáp mặt nhau, bao giờ yêu và ghét cũng ngày một gia tăng: lúc nào người ta cũng tìm lý do này nọ để yêu nhau hơn hay thù ghét nhau hơn. Bởi vậy, thầy tu Birotteau trở thành người cô Gamard không chịu đựng nổi. Mười tám tháng ở trọ, vào lúc ông bạn tưởng thấy được sự yên ổn, được thấy sự thù ghét lắng xuống và hoan hỉ đã *hạ được cung đàn* với cô gái già, dùng đúng từ ngữ của ông, ông trở nên đối tượng của một sự truy hai ngấm ngấm và một sự trả thù được lạnh lùng tính toán. Bốn tình tiết chủ yếu: cửa đóng kín, đôi giày păng-túp bị bỏ quên, lò sưởi không đốt, cây đèn nến đem để lại ở phòng ông, bốn tình tiết đó đủ nói rõ mối hiềm khích không khiếp mà những hậu quả cuối cùng chỉ giáng vào ông vào lúc có lẽ không còn phương cứu chữa. Vừa thêm thiếp ngủ, ông vừa vắt óc suy nghĩ, nhưng vô ích; và hán là ông cũng nhanh chóng cảm thấy cái cơ bản của sự việc; ông hiểu lý do tại sao cô Gamard có thái độ đặc biệt vô lễ như vậy. Thật vậy, vì từ trước ông vẫn ăn ở một cách thật lò-gích theo thói tự nhiên của lòng ích kỷ của ông, ông không thể đoán được những thiếu sót của mình đối với cô chủ. Nếu những việc lớn hiểu được không khó, diễn đạt được dễ dàng thì những chuyện nhỏ bé của cuộc sống trái lại cần nhiều chỉ tiết. Những sự kiện cấu thành một cách nào đó tiền cảnh của tấn kịch thị dân này, nhưng ở đây những dự vọng được thể hiện rất

drame bourgeois, mais où les passions se retrouvent tout aussi violentes que si elles étaient excitées par de grands intérêts, exigeaient cette longue introduction, et il eût été difficile à un historien exact d'en resserrer les minutieux développements.

Le lendemain matin, en s'éveillant, Birotteau pensa si fortement à son canonicate qu'il ne songeait plus aux quatre circonstances dans lesquelles il avait aperçu, la veille, les sinistres pronostics d'un avenir plein de malheurs. Le vicaire n'était pas homme à se lever sans feu, il sonna pour avertir Marianne de son réveil et la faire venir chez lui; puis il resta, selon son habitude, plongé dans les rêveries somnolescentes pendant lesquelles la servante avait coutume, en lui embrassant la cheminée, de l'arracher doucement à ce dernier sommeil par les bourdonnements de ses interpellations et de ses allures, espèce de musique qui lui plaisait. Une demi-heure se passa sans que Marianne eût paru. Le vicaire, à moitié chanoine, allait sonner de nouveau, quand il laissa le cordon de sa sonnette en entendant le bruit d'un pas d'homme dans l'escalier. En effet, l'abbé Troubert, après avoir discrètement frappé à la porte, entra sur l'invitation de Birotteau. Cette visite, que les deux abbés se faisaient assez régulièrement une fois par mois l'un à l'autre, ne surprit point le vicaire. Le chanoine s'étonna, dès l'abord, que Marianne n'eût pas encore allumé le feu de son quasi-collègue. Il ouvrit une fenêtre, appela Marianne d'une voix rude, lui dit de venir chez Birotteau; puis, se retournant vers son frère: — Si mademoiselle apprenait que vous n'avez pas de feu, elle gronderait Marianne.

Après cette phrase, il s'enquit de la santé de Birotteau, et lui demanda d'une voix douce s'il avait quelques nouvelles récentes qui lui fissent espérer d'être nommé chanoine. Le vicaire lui expliqua ses démarches, et lui dit naïvement quelles étaient les personnes auprès desquelles madame De Listomère agissait, ignorant que Troubert n'avait jamais su pardonner à cette dame de ne pas l'avoir admis chez elle, lui, l'abbé Troubert, déjà deux fois désigné pour être Vicaire-Général du diocèse.

mãnh liệt chẳng khác gì như khi chúng được thúc đẩy bởi những quyền lợi lớn; vì vậy phải vào đề dài dòng và có lẽ sẽ khó cho một nhà sử học nghiêm túc thu gọn được những chi tiết tỉ mỉ trong sự phát triển của những sự kiện đó.

Sáng hôm sau, khi tỉnh giấc, Birotteau nghĩ lao lung về phẩm tước linh mục phụ tá của mình nên chẳng còn nghĩ đến bốn tình tiết đêm qua xui khiến ông nhận thấy những dự đoán đau buồn về một tương lai đầy bất hạnh. Ông linh mục phó không quen dậy không có lửa sưởi ấm; ông kéo chuông gọi Marianne để báo mình đã dậy và để gọi cô đến; rồi theo thói quen đắm chìm trong mơ màng nửa thức nửa ngủ; người hầu gái khi quạt lửa cũng có thói quen nhẹ nhàng kéo ông ra khỏi giấc ngủ thêm này bằng những câu gọi se se và những bước đi sột soạt tạo thành một điệu nhạc ông yêu thích. Nửa tiếng đã qua mà Marianne vẫn chưa đến. Ông linh mục phó, tập tễnh lên chức phụ tá, định gọi lượt nữa thì nghe thấy tiếng chân dần ông đang lên cầu thang; ông liền buông dây chuông. Quả nhiên, tu viện trưởng Troubert sau khi kín đáo gõ cửa, được Birotteau mời vào. Hai vị linh mục vẫn đều đặn mỗi tháng một lần thăm viếng nhau; nên lần thăm hỏi này không làm ông linh mục phó ngạc nhiên. Mới đến, ông phụ tá ngạc nhiên thấy Marianne chưa đốt lửa cho ông bạn sắp ngang chức với mình. Ông mở cửa sổ, gọi Marianne bằng một giọng chối tai, báo chỉ lên ngay phòng ông Birotteau; xong quay về phía bạn, ông nói: – Nếu cô mà biết cha không có lửa, cô sẽ quở mắng Marianne đấy.

Sau câu đó, ông hỏi tình hình sức khỏe của Birotteau; và bằng một giọng dịu dàng ông hỏi gần đây có tin gì vui về việc bổ nhiệm ông làm linh mục phụ tá không. Birotteau kể cho ông nghe công việc vận động của mình và ngâm thơ nói cho ông biết những người mà bà De Listomère đến nói hộ cho mình; ông không biết rằng Troubert không bao giờ tha thứ cho bà này vì chưa hề mời ông đến nhà, chính ông, tu viện trưởng Troubert đã hai lần được chỉ định làm Phó giám mục địa phận, chứ ăi đâu.

Il était impossible de rencontrer deux figures qui offrisse-
nt autant de contrastes qu'en présentaient celles de ces deux abbés.
Troubert, grand et sec, avait un teint jaune et bilieux, tandis que le
vicaire était ce qu'on appelle familièrement grassouillet. Ronde et
rougeaud, la figure de Birotteau peignait une bonhomie sans idées;
tandis que celle de Troubert, longue et creusée par des rides
profondes, contractait en certains moments une expression pleine
d'ironie ou de dédain: mais il fallait cependant l'examiner avec
attention pour y découvrir ces deux sentiments. Le chanoine restait
habituellement dans un calme parfait, en tenant ses paupières
presque toujours abaissées sur deux yeux orangés dont le regard
devenait à son gré clair et perçant. Des cheveux roux complétaient
cette sombre physionomie, sans cesse obscurcie par le voile que de
graves méditations jettent sur les traits. Plusieurs personnes avaient
pu d'abord le croire absorbé par une haute et profonde ambition;
mais celles qui prétendaient le mieux connaître avaient fini par
détruire cette opinion en le montrant hébété par le despotisme de
mademoiselle Gamard, ou fatigué par de trop longs jeûnes. Il parlait
rarement et ne riait jamais. Quand il lui arrivait d'être agréablement
ému, il lui échappait un sourire faible qui se perdait dans les plis de
son visage. Birotteau était, au contraire, tout expansion, tout
franchise, aimait les bons morceaux, et s'amusait d'une bagatelle
avec la simplicité d'un homme sans fiel ni malice. L'abbé Troubert
causait, à la première vue, un sentiment de terreur involontaire,
tandis que le vicaire arrachait un sourire doux à ceux qui le
voyaient. Quand, à travers les arcades et les nefs de Saint-Gatien, le
haut chanoine marchait d'un pas solennel, le front incliné, l'œil
sévère, il excitait le respect: sa figure cambrée était en harmonie
avec les voussures jaunes de la cathédrale, les plis de sa soutane
avaient quelque chose de monumental, digne de la statuaire. Mais le
bon vicaire y circulait sans gravité, trottait, piétinait en paraissant
rouler sur lui-même. Ces deux hommes avaient néanmoins une
ressemblance. De même que l'air ambitieux de Troubert, en
donnant lieu de le redouter, avait contribué peut-être à le faire
condamner au rôle insignifiant de simple chanoine, le caractère et la

Không thể gặp ở đâu hai bộ mặt tương phản như của hai vị tu viện trưởng này. Troubert, cao và khô, da vàng bệnh đau mắt, còn linh mục phó thì người béo tròn như con chim cun cút. Khuôn mặt Birotteau, tròn và đỏ, mang nét hiền từ chất phác; trái lại khuôn mặt Troubert dài và nhăn nheo có lúc trông như mả mai hoặc khinh bạc; nhưng phải chú ý quan sát mới phát hiện ra hai tình cảm đó trên khuôn mặt ông. Ông phụ tá thông thường giữ vẻ hoàn toàn bình thản khi ông giữ cho mí mắt luôn luôn sụp xuống hai con mắt vàng đỏ, đôi mắt ấy, khi ông muốn, trở nên sáng và sắc. Mớ tóc màu đỏ hung hoàn tất bộ mặt u ám lúc nào cũng như chìm đắm trong những đám chiều trang trọng. Mới đầu nhiều người cố thể tưởng ông đang bị một tham vọng to lớn thu hút; nhưng những người cho là mình hiểu rõ ông hơn đã phá tan ý nghĩ trên bằng cách chỉ ra cho ông thấy ông bị cô Gamard chuyên chế làm cho đàn độn hoặc ông bị một mối vì những lần nhìn ân ái đẩy thôi. Ông ít nói và chẳng bao giờ cười. Khi ông thích thú cảm động, ông khẽ mỉm cười, nụ cười biến ngay trong những nếp nhăn trên khuôn mặt. Birotteau trái lại thật là cởi mở, thật là thẳng thắn, thích ăn ngon và vui đùa vì một chuyện tâm phào với vẻ đơn giản của một người không chua chất độc địa, không lắt léo ác tâm. Thoạt trông, Troubert gây cho người ta cảm tưởng bất giác hoảng sợ; còn ai gặp ông linh mục phó thì mỉm cười dễ chịu. Khi ông phụ tá cao lớn bước đi trang trọng qua dãy nhà cuốn hoặc những gian chính Nhà Thờ Saint-Gatien, đầu hơi cúi xuống, mắt nghiêm khắc khiến người ta kính nể: khuôn mặt ông khum khum ăn khớp với những vòng đỉnh vòm nhà thờ màu vàng, những nếp áo dòng của ông có một cái gì đó mang nét kiến trúc xứng đáng với nghệ thuật tạc tượng. Nhưng linh mục phó nhà ta cũng đi nơi đó lại chẳng có vẻ gì trang trọng, ông đi long tong, ông xéo như thể ông lảo đảo. Tuy nhiên, hai ông có một điểm giống nhau. Đáng dấp đầy tham vọng của Troubert làm người ta sợ, có lẽ đã góp phần làm ông ở chức vụ vô nghĩa một linh mục phụ tá tâm thường; còn tính chất và đáng dấp của Birotteau hễ như muốn ông giữ mãi mãi chức danh linh mục phó nhà thờ. Tuy nhiên vào tuổi năm mươi, bằng cố gắng đạo đức, bằng đáng vẻ không nuôi tham vọng và bằng cuộc sống hết sức

tournure de Birotteau semblaient le vouer éternellement au vicariat de la cathédrale. Cependant l'abbé Troubert, arrivé à l'âge de cinquante ans, avait tout à fait dissipé, par la mesure de sa conduite, par l'apparence d'un manque total d'ambition et par sa vie toute sainte, les craintes que sa capacité soupçonnée et son terrible extérieur avaient inspirées à ses supérieurs. Sa santé s'étant même gravement altérée depuis un an, sa prochaine élévation au vicariat-général de l'archevêché paraissait probable. Ses compétiteurs eux-même souhaitaient sa nomination, afin de pouvoir mieux préparer la leur pendant le peu de jours qui lui seraient accordés par une maladie devenue chronique. Loin d'offrir les mêmes espérances, le triple menton de Birotteau présentait aux concurrents qui lui disputaient son canonicat les symptômes d'une santé florissante, et sa goutte leur semblait être, suivant le proverbe, une assurance de longévité. L'abbé Chapeloud, homme d'un grand sens, et que son amabilité avait toujours fait rechercher par les gens de bonne compagnie et par les différents chefs de la métropole, s'était toujours opposé, mais secrètement et avec beaucoup d'esprit, à l'élévation de l'abbé Troubert; il lui avait même très adroitement interdit l'accès de tous les salons où se réunissait la meilleure société de Tours, quoique pendant sa vie Troubert l'eût traité sans cesse avec un grand respect, en lui témoignant en toute occasion la plus haute déférence. Cette constante soumission n'avait pu changer l'opinion du défunt chanoine qui, pendant sa dernière promenade, disait encore à Birotteau: — Défiez-vous de ce grand sec de Troubert! C'est Sixte-Quint réduit aux proportions de l'Évêché. Tel était l'ami, le commensal de mademoiselle Gamard, qui venait, le lendemain même du jour où elle avait pour ainsi dire déclaré la guerre au pauvre Birotteau, le visiter et lui donner des marques d'amitié.

— Il faut excuser Marianne, dit le chanoine en la voyant entrer. Je pense qu'elle a commencé par venir chez moi. Mon appartement est très humide, et j'ai beaucoup toussé pendant toute la nuit. — Vous êtes très sainement ici, ajouta-t-il en regardant les corniches.

thánh thiện của mình, tu viện trưởng Troubert đã hoàn toàn xua tan được những mối lo ngại của các bậc bề trên do khả năng đáng ngờ và vẻ ngoài khủng khiếp của ông. Từ một năm nay, sức khỏe của ông sút đi nghiêm trọng nên việc thăng ông lên chức phó giám mục địa phận là có thể lắm. Chính những người đua chen với ông cũng muốn như vậy, để trong thời gian ít ỏi, một bệnh trở nên mãn tính cho phép ông ở lại giữ chức vụ, họ có điều kiện chuẩn bị tốt hơn việc họ được thay ông. Nhưng trái lại, những người cạnh tranh với Birotteau về chức linh mục phụ tá không có được những hy vọng như trên, vì Birotteau có cái cầm ba nếp xỉ xuống hứa hẹn một sức khỏe dồi dào; và theo tục ngữ, bệnh thống phong của ông là một đảm bảo cho ông được thọ lâu. Tu viện trưởng Chapeloud hiểu biết nhiều, giao thiệp rộng, được các giáo chức đứng đầu địa phận đánh giá cao; ông là người luôn luôn phản đối – nhưng kín đáo và tế nhị – việc nâng cấp cho Troubert; ông còn rất khôn khéo ngăn cản Troubert lui tới tất cả các thánh phòng có người của giới thượng lưu cao sang nhất đến, mặc dầu khi ông còn sống, Troubert luôn luôn rất kính trọng ông, trong mọi trường hợp đều tỏ vẻ tôn kính ông cực kỳ. Cái lòng một dạ phục tùng đó không làm thay đổi ý kiến của ông linh mục phụ tá quá cố, người trong buổi đi dạo cuối cùng với Birotteau còn bảo ông này: – Hãy cảnh giác với cái anh chàng Troubert khô không khốc ấy. Đó là Sixte-Quinte¹ giáo hoàng thu nhỏ theo kích thước địa phận Giám mục đây thôi. Đó, người bạn thân, người đồng mưu của cô Gamard là thế đó. Ngay hôm sau ngày cô tuyên chiến với Birotteau, có thể nói như vậy, ông Troubert đến thăm Birotteau và tỏ tình hữu nghị với ông.

– Phải tha thứ cho Marianne thôi, ông phụ tá nói khi thấy người hầu gái bước vào. Tôi cho rằng chị đã đến phòng tôi trước. Chả là phòng tôi rất ấm và tôi ho suốt đêm qua. Ông nhìn ra phía mái đua nói tiếp: – Chỗ ông ở tốt thật..

1. Sixte-Quinte (1521-1590) được bầu làm giáo hoàng do một hành động tình vi: mười ba năm già đau và bệnh tuổi già. Khi được bầu, lão vườn người đứng thẳng làm khán giả-khiếp đảm, trước kia người lão cúi xuống. (N. M.)

— Oh! je suis ici en chanoine, répondit Birotteau en souriant.

— Et moi en vicaire, répliqua l'humble prêtre.

— Oui, mais vous logerez bientôt à l'Archevêché, dit le bon prêtre qui voulait que tout le monde fût heureux.

— Oh! ou dans le cimetière. Mais que la volonté de Dieu soit faite! Et Troubert leva les yeux au ciel par un mouvement de résignation. — Je venais, ajouta-t-il, vous prier de me prêter le *pouiller* des évêques. Il n'y a que vous à Tours qui ayez cet ouvrage.

— Prenez-le dans ma bibliothèque, répondit Birotteau que la dernière phrase du chanoine fit ressouvenir de toutes les jouissances de sa vie.

Le grand chanoine passa dans la bibliothèque, et y resta pendant le temps que le vicaire mit à s'habiller. Bientôt la cloche du déjeuner se fit entendre, et le goutteux pensant que, sans la visite de Troubert, il n'aurait pas eu de feu pour se lever, se dit: — C'est un bon homme!

Les deux prêtres descendirent ensemble, armés chacun d'un énorme *in-folio*, qu'ils posèrent sur une des consoles de la salle à manger.

— Qu'est-ce que c'est que ça? demanda d'une voix aigre mademoiselle Gamard en s'adressant à Birotteau. J'espère que vous n'allez pas encombrer ma salle à manger de vos bouquins.

— C'est des livres dont j'ai besoin, répondit l'abbé Troubert, monsieur le vicaire a la complaisance de me les prêter.

— J'aurais dû deviner cela, dit-elle en laissant échapper un sourire de dédain. Monsieur Birotteau ne lit pas souvent dans ces gros livres-là.

— Comment vous portez-vous, mademoiselle? reprit le pensionnaire d'une voix flûtée.

– Ô! tôi ở đây như một linh mục phụ tá, Birotteau mỉm cười trả lời.

– Và tôi lại ở như một phó linh mục, ông giáo sĩ khiêm nhường đối lại.

– Vậy, nhưng chẳng bao lâu, ông ở nhà ông Tổng giám mục cơ, ông linh mục phó đáp; ông muốn ai cũng được vui sướng.

– Ô! hay là ở nghĩa địa đấy. Nhưng mà thôi, ý Chúa thế nào thì nên thế! Và Troubert nhả nhục ngược mắt lên trời. Ông nói thêm: – Tôi đến mượn ông *sổ ghi thu nhập*¹ của giám mục. Ở Tours, chỉ ông mới có.

– Xin ông vào tủ sách tôi mà lấy, Birotteau trả lời, câu nói sau của Troubert làm ông nhớ lại tất cả thú vui của cuộc đời.

Ông phụ tá đi vào phòng để tủ sách và ở trong đó trong khi Birotteau mặc quần áo. Một lúc sau chuông báo ăn trưa, ông mắc bệnh thống phong nghĩ giả thử không có Troubert đến thăm, ông chẳng có lửa sưởi để đây; ông thầm khen: – Thật là một người tốt bụng!

Hai ông linh mục cùng nhau đi xuống, mỗi ông tay ôm một quyển sách dày cộp; các ông đặt sách lên cái bàn chân quỳ trong phòng ăn.

– Cái này là cái gì? cô Gamard hỏi Birotteau bằng một giọng the thé. Mong các ông đừng để sách lung tung ra phòng ăn đấy..

– Đó là những sách tôi đang cần, tu viện trưởng Troubert trả lời; ông linh mục phó có nhã ý cho tôi mượn.

– Lẽ ra, tôi phải đoán ra như vậy, cô nói và khẽ nhếch mép cười rẻ rúng. Ông Birotteau mấy khi đọc những quyển sách to tướng này.

– Thưa cô, hôm nay cô được khỏe không? ông khách trọ dịu dàng nói tiếp.

1. Nguyên văn *le poullier* là một sổ ghi thu nhập các khoản của một tu viện cấp cao hay của một địa phận giám mục. Người ta phân biệt các sổ thu riêng thuộc một hay vài địa hạt và những sổ thu chung cho toàn nước Pháp. Ở đây *le poullier des évêques* thuộc loại sổ thu chung. (N.M.).

— Mais pas très bien, répondit-elle sèchement. Vous êtes cause que j'ai été réveillée hier pendant mon premier sommeil, et toute ma nuit s'en est ressentie. En s'asseyant, mademoiselle Gamard ajouta :
--- Messieurs, le lait va se refroidir.

Stupéfait d'être si aigrement accueilli par son hôtesse quand il en attendait des excuses, mais effrayé, comme le sont les gens timides, par la perspective d'une discussion, surtout quand ils en sont l'objet, le pauvre vicaire s'assit en silence. Puis, en reconnaissant dans le visage de mademoiselle Gamard les symptômes d'une mauvaise humeur apparente, il resta constamment en guerre avec sa raison, qui lui ordonnait de ne pas souffrir le manque d'égards de son hôtesse, tandis que son caractère le portait à éviter une querelle. En proie à cette angoisse intérieure, Birotteau commença par examiner sérieusement les grandes hachures vertes peintes sur le gros taffetas ciré que, par un usage immémorial, mademoiselle Gamard laissait pendant le déjeuner sur la table, sans avoir égard ni aux bords usés ni aux nombreuses cicatrices de cette couverture. Les deux pensionnaires se trouvaient établis, chacun dans un fauteuil de canne, en face l'un de l'autre, à chaque bout de cette table royalement carrée, dont le centre était occupé par l'hôtesse, et qu'elle dominait du haut de sa chaise à patins, garnie de coussins et adossée au poêle de la salle à manger. Cette pièce et le salon commun étaient situés au rez-de-chaussée, sous la chambre et le salon de l'abbé Birotteau. Lorsque le vicaire eut reçu de mademoiselle Gamard sa tasse de café sucrée, il fut glacé du profond silence dans lequel il allait accomplir l'acte si habituellement gai de son déjeuner. Il n'osait regarder ni la figure aride de Troubert, ni le visage menaçant de la vieille fille, et se tourna par contenance vers un gros carlin chargé d'embonpoint, qui, couché sur un coussin près du poêle, n'en bougeait jamais, trouvant toujours à sa gauche un petit plat rempli de friandises, et à sa droite un bol plein d'eau claire.

— Eh! bien, mon mignon, lui dit-il, tu attends ton café.

Không được khỏe lắm, cô khô khan trả lời. Hôm qua, ông làm tôi tỉnh giấc ngay khi mới ngủ; sau suốt đêm tôi không tài nào ngủ tiếp được. Cô Gamard ngồi xuống, nói thêm: – Nào hai ông, xin đừng sửa kéo nguội.

Sửng sốt thấy mình bị đối xử lạ lùng như vậy, khi đang đợi có những lời xin lỗi, nhưng khi nghĩ có thể xảy ra cái cọ, nhất là mình là đối tượng của sự cãi cọ đó, ông Birotteau đâm hoảng như bao kẻ nhút nhát khác, liền yên lặng ngồi xuống. Rồi một mặt nhìn thấy trên mặt cô Gamard có những dấu hiệu sắp cấu gât, ông luôn luôn ở thế giằng co, một mặt với lý trí mạnh mẽ bảo ông đừng có chịu để cho cô chủ thiếu lễ độ, mặt khác, tính vốn hiền lành lại khuyên ông chớ có cãi nhau mà sinh chuyện. Bản khoán trong lòng như vậy, Birotteau bắt đầu nhìn kỹ những nét chải lớn màu xanh vẽ trên tấm lụa trơn to, đánh xi bóng mà cô Gamard hay trải trên bàn theo một thói quen sử dụng không biết từ đời xưa đời xưa nào; và cô chẳng hề để ý đến mép sần và trên mặt vải có nhiều lỗ thủng như những vết sọc. Hai ông ngồi vào chỗ, mỗi ông trong một ghế bành mây, đối diện nhau, ở hai đầu cái bàn to đồ sộ; ở giữa, cô chủ ngồi ở một chiếc ghế dựa có bánh xe, trái đệm và kê tựa vào bếp lò nhà ăn; từ chỗ ghế cao cô nhìn bao quát được cả mặt bàn. Phòng ăn và phòng khách dùng chung ở tầng dưới; trên là buồng và phòng khách của Birotteau. Khi nhận phần ông tách cà-phê có đường do cô Gamard đưa cho, ông thấy lạnh người vì sắp tiến hành bữa ăn trong cảnh lạnh lẽo hoàn toàn, bữa ăn mọi ngày vẫn thật vui vẻ. Ông không dám nhìn nét mặt khô cằn của Troubert cũng như nét mặt đáng sợ của cô gái già; và để khỏi lúng túng, ông quay ra với con chó mõm ngắn, béo phì, nằm trên một cái đệm gần bếp lò, không bao giờ bước ra ngoài; bên trái lúc nào cũng có một đĩa con đầy thức ăn và bên phải một bát đầy nước sạch.

– Thế nào! cu con nào, ông nói với con chó, cu con đợi cà-phê đây.

Ce personnage, l'un des plus importants au logis, mais peu gênant en ce qu'il n'aboyait plus et laissait la parole à sa maîtresse, leva sur Birotteau ses petits yeux perdus sous les plis formés dans son masque par la graisse, puis il les referma sournoisement. Pour comprendre la souffrance du pauvre vicaire, il est nécessaire de dire que, doué d'une loquacité vide et sonore comme le retentissement d'un ballon, il prétendait, sans avoir jamais pu donner aux médecins une seule raison de son opinion, que les paroles favorisaient la digestion. Mademoiselle, qui partageait cette doctrine hygiénique, n'avait pas encore manqué, malgré leur mésintelligence, à causer pendant les repas: mais, depuis plusieurs matinées, le vicaire avait usé vainement son intelligence à lui faire des questions insidieuses pour parvenir à lui délier la langue. Si les bornes étroites dans lesquelles se renferme cette histoire avaient permis de rapporter une seule de ces conversations qui excitaient presque toujours le sourire amer et sardonique de l'abbé Troubert, elle eût offert une peinture achevée de la vie béotienne des provinciaux. Quelques gens d'esprit n'apprendraient peut-être pas sans plaisir les étranges développements que l'abbé Birotteau et mademoiselle Gamard donnaient à leurs opinions personnelles sur la politique, la religion et la littérature. Il y aurait certes quelque chose de comique à exposer: soit les raisons qu'ils avaient tous deux de douter sérieusement, en 1826, de la mort de Napoléon; soit les conjectures qui les faisaient croire à l'existence de Louis XVII, sauvé dans le creux d'une grosse bûche. Qui n'eût pas ri de les entendre établissant, par des raisons bien évidemment à eux, que le roi de France disposait seul de tous les impôts, que les Chambres étaient assemblées pour détruire le clergé, qu'il était mort plus de treize cent mille personnes sur l'échafaud pendant la Révolution? Puis ils parlaient de la Presse sans connaître le nombre des journaux, sans avoir la moindre idée de ce qu'était cet instrument moderne. Enfin, monsieur Birotteau écoutait avec attention mademoiselle Gamard, quand elle disait qu'un homme nourri d'un œuf chaque matin devait infailliblement mourir à la fin de l'année, et que cela s'était vu; qu'un petit pain mollet, mangé sans boire

Nhân vật này, một trong những nhân vật quan trọng nhất trong nhà, nhưng ít gây phiền hà ở chỗ nó không sửa nữa để nhường lời cho cô chủ; nó giương đôi mắt tí hí chìm hút trong những nếp nhăn của các lớp mỡ dày xếp lại, nhìn Birotteau rồi xảo trá nhắm lại. Muốn hiểu được nỗi đau khổ của ông linh mục phó đáng thương cần phải nói rằng: được cái tính hay nói, sự lảm lộn vừa rỗng lại vừa vang như quả bóng, ông cho rằng, – tuy nhiên ông không bao giờ đưa ra được một lý lẽ nào về ý kiến của mình với các thầy thuốc – nói nhiều có lợi cho sự tiêu hóa. Cô Gamard hình như đồng ý với ông về cái luận thuyết về sinh đó; cô chưa lần nào quên không nói chuyện trong bữa ăn mặc dầu ông và cô không thông cảm nhau; nhưng từ mấy sáng nay, ông linh mục phó vận dụng trí khôn của mình đặt ra những câu hỏi ranh ma cốt cô mở miệng, nhưng ông chịu thất bại. Nếu những giới hạn chật hẹp của truyện này cho phép được kể lại một trong những câu chuyện họ trao đổi với nhau, những câu chuyện hình như lúc nào cũng làm ông Troubert mím cười cay đắng và cay độc thì truyện đó sẽ hiện một bức tranh trọn vẹn về đời sống dân đen thô lỗ của những người tỉnh lẻ. Có lẽ vài người đi dóm không phải là không vui thích được biết những ý kiến kỳ lạ của tu viện trưởng Birotteau và của cô Gamard về các vấn đề chính trị, tôn giáo và văn học. Lẽ đương nhiên trình bày ra thì có cái gì đó buồn cười: nào những lý do để họ nghi ngờ rất nghiêm chỉnh cái chết của Napoléon vào năm 1826; nào những ỨC đoán khiến họ tin Louis XVII trốn thoát trong một hòm cây lớn là có thật. Ai không phì cười khi nghe họ xác lập bằng những lý lẽ đương nhiên là của họ là vua nước Pháp một mình tùy ý sử dụng tất cả các thuế khóa; là hai Viện hợp là để xóa bỏ giới giáo sĩ; là trong Cách mạng có hơn một triệu ba mươi vạn người chết trên máy chém? Rồi họ nói về Báo chí mà chẳng biết có bao nhiêu tờ báo, chẳng biết gì về phương tiện hiện đại đó. Sau cùng, ông Birotteau chăm chú nghe cô Gamard nói rằng một người mỗi sáng ăn một quả trứng chắc chắn đến cuối năm sẽ chết là chuyện thật đã được mục kích; là cứ

pendant quelques jours, guérissait de la sciatique; que tous les ouvriers qui avaient travaillé à la démolition de l'abbaye Saint-Martin étaient morts dans l'espace de six mois; que certain préfet avait fait tout son possible, sous Bonaparte, pour ruiner les tours de Saint-Gatien, et mille autres contes absurdes.

Mais en ce moment Birotteau se sentit la langue morte, il se résigna donc à manger sans entamer la conversation. Bientôt il trouva ce silence dangereux pour son estomac et dit hardiment: — Voilà du café excellent! Cet acte de courage fut complètement inutile. Après avoir regardé le ciel par le petit espace qui séparait, au-dessus du jardin, les deux arcs-boutants noirs de Saint-Gatien, le vicaire eût encore le courage de dire: — Il fera plus beau aujourd'hui qu'hier...

A ce propos, mademoiselle Gamard se contenta de jeter la plus gracieuse de ses œillades à l'abbé Troubert, et reporta ses yeux empreints d'une sévérité terrible sur Birotteau, qui heureusement avait baissé les siens.

Nulle créature du genre féminin n'était plus capable que mademoiselle Sophie Gamard de formuler la nature élégiaque de la vieille fille; mais, pour bien peindre un être dont le caractère prête un intérêt immense aux petits événements de ce drame, et à la vie antérieure des personnages qui en sont les acteurs, peut-être faut-il résumer ici les idées dont l'expression se trouve chez la vieille fille: la vie habituelle fait l'âme, et l'âme fait la physionomie. Si tout, dans la société comme dans le monde, doit avoir une fin, il y a certes ici-bas quelques existences dont le but et l'utilité sont inexplicables. La morale et l'économie politique repoussent également l'individu qui consomme sans produire, qui tient une place sur terre sans répandre autour de lui ni bien ni mal; car le mal est sans doute un bien dont les résultats ne se manifestent pas immédiatement. Il est rare que les vieilles filles ne se rangent pas d'elles-mêmes dans la classe de ces êtres improductifs. Or, si la conscience de son travail donne à l'être agissant un sentiment de satisfaction qui l'aide à

ăn vài ngày một chiếc bánh con loại mềm mà không uống nước sẽ khỏi được chứng đau thần kinh tọa; là tất cả bọn thợ đã đập phá tu viện Saint-Martin đều chết trong vòng sáu tháng; là dưới thời Bonaparte, một tỉnh trưởng nào đó đã tìm mọi cách phá nhà thờ Saint-Gatien và hàng nghìn chuyện phi lý khác.

Nhưng lúc này, Birotteau thấy lưỡi như cứng lại, đành ngồi ăn không nói gì. Sau thấy ăn không nói sẽ lại có hại cho dạ dày nên ông mạnh dạn bảo: – Chà! cà-phê thật tuyệt! Hành động gan dạ đó hoàn toàn vô ích. Sau khi nhìn trời qua khoảng không nhỏ giữa hai vòm chống đen xì của nhà thờ Saint-Gatien, ông linh mục phở còn cố lấy can đảm nói: -- Hôm nay trời sẽ đẹp hơn hôm qua.....

Nghe câu đó, cô Gamard chỉ đưa mắt duyên dáng nhất nhìn tu viện trưởng Troubert; rồi cô đưa mắt nhìn Birotteau đầy vẻ nghiêm khắc đến dễ sợ; may mà Birotteau đã nhìn xuống.

Không một phụ nữ nào, trong cả giới phụ nữ, có khả năng hơn Sophie Gamard để diễn đạt nỗi niềm sâu thẳm của người phụ nữ lưỡng tuổi không chồng; nhưng muốn khắc họa được một con người mà tính cách sẽ làm cho những sự kiện bé nhỏ của tấn kịch này, làm cho cuộc sống trước đây của các nhân vật diễn tấn kịch ấy có một ý nghĩa vô cùng quan trọng thì có lẽ ở đây phải tóm tắt những ý tưởng mà cô gái già là biểu hiện: cuộc sống hàng ngày làm nên tâm hồn, và tâm hồn làm nên nét mặt. Nếu tất cả mọi thứ, trong xã hội cũng như trong thế gian, phải có một mục đích thì hẳn trên trái đất cũng có một vài cuộc đời không biết mục đích của nó là gì và ích lợi của nó ra sao. Nên luân lý và nền kinh tế chính trị đều không chấp nhận kẻ chỉ tiêu thụ mà không sản xuất, kẻ đứng trên trái đất mà chẳng sản sinh ra xung quanh một điều thiện, điều ác; vì cái ác có khi là cái thiện chưa bộc lộ hết kết quả ngay tức khắc. Hiếm thấy những cô gái già không tự xếp mình vào loại người không sinh ra cái gì đó. Nếu ý thức được công việc ta làm gây cho ta một cảm giác hải lòng giúp ta sống nổi thì việc ta biết ta là một kẻ ăn nhờ hoặc là một kẻ

supporter la vie, la certitude d'être à charge ou même inutile doit produire un effet contraire, et inspirer pour lui-même à l'être inerte le mépris qu'il excite chez les autres. Cette dure réprobation sociale est une des causes qui, à l'insu des vieilles filles, contribuent à mettre dans leurs âmes le chagrin qu'expriment leurs figures. Un préjugé dans lequel il y a du vrai peut-être, jette constamment partout, et en France encore plus qu'ailleurs, une grande défaveur sur la femme avec laquelle personne n'a voulu ni partager les biens ni supporter les maux de la vie. Or, il arrive pour les filles un âge où le monde, à tort ou à raison, les condamne sur le dédain dont elles sont victimes. Laides, la bonté de leur caractère devait racheter les imperfections de la nature; jolies, leur malheur a dû être fondé sur des causes graves. On ne sait lesquelles, des unes ou des autres, sont les plus signes de rebut. Si leur célibat a été raisonné, s'il est un vœu d'indépendance, ni les hommes, ni les mères ne leur pardonnent d'avoir menti au dévouement de la femme, en s'étant refusées aux passions qui rendent leur sexe si touchant: renoncer à ses douleurs, c'est en abdiquer la poésie, et ne plus mériter les douces consolations auxquelles une mère a toujours d'incontestables droits. Puis les sentiments généreux, les qualités exquisées de la femme ne se développent que par leur constant exercice; en restant fille, une créature du sexe féminin n'est plus qu'un non-sens: égoïste et froide, elle fait horreur. Cet arrêt implacable est malheureusement trop juste pour que les vieilles filles en ignorent les motifs. Ces idées germent dans leur cœur aussi naturellement que les effets de leur triste vie se reproduisent dans leurs traits. Donc elles se flétrissent, parce que l'expansion constante ou le bonheur qui épanouit la figure des femmes et jette tant de mollesse dans leurs mouvements n'a jamais existé chez elles. Puis elles deviennent âpres et chagrin, parce qu'un être qui a manqué sa vocation est malheureux; il souffre, et la souffrance engendre la méchanceté. En effet, avant de s'en prendre à elle-même de son isolement, une fille en accuse longtemps le monde. De l'accusation à un désir de

vô ích, ắt phải gây nên một cảm tưởng ngược lại và khiến ta, kẻ tri độn phải tự khinh mình. Việc bị xã hội chê bai khắc nghiệt đó là một trong những nguyên nhân – những cô gái già không biết điều này – đã góp phần đưa vào tâm hồn họ nỗi buồn in trên nét mặt. Một thành kiến, trong đó có lẽ có điều đúng, luôn luôn tạo ra, ở khắp nơi, ở Pháp còn nhiều hơn ở các nước khác, một bất lợi rất lớn cho người phụ nữ, người không ai muốn lấy để cùng với họ chia sẻ hạnh phúc hay cùng với họ chịu đựng những đau khổ cuộc đời. Thế mà những cô gái đến một độ tuổi nào đấy bị thiên hạ lên án, đúng hay không đúng, về sự ế ẩm đó mà chính các cô là nạn nhân. Nếu các cô xấu xí, lòng tốt của các cô có thể chuộc lại được những thiếu sót bẩm sinh; nếu các cô đẹp, nỗi khổ của các cô phải có những nguyên nhân nghiêm trọng nào. Trong hai loại người đó, không biết loại nào là đáng bị hắt hủi hơn. Nếu họ sống độc thân là có suy tính, là một mong ước được độc lập, thì không một người đàn ông nào, không một bà mẹ nào tha thứ cho họ đã trốn tránh đức hy sinh của người phụ nữ, họ đã chối từ yêu đương, thứ làm giới tính của họ biết bao xúc động; từ chối những đau khổ của mình là từ chối cái thơ mộng của những đau khổ ấy và không xứng đáng được hưởng những an ủi ngọt ngào mà một người mẹ bao giờ cũng có quyền được hưởng không thể chối cãi được. Những tình cảm bao dung, những phẩm chất tuyệt vời của người phụ nữ chỉ được phát triển khi nó được luôn luôn mang ra thể hiện; làm thân con gái mà không lấy chồng, người phụ nữ chỉ là thứ vô nghĩa: ích kỷ và lạnh lùng, họ làm người ta phát khiếp. Không may cái quyết định nghiệt ngã đó rất đúng nên các cô gái già không thể không biết đến nguyên nhân. Những ý nghĩ đó nảy sinh trong lòng họ cũng tự nhiên như những hậu quả của đời sống buồn bã của họ in trên nét mặt họ. Họ héo hon đi; bởi vì sự thổ lộ tâm tình hoặc hạnh phúc được hưởng làm rạng rỡ nét mặt, làm mềm mại biết bao dáng đi của người phụ nữ đã không bao giờ còn trong con người họ nữa. Họ trở thành khắc nghiệt và sâu muộn, vì một người đã để lỡ làng thiên hướng của mình thì khổ đau. Người đó đau

vengeance, il n'y a qu'un pas. Enfin, la mauvaise grâce répandue sur leurs personnes est encore un résultat nécessaire de leur vie. N'ayant jamais senti le besoin de plaire, l'élégance, le bon goût leur restent étrangers. Elles ne voient qu'elles en elles-mêmes. Ce sentiment les porte insensiblement à choisir les choses qui leur sont commodes, au détriment de celles qui peuvent être agréables à autrui. Sans se bien rendre compte de leur dissemblance avec les autres femmes, elles finissent par l'apercevoir et par en souffrir. La jalousie est un sentiment indélébile dans les cœurs féminins. Les vieilles filles sont donc jalouses à vide, et ne connaissent que les malheurs de la seule passion que les hommes pardonnent au beau sexe, parce qu'elle les flatte. Ainsi, torturées dans tous leurs vœux, obligées de se refuser aux développements de leur nature, les vieilles filles éprouvent toujours une gêne intérieure à laquelle elles ne s'habituent jamais. N'est-il pas dur à tout âge, surtout pour une femme, de lire sur les visages un sentiment de répulsion, quand il est dans sa destinée de n'éveiller autour d'elle, dans les cœurs, que des sensations gracieuses? Aussi le regard d'une vieille fille est-il toujours oblique, moins par modestie que par peur et honte. Ces êtres ne pardonnent pas à la société leur position fautive, parce qu'ils ne se la pardonnent pas à eux-mêmes. Or, il est impossible à une personne perpétuellement en guerre avec elle, ou en contradiction avec la vie, de laisser les autres en paix, et de ne pas envier leur bonheur. Ce monde d'idées tristes était tout entier dans les yeux gris et ternes de mademoiselle Gamard; et le large cercle noir par lequel ils étaient bordés, accusait les longs combats de sa vie solitaire. Toutes les rides de son visage étaient droites. La charpente de son front, de sa tête et de ses joues avait les caractères de la rigidité, de la sécheresse. Elle laissait pousser, sans aucun souci, les poils jadis bruns de quelques signes parsemés sur son menton. Ses lèvres minces couvraient à peine des dents trop longues qui ne manquaient pas de blancheur. Brune, ses cheveux jadis noirs avaient été blanchis par d'affreuses migraines. Cet accident la contraignait à

khó và sự đau khổ làm nảy sinh sự tàn ác. Thật vậy, trước khi trách mình bị lẻ loi cô độc, người con gái đã oán trách thiên hạ biết bao lâu. Từ chỗ oán trách đến ý muốn trả thù chỉ có gang tấc. Sau cùng cái vô duyên của con người họ cũng là kết quả tất yếu của đời sống của họ. Họ không bao giờ cảm thấy cần thiết phải làm vui lòng người khác, nên họ không biết thế nào là thanh lịch, nhã nhặn. Họ chỉ biết họ, chỉ thấy họ. Tình cảm đó vô tình đưa họ đến chỗ chọn lựa những gì thuận lợi cho họ; họ không quan tâm đến những gì có thể làm vui lòng người khác. Lúc đầu họ không nhận ra mình khác những phụ nữ khác, sau cùng cũng nhận ra và vì thế mà đau khổ. Tính ghen tuông không thể xóa sạch trong lòng phụ nữ. Đây là những cô gái già chỉ ghen hãm và chỉ biết có nỗi khổ của sự say mê duy nhất đó mà đàn ông họ tha thứ cho phải đẹp vì nó làm họ vẻ vang. Bị giày vò bởi bao ước muốn, bị bó buộc tự mình hạn chế mọi phát triển cái bản chất của mình, các cô gái già lúc nào cũng cảm thấy trong lòng mình có điều gì bức bối không bao giờ quen được. . . Ở bất cứ tuổi nào, nhất là đối với phụ nữ, không phải là điều đau khổ hay sao khi nhìn thấy trên mặt những người khác một ý nghĩ ghê tởm, trong khi sở phận mình có chức năng khơi dậy trong lòng mọi người chỉ những tình cảm êm dịu? Bởi vậy, mắt cô gái già bao giờ cũng nhìn xiên không phải vì khiêm tốn, nhưng vì sợ và xấu hổ. Những người đó không tha thứ cho xã hội về tình thế dở dang của mình bởi vì chính họ cũng không tha thứ cho họ tình thế đó. Một người luôn luôn phải chống chọi với bản thân mình hoặc luôn luôn mâu thuẫn với cuộc sống thì không thể để yên cho người khác được sống yên bình và không thể không thêm khát hạnh phúc của họ. Biết bao ý nghĩ buồn thảm đó chứa đầy đôi mắt mờ và xám của cô Gamard; và quảng đen đôi mắt nói lên những vật lộn dai dẳng trong đời sống cô quạnh của cô. Tất cả những nếp nhăn trên khuôn mặt cô đều thẳng. Khung xương trán, xương sọ, trán và má của cô có cái gì vừa cứng vừa khô. Cô chẳng lo lắng gì để những sợi lông trước kia màu nâu mọc ở một vài vết bớt thấy lác đác trên cằm. Đôi môi mỏng

porter un tour; mais ne sachant pas le mettre de manière à en dissimuler la naissance, il existait souvent de légers interstices entre le bord de son bonnet et le cordon noir qui soutenait cette demi-perruque assez mal bouclée. Sa robe, de taffetas en été, de mérinos en hiver, mais toujours de couleur carmélite, serrait un peu trop sa taille disgracieux et ses bras maigres. Sans cesse rabattue, sa collerette laissait voir un cou dont la peau rougeâtre était aussi artistement rayée que peut l'être une feuille de chêne vue dans la lumière. Son origine expliquait assez bien les malheurs de sa conformation. Elle était fille d'un marchand de bois, espèce de paysan parvenu. A dix-huit ans, elle avait pu être fraîche et grasse, mais il ne lui restait aucune trace ni de la blancheur de teint ni des jolies couleurs qu'elle se vantait d'avoir eues. Les tons de sa chair avaient contracté la teinte blafarde assez commune chez les dévotes. Son nez aquilin était celui de tous les traits de sa figure qui contribuait le plus à exprimer le despotisme de ses idées, de même que la forme plate de son front trahissait l'étroitesse de son esprit. Ses mouvements avaient une soudaineté bizarre qui excluait toute grâce; et rien qu'à la voir tirant son mouchoir de son sac pour se moucher à grand bruit, vous eussiez deviné son caractère et ses mœurs. D'une taille assez élevée, elle se tenait très droit, et justifiait l'observation d'un naturaliste qui a physiquement expliqué la démarche de toutes les vieilles filles en prétendant que leurs jointures se soudent. Elle marchait sans que le mouvement se distribuât également dans sa personne, de manière à produire ces ondulations si gracieuses, si attrayantes chez les femmes: elle allait, pour ainsi dire, d'une seule pièce, en paraissant surgir, à chaque pas, comme la statue du Commandeur.

Dans ses moments de bonne humeur, elle donnait à entendre, comme le font toutes les vieilles filles, qu'elle aurait bien pu se marier, mais elle s'était heureusement aperçue à temps de la mauvaise foi de son amant, et faisait ainsi, sans le savoir, le procès à son cœur en faveur de son esprit de calcul.

của cô che không đủ kín mấy chiếc răng dài không phải là không trắng. Da cô màu nâu, tóc cô trước kia đen nay bạc trắng do những cơn đau nửa đầu khủng khiếp. Cái họa này buộc cô phải dùng một vòng tóc giả; nhưng vì vùng cuốn nên lúc nào cũng có những kẽ hở giữa đai vành mũ vải và sợi dây đen giữ vòng tóc giả buộc lỏng trên đầu. Áo của cô bằng lụa trơn mùa hè, bằng dạ len mùa đông, nhưng đều một màu nâu nhạt, bó chèn lấy thân cô xấu xí và đôi cẳng tay cô khẳng khiu. Cái cổ áo xếp nếp của cô lúc nào cũng bẻ xuống để lộ cái cổ da đỏ nhạt trông cũng mỹ miều chẳng khác gì những đường gân của chiếc lá sồi soi lên ánh sáng mặt trời. Nguồn gốc sinh ra cô giải thích khá rõ những điều tai hại của hình thù cô. Cô là con gái một lái buôn gỗ từ nông dân phát lên. Năm mười tám tuổi, cô có thể là béo tốt và tươi tắn; nhưng giờ đây chẳng còn dấu vết gì của làn da trắng và má hồng xưa cô khoe là cô có đấy. Da thịt cô đã nhiễm màu trắng bệch phổ biến ở các bà ngoan đạo. Cái mũi khoằm là một trong những nét mặt góp phần diễn tả rõ nhất sự độc đoán trong ý nghĩ và cái trán dẹt của cô biểu hiện đầu óc cô chật hẹp. Những cử chỉ của cô thoát nhanh kỳ lạ gạt bỏ hết nét duyên dáng; và chỉ riêng thấy cô rút khăn tay ở sắc ra hỉ mũi ầm ĩ, bạn cũng có thể đoán được tính nết và những thói quen của cô. Khổ người khá cao, cô duỗi lưng thật thẳng: quá sự nhận xét của một nhà tự nhiên học là chính xác khi ông giải thích đáng đi của tất cả các cô gái già cứng đờ là do các đầu khớp xương đã gắn chặt lại với nhau. Khi cô đi, những cử động không được phân phối đều khắp thân người để tạo nên cái dáng nhịp nhàng uyển chuyển rất quyến rũ ở người phụ nữ. Có thể nói, cô đi người một khúc, mỗi bước đi thẳng đờ như bức tượng Ông Tượng¹. Trong những lúc tâm trạng vui vẻ, cô lộ cho người ta biết, như tất cả các cô gái già khác thường làm, là trước kia cô cũng có thể lấy chồng nhưng may thay cô kịp nhận ra anh chàng người yêu của cô có tà ý; nói như vậy, vô tình cô đã lên án trái tim mình và nghe theo đầu óc tính toán của cô.

1. Âm chỉ bức tượng trong vở kịch *Dan Juan* của Molière.

Cette figure typique du genre *vieille fille* était très bien encadrée par les grotesques inventions d'un papier verni représentant des paysages tures qui ornaient les murs de la salle à manger. Mademoiselle Gamard se tenait habituellement dans cette pièce décorée de deux consoles et d'un baromètre. A la place adoptée par chaque abbé se trouvait un petit coussin en tapisserie dont les couleurs étaient passées. Le salon commun où elle recevait était digne d'elle. Il sera bientôt connu en faisant observer qu'il se nommait *le salon jaune*: les draperies en étaient jaunes, le meuble et la tenture jaunes; sur la cheminée garnie d'une glace à cadre doré, des flambeaux et une pendule en cristal jetaient un éclat dur à l'œil. Quant au logement particulier de mademoiselle Gamard, il n'avait été permis à personne d'y pénétrer. L'on pouvait seulement conjecturer qu'il était rempli de ces chiffons, de ces meubles usés, de ces espèces de haillons dont s'entourent toutes les vieilles filles, et auxquelles elles tiennent tant.

Telle était la personne destinée à exercer la plus grande influence sur les derniers jours de l'abbé Birotteau.

Faute d'exercer, selon les vœux de la nature, l'activité donnée à la femme, et par la nécessité où elle était de la dépenser, cette vieille fille l'avait transportée dans les intrigues mesquines, les caquetages de province et les combinaisons égoïstes dont finissent par s'occuper exclusivement toutes les vieilles filles. Birotteau, pour son malheur, avait développé chez Sophie Gamard les seuls sentiments qu'il fût possible à cette pauvre créature d'éprouver, ceux de la haine qui, latents jusqu'alors, par suite du calme et de la monotonie d'une vie provinciale dont pour elle l'horizon s'était encore rétréci, devaient acquérir d'autant plus d'intensité qu'ils allaient s'exercer sur de petites choses et au milieu d'une sphère étroite. Birotteau était de ces gens qui sont prédestinés à tout souffrir, parce que, ne sachant rien voir, ils ne peuvent rien éviter: tout leur arrive.

— Oui, il fera beau, répondit après un moment le chanoine qui parut sortir de sa rêverie et vouloir pratiquer les lois de la politesse.

Con người điển hình đó của giới *cô gái già* được bốn bức tường bao quanh dán đầy một thứ giấy sơn son vẽ các phong cảnh Thổ Nhĩ Kỳ, thứ giấy không biết do những sáng kiến lỗi làng nào dùng để trang trí phòng ăn. Cô Gamard quen ngồi trong phòng đó, có hai cái bàn chân quỳ và một phong vũ biểu trang hoàng. Ở chỗ hai tu viện trưởng ngồi có một cái đệm bằng thảm màu sắc đã phai. Phòng chung tiếp khách xứng danh với cô. Ít lâu sau, nó được mọi người biết tiếng và lưu ý rằng nó mang tên *phòng khách màu vàng*: rèm vàng, đồ đạc và màn che màu vàng; trên lò sưởi có một chiếc gương khung mạ vàng, những cây đèn và một đồng hồ pha lê rơi ra một tia sáng chói mắt. Còn phòng riêng của cô Gamard, không ai được phép vào. Người ta chỉ có thể phỏng đoán là nó chứa đầy giẻ rách, đồ đạc cũ và quần áo rách được các cô gái già rất yêu quý.

Đó là con người sau này có ảnh hưởng to lớn nhất với tu viện trưởng Birotteau trong những ngày cuối đời ông.

Vì không hoạt động – sự hoạt động tạo hóa phú cho người phụ nữ phải thực hiện, cô gái già kia liền chuyển nó thành hoạt động của những mảnh khóc tí tiện, những ba hoa bép xép tình nhỏ và những mưu mô ích kỷ là những hoạt động mà sau cùng tất cả các phụ nữ độc thân chuyên làm. Birotteau, khổ cho mình, chỉ làm nảy nở trong lòng Sophie Gamard những tình cảm cô có khả năng cảm nhận được, đó là những tình cảm thù hận đến bây giờ vẫn còn tiềm ẩn do một đời sống tình lẻ yên tĩnh và đơn điệu, đời sống này, đối với Gamard giới hạn còn thu hẹp hơn nữa; những tình cảm kia càng ghê gớm hơn khi nó tiến hành trên những chuyện nhỏ nhặt và ở một phạm vi hẹp. Birotteau là một trong những người mà số phận đã định là phải chịu đựng hết, bởi vì đã không thấy gì thì không tránh được gì: mọi sự việc sẽ xảy ra với họ.

– Vàng, ngày mai trời sẽ đẹp, ông linh mục phụ tá hình như mới bước ra khỏi giấc mơ và muốn thực thi luật lệ phép, sau một lúc mới trả lời.

Birotteau, effrayé du temps qui s'écoula entre la demande et la réponse, car il avait, pour la première fois de sa vie, pris son café sans parler, quitta la salle à manger où son cœur était serré comme dans un étau. Sentant sa tasse de café pesante sur son estomac, il alla se promener tristement dans les petites allées étroites et bordées de buis qui dessinaient une étoile dans le jardin. Mais en se retournant, après le premier tour qu'il fit, il vit sur le seuil de la porte du salon mademoiselle Gamard et l'abbé Troubert plantés silencieusement : lui, les bras croisés et immobile comme la statue d'un tombeau ; elle, appuyée sur la porte-persienne. Tous deux semblaient, en le regardant, compter le nombre de ses pas. Rien n'est déjà plus gênant pour une créature naturellement timide que d'être l'objet d'un examen curieux ; mais s'il est fait par les yeux de la haine, l'espèce de souffrance qu'il cause se change en un martyre intolérable. Bientôt l'abbé Birotteau s'imagina qu'il empêchait mademoiselle Gamard et le chanoine de se promener. Cette idée, inspirée tout à la fois par la crainte et par la bonté, prit un tel accroissement qu'elle lui fit abandonner la place. Il s'en alla, ne pensant déjà plus à son canonicat, tant il était absorbé par la désespérante tyrannie de la vieille fille. Il trouva par hasard, et heureusement pour lui, beaucoup d'occupation à Saint-Gatien, où il y eut plusieurs enterrements, un mariage et deux baptêmes. Il put alors oublier ses chagrins. Quand son estomac lui annonça l'heure du dîner, il ne tira pas sa montre sans effroi, en voyant quatre heures et quelques minutes. Il connaissait la ponctualité de mademoiselle Gamard, il se hâta donc de se rendre au logis.

Il aperçut dans la cuisine le premier service desservi. Puis, quand il arriva dans la salle à manger, la vieille fille lui dit d'un son de voix où se peignaient également l'aigreur d'un reproche et la joie de trouver son pensionnaire en faute : — Il est quatre heures et demie, monsieur Birotteau. Vous savez que nous ne devons pas nous attendre.

Le vicaire regarda le cartel de la salle à manger, et la manière dont était posée l'enveloppe de gaze destinée à le garantir de la

Birotteau hoảng sợ trước thời gian trôi qua giữa câu hỏi và câu trả lời vì đó là lần đầu tiên trong đời, ông uống cà-phê không chuyện trò; ông rời khỏi phòng ăn, lòng thất lại. Cảm thấy cà phê nặng bụng, ông buồn bã đi dạo trên những lối đi nhỏ, hai bên có trồng những cây hoàng dương cũng làm thành hình một ngôi sao trong vườn. Sau khi đi được một vòng, ông quay đầu nhìn lại và thấy cô Gamard và ông Troubert đứng yên lặng trên bậc cửa: ông Troubert tay khoanh tròn, im như bức tượng¹ trên mộ chí; cô Gamard, dựa trên cánh cửa chớp ra vào. Cả hai người nhìn ông như để đếm những bước chân ông. Đối với một người vốn nhút nhát, chỉ một việc bị tò mò theo dõi đã là một việc không gì khó chịu hơn; nhưng nếu làm việc ấy vì căm ghét thì nỗi đau trở thành một thống khổ không chịu nổi. Sau đó, Birotteau tưởng mình đã ngăn cản hai người đi dạo chơi. Ý nghĩ này vừa do lòng tốt, vừa do sợ hãi mà có; mỗi lúc nó một mạnh lên, ông quyết định rời nơi đi dạo. Ông đi; ông suy nghĩ nhiều về sự bạo ngược đau lòng của cô Gamard đối với ông nên không nghĩ gì về phẩm tước phụ tá của ông nữa. May thay ông thấy có khối việc phải làm ở Saint-Gatien: mấy đám tang, một đám cưới và hai lễ rửa tội. Như vậy, ông có thể quên những nỗi buồn phiền. Khi bụng thấy đói, ông lấy đồng hồ ra xem; ông không khỏi lo sợ khi thấy đã bốn giờ mấy phút. Ông biết tính đúng giờ của cô Gamard nên vội quay về nhà.

Qua bếp, ông thấy bát đĩa rạch của món ăn thứ nhất đã mang xuống đây. Rồi, khi ông tới phòng ăn, cô chủ nói với ông bằng một giọng pha chất cay chua của sự trách móc lẫn cái vui bất quả tang ông bạn ở trọ bị lỗi:

- Thưa ông Birotteau, đã bốn giờ rưỡi rồi đấy ạ. Ông biết rằng chúng ta không phải chờ nhau..

Ông linh mục phò nhìn đồng hồ treo tường và cách thức đặt miếng vải che bụi thì biết cô chủ ban sáng lên giây đã chơi khăm,

1. Bên ta là ảnh.

poussière, lui prouva que son hôtesse l'avait remonté pendant la matinée, en se donnant le plaisir de le faire avancer sur l'horloge de Saint-Gatien. Il n'y avait pas d'observation possible. L'expression verbale du soupçon conçu par le vicaire eût causé la plus terrible et la mieux justifiée des explosions éloquentes que mademoiselle Gamard sût, comme toutes les femmes de sa classe, faire jaillir, en pareil cas. Les mille et une contrariétés qu'une servante peut faire subir à son maître, ou une femme à son mari dans les habitudes privées de la vie, furent devinées par mademoiselle Gamard, qui en accabla son pensionnaire. La manière dont elle se plaisait à ourdir ses conspirations contre le bonheur domestique du pauvre prêtre portèrent l'empreinte du génie le plus profondément malicieux. Elle s'arrangea pour ne jamais paraître avoir tort.

Huit jours après le moment où ce récit commence, l'habitation de cette maison, et les relations que l'abbé Birotteau avait avec mademoiselle Gamard, lui révélèrent une trame ourdie depuis six mois, tant que la vieille fille avait sourdement exercé sa vengeance, et que le vicaire avait pu s'entretenir volontairement dans l'erreur, en refusant de croire à des intentions malveillantes, le mal moral avait fait peu de progrès chez lui. Mais, depuis l'affaire du bougeoir remonté, de la pendule avancée, Birotteau ne pouvait plus douter qu'il ne vécût sous l'empire d'une haine dont l'œil était toujours ouvert sur lui. Il arriva dès lors rapidement au désespoir, en apercevant, à toute heure, les doigts crochus et effilés de mademoiselle Gamard prêts à s'enfoncer dans son cœur. Heureuse de vivre par un sentiment aussi fertile en émotions que l'est celui de la vengeance, la vieille fille se plaisait à planer, à peser sur le vicaire, comme un oiseau de proie plane et pèse sur un mulot avant de le dévorer. Elle avait conçu depuis longtemps un plan que le prêtre abasourdi ne pouvait deviner, et qu'elle ne tarda pas à dérouler, en montrant le génie que savent déployer, dans les petites choses, les personnes solitaires dont l'âme, inhabile à sentir les grandeurs de la piété vraie, s'est jetée dans les minuties de la dévotion. Dernière, mais affreuse aggravation de peine! La nature

vận nhanh lên so với đồng hồ Saint-Gatien. Không thể nêu nhận xét nào được. Nói ra điều mình nghĩ ngờ chỉ làm cho cô Gamard thêm tức giận và là cái cớ cho sự bùng nổ khủng khiếp nhất, chính đáng nhất, đúng như cô Gamard và các bà loại như cô biết cách làm trong trường hợp như vậy. Hàng nghìn lẻ một điều làm trái ý của cô hầu gái đối với ông chủ hoặc của bà vợ đối với ông chồng trong những thói quen riêng tư của họ và bất họ phải chịu, đều được cô Gamard đoán biết và được đem dùng để làm khó ông khách trọ. Cách thức cô hay dùng để chống lại hạnh phúc của ông linh mục khôn khéo mang dấu ấn của một biệt tài ranh ma sâu sắc nhất. Cô thu xếp để không bao giờ mình là người có lỗi.

Tám ngày sau khi câu chuyện này bắt đầu, cách ăn ở trong nhà và mối quan hệ giữa tu viện trưởng Birotteau và cô Gamard cho ông thấy một âm mưu đã được nuôi dưỡng sáu tháng nay. Chứng nào cô gái già còn ngấm ngấm trả thù và ông linh mục phở còn tự rú ngu được mình trong sai lầm khi nghĩ con người ta không thể có ý tưởng ác độc thì nỗi đau tinh thần của ông không tăng lên mấy tí. Nhưng từ chuyện cây đèn nến đưa trả lên phòng trên, chuyện đồng hồ vận nhanh lên, Birotteau không còn nghĩ ngờ gì nữa là ông đang sống trong sự oán thù của một người luôn để mắt theo dõi ông. Từ đấy ông nhanh chóng rơi vào tuyệt vọng; lúc nào ông cũng thấy những ngón tay khoằm và dài của cô sẵn sàng móc vào trái tim ông. Cô thấy sống trong một tình cảm phong phú vì những rung động thù hận đó thì sướng thật: cô gái già lúc nào cũng muốn như con cú vọ bay lượn trên không, rình con chuột nhất rừng trước khi vồ. Cô đã dự kiến từ lâu một kế hoạch mà ông Birotteau choáng váng không thể đoán được; và cô đã chẳng chậm trễ thi hành; cô tỏ rõ tài năng của những người cô độc như cô, tâm hồn cô không cảm thụ được những cái cao cả của sự sùng đạo chân chính thì lao vào những cái vụn vặt của kẻ theo đạo tâm thường. Đó là cái hình phạt tăng thêm, hình phạt cuối cùng mà thật khủng khiếp! Ông Birotteau vốn là người cởi mở, thích được mọi người thương hại và an ủi, nhưng vì bản chất những buồn phiền của ông không cho phép, ông không có

de ses chagrins interdisait à Birotteau, homme d'expansion, aimant à être plaint et consolé, la petite douleur de les raconter à ses amis. Le peu de tact qu'il devait à sa timidité lui faisait redouter de paraître ridicule en s'occupant de pareilles niaiseries. Et cependant ces niaiseries composaient toute son existence, sa chère existence pleine d'occupations dans le vide et de vide dans les occupations: vie terne et grise où les sentiments trop forts étaient des malheurs, où l'absence de toute émotion était une félicité. Le paradis du pauvre prêtre se changea donc subitement en enfer. Enfin, ses souffrances devinrent intolérables. La terreur que lui causait la perspective d'une explication avec mademoiselle Gamard s'accrut de jour en jour; et le malheur secret qui flétrissait les heures de sa vieillesse, altéra sa santé. Un matin, en mettant ses bas bleus chinés, il reconnut une perte de huit lignes dans la circonférence de son mollet. Stupéfait de ce diagnostic si cruellement irrécusable, il résolut de faire une tentative auprès de l'abbé Troubert, pour le prier d'intervenir officieusement entre mademoiselle Gamard et lui.

En se trouvant en présence de l'imposant chanoine, qui, pour le recevoir dans une chambre nue, quitta promptement un cabinet plein de papiers où il travaillait sans cesse, et où ne pénétrait personne, le vicaire eut presque honte de parler des taquineries de mademoiselle Gamard à un homme qui lui paraissait si sérieusement occupé. Mais après avoir subi toutes les angoisses de ces délibérations intérieures que les gens humbles, indécis ou faibles éprouvent même pour des choses sans importance, il se décida, non sans avoir le cœur grossi par des pulsations extraordinaires, à expliquer sa position à l'abbé Troubert. Le chanoine écouta d'un air grave et froid, essayant, mais en vain, de réprimer certains sourires qui, peut-être, eussent révélé les émotions d'un contentement intime à des yeux intelligents. Une flamme parut s'échapper de ses paupières lorsque Birotteau lui peignit, avec l'éloquence que donnent les sentiments vrais, la constante amertume dont il était abreuvé; mais Troubert mit la main au-dessus de ses yeux par un geste assez familier aux penseurs, et garda

thú vui được kể với bạn bè nỗi khổ tâm của ông. Ông nhút nhát nên còn chút tế nhị, ông sợ trở thành lối bịch nếu ông cứ bàn khoăn về các chuyện vợ vấn ấy. Thế nhưng chính những điều vợ vấn ấy tạo nên tất cả cuộc sống của ông, cuộc sống thân yêu của ông đầy công việc bận rộn trong trống rỗng và đầy trống rỗng trong công việc; cuộc sống nhạt nhẽo và xám xịt mà mọi tình cảm quá mạnh trở thành khổ đau, và thiếu mọi xúc động lại là hạnh phúc. Vây thiên đường của vị linh mục đáng thương bỗng nhiên trở thành địa ngục. Những nỗi thương đau của ông, cuối cùng, không thể chịu nổi. Nghĩ rằng phải có một cuộc phân trần với cô Gamard làm ông mỗi ngày thêm hoảng sợ. Nỗi đau ngấm ngấm làm tuổi già của ông héo hon, làm sức khỏe của ông giảm sút. Một buổi sáng, đi đôi tất xanh nhiều màu, ông nhận thấy vòng quanh bắp chân kém sút mất tám đường chỉ¹. Ông sưng sờ vì các dấu hiệu không thể bác bỏ được đó, ông định thử đến gặp tu viện trưởng Troubert xem, xin ông can thiệp giúp cho về chuyện giữa ông và cô Gamard.

Khi ngồi đối diện ông phụ tá bề thế, ông này muốn tiếp ông ở một phòng không bày biện, vội vã đứng dậy rời khỏi phòng làm việc bữa bộn giấy tờ, nơi ông vẫn làm việc và không ai được vào; ông linh mục phở cảm thấy hơi xấu hổ phải kể những chuyện trêu chọc của cô Gamard với một người đang bận công bận việc như ông Troubert. Nhưng sau khi kinh hoàng suy nghĩ phải trái như những kẻ hèn mọn do dự hoặc yếu đuối thường như thế trước những việc không đâu, ông Birotteau quyết định, – không phải không bởi hơi lo sợ, tim đập thình thình, – trình bày tình thế của mình với tu viện trưởng Troubert. Ông này nghe kể, vẻ nghiêm trang, lạnh lùng: ông cố gắng, nhưng vô ích, nén những nụ cười có lẽ bao hàm ý hài lòng bên trong; những người tinh ý có lẽ có thể nhận thấy thế. Một ngọn lửa như lóe lên trong mắt ông, khi ông Birotteau nói, – giọng hùng biện mạnh dạn của người nói thật, – nỗi cay đắng triền miên mình đang

1. Bằng mười sáu ly (N.M.).

l'attitude de dignité qui lui était habituelle. Quand le vicaire eut cessé de parler, il aurait été bien embarrassé s'il avait voulu chercher sur la figure de Troubert, alors marbrée par des taches plus jaunes encore que ne l'était ordinairement son teint bilieux, quelques traces des sentiments qu'il avait dû exciter chez ce prêtre mystérieux. Après être resté pendant un moment silencieux, le chanoine fit une de ces réponses dont toutes les paroles devaient être longtemps étudiées pour que leur portée fût entièrement mesurée, mais qui, plus tard, prouvaient aux gens réfléchis l'étonnante profondeur de son âme et la puissance de son esprit. Enfin, il accabla Birotteau en lui disant que "ces choses l'étonnaient d'autant plus, qu'il ne s'en serait jamais aperçu sans la confession de son frère; il attribuait ce défaut d'intelligence à ses occupations sérieuses, à ses travaux, et à la tyrannie de certaines pensées élevées qui ne lui permettaient pas de regarder aux détails de la vie". Il lui fit observer, mais sans avoir l'air de vouloir censurer la conduite d'un homme dont l'âge et les connaissances méritaient son respect, que "jadis les solitaires songeaient rarement à leur nourriture, à leur abri, au fond des thébaïdes où ils se livraient à de saintes contemplations," et que, "de nos jours, le prêtre pouvait par la pensée se faire partout une thébaïde". Puis, revenant à Birotteau, il ajouta que "ces discussions étaient tout nouvelles pour lui. Pendant douze années, rien de semblable n'avait eu lieu entre mademoiselle Gamard et le vénérable abbé Chapeloud. Quant à lui, sans doute, il pouvait bien, ajouta-t-il, devenir l'arbitre entre le vicaire et leur hôtesse, parce que son amitié pour elle ne dépassait pas les bornes imposées par les lois de l'Eglise à ses fidèles serviteurs; mais alors la justice exigeait qu'il entendît aussi mademoiselle Gamard". — Que, d'ailleurs, il ne trouvait rien de changé en elle; qu'il l'avait toujours vue ainsi; qu'il s'était volontiers soumis à quelques-uns de ses caprices, sachant que cette respectable demoiselle était la bonté, la douceur même; qu'il fallait attribuer les légers changements de son humeur aux souffrances causées par une pulmonie dont elle ne parlait pas, et à laquelle elle se résignait en vraie chrétienne. Il finit

gánh chịu; nhưng ông Troubert đưa tay lên che mắt, một cử chỉ khá quen thuộc của những nhà tư tưởng, và ông giữ thái độ trang nghiêm hàng ngày. Khi Birotteau ngừng kể, có lẽ ông sẽ rất bối rối nếu ông muốn tìm trên khuôn mặt ông Troubert, — lúc đó có những vết mờ màu vàng hơn mọi khi, — một vệt dấu hiệu thông cảm có thể dấy lên trong lòng ông linh mục bí hiểm ấy. Sau một lúc im lặng, ông phủ tấ mới đáp lại một câu cần phải nghiền cứu cần kể từng lời để lường được toàn bộ hiệu lực của chúng, nhưng sau này nó chứng tỏ cho các nhà thức giả thấy cái chiều sâu đáng ngạc nhiên của tâm hồn ông và cái mãnh lực của trí óc ông. Tóm lại, ông tuân một tràng lời nói với Birotteau: là “những việc đó làm ông ngạc nhiên; là ông không thể biết nếu ông bạn không nói ra; ông cho rằng ông kém hiểu biết, là do ông quá bận rộn vì những công việc quan trọng, do công việc hàng ngày và do áp lực của những tư tưởng cao siêu ngăn cản ông quan tâm đến những chi tiết của đời sống”. Ông nói cho Birotteau biết, — tuy nhiên ông không ra ý phê phán ông bạn mà tuổi tác và kiến thức khiến ông phải kính nể, — là “ngày xưa những nhà ẩn sĩ ít khi nghĩ đến đồ ăn thức uống, đến nơi ở; và ở sâu nơi ẩn dật, họ chiêm ngưỡng những tư tưởng thần thánh”; và “thời nay, nhà tu hành, bằng tư duy, có thể lấy bất cứ nơi đâu làm nơi ẩn dật”. Rồi, trở về việc của Birotteau, ông nói thêm: “những chuyện tranh cãi này ông chưa hề biết. Mười hai năm qua, không có chuyện nào như thế xảy ra giữa cô Gamard và tu viện trưởng đáng kính Chapelcloud. Ông nói tiếp, về phần ông, có lẽ thế, ông có thể làm trọng tài cho Birotteau và cô Gamard bởi vì tình bạn của ông đối với cô không vượt quá giới hạn cho phép của Nhà Thờ. Nhưng như vậy, để cho công bằng, ông cũng cần phải nghe tiếng nói của cô Gamard”. — Và lại, ông không thấy cô Gamard có gì thay đổi; ông vẫn thấy cô như xưa; ông vui lòng chịu theo một vài sở thích thất thường của cô; vì ông biết rằng cô gái đáng kính ấy chính là lòng tốt, là sự dịu hiền nữa; phải hiểu rằng những thay đổi tính khí chút ít là do cô mắc bệnh đau phổi có không muốn nói ra, cô chịu đựng một mình như một con

en disant au vicaire, que "pour peu qu'il restât encore quelques années auprès de mademoiselle, il saurait mieux l'apprécier, et reconnaître les trésors de cet excellent caractère".

L'abbé Birotteau sortit confondu. Dans la nécessité fatale où il se trouvait de ne prendre conseil que de lui-même, il jugea mademoiselle Gamard d'après lui. Le bonhomme crut, en s'absentant pendant quelques jours, éteindre, faute d'aliment, la haine que lui portait cette fille. Donc il résolut d'aller, comme jadis, passer plusieurs jours à une campagne où madame De Listomère se rendait à la fin de l'automne, époque à laquelle le ciel est ordinairement pur et doux en Touraine. Pauvre homme! il accomplissait précisément les vœux secrets de sa terrible ennemie, dont les projets ne pouvaient être déjoués que par une patience de moine; mais, ne devinant rien, ne sachant point ses propres affaires, il devait succomber comme un agneau, sous le premier coup du boucher.

Située sur la levée qui se trouve entre la ville de Tours et les hauteurs de Saint-Georges, exposée au midi, entourée de rochers, la propriété de madame De Listomère offrait les agréments de la campagne et tous les plaisirs de la ville. En effet, il ne fallait pas plus de dix minutes pour venir du pont de Tours à la porte de cette maison, nommée *l'Alouette*; avantage précieux dans un pays où personne ne veut se déranger pour quoi que ce soit, même pour aller chercher un plaisir. L'abbé Birotteau était à l'Alouette depuis environ dix jours, lorsqu'un matin, au moment du déjeuner, le concierge vint lui dire que monsieur Caron désirait lui parler. Monsieur Caron était un avocat chargé des affaires de mademoiselle Gamard. Birotteau ne s'en souvenant pas et ne se connaissant aucun point litigieux à démêler avec qui que ce fût au monde, quitta la table en proie à une sorte d'anxiété pour chercher l'avocat: il le trouva modestement assis sur la balustrade d'une terrasse.

chiến ngoan đạo. Sau cùng, ông nói là “còn một vài năm nữa sống trong nhà cô Gamard, hy vọng ông sẽ đánh giá cô đúng hơn và thừa nhận tấm lòng vàng của con người đó”.

Birotteau ra về, rất hoang mang. Ông đang ở một hoàn cảnh số mệnh run rủi ông phải có ý kiến riêng của mình, phải xét đoán cô Gamard theo ý mình. Bằng cách lánh xa đi vài ngày; ông tưởng như vậy, ông có thể dập tắt được sự thù hận của cô Gamard. Vậy là ông quyết định, như trước kia, đi nhiều ngày về một chốn quê, nơi bà De Listomère thường đi vào cuối thu; thời kỳ này ở Touraine trời thường trong và dịu. Con người khốn khổ! đó mới là điều người phụ nữ thù địch ghê gớm của ông mong muốn ngấm; những dự kiến họa chăng chỉ có sự kiên trì của một thầy tu mới phá nổi; nhưng ông chẳng phong đoán được gì, chẳng hay biết tí gì về chính công việc của mình, ông chịu gục ngay như con cừ non dưới nhát búa đầu tiên của anh hàng thịt.

Ở phần dốc giữa thành phố Tours và những đồi cao Saint-Georges, mặt hướng nam, chung quanh núi đá, gia sản bà De Listomère tập hợp đầy đủ những thú vui thôn quê và tất cả những vui chơi thành thị. Thật vậy, đi từ đầu cầu Tours đến cổng ngôi nhà đó, tên gọi *Chim chiến chiến*, không quá mười phút; quả đó là một thuận lợi quý giá ở một vùng đất không ai muốn bị phiền toái vì bất cứ điều gì, ngay phiền toái! khi đi tìm một thú vui. Birotteau ở ngôi nhà *Chim chiến chiến* khoảng mười ngày; một buổi sáng, lúc ăn trưa, người gác cổng đến nói với ông có ông Caron muốn gặp ông để nói chuyện. Ông Caron là trạng sư chịu trách nhiệm về các công việc của cô Gamard. Birotteau không nhớ ra điều đó và thấy không có điều nào đáng phải tranh chấp với bất kỳ ai; lòng như đầy một nỗi lo âu, ông đứng lên khỏi bàn ăn ra gặp ông trạng sư: ông thấy ông Caron khiêm tốn ngồi trên lan can ngoài hiên.

1: Đối với Balzac, sự lười biếng là một nét chủ yếu của tính cách người Touraine (N.M.).

— L'intention où vous êtes de ne plus loger chez mademoiselle Gamard étant devenue évidente... dit l'homme d'affaires.

— Eh! monsieur, s'écria l'abbé Birotteau en interrompant, je n'ai jamais pensé à la quitter.

— Cependant, monsieur, reprit l'avocat, il faut bien que vous vous soyez expliqué à cet égard avec mademoiselle, puisqu'elle m'envoie à la fin de savoir si vous restez longtemps à la campagne. Le cas d'une longue absence, n'ayant pas été prévu dans vos conventions, peut donner matière à contestation. Or, mademoiselle Gamard entendant que votre pension...

— Monsieur, dit Birotteau surpris et interrompant encore l'avocat, je ne croyais pas qu'il fût nécessaire d'employer des voies presque judiciaires pour...

— Mademoiselle Gamard, qui veut prévenir toute difficulté, dit monsieur Caron, m'a envoyé pour m'entendre avec vous.

— Eh! bien, si vous voulez avoir la complaisance de revenir demain, reprit encore l'abbé Birotteau, j'aurai consulté de mon côté.

— Soit, dit Caron en saluant.

Et le ronge-papiers se retira. Le pauvre vicaire, épouvanté de la persistance avec laquelle mademoiselle Gamard le poursuivait, rentra dans la salle à manger de madame De Listomère, en offrant une figure bouleversée. A son aspect, chacun de lui demander: — Que vous arrive-t-il donc, monsieur Birotteau?...

L'abbé, désolé, s'assit sans répondre, tant il était frappé par les vagues images de son malheur. Mais, après le déjeuner, quand plusieurs de ses amis furent réunis dans le salon devant un bon feu, Birotteau leur raconta naïvement les détails de son aventure. Ses auditeurs, qui commençaient à s'ennuyer de leur séjour à la campagne, s'intéressèrent vivement à cette intrigue si bien en harmonie avec la vie de province. Chacun prit parti pour l'abbé contre la vieille fille.

- Ý định của ngài không muốn ở nhà cô Gamard nữa đã rõ rệt, nên..., người của giới luật gia nói.

- Dạ, không, thưa ngài, Birotteau cắt ngang và nói to lên, tôi không bao giờ có ý định không ở nhà cô Gamard.

- Tuy nhiên, thưa ngài, ông trạng sư nói tiếp, việc này ngài phải gặp cô Gamard để nói rõ ngọn ngành, bởi vì cô Gamard cứ tới đến đây để xem ngài có ý định nán lại lâu ở vùng quê không. Trường hợp ngài ở lâu, do không được ghi trong những điều khoản thuê nhà, có thể là tiền đề cho một sự tranh chấp. Cô Gamard biết rằng ngài trú ở....

Birotteau ngạc nhiên và lại cắt ngang lời ông trạng sư: - Thưa ông, tôi cho rằng không cần phải dùng đến con đường gần như pháp lý thế này để...

- Cô Gamard muốn đề phòng mọi rắc rối, ông Caron nói, có cử tôi đến đây để thảo luận với ngài đây ạ.

- Thế thì, xin ông vui lòng trở lại ngày mai, tu viện trưởng Birotteau nói, về phía tôi, tôi còn phải tham khảo ý kiến..

- Được ạ, ông Caron nói và chào.

Ông cạo giấy ấy rút lui. Ông linh mục phó khiếp sợ vì nỗi cô Gamard vẫn chưa buông tha ông; ông bước vào phòng ăn của bà De Listomère, mặt mày bối rối. Thấy vậy, mọi người vội hỏi: - Chuyện gì thế, ông Birotteau?

Ông tu viện trưởng buồn rầu ngồi xuống, không trả lời bởi quá kinh ngạc trước những hình ảnh lơ mơ về nỗi bất hạnh của mình. Nhưng sau bữa ăn, khi các bạn đã quây quần trước ngọn lửa hồng ở phòng khách, Birotteau ngáy thơ kể chuyện với mọi chi tiết. Những người nghe, bắt đầu thấy chán những ngày nghỉ ở đồng quê, liền chăm chú đến ngay câu chuyện rắc rối này rất hợp với đời sống tỉnh nhỏ. Mọi người đều đứng về phía ông tu viện trưởng để lên án cô gái già.

— Comment! lui dit madame De Listomère, ne voyez-vous pas clairement que l'abbé Troubert veut votre logement?

Ici, l'historien serait en droit de crayonner le portrait de cette dame; mais il a pensé que ceux mêmes auxquels le système de *cognomologie* de Sterne est inconnu, ne pourraient pas prononcer ces trois mots: MADAME DE LISTOMÈRE! sans se la peindre noble, digne, tempérant les rigueurs de la piété par la vieille élégance des mœurs monarchiques et classiques, par des manières polies; bonne, mais un peu roide; légèrement nasillarde; se permettant la lecture de la Nouvelle Héloïse, la comédie, et se coiffant encore en cheveux.

— Il ne faut pas que l'abbé Birotteau cède à cette vieille tracassière! s'écria monsieur De Listomère, lieutenant de vaisseau venu en congé chez sa tante. Si le vicaire a du cœur et veut suivre mes avis, il aura bientôt conquis sa tranquillité.

Enfin, chacun se mit à analyser les actions de mademoiselle Gamard avec la perspicacité particulière aux gens de province, auxquels on ne peut refuser le talent de savoir mettre à nu les motifs les plus secrets des actions humaines.

— Vous n'y êtes pas, dit un vieux propriétaire qui connaissait le pays. Il y a là-dessous quelque chose de grave que je ne saisis pas encore. L'abbé Troubert est trop profond pour être deviné si promptement. Notre cher Birotteau n'est qu'au commencement de ses peines. D'abord, sera-t-il heureux et tranquille, même en cédant son logement à Troubert? J'en doute. — Si Caron est venu vous dire, ajouta-t-il en se tournant vers le prêtre ébahi, que vous aviez l'intention de quitter mademoiselle Gamard, sans doute mademoiselle Gamard a l'intention de vous mettre hors de chez elle... Eh! bien, vous en sortirez bon gré mal gré. Ces sortes de gens ne hasardent jamais rien, et ne jouent qu'à coup sûr.

– Thế nào! bà De Listomère nói, ông không thấy là ông Troubert muốn chiếm căn hộ của ông hay sao?

Ở đây người viết truyện phong tục thấy cần phải phác qua chân dung bà De Listomère. Người ấy cho rằng ngay những người không biết *hệ thống đặt tên nhân vật* của Sterne¹ là gì đi chăng nữa, mỗi lần đọc lên ba từ: Bà De Listomère! không thể không hình dung bà là quý phái, tư cách đàng hoàng, biết kết hợp hài hòa những lễ nghi tôn giáo vốn chặt chẽ với cái lịch lãm xưa, vương giả và cổ điển, trong phong tục; cử chỉ lễ phép, tốt bụng nhưng hơi cứng nhắc; giọng hơi ngạt mũi; dám đọc “la Nouvelle Héloïse”, xem kịch và để tóc trần.

– Tu viện trưởng Birotteau không thể lùi bước trước mụ đàn bà lắm chuyện đó được, ông De Listomère, quan hai thủy quân về nghỉ phép ở nhà cô mình, thốt lên như vậy. Nếu ông linh mục phó can đảm và chịu nghe tôi, không mấy chốc ông sẽ được bình an vô sự.

Sau cùng, mọi người phân tích những hành động của cô Gamard một cách sáng suốt; đó là nét đặc biệt của người dân tỉnh nhỏ mà ta phải công nhận là có tài vạch trần những động cơ sâu kín nhất trong những hành động của con người.

– Các vị không hiểu đâu, một ông điền chủ có tuổi, biết rõ dân địa phương nói. Trong chuyện này có cái gì trầm trọng tôi chưa nắm được. Tu viện trưởng Troubert là một người sâu sắc lắm nên ta không thể nhanh chóng đoán biết ông ta được. Cha Birotteau thân mến của chúng ta chỉ mới bắt đầu có những chuyện buồn phiền thôi. Trước hết, liệu rồi ra cha có sung sướng và yên tâm ngay cả khi phải nhường phòng ở cho cha Troubert không? Tôi ngờ rằng không – quay sang phía Birotteau đang sùng sốt, ông nói tiếp: – Nếu ông Caron đến nói với cha là cha có ý định không ở nhà cô Gamard nữa có thể có nghĩa là cô Gamard có ý định không để cha ở nhà cô ta nữa... À! như vậy là, muốn hay không muốn, cha phải dời khỏi nhà cô. Những loại người ấy không bao giờ làm việc gì hồ đồ đâu. Có ăn chắc họ mới chơi.

1. Sterne (1713-1768) là một tác gia rất được Balzac mến phục. Hệ thống đặt tên nhân vật là một lý thuyết theo đó tên riêng nói rõ tính cách nhân vật đó (N.M.).

Ce vieux gentilhomme, nommé monsieur De Bourbonne, résumait toutes les idées de la province aussi complètement que Voltaire a résumé l'esprit de son époque. Ce vieillard sec et maigre, professait en matière d'habillement toute l'indifférence d'un propriétaire dont la valeur territoriale est cotée dans le département. Sa physionomie, tannée par le soleil de la Touraine, était moins spirituelle que fine. Habitué à peser ses paroles, à combiner ses actions, il cachait sa profonde circonspection sous une simplicité trompeuse. Aussi l'observation la plus légère suffisait-elle pour apercevoir que, semblable à un paysan de Normandie, il avait toujours l'avantage dans toutes les affaires. Il était très supérieur en œnologie, la science favorite des Tourangeaux. Il avait su arrondir les prairies d'un de ses domaines aux dépens des laïcs de la Loire en évitant tout procès avec l'État. Ce bon tour le faisait passer pour un homme de talent. Si charmé par la conversation de monsieur De Bourbonne, vous eussiez demandé sa biographie à quelque Tourangeau : — Oh ! *c'est un vieux malin !* eût été la réponse proverbiale de tous ses jaloux, et il en avait beaucoup. En Touraine, la jalousie forme, comme dans la plupart des provinces, *le fond de la langue*.

L'observation de monsieur De Bourbonne occasionna momentanément un silence pendant lequel les personnes qui composaient ce petit comité parurent réfléchir. Sur ces entrefaites, mademoiselle Salomon de Villenoix fut annoncée. Amenée par le désir d'être utile à Birotteau, elle arrivait de Tours, et les nouvelles qu'elle en apportait changèrent complètement la face des affaires. Au moment de son arrivée, chacun, sauf le propriétaire, conseillait à Birotteau de guerroyer contre Troubert et Gamard, sous les auspices de la société aristocratique qui devait le protéger.

-- Le Vicaire-Général auquel le travail du personnel est remis, dit mademoiselle Salomon, vient de tomber malade, et l'archevêque a commis à sa place monsieur l'abbé Troubert. Maintenant, la nomination au canonat dépend donc entièrement de lui. Or, hier,

Vị quân tử già đó tên gọi De Bourbonne, đã tóm tắt tất cả những ý nghĩ của dân tỉnh nhỏ cũng đầy đủ như Voltaire tóm tắt tính thân thời đại của ông. Ông già đó, người khô và gầy, ông cho rằng về cách ăn mặc không nên quan tâm, đúng là thái độ một ông chủ mà giá trị ruộng đất không phải ở loại tầm thường trong tỉnh. Gương mặt ông râm nắng vùng Touraine có nhiều nét thanh tú hơn là dĩ dóm. Ông quen cân nhắc từng lời nói, phối hợp từng cử chỉ; ông giấu kín sự thận trọng sâu sắc của ông dưới cái vỏ bề ngoài giản dị. Bởi thế, chỉ nhận xét sơ qua cũng đủ thấy bao giờ ông cũng lợi thế trong mọi công việc giống như một nông dân vùng Normandie. Ông rất giỏi khoa rượu nho, một khoa học rất được người Touraine mến mộ. Ông biết khoanh vùng, chiếm đất bồi của sông Loire để mở rộng đất đai mà vẫn tránh được rắc rối với Chính phủ¹. Ông nổi tiếng là người có tài vì công việc xoay xở đó. Nếu vì thế ông De Bourbonne nói chuyện, bạn hỏi một người dân Touraine về tiểu sử ông, người ấy sẽ cho bạn biết: – *Ồ! đó mà một tay lấu cá già đời!* sẽ là câu trả lời của miệng của tất cả những kẻ ghen ăn tức ở với ông, mà hạng người này thì rất nhiều. Ở Touraine như ở phần lớn các tỉnh nhỏ, sự ghen ghét trở thành *nền tảng của ngôn ngữ*.

Sự nhận xét của ông De Bourbonne làm những người họp thành cái hội nhỏ kia lặng lẽ suy nghĩ một lát. Vừa lúc đó, người ta xướng danh cô Salomon de Villenoix tới. Cô từ Tours đến, mong giúp ích ông Birotteau, và những tin tức từ Tours làm thay đổi hoàn toàn bộ mặt của sự việc. Lúc cô đến, mọi người, trừ ông De Bourbonne, đang khuyên ông Birotteau đấu tranh với ông Troubert và cô Gamard dưới sự bảo trợ của hội những nhà quý phái, hội thế nào cũng che chở cho ông.

– Ông Phó Giám mục phụ trách nhân sự vừa đây bị ốm, cô Salomon nói, đức Tổng Giám mục chỉ định là tu viện trưởng Troubert lên thay. Bây giờ việc thăng chức tùy thuộc hoàn toàn ông này. Hôm qua, ở nhà cô De La Blottière, tu viện trưởng Poirel kể

1. Ở Pháp, Chính phủ là chủ sở hữu đất ven sông, ven biển trên một chiều rộng; bao nhiêu đó. Ai vi phạm sẽ bị xét xử theo pháp luật. (N.M).

chez mademoiselle De La Blotière, l'abbé Poirel a parlé des désagréments que l'abbé Birotteau causait à mademoiselle Gamard, de manière à vouloir justifier la disgrâce dont sera frappé notre bon abbé: "L'abbé Birotteau est un homme auquel l'abbé Chapeloud était bien nécessaire, disait-il; et depuis la mort de ce vertueux chanoine, il a été prouvé que..." Les suppositions, les calomnies se sont succédés. Vous comprenez?

— Troubert sera Vicaire-Général, dit solennellement monsieur De Bourbonne.

— Voyons! s'écria madame De Listomère en regardant Birotteau. Que préférez-vous: être chanoine, ou rester chez mademoiselle Gamard?

— Être chanoine, fut un cri général.

— Eh! bien, reprit madame De Listomère, il faut donner gain de cause à l'abbé Troubert et à mademoiselle Gamard. Ne vous font-ils pas savoir indirectement, par la visite de Caron, que si vous consentez à les quitter vous serez chanoine? Donnant, donnant!

Chacun se récria sur la finesse et la sagacité de madame De Listomère, excepté le baron De Listomère son neveu, qui dit d'un ton comique, à monsieur De Bourbonne: --- J'aurais voulu le combat entre *la Gamard* et *le Birotteau*.

Mais, pour le malheur du vicaire, les forces n'étaient pas égales entre les gens du monde et la vieille fille soutenue par l'abbé Troubert. Le moment arriva bientôt où la lutte devait se dessiner plus franchement, s'agrandir, et prendre des proportions énormes. Sur l'avis de madame De Listomère et de la plupart de ses adhérents qui commençaient à se passionner pour cette intrigue jetée dans le vide de leur vie provinciale, un valet fut expédié à monsieur Caron. L'homme d'affaires revint avec une célérité remarquable, et qui n'effraya que monsieur De Bourbonne.

— Ajournons toute décision jusqu'à un plus ample informé, fut l'avis de ce Fabius en robe de chambre auquel de profondes

ông Birotteau đã gây những chuyện khó chịu cho cô Gamard nhằm biện hộ cho việc thất sủng sau này ông Birotteau phải chịu: “Tu viện trưởng Birotteau là người cần có tu viện trưởng Chapeloud. Nhưng từ khi con người đạo đức ấy mất đi, rõ ràng là...” Thế là những giả thiết, những điều vu khống, cứ thế tha hồ tung ra. Các ngài hiểu chứ?

– Ông Troubert sẽ làm Phó Giám mục đấy, ông De Bourbonne trịnh trọng nói.

– Thế nào! bà De Listomère nhìn Birotteau nói to. Ông muốn thế nào nào, định làm linh mục phụ tá hay muốn ở lại nhà cô Gamard?

– Làm linh mục phụ tá, mọi người đồng thanh kêu lên.

– Thế thì phải chịu để ông Troubert và cô Gamard thắng thôi, bà De Listomère nói tiếp. Thế chẳng phải là họ gián tiếp bảo cho ông biết, thông qua việc ông Caron đến đây, nếu ông chịu nghe theo họ, ông sẽ là linh mục phụ tá hay sao? Tiền trao cháo múc mà.

Mọi người reo mừng vì sự tỉnh táo và sáng suốt của bà De Listomère trừ cháu bà, nam tước De Listomère. Ông nam tước bảo ông De Bourbonne, giọng trào phúng: – Tôi thì mong có cuộc đấu giữa mẹ Gamard và gã Birotteau.

Nhưng khổ cho ông linh mục phó, lực lượng đôi bên không cân bằng giữa giới thượng lưu và cô gái già được ông Troubert ủng hộ. Sắp đến lúc cuộc đấu tranh phải được đặt ra thẳng thắn hơn, mở rộng và mang tầm vóc to lớn. Theo ý kiến bà De Listomère và phần đông những người trong hội bất đầu say câu chuyện bỗng nhiên gieo vào đời sống buồn tẻ tỉnh nhỏ, một người hầu được phái đến nhà ông Caron. Ông này tức tốc chạy đến, làm riêng ông De Bourbonne e ngại.

– Ta chờ quyết định gì vội trước khi có được một bản điều tra đầy đủ hơn, đó là ý kiến của Fabius¹, mặc bộ đồ ngủ, con người vốn

1. Fabius (275-203 trước Công nguyên) mệnh danh là Canétator (Người chửi thề) cơ thận trọng khi đánh địch (chống Hannibal), tránh đánh trực diện (N. M.)

réflexions révélèrent les hautes combinaisons de l'échiquier tourangeau.

Il voulut éclairer Birotteau sur les dangers de sa position. La sagesse du *vieux malin* ne servait pas les passions du moment, il n'obtint qu'une légère attention. La conférence entre l'avocat et Birotteau dura peu. Le vicaire rentra tout effaré, disant: — Il me demande un écrit qui constate mon *retrait*.

— Quel est ce mot effroyable? dit le lieutenant de vaisseau.

— Qu'est-ce que cela veut dire? s'écria madame De Listomère.

— Cela signifie simplement que l'abbé doit déclarer vouloir quitter la maison de mademoiselle Gamard, répondit monsieur De Bourbonne en prenant une prise de tabac.

— N'est-ce que cela? Signez! dit madame De Listomère en regardant Birotteau. Si vous êtes décidé sérieusement à sortir de chez elle, il n'y a aucun inconvénient à constater votre volonté.

La volonté de Birotteau!

— Cela est juste, dit monsieur De Bourbonne et fermant sa tabatière par un geste sec dont la signification est impossible à rendre, car c'était tout un langage. — Mais il est toujours dangereux d'écrire, ajouta-t-il en posant sa tabatière sur la cheminée d'un air à épouvanter le vicaire.

Birotteau se trouvait tellement hébété par le renversement de toutes ses idées, par la rapidité des événements qui le surprenaient sans défense, par la facilité avec laquelle ses amis traitaient les affaires les plus chères de sa vie solitaire, qu'il restait immobile, comme perdu dans la lune, ne pensant à rien, mais écoutant et cherchant à comprendre le sens des rapides paroles que tout le monde prodiguait. Il prit l'écrit de monsieur Caron, et le lut, comme si le *libellé* de l'avocat allait être l'objet de son attention; mais ce fut un mouvement machinal. Et il signa cette pièce, par laquelle il reconnaissait renoncer volontairement à demeurer chez mademoiselle Gamard, comme à y être nourri suivant les

sâu sắc đã linh cảm thấy những mưu mẹo xảo quyệt lớn đang được xếp đặt trên bàn cờ Touraine.

Ông muốn làm cho Birotteau nhận biết tình thế khó khăn của mình. Nhưng sự khôn ngoan của ông già lâu cá không phù hợp với những hăng say lúc này nên không được chú ý mấy. Cuộc hội kiến giữa ông trạng sư và ông Birotteau chỉ chốc lát. Ông linh mục trở vào hoảng hốt nói: – Ông ta yêu cầu tôi viết giấy xác nhận tôi rút lui.

– Từ gì mà kinh khủng thế? ông quan hai thủy quân nói.

– Thế nghĩa là thế nào? bà De Listomère kêu lên.

– Thế đơn giản có nghĩa là ông tu viện trưởng phải tuyên bố muốn đi khỏi nhà cô Gamard, ông De Bourbonne vừa nói vừa nhồi một dùm thuốc lá.

– Có thể thôi à? Thế thì ký đi! bà De Listomère nói, và nhìn Birotteau. Nếu ông nghiêm chỉnh quyết định không ở nhà cô Gamard nữa thì không có trở ngại gì mà không ký nhận ý kiến của ông.

Ý kiến của Birotteau!

– Điều đó đúng, ông De Bourbonne nói và đóng hộp thuốc lá lại bằng một cử động khô mà ý nghĩa không thể diễn tả được bởi vì đó là tất cả một ngôn từ. – Nhưng viết ra bao giờ cũng nguy hiểm, ông vừa nói tiếp vừa đặt hộp đựng thuốc trên mặt lò sưởi với dáng điệu làm ông Birotteau khiếp sợ.

Ông Birotteau ngây dại vì mọi ý nghĩ của ông bị đảo lộn trước bao sự kiện xảy ra nhanh chóng quá ông không kịp đề phòng; trước cách ứng xử dễ dàng là thế của bạn bè ông về những công việc thân thiết nhất trong cuộc đời đơn độc của ông; ông đứng im như trời trồng; ông không nghĩ được gì, nhưng lắng nghe và cố tìm hiểu ý nghĩa những lời nói ồn ào của bạn bè xung quanh. Ông cầm tờ giấy viết sẵn của Caron, đọc lên, làm như lời văn của ông trạng sư là trung tâm chú ý của mình; nhưng đó chỉ là một động tác máy móc. Rồi ông ký vào tờ giấy công nhận mình tự nguyện không ăn không ở nhà cô Gamard nữa theo những thỏa thuận trước đây giữa hai

conventions faites entre eux. Quand le vicaire eut achevé d'apposer sa signature, le sieur Caron reprit l'acte et lui demanda dans quel endroit sa cliente devait faire remettre les choses à lui appartenant. Birotteau indiqua la maison de madame De Listomère. Par un signe, cette dame consentit à recevoir l'abbé pour quelques jours, ne doutant pas qu'il ne fût bientôt nommé chanoine. Le vieux propriétaire voulut voir cette espèce d'acte de renonciation, et monsieur Caron le lui apporta.

— Eh! bien, demanda-t-il au vicaire après l'avoir lu, il existe donc entre vous et mademoiselle Gamard des conventions écrites? où sont-elles? quelles en sont les stipulations?

— L'acte est chez moi, répondit Birotteau.

— En connaissez-vous la teneur? demanda le propriétaire à l'avocat.

— Non, monsieur, dit monsieur Caron en tendant le main pour reprendre le papier fatal.

— Ah! se dit en lui-même le vieux propriétaire, toi, monsieur l'avocat, tu sais sans doute tout ce que cet acte contient; mais tu n'es pas payé pour nous le dire.

Et monsieur De Bourbonne rendit la renonciation à l'avocat.

— Où vais-je mettre tous mes meubles? s'écria Birotteau, et mes livres, ma belle bibliothèque, mes beaux tableaux, mon salon rouge, enfin tout mon mobilier!

Et le désespoir du pauvre homme, qui se trouvait déplanté pour ainsi dire, avait quelque chose de si naïf; il peignait si bien la pureté de ses mœurs, son ignorance des choses du monde, que madame De Listomère et mademoiselle Salomon lui dirent pour le consoler, en prenant le ton employé par les mères quand elles promettent un jouet à leurs enfants: — N'allez-vous pas vous inquiéter de ces niaiseries-là? Mais nous vous trouverons toujours bien une maison moins froide, moins noire que celle de mademoiselle Gamard. S'il ne se rencontre pas de logement qui vous plaise, eh! bien, l'une de

người. Khi ông lĩnh mục phó ký xong, ông luật sư cầm tờ khai và hỏi xem đồ đạc của ông định để đâu để cô Gamard cho chở đi. Birotteau nói là chở đến nhà bà De Listomère. Bà này không nghi ngờ gì việc sắp tới ông được bổ nhiệm lĩnh mục phụ tá, liền đồng ý để ông đến ở vài ngày. Ông De Bourbonne tỏ ý muốn xem tờ giấy xác nhận vừa rồi, ông Caron liền đưa cho xem.

Đọc xong, ông hỏi ông lĩnh mục phó:

– Vậy ra giữa ông và cô Gamard có viết cam kết? Nay nó đâu? Cam kết những gì?

– Giấy đó để ở nhà tôi, Birotteau trả lời.

– Ông có biết nội dung của tờ cam kết không? ông điền chủ hỏi ông trạng sư.

– Thưa ông, không, ông Caron chìa tay xin lại tờ giấy tại hại kia và nói.

Ông già điền chủ nghĩ thầm trong bụng:

– À! chắc hẳn là biết; nhưng mi được trả công không phải để nói cho chúng ta biết đó thôi.

Và ông trao trả tờ giấy cho ông trạng sư.

– Bây giờ tôi để tất cả các đồ đạc của tôi vào đâu kia chứ? Birotteau kêu lên; sách của tôi, cái tủ sách quý giá của tôi, những bức tranh đẹp đẽ của tôi, bộ bàn ghế tiếp khách màu son của tôi, tất cả đồ đạc của tôi!

Sự tuyệt vọng của con người khốn khổ đó, có thể nói như cây bật gốc có điều gì thật ngây thơ; nó biểu hiện thật đúng tính cách trong sáng và sự thiếu hụt hiểu biết việc đời của ông; thành thử bà De Listomère và cô Salomon nói với ông để an ủi ông, các bà dùng giọng của các bà mẹ khi hứa cho con một thứ đồ chơi. – Ông sẽ không phải lo lắng về những chuyện vật đó chứ? Được, chúng tôi sẽ lo cho ông một căn nhà không lạnh lẽo, không tối tăm như căn nhà cô Gamard đâu. Nhược bằng không tìm được nhà vừa ý ông, một trong chị em chúng tôi sẽ mời ông về trọ ở nhà. Nào chúng ta đánh

nous vous prendra chez elle en pension. Allons, faisons un trictrac. Demain vous irez voir monsieur l'abbé Troubert pour lui demander son appui, et vous verrez comme vous serez bien reçu par lui!

Les gens faibles se rassurent aussi facilement qu'ils se sont effrayés. Donc le pauvre Birotteau, ébloui par la perspective de demeurer chez madame De Listomère, oublia la ruine, consommée sans retour, du bonheur qu'il avait si longtemps désiré, dont il avait si délicieusement joui. Mais le soir, avant de s'endormir, et avec la douleur d'un homme pour qui le tracas d'un déménagement et de nouvelles habitudes étaient la fin du monde, il se tortura l'esprit à chercher où il pourrait retrouver pour sa bibliothèque un emplacement aussi commode que l'était sa galerie. En voyant ses livres errants, ses meubles disloqués et son ménage en désordre, il se demandait mille fois pourquoi la première année passée chez mademoiselle Gamard avait été si douce, et la seconde si cruelle. Et toujours son aventure était un puits sans fond où tombait sa raison. Le canonicat ne lui semblait plus une compensation suffisante à tant de malheurs, et il comparait sa vie à un bas dont une seule maille échappée faisait déchirer toute la trame. Mademoiselle Salomon lui restait. Mais, en perdant ses vieilles illusions, le pauvre prêtre n'osait plus croire à une jeune amitié.

Dans la *citta dolente* des vieilles filles, il s'en rencontre beaucoup, surtout en France, dont la vie est un sacrifice noblement offert tous les jours à de nobles sentiments. Les unes demeurent fièrement fidèles à un cœur que la mort a trop promptement ravi: martyres de l'amour, elles trouvent le secret d'être femmes par l'âme. Les autres obéissent à un orgueil de famille, qui, chaque jour, déchoit à notre honte, et se dévouent à la fortune d'un frère, ou à des neveux orphelins: celles-là se font mères en restant vierges. Ces vieilles filles atteignent au plus haut héroïsme de leur sexe, en consacrant tous les sentiments féminins au culte du malheur. Elles idéalisent la figure de la femme, en renonçant aux récompenses de sa destinée et n'en acceptant que les peines. Elles vivent alors entourées de la splendeur de leur dévouement, et les hommes

bài nhé. Ngày mai ông đến thăm ông Troubert đi và yêu cầu ông ủng hộ, chúng tôi tin ông sẽ được đón tiếp niềm nở cho mà xem!

Những người yếu bóng vía dễ dàng sợ sệt bao nhiêu, cũng dễ dàng vững tâm bấy nhiêu. Bị lóa mắt trước viễn cảnh đến ở nhà bà De Listomère, ông Birotteau quên phắt ngay sự sụp đổ hoàn toàn một hạnh phúc ông ước muốn từ lâu và mới được hưởng tuyệt vời biết nhường nào. Nhưng buổi tối, trước khi đi ngủ, cùng với nỗi đau của người coi việc phải di chuyển nhà ở và phải tập những thói quen mới khác nào như ngày tận thế, ông vắt óc suy nghĩ xem có chỗ nào đặt được tủ sách của ông cũng tiện lợi như ở hành lang kia không. Khi thấy sách của mình vất vưởng, đồ đạc tan tã, nhà cửa lộn xộn, ông tự hỏi không biết vì đâu năm đầu ở nhà cô Gamard êm ả là thế, mà năm sau ế chề là thế. Nỗi gian truân của ông bao giờ cũng như cái giếng không đáy để lý trí của ông rơi xuống. Phẩm tước linh mục phụ tá của ông không đủ bù đắp những bước truân chuyên ông phải chịu; ông ví đời ông như một ống tất, chỉ một khâu đứt là cả chiếc tất đứt tung. Ông còn lại cô Salomon. Nhưng những ảo tưởng cũ đã mất, ông linh mục phó không dám tin có một tình bạn mới nữa.

Ở *Citta dolente*¹ của các bà cô già, có nhiều bà, nhất là ở Pháp, đã cống hiến cả cuộc đời cao đẹp của mình cho những tình cảm cao đẹp. Có những bà kiêu hãnh trung thành với người yêu mất sớm: là những người tuân đạo trong tình yêu, các bà vẫn âm thầm tự coi mình như những người vợ trong tâm hồn. Có những bà khác, tuân thủ một sự kiêu hãnh trong gia đình, — sự kiêu hãnh mỗi ngày một suy vơi, với chúng ta đó là một điều si nhục, các bà tận tâm phục vụ hạnh phúc của người anh hoặc nuôi nấng các cháu mồ côi của các bà: các bà là mẹ nhưng vẫn giữ giá đồng trinh. Các cô gái già đó đạt tới đỉnh cao của mức anh hùng trong giới họ khi lấy bất hạnh làm điều thờ phụng. Họ lý tưởng hóa khuôn mặt người phụ nữ bằng việc từ chối hạnh phúc mà chỉ nhận lấy phần cực nhọc. Các bà sống trong vùng hào quang của lòng hy sinh; đàn ông chúng ta cúi đầu kính

1. Đó là chữ khác trên cổng Địa Ngục (Khúc ca III - *Thần khúc* của Dante). Nó chỉ Địa Ngục và có ý nghĩa là Thành phố ảo não (N.M.).

inclinent respectueusement la tête devant leurs traits flétris. Mademoiselle De Sombreuil n'a été ni femme ni fille; elle fut et sera toujours une vivante poésie. Mademoiselle Salomon appartenait à ces créatures héroïques. Son dévouement était religieusement sublime, en ce qu'il devait être sans gloire, après avoir été une souffrance de tous les jours. Belle, jeune, elle fut aimée, elle aima; son prétendu perdit la raison. Pendant cinq années, elle s'était, avec le courage de l'amour, consacrée au bonheur mécanique de ce malheureux, de qui elle avait si bien épousé la folie qu'elle ne le croyait point fou. C'était, du reste, une personne simple de manières, franche en son langage, et dont le visage pâle ne manquait pas de physionomie, malgré la régularité de ses traits. Elle ne parlait jamais des événements de sa vie. Seulement, parfois, les tressaillements soudains qui lui échappaient en entendant le récit d'une aventure affreuse, ou triste, révélaient en elle les belles qualités que développent les grandes douleurs. Elle était venue habiter Tours après avoir perdu le compagnon de sa vie. Elle ne pouvait y être appréciée à sa juste valeur, et passait pour une *bonne personne*. Elle faisait beaucoup de bien, et s'attachait, par goût, aux êtres faibles. A ce titre, le pauvre vicaire lui avait inspiré naturellement un profond intérêt.

Mademoiselle De Villenoix, qui allait à la ville dès le matin, y emmena Birotteau, le mit sur le quai de la Cathédrale, et le laissa s'acheminant vers le Cloître où il avait grand désir d'arriver pour sauver au moins le canonicat du naufrage, et veiller à l'enlèvement de son mobilier.

Il ne sonna pas sans éprouver de violentes palpitations de cœur, à la porte de cette maison où il avait l'habitude de venir depuis quatorze ans, qu'il avait habitée, et d'où il devait s'exiler à jamais, après avoir rêvé d'y mourir en paix, à l'imitation de son ami Chapeloud. Marianne parut surprise de voir le vicaire. Il lui dit qu'il venait parler à l'abbé Troubert, et se dirigea vers le rez-de-chaussée où demeurait le chanoine; mais Marianne lui cria:

phục trước những nét mặt héo hon đó. Cô De Sombreuil¹ không phải là người đàn bà cũng không phải là cô gái; cô đã và sẽ mãi mãi là một bài thơ sinh động. Cô Salomon thuộc những người anh hùng đó. Sự tận tâm của cô là cao cả ở chỗ nó không vinh quang âm ỉ mà là một chuỗi đau khổ trải ra hàng ngày. Cô trẻ và đẹp; cô đã được yêu và cô đã yêu; người cô coi làm chồng hóa điên. Trong năm năm, cô can đảm vì cố tình yêu, cô chăm nom tận tình cái hạnh phúc mang tính cơ giới của người yêu, nhập vào sự điên rồ của chàng đến mức cô tin rằng chàng không điên. Cuối cùng, cô là một người có tác phong giản dị, ăn nổi thẳng thân; khuôn mặt xanh xao nhưng dung mạo không thiếu biểu cảm mặc dầu đường nét là đều đặn. Cô không bao giờ nói những chuyện về cuộc đời cô. Có điều thỉnh thoảng cô bỗng rùng mình khi nghe kể một câu chuyện khủng khiếp hoặc đau buồn; điều đó chứng tỏ những bất hạnh lớn đã tạo thành trong tâm hồn cô những dúc tính cao thượng. Cô đến ở Tours sau khi người bạn đời mất. Tại đây, cô không thể được đánh giá đúng mức và chỉ được coi như một *người tốt*. Cô làm nhiều điều thiện. Cô có khuynh hướng quan tâm nhiều đến những kẻ yếu. Vì vậy ông linh mục phó đương nhiên được cô quan tâm một cách sâu sắc.

Cô De Villenoix có việc phải vào thành phố từ sáng sớm; cô cũng đi với ông Birotteau, chia tay ông ở ke Nhà Thờ và để ông đi về Tu viện để ít ra cứu lấy phẩm tước linh mục phụ tá không bị chìm ngìm và để trông coi việc di chuyển đồ đạc.

Ông kéo chuông và thấy tim đập mạnh trước cửa căn nhà vẫn lui tới mười bốn năm nay, căn nhà ông đã ở, căn nhà từ đây ông vĩnh viễn ra đi, sau những mơ ước được yên ổn chết tại đây theo gương ông bạn cố tri Chapeloud. Có hầu Marianne có vẻ ngạc nhiên khi thấy Birotteau. Ông bảo cô là ông đến để nói chuyện với tu viện trưởng Troubert, rồi ông tiến về phòng ở của Troubert ở tầng dưới. Marianne vội kêu:

1. Cô De Sombreuil (1767-1823): nhân vật chính của lòng hiếu thảo, cô được coi như người đã cứu cha mình khỏi các đao phủ cách mạng. Giả thuyết còn cho rằng cô cứu được cha vì đã chấp nhận uống một cốc máu do đao phủ mang đến (N.M.).

— L'abbé Troubert n'est plus là, monsieur le vicaire, il est dans votre ancien logement.

Ces mots causèrent un affreux saisissement au vicaire qui comprit enfin le caractère de Troubert, et la profondeur d'une vengeance si lentement calculée, en le trouvant établi dans la bibliothèque de Chapeloud, assis dans le beau fauteuil gothique de Chapeloud, couchant sans doute dans le lit de Chapeloud, jouissant des meubles de Chapeloud, logé au cœur de Chapeloud, annulant le testament de Chapeloud, et déshéritant enfin l'ami de ce Chapeloud, qui, pendant si longtemps, l'avait parqué chez mademoiselle Gamard, en lui interdisant tout avancement et lui fermant les salons de Tours. Par quel coup de baguette magique cette métamorphose avait-elle eu lieu? Tout cela n'appartenait-il donc plus à Birotteau? Certes, en voyant l'air sardonique avec lequel Troubert contemplait cette bibliothèque, le pauvre Birotteau jugea que le futur vicaire-général était sûr de posséder toujours la dépouille de ceux qu'il avait si cruellement haïs, Chapeloud comme un ennemi, et Birotteau, parce qu'en lui se retrouvait encore Chapeloud. Mille idées se levèrent, à cet aspect, dans le cœur du bonhomme, et le plongèrent dans une sorte de songe. Il resta immobile et comme fasciné par l'œil de Troubert, qui le regardait fixement.

— Je ne pense pas, monsieur, dit enfin Birotteau, que vous vouliez me priver des choses qui m'appartiennent. Si mademoiselle Gamard a pu être impatiente de vous mieux loger, elle doit se montrer cependant assez juste pour me laisser le temps de reconnaître mes livres et d'enlever mes meubles.

— Monsieur, dit froidement l'abbé Troubert en ne laissant paraître sur son visage aucune marque d'émotion, mademoiselle Gamard m'a instruit hier de votre départ, dont la cause m'est encore inconnue. Si elle m'a installé ici, ce fut par nécessité. Monsieur l'abbé Poirel a pris mon appartement. J'ignore si les choses qui sont dans ce logement appartiennent ou non à mademoiselle; mais, si elles sont à vous, vous connaissez sa bonne foi: la sainteté de sa vie est une garantie de sa probité. Quant à moi, vous n'ignorez pas la

– Thưa ông linh mục phó, tu viện trưởng Troubert không còn ở đây nữa: ông đã lên ở phòng của ông rồi.

Lời nói đó làm ông có một cảm giác đột ngột khủng khiếp: rốt cuộc, ông hiểu ra được tính cách của Troubert, hiểu được một sự trả thù sâu sắc đã được tính toán từ lâu khi thấy Troubert giờ đây đang thảnh thơi trong phòng sách của Chapeloud, ngồi trong ghế bành kiểu gò-tích của Chapeloud; có lẽ đang nằm trên giường của Chapeloud, sử dụng đồ đạc của Chapeloud, nằm trong lòng Chapeloud, hủy đi chúc của Chapeloud, vứt bỏ quyền thừa kế của ông là bạn thân của Chapeloud; Chapeloud, người đã giữ chặt chân Troubert ở nhà cô Gamard, đã chặn mọi tăng tiến của Troubert và đã ngăn Troubert không vào được các phòng giao du ở Tours. Bằng chiếc đĩa thần nào mà có được sự biến hóa đó? Váy ra tất cả những thứ đó không thuộc về Birotteau nữa hay sao? Thấy vẻ cay độc của Troubert khi ông này ngăm ngửa tú sách, ông Birotteau tội nghiệp cho rằng ông phó giám mục tương lai tin chắc là ông chiếm được mãi của cải của những người ông ghét cay ghét đắng – tức là Chapeloud mà ông coi như kẻ thù và cả Birotteau, vì trong Birotteau vẫn còn Chapeloud. Trăm nghìn ý nghĩ nổi lên trong lòng Birotteau và như chìm ông vào mộng mị. Ông đứng yên như bị con mắt của Troubert thôi miên; Troubert đang nhìn ông trừng trừng.

Sau cùng ông nói: -- Thưa ông, tôi không cho rằng ông có ý định tước đoạt của cải của tôi. Nếu cô Gamard có sốt ruột muốn ông được chỗ tốt hơn chàng nữa, cô cũng phải để tôi có thì giờ nhận lấy những sách của tôi và để tôi mang đồ đạc của tôi đi chứ.

- Thưa ông, Troubert lạnh lùng trả lời, không để lộ trên nét mặt một dấu hiệu cảm động nào, hôm qua cô Gamard có báo cho tôi biết ông đã bỏ nhà đi nguyên nhân thế nào tôi chưa được biết. Nếu cô để tôi ở đây là do vấn đề cần thiết. Ông tu viện trưởng Poirol đã nhận phòng của tôi. Tôi không biết đồ đạc trong phòng này có thuộc về cô hay không. Nhưng nếu chúng là của ông, hân là ông biết lòng ngay thẳng của cô; Đời thánh thiện của cô là một đảm bảo cho lòng trung thực của cô. Về phía tôi, ông không lạ gì

simplicité de mes mœurs. J'ai couché pendant quinze années dans une chambre nue sans faire attention à l'humidité qui m'a tué à la longue. Cependant, si vous vouliez habiter de nouveau cet appartement, je vous le céderais volontiers.

En entendant ces mots terribles, Birotteau oublia l'affaire du canonical, il descendit avec la promptitude d'un jeune homme pour chercher mademoiselle Gamard, et la rencontra au bas de l'escalier sur le large palier dallé qui unissait les deux corps de logis.

— Mademoiselle, dit-il en la saluant et sans faire attention ni au sourire aigrement moqueur qu'elle avait sur les lèvres ni à la flamme extraordinairement qui donnait à ses yeux la clarté de ceux des tigres, je ne m'explique pas comment vous n'avez pas attendu que j'aie enlevé mes meubles, pour...

— Quoi! lui dit-elle en l'interrompant. Est-ce que tous vos effets n'auraient pas été remis chez madame De Listomère?

— Mais, mon mobilier?

— Vous n'avez donc pas lu votre acte? dit la vieille fille d'un ton qu'il faudrait pouvoir écrire musicalement pour faire comprendre combien la haine sut mettre de nuances dans l'accentuation de chaque mot.

Et mademoiselle Gamard parut grandir, et ses yeux brillèrent encore, et son visage s'épanouit, et toute sa personne frissonna de plaisir. L'abbé Troubert ouvrit une fenêtre pour lire plus distinctement dans un volume in-folio. Birotteau resta comme foudroyé. Mademoiselle Gamard lui conta aux oreilles, d'une voix aussi claire que le son d'une trompette, les phrases suivantes: — N'est-il pas convenu, au cas où vous sortiriez de chez moi, que votre mobilier m'appartiendrait, pour m'indemniser de la différence qui existait entre la quotité de votre pension et celle du respectable abbé Chapeloud? Or monsieur l'abbé Poirel ayant été nommé chanoine...

En entendant ces derniers mots, Birotteau s'inclina faiblement, comme pour prendre congé de la vieille fille; puis il sortit

thói quen giản dị của tôi. Tôi đã ngủ mười lăm năm nay trong một căn buồng rộng không, không để ý đến cái ẩm ướt lâu dần giết hại tôi. Tuy nhiên, nếu ông muốn lấy lại căn phòng này, tôi xin vui lòng nhượng lại ông.

Nghe nói những lời khùng khiếp đó, Birotteau quên ngay chuyện phẩm tước phụ tá; ông chạy vội xuống nhà, nhanh nhẹn như một chàng thanh niên, để tìm cô Gamard; ông gặp cô ở chỗ nghỉ lát gạch ở chân cầu thang nối hai dãy nhà.

– Thưa cô, ông nói và chào cô mà không để ý đến nụ cười giễu trên môi cô cũng như không thấy ngọn lửa kỳ lạ trong đôi mắt cô rực sáng như mắt hổ, tôi không hiểu nổi làm sao cô không đợi tôi chuyển hết đồ đạc của tôi đi đã, rồi có....

– Sao kia! Cô ngắt lời ông và nói. Có phải là tất cả áo quần của ông đã không đưa hết đến nhà bà De Listomère rồi hay sao?

– Nhưng còn đồ đạc của tôi?

– Thế ra ông không đọc bản cam kết của ông à? cô Gamard nói bằng một giọng đáng ra phải ghi lại được bằng nhạc để biết rõ sự thù hận đã được thể hiện với nhiều sắc thái cô dần vào mỗi tiếng như thế nào..

Cô Gamard, người như cao lớn lên, mắt vẫn long lanh, nét mặt hớn hờ toàn thân run lên vì vui thích. Tu viện trưởng Troubert mở cửa sổ để đọc một quyển sách khổ to được rõ hơn. Birotteau đứng ngây như bị sét đánh. Cô Gamard thét vào tai ông, giọng trong như tiếng kèn trôm-pét: – Thế không phải là đã thỏa thuận trường hợp ông đi khỏi nhà tôi, tất cả đồ đạc của ông trong nhà sẽ thuộc về tôi để bù vào số tiền chênh lệch giữa ông và cố tu viện trưởng Chapeloud đóng tiền ăn và ở trọ đó ư? Vì ông tu viện trưởng Poirol mới được chỉ định làm linh mục phụ tá...

Nghe nói đến đây, Birotteau khẽ cúi đầu như để chào cô Gamard; rồi ông vội vàng bỏ đi. Ông sợ ở lâu hơn, ông sẽ té xỉu mất

précipitamment. Il avait peur, en restant plus longtemps, de tomber en défaillance, et de donner ainsi un trop grand triomphe à de si implacables ennemis. Marchant comme un homme ivre, il gagna la maison de madame De Listomère où il trouva dans une salle basse son linge, ses vêtements et ses papiers contenus dans une malle. A l'aspect des débris de son mobilier, le malheureux prêtre s'assit, et se cacha le visage dans ses mains pour dérober aux gens la vue de ses pleurs. L'abbé Poirel était chanoine! Lui, Birotteau, se voyait sans asile, sans fortune et sans mobilier! Heureusement, mademoiselle Salomon vint à passer en voiture. Le concierge de la maison, qui comprit le désespoir du pauvre homme, fit un signe au cocher. Puis, après quelques mots échangés entre la vieille fille et le concierge, le vicaire se laissa conduire demi-mort près de sa fidèle amie, à laquelle il ne put dire que des mots sans suite. Mademoiselle Salomon, effrayée du dérangement momentané d'une tête déjà si faible, l'emmena sur-le-champ à l'Alouette, en attribuant ce commencement d'aliénation mentale à l'effet qu'avait dû produire sur lui la nomination de l'abbé Poirel. Elle ignorait les conventions du prêtre avec mademoiselle Gamard, par l'excellente raison qu'il en ignorait lui-même l'étendue. Et comme il est dans la nature que le comique se trouve mêlé parfois aux choses les plus pathétiques, les étranges réponses de Birotteau firent presque sourire mademoiselle Salomon.

— Chapeloud avait raison, disait-il. C'est un monstre!

— Qui? demandait-elle.

— Chapeloud. Il m'a tout pris.

— Poirel donc?

— Non, Troubert.

Enfin, ils arrivèrent à l'Alouette, où les amis du prêtre lui prodiguèrent des soins si empressés, que, vers le soir, ils le calmèrent, et purent obtenir de lui le récit de ce qui s'était passé pendant la matinée. Le flegmatique propriétaire demanda naturellement à voir l'acte qui, depuis la veille, lui paraissait

và như vậy sẽ làm cho các kẻ thù không khoan nhượng của ông giành được thắng lợi to lớn quá. Ông đi như một người say rượu trở về nhà bà De Listomère; ở đấy, ông thấy quần áo và các giấy tờ của ông đựng trong một cái hòm vùi vào trong một gian buồng thấp. Nhìn thấy tàn vật từ đồ đạc của mình, ông linh mục ngồi sụp xuống, lấy tay che mặt khóc để người khác không nhìn thấy. Tu viện trưởng Poirel là linh mục phụ tá. Còn ông, ông Birotteau, không nhà không cửa, không tiền bạc, không đồ đạc! May thay, cô Salomon vừa đi qua đó. Người gác cổng thấu hiểu cánh tuyệt vọng của ông linh mục ra hiệu cho người đánh xe. Sau một vài câu trao đổi giữa cô gái già và người gác cổng, Birotteau sống dở chết dở được dẫn đến cạnh người bạn gái thân thiết của mình và chỉ nói được với cô những tiếng rời rạc, không ăn nhập với nhau. Cô Salomon, khiếp sợ về sự rối loạn tinh thần đã yếu của Birotteau, lập tức đưa ông đến ngôi nhà *Chim chiến chiến*; cô nghĩ rằng có thể cái tin tu viện trưởng Poirel mới được bổ nhiệm là nguyên nhân gây rối loạn tinh thần giai đoạn đầu của ông. Cô không biết những cam kết của linh mục với cô Gamard bởi cái lý do tuyệt vời là chính Birotteau cũng không biết tầm quan trọng của bản cam kết đó. Bởi vì thói đời thường có sự trào lộng đôi khi xen lẫn vào những chuyện lâm ly nhất, những câu trả lời kỳ lạ của Birotteau làm cô Salomon gần như phải mỉm cười.

– Chapeloud có lý, ông nói. Đó là một con quỷ sứ!

– Ài kia? cô Salomon hỏi.

– Chapeloud. Nó lấy hết của tôi.

– Vậy ra Poirel?

– Không, Troubert.

Sau cùng, họ đến được ngôi nhà *Chim chiến chiến*; bạn bè của linh mục săn sóc ông rất chu đáo; đến tối, họ trấn an được ông và được ông kể lại những gì xảy ra sáng hôm đó. Lễ đương nhiên, ông điện chủ bình tĩnh đòi xem bản cam kết; từ hôm trước, ông cho là

contenir le mot de l'énigme. Birotteau tira le fatal papier timbré de sa poche, le tendit à monsieur De Bourbonne, qui le lut rapidement, et arriva bientôt à une clause ainsi conçue: *“Comme il se trouve une différence de huit cents francs par an entre la pension que payait feu monsieur Chapeloud et celle pour laquelle ladite Sophie Gamard consent à prendre chwz elle, aux conditions ci-dessus stipulées, ledit François Birotteau; attendu que le soussigné François Birotteau reconnaît surabondamment être hors d'état de donner pendant plusieurs années le prix payé par les pensionnaires de la demoiselle Gamard, et notamment par l'abbé Troubert; enfin, eu égard à diverses avances faites par ladite Sophie Gamard soussignée, ledit Birotteau s'engage à lui laisser à titre d'indemnité le mobilier dont il se trouvera possesseur à son décès, ou lorsque, par quelque cause que ce puisse être, il viendrait à quitter volontairement, et à quelque époque que ce soit, les lieux à lui présentement loués, et à ne plus profiter des avantages stipulés dans les engagements pris par mademoiselle Gamard envers lui, ci-dessus...”*

— Tudieu, quelle grosse! s'écria le propriétaire, et de quelles griffes est armé ladite Sophie Gamard!

Le pauvre Birotteau, n'imaginant dans sa cervelle d'enfant aucune cause qui pût le séparer un jour de mademoiselle Gamard, comptait mourir chez elle. Il n'avait aucun souvenir de cette clause, dont les termes ne furent pas même discutés jadis, tant elle lui avait semblé juste, lorsque, sans son désir d'appartenir à la vieille fille, il aurait signé tous les parchemins qu'on lui aurait présentés. Cette innocence était si respectable, et la conduite de mademoiselle Gamard si atroce; le sort de ce pauvre sexagénaire avait quelque chose de si déplorable, et sa faiblesse le rendait si touchant, que, dans un premier moment d'indignation, madame De Listomère s'écria:

— Je suis cause de la signature de l'acte qui vous a ruiné, je dois vous rendre le bonheur dont je vous ai privé.

— Mais, dit le vieux gentilhomme, l'acte constitue un dol, et il y a matière à procès...

nó chứa đựng điều gì bí mật. Birotteau rút ở túi ra tờ giấy tai hại có dán tem, rồi đưa cho ông De Bourbonne; ông đọc lướt nhanh; một lúc đến một điều khoản được viết như sau: “*Vì có sự chênh lệch tám trăm phơ-răng hàng năm giữa tiền trợ do ông Chapeloud quá cố trả và tiền trợ do cô Sophie Gamard thỏa thuận với ông François Birotteau đến trợ và trả tiền với những điều kiện đã nêu trên; xét rằng người mang tên François Birotteau ký tên dưới đây đã thừa nhận quá đầy đủ không có khả năng trả tiền trợ trong nhiều năm như những người trợ khác ở nhà cô Gamard, đặc biệt như tu viện trưởng Troubert; sau cùng đối chiếu với những khoản tiền do cô Gamard ký tên dưới đây ứng trước, ông Birotteau cam đoan nhượng lại, dưới danh nghĩa bồi thường, tất cả đồ đạc mà ông là người chủ sở hữu khi ông qua đời hoặc vì bất cứ một nguyên nhân nào và trong bất cứ thời điểm nào ông tự ý đi khỏi nơi ông đang trợ và cam đoan không đòi hưởng những quyền lợi ghi trong những điều cam kết của cô Gamard ký với ông, ở trên...*”

– Chết cha! bản sao phóng to gồm ghê thật! ông chủ đất kêu lên. Cái nhà cô Sophie Gamard này thật là có móng tay nhọn!

Ông Birotteau khốn khổ, trong đầu óc ngây thơ của ông thì không có lý do gì có thể một ngày kia chia rẽ ông với cô Gamard; ông vẫn tính ông chết ở nhà cô. Ông không nhớ có điều khoản ấy; những từ trong điều khoản có bao giờ được thảo luận đâu; ông tưởng nó đúng quá rồi còn gì. Khi ông đang muốn thuộc về cô Gamard thì người ta có đưa ông bao nhiêu giấy tờ ông cũng ký hết. Sự ngây thơ đó đáng trân trọng biết bao và cách ăn ở của cô Gamard ác độc biết nhường nào; số phận của ông già sáu chục tuổi đó có cái gì đó rất đáng thương và sự yếu đuối của ông khiến ông trông rất áy ngại; vì thế bà De Listomère phần nộ kêu lên:

– Tại tôi, mà ông đã ký kết bản hợp đồng kia, nó đã hủy hại ông, tôi phải trả lại cho ông niềm hạnh phúc vì tôi ông đã mất.

– Nhưng bản hợp đồng là một sự lừa gạt, có vấn đề sinh tố tụng..., ông diễn chủ nói.

— Et! bien, Birotteau plaidera. S'il perd à Tours, il gagnera à Orléans. S'il perd à Orléans, il gagnera à Paris, s'écria le baron De Listomère.

— S'il veut plaider, reprit froidement monsieur De Bourbonne, je lui conseille de se démettre d'abord de son vicariat.

— Nous consulterons des avocats, reprit madame De Listomère, et nous plaiderons s'il faut plaider. Mais cette affaire est trop honteuse pour mademoiselle Gamard, et peut devenir trop nuisible à l'abbé Troubert, pour que nous n'obtenions pas quelque transaction.

Après mûre délibération, chacun promit son assistance à l'abbé Birotteau dans la lutte qui allait s'engager entre lui et tous les adhérents de ses antagonistes. Un sûr pressentiment, un instinct provincial indéfinissable forçait chacun à unir les deux noms de Gamard et Troubert. Mais aucun de ceux qui se trouvaient alors chez madame De Listomère, excepté le vieux malin, n'avait une idée bien exacte de l'importance d'un semblable combat. Monsieur De Bourbonne attira dans un coin le pauvre abbé.

— Des quatorze personnes qui sont ici, lui dit-il à voix basse, il n'y en aura pas une pour vous dans quinze jours. Si vous avez besoin d'appeler quelqu'un à votre secours, vous ne trouverez peut-être alors que moi d'assez hardi pour oser prendre votre défense, parce que je connais la province, les hommes, les choses, et, mieux encore, les intérêts! Mais tous vos amis, quoique pleins de bonnes intentions, vous mettent dans un mauvais chemin d'où vous ne pourrez vous tirer. Écoutez mon conseil. Si vous voulez vivre en paix, quittez le vicariat de Saint-Gatien, quittez Tours. Ne dites pas où vous irez, mais allez chercher quelque cure éloignée où Troubert ne puisse pas vous rencontrer.

— Abandonner Tours? s'écria le vicaire avec un effroi indescriptible.

C'était pour lui une sorte de mort. N'était-ce pas briser toutes les racines par lesquelles il s'était planté dans le monde? Les

– Thì ông Birotteau sẽ đi kiện. Nếu ông thua kiện ở Tours, ông sẽ thắng ở Orléans. Nếu ông thua ở Orléans, ông sẽ thắng ở Paris, nam tước De Listomère nói to.

Nếu ông muốn đi kiện, tôi khuyên ông hãy từ bỏ chức linh mục phó của ông đã, ông De Bourbonne lạnh lùng nói.

– Chúng ta sẽ đi tư vấn các trạng sư, bà De Listomère nói tiếp, nếu cần phải kiện, chúng ta sẽ kiện. Nhưng vụ việc này làm nhục cô Gamard và có thể nguy hại đến tu viện trưởng Troubert, thành thử chúng ta sẽ đạt được một sự dàn xếp nào đó.

Sau khi bàn luận kỹ, mỗi người đều hứa sẽ giúp đỡ tu viện trưởng Birotteau trong cuộc đấu tranh giữa ông và những kẻ về bề với các đối thủ của ông. Một linh cảm chắc chắn, một bản năng người tinh lẻ, không thể hiểu được, buộc mọi người gắn liền hai cái tên Gamard và Troubert với nhau. Nhưng không một ai trong số người lúc đó có mặt ở nhà bà De Listomère, trừ mỗi ông già lấu cá, có được một ý niệm thật chính xác về tầm quan trọng của việc đấu tranh này. Ông De Bourbonne kéo Birotteau vào một xô.

– Trong mười bốn người có mặt ở đây, ông khề bảo ông linh mục, ông sẽ không có người nào giúp ông sau mười tám ngày nữa. Nếu ông cần kêu gọi ai cứu giúp, có lẽ ông chỉ thấy mình tôi là còn bạo gan đứng ra bảo vệ ông vì tôi biết cái tình nho này quá, những người ở đây, những việc ở đây và còn hơn thế, những quyền lợi! Còn tất cả các bạn ông đưa ông vào một con đường không lối thoát mặc dầu họ có ý định tốt. Ông hãy nghe lời khuyên của tôi. Nếu ông muốn sống yên ổn, ông hãy bỏ chức linh mục phó ở Saint-Gatien này đi, hãy đi khỏi Tours. Chớ nói ông đi đâu, ông sẽ tìm một xứ đạo nào thật xa, nơi Troubert không thể nào gặp lại được ông.

– Phải bỏ Tours đi ư? Birotteau kêu lên sợ hãi không tả xiết.

Đối với ông, thế như chết rồi còn gì. Như thế không phải là cắt mọi dây rề đã giúp ông đứng được trên đời này là gì? Những người

célibataires remplacent les sentiments par des habitudes. Lorsqu'à ce système moral, qui les fait moins vivre que traverser la vie, se joint un caractère faible, les choses extérieures prennent sur eux un empire étonnant. Aussi Biroteau était-il devenu semblable à quelque végétal: le transplanter, c'était en risquer à l'innocente fructification. De même que, pour vivre, un arbre doit retrouver à toute heure les mêmes sucs, et toujours avoir les chevelus dans le même terrain, Biroteau devait toujours trotter dans Saint-Gatien; toujours piétiner dans l'endroit du Mail où il se promenait habituellement, sans cesse parcourir les rues par lesquelles il passait, et continuer d'aller dans les trois salons, où il jouait, pendant chaque soirée, au wisth ou au trictrac.

— Ah! je n'y pensais pas, répondit monsieur De Bourbonne en regardant le prêtre avec une espèce de pitié.

Tout le monde sut bientôt, dans la ville de Tours, que madame la baronne De Listomère, veuve d'un lieutenant-général, recueillait l'abbé Biroteau, vicaire de Saint-Gatien. Ce fait, que beaucoup de gens révoquaient en doute, trancha nettement toutes les questions, et dessina les partis, surtout lorsque mademoiselle Salomon osa, la première, parler de dol et de procès. Avec la vanité subtile qui distingue les vieilles filles, et le fanatisme de personnalité qui les caractérise, mademoiselle Gamard se trouva fortement blessée du parti que prenait madame De Listomère. La baronne était une femme de haut rang, élégante dans ses mœurs, et dont le bon goût, les manières polies, la piété ne pouvaient être contestés. Elle donnait, en recueillant Biroteau, le démenti le plus formel à toutes les assertions de mademoiselle Gamard, en censurait indirectement la conduite, et semblait sanctionner les plaintes du vicaire contre son ancienne hôtesse.

Il est nécessaire, pour l'intelligence de cette histoire, d'expliquer ici tout ce que le discernement et l'esprit d'analyse avec lequel les vieilles femmes se rendent compte des actions d'autrui prêtaient de force à mademoiselle Gamard, et quelles étaient les ressources de son parti. Accompagnée du silencieux abbé Troubert,

sống độc thân thường lấy những thói quen thay cho những tình cảm. Khi hệ thống tinh thần đó, có tính cách yếu đuối thêm vào, không phải là làm cho họ sống mà chỉ là đi qua cuộc sống thì những sự kiện bên ngoài có một ảnh hưởng to lớn lạ lùng. Birotteau trở thành như một cái cây đánh nó đi trồng chỗ khác là làm hại đến sự đem hoa kết trái tự nhiên của nó. Một cái cây muốn sống được, lúc nào cũng phải tìm được cùng loại chất màu và có rễ luôn luôn ở trên cùng một mảnh đất; cũng vậy, Birotteau muốn tồn tại phải mãi mãi ở Saint-Gatien; phải mãi mãi đi dạo trên quảng đường cây xanh Le Mail như thói quen của ông; phải không ngừng được đặt chân lên các đường phố và tối tối được tiếp tục đến ba phòng giao du để đánh bài wisth hoặc chơi súc sắc.

— A! tôi đã không nghĩ đến điều đó, ông De Bourbonne, về như thường hại nhìn ông Birotteau, trả lời.

Ít lâu sau, mọi người ở Tours đều biết bà nam tước De Listomère, vợ góa trung tướng đã đón về nhà tu viện trưởng Birotteau, tức linh mục phó ở Saint-Gatien. Sự việc này, nhiều người không tin, đã chấm dứt hẳn mọi vấn đề, đã phân chia các bè cánh, nhất là khi cô Salomon, người đầu tiên dám nêu lên có vấn đề lừa gạt và kiện cáo. Kiểu căng tế nhị là nét riêng biệt của các cô gái già; cá tính cuồng nhiệt là nét đặc trưng của họ; cô gái già Gamard thấy bị thương tổn vô cùng vì bà De Listomère đứng về phía kia. Bà nam tước là người thuộc giới thượng lưu, tư cách sang trọng, lịch lãm, mộ đạo, những điều không thể phủ nhận. Bà đón nhận Birotteau về nhà khác nào bà phủ nhận một cách rõ ràng nhất tất cả những điều cô Gamard khẳng định, khác nào bà gián tiếp phê phán cách đối xử của cô và khác nào bà thừa nhận những lời than vãn của linh mục phó về cô chủ của ông là đúng.

Để hiểu rõ câu chuyện này, cần thiết phải giải thích ở đây tất cả những gì mà khả năng phân biệt và đầu óc phân tích của các cô gái già khi họ phán đoán hành vi của thiên hạ đã tiếp sức cho cô Gamard như thế nào và những gì cô trông cậy được ở phía cô. Cô cùng ông tu viện trưởng ít nói, tối tối lui tới bốn hay năm nhà hàng

elle allait passer ses soirées dans quatre ou cinq maisons où se réunissaient une douzaine de personnes toutes liées entre elles par les mêmes goûts, et par l'analogie de leur situation. C'était un ou deux vieillards qui épousaient les passions et les caquetages de leurs servantes; cinq ou six vieilles filles qui passaient toute leur journée à tamiser les paroles, à scruter les démarches de leurs voisins et des gens placés au-dessus ou au-dessous d'elles dans la société; puis, enfin, plusieurs femmes âgées, exclusivement occupées à distiller les médisances, à tenir un registre exact de toutes les fortunes, ou à contrôler les actions des autres: elles pronostiquaient les mariages et blâmaient la conduite de leurs amies aussi aigrement que celle de leurs ennemies. Ces personnes, logées toutes dans la ville de manière à y figurer les vaisseaux capillaires d'une plante, aspiraient, avec la soif d'une feuille pour la rosée, les nouvelles, les secrets de chaque ménage, les pompaient et les transmettaient machinalement à l'abbé Troubert, comme les feuilles communiquent à la tige la fraîcheur qu'elles ont absorbée. Donc, pendant chaque soirée de la semaine, excitées par ce besoin d'émotion qui se retrouve chez tous les individus, ces bonnes dévotes dressaient un bilan exact de la situation de la ville, avec une sagacité digne du Conseil des Dix, et faisaient la police armée de cette espèce d'espionnage à coup sûr que créent les passions. Puis, quand elles avaient deviné la raison secrète d'un événement, leur amour-propre les portait à s'approprier la sagesse de leur sanhédrin, pour donner le ton du bavardage dans leurs zones respectives. Cette congrégation oisive et agissante, invisible et voyant tout, muette et parlant sans cesse, possédait alors une influence que sa nullité rendait en apparence peu nuisible, mais qui cependant devenait terrible quand elle était animée par un intérêt majeur. Or, il y avait bien longtemps qu'il ne s'était présenté dans la sphère de leurs existences un événement aussi grave et aussi généralement important pour chacune d'elles que l'était la lutte de Birotteau, soutenu par madame De Listomère, contre l'abbé Troubert et mademoiselle Gamard. En effet, les trois salons de mesdames De Listomère, Merlin de La Blottière et De Villenoix

phố. Ở đây, khoảng một tá người đến hội họp, họ gần bó với nhau vì cùng chung những sở thích, cùng chung một hoàn cảnh. Đó là một hay hai ông già hòa theo những ham mê hoặc những câu chuyện ba hoa của các cô gái hầu nhà mình; đó là năm hay sáu cô gái già suốt ngày xét nét những lời nói, chăm chú theo dõi những hành vi của hàng xóm và của những người đứng trên hay đứng dưới bậc thang xã hội của họ; sau cùng đó là các bà có tuổi chuyên môn nghiên ngẫm các lời nói xấu, ghi chép chính xác mọi gia sản hoặc kiểm tra hành vi của người khác: họ dự đoán các đám cưới và phê phán cách ăn ở của các bà bạn mình một cách cay chua chẳng kém gì khi phê phán cách ăn ở của kẻ thù. Những người đó, tất cả ở trong thành phố như những mao mạch của một thân cây, hút lấy, với cái khát bông của tàu lá đối với giọt sương, những tin tức, những bí mật của các gia đình để bơm lên, chuyển đến tu viện trưởng Troubert một cách máy móc, như những chiếc lá chuyển vào thân cây cái tươi mát đã hấp thu được. Vậy thì mỗi tối hàng tuần, các bà già mộ đạo đó, kích thích bởi nhu cầu được cảm xúc mà mọi người thường có, các bà lập bằng tổng kết tình hình thành phố chính xác và sáng suốt chẳng kém gì của *Hội đồng Mười*¹; và họ biến cái loại mật thám chắc chắn do các dục vọng dưng nên kia thành đội cảnh sát vô trang. Rồi, khi họ đã đoán thấy cái lý do bí mật của một sự kiện, lòng tự ái của họ lấy sự phán xét của tòa án hội đồng của họ làm của mình để ấn định cách ăn nói thế nào trong câu chuyện bàn tán ấy tùy theo lĩnh vực của họ. Cái hội ăn không ngồi rồi mà lại luôn luôn hoạt động, vô hình mà lại thấy suốt, cảm mà lại bép xép ấy có một ảnh hưởng bề ngoài tương như ít nguy hại vì vốn nó vô tích sự, nhưng trở nên thật nguy hiểm khi nó hoạt động vì một quyền lợi trọng đại. Từ lâu nay trong đời họ chưa xảy ra một sự kiện nào nghiêm trọng và có một tầm quan trọng chung đối với từng người trong số họ đến thế bằng một cuộc đấu tranh của Birotteau, được bà De Listomère ủng hộ, chống lại tu viện trưởng Troubert và cô Gamard. Thật vậy, vì ba

1. "Le Conseil des Dix" là một tòa án bí mật của Cộng hòa Venise chỉ tồn tại được mười ngày nhưng tự cho mình quyền vĩnh tồn và tập trung mọi quyền hành. Hội đồng này có một đội cảnh sát dưới quyền, gieo rắc khủng bố và sự ngờ vực (N.M.).

étant considérés comme ennemis par ceux où allait mademoiselle Gamard, il y avait au fond de cette querelle l'esprit de corps et toutes ses vanités. C'était le combat du peuple et du sénat romain dans une taupinière, ou une tempête dans un verre d'eau, comme l'a dit Montesquieu en parlant de la république de Saint-Marin dont les charges publiques ne duraient qu'un jour, tant la tyrannie y était facile à saisir. Mais cette tempête développait néanmoins dans les âmes autant de passions qu'il en aurait fallu pour diriger les plus grands intérêts sociaux. N'est-ce pas une erreur de croire que le temps ne soit rapide que pour les cœurs en proie aux vastes projets qui troublent la vie et la font bouillonner. Les heures de l'abbé Troubert coulaient aussi animées, s'enluyaient chargées de pensées tout aussi soucieuses, étaient ridées par des désespoirs et des espérances aussi profondes que pouvaient l'être les heures cruelles de l'ambitieux, du joueur et de l'amant. Dieu seul est dans le secret de l'énergie que nous coûtent les triomphes occultement remportés sur les hommes, sur les choses et sur nous-mêmes. Si nous ne savons pas toujours où nous allons, nous connaissons bien les fatigues du voyage. Seulement, s'il est permis à l'historien de quitter le drame qu'il raconte pour prendre pendant un moment le rôle des critiques, s'il vous convie à jeter un coup d'œil sur les existences de ces vieilles filles et des deux abbés, afin d'y chercher la cause du malheur qui les viciait dans leur essence; il vous sera peut-être démontré qu'il est nécessaire à l'homme d'éprouver certaines passions pour développer en lui des qualités qui donnent à sa vie de la noblesse, en étendant le cercle, et assoupissent l'égoïsme naturel à toutes les créatures.

Madame De Listomère revint en ville sans savoir que, depuis cinq ou six jours, plusieurs de ses amis étaient obligés de réfuter une opinion, accréditée sur elle, dont elle aurait ri si elle l'eût connue, et qui supposait à son affection pour son neveu des causes presque criminelles. Elle mena l'abbé Birotteau chez son avocat, à qui le procès ne parut pas chose facile. Les amis du vicaire, animés par le

hội giao du của bà De Listomère, bà Merlin de La Blottière và bà De Villenoix bị các hội bên cô Gamard coi như thù địch, nên thực chất trong câu chuyện bất hòa này có ẩn chứa một tình thần phe phái với tất cả những cái kiêu căng sĩ diện của nó. Đó là cuộc đấu tranh của dân chúng với viện nguyên lão La Mã trong một cái hang chuột chũi, hay đó là một cơn bão táp trong một cốc nước, như Montesquieu nói về cộng hòa Saint-Marin, nơi thuế má tồn tại chỉ được một ngày, chính vì sự bạo ngược ở đây ai cũng thấy. Nhưng cơn bão táp ấy làm nảy nở trong tâm hồn người ta cũng bằng bấy nhiêu dục vọng như khi điều khiển các quyền lợi xã hội lớn lao nhất. Tin rằng thì giờ chỉ qua rất nhanh với những ai đang nung nấu những dự án to lớn có khả năng khuấy động và làm sôi sục cuộc sống, tin như thế có phải là một sai lầm không? Những giờ phút của tu viện trưởng Troubert trôi qua cũng sôi động, mang theo những ý nghĩ cũng nặng lo âu, gợn lên những tuyệt vọng và hy vọng cũng sâu xa như những giờ phút của kẻ cuồng vọng, của con bạc, của kẻ đang yêu. Chỉ có Chúa mới biết được những nghị lực phải tiêu hao bao nhiêu mới có được những thắng lợi thu được một cách bí ẩn về con người, sự vật và ngay ở bản thân chúng ta. Chúng ta luôn không biết chúng ta đi đâu nhưng chúng ta biết những nhọc mệt của chuyến đi. Có điều nếu cho phép người chép truyện tạm dừng tấn kịch đang kể giữ một lúc vai trò nhà phê bình; nếu người đó mời các bạn hãy đảo mắt nhìn vào cuộc đời của những cô gái già ấy và của hai ông tu viện trưởng kia, để tìm nguyên nhân những đau khổ làm vẩn đục thực chất đời sống của họ; có lẽ các bạn sẽ được chứng minh rằng con người ta cần thiết phải cảm nhận những đam mê nào đó để làm nảy nở trong tâm hồn, những đức tính khả dĩ mang cho đời tính cao thượng, mở rộng phạm vi nó ra, làm dịu bớt tính ích kỷ vốn rất tự nhiên ở tất cả mọi người.

Bà De Listomère trở vào thành phố mà không biết rằng từ năm sáu hôm nay, các ông bạn của bà buộc phải bác bỏ một dự luận về bà, bà sẽ cười giễu nếu bà biết dự luận đó cho rằng tình cảm của bà đối với ông cháu De Listomère có những nguyên nhân gần như tội lỗi. Bà đưa ông tu viện trưởng Birotteau cùng đến ông trạng sư của bà; ông này cho rằng vụ kiện không phải là dễ. Bạn bè của linh mục

sentiment que donne la justice d'une bonne cause, ou paresseux pour un procès qui ne leur était pas personnel, avaient remis le commencement de l'instance au jour où ils reviendraient à Tours. Les amis de mademoiselle Gamard purent donc prendre les devants, et surent raconter l'affaire peu favorablement pour l'abbé Birotteau. Donc l'homme de loi, dont la clientèle se composait exclusivement des gens pieux de la ville étonna beaucoup madame De Listomère en lui conseillant de ne pas s'embarquer dans un semblable procès, et il termina la conférence en disant: que, d'ailleurs, il ne s'en chargerait pas, parce que, aux termes de l'acte, mademoiselle Gamard avait raison en Droit; qu'en Équité, c'est-à-dire en dehors de la justice, l'abbé Birotteau paraîtrait, aux yeux du tribunal et à ceux des honnêtes gens, manquer au caractère de paix, de conciliation et à la mansuétude qu'on lui avait supposés jusqu'alors; que mademoiselle Gamard, connue pour une personne douce et facile à vivre, avait obligé Birotteau en lui prêtant l'argent nécessaire pour payer les droits successifs auxquels avait donné lieu le testament de Chapeloud, sans lui en demander de reçu; que Birotteau n'était pas d'âge et de caractère à signer un acte sans savoir ce qu'il contenait, ni sans en connaître l'importance; et que s'il avait quitté mademoiselle Gamard après deux ans d'habitation, quand son ami Chapeloud était resté chez elle pendant douze ans, et Troubert pendant quinze, ce ne pouvait être qu'en vue d'un projet à lui connu; que le procès serait donc jugé comme un acte d'ingratitude, etc. Après avoir laissé Birotteau marcher en avant vers l'escalier, l'avoué prit madame De Listomère à part, en la reconduisant, et l'engagea, au nom de son repos, à ne pas se mêler de cette affaire.

Cependant, le soir, le pauvre vicaire, qui se tourmentait autant qu'un condamné à mort dans le cabanon de Bicêtre quand il y attend le résultat de son pourvoi en cassation, ne put s'empêcher d'apprendre à ses amis le résultat de sa visite, au moment où, avant l'heure de faire les parties, le cercle se formait devant la cheminée de madame De Listomère.

phổ, người thì hào hứng vì tin rằng chính nghĩa sẽ thắng lợi; người thì lười biếng vì vụ kiện không phải là của mình nên họ gác lại đến khi họ trở về Tours hãy bắt đầu tố tụng. Vì vậy bạn bè của cô Gamard tranh thủ đi những nước trước khéo kể câu chuyện không có lợi mấy cho ông Birotteau. Như vậy, ông luật gia kia có những khách hàng toàn là những người ngoan đạo trong thành phố làm bà De Listomère rất ngạc nhiên khi ông khuyên bà chớ có dấn thân vào một vụ án như vậy; ông kết thúc cuộc hội kiến bằng những lời như sau: và lại ông cũng không dám đảm nhiệm vụ kiện này vì theo như lời văn của bản hợp đồng thì cô Gamard có lý về mặt Luật pháp; là nếu xét xử theo lẽ Công bằng nghĩa là không xét theo luật pháp thì tu viện trưởng Birotteau, trước con mắt tòa án và trước con mắt những người lương thiện, sẽ trở thành một con người thiếu tình thần hòa hảo, hòa giải và khoan dung, những đức tính trước kia người ta tưởng ông có; là cô Gamard được mọi người biết đến như là một người dịu dàng, sống dễ với mọi người, cô đã giúp đỡ ông, cho ông mượn tiền để trả những phí tổn về quyền thừa kế do di chúc của Chapeloud để lại và cô đã không cần lấy biên lai; là ông Birotteau không phải là người ở độ tuổi và tính cách ký vào một bản hợp đồng mà lại không biết nó có những điều khoản gì và nó có phạm quan trọng như thế nào; là nếu ông có đi khỏi nhà cô Gamard sau hai năm ở đó, trong khi bạn thân của ông là ông Chapeloud ở nhà cô mười hai năm và ông Troubert mười lăm năm, thì đó chỉ có thể nhằm thực hiện một ý đồ riêng mình ông biết; là vụ án như vậy sẽ bị xét xử như một hành động vô ơn, v.v... Sau khi để ông Birotteau đi trước ra phía cầu thang, ông trạng sư kéo bà De Listomère ra một chỗ, vừa tiễn bà đi vừa bảo bà, vì sự yên ổn của bà, bà chớ có dấn vào vụ việc này.

Tuy nhiên, tối hôm đó, ông linh mục phổ đầu khổ chẳng khác gì một kẻ bị kết án tử hình trong phòng giam Bicêtre¹, đang đợi kết quả việc chống án của mình, ông không thể không kể cho các bạn ông nghe kết quả việc sáng nay ông hỏi ý kiến vị luật gia, kể cho họ nghe, trước lúc họ chơi bài và ngồi quây trước lò sưởi ở nhà bà De Listomère.

1. Bicêtre là một nhà tiếp nhận những người điên và những người bần hàn. Nhưng từ năm 1836, trở thành một nhà tù (N.M.).

— Excepté l'avoué des Libéraux, je ne connais à Tours, aucun homme de chicane qui voulût se charger de ce procès sans avoir l'intention de vous le faire perdre, s'écria monsieur De Bourbonne, et je ne vous conseille pas de vous y embarquer.

— Hé! bien, c'est une infamie, dit le lieutenant de vaisseau. Moi, je conduirai l'abbé chez cet avoué.

— Allez-y lorsqu'il fera nuit, dit monsieur De Bourbonne en l'interrompant.

— Et pourquoi?

— Je viens d'apprendre que l'abbé Troubert est nommé vicaire-général, à la place de celui qui est mort avant-hier.

— Je me moque bien de l'abbé Troubert!

Malheureusement, le baron De Listomère, homme de trente-six ans, ne vit pas le signe que lui fit monsieur De Bourbonne, pour lui recommander de peser ses paroles, en lui montrant un conseiller de préfecture, ami de Troubert. Le lieutenant de vaisseau ajouta donc: — Si monsieur l'abbé Troubert est un fripon...

— Oh! dit monsieur De Bourbonne en l'interrompant, pourquoi mettre l'abbé Troubert dans une affaire à laquelle il est complètement étranger?...

— Mais, reprit le baron, ne jouit-il pas des meubles de l'abbé Birotteau? Je me souviens d'être allé chez Chapeloud, et d'y avoir vu deux tableaux de prix. Supposez qu'ils valent dix mille francs?... Croyez-vous que monsieur Birotteau ait eu l'intention de donner, pour deux ans d'habitation chez cette Gamard, dix mille francs, quand déjà la bibliothèque et les meubles valent à peu près cette somme?

– Trừ ông ủy nhiệm của phái Tự Do¹ ra, tôi không thấy ở thành phố này có ông thẩm phán nào chịu trách nhiệm vụ án này mà không có ý định làm cho ông thua kiện, ông De Bourbonne nói to, nên tôi khuyên ông chớ có dây vào.

– Ô! Đó là một điều bỉ ổi, ông quan hai thủy quân nói. Tôi, tôi sẽ dẫn ông tu viện trưởng đến viên ủy nhiệm đó.

– Có đi thì đi ngay đêm nay đi, ông De Bourbonne ngắt lời.

– Tại sao?

– Tôi vừa được tin ông Troubert lên chức phó giám mục, thay ông phó mới mất hôm kia.

– Tôi cóc cần ông tu viện trưởng Troubert!

Chẳng may, nam tước De Listomère, một người trẻ, ba mươi sáu tuổi, không nom thấy ông De Bourbonne đang ra hiệu bảo ông phải cân nhắc lời nói, và chỉ một ông ủy viên hội đồng thành phố, bạn thân của Troubert. Vậy ông quan hai vẫn tiếp tục: – Nếu ông tu viện trưởng là một kẻ bất lương...

– Ô! ông De Bourbonne ngắt lời, tại sao lại đặt ông Troubert vào một vụ việc mà ông hoàn toàn ngoài cuộc?...

– Thế không phải là ông ta không được hưởng những đồ đặc của tu viện trưởng Birotteau hay sao?, nam tước nói tiếp. Tôi nhớ có lần đến nhà ông Chapeloud, tôi thấy hai bức tranh có giá trị. Cứ giả dụ đặt nó đáng giá mười nghìn phơ-răng?... Liệu các ngài có tin được là ông Birotteau có ý định giá mười nghìn phơ-răng hai năm ở nhà mụ Gamard ấy không, khi từ sách và đồ đạc của ông đã suýt soát bằng số tiền đó rồi?

1. Về phái Tự Do ở Tours: theo Tudesq “những thân hào lớn ở Pháp” (1840-1849) bên cạnh giới thượng lưu không có mấy ảnh hưởng chính trị và bên cạnh các nhà công nghiệp bảo thủ, những nhà tự do được một vài nhà thương nghiệp lớn và chủ ngân hàng làm đại diện. Rõ ràng là ngoài vài người có tên tuổi, những người tự do gồm những người có gia sản nhờ vị trí xã hội thấp. Điều đó cắt nghĩa tại sao họ không có công chúng viên mà chỉ có người được chính quyền ủy nhiệm. Ở tính nhỏ những người được ủy nhiệm cái cho những vụ việc do chính họ phụ trách (N.M.).

L'abbé Birotteau ouvrit de grands yeux en apprenant qu'il avait possédé un capital si énorme.

Et le baron, poursuivant avec chaleur, ajouta: — Par Dieu! Monsieur Salmon, l'ancien expert du Musée de Paris, est venu voir ici sa belle-mère. Je vais y aller ce soir même, avec l'abbé Birotteau, pour le prier d'estimer les tableaux. De là je le mènerai chez l'avoué.

Deux jours après cette conversation, le procès avait pris de la consistance. L'avoué des Libéraux, devenu celui de Birotteau, jetait beaucoup de défaveur sur la cause du vicair. Les gens opposés au gouvernement, et ceux qui étaient connus pour ne pas aimer les prêtres ou la religion, deux choses que beaucoup de gens confondent, s'emparèrent de cette affaire, et toute la ville en parla. L'ancien expert du Musée avait estimé onze mille francs la Vierge du Valentin et le Christ de Lebrun, morceaux d'une beauté capitale. Quant à la bibliothèque et aux meubles gothiques, le goût dominant qui croissait de jour en jour à Paris pour ces sortes de choses leur donnait momentanément une valeur de douze mille francs. Enfin, l'expert, vérification faite, évalua le mobilier entier à dix mille écus. Or, il était évident que, Birotteau n'ayant pas entendu donner à mademoiselle Gamard cette somme énorme pour le peu d'argent qu'il pouvait lui devoir en vertu de la soulte stipulée, il y avait, judiciairement parlant, lieu à réformer leurs conventions; autrement la vieille fille eût été coupable d'un dol volontaire. L'avoué des Libéraux entama donc l'affaire en lançant un exploit introductif d'instance à mademoiselle Gamard. Quoique très acerbe, cette pièce, fortifiée par des citations d'arrêts souverains et corroborée par quelques articles du Code, n'en était pas moins un chef-d'œuvre de logique judiciaire, et condamnait si évidemment la vieille fille que trente ou quarante copies en furent méchamment distribuées dans la ville par l'Opposition.

Tu viện trưởng Birotteau xoe tròn mắt khi biết mình có một cái vốn to đến thế.

Ông nam tước tiếp tục nói, đầy nhiệt tình: – Lay Chúa! Ông Salomon, nguyên chuyên viên Viện Bảo tàng Paris¹ mới đến đây thăm bà mẹ vợ. Ngay tối nay, tôi sẽ đến nhà ông cùng với ông Birotteau để nhờ ông đánh giá hộ hai bức tranh. Sau đó tôi sẽ dẫn ông ấy đến nhà ông ủy nhiệm.

Hai ngày sau câu chuyện trao đổi trên, vụ kiện trở nên có nội dung. Ông ủy nhiệm của phái Tự Do trở thành ủy nhiệm viên của ông Birotteau khiến vụ kiện của ông Birotteau mất rất nhiều tín nhiệm. Những người đối lập với chính phủ và những người được xem như không ưa gì các giáo sĩ hay tôn giáo, hai việc mà nhiều người vẫn lẫn lộn; những người ấy vỗ lấy vụ việc này, thế là thành phố đồn ầm cả lên. Ông nguyên chuyên viên Viện Bảo tàng ước lượng hai bức tranh *Nữ đồng trinh* của Valentin và *Chúa Jesus* của Lebrun giá mười một nghìn phơ-răng. Còn tủ sách và các đồ gỗ kiểu gô-tích đang hợp với sở thích mỗi ngày mỗi tăng lên thời đó ở Paris, hai thứ đó tạm thời đánh giá mười hai nghìn phơ-răng. Sau cùng, tính đi kiểm lại, ông chuyên viên đánh giá toàn bộ động sản là một vạn ê-quy. Hiển nhiên là ông Birotteau không thể đồng ý cho cô Gamard một số tiền to như thế để đổi lấy số tiền ít ỏi ông phải trả theo hợp đồng; nên về mặt pháp lý mà nói, phải sửa đổi những điều khoản đã ký, nếu không cô Gamard sẽ bị buộc vào tội cố tình lừa gạt. Ông ủy nhiệm của phái Tự Do khởi đầu vụ việc bằng cách gửi tổng đạt đòi cô Gamard ra hầu tòa. Mặc dầu lời lẽ trong lệnh là gay gắt, còn được tăng cường bằng những đoạn trích những quyết định của tòa án tối cao và được xác minh bằng điều khoản trong Bộ Luật nữa: đó là một áng văn tuyệt tác về lô-gích luật pháp, hiển nhiên là lên án cô gái già Gamard mà phe Đối lập sao ra thành ba hay bốn mươi bản phân phát, rất tai hại, trong thành phố.

1. Có lẽ là Viện Bảo tàng Le Louvre ngày nay. Ngày đó, đang thời kỳ Cách mạng và Đế chế, người ta không gọi là Louvre để tránh sự nhầm lẫn với nơi ở của Vua (N.M.).

Quelques jours après le commencement des hostilités entre la vieille fille et Birotteau, le baron De Listomère, qui espérait être compris, en qualité de capitaine de corvette, dans la première promotion, annoncée depuis quelque temps au Ministère de la Marine, reçut une lettre par laquelle l'un de ses amis lui annonçait qu'il était question dans les bureaux de le mettre hors du cadre d'activité. Étrangement surpris de cette nouvelle, il partit immédiatement pour Paris, et vint à la première soirée du ministre, qui en parut fort étonné lui-même, et se prit à rire en apprenant les craintes dont lui fit part le baron De Listomère. Le lendemain, nonobstant la parole du ministre, le baron consulta les Bureaux. Par une indiscretion que certains chefs commettent assez ordinairement pour leurs amis, un secrétaire lui montra un travail tout préparé, mais que la maladie d'un directeur avait empêché jusqu'alors d'être soumis au ministre, et qui confirmait la fatale nouvelle. Aussitôt, le baron De Listomère, alla chez un de ses oncles, lequel, en sa qualité de député, pouvait voir immédiatement le ministre à la Chambre, et il le pria de sonder les dispositions de Son Excellence, car il s'agissait pour lui de la perte de son avenir. Aussi attendit-il avec la plus vive anxiété, dans la voiture de son oncle, la fin à son neveu pendant le chemin qu'il fit en se rendant à son hôtel: — Comment, diable! vas-tu te mêler de faire la guerre aux prêtres? Le ministre a commencé par m'apprendre que tu t'étais mis à la tête des Libéraux à Tours! Tu as des opinions détestables, tu ne suis pas la ligne du gouvernement, etc. Ses phrases étaient aussi entortillées que s'il parlait encore à la Chambre. Alors je lui ai dit: — Ah! ça, entendons-nous? Son Excellence a fini par m'avouer que tu étais mal avec la Grand-Aumônerie. Bref, en demandant quelques renseignements à mes collègues, j'ai su que tu parlais fort légèrement d'un certain abbé Troubert, simple Vicaire-Général, mais le personnage le plus important de la province où il représente la Congrégation. J'ai répondu de toi corps pour corps au ministre.

Mấy ngày sau cuộc khai chiến giữa Gamard và Birotteau, nam tước De Listomère hy vọng trong đợt xét lên cấp thứ nhất này được báo trước gần đây ở Bộ Hải quân, ông được thăng quan ba¹; nhưng một người bạn thân báo thư cho ông biết ở các cơ quan Bộ người ta đang tính để ông về hưu. Hết sức ngạc nhiên vì tin đó, ông tức tốc đi Paris, gặp ông bộ trưởng ở buổi họp tối đầu tiên. Ông này ra vẻ chính ông cũng rất ngạc nhiên và khi được nghe nam tước De Listomère kể về những lo lắng của mình, ông bật cười. Hôm sau, mặc dầu ông bộ trưởng đã nói, ông nam tước vẫn đến các cơ quan Bộ dò hỏi. Do một sự tiết lộ, điều một số người đứng đầu cơ quan thường làm vì bạn bè, một viên bí thư cho ông nam tước biết một văn kiện đã chuẩn bị xong, nhưng vì một ông giám đốc ốm nên chưa đề trình lên ông bộ trưởng: văn kiện khẳng định cái tin chết người trên kia là có thật. Ngay lập tức ông nam tước đến nhà một ông bác; ông này với tư cách là nghị sĩ, có thể gặp ngay được ông bộ trưởng tại Nghị viện; ông nam tước nhờ ông nghị sĩ thăm dò hộ ý kiến của Ngài Bộ trưởng vì chuyện đây là quyết định cả tương lai của ông. Vì vậy, trong lòng rất lo lắng, ông ngồi trong xe của ông bác, chờ cuộc họp tan. Ông nghị sĩ ra rất sớm, trước khi hội nghị bế mạc; trên đường về nhà, ông báo ông cháu: – Chết thật! sao anh lại đi gây chuyện với các ông giáo sĩ? Ông bộ trưởng cho tôi biết anh đứng đầu phái Tự Do ở Tours! Anh có những ý kiến thật đáng ghét, anh không theo đường lối của chính phủ, v.v. Những lời ông nói thật rắc rối, luẩn quẩn như khi ông còn đang nói ở Nghị viện. Vậy là tôi nói với ông bộ trưởng: – À, ra thế! Chúng ta đồng ý với nhau chứ? Ông bộ trưởng sau cùng nói thật với tôi là anh bất hòa với Đại tuyên úy². Tóm lại khi hỏi thêm các ông bạn đồng sự vài điều, tôi được biết có hôm anh nói quá tự do về ông tu viện trưởng Troubert nào đó, một

1. Nguyên văn *Capitaine de corvette*: một cấp giữa quan hai và quan ba thủy quân (N.M.).

2. Đại tuyên úy (*la Grand-Aumônerie*): một hệ thống tổ chức các tuyên úy phụ trách giáo huấn tôn giáo và lãnh đạo phần hồn trong trường học, trại giam, đơn vị quân đội. Đại tuyên úy bị xóa bỏ trong Cách mạng, được Napoléon phục hồi và bị xóa bỏ lần thứ hai vào năm 1830; quyền hạn rất lớn, độc lập với quyền lực công giáo địa phận (N.M.).

Monsieur mon neveu, si tu veux faire ton chemin, ne te crée aucune inimitié sacerdotale. Va vite à Tours, fais-y ta paix avec ce diable de Vicaire-Général. Apprends que les vicaires-généraux sont des hommes avec lesquels il faut toujours vivre en paix. Morbleu! lorsque nous travaillons tous à rétablir la religion, il est stupide à un lieutenant de vaisseau, qui veut être capitaine, de déconsidérer les prêtres. Si tu ne te raccommodes pas avec l'abbé Troubert, ne compte plus sur moi: je te renierai. Le ministre des Affaires Ecclésiastiques m'a parlé tout à l'heure de cet homme comme d'un futur évêque. Si Troubert prenait notre famille en haine, il pourrait m'empêcher d'être compris dans la prochaine fournée de pairs. Comprends-tu?

Ces paroles expliquèrent au lieutenant de vaisseau les secrètes occupations de Troubert, de qui Birotteau disait naïvement: — Je ne sais pas à quoi lui sert de passer les nuits.

La position du chanoine au milieu du sénat femelle qui faisait si subtilement la police de la province et sa capacité personnelle l'avaient fait choisir par la Congrégation, entre tous les ecclésiastiques de la ville, pour être le proconsul inconnu de la Touraine. Archevêque, général, préfet, grands et petits étaient sous son occulte domination. Le baron De Listomère eut bientôt pris son parti.

— Je ne veux pas, dit-il à son oncle, recevoir une seconde bordée ecclésiastique dans mes *œuvres vives*.

Trois jours après cette conférence diplomatique entre l'oncle et le neveu, le marin, subitement revenu par la malle-poste à Tours, révélait à sa tante, le soir même de son arrivée, les dangers que couraient les plus chères espérances de la famille De Listomère, s'ils s'obstinaient l'un et l'autre à soutenir cet *imbécile de Birotteau*. Le baron avait retenu monsieur De Bourbonne au moment où le vieux gentilhomme prenait sa canne et son chapeau pour s'en aller

ông phó giám mục thường, nhưng là nhân vật quan trọng nhất hàng tỉnh vì ông là người thay mặt Giáo Đoàn¹ tỉnh ấy. Tôi phải thề sống thề chết với ông bộ trưởng là tôi chịu trách nhiệm về anh. Ông cháu tôi ới, nếu anh muốn tiến thân, tôi khuyên anh chớ có gây hiềm khích gì với giới đạo. Anh hãy trở về ngay Tours, hãy giải hòa ngay với ông phó giám mục quý sứ đó. Anh phải biết rằng ta phải biết sống yên ổn với các ông phó giám mục. Chà chà! Thật là ngốc khi chúng ta đang cố gây dựng lại công giáo, có một ông quan hai hải quân muốn được thăng lên quan ba hải quân, lại coi thường các giáo sĩ. Nếu anh không giải hòa với ông Troubert, anh chớ trông mong gì ở tôi; tôi sẽ từ anh. Vừa nãy, ông bộ trưởng Bộ Tôn giáo nói với tôi về con người ấy, một giám mục tương lai. Nếu ông Troubert thù họ nhà ta, đừng hòng tôi được xếp trong hàng thượng nghị sĩ tôi. Anh hiểu chứ?

Những lời nói đó cắt nghĩa cho ông quan hai hải quân biết được những hoạt động bí mật của ông Troubert, người mà ông Birotteau đã khờ khạo nói: – Tôi không biết ông Troubert thức đêm thức hôm để làm gì?

Vị trí của ông linh mục phụ tá trong thượng viện gái ấy, cái thượng viện đã khôn khéo làm do thám ở tỉnh; và khả năng của cá nhân ông, khiến ông được Giáo Đoàn chọn trong tất cả các giáo sĩ trong tỉnh, làm thái thú giấu mặt ở Touraine. Giám mục, tướng lĩnh, tỉnh trưởng, lớn nhỏ thầy đều dưới quyền đồ hộ huyền bí của ông. Ông nam tước De Listomère xác định ngay được lập trường của mình.

– Cháu chẳng muốn bị bọn tăng lữ bắn loạt đạn thứ hai vào *món tàu* của cháu nữa đâu.

Ba ngày sau hội nghị ngoại giao đó, giữa ông bác và ông cháu, ông cháu bỗng nhiên trở về bằng xe thư. Tối nọ, ngay buổi tối, ông đến nhà cô mình, nói cho cô biết những sự nguy hiểm họ nhà De

1. Giáo Đoàn (*Congrégation*): ở đây không phải là giáo đoàn chính thức *Congrégation de la Vierge* thành lập năm 1801 nhưng là một tổ chức bí mật có quyền lực chính trị rất lớn, xu hướng cực hữu (N.M.).

après la partie de wisth. Les lumières du vieux malin étaient indispensables pour éclairer les écueils dans lesquels se trouvaient engagés les Listomères, et le vieux malin n'avait prématurément cherché sa canne et son chapeau que pour se faire dire à l'oreille : — Restez, nous avons à causer.

Le prompt retour du baron, son air de contentement, en désaccord avec la gravité peinte en certains moments sur sa figure, avaient accusé vaguement à monsieur De Bourbonne quelques échecs reçus par le lieutenant dans sa croisière contre Gamard et Troubert. Il ne marqua point de surprise en entendant le baron proclamer le secret pouvoir du Vicaire-Général congréganiste.

— Je le savais, dit-il.

— Hé! bien, s'écria la baronne, pourquoi ne pas nous avoir avertis?

— Madame, répondit-il vivement, oubliez que j'ai deviné l'invisible influence de ce prêtre, et j'oublierai que vous la connaissez également. Si nous ne nous gardions pas le secret, nous passerions pour ses complices: nous serions redoutés et haïs. Imitiez-moi: feignez d'être une dupe; mais sachez bien où vous mettez les pieds. Je vous en avais assez dit, vous ne me compreniez point, et je ne voulais pas me compromettre.

— Comment devons-nous maintenant nous y prendre? dit le baron.

Abandonner Birotteau n'était pas une question, et ce fut une première condition sous-entendue par les trois conseillers.

— Battre en retraite avec les honneurs de la guerre a toujours été le chef-d'œuvre des plus habiles généraux, répondit monsieur De Bourbonne. Pliez devant Troubert: si sa haine est moins forte que sa vanité, vous vous en ferez un allié; mais si vous pliez trop, il vous marchera sur le ventre; car

Abîme tout plutôt, c'est l'esprit de l'Eglise,

Listomère phải chịu, nếu hai cô cháu kháng kháng ủng hộ gã *Birotteau ngu ngốc* đó. Ông nam tước vội giữ ông De Bourbonne lại, khi ông này ra lấy can và mũ để về, sau khi chơi bài wisth. Sự sáng suốt của ông già lấu cá là cần thiết để làm sáng tỏ những mối nguy họ nhà De Listomère đang mắc phải; ông già lấu cá ra lấy mũ và can sớm, cốt để họ đến ghé bên tai: – Xin ông hãy thư thư chút đã, chúng ta có chuyện nói với nhau.

Ông nam tước trở về sớm, về hải lòng, khác với vẻ trang nghiêm đôi khi thấy trên nét mặt; đó là điều ông De Bourbonne mang máng nhận thấy ông nam tước có một vài thất bại trong cuộc chiến chống cô Gamard và ông Troubert. Ông không ngạc nhiên chút nào khi nghe ông nam tước công bố quyền lực bí mật của ông phó giám mục, đoàn viên Giáo Đoàn.

– Tôi đã biết điều đó, ông nói.

– Thế sao ông không cảnh báo cho chúng tôi biết, bà nam tước kêu lên.

– Thưa bà, ông hăng hái trả lời, xin bà đừng bảo tôi đã đoán ra ảnh hưởng vô hình của ông linh mục này và tôi cũng không bảo là bà biết điều đó. Nếu chúng ta không giữ kín, chúng ta sẽ bị coi như tông phạm của ông ta: chúng ta sẽ bị người ta khiếp sợ và ghét bỏ. Xin bà hãy làm như tôi: vờ như bị lừa; nhưng bà, bà phải biết mình làm gì. Tôi đã nói điều này nhiều lần với bà rồi, bà không hiểu tôi chút nào, tôi thì không muốn lụy đến thân.

– Thế bây giờ chúng ta phải tính sao? ông nam tước hỏi.

Bỏ rơi ông Birotteau không là vấn đề phải bàn cãi, đó là điều kiện thứ nhất ba người thỏa thuận ngầm với nhau.

– Rút lui trong danh dự, đó là tuyệt tác của những ông tướng tài giỏi nhất, ông De Bourbonne trả lời. Ông hãy cúi mình trước ông Troubert: nếu sự căm thù của ông ta không mạnh bằng thói kiêu ngạo của ông ta thì ông sẽ làm ông ta thành một đồng minh; nhưng xin ông đừng cúi mình quá, ông ấy sẽ xéo lên người ông; vì

Thà nhận chìm hết còn hơn, đó là tinh thần của Nhà Thờ,

a dit Boileau. Faites croire que vous quittez le service, vous lui échappez, monsieur le baron. Renvoyez le vicaire, madame, vous donnez gain de cause à la Gamard. Demandez chez l'archevêque à l'abbé Troubert s'il sait le wisth, il vous dira *oui*. Priez-le de venir faire une partie dans ce salon, où il veut être reçu: certes, il y viendra. Vous êtes femme, sachez mettre ce prêtre dans vos intérêts. Quand le baron sera capitaine de vaisseau, son oncle pair de France, Troubert évêque, nous pourrez faire Birotteau chanoine tout à votre aise. Jusque-là pliez; mais pliez avec grâce et en menaçant. Votre famille peut prêter à Troubert autant d'appui qu'il vous en donnera; vous vous entendrez à merveille. D'ailleurs marchez la sonde en main, marin!

— Ce pauvre Birotteau! dit la baronne.

— Oh! entamez-le promptement, répliqua le propriétaire en s'en allant. Si quelque libéral adroit s'emparait de cette tête vide, il vous causerait des chagrins. Après tout, les tribunaux prononceraient en sa faveur, et Troubert doit avoir peur du jugement. Il peut encore vous pardonner d'avoir entamé le combat; mais, après une défaite, il serait implacable. J'ai dit.

Il fit claquer sa tabatière, alla mettre ses doubles souliers, et partit.

Le lendemain matin, après le déjeuner, la baronne resta seule avec le vicaire, et lui dit, non sans un visible embarras: — Mon cher monsieur Birotteau, vous allez trouver mes demandes bien injustes et bien inconséquentes; mais il faut, pour vous et pour nous, d'abord éteindre votre procès contre mademoiselle Gamard en vous désistant de vos prétentions, puis quitter ma maison. En entendant ces mots le pauvre prêtre pâlit. — Je suis, reprit-elle, la cause innocente de vos malheurs, et sais que sans mon neveu vous n'eussiez pas intenté le procès qui maintenant fait votre chagrin et le nôtre. Mais écoutez?

Boileau đã nói vậy. Ông làm như ông đã rút khỏi quân đội, ông sẽ thoát khỏi tay ông ta, ông nam tước ạ. Tổng khứ ông linh mục phó đi, thưa bà, bà sẽ làm cô Gamard thắng lợi. Gặp ông Troubert ở nhà đức Giám mục, bà thử hỏi xem ông có biết chơi wisth không, ông ta sẽ trả lời bà là có. Bà sẽ mời ông ta đến chơi một tối ở nhà bà, ông sẽ đến đấy; ông vẫn mong được tiếp đón mà. Bà là phụ nữ, bà phải biết đưa ông ấy vào trong, phục vụ các lợi ích của bà. Khi ông nam tước được thăng chức quan ba hải quân, khi ông bác được là nguyên lão nghị viện nước Pháp, khi ông Troubert trở thành giám mục, lúc đó bà có thể làm cho ông Birotteau trở thành linh mục phụ tá hoàn toàn theo ý thích của bà. Còn từ nay tới đó, bà phải cúi mình; cúi mình cho duyên dáng và phải dọa nạt. Họ nhà bà có thể là chỗ dựa cho Troubert, ngược lại Troubert là chỗ dựa cho nhà bà; các ông các bà sẽ hiểu nhau tuyệt vời. Và lại đi đâu cũng phải thăm dò sâu nông, ông hải quân nhĩ!

- Khô thân ông Birotteau! bà nam tước nói.

- Ô! bà phải nói chuyện ngay với ông ta, ông điền chủ đáp lại khi ra về. Nếu có một tay khôn ngoan nào thuộc phái Tự Do nắm được cái đầu rồng tuếch ấy, hẳn sẽ gây cho bà nhiều điều phiền phức. Dù sao, tòa án sẽ ủng hộ ông ta và ông Troubert hẳn phải sợ việc xét xử. Ông ta có thể bỏ qua cho bà đã mở đầu cuộc chiến; nhưng sau một lần thất bại, ông sẽ vô cùng ghê gớm. Tôi nói xong.

Ông đóng sập nắp hộp thuốc lá lại, xò thêm đôi giày ngoài vào và ra về.

Sáng hôm sau, sau bữa ăn trưa, bà nam tước ngồi một mình với ông linh mục phó; chẳng khỏi lúng túng rõ rệt, bà bảo ông: - Thưa ông Birotteau thân mến, ông sẽ thấy những điều tôi yêu cầu là không công bằng và không nhất quán; nhưng vì ông cũng như vì chúng tôi, trước hết chúng ta phải dập tắt vụ kiện cô Gamard đi, ông ạ; ông phải rút đơn kiện đòi các yêu sách của ông, rồi dọn đi nơi khác ở, không ở nhà tôi nữa. Nghe nói thế, ông Birotteau tội nghiệp tái mặt lại. Bà nam tước nói tiếp: - Tôi đã vô tình gây đau khổ cho ông, tôi biết nếu không có cháu tôi thì ông đã không đưa đơn kiện làm gì, để nay gây phiền muộn cho ông và cho chúng tôi. Nhưng ông hãy nghe đây chứ!

Elle lui déroula succinctement l'immense étendue de cette affaire et lui expliqua la gravité de ses suites. Ses méditations lui avaient fait deviner pendant la nuit les antécédents probables de la vie de Troubert: elle put alors, sans se tromper, démontrer à Birotteau la trame dans laquelle l'avait enveloppé cette vengeance si habilement ourdie, lui révéler la haute capacité, le pouvoir de son ennemi en lui en dévoilant la haine, en lui en apprenant les causes, en le lui montrant couché durant douze années devant Chapeloud, et dévorant Chapeloud, et persécutant encore Chapeloud dans son ami. L'innocent Birotteau joignit ses mains comme pour prier et pleura de chagrin à l'aspect d'horreurs humaines que son âme pure n'avait jamais soupçonnées. Aussi effrayé que s'il se fût trouvé sur le bord d'un abîme, il écoutait, les yeux fixes et humides, mais sans exprimer aucune idée, le discours de sa bienfaitrice, qui lui dit en terminant: — Je sais tout ce qu'il y a de mal à vous abandonner; mais, mon cher abbé, les devoirs de famille passent avant ceux de l'amitié. Cédez, comme je le fais, à cet orage, je vous en prouverai tout ma reconnaissance. Je ne vous parle de vos intérêts, je m'en charge. Vous serez hors de toute inquiétude pour votre existence. Par l'entremise de Bourbonne, qui saura sauver les apparences, je ferai en sorte que rien ne vous manque. Mon ami, donnez-moi le droit de vous trahir. Je resterai votre amie, tout en me conformant aux maximes du monde. Décidez.

Le pauvre abbé stupéfait s'écria: — Chapeloud avait donc raison en disant que, si Troubert pouvait venir le tirer par les pieds dans la tombe, il le ferait! Il couche dans le lit de Chapeloud.

— Il ne s'agit pas de se lamenter, dit madame De Listomère, nous avons peu de temps à nous. Voyons!

Birotteau avait trop de bonté pour ne pas obéir, dans les grandes crises, au dévouement irréfléchi du premier moment. Mais d'ailleurs sa vie n'était déjà plus qu'une agonie. Il dit, en jetant à sa protectrice un regard désespérant qui la navra: — Je me confie à vous. Je ne suis plus qu'un *bourrier* de la rue!

Bà nói ngắn gọn câu chuyện dài dòng này; bà giải thích tính chất nghiêm trọng của những hậu quả sau này. Đêm qua, những suy nghĩ đã giúp bà đoán bất được tiền sử cuộc đời có thể đúng của ông Troubert: bà có thể chỉ ra không lầm lẫn cho Birotteau thấy cái âm mưu trả thù ông đã được khôn khéo áp ủ như thế nào và ông đã bị vướng mắc trong vòng vây như thế nào; bà cho ông thấy khả năng to lớn và quyền lực của kẻ thù, lột trần sự căm hờn của kẻ đó và nói rõ nguyên nhân của nó từ đâu: bằng cách chỉ cho ông thấy kẻ thù của ông mười hai năm phủ phục trước Chapeloud, sau nuốt tươi Chapeloud, tiếp tục đầy dọa Chapeloud thông qua Birotteau, bạn cũ của Chapeloud. Ông Birotteau vô tội chấp hai tay như cầu nguyện và khóc buồn bã trước những cảnh khủng khiếp của lòng người mà tâm hồn trong trắng của ông chưa bao giờ ngờ tới. Ông lo sợ như đứng bên bờ vực thẳm. Mất đảm đảm và dầm lẹ, nhưng không thốt ra một ý kiến nào, ông nghe bà De Listomère, ân nhân của ông, nói tiếp: – Tôi biết bỏ mặc ông lúc này là điều không tốt, nhưng ông ạ, bốn phận gia đình phải đặt trên tình bạn. Ông hãy làm như tôi, chịu rút lui trước cơn bão táp này vậy, tôi sẽ chứng tỏ lòng biết ơn của tôi. Tôi không nói chuyện quyền lợi của ông, tôi chịu trách nhiệm. Ông không phải lo lắng gì về đời sống cá. Thông qua ông De Bourbonne, người luôn biết cách giữ thể diện, tôi sẽ làm hết sức mình để ông không phải thiếu thốn gì. Ông bạn ơi, hãy cho phép tôi được phản bội ông. Một mặt tôi phải khuôn theo kỷ cương thế gian, một mặt tôi vẫn là người bạn tốt của ông. Ông hãy quyết định đi.

Ông tu viện trưởng đáng thương sưng sốt kêu lên: – Vậy ra, ông Chapeloud có lý khi nói rằng nếu có thể đến lời chân ông kéo xuống mồ, Troubert cũng kéo! Giờ thì Troubert ngủ trên giường của Chapeloud.

– Không phải than vãn như vậy, bà De Listomère nói, chúng ta còn ít thì giờ lắm. Kìa ông!

Birotteau rất tốt nên trong giờ phút hết sức căng thẳng, ông không thể không nghe theo sự hy sinh không nghĩ ngợi lúc ban đầu. Nhưng, và lại, cuộc đời ông cũng chỉ còn là một sự hấp hối. Ông nhìn người phụ nữ ân nhân của mình bằng con mắt làm cho người ta tuyệt vọng khiến bà nẫu lòng. Ông nói: – Tôi tin ở bà. Tôi chỉ còn là cái rác ngoài đường phố!

Ce mot tourangeau n'a pas d'autre équivalent possible que le mot brin de paille. Mais il y a de jolis petits brins de paille, jaunes, polis, rayonnants, qui font le bonheur des enfants; tandis que le bourrier est le brin de paille décoloré, boueux, roulé dans les ruisseaux, chassé par la tempête, tordu par les pieds du passant.

— Mais, madame, je ne voudrais pas laisser à l'abbé Troubert le portrait de Chapeloud; il a été fait pour moi, il m'appartient, obtenez qu'il me soit rendu, j'abandonnerai tout le reste.

— Hé! bien, dit madame De Listomère, j'irai chez mademoiselle Gamard. Ces mots furent dits d'un ton qui révéla l'effort extraordinaire que faisait la baronne De Listomère en s'abaissant à flatter l'orgueil de la vieille fille. — Et, ajouta-t-elle, je tâcherai de tout arranger. A peine osé-je l'espérer. Allez voir monsieur De Bourbonne, qu'il minute votre désistement en bonne forme, apportez-m'en l'acte bien en règle; puis, avec le secours de monseigneur l'archevêque, peut-être pourrons-nous en finir.

Birotteau sortit épouvanté. Troubert avait pris à ses yeux les dimensions d'une pyramide d'Égypte. Les mains de cet homme étaient à paris et ses coudes dans le cloître Saint-Gatien.

— Lui, se dit-il, empêcher monsieur le marquis De Listomère de devenir pair de France?... *Et peut-être, avec le secours de monseigneur l'archevêque, pourra-t-on en finir!*

En présence de si grands intérêts, Birotteau se trouvait comme un ciron: il se faisait justice.

La nouvelle du déménagement de Birotteau fut d'autant plus étonnante que la cause en était impénétrable. Madame De Listomère disait que, son neveu voulant se marier et quitter le service, elle avait besoin, pour agrandir son appartement, de celui du vicaire. Personne ne connaissait encore le désistement de Birotteau. Ainsi les instructions de monsieur De Bourbonne étaient sagement exécutées. Ces deux nouvelles, en parvenant aux oreilles du grand-vicaire, devaient flatter son amour-propre en lui apprenant que, si elle ne capitulait pas, la famille de Listomère restait au moins

Cái từ ấy ở vùng Touraine chỉ có thể có từ tương đương là một cọng rơm. Song, có những cọng rơm bé nhỏ, xinh đẹp, vàng, nhẵn nhụi, bóng bảy làm nên hạnh phúc trẻ thơ; còn rác dầy làm một cọng rơm phai màu, bùn bám, trôi theo dòng nước, giạt theo bão táp, quần quai dưới bước chân người.

– Nhưng, thưa bà, tôi không muốn để lại cho ông Troubert bức chân dung cha Chapeloud; chân dung đó là làm cho tôi, thuộc về tôi, tôi mong bà làm thế nào cho tôi lấy lại được, còn thì tôi bỏ lại tất.

– Thế thì được, tôi sẽ đến nhà cô Gamard, bà De Listomère nói. Câu nói đó được bà De Listomère thốt lên, giọng tỏ rõ sự cố gắng phi thường của bà chịu hạ mình thỏa mãn tính kiêu ngạo của cô gái già. – Tôi sẽ cố gắng thu xếp hết, bà nói tiếp. Tôi không dám hy vọng nhiều lắm. Ông hãy đến gặp ông De Bourbonne nhờ ông ấy tháo một lá đơn rút đơn kiện, lời lẽ cho đàng hoàng vào, sau đó ông mang về cho tôi bản ấy thật sạch, đúng quy định; sau nhờ ông Tổng giám mục giúp đỡ. Có lẽ chúng ta sẽ thoát nợ.

Birotteau ra về rất khiếp sợ. Dưới mắt ông, Troubert sừng sững như một kim tự tháp Ai cập. Bàn tay đặt ở Paris, khuỷu tay tỳ ở Saint-Gatien.

– Ông ta, Birotteau nghĩ thầm, ngăn cản được hầu tước De Listomère không trở thành nguyên lão nghị viện nước Pháp kia ư?... *Và có lẽ được Tổng giám mục giúp đỡ, chúng ta có thể thoát nợ!*

Đứng trước những quyền lợi to lớn như vậy, Birotteau như một con mạt: ông tự xử lấy mình.

Cái tin ông Birotteau dọn đi ở chỗ khác càng làm cho người ta ngạc nhiên khi nguyên nhân càng khó hiểu. Bà De Listomère nói rằng cháu bà sắp sửa cưới vợ và nghĩ việc về nhà, bà phải lấy lại căn hộ của ông linh mục phó để nối rộng căn hộ của bà. Chưa người nào được biết tin ông Birotteau rút đơn kiện. Những lời ông De Bourbonne căn dặn đã được thi hành đúng mực. Hai tin đó đến tai ông phó giám mục hẳn phải làm ông hải lòng vì nó cho ông hiểu rằng họ nhà De Listomère, nếu không đầu hàng, thì ít ra cũng phải giữ trung lập và cũng phải ngầm ngầm thừa nhận quyền lực huyền

neutre, et reconnaissait tacitement le pouvoir occulte de la Congrégation: le reconnaître, n'était-ce pas s'y soumettre? Mais le procès demeurerait tout entier *sub judice*. N'était-ce pas à la fois plier et menacer?

Les Listomère avaient donc pris dans cette lutte une attitude exactement semblable à celle du grand-vicaire: ils se tenaient en dehors et pouvaient tout diriger. Mais un événement grave survint et rendit encore plus difficile la réussite des desseins médités par monsieur De Bourbonne et par les Listomère pour apaiser le parti Gamard et Troubert. La veille, mademoiselle Gamard avait pris du froid en sortant de la cathédrale, s'était mise au lit et passait pour être dangereusement malade. Toute la ville retentissait de plaintes excitées par une fausse commisération. "La sensibilité de mademoiselle Gamard n'avait pu résister au scandale de ce procès. Malgré son bon droit, elle allait mourir de chagrin. Birotteau tuait sa bienfaitrice..." Telle était la substance des phrases jetées en avant par les tuyaux capillaires du grand conciliabule femelle, et complaisamment répétées par la ville de Tours.

Madame De Listomère eut la honte d'être venue chez la vieillesse fille sans recueillir le fruit de sa visite. Elle demanda fort poliment à parler à monsieur le vicaire-général. Flatté peut-être de recevoir dans la bibliothèque de Chapeloud, et au coin de cette cheminée ornée des deux fameux tableaux contestés, une femme par laquelle il avait été méconnu, Troubert fit attendre la baronne un moment: puis il consentit à lui donner audience. Jamais courtisan ni diplomate ne mirent dans la discussion de leurs intérêts particuliers, ou dans la conduite d'une négociation nationale, plus d'habileté, de dissimulation, de profondeur que n'en déployèrent la baronne et l'abbé dans le moment où ils se trouvèrent tous les deux en scène.

Semblable au parrain qui, dans le moyen âge, armait le champion et en fortifiait la valeur par d'utiles conseils, au moment où il entra en lice, le vieux malin avait dit à la baronne: — N'oubliez pas votre rôle, vous êtes conciliatrice et non partie

bí của Giáo Đoàn: thừa nhận không phải là phục tùng rồi sao? Nhưng vụ kiện hãy còn hoàn toàn *chưa xong*¹. Thế không phải là vừa nhu vừa cương đó ư?

Như vậy, trong cuộc đấu tranh này, thái độ những người trong họ nhà De Listomère đều giống hệt thái độ của ông phó giám mục: họ đứng ngoài cuộc nhưng điều khiển được tất. Nhưng một sự kiện nghiêm trọng bỗng xảy ra làm cho những ý đồ được suy nghĩ chín của ông De Bourbonne và của họ nhà De Listomère khó thành công hòng xoa dịu cánh Gamard và Troubert. Hôm trước, ở nhà thờ ra, cô Gamard bị cảm lạnh, phải nằm tĩnh trên giường, coi như bị ốm nặng. Cả thành phố, một lòng trắc ẩn vờ, sôi nổi lên, than phiền hộ cho cô Gamard. “Cô Gamard vốn đa cảm, không chịu nổi vụ kiện bê bối. Mặc dầu cô đứng quyền, cô cũng sắp phải chết vì phiền muộn. Ông Birotteau giết chết vị ân nhân của mình...”. Đó là thực chất của những lời tuôn ra từ những mao quản của đại hội dân bà và được cả thành phố đồng tình chuyển tải đi.

Bà De Listomère xấu hổ vì đã đến nhà cô gái già mà không thu được kết quả gì. Bà rất lễ độ xin được nói chuyện với ông phó giám mục Troubert. Có lẽ khoái trá được tiếp một phụ nữ trước kia chàng muốn biết ông là ai, lại tiếp ở thư viện của ông Chapeloud, ở góc lộ suối bên trên treo hai bức tranh nổi tiếng đang bị tranh chấp, Troubert buộc bà nam tước phải chờ một chốc, rồi mới cho yết kiến. Chưa một triều thần hay một nhà ngoại giao nào, trong lúc bàn cãi về các quyền lợi riêng tư hay chỉ đạo cuộc thương thuyết có tính quốc gia, lại vận dụng tài năng cũng như sự che đậy, sự suy nghĩ sâu xa của mình như bà nam tước và ông phó giám mục hôm nay ngồi trước mặt nhau nói chuyện.

Cũng như người cha đỡ đầu thời Trung cổ chuẩn bị gươm và củng cố sức mạnh bằng những lời dân dò cần thiết cho người thi đấu, trước khi người đó bước vào đấu trường, ông già lấu cá đã dặn trước bà nam tước: – Bà chớ quên vai trò của bà, bà là người hòa giải chứ

1. Nguyên văn: *sub judice* để treo, chưa giải quyết (N.M.).

intéressée. Troubert est également un médiateur. Pesez vos mots! étudiez les inflexions de la voix du vicaire-général. S'il se caresse le menton, vous l'aurez séduit. -

Quelques dessinateurs se sont amusés à représenter en caricature le contraste fréquent qui existe entre *ce que l'on dit* et *ce que l'on pense*. Ici, pour bien saisir l'intérêt du duel de paroles qui eut lieu entre le prêtre et la grande dame, il est nécessaire de dévoiler les pensées qu'ils cachèrent mutuellement sous des phrases en apparence insignifiantes. Madame De Listomère commença par témoigner le chagrin que lui causait le procès de Birotteau, puis elle parla du désir qu'elle avait de voir terminer cette affaire à la satisfaction des deux parties.

— Le mal est fait, madame, dit l'abbé d'une voix grave, la vertueuse mademoiselle Gamard se meurt. (*Je ne m'intéresse pas plus à cette sotte fille qu'au Prêtre-Jean*, pensait-il; *mais je voudrais bien vous mettre sa mort sur le dos, et vous en inquiéter la conscience, si vous êtes assez naïfs pour en prendre du souci*).

— En apprenant sa maladie, monsieur, lui répondit la baronne, j'ai exigé de monsieur le vicaire un désistement que j'apportais à cette sainte fille. (*Je te devine, ruse coquin!* pensait-elle; *mais nous voilà mis à l'abri de tes calomnies. Quant à toi, si tu prends le désistement, tu l'enterreras, tu avoueras ainsi ta complicité*).

Il se fit un moment de silence.

Les affaires temporelles de mademoiselle Gamard ne me concernent pas, dit enfin le prêtre en abaissant ses larges paupières sur ses yeux d'aigle pour voiler ses émotions. (*Oh! oh! vous ne me compromettez pas! Mais Dieu soit loué! les damnés avocats ne plaideront pas une affaire qui pouvait me salir. Que veulent donc les Listomère, pour se faire ainsi mes serviteurs?*)

không phải là người trong cuộc. Ông Troubert cũng là người trung gian hòa giải. Bà hãy cân nhắc lời nói! bà phải nắm bắt được những chuyển giọng của ông Troubert. Nếu ông xoa xoa cằm tức là ông đã bị bà chinh phục rồi đây..

Mấy ông họa sĩ đã thích chơi vẽ tranh chằm biếm cảnh trái ngược thường thấy trong câu *nói một đằng, nghĩ một nẻo*. Ở đây, muốn biết cuộc đấu khẩu giữa linh mục và bà đại quý tộc hay đến mức nào, cần vạch trần những ý nghĩ hai bên che giấu lẫn nhau như thế nào, bên dưới những câu bề ngoài xem ra không có nghĩa gì. Thoạt đầu, bà De Listomère bày tỏ nỗi buồn phiền của bà vì ông Birotteau đưa đơn kiện, sau bà bảo bà mong muốn được thấy vụ này chấm dứt và hai bên cùng vui vẻ với nhau.

– Thưa bà, cái việc không hay đã xảy ra rồi, ông Troubert nói, giọng nghiêm trang. Cô Gamard, con người đức hạnh đang hấp hối. *(Ta chẳng quan tâm gì đến cô gái điên rồ này đâu như ta chẳng hề quan tâm đến Thầy tu Jean- vậy, ông nghĩ, nhưng tôi sẽ đổ vạ cái chết của cô lên đầu các người để lương tâm các người cân nhắc, nếu các người dớ hơi muốn bận tâm đến chuyện đó)*.

– Thưa ông, khi được tin cô ấy ốm, bà nam tước trả lời, tôi đã yêu cầu ông Birotteau phải rút đơn kiện, tôi đã mang đến cho cô Gamard thánh thiện xem rồi. *(Ta đoán biết mi mà, tên vô lại xỏ lá kia! bà nghĩ bụng; thế là bọn ta đã tránh được những điều vu khống của mi. Về phía mi, nếu mi chấp nhận việc rút đơn kiện, mi sẽ sa bẫy của chính mi, như vậy mi sẽ phải nhận tội mi là tông phạm)*.

Một phút yên lặng.

– Việc thế tục của cô Gamard không liên quan gì đến tôi đâu, ông giáo sĩ nói, đôi mí rộng sụp xuống đôi mắt chim ưng của ông để che sự cảm động. *(Ồ!Ồ! bà không thể làm ta mất thế diện được đâu! Thương để chứng giám! những tên trạng sư trời đánh không đi cãi cho một vụ kiện bời nhọ ta đâu. Vậy họ nhà De Listomère muốn gì nào khi phục vụ cho ta như thế này?)*

1. Prêtre-Jean: một nhân vật huyền thoại thời Trung cổ được coi như trị vì vùng Châu Á thượng và Abyssinie (N.M.).

— Monsieur, répondit la baronne, les affaires de monsieur Birotteau me sont aussi étrangères que vous le sont les intérêts de mademoiselle Gamard; mais, malheureusement la religion peut souffrir de leurs débats, et je ne vois en vous qu'un médiateur, là où moi-même j'agis en conciliatrice... (*Nous ne nous abuserons ni l'un ni l'autre, monsieur Troubert, pensait-elle. Sentez-vous le tour épigrammatique de cette réponse?*)

— La religion souffrir, madame? dit le grand-vicaire. La religion est trop haut située pour que les hommes puissent y porter atteinte. (*La religion, c'est moi, pensait-il.*) — Dieu nous jugera sans erreur, madame, ajouta-t-il, je ne reconnais que son tribunal.

— Hé! bien, monsieur, répondit-elle, tâchons d'accorder les jugements des hommes avec les jugements de Dieu. (*Oui, la religion, c'est toi.*)

L'abbé Troubert changea de ton: — Monsieur votre neveu n'est-il pas allé à Paris? (*Vous avez eu là de mes nouvelles, pensait-il. Je puis vous écraser, vous qui m'avez méprisé. Vous venez capituler.*)

— Oui, monsieur, je vous remercie de l'intérêt que vous prenez à lui. Il retourne ce soir à Paris, il est mandé par le ministre, qui est parfait pour nous, et voudrait ne pas lui voir quitter le service. (*Jésuite, tu ne nous écraseras pas, pensait-elle, et ta plaisanterie est comprise.*) Un moment de silence. — Je ne trouve pas sa conduite convenable dans cette affaire, reprit-elle, mais il faut pardonner à un marin de ne pas se connaître en Droit. — (*Faisons alliance, pensait-elle. Nous ne gagnerons rien à guerroyer.*)

Un léger sourire de l'abbé se perdit dans les plis de son visage: — Il nous aura rendu le service de nous apprendre la valeur de ces deux peintures, dit-il en regardant les tableaux, elles seront un bel ornement pour la chapelle de la Vierge. (*Vous m'avez lancé une épigramme, pensait-il; en voici deux, nous sommes quittes, madame.*)

– Thưa ông, bà nam tước trả lời, những sự việc của ông Birotteau xa lạ với tôi, không khác gì những quyền lợi của cô Gamard xa lạ với ông; nhưng khốn thay, tôn giáo có thể bị tổn thương vì việc họ kiện tụng nhau như vậy; và tôi chỉ thấy ông là một nhà trung gian hòa giải cũng như chính tôi cũng là người trung gian hòa giải. *(Ông Troubert ơi! ông và tôi, chẳng ai làm lẫn đâu, bà nghĩ. Ông có thấy câu trả lời trên của tôi là để châm chọc ông đấy không?)*

– Bà bảo sao, tôn giáo bị tổn thương ư? ông phó giám mục nói. Tôn giáo ở một vị trí quá cao, người đời không thể làm tổn thương được *(Tôn giáo là ta, ông nghĩ bụng)*. – Thượng đế xét xử công bằng, thưa bà, tôi chỉ thừa nhận mỗi tòa án của Thượng đế.

- Ô! thưa ông, bà đáp, chúng ta hãy cố gắng kết hợp sự xét xử của loài người với sự xét xử của Thượng đế *(Đúng, tôn giáo là mi)*

Tu viện trưởng Troubert đổi giọng: – Ông cháu bà vừa rồi không đi Paris đó hay sao? *(Ở đó, bà đã biết được những tin tức về tôi, ông nghĩ bụng. Tôi có thể xéo nát bà, bà đã khinh rẻ tôi. Bà đến đâu hàng ngày mà)*

– Dạ, thưa ông, tôi cảm ơn ông đã quan tâm đến cháu. Tối nay, cháu sẽ trở lại Paris, chả là ông bộ trưởng có lệnh gọi cháu, ông bộ trưởng rất tốt đối với chúng tôi đấy ạ, ông không muốn cháu thôi giữ chức vụ *(Quân xáo trá, mi không hề bẹp được bọn ta đâu, bà nghĩ, và cái trò đùa của mi, ta cũng thừa hiểu)*. Một lúc yên lặng. – Trong việc này, tôi thấy hành động của cháu tôi là không phải nhưng cũng nên tha thứ cho con nhà lính, không biết Luật pháp là gì. – *(Chúng ta hãy liên minh với nhau. Chúng ta chẳng có lợi gì chống lại nhau)*.

Một nụ cười lẫn trong những nếp nhăn trên khuôn mặt ông linh mục: – Ông quan hai đã giúp chúng tôi biết giá trị của hai bức họa kia, ông nói và nhìn hai bức tranh. Tranh sẽ dùng để trang hoàng cho nhà thờ Đức mẹ đồng trinh *(Bà đã châm chọc tôi, ông nghĩ bụng. Đây là tái châm chọc của tôi, thế là hòa, thưa bà)*.

— Si vous les donniez à Saint-Gatien, je vous demanderais de me laisser offrir à l'église des cadres dignes du lieu et de l'œuvre. *(Je voudrais bien te faire avouer que tu convoitais les meubles de Birotteau, pensait-elle.)*

— Elles ne m'appartiennent pas, dit le prêtre en se tenant toujours sur ses gardes.

— Mais voici, dit madame De Listomère, un acte qui éteint toute discussion, et les rend à mademoiselle Gamard. Elle posa le désistement sur la table. *(Voyez, monsieur, pensait-elle, comme j'ai confiance en vous.)* — Il est digne de vous, monsieur, ajouta-t-elle, digne de votre beau caractère, de réconcilier deux chrétiens; quoique je prenne maintenant peu d'intérêt à monsieur Birotteau...

— Mais il est votre pensionnaire, dit-il en l'interrompant.

— Non, monsieur, il n'est plus chez moi. *(La pairie de mon beau-frère et le grade de mon neveu me font faire bien des lâchetés, pensait-elle.)*

L'abbé demeura impassible, mais son attitude calme était l'indice des émotions les plus violentes. Monsieur De Bourbonne avait seul deviné le secret de cette paix apparente. Le prêtre triomphait!

— Pourquoi vous êtes-vous donc chargée de son désistement? demanda-t-il excité par un sentiment analogue à celui qui pousse une femme à se faire répéter des compliments.

— Je n'ai pu me défendre d'un mouvement de compassion. Birotteau, dont le caractère faible doit vous être connu, m'a suppliée de voir mademoiselle Gamard, afin d'obtenir pour prix de sa renonciation à...

L'abbé fronça ses sourcils.

... A des *droits* reconnus par des avocats distingués, le portrait...

Le prêtre regarda madame de Listomère.

– Nếu ông tặng lại Saint-Gatien, tôi xin ông để tôi biếu nhà thờ những khung tranh xứng với nhà thờ và tác phẩm (*Ta muốn biếu người phải thú nhận người thềm có những đồ đạc của Birotteau, bà nghĩ bụng*).

– Hai bức tranh đó không thuộc về tôi, ông giáo sĩ luôn luôn cảnh giác trả lời..

– Nhưng thưa ông, bà De Listomère nói, đây là tờ chứng nhận đập tắt mọi chuyện bàn cãi và phải trả lại tranh cho cô Gamard. Bà đặt tờ rút đơn kiện lên bàn (*Đấy, thưa ông, tôi tin tưởng ở ông biết nhường nào, bà nghĩ bụng*). Thưa ông, bà nói tiếp, hòa giải được hai người của Chúa như vậy, thật là xứng với danh ông, xứng với đức tính cao cả của ông; mặc dầu bây giờ tôi ít quan tâm đến ông Birotteau...

– Ông ấy là khách trọ ở nhà bà kia mà, ông linh mục ngắt lời.

– Không, thưa ông, ông ấy không ở nhà tôi nữa (*Mơ ước nguyên lão nghị viên của ông anh chồng tôi, và chức vụ của cháu tôi khiến tôi phải làm nhiều điều hèn nhát, bà nghĩ bụng*).

Ông tu viện trưởng thần nhiên, nhưng thái độ bình tĩnh đó là dấu hiệu những xúc cảm mạnh mẽ nhất. Chỉ mình ông De Bourbonne đoán được bí mật của sự yên bình bề ngoài đó. Ông linh mục đã thắng!

– Vậy tại sao bà lại đứng ra làm việc rút đơn này? ông linh mục hỏi; ông bị kích thích bởi ý muốn giống như ý muốn của người phụ nữ được nghe lại lời người ta ca tụng mình lần nữa.

– Tôi không thể ngăn nổi lòng tôi thương cảm. Ông Birotteau người yếu đuối, hẳn ông phải biết; ông ấy xin tôi đến gặp cô Gamard để được nhận lấy, bằng cái giá thôi không đòi...

Ông linh mục nhú lông mày.

– ... Không đòi *quyền* của ông ta, được các trạng sư danh tiếng công nhận, bức chân dung...

Ông linh mục nhìn bà De Listomère.

— ... Le portrait de Chapeloud, dit-elle en continuant. Je vous laisse le juge de sa prétention... (*Tu serais condamné, si tu voulais plaider, pensait-elle.*)

L'accent que prit la baronne pour prononcer les mots *avocats distingués* fit voir au prêtre qu'elle connaissait le fort et le faible de l'ennemi. Madame De Listomère montra tant de talent à ce connaisseur émérite dans le cours de cette conversation qui se maintint longtemps sur ce ton, que l'abbé descendit chez mademoiselle Gamard pour aller chercher sa réponse à la transaction proposée.

Troubert revint bientôt.

— Madame, voici les paroles de la pauvre mourante: "*Monsieur l'abbé Chapeloud m'a témoigné trop d'amitié, m'a-t-elle dit, pour que je me sépare de son portrait*". Quant à moi, reprit-il, s'il m'appartenait, je ne le céderais à personne. J'ai porté des sentiments trop constants au cher défunt pour ne pas me croire le droit de disputer son image à tout le monde.

— Monsieur, ne nous brouillons pas pour une mauvaise peinture. (*Je m'en moque autant que vous vous en moquez vous-même, pensait-elle.*) — Gardez-la, nous en ferons faire une copie. Je m'applaudis d'avoir assoupi ce triste et déplorable procès, et j'aurai personnellement gagné le plaisir de vous connaître. J'ai entendu parler de votre talent au wisth. Vous pardonneriez à une femme d'être curieuse, dit-elle en souriant. Si vous vouliez venir jouer quelquefois chez moi, vous ne pouvez pas douter de l'accueil que vous y recevrez.

Troubert se caressa le menton. (*Il est pris! Bourbonne avait raison, pensait-elle, il a sa dose de vanité.*)

En effet, le grand-vicaire éprouvait en ce moment la sensation délicieuse contre laquelle Mirabeau ne savait pas se défendre, quand, aux jours de sa puissance, il voyait ouvrir devant sa voiture la porte cochère d'un hôtel autrefois fermé pour lui.

– ... Bức chân dung ông Chapeloud, bà nói tiếp. Tôi xin để ông suy xét (*Mì sẽ bị lên án nếu mì định biện hộ, bà nghĩ bụng*).

Bà đã nhấn mạnh những từ các *trạng sư danh tiếng*, để ông linh mục biết bà đã nắm được điểm mạnh điểm yếu của kẻ thù. Trong suốt câu chuyện được nói bằng một giọng như vậy, bà De Listomère trở hết tài năng trước con người biết người biết của kia, khiến ông phải xuống nhà cô Gamard xem ý kiến cô thế nào đối với sự dàn hòa được đề nghị trên.

Troubert tức khắc trở lại.

– Thưa bà, đây là lời cô Gamard đang hấp hối: “*Cha Chapeloud rất thân thiết với tôi, cô ấy nói với tôi như vậy, nên tôi không thể rời bỏ bức chân dung ông được*”. Về phần tôi, ông nói tiếp, nếu bức chân dung đó thuộc về tôi, tôi cũng sẽ không nhượng lại cho bất cứ một người nào. Tôi quá nặng tình nặng nghĩa với người quá cố nên tôi không tin rằng tôi không có quyền giành lại nó chống lại bất kỳ ai định cướp đi của tôi.

– Thưa ông, chúng ta *chớ bất hòa với nhau* vì một bức tranh tôi như vậy. (*Tôi cóc cần nó cũng như ông bất cần nó, bà nghĩ bụng*).

– Xin ông cứ giữ lấy. Chúng tôi sẽ cho làm một bản sao. Tôi sung sướng làm dịu đi được vụ kiện đáng ghét và tệ hại này; và riêng tôi vui sướng được quen biết ông. Tôi được nghe ông có tài đánh bài wisth. Xin ông thứ lỗi cho một người phụ nữ tò mò như tôi, bà mỉm cười nói. Nếu ông thỉnh thoảng đến nhà tôi chơi bài, ông sẽ không thể nghĩ ngờ được sự đón tiếp của chúng tôi..

Ông Troubert xoa xoa cằm. (*Mắc câu rồi! bà nghĩ bụng. Ông Bourbonne nói đúng thật, hẳn đã uống đủ liều si điện*).

Thật vậy, lúc ấy ông phó giám mục cảm thấy một sự khoan khoái tuyệt vời như ngày xưa Mirabeau cũng không cần nổi tình cảm đó khi thấy, trong những ngày tốt đỉnh quyền lực của mình, cánh cửa của một dinh thự trước kia đóng chặt với mình mở ra đón xe mình..

— Madame, répondit-il, j'ai de trop grandes occupations pour aller dans le monde; mais pour vous, que ne ferait-on pas? *(La vieille fille va crever, j'entamerai les Listomère, et les servirai s'ils me servent! pensait-il. Il vaut mieux les avoir pour amis que pour ennemis.)*

Madame De Listomère retourna chez elle, espérant que l'archevêque consommerait une œuvre de paix si heureusement commencée. Mais Birotteau ne devait pas même profiter de son désistement. Madame De Listomère apprit le lendemain la mort de mademoiselle Gamard. Le testament de la vieille fille ouvert, personne ne fut surpris en apprenant qu'elle avait fait l'abbé Troubert son légataire universel. Sa fortune fut estimée à cent mille écus. Le vicaire-général envoya deux billets d'invitation pour le service et le convoi de son amie chez madame De Listomère: l'un pour elle, l'autre pour son neveu.

— Il faut y aller, dit-elle.

— Ça ne veut pas dire autre chose, s'écria monsieur De Bourbonne. C'est une épreuve par laquelle monseigneur Troubert veut vous juger. Baron, allez jusqu'au cimetière, ajouta-t-il en se tournant vers le lieutenant de vaisseau qui, pour son malheur, n'avait pas quitté Tours.

Le service eut lieu, et fut d'une grande magnificence ecclésiastique. Une seule personne y pleura. Ce fut Birotteau, qui, seul dans une chapelle écartée, et sans être vu, se crut coupable de cette mort, et pria sincèrement pour l'âme de la défunte, en déplorant avec amertume de n'avoir pas obtenu d'elle le pardon de ses torts. L'abbé Troubert accompagna le corps de son amie jusqu'à la fosse où elle devait être enterrée. Arrivé sur le bord, il prononça un discours où, grâce à son talent, le tableau de la vie étroite menée par la testatrice prit des proportions monumentales. Les assistants remarquèrent ces paroles dans la péroraison:

“Cette vie pleine de jours acquis à Dieu et à la religion, cette vie que décorent tant de belles actions faites dans le silence, tant de

– Thưa bà, ông trả lời, tôi bận rất nhiều công việc nên không thể tới chốn giao tế được; nhưng đối với bà, cái gì mà không được ạ? *(Chỉ gái già sắp tới rồi, ta sẽ bắt tay bọn Listomère, phục vụ họ nếu họ phục vụ ta, ông nghĩ. Thà lấy họ làm bạn hơn là làm thù).*

Bà De Listomère trở về nhà, hy vọng ông phó giám mục sẽ hoàn thành sự nghiệp hòa bình bước đầu rất tốt đẹp. Nhưng hẳn ông Birotteau không được hưởng ngay cả việc rút đơn kiện của mình. Sáng hôm sau, bà De Listomère được tin cô Gamard mất. Chúc thư mở ra, không ai ngạc nhiên thấy ông Troubert được chọn làm người hưởng toàn bộ gia sản. Gia tài của cô trị giá một trăm ngàn é-quy. Ông phó giám mục gửi hai giấy mời đến nhà bà De Listomère, một giấy mời bà, một giấy mời ông cháu, đến dự lễ tang và đưa tang cô bạn gái của ông.

– Phải đi thôi, bà nói.

– Giấy mời không có nghĩa gì khác đâu, ông De Bourbonne nói to. Đó là một thử thách để Ngài Troubert xét đoán các vị đây. Ông nam tước này, ông phải đi đưa đến tận nghĩa trang nhé, ông De Bourbonne quay sang nói với ông quan hai hải quân, không may cho ông này vẫn còn ở Tours.

Đám tang được cử hành theo nghi thức long lầy của tôn giáo. Chỉ có một người khóc. Đó là ông Birotteau, đứng riêng một mình trong một nhà thờ nhỏ, cách xa, không ai nhìn thấy; ông cho mình là thủ phạm gây ra cái chết này và ông thành khẩn cầu nguyện cho vong linh người mới khuất; ông đau đớn than vãn đã không được cô Gamard tha thứ cho những lỗi lầm. Ông Troubert đưa đi hải bà bạn ra tận huyệt. Đến bờ huyệt, ông đọc một bài điệu vãn; nhờ tài ông, ông khéo tô đẹp cuộc đời chật hẹp của cô Gamard thành một cuộc đời tâm cô huy hoàng. Những người tham dự chú ý đến những lời sau đây trong đoạn cuối điệu vãn:

“Cuộc đời đầy những tháng ngày hết lòng vì Chúa và đạo giáo; cuộc đời được tô điểm bằng bao nhiêu hành động đẹp đẽ được lang

vertus modestes et ignorées, fut brisée par une douleur que nous appellerions imméritée, si, au bord de l'éternité, nous pouvions oublier que toutes nos afflictions nous sont envoyées par Dieu. Les nombreux amis de cette sainte fille, connaissant la noblesse et la candeur de son âme, prévoyaient qu'elle pouvait tout supporter, hormis des soupçons qui flétrissaient sa vie entière. Aussi, peut-être la Providence l'a-t-elle emmenée au sein de Dieu, pour l'enlever à nos misères. Heureux ceux qui peuvent reposer, ici-bas, en paix avec eux-mêmes, comme Sophie repose maintenant au séjour des bienheureux dans sa robe d'innocence!"

— Quand il eut achevé ce pompeux discours, reprit monsieur De Bourbonne qui raconta les circonstances de l'enterrement à madame De Listomère au moment où, les parties finies et les portes fermées, ils furent seuls avec le baron, figurez-vous, si cela est possible, ce Louis XI en soutane, donnant ainsi le dernier coup de goupillon chargé d'eau bénite. Monsieur De Bourbonne prit la pincette, et imita si bien le geste de l'abbé Troubert, que le baron et sa tante ne purent s'empêcher de sourire. — Là seulement, reprit le vieux propriétaire, il s'est démenti. Jusqu'alors, sa contenance avait été parfaite; mais il lui a sans doute été impossible, en calfeutrant pour toujours cette vieille fille qu'il méprisait souverainement et haïssait peut-être autant qu'il a détesté Chapeloud, de ne pas laisser percer sa joie dans un geste.

Le lendemain matin, mademoiselle Salomon vint déjeuner chez madame De Listomère, et, en arrivant, lui dit tout émue: — Notre pauvre abbé Birotteau a reçu tout à l'heure un coup affreux, qui annonce les calculs les plus étudiés de la haine. Il est nommé curé de Saint-Symphorien.

Saint-Symphorien est un faubourg de Tours, situé au delà du pont. Ce pont, un des plus beaux monuments de l'architecture française, a dix-neuf cents pieds de long, et les deux places qui le terminent à chaque bout sont absolument pareilles.

lẽ thực hiện, bằng bao nhiêu đức tính khiêm nhường và không ai biết đến; cuộc đời ấy đã bị đổ vỡ bởi một đau thương mà chúng ta cho là không xứng đáng, nếu ở bên bờ vĩnh hằng chúng ta quên rằng tất cả những đau khổ của chúng ta là của Chúa gửi đến. Biết bao bạn bè của cô gái thánh thiện này, vì biết tâm hồn cô là cao thượng và trong trắng, nên tưởng cô có thể chịu đựng được tất cả mọi thứ, ngoại trừ những nghi ngờ đã làm héo tàn đời cô. Có lẽ vì thế mà Chúa đã đưa cô lên sống trong lòng Chúa, đưa cô ra khỏi bể khổ trầm luân chúng ta. Sung sướng thay, những ai ở trần gian này được yên nghỉ, an tâm với bản thân mình, như cô Gamard bây giờ an nghỉ ở chốn thiên đường, trong bộ áo ngây thơ trong trắng của cô.”

— Khi ông ta đọc xong bài điệu văn hoa mỹ ấy, ông De Bourbonne kế tiếp những chuyện diễn ra trong đám tang cho bà De Listomère nghe, vào lúc chơi bài xong và cửa đã đóng chỉ còn lại họ và ông nam tước, bà và cậu thứ hình dung xem điều này có thể được không nhé, cái lão Louis XI mặc áo thầy tu đó cầm cái que rầy nước phép lần cuối cùng như thế này. Ông De Bourbonne cầm cái kẹp gấp than nhỏ, bắt chước như hết dáng điệu ông Troubert khiến bà De Listomère và ông cháu không khỏi mỉm cười. Chỉ đến lúc đó, ông diên chủ nói tiếp, ông tu sĩ mới bị lộ chân tướng. Trước lúc đó, hành động, cử chỉ của ông rất hoàn hảo; nhưng có lẽ vào lúc lấp huyết cô gái già bị ông khinh tột bậc và ghét có lẽ cũng ngang như ông ghét Chapeloud, chắc vào lúc ấy không thể không để lộ niềm vui của ông trong một cử chỉ được.

Sáng hôm sau, cô Salomon đến ăn trưa ở nhà bà De Listomère; khi đến nơi, cô hết sức xúc động báo tin: tu viện trưởng Birotteau khốn khổ, vừa rồi mới bị một đòn kinh khủng, cho thấy những toan tính kỹ lưỡng nhất do thù hằn mà ra. Ông bị gọi đi làm cha xứ Saint-Symphorien.

Saint-Symphorien là một ngoại ô thành phố Tours ở bên kia cầu. Cầu đó là một trong những công trình đẹp nhất của kiến trúc Pháp, dài hơn sáu trăm thước, hai quảng trường ở hai đầu hoàn toàn giống nhau.

-- Comprenez-vous? reprit-elle après une pause et tout étonnée de la froideur que marquait madame De Listomère en apprenant cette nouvelle. L'abbé Birotteau sera là comme à cent lieues de Tours, de ses amis, de tout. N'est-ce pas un exil d'autant plus affreux qu'il est arraché à une ville que ses yeux verront tous les jours et où il ne pourra plus guère venir? Lui qui, depuis ses malheurs, peut à peine marcher, serait obligé de faire une lieue pour nous voir. En ce moment, le malheureux est au lit, il a la fièvre. Le presbytère de Saint-Symphorien est froid, humide et la paroisse n'est pas assez riche pour le réparer. Le pauvre vieillard va donc se trouver enterré dans un véritable sépulcre. Quelle atroce combinaison!

Maintenant il nous suffira peut-être, pour achever cette histoire, de rapporter simplement quelques événements, et d'esquisser un dernier tableau.

Cinq mois après, le Vicaire-Général fut nommé Evêque. Madame De Listomère était morte, et laissait quinze cents francs de rente par testament à l'abbé Birotteau. Le jour où le testament de la baronne fut connu, monseigneur Hyacinthe, Evêque de Troyes, était sur le point de quitter la ville de Tours pour aller résider dans son diocèse; mais il retarda son départ. Furieux d'avoir été joué par une femme à laquelle il avait donné la main tandis qu'elle tendait secrètement la sienne à un homme qu'il regardait comme son ennemi, Troubert menaça de nouveau l'avenir du baron et la pairie du marquis De Listomère. Il dit en pleine assemblée, dans le salon de l'archevêque, un de ces mots ecclésiastiques, gros de vengeance et pleins de mielleuse mansuétude. L'ambitieux marin vint voir ce prêtre implacable qui lui dicta sans doute de dures conditions; car la conduite du baron attesta le plus entier dévouement aux volontés du terrible congréganiste. Le nouvel évêque rendit, par un acte authentique, la maison de mademoiselle Gamard au Chapitre de la cathédrale, il donna la bibliothèque et les livres de Chapeloud au petit séminaire, il dédia les deux tableaux contestés à la chapelle de

- Bà chị có hiểu không? cô Salomon nói tiếp, sau một phút im lặng và hết sức ngạc nhiên vì vẻ lạnh nhạt của bà De Listomère khi nghe tin ấy. Như vậy, tu viện trưởng Biroteau sẽ ở cách xa Tours, cách xa bạn bè, cách xa tất cả coi như hàng trăm dặm. Thế không phải là đi đây đó sao? Việc đi đây càng khủng khiếp khi ông ấy phải rời bỏ một thành phố mà ông sẽ nhìn thấy hàng ngày nhưng ông sẽ không mấy khi đến được. Từ ngày gặp nạn ông đi không vững mà phải mất một dặm đường mới đến thăm được chúng ta. Lúc này ông nằm liệt giường, ông bị sốt. Nhà cha xứ ở Saint-Symphorien giá lạnh và ẩm, xứ đạo ở đây lại nghèo không có tiền tu bổ. Như vậy ông già đáng thương sẽ như bị chôn trong một nấm mồ thật sự còn gì. Một âm mưu tàn bạo chưa!

Bây giờ, để kết thúc câu chuyện này, có lẽ chúng tôi chỉ cần kể thêm vài sự kiện và phác họa một bức tranh cuối cùng.

Năm tháng sau, ông Phó giám mục được bổ nhiệm Giám mục, bà De Listomère đã mất; bà để lại bằng chúc thư một nghìn năm trăm pho-răng tiền lợi tức cho tu viện trưởng Biroteau. Ngày chúc thư của bà nam tước được mở, đức Giám mục Troyes, tên gọi Hyacinthe Troubert, sắp rời thành phố Tours để về trú tại địa phận mình; nhưng ông hoãn chuyến đi. Tức giận vì bị một người đàn bà lừa, được ông đưa tay giúp đỡ, lại ngấm chĩa tay cho một người bị ông coi như kẻ thù, ông Troubert đe dọa một lần nữa bước công danh của nam tước và danh vị nguyên lão nghị viên của hầu tước De Listomère. Ngay giữa buổi họp ở phòng đức Giám mục, ông Troubert nói một trong những từ của giáo hội mang nặng ý nghĩa trả thù và đầy lòng khoan dung đường mật. Nhà hải quân đầy tham vọng đến thăm ông thầy tu độc ác, nhân tâm ấy, ông này hẳn đưa ra những điều kiện ngặt nghèo cho ông nam tước; bởi vì cách cư xử của ông này chứng tỏ sự tận tâm hoàn toàn nhất phục vụ những ý muốn của ông hội viên Giáo Đoàn khủng khiếp. Ông tân giám mục Troubert viết giấy chính thức trao lại nhà của cô Gamard cho Hội dòng thầy tu của nhà thờ, biểu thư viện và tất cả sách Chapeloud cho tiểu chủng viện, và ông tặng hai bức tranh tranh chấp cho nhà thờ Đức mẹ Đồng trinh; nhưng ông giữ lại chân dung ông Chapeloud.

la Vierge; mais il garda le portrait de Chapeloud. Personne ne s'expliqua cet abandon presque total de la succession de mademoiselle Gamard. Monsieur De Bourbonne supposa que l'évêque en conservait secrètement la partie liquide, afin d'être à même de tenir avec honneur son rang à Paris, s'il était porté au banc des Évêques dans la chambre haute. Enfin, la veille du départ de monseigneur Troubert, le *vieux malin* finit par deviner le dernier calcul que cachât cette action, coup de grâce donné par la plus persistante de toutes les vengeances à la plus faible de toutes les victimes. Le legs de madame De Listomère à Birotteau fut attaqué par le baron De Listomère sous prétexte de captation! Quelques jours après l'exploit introductif d'instance, le baron fut nommé capitaine de vaisseau. Par une mesure disciplinaire, le curé de Saint-Symphorien était interdit. Les supérieurs ecclésiastiques jugeaient le procès par avance. L'assassin de feu Sophie Gamard était donc un fripon! Si monseigneur Troubert avait conservé la succession de la vieille fille, il eût été difficile de faire censurer Birotteau.

Au moment où monseigneur Hyacinthe, Évêque de Troyes, venait en chaise de poste, le long du quai Saint-Symphorien, pour se rendre à Paris, le pauvre abbé Birotteau avait été mis dans un fauteuil, au soleil, au-dessus d'une terrasse. Ce pauvre prêtre frappé par son Archevêque était pâle et maigre. Le chagrin empreint dans tous ses traits, décomposait entièrement ce visage qui jadis était si doucement gai. La maladie jetait sur ces yeux, naïvement animés autrefois par les plaisirs de la bonne chère et dénués d'idées pesantes, un voile qui simulait une pensée. Ce n'était plus que le squelette du Birotteau qui roulait, un an auparavant, si vide mais si content, à travers le Cloître. L'Évêque lança sur sa victime un regard de mépris et de pitié; puis, il consentit à l'oublier, et passa.

Nul doute que Troubert n'eût été en d'autres temps

Không một ai hiểu được tại sao có chuyện ông không nhận gần như toàn bộ tài sản của cô Gamard để lại như vậy. Ông De Bourbonne cho rằng ông giám mục bí mật giữ tiền mặt để có thể giữ đằng hoàng cương vị ở Paris nếu ông được đưa vào hàng ghế các giám mục ở Thượng viện. Sau cùng, trước ngày khởi hành của đức Giám mục Troubert, ông già lúu cá đoán được sự tính toán cuối cùng của một hành động coi như miếng đòn kết thúc của sự trả thù dai dẳng nhất trong tất cả các cuộc trả thù giáng xuống một nạn nhân yếu đuối nhất trong tất cả các nạn nhân. Lợi tức do bà De Listomère để lại cho Birotteau bị ông nam tước De Listomère kiện cho là của chiếm đoạt! Sau mấy ngày có tổng đạt khởi tố vụ án của tòa xét xử, ông nam tước được thăng cấp quan ba hải quân. Cha xứ Saint-Symphorien bị kỷ luật cấm chỉ¹. Các đảng bè trên xứ đạo đã xét xử trước vụ án. Thì ra, kẻ giết chết Sophie Gamard là một tên bất lương! Nếu đức Giám mục Troubert giữ gia sản của cô gái già Gamard để lại thì khiến trách Birotteau sẽ khó khăn.

Vào lúc ông Giám mục địa phận Troyes, ông Yyacinthe Troubert đi xe trạm đến nơi, xe chạy dọc theo ke Saint-Symphorien để về Paris, thì ông tu viện trưởng Birotteau được đặt trong một cái ghế bành, sưởi nắng, trên một sân thượng. Ông linh mục khốn khổ này bị ông Giám mục cho một đòn chí tử, bây giờ người gầy và xanh rớt. Nỗi buồn phiền in dấu trên từng đường nét làm biến đổi hoàn toàn bộ mặt trước đây tươi tắn, dịu hiền là thế. Đôi mắt trước kia long lanh vui thích trước những bữa ăn ngon và không hề vẩn đục những ý nghĩ nặng nề, bây giờ bị bệnh tật như phủ một lớp màn mỏng che giấu một ý nghĩ. Ông chỉ còn là bộ xương của một Birotteau một năm trước đây, khi đi qua Tu viện là một con người đầu rồng tuếch song thật vui tươi. Ông Giám mục đưa mắt nhìn nạn nhân của mình, vừa khinh vừa thương hại; sau ông đành quên người đó, và ông đi qua.

Hiển nhiên là Troubert, ở vào những thời điểm khác có thể là

1. Hay kỷ luật treo chén do từ *calice* là cái cốc (vại) có chân cao thuộc đồ lễ đựng nước thánh cha cố dùng trong buổi lễ.

Hildebrandt ou Alexandre VI. Aujourd'hui l'Église n'est plus une puissance politique, et n'absorbe plus les forces des gens solitaires. Le célibat offre donc alors ce vice capital que, faisant converger les qualités de l'homme sur une seule passion, l'égoïsme, il rend les célibataires ou nuisibles ou inutiles. Nous vivons à une époque où le défaut des gouvernements est d'avoir moins fait la Société pour l'Homme, que l'Homme pour la Société. Il existe un combat perpétuel entre l'individu contre le système qui veut l'exploiter et qu'il tâche d'exploiter à son profit; tandis que jadis l'homme réellement plus libre se montrait plus généreux pour la chose publique. Le cercle au milieu duquel s'agitent les hommes s'est insensiblement élargi: l'âme qui peut en embrasser la synthèse ne sera jamais qu'une magnifique exception; car, habituellement, en morale comme en physique, le mouvement perd en intensité ce qu'il gagne en étendue. La Société ne doit pas se baser sur des exceptions. D'abord, l'homme fut purement et simplement père, et son cœur battit chaudement, concentré dans le rayon de sa famille. Plus tard, il vécut pour un clan ou pour une petite république: de là, les grands dévouements historiques de la Grèce ou de Rome. Puis, il fut l'homme d'une caste ou d'une religion pour les grandeurs de laquelle il se montra souvent sublime; mais là, le champ de ses intérêts s'augmenta de toutes les régions intellectuelles. Aujourd'hui, sa vie est attachée à celle d'une immense patrie; bientôt, sa famille sera, dit-on, le monde entier. Ce cosmopolitisme moral, espoir de la Rome chrétienne, ne serait-il pas une sublime erreur? Il est si naturel de croire à la réalisation d'une noble chimère, à la fraternité des hommes. Mais, hélas! la machine humaine n'a pas de si divines proportions. Les âmes assez vastes pour épouser une sentimentalité réservée aux grands hommes, ne seront jamais celles ni des simples citoyens, ni des pères de familles. Certains physiologistes pensent que lorsque le cerveau s'agrandit

một Hildebrandt¹ hay một Alexandre VI². Ngày nay Nhà thờ không còn là một thế lực chính trị nữa và không còn thu hút sức lực của những con người đơn độc nữa. Sự độc thân có cái tật xấu cơ bản là làm những đức tính của con người chỉ tập trung vào một đam mê, tức tính ích kỷ, và làm những người đơn độc thành những con người có hại hay vô ích. Chúng ta đang sống ở một thời kỳ mà khuyết điểm của các chính phủ là tạo ra Xã hội vì Con người ít hơn là Con người vì Xã hội. Có một cuộc vận lộn không ngừng của cá nhân chống lại hệ thống muốn bóc lột nó, còn nó gắng khai thác hệ thống này vì lợi ích của mình; còn trước kia, ngược lại, con người thực sự tự do hơn đã tỏ ra hào hiệp hơn với việc công cộng. Mọi người hoạt động trong một cái vòng đã mở rộng dần một cách không thể cảm nhận được. Người nào có thể ý niệm được sự tổng hợp của sự việc ấy sẽ mãi mãi chỉ là một ngoại lệ kỳ diệu; bởi vì thông thường, trong luân lý cũng như trong vật lý sự vận động mất về cường độ bao nhiêu thì được về bề rộng bấy nhiêu. Xã hội không được lấy những ngoại lệ làm nền tảng. Thoạt tiên, con người là người cha, đơn thuần không hơn không kém, và con tìm người ấy đập nhiệt tình, tập trung trong phạm vi gia đình. Về sau, con người sống vì một bộ tộc hay vì một nền cộng hòa bé nhỏ; vì vậy mới có sự hy sinh lớn lao có ý nghĩa lịch sử ở Hy Lạp và ở La Mã. Rồi anh ta trở thành người của một giai cấp hay một tôn giáo; và vì những vinh quang của tôn giáo đó anh thường tỏ ra cao cả; nhưng ở đây phạm vi những quyền lợi của anh ta tăng lên nhờ tất cả các phạm vi trí tuệ. Ngày nay, đời sống anh ta gần bó với đời sống của một tổ quốc bao la; sau này chẳng mấy chốc, gia đình của anh ta sẽ là toàn thế giới, như người ta bảo vậy. Cái chủ nghĩa thế giới tinh thần đó là niềm hy vọng của La Mã kitô giáo, nó không là một sự sai lầm cao cả đó sao? Tin tưởng vào sự thực hiện một ảo tưởng cao thượng, vào tình bác ái giữa con người với con người là một điều rất tự nhiên. Nhưng than ôi! cô máy loài

1. Hildebrandt: giáo hoàng (1073-1085) đã rút phép thông công Đe vương Hein IV (N.M.).

2. Alexandre VI: giáo hoàng (1492-1503) đẩy cường vọng không ngăn ngại chém giết để đạt nên thông trị tinh thần trên toàn nước ý (N.M.).

ainsi, le cœur doit se resserrer. Erreur! L'égoïsme apparent des hommes qui portent une science, une nation, ou des lois dans leur sein, n'est-il pas la plus noble des passions, et en quelque sorte, la maternité des masses: pour enfanter des peuples neufs ou pour produire des idées nouvelles, ne doivent-ils pas unir dans leurs puissantes têtes les mamelles de la femme à la force de Dieu? L'histoire des Innocent III, des Pierre-le-Grand, et de tous les meneurs de siècle ou de nation prouverait au besoin, dans un ordre très élevé, cette immense pensée que Troubert représentait au fond du cloître Saint-Gatien.

Saint-Firmin, avril 1832.

người đầu có được những tâm cỡ thiên thần đến thế. Những tâm hồn nào đủ rộng lớn để tiếp nhận một thứ tình cảm dành cho những con người vĩ đại, nhất định sẽ mãi mãi không phải là những tâm hồn của những công dân bình thường, cũng không phải là của những người cha gia đình. Một số nhà sinh lý học nghĩ rằng, khi bộ não con người to lên thì quả tim co lại. Lầm to! Sự ích kỷ bề ngoài của những con người mang trong lòng một khoa học, một tổ quốc hay những quy luật, nó không là một đam mê cao quý nhất và có thể gọi là sự sinh thành ra quần chúng hay sao? bởi vì, để sản sinh ra những dân tộc mới hoặc để sáng tạo ra những tư tưởng mới, họ đã không phải kết hợp trong đầu óc mạnh mẽ của họ bầu sữa của người phụ nữ với sức mạnh của Thượng đế hay sao? Chuyện về những Innocent III¹, về những Pierre Đại đế và về tất cả những người dẫn dắt thế kỷ hoặc quốc gia sẽ chứng tỏ, nếu cần, ở một cấp độ rất cao, cái tư tưởng mệnh mông ấy mà Troubert là người tiêu biểu ở đáy sâu tu viện Saint-Gatien.

Saint-Firmin, tháng Tư 1832

PHẠM ĐỨC

dịch

1. Innocent III: giáo hoàng (1198-1216) người rất nhiều tham vọng và vô cùng cương nghị, chịu trách nhiệm đặc biệt về vụ thảm sát những người Albinois (N.M.).

GIỚI THIỆU VỀ TÁC PHẨM CÔ GÁI XUA CÁ

LÊ HỒNG SÂM

Trước khi xuất bản với tên *Cô gái Xua cá*, cuốn tiểu thuyết đã được đăng tải trên báo *La Presse*, chia làm hai phần. Đầu năm 1841, phần thứ nhất mang tiêu đề *Hai anh em miêu tả cuộc sống chật vật tại Paris của gia đình Bridau gồm bà mẹ góa cùng hai con trai: Philippe, cựu sĩ quan thời Đế chế và Joseph, họa sĩ trẻ có tài*. Trong khi đó, ở tỉnh lẻ Issoudun quê hương, những mưu toan đang được tiến hành nhằm cướp đoạt tài sản lớn của nhà Rouget mà mẹ con Bridau là họ hàng ruột thịt, có quyền thừa kế. Phần hai đăng vào cuối năm 1842 dưới tên *Một gia đình trai chưa vợ ở tỉnh lẻ, thuật lại cuộc chiến âm hiểm và khốc liệt giữa Philippe Bridau, về Issoudun cư trú do án quân thức, với Maxence Gilet, tình nhân của “Cô gái Xua cá”, người hầu gái xinh đẹp mà ông chủ Rouget phục tòng như kẻ nô lệ. Philippe thắng, chiếm toàn bộ gia sản, tước đoạt phần của em trai. Nhưng trang cuối cùng của tác phẩm cho biết: cái chết của anh ta khiến Joseph, chàng họa sĩ ngu ngơ bình thản trước những lợi ích vật chất, bỗng thừa hưởng mọi thứ: tiền bạc, dinh thự, cho đến cả tước vị!*

Trong thời gian hai năm, giữa hai phần tác phẩm, Balzac đã viết *Ursule Mirouët*, Hồi ký của hai người vợ trẻ, Albert Savarus¹, đã bắt đầu xuất bản công trình tổng hợp *Tấn trò đời*. Hoạt động

1. Xem *Tấn trò đời*, tập 1, tập 3 (Nhà Xuất bản Thế Giới).

sáng tạo phong phú ấy không thể không ảnh hưởng đến Cô gái Xua cá, nơi gặp gỡ, đan xen nhiều chủ đề lớn của cả bộ tiểu thuyết: đồng tiền, sự tranh chấp gia tài, kẻ độc thân, cuộc sống tình lẻ...

Như nhiều tác phẩm trong Tấn trò đời, Cô gái Xua cá biểu đạt tác động muôn vẻ của đồng tiền: thiếu tiền, mẹ con Agathe Bridau khôn dốn; có tiền, hai cụ Descoings, ông lão Hochon thành biển lận (trong Áo tường tiêu tan, Balzac viết "Sự keo kiệt bắt đầu khi nghèo khó chấm dứt"); tham tiền dẫn tới cờ bạc, trộm cắp, bán mình, mưu mô cướp đoạt, giết người. Rouget, gã độc thân già dân dốn – cũng như Rogron trong Pierrette¹ – là miếng mồi trước bọ săn của cái. Hiếm độc, tàn bạo hơn Flore và Max, Philippe thành công. Dân chúng Issoudun ca ngợi y "như một con người tuyệt hảo"; trước cuộc quyết đấu của y với Max, họ "cầu nguyện cho trung tá Bridau, con người có phẩm hạnh", chính đám dân chúng từng vì Max mà la hét, lạng mạt, đe dọa giết Joseph!

Cuộc sống tình lẻ hiển hiện sống động, với thói tò mò dòm dỏ, với những chuyện ngồi lê đôi mách cùng nỗi sợ lời đồn đại, với những gia sản được tích góp lặn lẽ, những cung cách bủn xỉn, những bí mật trong đêm. Thành phố được miêu tả cụ thể, các địa điểm có thực tham gia hành động của tiểu thuyết. Mỗi cuộc dạo chơi trên đường phố Baron đều che đậy một ý đồ, một mưu toan: Joseph đại đột khoác tay Flore đi dạo khiến mọi người ngỡ ngàng "ra hết ngoài cửa để xem sự đắc thắng của Cô gái Xua cá". Còn khi Philippe yêu cầu ông bác dạo chơi một mình với y, ai nấy đều hiểu đó là lời tuyên chiến. Rồi Thập Issoudun, nơi chiếc xe của Fario bị đưa lên, quảng trường nơi xe vỡ tan từng mảnh, rồi quán rượu góc phố, sào huyệt của bọn Hiệp sĩ Vô công Rồi nghề, ngôi nhà thờ Capucin cũ với lỗ thủng trên nóc... Balzac nhiều lần đến Issoudun, ông có bạn bè ở đó, có điều kiện tìm hiểu về địa lý, lịch sử thành phố, cả về cái hội của bọn thanh niên ngỗ nghịch mà không ít trò tai quái còn lưu trong ký ức dân cư.

1. Xem Tấn trò đời, tập 1, tập 3 (Nhà Xuất bản Thế Giới).

Để tác phẩm hư cấu gây ấn tượng như thật, bên mỗi quan tâm đưa chuyện kể vào một không gian xác thực, nhà văn chú trọng liên kết những biến cố trong đời riêng nhân vật với các sự kiện trong đời sống chính trị, văn hóa của thời đại. Tính cách đời bại xấu xa đời lúc như cường điệu ở Philippe bộc lộ chiều sâu khi được đặt trên nền lịch sử: thời niên thiếu cuồng nhiệt sùng bái Hoàng đế và choáng ngợp trước vinh quang của quân đội, chức đại úy và huân chương ở tuổi mười chín, rồi sự sụp đổ của Đế chế, thân phận lưu vong, việc thích nghi khó khăn của kẻ chỉ được đào tạo cho binh nghiệp, trong một xã hội tôn thờ đồng tiền. Thực tế tàn nhẫn củng cố và gia tăng sự vô đạo đức trắng trợn, vũ khí để chiến thắng. Hình ảnh trung tá Bridau ở tuổi ba mươi, sĩ quan tùy tùng của Thái tử, đeo hai huân chương, chễm chệ trên xe song mã có huy hiệu tước bá, tối dự tiệc với các công hầu triều Tràn hưng, đã tố cáo xã hội, thời đại, một cách gay gắt.

Khác hẳn ông anh, Joseph với bước đường sự nghiệp gian nan lại thể hiện bi kịch của nghệ sĩ trẻ tài năng, trung thực, vấp phải sự thờ ơ và thị hiếu tầm thường của xã hội trưởng giả. Nhưng cuối cùng, anh thành đạt, nhờ lao động, nhờ ý chí, bằng công trình do chính anh sáng tạo. Cửa thừa kế bất ngờ chỉ là ân huệ gia tăng, do ngẫu nhiên, do số phận (hay do sự vô đoán của tác giả?). Và một điều quan trọng là mẹ anh đã từ bỏ được sự thiên vị mù quáng, dai dẳng, nhận ra chân giá trị của con mình, thực lòng yêu thương anh. Đề tài về hai anh em, về đứa con bị ghét bỏ, thường gặp trong Tấn trò đời, bộc lộ nỗi đau sâu xa ở nhà văn: từ nhỏ, ông luôn cảm thấy bị thương tổn vì lòng thiên ái của mẹ đối với người em trai Henri, đứa con ngoại tình của bà. Trong cuộc đời thực, Balzac không hiểu thảo, không may mắn như Joseph, mẹ ông cũng không ăn năn, tỉnh ngộ, nhưng là nhà văn, ông đã thực hiện ước ao ngầm ẩn của mình qua văn chương, bằng văn chương.

CÔ GÁI XUA CÁ* (*LA RABOUILLEUSE*)

Năm 1792, trong giới tư sản ở Issoudun có một thầy thuốc tên gọi Rouget, người ta coi ông này như một con người thật hiếm độc. Theo lời một vài kẻ bạo mồm, ông đã khiến vợ ông khá đau khổ, mặc dù bà là một giai nhân tuyệt sắc trong tỉnh. Có lẽ người đàn bà này hơi khờ dại một chút. Mặc dù bạn bè thăm tra gắt gao, người dung ngời lê đôi mách, người ghen ghét buông lời nói xấu, người ta ít biết đến nội bộ gia đình này. Bác sĩ Rouget là một trong những người mà ta thường nhắc đến – một cách nôm na – rằng: “Tay này khó chơi đấy”. Cho nên hồi còn sinh thời ông, người ta không hề rầy về ông, và người ta đối xử nồng hậu với ông. Người đàn bà đó, một cô gái họ Descoings, khi còn là con gái cũng đã khá ốm yếu rồi (người ta đồn đó là một lý do để ông thầy thuốc lấy bà làm vợ), đầu tiên bà được một trai, mười năm sau, ngẫu nhiên một bé gái lại ra đời sau anh nó, và, vẫn theo lời đồn, thì ông bác sĩ, mặc dầu là thầy thuốc, cũng không ngờ lại có nó. Cô gái sinh sau đẻ muộn kia tên là Agathe. Những việc nhỏ nhặt này đơn giản quá, bình thường quá, đến nỗi chẳng có gì để biện bạch cho một nhà viết truyện khi ông đặt chúng lên đầu một câu chuyện kể; nhưng nếu chúng không được biết đến, thì con người có bản lĩnh như bác sĩ Rouget sẽ bị coi như một quái vật, như một người cha trái luân thường, trong khi đó thì ông chỉ tuân theo những khuynh hướng xấu mà nhiều người đã che đậy dưới

* Nguyên văn bản dịch *Trời có mắt* của dịch giả Hoàng Hải (1926-1998), Nhà Xuất bản Văn Học, Hà Nội, 1997.

tiêu đề ghê gớm này: “*Con người phải có tính cách!*” câu châm ngôn của phái khỏe đã gây nên đau khổ cho biết bao phụ nữ.

Nhà Descoings, ông bà nhạc của bác sĩ, làm nghề môi giới mua bán len, còn làm cái việc bán cho các nhà chủ và mua cho các nhà buôn những bộ lông cừu ở Berry, và được nhận một món tiền hoa hồng của cả hai bên. Nhờ nghề đó, họ trở thành giàu có và dám ra keo kiệt: luận lý của biết bao cuộc sống là như vậy. Con trai nhà Descoings, em thứ của bà Rouget, không thích ở Issoudun. Anh ta tính chuyện làm giàu ở Paris và tới mở cửa hiệu tạp hóa ở phố Saint-Honoré. Thế là bị liếng xiếng. Nhưng, còn sao nữa, người bán hàng tạp hóa bị lôi cuốn vào công việc buôn bán của mình bởi một sức hút mạnh ngang với cái sức đẩy nó khiến các nghệ sĩ lánh xa chuyện đó. Ta chưa nghiên cứu kỹ các động lực xã hội cấu thành các khuynh hướng khác nhau. Kể cũng thú vị khi biết được cái gì đã xui khiến một con người phải làm nghề làm giấy chứ không phải nghề làm bánh, khi mà các con trai không buộc lòng phải theo nghề của cha ông như người dân Ai Cập. Tình yêu đã giúp cho xu hướng của chàng Descoings này. Anh chàng bụng bảo dạ: Thì mình cũng sẽ là chủ hiệu tạp hóa chứ sao! và còn thắm nói nhiều điều khác nữa trước bà chủ của anh, một con người thật xinh đẹp, mà anh đam mê như điên đảo. Anh cưới bà vợ góa của ông Bixiou – người đã đi trước anh – làm vợ, mà chẳng có sự giúp đỡ gì khác, ngoài sự kiên nhẫn và chút ít tiền nong bố mẹ gửi cho. Năm 1792 là năm Descoings làm ăn coi như thật phát đạt. Ông bà già Descoings hồi đó vẫn còn sống. Thoát ra khỏi công việc buôn bán len sợi, ông bà dùng tiền vốn để mua tài sản của Nhà nước: lại một thứ lông cừu khác! Rể của các cụ, gần như chắc chắn sẽ được khước từ thương vợ, gửi cô con gái ra Paris ở với cậu em vợ, vừa để cho cô bé được thấy thủ đô, đồng thời cũng là do một ý nghĩ xảo trá. Cậu Descoings không có con. Bà Descoings, hơn chồng mười hai tuổi, còn rất khỏe mạnh; nhưng bà ta béo tốt cứ như con cun cút sau mùa gặt; và lão Rouget quý quyết biết khá thông thạo về nghề thuốc của mình để có thể thấy trước được là ông bà Descoings, trái với luận lý của các chuyện thân tiền, vẫn sống sung sướng mà chẳng có con cái gì sất. Có thể gia đình ấy sẽ rất mê Agathe. Vậy mà bác sĩ Rouget lại muốn truất quyền thừa

kế của con gái, cho nên ông tưởng mình sẽ đạt được mục đích bằng cách chuyển con đi xa. Cô gái trẻ, hồi ấy xinh đẹp vào loại nhất Issoudun, chẳng giống bố mà cũng chẳng giống mẹ. Sự ra đời của cô là nguyên nhân mới bắt hòa vình viễn giữa bác sĩ Rouget và bạn thân thiết của lão, ông Lousteau, Ủy viên ban đại diện vừa rời khỏi Issoudun. Khi một gia đình xuất ngoại, những người dân của một miền thật dễ thương như Issoudun có quyền tìm lý do của hành động thái quá như vậy. Theo lời một vài người miệng lưỡi sắc sảo, thì ông Rouget, một người có tính thù hận, đã rao lên rằng Lousteau sẽ chết bởi tay ông. Ở miệng người thầy thuốc thì lời nói đó có tầm vóc một trái phả. Khi Quốc hội bãi bỏ các Ủy viên, Lousteau ra đi và không bao giờ trở về Issoudun nữa. Từ khi gia đình này ra đi, lúc nào bà Rouget cũng có mặt ở nhà bà Hochon, là chị ruột của ông cựu ủy viên và là mẹ đỡ đầu của con gái bà, người duy nhất bà đem trao gửi nỗi niềm đau khổ của mình. Cho nên tỉnh Issoudun có biết được đôi chút về người đẹp Rouget là do bà này nói ra cả, và cũng là từ sau khi bác sĩ đã chết.

Khi chồng bà nói với bà về việc gửi Agathe đi Paris, lần đầu tiên bà thốt ra là: "Tôi sẽ không còn được gặp con gái tôi nữa".

Buồn thay là bà ấy nói đúng, bây giờ bà Hochon đáng kính nói như vậy. Khi ấy bà mẹ tội nghiệp đâm ra vàng vọt như củ nghệ, và tình trạng của bà không phản lại lời những kẻ cho rằng Rouget đã giết dần giết mòn bà. Cách cư xử của thằng con lớn, gộc và ngộc ghêch cũng góp phần làm cho bà mẹ bị mắc tội oan phải khổ sở thêm. Không giữ gìn ý tứ, có lẽ còn được bố khuyến khích nữa, thằng con trai ngỗ nghịch về mọi mặt này chẳng có sự an cần cũng như sự kính trọng của một người con đối với mẹ. Jean-Jacques Rouget giống bố, nhưng giống ở mặt xấu, mà ông bác sĩ về tinh thần cũng như thể chất đã chẳng hay hóm gì cho lắm.

Việc Agathe Rouget tới Paris chẳng đem lại vận may cho ông cựu Descoings. Trông tuấn, hay đúng hơn là trong vòng mười bốn hôm (nền Cộng hòa đã được tuyên bố), ông bị tổng giam vì một câu Robespierre rí tai Fouquier-Tinville. Descoings có cái không thận trọng khi tin nạn đói là giả tạo, ông lại đại dốt trao đổi ý kiến của

mình (ông cho rằng các ý kiến đều tự do) với nhiều khách hàng nam nữ, trong khi ông phục vụ họ. Rủi cho Descoings, nữ công dân Duplay lại là khách của cái cửa hàng người dân miền Berry ấy. Bà này là vợ một người thợ mộc. Robespierre ở nhà bà ta, và bà ta dọn dẹp nấu nướng cho vị công dân vĩ đại đó. Bà công dân này coi niềm tin của bác bán hàng tạp hóa như một sự lãng nhệch Maximilien đệ nhất. Đã không mấy hài lòng về thái độ của gia đình Descoings, người đàn bà chuyên thuê dệt nổi tiếng của câu lạc bộ Jacobin¹ kia coi sắc đẹp của nữ công dân Descoings như một thứ gì quý tộc. Bà ta kích thêm vào những câu chuyện vợ chồng Descoings nói ra khi lập lại cho ông chủ tội bụng và hiền lành của mình nghe. Người chủ hiệu tạp hóa bị kết vào tội rất thông thường là tội “lãng đoạn”. Descoings bị bắt giam, vợ ông ta liền chạy chọt để cho ông được thả ra, nhưng các cuộc vận động của bà vụng về quá đến nỗi nếu như một nhà quan sát nghe bà ta nói năng với các viên thẩm phán nắm vận mệnh kia thì có thể tưởng bà ta thật lòng muốn rũ bỏ ông chồng của mình. Bà Descoings quen biết ông Bridau, một trong số những thư ký của ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ Roland, cánh tay phải của tất cả những kẻ theo nhau kế thừa ở Bộ đó. Bà vận động ông Bridau để cứu ông chủ hiệu. Người chánh văn phòng rất liêm khiết này, một trong số những con người đạo đức bị lừa phỉnh, lúc nào cũng đáng khâm phục vì không vụ lợi, gắng không hối lộ những kẻ cầm vận mạng của Descoings trong tay: ông ta chỉ định soi sáng cho họ! Soi sáng những con người thời ấy, cũng cầm bằng như yêu cầu họ phục hồi lại dòng họ Bourbons. Bộ trưởng Girondin² bấy giờ chống lại Robespierre, nói với Bridau: “Anh đừng vào chuyện đó làm gì?” Tất cả những kẻ mà ông chánh văn phòng thật thà khẩn cầu tới, đều nhắc lại với ông câu nói tàn nhẫn này: “Anh đừng vào chuyện đó làm gì?” Ông Bridau khôn ngoan khuyên bà Descoings hãy cứ lặng yên; nhưng, nhẽ ra phải mua chuộc người đàn bà làm thuê cho

1. *Jacobin*: Câu lạc bộ cách mạng nổi tiếng gồm những người hăng hái nhất trong Cách mạng Pháp 1789, bị đóng cửa năm 1794, sau cuộc chính biến ngày 9 Thermidor, lật đổ Robespierre.

2. *Girondin*: một chính đảng thời Cách mạng Pháp 1789.

Robespierre, thì bà này lại nổi tam bành lên với con mụ đi tố giác đó; bà ta tìm gặp một nghị viên của Quốc Ước hội nghị, vị này cũng run sợ cho bản thân mình, liền bảo bà ta: “Tôi sẽ nói chuyện này với Robespierre”. Bà chủ hiệu tạp hóa xinh đẹp bị câu nói đó ru ngủ, và tất nhiên là người bảo hộ kia cứ im như thóc. Lẽ ra thì vài bánh đường, vài chai rượu mùi ngon dúi cho nữ công dân Duplay là có thể cứu được Descoings. Biến cố nhỏ nhặt này chứng tỏ rằng trong cảnh cấp biến, dùng những người thật thà để cứu mình cũng nguy hiểm ngang như dùng bọn đê tiện: mình chỉ nên trông cậy vào chính bản thân mình. Descoings mà chết đi, ít ra ông cũng có cái vinh dự được lên đoạn đầu đài cùng với André de Chénier. Ở đây có lẽ là lần đầu tiên. “Nghề bán thực phẩm” và “Thi ca” hiện thân thành người thực đã ôm hôn nhau, vì bấy giờ và sau này, bao giờ chúng cũng có những quan hệ thâm kín. Cái chết của Descoings còn làm xôn xao hơn cái chết của André de Chénier nhiều. Phải ba mươi năm sau mới nhận định được rằng nước Pháp đã bị mất mát nhiều sau cái chết của Chénier hơn là sau cái chết của Descoings. Biện pháp của Robespierre cũng có cái hay, là cho mãi đến năm 1830, các chủ hiệu tạp hóa bị khiếp đảm không dính vào chuyện chính trị nữa. Cửa hàng Descoings cách chỗ ở của Robespierre khoảng một trăm bước. Người chủ hiệu kế tiếp sau đó làm ăn thất bát. César Birotteau, người bán hương phẩm lừng tiếng, dọn đến đó. Nhưng ở đó dường như cái máy chém đã gây chuyện vạ lây không giải thích được, người sáng tạo ra *Kem nữ hoàng* và thứ *Nước thơm dưỡng da* bị phá sản ở đó. Việc giải đáp vấn đề này thuộc phạm vi khoa học huyền bí.

Qua vài lần đến thăm bà vợ góa của ông Descoings xấu số, ông chánh văn phòng phải sùng sốt vì vẻ đẹp trầm lặng, lạnh lùng và thuần khiết của Agathe Rouget. Khi ông đến để an ủi bà góa – bà này thì khó lòng khuấy khóa để có thể tiếp tục công việc buôn bán của người chồng thứ hai đã quá cố – ông kết thúc bằng việc cưới cô Agathe đáng yêu kia làm vợ trong vòng mười ngày, sau khi ông bố vợ xịch tới thăm, không để ai phải chờ, phải đợi. Ông thầy thuốc, mừng rỡ thấy mọi sự tiếp diễn vượt quá mong ước của mình, vì vợ ông đã trở thành người thừa kế duy nhất của dòng họ Descoings, liền tức tốc tới Paris, để dự đám cưới của Agathe thì

ít, nhưng để thảo tờ giao kèo theo đúng ý mình thì nhiều. Tính không vụ lợi và tình yêu thái quá của công dân Bridau đã để cho lòng dạ thâm hiểm của lão thầy thuốc toàn quyền hành động, lão lợi dụng sự mù quáng của con rể, như phần sau câu chuyện này sẽ chứng tỏ cho các bạn thấy. Vậy là bà Rouget, hay đúng hơn là bác sĩ, được thừa hưởng tất cả của cải, đồ đạc và bất động sản của ông bà cụ Descoings, các cụ lần lượt mất cách nhau hai năm. Rồi cuối cùng Rouget thắng được vợ, và bà này chết vào đầu năm 1799. Và lão có ruộng nho, lão tậu trại ấp, lão mua các lò rèn, và lão có len dê bán! Thăng con quý hóa của lão chẳng biết làm gì; nhưng lão dành cho hắn địa vị của một chủ sở hữu, lão để cho tiền của và sự ngu ngốc của hắn phát triển, chắc chắn là thằng bé này rồi bao giờ cũng hiểu biết ngang với những người thông thái nhất, miễn là nó cứ việc sống rồi chết. Từ 1799, những người thạo tính toán ở Issoudun đã đồn rằng lão Rouget phải có tới ba chục ngàn li-vrơ tiền niên kim. Sau khi vợ chết, lão bác sĩ vẫn sống trác táng; nhưng có thể nói là lão tiết chế cuộc sống đó và hạn chế nó quanh quẩn trong nhà trong cửa. Lão bác sĩ dầy tính cách đó, chết vào năm 1805. Bây giờ có trời biết giới tư sản Issoudun nói về người dân ông ấy biết bao nhiêu, và biết bao giai thoại họ truyền đi về đời sống riêng tư ghê gớm của lão. Cậu Jean-Jacques Rouget, mà ông bố biết là đại đột và cuối cùng đã quản chế nghiêm khắc, cậu ta vẫn cứ là trai chưa vợ vì những lý do quan trọng mà việc giải thích trở thành phần trọng yếu của câu chuyện này. Tình trạng độc thân của cậu một phần là do lỗi của lão bác sĩ, như ta sẽ thấy sau đây.

Giờ thì cần xem xét những hậu quả của việc ông bố bảo thủ cô con gái mà ông ta không coi là con của mình, nhưng xin các bạn cứ tin cho, cô ta lại đích là đứa con hợp pháp của ông. Chẳng ai ở Issoudun lại để ý tới một trong những biến cố kỳ lạ biến sự sinh sản thành một vực thẳm mà khoa học đâm lạc lối trong đó. Agathe giống bà mẹ của bác sĩ Rouget. Cũng như, theo sự quan sát thường tình, bệnh thống phong nhảy cách một thế hệ, và truyền từ ông sang cháu, thì sự giống nhau giữa họ hàng cũng như bệnh thống phong, không phải là sự hiếm thấy.

Cho nên đứa con đầu của Agathe, mặt mũi thì giống mẹ, nhưng tính nết lại y hệt bác sĩ Rouget, ông ngoại nó. Hãy dành việc giải quyết vấn đề này nữa cho thế kỷ hai mươi với một danh mục đẹp đẽ gồm các vì sinh vật nhỏ xúu phải nhìn kính hiển vi mới thấy, và có lẽ cháu, cháu của chúng ta sẽ viết lách đủ thứ ngớ ngẩn cũng như các Đoàn bác học của chúng ta đã viết như vậy về vấn đề bí hiểm này.

Agathe Rouget được mọi người ngưỡng mộ là nhờ ở một bộ mặt, giống như mặt của Marie; mẹ Đức Chúa Trời, lúc nào cũng trinh khiết, ngay cả sau khi đã có chồng. Bức chân dung của bà vẫn còn để trong họa thất của Bridau, pho ra một khuôn mặt trái xoan, mọi màu trắng ngà không phải tàn và không điểm một nốt tàn nhang nào, mặc dù tóc bà vàng chổi. Khi ngắm vầng trán tinh khiết, cái miệng nhún nhị, cái mũi dọc dừa, đôi tai xinh xinh, hàng mi dài, và cặp mắt màu xanh lam thắm với vẻ âu yếm khôn tả, tóm lại, bộ mặt đầy vẻ bình thân kia, nhiều nghệ sĩ ngày nay đã hỏi vị họa sĩ vĩ đại của chúng ta: "Có phải bạn sao chép một cái đầu của Raphaël đây không?". Không một người đàn ông nào lại linh cảm tuyệt hơn ông chánh văn phòng, khi ông cưới cô gái trẻ ấy về làm vợ. Agathe thể hiện lý tưởng của người nội trợ lớn lên ở tỉnh lỵ và chưa từng rời xa mẹ bao giờ. Ngoan đạo nhưng không sùng tín, cô không được hưởng nền học vấn nào khác ngoài học văn của Nhà thờ dạy cho phụ nữ. Cho nên cô là một người vợ hoàn hảo theo cái nghĩa dung tục, vì sự dốt nát việc đời của cô đã gây ra không ít tai họa. Dòng chữ đề trên bia mộ người đàn bà Roma nổi tiếng: "*Nàng dẹt thềm và trồng nhũ*", nói lên thật đầy đủ cuộc đời trong sáng, giản dị và trầm tĩnh kia. Từ chế độ tổng tài, Bridau gán bó một cách cuồng tín với Napoléon, hoàng đế cất ông lên chức cục trưởng năm 1804, một năm trước khi Rouget chết. Giàu có với số tiền lương mười hai ngàn phơ-rang và được những món tiền thưởng lớn, Bidau chẳng lo lắng gì đến những kết quả nhục nhả của việc thanh toán ở Issoudun, và qua đó Agathe chẳng được chút gì. Sáu tháng trước khi chết, lão Rouget đem bán cho con trai một phần tài sản của mình, cho còn lại đem cấp cho Jean-Jacques vừa dưới danh nghĩa của cho vì ưu tiên, vừa dưới danh nghĩa của thừa kế. Món tiền thừa kế một trăm ngàn phơ-rang, ứng trước trong tờ hôn ước, là phần Agathe

được thừa hưởng của bố mẹ. Sùng tín Hoàng đế, Bridau phục vụ những quan niệm hùng mạnh của vị thánh nhân hiện đại này với một sự tận tâm cuồng tín. Thấy tất cả bị hủy diệt ở Pháp, vị thánh muốn tổ chức lại tất cả ở đó. Không bao giờ cục trưởng lại nói: Thôi đủ rồi. Dự kiến, hồi ký, báo cáo, nghiên cứu, ông chấp nhận những gánh nặng vất vả nhất, vì ông sung sướng được hỗ trợ Hoàng đế; ông yêu Hoàng đế như yêu một con người, tôn thờ Người như một chúa tể và không chịu được một chỉ trích nào về hành vi cũng như dự kiến của Người. Từ 1804 đến 1808, cục trưởng ở trong một ngôi nhà lớn và đẹp trên bến sông Voltaire, cách Bộ của ông và điện Tuileries có vài bước chân. Vào cái thời hưng thịnh nhất của bà Bridau, toàn bộ gia nhân trong nhà chỉ gồm có một bà nấu bếp và một anh hầu phòng. Bao giờ cũng dậy sớm trước nhất, Agathe đi ra chợ cùng với bà bếp. Trong khi anh hầu dọn buồng, bà sẵn sàng bữa ăn trưa. Bao giờ Bridau cũng đến Bộ vào quãng mười một giờ. Suốt thời gian chung sống, bao giờ vợ ông cũng cảm thấy sung sướng được chuẩn bị cho ông một bữa trưa tuyệt ngon, bữa ăn duy nhất mà Bridau ăn một cách thích thú. Mùa nào cũng vậy, bất kỳ thời tiết như thế nào, Agathe cũng đưa mặt tiền chồng qua ô cửa sổ, khi ông đến Bộ, và chỉ rút đầu vào khi ông ngoặt sang phố Bac. Bấy giờ bà mới tự dọn đi thức ăn thừa, nhìn ngó khắp nhà cửa; rồi bà ăn mặc chỉnh tề, chơi với các con, dẫn chúng đi dạo hay tiếp khách đến thăm mình trong lúc chờ Bridau về. Khi cục trưởng mang những công việc khẩn cấp về nhà, bà đến ngồi gần bàn ông, trong văn phòng ông, vừa đan vừa nhìn ông làm việc, lặng lẽ như một pho tượng. Ông còn thức thì bà vẫn thức, chỉ đi ngủ trước ông một lát. Thỉnh thoảng hai vợ chồng lại đi xem hát trong các lò của Bộ. Những bữa đó, gia đình ăn ở một hàng ăn; và cảnh tượng quán ăn bao giờ cũng gây cho bà Bridau một niềm thích thú mạnh mẽ, như nó vẫn tác động đến những người chưa từng thăm thú đất Paris. Thường bị bắt buộc phải đi dự những bữa tiệc tối lớn mà người ta mời cục trưởng – Bridau còn diễn hành một phần Bộ Nội vụ, mà ông đã làm một cách vẻ vang, – Agathe cũng tuân theo thói xa xỉ của trang phục thời bấy giờ; nhưng về đến nhà, bà rồi bỏ cái vỏ giàu sang bề ngoài ấy một cách vui vẻ, và lấy lại vẻ giản dị tình lý của mình trong gia đình.

Mỗi tuần lễ một lần, Bridau tiếp khách của ông vào ngày thứ năm. Vào dịp Ngày thứ Ba ân hận, ông mở một tối vũ hội lớn. Vài lời thể thối là cả câu chuyện của một cuộc sống gia đình chỉ có ba sự kiện lớn: dịp sinh nở hai đứa con cách nhau ba năm và cái chết của Bridau. Ông mất năm 1808, chết vì những đêm thức thâu canh, đứng vào lúc Hoàng đế sắp bổ nhiệm ông làm Tổng giám đốc, phong làm bá tước và cố vấn Nhà nước. Thời gian đó, Napoléon đặc biệt lao vào các việc Nội vụ, ông chồng chất công việc lên Bridau và làm cho sức khỏe của người viên chức bàn giấy dần cảm kia phải kiệt quệ. Napoléon, mà Bridau không bao giờ đòi hỏi gì, tìm hiểu về gia cảnh và tài sản của ông. Khi biết rằng con người tận tâm ấy chẳng có gì ngoài chức vụ của mình, ông mới nhận ra một trong những tâm hồn không thể biến chất được, những tâm hồn đó nâng cao và giáo hóa chính quyền của ông, và ông muốn Bridau phải ngạc nhiên về ân thưởng lấy lòng ông ban cho. Ý muốn kết thúc một công việc to lớn trước khi Hoàng đế sang Tây Ban Nha đã giết cục trưởng, ông chết vì một cơn sốt viêm nhiễm. Khi trở về, nhân tối Paris vài ngày để chuẩn bị chiến dịch 1809, biết được sự tồn thất đó, Hoàng đế nói: "Có những con người không bao giờ thay thế được!" Ngạc nhiên về tấm lòng tận tâm không mong đợi một sự chứng nhận trọng thể nào mà ông thường dành cho các quân sĩ của mình, Hoàng đế quyết định thành lập một loại huân chương có thù lao hậu hĩ cho người dân, cũng như ông đã thành lập Bắc đẩu bội tinh cho người lính. Ấn tượng mà cái chết của Bridau gây ra cho ông khiến ông tưởng tượng ra Huân chương Liên Kết; nhưng ông chưa có thì giờ hoàn thành sự sáng tạo quý tộc kia mà ký ức đã bị xóa bỏ sạch sẽ, đến nỗi nhắc tới cái thứ huân chương phù du ấy, đa số bạn đọc sẽ hỏi biểu hiệu của nó là cái gì: thưa rằng, nó được đeo với một giải băng lam. Hoàng đế gọi nó là Huân chương Liên Kết với ý nghĩa muốn hòa lẫn thứ Huân chương Long cừ vàng của triều đình Tây Ban Nha với Huân chương Long cừ vàng của Áo. Một nhà ngoại giao Phổ đã nói: Thượng đế đã ngăn chặn được sự sầm báng đó. Hoàng đế đã nghe báo cáo rõ về hoàn cảnh bà Bridau. Hai đứa trẻ, mỗi đứa được hưởng toàn bộ học bổng ở trường Trung học Hoàng gia, và Hoàng đế bỏ tiền trong kho riêng

của mình ra để chịu mọi phí tổn cho việc giáo dục chúng. Rồi ông đăng ký cho bà Bridau một món tiền ân cấp là bốn ngàn phơ-rang, có lẽ ông định dành lấy cái việc lo lắng tới tài sản của hai đứa con trai. Từ khi thành lập gia đình cho đến khi chồng chết, bà Bridau chẳng có một quan hệ gì với Issoudun. Bà sắp đẻ đứa con thứ hai thì mẹ bà chết. Đến khi ông bố chết, người bố mà bà biết chẳng yêu thương gì mình mấy nổi, thì lại là lễ đăng quang của Hoàng đế, và lễ gia miện ấy đã đem tới cho Bridau bao nhiêu là công việc đến nỗi bà chẳng muốn xa chồng. Từ khi bà rời Issoudun, Jean-Jacques Rouget, anh bà, chẳng hề viết cho bà một chữ. Phiên muộn về sự bỏ rơi ngấm của gia đình, cuối cùng Agathe cũng hiếm khi nghĩ đến những kẻ chẳng nghĩ gì đến mình. Mỗi năm, bà nhận được một lá thư của bà mẹ đỡ đầu, bà Hochon, bà trả lời bằng những chuyện vớ vẩn, chẳng suy ngẫm gì đến những lời khuyên răn mà người đàn bà thật tốt và ngoan đạo đó đã bóng gió gợi cho bà. Một thời gian trước khi bác sĩ Rouget chết, bà Hochon viết cho cô con gái đỡ đầu của bà rằng nếu cô không gửi giấy ủy quyền cho ông Hochon thì cô sẽ chẳng được gì của bố cô hết. Agathe không thích làm rầy rà cho anh mình. Phần vì Bridau hiểu sự tước đoạt phù hợp với pháp luật và phong tục miền Berry, phần vì con người trong sạch và quang minh đó cũng đồng tình với tâm lòng cao thượng và sự đứng đắn của vợ về vấn đề tài lợi, nên ông không nghe theo ông Roguin, chủ ngân khố của ông, ông này khuyên ông nên lợi dụng địa vị của mình để không thừa nhận những chứng thư dựa vào đó ông bố đã tước mất của cô con gái phần gia tài *hợp pháp* của cô. Hai vợ chồng tán thành chuyện đã làm hồi ấy ở Issoudun. Tuy nhiên, trong những dịp đó, Roguin đã khiến ông cực trường suy nghĩ về những quyền lợi bị thất thiệt của vợ ông. Con người cao cả ấy nghĩ là nếu ông chết đi, Agathe sẽ không có tài sản. Bấy giờ ông muốn xem xét lại tình trạng công việc của mình, ông thấy rằng từ năm 1793 đến năm 1805, vợ chồng ông bắt buộc phải lấy ra khoảng ba mươi ngàn phơ-rang trong số năm mươi ngàn phơ-rang có thực mà ông già Rouget đã cho con gái, và ông đem hai chục ngàn phơ-rang còn lại đặt vào cuốn Sổ cái Công trái. Bấy giờ tiền vốn an bốn mươi, vậy là Agathe có khoảng hai ngàn li-vơ tiền niên kim của

Nhà nước. Như vậy, góa bụa, bà Bridau có thể sống đàng hoàng với sáu ngàn lí-vơ tiền niên kim. Vốn vẫn là dân bà tính lý, bà muốn thái người hầu của ông Bridau, chỉ giữ bà bếp và chuyên nhà; nhưng bà Descoings, người bạn chí thiết của bà, vẫn cứ còn tự coi mình là người mẹ của bà, đem bán chác đồ đạc, rồi nhà đen ỏ với Agathe, biến van phòng của ông Bridau quá cỡ thành buồng ngủ. Hai bà góa gộp tiền lợi tức của họ vào và thấy mình có mười hai ngàn đồng pho-răng tiền niên kim. Cách xử sự đó dường như đơn giản và tự nhiên. Nhưng trong đời sống, chẳng có gì đơn giản phải chú ý hơn là những việc coi như tự nhiên, bao giờ người ta cũng phòng ngừa khá đầy đủ cái bất thường; bởi vậy các bạn thấy những con người có kinh nghiệm, các viên đại tưng, các quan tòa, thầy thuốc, cha đạo, thường gán cho các công việc đơn giản một tầm quan trọng lớn: ta thấy họ tủn mủn. Còn ran nấp dưới hoa là một trong những chuyện thần thoại đẹp nhất mà cổ nhân đã để lại cho chúng ta để xử sự công việc. Đã biết bao lần những kẻ ngu ngốc, để tự miễn tội trước mặt mình và trước mặt kẻ khác, đã kêu lên: "Chuyện đơn giản đến thế thì ai mà chả làm!"

Năm 1809, bà Descoings đã sáu mươi nhăm tuổi, bà chẳng hề nói lộ tuổi mình ra. Thời son trẻ, được mệnh danh là "người đẹp bán tạp hóa", bà là một trong những người đàn bà hiếm có được thời gian kiêng nể, và cũng nhờ một thể chất tuyệt vời, bà có ưu thế giữ được nhan sắc, cái nhan sắc dù sao cũng không kham nổi sự ngấm nghĩa kỹ càng. Vóc người tam thước, béo tốt, tươi tắn, bà có đôi vai đẹp, nước da hồng hồng. Bất chấp tại biến xảy ra cho ông Descoings, mớ tóc vàng hoe, ngà sang màu hạt dẻ, không hề đổi màu. Rất ưa ăn ngon, bà thích nấu nướng cho mình những đĩa thức ăn ngon lành nho nhỏ; nhưng mặc dù như bà có vẻ nghĩ nhiều đến bếp núc, bà cũng hết sức thích thú đi xem hát và áp ú một cái tạt bọc kín trong sự bí mật tuyệt đối: bà ta chơi xô số! Đó có phải là việc thảm mà thần thoại đã chỉ ra cho chúng ta qua cái thùng nhà Danaïdes¹ không nhỉ? Mu Descoings, ta phải gọi một người đàn bà

1. *Le tonneau des Danaïdes*: vào lỗ hà, ra lỗ hồng.

chơi xổ số như vậy, có lẽ đã tiêu pha quá tay một chút về việc ăn mặc, như tất cả những người đàn bà có diễm phúc giữ được trẻ lâu; nhưng ngoài những tật xấu nhỏ ấy, bà là người phụ nữ sống dễ chịu nhất. Bao giờ cũng đồng ý với tất cả mọi người, chẳng trái ý ai, bà khiến mọi người thích mình bởi cái tính vui vẻ nhẹ nhàng và truyền cảm. Nhất là bà lại có cái đức tính của người dân Paris nó khiến các nhân viên chào hàng về hưu và các nhà buôn già thích mê: bà nghe lọt tai lời đùa cợt!... Nếu như bà không tái hôn lần thứ ba, có lẽ đó là do lỗi của thời đại. Trong thời gian chiến tranh thời Đế chế, những kẻ muốn lấy vợ tìm được một cách quá dễ dàng những cô gái trẻ đẹp và giàu có, còn bận tâm đâu đến các bà sáu mươi tuổi. Bà Descoings muốn làm cho bà Bridau vui, bà ta luôn luôn dẫn cháu đi xem hát và đi bằng xe ngựa, bà xào xáo cho cháu những bữa ăn tối nhỏ nhỏ tuyệt ngon, bà còn định se duyên cho cháu lấy con trai bà là Bixiou. Chao ôi! bà thú nhận với cháu gái điều bí mật ghê gớm được bà, ông Descoings hồi sinh thời và ông chương khế của bà giữ kín tuyệt đối. Bà Descoings trẻ trung, phong nhâ, nom như mới ba mươi sáu tuổi, đã có một con trai ba mươi nhăm tuổi tên là Bixiou, anh này đã góa vợ, là thiếu tá ở đạo quân thứ 21, chết ở Dresde với quân hàm đại tá, bỏ lại một đứa con trai duy nhất. Descoings bà, lúc nào cũng chỉ vụng trộm đi thăm cháu Bixiou, nói thác rằng anh này là con người vợ trước của chồng bà. Lời tâm sự của bà cũng là một việc cần thận trọng: con ông đại tá, được nuôi dạy ở trường Trung học Hoàng gia cùng với hai con trai của Bridau, được nhận nửa học bổng. Ở trường Trung học, cậu bé này đã tỏ ra giáo quyết và lấu cá, sau này nổi tiếng là về giỏi và trí xảo. Trên đời này, Agathe chỉ còn yêu các con của mình, chỉ muốn sống vì chúng, và bà từ chối không đi bước nữa vì lý cũng có, vì tình chung thủy cũng có. Nhưng với đàn bà, làm người vợ tốt dễ hơn làm người mẹ tốt. Một bà góa có hai trọng trách mà nghĩa vụ lại đối lập nhau: bà ta là mẹ, nhưng lại phải tác động bằng quyền lực của người cha. Ít người đàn bà có đủ sức mạnh để hiểu và đóng hai vai trò cùng một lúc ấy. Cho nên, mặc dầu đức hạnh, Agathe tội nghiệp vẫn là nguyên nhân của nhiều nỗi bất hạnh. Do không tính ý lắm lại cả tin, điều mà các tâm hồn đẹp đề đã quen như vậy, Agathe là nạn nhân của bà Descoings, bà này

đã đẩy cháu bà vào một cảnh bất hạnh ghê gớm. Bà Descoings giữ một bộ ba số mà sòng xổ số chẳng cho các cổ đông được đóng chịu tiền. Là người tay hòm chìa khóa, bà ta có thể dùng tiền chợ búa để đặt cọc, bà mang nợ dần dần, hy vọng sẽ làm giàu cho cháu Bixiou của bà, cho Agathe thân yêu và hai đứa con trai Bridau. Khi nợ mẹ nợ con lên tới mười ngàn phơ-răng, bà lại đặt cọc bằng những món tiền lớn hơn, mong bộ ba số mà bà ưa thích, chín năm nay vẫn chưa chịu xổ ra, sẽ bù đắp vào lỗ hổng hao hụt sâu hoáy kia. Từ đó, món nợ lên nhanh.

Đến con số hai mươi ngàn phơ-răng, bà Descoings đâm hoang mang và vẫn không trúng số. Bấy giờ bà muốn đem cầm cố tài sản của mình để trả nợ cháu gái; nhưng ông Roguin, chồng khế của bà, chỉ cho bà thấy ý đồ lương thiện đó không thể thực hiện được. Hồi sinh thời, khi cậu Descoings em vợ lão Rouget chết, lão đã kế thừa luôn gia sản của cậu và bồi thường cho bà Descoings quyền thu hoa lợi trên tài sản của Jean-Jacques Rouget. Không một người cho vay nặng lãi nào lại muốn bỏ ra hai chục ngàn phơ-răng cho một bà già sáu mươi bảy tuổi vay, căn cứ vào món tiền hoa lợi khoảng bốn ngàn phơ-răng, vào cái thời mà những món tiền đầu tư mười phần trăm nhiều nhan nhản. Một buổi sáng, bà Descoings tới phủ phục dưới chân cháu gái và vừa nức nở vừa thú nhận sự tình; bà Bridau không oán trách bà cụ nửa lời, bà cho người hầu và chị bếp thôi việc, bán số đồ đạc không cần thiết, bán ba phần tư số tiền đang lục ở Sổ Quốc trái, trả hết nợ và từ già căn nhà mình đang ở.

Một trong những xổ gôm guốc nhất của Paris nhất định phải là đoạn phố Mazarine, từ phố Guénégaud đến chỗ nó nhập với phố bờ sông Seine, sau dinh Học viện. Những bức tường thành cao màu xám của trường học và thư viện mà chủ giáo Mazarin tặng cho thành phố Paris và rồi một ngày kia Viện Hàn lâm Pháp sẽ ở đó, hắt những mảng bóng tối lạnh ngắt xuống góc đường ấy; mặt trời hiếm

1. Trong xổ số thời đó, có 90 số, mỗi lần ra 5 số. Chơi *bộ ba* tức là đặt tiền vào ba số. Nếu trúng ba số, tiền đặt được trả gấp 5.500 lần. Giữ một bộ ba số tức là lần nào cũng đặt vào ba số cũ.

khi lộ mặt ra ở đây và gió bắc thổi heo hút. Bà góa bị phá sản đến ở tầng ba một trong những ngôi nhà của cái góc âm thấp, đen tối và lạnh ngắt đó. Đằng trước ngôi nhà này, nhô lên những tòa nhà của Học viện, bấy giờ các chuông của thú dữ ở ngay trong đó, những con thú mà đâm tư sản mệnh danh là nghệ sĩ, còn trong các xưởng vẽ lại mang tên là “thợ bói”. Mỗi bước chân vào đó, anh là “thợ bói”, khi bước ra anh có thể là học viên của chính phủ tại Roma. Phép màu đó xảy ra không phải là không có những chuyện om sòm kỳ lạ vào thời gian người ta nhốt những đối thủ trong các chuông ấy. Muốn trúng tuyển, họ phải làm xong, trong một thời gian quy định, người nặn tượng thì một mẫu tượng bằng đất sét; họa sĩ, thì một trong những bức tranh bạn có thể thấy ở trường Cao đẳng Mỹ thuật; nhạc sĩ, thì một khúc nhạc phổ thơ; nhà kiến trúc, thì một đồ án dinh thự. Khi những dòng chữ này được viết ra, thì cả lò động vật đó đã được chuyển từ những ngôi nhà tối tăm lạnh lẽo đó sang tòa nhà lịch sự trường Mỹ thuật, cách đó vài bước. Từ cửa sổ nhà bà Bridau, mắt nhìn thẳng ngay vào những cái chuông có chấn song sắt đó, cảnh ấy mới thật là buồn. Phía bắc, tầm nhìn bị chồm nhua của Học viện hạn chế. Đi ngược lên trước, chỉ có một dãy xe ngựa đậu ở đầu phố Mazarine là làm vui con mắt. Cho nên bà góa đã đem để trên các cửa sổ ba cái kết đồ dây đất để trồng một mảnh vườn trên không, mảnh vườn này bị pháp lệnh của cảnh sát đe dọa, đồng thời cây cỏ mọc lên khiến ánh sáng và khí trời càng thêm hiếm. Ngôi nhà này, tựa lưng vào một nhà khác quay sang phò bờ sông Seine, tất nhiên chẳng được sáu, cầu thang xoáy tròn ốc, tầng thứ ba là tầng cuối cùng. Ba cửa sổ, ba buồng: một buồng ăn, một buồng khách nhỏ, một buồng ngủ; và ở đằng trước, phía đầu cầu thang bên kia, một gian bếp nhỏ; phía trên có hai buồng cho trai chưa vợ ở và một buồng áp mái rộng mênh mông chẳng để làm gì. Bà Bridau chọn nơi ở này vì ba lẽ: thứ nhất là để tiết kiệm được, tiền thuê mất có bốn trăm phơ-răng, cho nên bà làm giấy thuê luôn chín năm liền; thứ hai gần trường trung học, bà ở không xa trường Trung học Hoàng gia mấy nôi; sau rốt, bà được ở lại trong khu phố mà bà đã có những thói quen riêng của mình. Bên trong nhà ở cũng ăn khớp với ngôi nhà. Phòng ăn, dán giấy vàng điểm hoa màu xanh lục, sàn

lát gạch vuông đỏ không được cọ rửa, chỉ có một số đồ dùng thiết yếu nhất: một cái bàn, hai tủ buýp-phê, sáu ghế tựa, tất cả đều mang từ căn nhà cũ tới. Phòng khách được trang trí một tấm thảm Aubusson, thảm này Bridau có được nhân dịp người ta thay đồ đạc mới ở Bộ. Bà góa bày vào đó một trong những đồ dùng bình thường, bằng gỗ đào hoa tâm, có đầu người Ai Cập mà Jacob Desmalter sản xuất hàng loạt năm 1806, phủ một miếng vải lụa xanh có in hoa thị trắng. Phía trên ghế tràng kỷ, bức chân dung Bridau do bàn tay một người bạn vẽ bằng bút chì màu khiến ta chú ý ngay. Mặc dù về mặt nghệ thuật cũng còn cần phải phê phán, nhưng trên vàng trán, người ta nhận thấy rõ tính cương nghị của người công dân vô danh vĩ đại đó. Bức tranh đã thể hiện rõ cặp mắt trong sáng, vừa hiền dịu vừa kiêu hãnh. Sự khôn ngoan mà cặp môi thận trọng của ông biểu lộ, và nụ cười chân thực, vẻ mặt của con người mà Hoàng đế đã phải nói là: *Justum et tenacem* đã được thấu tóm nếu không tài nghệ thì ít ra cũng chính xác. Ngắm bức chân dung, ta thấy người đàn ông này bao giờ cũng làm tròn bổn phận mình. Diện mạo ông để lộ nét liêm khiết mà ta gán cho nhiều nhân viên dưới chính thể Cộng hòa. Trước mặt và bên trên một bản đánh bài, bức chân dung màu của Hoàng đế lấp lánh do Vernet vẽ, trên tranh, Napoléon đang phi ngựa rất nhanh, theo sau là đoàn tùy tùng. Agathe mua hai lồng chim lớn, một lồng đây chim bạch yến, lồng kia chim Ấn Độ. Bà đam ham thích trò trẻ đó từ sau cái vụ tòn thất, không thể sửa chữa được đối với bà cũng như đối với nhiều người. Còn căn buồng của bà góa thì sau ba tháng, đứng ra nó phải như thế nào thì nó đã là như vậy, cho đến cái ngày bất hạnh mà bà buộc lòng phải rời bỏ nó. Nó là một sự lộn xộn không bút nào mô tả cho gọn gàng được. Lũ mèo ngự trên các ghế đệm; đàn chim bạch yến, thỉnh thoảng được thả tự do, để lại những dấu phẩy trên khắp các đồ đạc. Bà góa hiền lành tội nghiệp rải hạt kê và rau khắp nơi. Lũ mèo tìm thấy trong buồng những thức ăn ngon trong các đĩa mẻ. Quần áo bỏ vương vãi. Căn buồng duộm mùi tỉnh lý và tỉnh chung thủy. Tất cả những gì thuộc về Bridau hồi còn sống đều được giữ gìn cẩn thận. Những dụng cụ bàn giấy của ông được chăm sóc như xưa kia vợ góa một dũng sĩ chăm sóc vũ khí của chàng vậy. Chỉ qua một chi tiết ấy, mọi người

sẽ hiểu sự tôn sùng đáng cảm động của người đàn bà này. Bà gói ghém và niêm xi một cây bút, rồi ghi ngoài bao: "Cây bút cuối cùng chồng tôi đã dùng". Cái tách ông uống ngụm nước cuối cùng được lồng dưới kính để trên mặt lò sưởi. Sau này những chiếc mũ trùm và tóc giả ngự trên mấy quả cầu bằng thủy tinh, trước đó chúng úp chụp lên những thánh tích quý hóa trên. Từ ngày Bridau chết đi, ở người đàn bà góa trẻ ba mươi nhăm tuổi ấy chẳng còn dấu vết đom đống nào, chẳng còn sự chăm sóc sắc đẹp nào của phụ nữ. Phải chia tay với người đàn ông duy nhất mà bà biết, coi trọng và thương yêu, sinh thời chẳng gây cho bà một nỗi phiền muộn nhỏ nào, bà không cảm thấy mình là đàn bà nữa, bà thờ ơ với tất cả; và chẳng ăn mặc chỉnh tề nữa. Chẳng có gì đơn giản hơn, toàn vẹn hơn sự thoải từ hạnh phúc lứa đôi và thoải từ sự đom đống đó. Có những người nhờ tình yêu mà có được sức mạnh chuyển cái "tôi" của mình sang cái "tôi" khác; và khi họ bị mất đi cái đó, họ không thể sống nổi. Chỉ có thể sống vì còn có các con, Agathe cảm thấy buồn vô hạn khi thấy sự suy sụp của mình sẽ bắt chúng phải chịu biết bao thiếu thốn. Từ ngày dọn sang phố Mazarine, dung mạo bà đượm một vẻ buồn khiến bà thật đáng cảm. Bà cũng dựa dẫm đôi chút vào Hoàng đế, nhưng Hoàng đế cũng chẳng làm gì hơn được ngoài điều ông ta đã làm trong lúc này: ngoài học bóng ra, quỹ riêng của ông cấp cho mỗi đứa trẻ sáu trăm phơ-răng một năm.

Còn bà cụ Descoings hào nhoáng kia thì ở tầng hai, trong một căn nhà giống như nhà của cháu gái. Bà cụ làm giấy ủy nhiệm cho bà Bridau số tiền một ngàn ê-quy ưu tiên khấu trên tiền hoa lợi. Ông chủồng khế Roguin đã lo liệu để bà Bridau được hợp pháp về mặt này, nhưng phải trong vòng bảy năm, việc đền bù chậm chạp này mới rõ được hết tai họa. Roguin, được giao việc hồi phục lại số tiền một ngàn rưỡi tiền niêm kim, cứ bỏ quỹ dần dần số tiền cộp nhặt được bằng cách đó. Bà già Descoings, còn lại có một ngàn hai trăm đồng, phải sống chắt chiu với cháu gái. Hai con người thật thà nhưng yếu đuối ấy chỉ mướn vào buổi sáng một người đàn bà chuyên dọn dẹp. Bà cụ Descoings thích nấu nướng, làm bữa ăn tối. Buổi tối, vài người bạn, những nhân viên của Bộ trước đây được Bridau lấy vào làm, đến đánh bài với hai bà góa. Bà già Descoings

vẫn bảo dưỡng bộ ba số của mình, bà bảo là nó cứ kháng kháng chẳng chịu xổ ra cho. Bà hy vọng sẽ trả ngay một tiếng số tiền bà buộc lòng phải vay của cháu gái. Bà yêu hai thằng bé Bridau hơn thằng cháu Bixiou của bà, phần vì bà cảm thấy được lỗi lầm của bà đối với chúng, phần vì bà cảm phục lòng tốt của cháu gái, trong những lúc đau đớn nhất, người cháu không hề miệt trách móc bà lấy một lời. Cho nên các bạn cứ tin là Joseph và Philippe được bà cưng rất yêu chiều. Giống như tất cả những người có tật xấu cần được tha thứ, bà cụ cố đông của sông xô số Hoàng gia nước Pháp sửa soạn cho chúng những bữa ăn tối nho nhỏ đầy thức ăn ngon lành. Sau này, Joseph và Philippe có thể mọi được thật dễ dàng trong túi bà cụ ra ít tiền, cậu bé thì để mua cục than vẽ, bút chì, giấy, những đạo cụ; cậu lớn thì bánh táo, bi, dây buộc và dao. Sự say mê của bà đã đưa đến chỗ bằng lòng với năm chục phơ-răng tiêu pha mọi thứ mỗi tháng, để có thể chơi xổ số chỗ tiền còn lại.

Về phần mình, do yêu con, bà Bridau cũng chẳng chi tiêu vượt quá số tiền đó. Để tự trừng phạt cái tội cả tin của mình, bà dừng hẳn từ bỏ mọi thứ vui nho nhỏ. Như ở nhiều những tâm hồn nhút nhát và kém thông minh, chỉ một tình cảm bị xúc phạm và sự nghi ngờ trời dấy đã đưa bà đến chỗ phát triển thật rộng rãi một tính xấu, đến mức nó có được sự vững chắc của một đức tính. Bà tự nhủ: Hoàng đế có thể quên, ông có thể chết trong một trận đánh, món tiền trợ cấp của bà sẽ mất theo ông. Bà run rẩy thấy có cơ các con mình sẽ không có một đồng xu dính túi trên đời. Không hiểu nổi những tính toán của Roguin khi ông gắng chứng tỏ cho bà thấy là trong bảy năm, nếu giữ lại ba ngàn phơ-răng ở số tiền hoa lợi của bà Descoings, thì sẽ phục hồi được những món tiền kim đã bán đi, bà chẳng tin vào ông chương khế, vào bà mẹ, vào Nhà nước, mà chỉ còn trông vào mình và những chuyện an nhĩn để dành của mình. Mỗi năm để dành một ngàn phơ-răng ở chỗ tiền cấp dưỡng, sau mười năm bà sẽ có ba mươi ngàn phơ-răng, với số tiền đó, bà sẽ gây được một ngàn năm trăm phơ-răng tiền niên kim cho mỗi đứa con. Mới ba sáu tuổi, bà có quyền tin được là mình có thể sống hai chục năm nữa; và cứ theo hệ thống ấy, bà phải cho được các con bà cái cần thiết tất yếu. Thế là hai người đàn bà góa ấy đã chuyển từ một

sự giàu có giả tạo tới sự bần cùng tự nguyện, một người do sự dấn dấn của thói xấu, người kia do sự khuyển nhu của một đức tính trong sáng nhất. Trong tất cả những sự việc thật nhỏ nhặt ấy, chẳng có gì là vô ích cho sự giáo huấn sâu sắc rút ra từ câu chuyện này. Chuyện lấy từ những quan hệ lợi hại tâm thường nhất của cuộc sống, nhưng cũng do đó mà có lẽ tâm vóc của nó lại càng rộng lớn hơn. Quang cảnh các chuồng thú, các chú “thợ bôi” nhảy nhót ngoài phố, sự cần thiết phải nhìn lên trời để tự giải khuây cho mình khỏi các viên cảnh gồm guốc bao quanh cái xó lúc nào cũng ẩm ướt này, dáng vẻ của tấm chân dung còn đầy tâm hồn và nét cao cả mặc dù do bàn tay của người thợ vẽ không chuyên, cảnh tượng những màu sắc phong phú nhưng cũ kỹ và hài hòa của cái nội thất êm đềm và trầm tĩnh này, cây cối trong các vườn hoa trên không, gia cảnh nghèo nàn, sự ưu ái của bà mẹ đối với người con cả, việc bà phản đối sở thích của cậu con thứ, tóm lại, toàn bộ những sự việc và những hoàn cảnh mào đầu cho câu chuyện này có lẽ chứa đựng những lý do sáng tạo, nhờ đó mà chúng ta có được Joseph Bridau, một trong những nhà họa sĩ lớn của Trường phái Pháp hiện nay.

Philippe, con trai cả của ông Bridau, giống mẹ một cách lạ. Mặc dầu đó là một thằng bé tóc hung, mắt xanh, nó vẫn có cái vẻ nhộn nhạo dễ nhằm với tính hoạt bát, với sự can đảm. Ông cụ Claparon, vào Bộ làm cùng lúc với Bridau, là một trong những người bạn chung thủy cứ tới tới đến chơi bài với hai bà góa, mỗi tháng lại vài ba lần vừa tát nhẹ lên má Philippe, vừa nói: “Thằng bé này rồi sẽ gan dạ lắm đây!”. Thằng bé được khích lệ, do tính thích huênh hoang, liền có một quyết tâm. Cái khuynh hướng đó một khi đã gắn vào tính cách nó rồi, nó đâm ra khéo léo trong tất cả các môn rèn luyện thân thể. Đã quen đánh nhau ở trường Trung học, nó nhiễm được cái tính táo gan và tính coi thường sự đau đớn, chúng tạo nên giá trị vô biên; nhưng tất nhiên nó cũng nhiễm cái thói ghét học tập, bởi vì nền giáo dục công có bao giờ giải quyết được vấn đề khó khăn của sự phát triển đồng thời cả thể xác lẫn trí tuệ đâu. Từ sự giống nhau hoàn toàn về thể xác của bà với Philippe, Agathe quy ra sự hòa hợp tâm hồn, bà tin chắc một ngày kia, sẽ tìm thấy ở đứa con sự tế nhị trong tình cảm của bà, sự tế nhị ấy sẽ lớn hơn lên nhờ

sức mạnh của người đàn ông. Vào lúc bà mẹ tới ở căn nhà ở phố Mazarine, Philippe mười lăm tuổi. Bấy giờ, cái đáng yêu của những trẻ em vào lứa tuổi đó đã xác định những điều người mẹ tin tưởng. Kém anh ta ba tuổi, Joseph giống bố, nhưng giống về nét xấu. Trước hết, dù muốn chải chuốt thế nào thì mớ tóc đen rậm của cậu ta lúc nào cũng cứ bù xù; trong khi đó thì mái đầu nhọn nhạo, anh cậu lúc nào cũng cứ bóng bẩy. Sau nữa, chẳng hiểu do một sự rủi ro gì, mà một sự rủi ro quá thường xuyên trở thành một thói quen, Joseph không thể giữ được một bộ quần áo nào của cậu cho sạch sẽ: vụn quần áo mới vào, lập tức cậu ta làm cho bộ quần áo ấy cũ ngay. Vì tự ái, người anh chăm sóc đến đồ dùng của mình: vô tình, bà mẹ quen mắng mỏ Joseph và lấy ông anh cậu ra làm gương. Cho nên, đối với hai con, Agathe không giữ cùng một bộ mặt; và khi đi tìm chúng, bà nói về Joseph như sau: “Chà biết xống áo nó ra làm sao cho mình thấy đây?”. Những chuyện nhỏ nhặt đó đã đẩy trái tim bà vào vực thẳm của sự thiên ái. Giữa những con người quá tâm thường vẫn lui tới nhà hai bà góa, cả ông De Bruel, cả cụ Claparon, Desroches-bố, ngay cả tu viện trưởng Loraux, người cha xung tội của Agathe, chẳng ai để ý đến khuynh hướng quan sát của Joseph. Bị sở thích riêng chi phối, họa sĩ giới thiệu phối màu sau này chẳng để ý đến một cái gì thiết thân hết; và ở thời ấu thơ, thiên tính đó giống với trạng thái thất thần quá, đến nỗi ông bố đâm lo cho con. Dung tích quá khổ của cái đầu, vầng trán quá rộng đầu tiên đã khiến người ta e chú bị bệnh thủy thũng não. Bộ mặt quá khác khổ của cậu, mà nét độc đáo có thể coi như là xấu xí dưới con mắt những kẻ không biết đến giá trị tinh thần của diện mạo, hồi trẻ nom khó đảm đảm. Sau này, các đường nét phát triển ra, dường như co lại và sự chú tâm sâu sắc của cậu tới mọi vật càng làm cho chúng co rúm thêm. Philippe đã ve vuốt tất cả những tính tự mãn của mẹ, còn Joseph thì chẳng chuốc lấy được một lời khen. Thỉnh thoảng Philippe lại buột miệng nói ra những lời tài tình, những câu ứng đối khiến các bậc cha mẹ cứ tưởng con mình sẽ là những con người hiển hách, trong khi đó thì Joseph lại lăm lăm, mơ mộng. Bà mẹ hy vọng những chuyện kỳ diệu ở Philippe, bà chẳng trông mong gì ở Joseph. Thiên tư của Joseph đối với Nghệ thuật được phát triển qua một sự

việc bình thường nhất: năm 1812, nhân dịp lễ Phục sinh, vừa đi chơi ở điện Tuileries với anh và bà Descoings về, cậu trông thấy một chú học trò vẽ chàm biếm hình một thầy giáo nào đó trên tường, và sự khâm phục đóng đinh ngay cậu ta trên hè đường, trước nét vẽ phấn rôm rở về tình quái. Hôm sau, cậu bé ra đứng bên cửa sổ, quan sát đám học trò vào trường qua cổng phố Mazarine, cậu lén lút chạy xuống, luôn vào trong sân trường dài, nơi đó cậu thấy các pho tượng cả người, tượng bán thân, tượng đá hoa mới bắt đầu, đất nung, thạch cao khiến cậu mê người đứng ngắm; vì bản năng của cậu trôi dạt, khuynh hướng của cậu khiến cậu sôi động. Cậu bước vào một buồng thấp cửa mở hé, thấy trong đó độ mười thanh niên đang vẽ một bức tượng, trước những người này cậu trở thành ngay đối tượng cho hàng ngàn câu giễu cợt.

– Bé con, bé con! Người đầu tiên trông thấy cậu, anh ta đang cầm mẩu ruột bánh, bóp vụn ra ném cậu.

– Con nhà ai đây?

– Chui cha! Nó xấu xí ghê!

Cuối cùng, suốt mười lăm phút, Joseph phải gờ đầu ra chịu các cuộc đột kích của toàn xưởng nhà nặn tượng nổi tiếng Chaudet; nhưng sau khi đã chế giễu cậu bé thỏa thích rồi, các học sinh đều ngạc nhiên về sự kiên trì, về vẻ mặt của cậu và hỏi cậu muốn gì. Joseph đáp là cậu rất muốn biết vẽ; và thế là ai nấy đều gia công khuyến khích cậu. Cậu bé bị mắc vì cái giọng thân mật đó, cậu kể như vậy cậu là con bà Bridau.

– Ô! mày cứ là con của bà Bridau là mày có thể trở thành con người vĩ đại được rồi! Người ta kêu lên ở khắp các góc xưởng. Hoan hô con trai nhà bà Bridau! Mẹ mày có xinh không? Cứ xét qua cái mẩu đầu mày, thì bà ấy cũng hơi bảnh gái tí đấy!

– Chà! Mày muốn làm nghệ sĩ, người học trò lớn tuổi nhai vừa nói vừa rồi chồm tới bên Joseph để chích cho cậu bé một mũi; nhưng mày có biết là phải gan da và chịu đựng những sự khốn khó cùng cực không? Ừ, có những sự thử thách sẽ làm rụng rời cả chân lẫn

tay mày ra đây. Này, tất cả những con cóc mà mày trông thấy kia, không một con nào qua được thử thách đâu. Kia, tay kia bảy ngày chẳng có gì bỏ vào mồm đấy! Thử xem mày có thể là một nghệ sĩ không nhé?

Anh ta cầm một cánh tay thẳng bé và giờ nó thẳng lên trời; rồi anh ta để cái tay kia tuồng như Joseph sắp đâm một củ.

– Bọn ta gọi thế là thử đánh tín hiệu, anh ta nói. Nếu mày cứ đề yên như thế, không bỏ tay xuống và cũng không đổi vị trí của tay mày trong mười lăm phút, thế là mày đã chứng tỏ là một đứa bạo dạn cứng cáp rồi đó.

– Nào, bé con, can đảm lên, những người khác nói. Chà! Mẹ ới, muốn là nghệ sĩ phải đau khổ mới được.

Với sự cá tin của một đứa bé mười ba tuổi, Joseph đứng yên trong khoảng năm phút, và các học sinh chăm chú nhìn cậu.

– Ồ! Mày hạ tay xuống kia, một người nói.

– Ê! Đứng yên, nhãi con! một người khác nói. Vua Napoléon quả đã đứng liền một tháng, như mày thấy ông ta kia, một người học sinh vừa nói vừa chỉ vào pho tượng đẹp của Chaudet.

Hoàng đế đứng, tay cầm vương trượng, và pho tượng này, năm 1814, bị hạ xuống từ trên cột trụ mà nó đã trang trí cho thật là đẹp. Sau mười phút, mồ hôi rõ giọt, lóng lánh trên trán Joseph. Vừa lúc đó, một người nhỏ nhắn, hói trán, xanh xao và ốm yếu, bước vào. Toàn xường im lặng về hết sức kính cẩn.

– Thế nào, các cậu làm gì đấy! ông vừa nhìn kẻ chịu nạn của xường vừa nói.

– Đây là một chú bé đang đứng làm mẫu ạ, cậu học trò lớn đã bố trí cho Joseph đứng, thưa.

– Các cậu không xấu hổ khi hành hạ một thằng bé tội nghiệp như vậy à? Chaudet vừa hạ hai cánh tay Joseph xuống, vừa nói. Cháu ở đây từ bao giờ? ông vừa tát yêu một cái nhẹ vào má Joseph vừa hỏi.

– Thưa, cháu ở độ mười lăm phút.

– Ai đưa cháu tới đây?

– Cháu muốn làm nghệ sĩ ạ.

– Thế cháu ở đâu ra, cháu từ đâu đến?

– Từ nhà mẹ cháu ạ.

– Ối! Mẹ cháu! bọn học sinh la lên.

– Lặng yên chú ý vào phác thảo nhé! Chaudet quát. Mẹ cháu làm gì?

– Mẹ cháu là bà Bridau ạ. Bố cháu chết rồi, bố là bạn của Hoàng đế ạ. Cho nên nếu bác vui lòng dạy cháu vẽ, thì Hoàng đế sẽ trả tất cả những gì bác đòi ạ.

– Bố thằng bé là vụ trưởng Bộ Nội vụ, Chaudet kêu lên, sững sốt vì một điều sự nhớ ra. Thế cháu đã muốn làm nghệ sĩ rồi cơ à?

– Thưa bác, vâng.

– Cháu muốn đến đây lúc nào tùy thích, cháu sẽ được vui thú ở đây đó! Cho nó miếng bia, giây, bút chì rồi mặc nó muốn làm gì thì làm. Bọn quái này, nên nhớ là ta đã chịu ơn bố nó đấy, nhà điêu khắc nói. Nay, cậu “Đầy chảo” kia, đi kiếm bánh kẹo, quả ngon về đây, ông vừa nói vừa đưa tiền cho chú học trò đã lường gạt Joseph. Để bọn ta xem cháu có phải là một nghệ sĩ qua cái lối cháu nhá rau không nhé, Chaudet vừa nói vừa vuốt ve cằm Joseph.

Rồi ông đi khắp một lượt xem xét công việc của đám học trò, theo sau là chú bé đang nhìn, nghe và cố tìm hiểu. Quả bánh đã được mang về. Toàn xưởng, cả nhà điêu khắc và chú nhỏ bắt đầu nhai ngon lành. Lúc trước bị lừa phỉnh bao nhiêu thì bây giờ Joseph được vuốt ve bấy nhiêu. Cảnh tượng, trong đó bộc lộ cả sự đùa rôm, cả tấm lòng các nghệ sĩ mà chú bé hiểu theo bản năng, đã gây một ấn tượng kỳ diệu đối với chú. Sự xuất hiện của nhà điêu khắc Chaudet bị chết yếu, mà sự bảo trợ của Hoàng đế đánh dấu bước vinh quang, đối với Joseph như là một ảo tưởng. Chú bé không hờ

ra với mẹ một câu về chuyện trốn đi học kia; nhưng chủ nhật, thứ năm nào, cậu cũng đến xưởng Chaudet ba tiếng đồng hồ. Bà cụ Descoings là người tán trợ những ý ngông của hai chú thiên thần, từ đấy thường dúi cho Joseph bút chì đen, bút chì đỏ bằng huyết thạch, bút đánh bóng, giấy vẽ. Ở trường Trung học Hoàng gia, nghệ sĩ tương lai vẽ phác các thầy giáo, vẽ bè bạn, bôi than lên phòng ngủ và theo giờ vẽ với một sự chuyên cần kỳ lạ. Giáo sư Lemire dạy trường Trung học Hoàng gia, không những ngạc nhiên vì khuyên hướng mà còn vì những tiến bộ của Joseph, đến báo cho bà Bridau biết thiên hướng của con trai bà. Là một phụ nữ tính lý ít am hiểu về nghệ thuật nhưng lại hiểu nhiều về công việc nội trợ, bà Agathe đâm kinh hoàng. Ông Lemire ra về, bà góa ngồi khóc.

– Ôi chao! bà nói khi bà cụ Descoings tới, cháu đến chết mất! Thằng Joseph, cháu muốn nó thành một viên chức, đường đi của nó đã được vạch ra tênh tênh ở Bộ Nội vụ, ở đấy, nấp bóng bố nó, nó sẽ trở thành chánh văn phòng năm hai mươi nhăm tuổi, ấy thế mà nó lại muốn là thợ vẽ, cái của ăn mày ăn xin ấy. Cháu thấy trước là thằng bé này rồi sẽ chỉ gây phiền muộn cho cháu thôi!

Bà cụ Descoings thú nhận là đã nhiều tháng nay bà khuyến khích lòng ham mê của Joseph, và che giấu những buổi nó trốn vào Học viện, thứ năm với chủ nhật. Ở Triển lãm, nơi bà dẫn nó đi, sự chú tâm sâu lắng của chú bé đối với các bức tranh thật kỳ diệu.

– Cháu yêu ơi, nếu nó hiểu được hội họa vào cái tuổi mười ba, bà cụ nói, thì thằng Joseph của cháu sẽ là một thiên tài.

– Vâng, bà xem thiên tài đã đưa bố nó đến đâu rồi đấy! Đến chết rục vì công việc lúc mới bốn chục tuổi đầu.

Vào những ngày cuối thu, lúc Joseph bắt đầu bước sang tuổi mười bốn, mặc dù bà cụ Descoings đã cố van nài, Agathe vẫn cứ xuống xưởng Chaudet để chống lại việc người ta làm sa đọa con bà. Bà thấy Chaudet khoác chiếc áo choàng xoàng xĩnh màu xanh lơ, đang nặn pho tượng cuối cùng của ông; ông tiếp chuyện một cách gần như khó chịu với bà vợ góa của con người trước đây đã giúp ông trong một hoàn cảnh khá nguy nan; nhưng khi đã bị tấn công vào

cuộc sống của mình, ông chống lại với tấm lòng hăng hái mà nhờ có nó người ta có thể làm trong phút chốc điều khó làm được trong vài tháng; ông gập cái ông tìm kiếm đã lâu, ông sử dụng con dao tạc tượng và đất sét bằng những động tác giật cục, khiến cho bà Agathe dốt nát, tưởng như đó là những động tác của một kẻ phát cuồng. Ở tình cảnh khác, Chaudet đã phá lên cười; nhưng nghe người mẹ này nguyên rủa nghệ thuật, phản nản về số phận người ta buộc con trai bà phải đeo đẳng và yêu cầu người ta đừng cho thành bé tội xường, ông giận điên cả người.

— Tôi còn mớ ma chồng bà, tôi chịu ơn ông ấy nên tôi muốn trả ơn bằng cách khuyến khích con ông ấy, săn sóc đến những bước chập chững đầu tiên của thằng bé Joseph nhà bà vào cái nghề vĩ đại nhất trong các nghề! ông kêu lên. Vâng, thưa bà, nếu bà chưa biết, thì bà hãy nên biết; một nghệ sĩ lớn là một ông vua đây, hơn cả ông vua nửa kia: trước hết là ông ta sung sướng hơn, ông ta độc lập, ông ta sống tùy theo ý mình; thế rồi ông ta làm chúa trong cái thế giới tưởng tượng. Vậy là con bà có một tương lai thật đẹp đề! Những khuynh hướng như khuynh hướng của nó rất hiếm, chúng chỉ lộ ra sớm sủa như vậy ở Giotto, Raphaël, Titien, Rubens, Murillo thôi; vì tôi thấy hình như nó phải là họa sĩ chứ không phải là nhà điêu khắc. Cha trời ơi! Nếu tôi có được đứa con như thế, tôi sẽ sung sướng như Hoàng đế khi sinh được đức vua Roma vậy! Cuối cùng thì bà là chủ số phận của con bà. Thì đấy, bà cứ biến nó thành một thằng ngớ ngẩn, một con người chỉ biết nhắm mắt mà đi, một tên cạo giấy khốn nạn: bà sẽ phạm tội giết người. Tôi mong rằng mặc dù bà cố cố gắng thế nào đi nữa, nó vẫn cứ là một nghệ sĩ. Thiên hướng vẫn mạnh hơn tất cả những chương ngại mà người ta dùng để chống lại hiệu lực của nó! Thiên hướng, danh từ có nghĩa là lời kêu gọi, này! Đó là sự tuyển chọn của Chúa Trời đấy! Bà chỉ làm cho con bà khổ sở thôi! Ông vát mạnh vào cái thùng gỗ tảng đất sét mà ông không cần dùng nữa, và bấy giờ bảo người mẫu của ông: “Hôm nay, thế là đủ!”

Agathe ngược mắt lên, nhìn thấy một người đàn bà khóa thân ngồi trên chiếc ghế đầu trong góc xường mà bà còn chưa để mắt tới; cảnh tượng đó khiến bà ghê tởm bước ra ngoài.

– Các cậu đừng có cho thằng bé Bridau vào đây nữa, Chaudet bảo đám học trò của mình. Chuyện ấy làm trái ý bà mẹ nó đấy.

– Đi cho khoẻ! đám học sinh kêu lên khi Agathe khép cửa lại.

– Vậy mà Joseph tới đó! Bà mẹ tội nghiệp tự nhủ, sợ hãi vì điều bà nhìn và nghe thấy.

Từ cái lúc đám học sinh nặn tượng và vẽ biết bà Bridau không muốn cho con trai mình trở thành họa sĩ, tất cả niềm vui của họ là lôi kéo Joseph đến chỗ họ. Mặc dầu bà mẹ đã bắt chú bé hứa sẽ không lai vãng tới Học viện nữa, chú bé vẫn luôn lón vào xưởng vẽ mà Regnault có ở đó, và người ta khuyến khích chú vẽ nguệch ngoạc lên vải. Khi bà góa muốn phản nản thì đám học trò Chaudet bảo với bà rằng ông Regnault không phải là Chaudet; và lại bà có giao ông con bà cho họ trông dầu, và hàng ngàn những lời đùa cợt khác. Những cậu “thợ bôi” ghê gớm đó sáng tác và hát một bài hát về bà Bridau với một trăm ba mươi bảy điệp khúc.

Buổi tối cái ngày đáng buồn đó, Agathe từ chối không chơi bài, ngồi trên ghế tựa lòng buồn rười rượi đến nỗi thỉnh thoảng đôi mắt đẹp của bà lại rung rung ngân lệ.

– Bà Bridau, bà làm sao thế? ông cụ Claparon hỏi.

– Bà ấy sợ con trai bà ấy phải đi ăn xin kiếm miếng, vì nó có cái tài vẽ, bà cụ Descoings nói; nhưng tôi thì tôi chẳng lo lắng tẹo nào vì tương lai thằng con riêng của nhà tôi, cháu Bixiou ấy, cháu nó cũng có cái hứng vẽ. Đàn ông sinh ra là để trở, để đục mà.

– Bà nói phải, ông Desroches, con người khô khan, cứng rắn, tuy có nhiều tài năng mà cũng chẳng thành được một ông phó phòng, nói. May cho tôi chỉ có mỗi mống; bởi vì với ngàn tám trăm phơ-răng của tôi và một bà vợ trầy trật mới kiếm được ngàn hai trăm phơ-răng với cái bản bán giấy dán tem của bà ấy, thì tôi sẽ ra sao? Tôi cho thằng bé nhà tôi làm luật sinh ở nhà một vị đại tọng, tháng tháng nó được hai mươi nhăm phơ-răng với bữa trưa, tôi cũng cho nó chùng nấy; nó ăn tối và ngủ ở nhà; có thể thôi, nhưng nó cũng phải cất bước, và nó sẽ làm nên thôi! Tôi cất đặt cho thằng bé còn

nhiều việc hơn là hỏi nó ở trường Trung học, rồi một ngày nào đó nó sẽ thành Đại tọng; khi tôi đưa nó một châu đi xem hát, nó sướng rơn, nó ôm hôn tôi, ồ, tôi thàng tay với nó, nó báo cáo với tôi về việc sử dụng tiền của nó. Bà quá tốt với các con bà. Nếu con trai bà nó muốn kham khổ, thì cứ kệ nó! Nó sẽ trở thành một cái gì đó.

– Tôi ấy à, De Bruel, một cục trưởng già vừa mới về hưu nói, con tôi mới mười sáu tuổi, mẹ nó cưng chiều nó; nhưng tôi sẽ chẳng nghe theo một thiên hướng bộc lộ ra sớm thế. Chỉ là ý ngông, là một sở thích nhất thời đấy thôi! Theo tôi, bọn con trai cần phải được điều khiển...

– Ông ạ, ông thì ông giàu, ông là đàn ông, lại có mỗi một con trai, Agathe nói.

– Nói thật, Claparon tiếp, trẻ con là bạo chúa của chúng ta (về mặt tình cảm)¹. Thằng con tôi nó làm tôi tức điên lên, nó khiến tôi nghèo xác nghèo xơ, cuối cùng, tôi chẳng lo lắng gì đến nó nữa (về mặt tư lập)². Này, nó lại lấy thế làm sung sướng, cả tôi cũng vậy. Phần nào, thằng quái ấy là nguyên nhân của cái chết của bà nó nhà tôi. Nó xin làm cái chân chào hàng, nó đã tìm được đúng phận nó: vừa chân ướt chân ráo vào nhà, nó đã muốn ra đi, không lúc nào nó chịu ở yên tại chỗ, nó chẳng muốn học hành gì sất; tôi chỉ cầu Trời có một điều, là được chết mà không phải trông thấy nó làm ô danh tôi! Những kẻ không con không được biết đến nhiều thú vui, nhưng họ cũng tránh được nhiều đau khổ.

– Những ông bò thế đấy! Agathe bụng bảo dạ và lại khóc.

– Bà Bridau thân mến ạ, những điều tôi nói với bà thế, là để bà thấy phải đẻ con bà trở thành họa sĩ; nếu không, bà sẽ mất thì giờ...

– Nếu bà có thể quờ mắng nó được, ông Desroches khắc nghiệt nói tiếp, thì tôi sẽ bảo bà chống lại sở thích của nó; nhưng thấy bà

1, 2. *Come indépendance* (tình cảm, độc lập) là những từ ngữ dùng khi chơi bài boston. Các nhân vật vừa bàn luận vừa chơi bài.

yên dưới với chúng như vậy, thì bà cứ để mặc yên cho nó bói bói, về về thôi.

– Nguy tai! Claparon nói.

Làm sao lại nguy? người mẹ tội nghiệp kêu lên.

– Ấy! Phải đó, “độc lập của tôi trên tình cảm”, Desroches lúc nào cũng đưa tôi vào chỗ lâm nguy.

– Agathe, cháu cứ yên tâm, bà cụ Descoings nói, Joseph sẽ thành một vĩ nhân mà.

Sau cuộc tranh luận ấy, nó cũng giống như mọi cuộc tranh luận của con người, những người bạn của bà góa đều thống nhất ý kiến, và ý kiến đó không chấm dứt được những nỗi do dự của bà. Người ta khuyên bà để mặc cho Joseph đi theo khuynh hướng của nó.

– Nếu nó không phải là một con người tài năng, thì bà vẫn có thể cho nó làm trong công sở, ông De Bruel, đang tán tỉnh Agathe, nói.

Bà cụ Descoings, đưa tiễn ba ông công chức già về, trên đầu cầu thang, gọi họ là *những hiền nhân của Hy Lạp*. – Bà ấy quá lo lắng, De Bruel nói. Thành con còn muốn làm một cái gì, thế là bà ấy phải sung sướng quá đi rồi chứ, Claparon lại nói.

– Và lại giá Trời còn duy trì Hoàng đế cho chúng ta, Desroches nói, thì Joseph sẽ được che chở! Vậy thì bà ấy lo lắng nỗi gì?

– Động chạm đến con cái bà ấy, thì cái gì bà ấy cũng sợ, bà cụ Descoings đáp.

– Này, cháu gái ngoan ơi, cháu thấy đấy, các ông ấy đều nhất trí cả, sao cháu còn khóc? lúc trở về, bà cụ nói tiếp.

– Ôi! Nếu là Philippe thì cháu chẳng sợ gì sắt. Mẹ không biết chuyện gì trong các xưởng ấy đâu! Các nghệ sĩ có đàn bà khỏa thân ở đấy.

1. Xem chú thích trang 186

– Nhưng mơ hy vọng là họ có đốt lò sưởi ở đó cháu ạ, bà cụ Descoings nói.

Vài ngày sau, những sự bất hạnh của cuộc rút lui khỏi Mạc Tư Khoa nổ ra. Napoléon trở về để tổ chức những lực lượng mới và đòi hỏi những sự hy sinh mới ở nước Pháp. Bà mẹ tội nghiệp lại sa vào nhiều nỗi lo lắng khác. Philippe vốn không thích trường Trung học, nhất quyết muốn phục vụ Hoàng thượng. Cuộc duyệt binh cuối cùng ở Tuileries mà Napoléon tổ chức và Philippe được xem đã khiến cậu trở nên cuồng nhiệt. Vào thời ấy, sự huy hoàng của quân đội, dáng vẻ của bộ đồng phục, quyền lực của đôi ngũ vai đã khiến một số thanh niên mê tít. Philippe tưởng mình có những thiên hướng về binh dịch, cũng như cậu em tỏ ra có thiên hướng về nghệ thuật. Cậu giấu mẹ, viết cho Hoàng thượng một lá đơn thỉnh nguyện như sau:

“Tâu Bệ hạ, tôi là con trai của Bridau của Bệ hạ, tôi mười tám tuổi, cao năm thước¹, sáu tấc², thể lực tốt, muốn được làm một người lính của Bệ hạ. Tôi đòi sự bảo trợ của Người để được vào quân đội...”

Hoàng thượng chuyển Philippe từ Trung học Hoàng gia tới Saint-Cyr trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ; và sáu tháng sau, vào tháng giêng năm 1813, ông cho cậu ta ra trường với quân hàm thiếu úy trong một liên đội kỵ binh. Một phần thời gian của mùa đông, Philippe ở lại giữ đồn, nhưng vừa biết cuối ngựa, cậu ta đã ra đi hết sức hăng say. Trong chiến dịch Pháp, cậu trở thành trung úy trong một vụ việc xảy ra ở tiền đội, nhờ máu hăng, cậu đã cứu được liên đội trưởng của cậu. Hoàng thượng phong cho Philippe làm đại úy trong trận La Fère-Champenoise, ở đó, ông lấy cậu làm sĩ quan tùy tùng. Được khích lệ vì việc thăng chức như vậy, Philippe nhận luôn huân chương chữ thập ở Montereau. Là người chứng kiến cuộc cáo

1. *Pied*: thước đo ngày xưa, dài 0,32m

2. *Pouce*: một phần mười hai của *pied*.

biệt của Napoléon ở Fontainebleau và trở nên cuồng nhiệt vì cảnh tượng đó, đại úy Philippe từ chối không phục vụ dòng họ Bourbons. Tháng bảy 1814, khi trở về với mẹ, cậu thấy bà đã bị phá sản. Trong kỳ nghỉ hè, người ta hủy bỏ tiền học bổng của Joseph, và bà Bridau vẫn nhận món tiền ân cấp do quỹ riêng của Hoàng thượng đài thọ, bà kêu nài để người ta đưa khoản đó vào Bộ Nội vụ nhưng chẳng được ích gì. Joseph càng yêu hội họa hơn bao giờ hết, khoái chí vì những sự kiện đó, xin mẹ cho anh được lui tới chỗ ông Regnault và hứa là có thể tự kiếm sống được. Anh tự nhủ: mình cũng là tay cứng ở lớp nhì Trung học để có thể qua được môn tu từ học. Mười chín tuổi đã là đại úy và được gắn huân chương, sau khi được làm sĩ quan hộ vệ cho Hoàng thượng ở hai mặt trận, Philippe đã làm thỏa mãn hết sức lòng tự phụ của mẹ mình; cho nên, mặc dù thô lỗ, thích nhện nhạo và thực tình chẳng có tài cán gì ngoài sự dũng cảm bình thường của người cầm kiếm, đối với bà, anh ta là con người tài năng; trong khi đó thì Joseph nhỏ thó, gầy guộc, đau yếu, có vàng trán man rợ, thích sự yên lặng, thanh thần, mơ đến vinh quang của nhà nghệ sĩ, theo bà, ắt chỉ đem đến cho bà đau khổ và lo lắng. Mùa đông từ 1814 đến 1815 thuận lợi đối với Joseph, được bà cụ Descoings và Bixiou, học trò cưng của Gros, bí mật hỗ trợ, anh đến làm việc trong cái xưởng nổi tiếng đó, nơi đã sản sinh ra bao nhiêu tài năng khác nhau và cũng ở đó anh đã kết thân với Schinner. Ngày 20 tháng ba nổ ra, đại úy Bridau tới đón Hoàng thượng ở Lyon và đi theo Người tới điện Tuileries, được phong làm đội trưởng vệ đội Long kỵ binh. Sau trận Waterloo, anh ta bị thương, nhưng nhẹ thôi, và ở đó anh được thưởng huân chương Ngũ hạng Bắc đẩu bội tinh, anh ở gần thống chế Davoust ở Saint-Denis và không tham dự vào quân đội sông Loire; cho nên, nhờ sự bảo trợ của thống chế Davoust, anh còn duy trì được huân chương và cấp bậc; nhưng người ta gạt anh sang quân nhân hưu trí hưởng nửa lương. Lo lắng cho tương lai, trong thời gian đó, Joseph học với một sự hăng hái khiến anh nhiều lần lần ra ốm giữa cơn bão táp của các sự kiện kia.

– Tại cái hơi hướng của nghề vẽ đấy, Agathe nói với bà Descoings, đứng ra nó phải rời bỏ cái chức nghiệp ngược với sức khỏe của nó mới phải.

Bấy giờ, tất cả lo âu của Agathe là dành cho chàng trung tá con trai bà; năm 1816, bà gặp lại anh ta, rời từ mức lương khoảng chín ngàn phơ-răng của một chỉ huy Long kỵ binh đội Ngự lâm quân xuống ba trăm phơ-răng lương hưu mỗi tháng; bà sắp xếp cho anh ta cái gác xếp bên trên gian bếp và tiêu vào đó ít tiền tiết kiệm: Philippe là một trong những Bonapartiste¹ chuyên lui tới tiệm cà-phê Lemblin, một cái xứ Béotie² lập hiến thực sự; anh ta tập nhiễm ở đó những thói quen, những điệu bộ, phong cách và đời sống của các sĩ quan về hưu; và cũng làm như bất kỳ một thanh niên hai mươi mốt tuổi nào, anh đưa những điều này tới chỗ thái quá, coi dòng họ Bourbons như những kẻ thù không đội trời chung, không chịu quy phục, anh còn từ chối cả những cơ hội có thể được sử dụng trong hàng ngũ quân đội với cấp bậc trung tá của anh. Dưới mắt mẹ anh, dường như Philippe đã để lộ ra một tính cách vĩ đại.

– Ông bố cũng chẳng làm hơn thế được, bà nói.

Lương hưu trí đủ cho Philippe sống, anh chẳng tốn kém gì cho gia đình, trong khi đó thì Joseph hoàn toàn sống dựa vào hai bà góa. Từ khi đó, sự ưu ái của Agathe với Philippe lộ rõ. Từ trước tới nay, sự thiên ái đó còn kín nhem; nhưng sự dầy vò đối với một quân nhân trung thành với Hoàng thượng, sự ghi nhớ vết thương của người con trai yêu dấu, lòng dũng cảm của anh ta trong nghịch cảnh, mặc dù tự tạo, nhưng đối với bà vẫn là một nghịch cảnh cao quý, tất cả đã khiến tấm lòng trĩu mến của Agathe bùng lên. Cậu: “Thằng bé thật bất hạnh!” biện minh cho tất cả. Joseph với tính cách đầy nét chất phác trong tâm hồn các nghệ sĩ ở quãng đầu đời, và lại được nuôi dạy trong sự khâm phục nào đó đối với ông anh, chẳng những

1. Người trung thành với Napoléon Bonaparte.

2. Một xứ ở Hy Lạp, dân ở đó tượng trưng cho sự thô lỗ tri dện.

không thấy sự thiên ái của mẹ là chương, mà còn cho nó là chính đáng bằng cách chia xé sự sùng bái đối với con người can đảm đã loan báo mệnh lệnh của Napoléon trong hai trận đánh, đối với một thương binh Waterloo. Làm sao lại có thể nghi ngờ sự hơn hẳn của ông anh mà anh đã từng nhìn thấy trong bộ quân phục đẹp màu xanh lục và vàng của các Long kỵ binh trong đội Ngự lâm quân, chỉ huy đội kỵ binh của mình ở Champ-de-Mai! Mặc dầu thiên ái, Agathe vẫn tỏ ra là một bà mẹ tuyệt vời: bà yêu Joseph, nhưng không mù quáng; bà không hiểu anh ta, có thể thôi. Joseph yêu quý mẹ, còn Philippe thì để cho mẹ yêu quý mình. Tuy nhiên anh Long kỵ binh đó cũng làm dịu bớt cái tác phong lính tráng sỗ sàng của mình đối với mẹ; nhưng anh ta chẳng giấu sự khinh thị của mình đối với Joseph, mà chỉ biểu lộ ra một cách thân mật. Thấy em bị cái đầu mạnh mẽ chỉ phớt và bị gầy mòn đi vì một công việc bền bỉ, thật gầy gò cóm róm với cái tuổi mười bảy, anh ta gọi em là: “Thằng ranh!” Những điệu bộ bao giờ cũng ra điệu bao che có thể sẽ làm mất lòng nếu như không có sự vô tư của người nghệ sĩ, và chàng cậu em còn tin tưởng vào tấm lòng đôn hậu thường ẩn giấu dưới bề ngoài dữ tợn của con nhà lính. Tội nghiệp, Joseph vẫn còn chưa hiểu là những quân nhân thật sự có tài đều dạn dày và lễ độ như những con người ưu tú khác. Về mọi mặt thì tài năng quả là giống in như chính bản thân nó.

– Tội nghiệp thằng bé, Philippe bảo mẹ, đừng nên quấy nhiễu nó, mặc cho nó vui chơi.

Dưới mắt người mẹ, sự khinh thị đó như là một chứng cứ của sự âu yếm của anh đối với em.

“Philippe mãi mãi sẽ yêu em nó và sẽ che chở cho nó”, bà nghĩ.

Năm 1816, Joseph được mẹ cho phép biến cái buồng áp mái bên cạnh rầm thượng thành xưởng vẽ và bà cụ Descoings cho anh ít tiền để có thể có những đồ cần thiết cho *nghề nghiệp họa sĩ*; bởi vì, trong cảnh tề gia của hai bà góa, hội họa chỉ là một cái nghề. Với trí tuệ và lòng hăng say đi kèm với thiên hướng, Joseph tự bố trí lấy hết thảy trong xưởng vẽ nghèo nàn của anh. Theo lời nài nỉ của bà

cụ Descoings, chủ nhà cho trở mái, và lắp vào đó một cái khung. Rằm thượng trở thành một buồng rộng do tay Joseph sơn màu sô-cô-la; anh treo vài bức phác họa lên tường; trong bụng không phải không lấy làm tiếc, Agathe đặt ở đó một chiếc lò nhỏ bằng gang, và Joseph có thể làm việc ở nhà mình, tuy không sao nhãng việc lui tới cả xưởng vẽ của Gros lẫn xưởng của Schinner. Phe lập hiến, chủ yếu được các sĩ quan về hưu ăn nửa lương và phe Bonaparte ủng hộ, đẩy lên những cuộc bạo động quanh Nghị viện nhân danh Hiến pháp mà chẳng ai mong muốn, và bày đặt ra nhiều âm mưu. Philippe, do nhúng tay vào đó, bị bắt, rồi lại được thả ra vì không có chứng cứ; nhưng ông Bộ trưởng Chiến tranh tức bỏ của anh số lương hưu và đặt anh vào một cái khung có thể gọi là khung kỷ luật. Không thể ở nước Pháp được nữa, cuối cùng, Philippe mắc vào một cái bẫy do bọn khiêu loạn giăng ra. Bấy giờ người ta nói rất nhiều đến bọn khiêu loạn. Trong khi Philippe chơi bi-a trong các quán cà phê khá nghi, mất cả thì giờ ở đó, làm quen với thói hút rượu mùi đủ loại trong các cốc nhỏ thì Agathe lo sợ chết khiếp cho con người vĩ đại của gia đình. Tối tối đã quá quen đi cùng một con đường, leo thang gác lên nhà hai bà góa, thấy họ chờ đợi mình và sẵn sàng hỏi han mình những ấn tượng trong ngày, thành ra chẳng bao giờ rời bỏ họ, các hiền nhân của Hy Lạp vẫn đến chơi bài thường xuyên trong phòng khách nhỏ màu xanh kia. Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ, phải làm công việc thanh lọc năm 1816, đã giữ Claparon lại. Là một trong những người ôn hòa nhất nhất, ông ta vừa khe khẽ đưa những tin tức của tờ "Moniteur" vừa nói thêm: "Đừng làm hại tôi nhé!". Về hưu một thời gian sau ông già Bruel, Desroches vẫn còn căi cọ về tiền hưu bổng của mình. Ba ông bạn này, được chứng kiến sự thất vọng của Agathe, khuyên bà nên để cho trung tá đi du lịch.

– Người ta đang bàn tán đến các vụ âm mưu, mà con trai bà, tính cách đã vốn như vậy, sẽ là nạn nhân của một vụ nào đó, vì bao giờ mà chả có những đứa phản phúc.

– Mẹ kiếp! Anh chàng đúng là cái thứ gỗ mà Hoàng thượng của anh đã tạc ra những ông thống chế, De Bruel vừa đưa mắt nhìn

quanh vừa khê nói, mà anh ta cũng chẳng nên rời bỏ cương vị của anh ta. Cứ để cho anh ta đi phục vụ ở phương Đông, ở Ấn Độ...

– Thế còn sức khỏe của cháu thì sao? Agathe hỏi.

– Tại sao anh ấy không tìm một chỗ làm? ông cụ Desroches nói, đã hình thành bao nhiêu là sở tư! Tôi thì tôi sẽ vào làm chánh văn phòng ở một công ty Bảo hiểm, khi mà tiền hưu bổng của tôi được chỉnh lý xong.

– Philippe là một quân nhân, nó chỉ thích chiến trận thôi, Agathe buồm binh nói.

– Thế thì nó phải khôn ngoan và phải xin phục vụ...

– Bọn ấy ư? bà góa kêu lên.Ồ! Thế thì không phải tôi là người khuyên nhủ nó làm điều ấy đâu.

– Bà nhầm rồi, De Bruel nói tiếp. Con trai tôi vừa được công tước Navarreins cho một chỗ làm đấy. Họ Bourbons thật tốt đối với những kẻ thực bụng quy phục. Con bà sẽ được phong thiếu tá ở một liên đội nào đó.

– Họ chỉ muốn có những tay quý tộc trong kỵ binh, cháu tôi sẽ không bao giờ được làm đại tá, bà cụ Descoings kêu lên.

Agathe sợ hãi van nài Philippe hãy xuất ngoại và ở đó sẽ làm việc cho một nhà có quyền thế nào đó, người ta bao giờ cũng có hào ý đón nhận một sĩ quan tùy tùng của Hoàng đế.

– Phục vụ bọn nước ngoài ư?... Philippe ghé tòm kêu lên.

Agathe vừa ôm hôn con lòng chan chứa yêu thương, vừa nói: “Thật giống bố nó như đúc!”

– Anh ấy nói đúng. Joseph nói, người Pháp quá tự hào về Đội ngũ của mình nên khó có thể đi dâng vào đội ngũ nơi khác. Và lại, Napoléon có thể còn trở về một lần nữa!

Để làm vui lòng mẹ, bấy giờ Philippe nảy ra một ý kiến đẹp đẽ là tìm gặp tướng Lallemand ở Mỹ, và cùng cộng tác thành lập

Chốn Dung Thân', một trong những sự lừa phỉnh ghê gớm nhất quen thuộc dưới cái tên Lạc quyền quốc gia. Agathe đem cho mười ngàn phơ-răng lấy trong số tiền tiết kiệm của mình và tiêu một ngàn phơ-răng cho chuyện tiền đưa con trai tới Le Havre. Cuối năm 1817, Agathe sống đủ được với sáu trăm phơ-răng còn lại ở tờ đảng lục cuốn Số cái; rồi, nhờ một ý nghĩ hay ho, bà đem đặt lại luôn số mười ngàn phơ-răng tiền tiết kiệm còn lại, nhờ đó bà có được bảy trăm phơ-răng niên kim khác. Joseph muốn góp phần vào công cuộc hy sinh đó; đi dẫu, anh cũng ăn mặc như một tay trợ thu của thừa phát lại; anh đi giày thỏ, bít tất lam; anh từ bỏ đeo găng tay và đốt than đất; anh sống bằng bánh mì, sữa và pho mát Brie. Cậu bé tội nghiệp chỉ nhận được những lời khuyến khích ở bà cụ Descoings và ở Bixiou, bạn học và bạn vẽ của cậu, bây giờ đã có những bức vẽ hoạt kê tuyệt phẩm, anh này cũng có được một chỗ làm nhỏ bé trong một Bộ.

"Tôi sung sướng biết bao được thấy mùa hè năm 1818 tới! Bridau vẫn thường nói khi kể lại những cảnh cùng cực của anh hồi bấy giờ. Mặt trời đã cho tôi thoát được cái nạn phải đi mua than."

Về mặt màu sắc, anh đã giỏi ngang ngửa Gros và chỉ gặp thầy dễ thành thị mà thôi, bấy giờ anh suy ngẫm đến việc công kích kịch liệt đám cố điển, bẽ gãy những ước lệ Hy Lạp và những ràng buộc trong đó người ta nhốt kín một nền nghệ thuật mà thiên nhiên tự nó thế nào thì cũng thuộc về nghệ thuật như thế ấy, trong tất cả uy quyền tối thượng của sáng tạo và tưởng tượng. Joseph chuẩn bị cho cuộc đấu tranh của mình và từ cái ngày anh xuất hiện ở Phòng Triển lãm Hội họa năm 1823, cuộc đấu tranh ấy không dừng lại nữa. Nam đó thật kinh khủng: Roguin, ông chương khế của bà cụ Descoings và bà Bridau, biến đầu mất hút, đem theo số tiền đánh dùm khấu ở tiền hoa lợi trong suốt bảy năm, và đáng lẽ số tiền đó phải nảy ra hai ngàn phơ-răng tiền niên kim rồi. Ba ngày sau tại

1. *Chốn Dung Thân*, do T. A. Lallouant thành lập năm 1817, ở ven bờ vịnh Mexico, đón những người lưu vong Pháp thuộc phái ủng hộ Bonaparte, và phái Tự do, mỗi người được cấp 10 hec-ta đất. Báo chí phái Tự do tổ chức lạc quyền giúp những người đó, song bị lên án là biến thu tiền.

biến đó, từ New York bay về một lá hồi phiếu một ngàn phơ-răng do trung tá Philippe rút từ tiền của mẹ ra. Cậu cả khốn khổ cũng bị lợi dụng như bao nhiêu người khác, đã mất hết cho cái Chôn Dung Thân kia. Lá thư đã khiến Agathe, bà cụ Descoings và Joseph phải òa lên khóc, nói tới những món nợ mắc ở New York, nơi những người bạn bè cùng cảnh bất hạnh đã bảo chứng cho trung tá.

– Ấy thế mà chính tôi lại là người buộc nó phải ra đi, bà mẹ tội nghiệp, tài tình trong việc biện hộ cho các tội lỗi của Philippe, kêu lên.

– Mọi chẳng khuyên cháu cứ cho nó luôn luôn làm những chuyện du lịch đại loại như vậy đâu, bà cụ Descoings bảo cháu gái.

Bà cụ Descoings thật dũng cảm. Bà vẫn đưa cho bà Bridau một ngàn ê-quy, nhưng bà cũng vẫn bảo dưỡng cái bộ ba số mà từ năm 1799 vẫn chưa chịu xổ ra. Vào thời gian đó, bà bắt đầu nghi ngờ sự trung thực của Nhà nước, bà buộc tội Chính phủ, và tin rằng rất có thể họ đã loại bỏ ba con số trong bình đựng các số để khiến các cổ đông đặt tiền thật hăng vào. Sau khi kiểm nhanh lại các nguồn tài lợi thì hình như không thể xoay được một ngàn phơ-răng mà không bán một phần niên kim đi. Hai người đàn bà bàn đến chuyện đem cầm cố đồ dùng bằng bạc, một phần quần áo lót hay số đồ gỗ thừa. Sợ hãi vì những lời đó, Joseph đi tìm Gérard, trình bày hoàn cảnh mình, và nhà họa sĩ lớn nhận ở Bộ Vương thất hai bức sao chân dung Louis XVIII cho anh làm, giá năm trăm phơ-răng mỗi bức. Tuy không hay đem của đi cho, Gros dân học trò đến người bán màu cho ông, bảo người này cung cấp cho Joseph những vật phẩm cần thiết tính vào tiền mình trả. Nhưng một ngàn phơ-răng ấy chỉ khi nào giao bán sao mới được lĩnh. Bấy giờ Joseph vẽ bốn bức tranh khổ nhỏ trong mười ngày, đem bán cho các nhà buôn tranh, và mang một ngàn phơ-răng về cho mẹ để mẹ thanh toán tờ hồi phiếu. Tám ngày sau, lại một lá thư khác tới, qua đó trung tá báo cho mẹ biết anh đã ra đi trên một chiếc tàu, thuyền trưởng đã tin vào lời anh mà cho đáp tàu Philippe tuyên bố anh cần ít nhất một ngàn phơ-răng khác khi đặt chân tới Le Havre.

– Được, Joseph nói với mẹ, lúc đó con đã vẽ xong các bản sao của con, mẹ sẽ đem cho anh ấy một ngàn phơ-răng.

– Joseph thân yêu! Agathe dầm đĩa nước mắt ôm hôn con. Trời sẽ phù hộ cho con! Vậy ra con cũng thương yêu con người bị ngược đãi ấy? Anh con là vinh quang của chúng ta và là cả tương lai của chúng ta đó. Trê thế, đừng cảm thế mà lại khổ thế đây! Tất cả đều chống lại anh con, ít ra thì cả ba chúng ta hãy ủng hộ anh ấy.

– Mẹ thấy là hội họa cũng được việc đấy chứ, Joseph kêu lên, sung sướng vì cuối cùng đã được mẹ cho phép làm một nghệ sĩ lớn.

Bà Bridau chạy đi đón trung tá Philippe, cậu con trai yêu dấu của bà. Tối Le Havre, ngày nào bà cũng đi quá cái tháp tròn do François Đe nhât xây lên, chờ đợi con tàu Mỹ, mỗi ngày mỗi thêm lo lắng ghê gớm. Chỉ các bà mẹ là hiểu được những cảnh đau khổ như vậy khơi gợi tình mẫu tử đến thế nào. Một buổi sáng đẹp tháng mười năm 1819, tàu tới nơi, không bị hư hỏng, không gặp bất kỳ một nguy hiểm nào. Dù ở con người thô lỗ nhất thì không khí đất nước và cuộc gặp mặt với người mẹ bao giờ cũng gây một hiệu lực nào đó, nhất là sau một chuyến đi đầy gian khổ. Philippe liền tỏ ra chứa chan tình cảm, khiến Agathe nghĩ: “Chà! Con mình nó yêu mình thật!” Than ôi! Viên sĩ quan chỉ yêu có mỗi một người trên đời, và người đó là trung tá Philippe. Những nỗi đau khổ của anh ta ở Texas, thời gian anh ta ở New York, đất nước mà sự đầu cơ và chủ nghĩa cá nhân được nâng lên cao độ, nơi mà cái tàn bạo của lợi lộc tiến tới sự vô liêm sỉ, nơi mà con người nhất thiết bị cô lập, thấy mình bắt buộc phải tiên bước dựa vào sức lực của mình và mỗi lúc lại phải tự mình làm quan tòa trong chính vụ xử kiện mình, nơi thiếu lễ độ; cuối cùng, những sự kiện vụn vặt nhất của chuyến đi này đã phát triển ở Philippe những khuynh hướng xấu của người lính: y trở thành tàn nhẫn, nát rượu, nghiện thuốc lá, tự tư tự lợi, vô lễ; sự khốn khổ và những đau đớn thể xác đã làm y hư hỏng. Và lại trung tá coi mình như một kẻ bị bạc đãi. Ý nghĩ đó có hiệu lực biến những kẻ thiếu thông minh thành người hẹp lượng và hay quấy nhiễu. Đối với Philippe, vũ trụ bắt đầu từ đầu y và kết thúc dưới chân y, mặt trời chỉ chiếu sáng vì y. Sau rốt, cảnh tượng New York, hiểu qua con

người ưa hoạt động đó, đã tước đi của y những do dự nhỏ nhất về mặt đạo đức. Ở những hạng người vào loại này thì chỉ có hai cách tồn tại: hoặc họ tin, hoặc họ không tin, hoặc có tất cả những đức tính của một con người lương thiện, hoặc họ buông mình theo tất cả mọi đòi hỏi của sự thiết yếu; rồi họ quen xung tung những lợi lộc nhỏ nhất của họ và mỗi ý muốn nhất thời của các thị dục họ thành sự thiết yếu. Với phương thức đó, người ta có thể đi xa. Viên trung tá còn giữ được, dù chỉ bề ngoài, sự ngay thật, sự thẳng thắn, tính được chăng hay chớ của người lính. Cho nên y cực kỳ nguy hiểm, y có vẻ ngây thơ như đứa trẻ; nhưng vì chỉ nghĩ đến mình, không bao giờ y làm gì mà không suy nghĩ đến điều y phải làm, cũng như một thầy biện lý quý quyết suy nghĩ đến một món chơi khăm nào đó của thầy cãi Gonin¹; lời nói, y có phải mất tiền mua đâu, ai muốn tin bao nhiêu, y nói ra bấy nhiêu. Nếu chẳng may có người nào định không chấp thuận những lời giải thích qua đó y bào chữa cho những mâu thuẫn giữa tư cách và lời nói của y thì trung tá, là một tay bán súng ngắn vào loại cừ, có thể thách thức một ông thầy dạy đấu kiếm giỏi giang nhất, và với cái bình tĩnh của tất cả những kẻ đứng vững trước cuộc đời, đại tá sẵn sàng đòi rửa thù vì một câu nói cay chua nhỏ nhất; nhưng, trong khi chờ đợi, thì y dường như là kẻ theo kiểu bao hành, mà sau đó chẳng thể có chuyện dàn xếp gì được. Vóc người oai vệ của y mập mạp ra, mặt y sạm nâu trong thời gian ở Texas, y giữ được lời nói ngắn gọn và cái giọng đồng dục của một người buộc người ta phải kính trọng mình giữa dân chúng thành phố New York. Cứ như vậy, ăn vận giản dị, thể xác rõ ràng cứng rắn thêm vì những khổ cực mới rồi, Philippe xuất hiện trước bà mẹ tội nghiệp của y như một anh hùng; nhưng y chỉ trở thành kẻ mà nhân dân gọi một cách khá nghiêm khắc là *tên vô lại*. Thấy con trai yêu quý xác xơ như nhộng, bà Bridau sợ hãi sấm cho y cả một tù quần áo ở Le Havre; nghe chuyện y kể về những cảnh khổ của y, bà chẳng đủ sức ngăn y ăn, uống, vui chơi như một người từ Chốn Dung Thân trở về phải ăn uống, phải vui chơi. Kể ra thì quan niệm về sự chinh phục

1. *Thầy cãi Gonin*: chỉ một người đặc biệt xảo quyết, hơi có pháp thuật. Có hai Gonin, một sống ở thế kỷ XVI, một sống ở nửa đầu thế kỷ XVIII.

đất Texas của những người còn lại trong quân đội nhà vua quả là đẹp đẽ; nhưng nó đã thất bại do sự việc thì ít mà do con người thì nhiều, bởi vì ngày nay Texas là một quốc gia đầy triển vọng. Cái kinh nghiệm của chủ nghĩa tự do dưới thời Trùng hưng ấy chứng tỏ mạnh mẽ rằng những quyền lợi của nó là hoàn toàn ích kỷ và chẳng có tính dân tộc, chỉ bầu quanh quyền hành và không ở chỗ khác. Cả người, cả địa điểm, cả tư tưởng, cả sự hy sinh, chẳng thiếu gì hết; nhưng lại thiếu những đồng ề-quy và sự cứu trợ của cái đảng gia đình kia, nó có trong tay những món tiền kếp xù nhưng lại chẳng bỏ ra tí gì khi cần lấy lại cả một Vương quốc. Những bà nội trợ như loại Agathe có một lương tri khiến họ đoán biết được các sự lừa lọc về chính trị kiểu đó. Bà mẹ tội nghiệp hé nhìn thấy sự thật sau những câu chuyện con trai kể lại, bởi lẽ, vì quyền lợi của anh chàng bị lưu đày, trong lúc y vắng mặt, bà đã lắng nghe những lời quảng cáo khoa trương trên các tờ báo lập hiến, và theo dõi hoạt động của cuộc lạc quyền nổi tiếng kia, nó chỉ sinh lợi có ngót một trăm năm mươi ngàn pho-rang trong khi đáng lý phải có năm sáu triệu. Những thủ lĩnh của phe Tự Do đã nhìn nhận thấy rất nhanh là họ đã làm những công việc của Vua Louis XVIII, bằng cách đưa ra khỏi nước Pháp những tàn tích vinh quang của quân đội ta, và họ bỏ mặc những người tận tụy nhất, hăng hái nhất, sôi nổi nhất, những kẻ tiến lên ở hàng đầu.

Agathe không làm sao giải thích được cho con trai mình thấy là y bị lừa dối nhiều hơn là bị ngược đãi. Tin tưởng vào thần tượng của mình, bà tự kết tội mình là ngu dốt và phàn nàn về sự bất hạnh của thời vận đã giáng xuống đầu Philippe. Thực tình thì cho đến lúc này, trong tất cả những cảnh khổ cực kia, y là nạn nhân hơn là tội nhân về tính chất đẹp đẽ của y, về nghị lực của y, về sự thất bại của Hoàng đế, về thái độ hai lòng của bọn Tự do chủ nghĩa và sự hung hăng của bọn Bourbons chống lại phe phái Bonaparte. Suốt trong cái tuần lễ hết sức tốn kém ở Le Havre, bà không dám yêu cầu y hòa giải với chính phủ quân chủ, và đến trình diện với ông Bộ trưởng Chiến tranh: bà đã phải làm đủ thứ để kéo y khỏi Le Havre, ở đó đời sống đắt đỏ ghê gớm, để đưa y về Paris, khi bà chỉ còn đủ tiền đi đường. Bà cụ Descoings và Joseph, đang chờ đợi anh chàng

đi đây về tới sân Sở vận tải của nhà vua, đều ngạc nhiên vì bộ mặt bơ phờ của Agathe.

– Trong hai tháng mà mẹ cháu già đi đến mười tuổi, bà cụ Descoings nói với Joseph giữa những cái hôn chào mừng và trong khi người ta dỡ hai cái hòm xuống.

– Chào bà lão Descoings, đây là lời âu yếm của trung tá nói với bà cụ bán tạp hóa, mà Joseph vẫn gọi một cách thân thương là má Descoings.

– Chúng mình không có tiền thuê xe ngựa đâu, Agathe nói bằng cái giọng sâu thẳm.

– Con có đây, chàng họa sĩ trẻ đáp lời mẹ. Anh tôi mới đó dần làm sao, anh kêu lên khi trông thấy Philippe.

– Phải rồi, anh đóng cao cộc cáy như cái tẩu vậy. Nhưng chú thì chú chẳng thay đổi gì, chú bé ạ.

Bấy giờ hai mươi một tuổi, ngoài ra lại được một vài người bạn yêu mến ủng hộ anh trong những ngày thử thách. Joseph cảm thấy sức mạnh của mình và có ý thức về tài năng của mình; anh đại diện cho ngành hội họa trong một Nhóm nghiên cứu gồm những người trẻ tuổi đã dành cuộc đời cho khoa học, cho văn thơ, cho chính trị và triết học; anh cảm thấy bị xúc phạm bởi vẻ khinh thị mà anh mình còn biểu thị thêm bằng một cử chỉ: Philippe xoắn tai anh như với một đứa trẻ. Agathe để ý thấy vẻ lạnh lùng của bà cụ Descoings và của Joseph tiếp theo sự bộc lộ nồng nàn tình cảm của họ; nhưng bà bù lại được hết bằng cách nói với họ về những nỗi khổ đau mà Philippe phải chịu suốt trong thời gian đi đây. Bà cụ Descoings muốn mừng ngày đứa cháu mà bà gọi là phóng đấng trở về như một ngày hội, nhưng làm kín đáo thôi, đã sửa soạn một bữa tối thịnh soạn nhất mà bà có thể làm được, ông cụ Claparon và Desroches-bố được mời tới dự. Tất cả bạn bè của gia đình đều phải đến, và đến vào buổi tối. Joseph đã báo cho các bạn ở Cầu lạc bộ của mình, Léon Giraud, D'Arthez, Michel Chrestien, Fulgence Ridal và Bianchon. Bà cụ Descoings bảo với Bixiou, cậu con riêng giá hiệu,

là đám thanh niên sẽ chơi một hội bài các-tê với nhau. Desroches-con, do ý muốn cứng cỏi của ông bố, đã trở thành cử nhân luật khoa, cũng có mặt tối hôm đó. De Bruel, Claparon, Desroches và cha rửa tội Loraux quan sát kỹ anh chàng bị lưu đày mà điệu bộ và thái độ thô lỗ, giọng nói ran vỡ vì rượu mùi, lối ăn nói thông tục rỗng tuếch và cái nhìn khiến cho họ sợ hãi. Cho nên, trong khi Joseph sắp xếp bàn để chơi bài, những người tận tâm nhất vây quanh Agathe và bảo bà: “Bà định làm gì với Philippe?”

– Tôi chẳng rõ, bà đáp; nhưng cháu nó vẫn không muốn phục vụ bọn Bourbons.

– Khó tìm cho cậu ấy một chỗ làm ở Pháp lắm. Nếu cậu ấy không trở về với quân đội, thì cậu ấy cũng chẳng sớm kiếm được một chỗ làm trong công sở đâu, ông cụ De Bruel nói; thực tình, chỉ cần nghe cậu ấy nói cũng đủ thấy cậu ấy chẳng được như con tôi, nó có cái phương sách làm giàu với những vở kịch.

Qua cử động của con mắt mà Agathe đáp lại câu nói đó, mọi người đều hiểu rang tương lai của Philippe khiến bà lo ngại đen thê nào; và vì không một người bạn nào của bà còn có phương kế gì để bày ra cho bà, tất cả đều im lặng. Anh chàng bị đi đày, Desroches-con và Bixiou chơi bài các-tê, thứ trò chơi đang rất thịnh hành.

– Má Descoings ơi, anh con không còn tiền để chơi nữa, Joseph đến rỉ tai người đàn bà hiền lành và tốt bụng.

Bà cụ cổ đông của sông Xô số Hoàng gia đi lấy hai mươi phơ-răng và trao cho chàng nghệ sĩ, anh này lên tuồn vào tay anh mình. Tất cả khách khứa đều tối. Có hai cái bàn chơi boston¹ và buổi tối vui nhộn lên. Philippe tỏ ra là một tay xấu chơi. Đầu tiên, y được nhiều, sau đó y thua; rồi vào quãng mười một giờ, y nợ Desroches-con và Bixiou năm mươi phơ-răng. Tiếng ồn ào và tiếng cãi cọ từ bàn bài các-tê luôn luôn vang tới tai những con người ôn hòa chơi boston, họ lên quan sát Philippe. Anh chàng bị lưu đày đã phò ra

1. *Boston*: thứ bài bốn người chơi.

những chứng cứ về một bản chất xấu xa quá, đến nỗi trong cuộc cãi lộn cuối cùng mà cậu Desroches-con đứng vào, một cậu cả cũng chẳng tốt đẹp gì cho lắm, ông Desroches đã bảo con mình là sai, mặc dù cậu ta đứng và cấm cậu không được chơi bài nữa. Bà cụ Descoings cũng làm như vậy với cháu mình. Cậu này đã bắt đầu tung ra những lời lẽ quá hóm hỉnh mà Philippe không hiểu, nhưng có thể làm nguy tới tính mạng cậu ta gặp trường hợp một trong những mũi tên có ngành của cậu xuyên thủng được cái trí tuệ dày đặc của trung tá.

– Chắc con mệt rồi, Agathe ri tai Philippe, đi ngủ đi con.

– Những chuyến đi đã rèn luyện tuổi trẻ, Bixiou vừa nói vừa mỉm cười khi trung tá và bà Bridau ra khỏi buồng.

Joseph vốn dậy sớm và đi ngủ sớm, không thấy được đoạn cuối của tối hôm đó. Sáng hôm sau, trong khi chuẩn bị bữa sáng ở căn phòng thứ nhất, Agathe và bà cụ Descoings không thể dằn lòng mà không nghĩ rằng những tối vui sẽ quá ư đắt đỏ nếu Philippe tiếp tục chơi “cái kiểu ấy”, theo lời nói của bà cụ Descoings. Bà cụ già đó, bảy giờ đã bảy mươi sáu tuổi, gợi ý muốn bán đồ đạc của mình, trả lại nhà ở của mình ở tầng hai cho chủ nhà – người này cũng chẳng muốn gì hơn là lấy lại nhà, rồi lấy phòng khách của Agathe làm buồng của mình, biến căn phòng thứ nhất thành buồng khách rồi ăn uống luôn ở đấy. Cứ như vậy thì mỗi năm tiết kiệm được bảy trăm phơ-răng. Tính giản chi tiêu như thế thì mỗi tháng có thể chi cho Philippe năm mươi phơ-răng trong khi chờ đợi y có công ăn việc làm. Agathe chấp nhận sự hy sinh đó. Khi trung tá từ trên gác xuống, khi bà mẹ đã hỏi xem con mình có được dễ chịu trong căn phòng nhỏ của y không, bảy giờ hai bà góa mới trình bày cho y rõ hoàn cảnh của gia đình. Dem góp tất cả tiền thu nhập lại, thì bà cụ Descoings và Agathe có được năm ngàn ba trăm phơ-răng tiền niên kim, trong số đó bốn ngàn của bà Descoings là tiền niên kim chung thân. Bà cụ Descoings đem sáu trăm phơ-răng trả tiền trợ cho Bixiou mà bà đã thú nhận là cháu nội từ sáu tháng nay, và sáu trăm phơ-răng cho Joseph; số tiền còn lại của bà và của Agathe dùng vào việc nội trợ. Tất cả tiền dành dụm đã bị xài hết.

– Cứ yên tâm, viên trung tá nói, tôi sẽ đi tìm một chỗ làm, tôi không ăn bám các người đâu, tạm thời lúc này, tôi chỉ xin bát cháo cám với ố năm thôi.

Agathe ôm hôn con, và bà cụ Descoings luôn một trăm phơ-răng vào tay Philippe để trả món nợ chơi bài tối hôm trước. Trong mười ngày, việc bán đồ, trả lại nhà và sự thay đổi bên trong nhà của Agathe được thực hiện với một sự mau chóng chỉ có thể thấy ở Paris. Trong mười ngày ấy, sau bữa sáng, Philippe chuẩn đi đều đều, trở về ăn bữa chiều, tối lại ra đi và chỉ đến nửa đêm mới về ngủ. Đây là những thói quen mà anh chàng quân nhân phục viên kia đã tiếm nhiệm hầu như bất giác và chúng đã bắt rễ: lẽ ra chỉ hai xu để đi lối cầu Nghệ thuật đến Hoàng cung, y dùng hai xu vào việc đánh xì đôi bốt của y trên Cầu Mới, tới Hoàng cung, y vừa nhấp hai cốc nhỏ rượu mạnh vừa đọc báo, loang quanh như vậy đến tận trưa; vào giờ này, y đi trên con đường Vivienne tới tiệm cà-phê Minerve, bấy giờ, chính thể tự do đang bài binh bố trận ở nơi đây, và y chơi bi-a với vài sĩ quan cũ ở đó. Dù được dù thua, Philippe cũng nốc ba, bốn cốc nhỏ các loại rượu mùi, và hút mười điếu xì gà của Sở thuốc lá trong thời gian đi đi, về về lang thang trên các phố. Buổi tối, sau khi đã hút vài tẩu thuốc ở Tủn diêm Hà Lan, y lên gác chơi bạc vào quãng mười giờ, người bồi phòng đưa cho y một tấm các và một cái kim găm; y hời hợt vài tay chơi lão luyện về tình hình canh đỏ canh đen, vào lúc thuận lợi nhất, y đặt cửa mười phơ-răng, không bao giờ đặt hơn ba lần, dù được dù thua. Khi y được, mà hầu như bao giờ y cũng được, y uống một bát rượu pha nước chè rồi trở về cái buồng xếp áp mái của y, nhưng bấy giờ y nói đến chuyện đập chết bọn Bảo hoàng quá khích, bọn thân vệ và hát văng trên thang gác: *"Hãy lo cứu nạn cho Đế chính!"* Bà mẹ tội nghiệp của y, nghe y hát, nói: "Tối nay Philippe có vẻ vui đây!" và bà lên gác ôm hôn con, chẳng phân nản về mùi rượu pha, mùi những cốc rượu nhỏ và mùi thuốc lá.

– Mẹ yêu ơi, mẹ hẳn bằng lòng về con rồi chứ? Vào khoảng cuối tháng giêng, y bảo mẹ, con sống một cuộc sống thật đều đặn nhất đời đây nhé.

Philippe đã ăn chiều ở tiệm ăn năm lần với các bạn cũ. Những người quân nhân cũ ấy thông báo cho nhau biết tình hình công việc của họ, nhắc đến những niềm hy vọng được đẩy lên do việc đóng một chiếc tàu ngầm để cứu Hoàng đế. Trong đám những người bạn cũ được thấy lại, Philippe đặc biệt mến một đại úy đội cận vệ Long kỵ binh cũ tên là Giroudeau, y đã xuất thân từ đội đó. Anh chàng Long kỵ binh cũ này chính là nguyên nhân khiến Philippe bỏ sung cho trọn vẹn cái mà Rabelais chắc hẳn gọi là cỗ xe của quý, ấy là thêm vào cốc rượu mùi, xì gà và bài bạc một cái bánh xe thứ tư. Một tối vào đầu tháng hai, sau bữa chiều, Giroudeau đưa Philippe tới rạp Gaîté, trong một "lô" dành cho tờ báo nhỏ viết về Kịch trường của Finot cháu anh. Giroudeau giữ quỹ, sổ sách giấy má, làm và kiểm tra lại các bảng cho tờ báo đó. Ăn vận theo một các sĩ quan phe Bonaparte thuộc phái lập hiến chống đối, một chiếc áo đuôi tôm rộng cổ cổ vương, cài cúc đèn tạt cầm, buông chấm gót và đeo cuống huân chương, tay cầm sợi dây da bên của chiếc can bằng mây có cán bịt chì, hai tay lính cũ này đã "sửa tít cung thang", – để sử dụng lối ăn nói của họ – và thổ lộ nỗi lòng với nhau khi bước vào "lô". Ngà ngà hơi men của một số chai và những cốc nhỏ các loại rượu mùi, Giroudeau chỉ cho Philippe thấy trên sân khấu một cô đào thủ vai phụ nhỏ bé, béo tốt và lạnh lẽo tên là Florentine, mà những ân huệ và lòng thương mến, cùng cả "lô" nhà hát kia dành cho anh ta, đều là do sức mạnh tối cao của tờ báo.

– Nhưng, Philippe nói, những ân huệ của cô ta đi tới đâu với một tên lính già mốc meo như cậu?

– Ôn trời, Giroudeau đáp, tớ chưa từ bỏ những giáo lý cũ của họ quân phục quang vinh của chúng ta! Tớ chưa hề tiêu lấy một đồng một chữ nào cho một mụ dân bà.

– Sao vậy? Philippe vừa la lên vừa đặt một ngón tay lên mắt trái.

– Phải, Giroudeau đáp. Nhưng, nói giữa chúng mình với nhau thôi, cũng là nhờ ở tờ báo nhiều lắm đấy. Ngày mai, giữa hai dòng chữ, bọn mình sẽ khuyên ban quản trị cho cô Florentine nhảy lên một bước. Chú nhỏ thân mến ă, thật tình tớ rất sung sướng.

– Ấy! nếu tay Giroudeau khá kính này, mặc dù với cái sợ nhần thín như đầu gối mình, với bốn mươi tám cái xuân xanh, cái bụng phệ, bộ mặt như mặt anh chàng trống nhò và cái mũi sư tử, mà là bạn của một nữ diễn viên phụ được, thì mình phải là bạn của một nữ diễn viên loại nhất của Paris ấy chứ, Philippe nghĩ. Này, tìm được ở đâu cái của ấy? Y nói to lên với Giroudeau. – Tối nay mình sẽ cho cậu thấy nhà của của Florentine. Mặc dầu nàng Dulcinée¹ của tớ chỉ được năm mươi phơ-răng ở nhà hát mỗi tháng, nhưng nhờ một tay nhà buôn tơ lụa cũ tên là Cardot cứ mỗi tháng cống cho cô ta năm trăm phơ-răng, nên cô ta ăn mặc cũng khá xôm!

– Ô! Nhưng mà?... anh chàng Philippe hay ghen nói.

– Chậ! Giroudeau nói, tình yêu chân thật mù quáng mà.

Sau buổi đi xem hát, Giroudeau dẫn Philippe tới nhà ở Florentine, ở phố Crussol, chỉ cách Nhà hát có hai bước.

– Giữ gìn ý tứ nhé! Giroudeau bảo y. Florentine có mẹ đó; cậu hiểu là mình chẳng có phương tiện dài thọ cho cô nàng một bà mẹ, mà bà lão hiền lành này là mẹ thực của cô ta. Bà ta làm gác cổng, nhưng thông minh ra phết, tên là Cabirolle, gọi bà ấy là bà, bà ấy muốn vậy.

Tối hôm đó, Florentine có một cô bạn đến chơi, một cô Marie Godeschal, đẹp như tiên, lạnh lùng như một vũ nữ, và ngoài ra, là học trò của Vestris, người đã tiên đoán cho cô ta những sự nghiệp vũ đạo lẫy lừng. Bấy giờ muốn bắt đầu từ rạp Panorama – Dramatique (Toàn cảnh hý khúc) dưới cái tên Mariette, cô Godeschal trông cậy vào sự bảo trợ của một vị quan Ngự thiện mà Vestris chắc đã giới thiệu cô ta từ lâu rồi. Hồi ấy, Vestris còn tráng kiện, ông thấy học trò mình còn chưa đủ am hiểu. Cô Marie Godeschal đầy tham vọng kia khiến cái tên giả Mariette của cô thành lẫy lừng, nhưng lòng tham vọng của cô quả là đáng khen ngợi. Cô có một người em trai làm luật sinh cho Derville. Mồ côi và

1. *Dulcinée*: nghĩa đen, nhân vật trong truyện *Don Quichotte* của Cervantès, nghĩa bóng: tình nhân, người yêu.

khốn khổ, nhưng cả hai đều yêu thương nhau, hai chị em đã thấy được cuộc sống đúng với danh nghĩa của nó ở Paris: cậu em muốn trở thành một viên đại tưng để gây dựng cho chị, và sống với mười xu mỗi ngày; cô chị đã lạnh lùng quyết định mình trở thành vũ nữ và lợi dụng cả sắc đẹp lẫn cặp giò để mua cho em một văn phòng sự vụ. Ngoài tình cảm của hai chị em đối với nhau, ngoài quyền lợi và cuộc sống chung, đối với họ, tất cả đều man rợ, xa lạ, thù địch như đối với người La Mã và người Do Thái trước kia. Tình cảm mật thiết đẹp đẽ không gì có thể làm phai nhạt được ấy khiến cho những ai thân với Mariette hiểu được lòng cô. Bấy giờ, hai chị em ở tầng thứ tám một ngôi nhà ở phố cũ Temple. Từ tuổi lên mười, Mariette đã bắt đầu học vũ, và bấy giờ cô đã mười sáu cái xuân xanh. Than ôi! Vì thiếu chút phần son trang phục, mà sắc đẹp nhỏ mọn của cô, ẩn dưới tấm khăn choàng ca-sơ-mia lông thỏ, ngự trên đôi giấy trượt bằng sắt, mặc áo vải bông hoa và không được trau chuốt, chỉ có thể được đoán biết bởi những chàng thanh niên Paris chuyên săn đuổi các cô thợ trẻ và lần theo dấu những người đẹp bất hạnh. Philippe đắm mê Mariette. Mariette thấy ở Philippe vị chỉ huy đội cận vệ Long kỵ binh, người sĩ quan tùy tùng của Hoàng đế, chàng trai trẻ trung hai mươi bảy tuổi và cô cảm thấy thích thú được hơn hẳn Florentine, do ưu thế rõ ràng của Philippe đối với Giroudeau. Florentine và Giroudeau, chàng thì muốn gây hạnh phúc cho bạn, nàng thì muốn kiếm người bảo trợ cho cô bạn gái, họ thúc đẩy Mariette với Philippe làm một đám cưới "giả hiệu"¹. Từ ngữ dùng cho lối ăn nói của Paris ấy cũng ngang như từ ngữ "đám cưới quý tộc lấy bình dân" mà các ông hoàng bà chúa vẫn dùng. Khi ra về, Philippe ngó cho Giroudeau rõ cảnh cùng cực của mình; nhưng lão già xảo quyệt đã khiến y an tâm nhiều.

– Tớ sẽ nói về cậu với Finot, cháu tớ, Giroudeau bảo y. Nay Philippe, triều đại của những kẻ dân thường và những lời nói xuông đã tới, chúng ta hãy chịu khuất phục thôi. Mực viết thay thuốc súng, và câu nói thay cho tên đạn. Dầu sao thì những con cóc nhái biến

1. Nguyên văn: *sống chung tư do nhưng làm như có cưới xin dang hoàng.*

tập ấy rất tài tình và khá hiền lành. Ngày mai, cậu đến tòa báo gặp tớ, tớ sẽ nói đôi câu về hoàn cảnh của cậu với cháu tớ. Ít lâu nữa, cậu sẽ có chỗ làm trong một tờ báo nào đó. Lúc này (cậu đừng có lảm lảm nhé) Mariette kết với cậu vì cô ta chẳng có gì, chẳng có hợp đồng biểu diễn, chẳng có khả năng bắt đầu sự nghiệp, và tớ bảo với cô ta cậu sắp làm như tớ trong một tòa báo, Mariette sẽ chứng tỏ cho cậu thấy là cô ta yêu cậu chỉ vì bản thân cậu, và cậu sẽ cứ tin chuyện đó nhé! Cứ làm như tớ, khi mà còn có thể thì cứ giữ cô ta là diễn viên phụ thôi! Tớ si mê quá đến nỗi khi mà Florentine vừa muốn nhảy bước nhảy của cô ta, tớ đã yêu cầu Finot xin cho cô ta được vào nghề; nhưng cháu tớ bảo tớ: “Cô ta có tài, đúng không nào? Vậy thì cái ngày mà cô ta nhảy bước nhảy của cô ấy, thì cô ta cũng cho chú nhảy ra khỏi cửa nhà cô ấy luôn”. Ô! Kia Finot đây kìa. Cậu sẽ thấy một anh chàng thật linh lợi.

Ngày hôm sau, vào quãng bốn giờ, Philippe tới phố Sentier, trong một tầng trệt nhỏ, y thấy Giroudeau bị nhốt như con thú dữ trong một loại chuồng gà có lỗ mèo chui, trong đó có một lỗ sườn nhỏ, một chiếc bàn nhỏ; hai ghế tựa nhỏ và những khúc củi nhỏ. Bộ sập đó được tôn lên bằng những từ thần diệu này: *Văn phòng đặt mưa bão* in bằng chữ đen trên cánh cửa, và bởi hai tiếng *Ngân quỹ* viết tay buộc trên song sắt. Đọc theo mặt tường, ngay dằng trước chỗ viên đại úy làm việc, có một chiếc ghế dài nhỏ, trên đó một thương binh cụt tay mà Giroudeau gọi là Coloquinte đang ăn sáng, gọi như vậy có lẽ do cái màu da mặt Ai Cập của anh ta.

– Thật đẹp mắt! Philippe vừa ngấm nghĩa căn buồng vừa nói. Cậu làm gì ở đây, cậu là người đã từng tham gia trận xung kích của đại tá Chabert tội nghiệp ở Eylau? Mẹ kiếp! Ngần lán mẹ kiếp, toàn sĩ quan cao cấp ca!...

– Này quả vậy! -- bum – bum! – một sĩ quan cao cấp viết những tờ biên lai báo chí, Giroudeau vừa nói vừa ấn chặt cái mũ trùm bằng lụa đen xuống đầu. Và, hơn thế nữa, tớ còn là nhà xuất bản, chịu trách nhiệm về những trò hề kia, anh ta vừa nói vừa chỉ vào tờ báo.

– Còn tôi, là người đã từng đặt chân tới Ai Cập, lúc này đây tôi dò tới Sở bán Tem, anh thương binh nói.

– Im nào, Coloquinte, Giroudeau nói, cậu đang đứng trước một con người quá cảm, đã từng mang mệnh lệnh của Hoàng đế ở trận Montmirail đó.

Có tôi! Coloquinte nói, tôi đã bị mất một cánh tay ở đó mà.

-- Coloquinte, coi cửa hàng, tôi lên chỗ cháu tôi.

Hai cựu quân nhân lên tầng gác tư, vào căn buồng áp mái, ở cuối hành lang, và thấy một chàng trai mặt màu nhạt có ánh lạnh, nằm trên một tấm trảng kỷ xảo. Anh chàng dân thường chẳng tỏ ra bận lòng, vẫn cứ vừa nằm vừa mỉm cười gà ông chú và bạn của chú.

– Cháu ạ, Giroudeau nói với anh ta bằng cái giọng dịu dàng, nhã nhặn, đây là người đội trưởng dũng cảm Đội ngự lâm mà chú đã nói với cháu.

– Thế nào ạ? Finot vừa nói vừa nhìn Philippe từ đầu đến chân, khiến y run cả nghị lực, cũng như Giroudeau đứng trước con người quyền mưu của ngành báo chí vậy.

– Cháu thân yêu, Giroudeau gâng đông vai trò ông chú, nói, trung tá đây vừa từ Texas trở về đây!

– A! Ông anh đã đắm đuối vào Texas, vào Chồn Dung Thân rồi. Tuy nhiên, ông anh còn quá trẻ để làm một *Quân nhân - cảm cây* đây!

Chỉ những kẻ còn nhớ đến hàng hà sa số những đồ họa, những binh phong, những đồng hồ treo, những phẩm vật bằng đồng thanh và thạch cao, gợi cho ta ý niệm về một Quan nhân-cảm cây, hình ảnh lớn lao của số phận Napoléon và các con người dũng cảm của ông, và rồi cục đá làm này sinh ra bao nhiêu bài hát trào phúng, chỉ những kẻ ấy mới có thể hiểu được vị chua chát trong câu nói bốn đó. Ý niệm đó đã sinh lợi ít nhất là một triệu đồng. Bạn vẫn còn thấy Quân nhân-cảm cây trên các tờ giấy bọc tường, ở tận cùng các tỉnh lỵ. Giả như chàng thanh niên này không phải là cháu của Giroudeau, ít hần đã được Philippe cho ăn hai cái tất trái. –

Phải, tôi đã đâm đầu vào đó, tôi đã mất tong mười hai nghìn phơ-răng và thời gian của tôi ở đó, Philippe nói tiếp và cố rặn ra một nụ cười nhăn nhó.

– Và ông anh vẫn yêu Hoàng đế chứ? Finot nói.

– Người là ông Trời của tôi đó, Philippe Bridau nói tiếp.

– Ông anh là người theo chủ nghĩa Tự do?

– Tôi sẽ cứ mãi mãi ở phe chống đối Lập hiến. Ôi! Foy! Ôi! Manuel! Ôi! Laffite! Đây mới là những con người! Họ sẽ loại trừ cho chúng ta những tên khốn nạn bám đất người nước ngoài trở về kia.

– Vậy thì, Finot lạnh lùng nói tiếp, cần phải lợi dụng tai họa của ông anh, vì ông anh là nạn nhân của bọn Tự do, ông anh à! Cứ ở phe Tự do nếu ông anh quý cái ý kiến của ông anh; nhưng hãy đề bọn Tự do là mình sẽ làm lộ tẩy những chuyện đại dột ở Texas. Ông anh chẳng có lấy hai xu tiền lạc quyền của Nhà nước chứ gì? Vậy thì ông anh đang ở một vị thế hay ho đấy, ông anh hãy đòi tính toán mình bạch số tiền lạc quyền. Thế rồi sẽ xảy ra như thế này với ông anh: hiện đang thành lập một tờ báo của đảng Đối lập dưới sự bảo trợ của các đại biểu cánh Tả; ông anh sẽ được làm thủ quỹ của tờ báo đó, với lương một ngàn é-quy, một chỗ làm vĩnh viễn. Chỉ cần xoay được hai chục ngàn phơ-răng tiền ký quỹ; kiểm lấy số tiền đó đi, ông anh sẽ có việc làm trong vòng tám ngày. Tôi sẽ đưa ra lời khuyên phải loại trừ kỳ được ông anh bằng cách xùy cho ông anh cái chỗ làm; nhưng phải kêu, và kêu cho thật to vào!

Philippe rối rít cảm ơn, Giroudeau để cho anh chàng bước xuống vài bậc thang, rồi bảo cháu: – Này, cháu vẫn còn kỷ cục lắm đấy nhé!... cháu giữ chú ở đây với số lương có một nghìn hai trăm phơ-răng thôi

– Tờ báo ấy chẳng sống nổi một năm đâu, Finot đáp. Cháu còn có chỗ khá hơn cho chú kia.

– Mẹ nó chứ! Philippe bảo Giroudeau, cháu anh thật chẳng phải tay vừa! Tôi thực đã không nghĩ đến lợi dụng địa vị của tôi như lời anh ta nói.

Buổi tối, ở tiệm cà-phê Lemblin, ở tiệm cà-phê Minerve, trung tá Philippe phỉ báng phe Tự do, phe này làm các cuộc lạc quyền, tổng người ta đi Texas, nói đến các Quân nhân-cầm cây một cách giả dối, họ mặc những con người đứng cảm trong cảnh bản cùng mà không cứu trợ sau khi đã ăn của họ hai chục ngàn phơ-răng và đã tổng họ đi lang thang suốt hai năm ròng.

– Tớ đây sẽ đòi họ tính toán rõ ràng về món lạc quyền cho Chồn Dung Thân, y nói với một khách quen của tiệm cà-phê Minerve, người này lại nói với các nhà báo của cánh Tả.

Philippe không về qua phố Mazarine, y tạt vào Mariette, báo cho cô biết cái tin mai đây sẽ cộng tác với một tờ báo, nó sẽ có đến vạn người đặt mua, và những sở nguyện về vũ đạo của cô sẽ được tán trợ nhiệt liệt ở đó. Agathe và bà Descoings đợi Philippe về, sợ chết khiếp vì công tước De Berry vừa bị ám sát. Ngày hôm sau, trung tá về nhà sau bữa sáng một lát; khi bà mẹ bày tỏ cho y biết những lo lắng của bà do sự vắng mặt của y, y phát cáu và hỏi mẹ rằng y đã đến tuổi trưởng thành hay chưa.

– Mẹ kiếp! Người ta mang một tin vui về cho các người, mà các người lại giữ về mặt như đi đưa đám thế kia. Công tước De Berry chết, thế thì càng tốt chứ sao! Bớt đi được một tên. Tồi, tồi sắp làm thù quỹ cho một tờ báo với số tiền lương một ngàn é-quy đây, thế là các người không phải lo lắng gì về phần tôi nữa nhé.

– Thật thế sao? Agathe nói.

– Phải, nếu như mẹ có thể kiếm số tiền bảo lãnh hai mươi ngàn phơ-răng cho con; chỉ cần đặt số tiền đăng lục một ngàn ba trăm phơ-răng niên kim của mẹ, rồi đầu sao thì mẹ vẫn được lĩnh tiền sáu tháng một kỳ kia mà.

Ngót hai tháng nay, hai bà góa cứ điên cả đầu óc để tìm biết xem Philippe làm gì, kiếm việc cho y bằng cách nào và ở đâu, viễn cảnh này khiến họ sung sướng đến nỗi họ chẳng nghĩ gì đến mọi tai họa vào lúc này. Buổi tối, ông cụ De Bruel, cụ Claparon sắp chết đến nơi, và ông Desroches-bố sắt đá, những bậc hiền

nhân của Hy Lạp kia đều nhất trí: tất cả đều khuyên bà góa bảo lãnh cho con trai. Tờ báo may mắn hết sức được thành lập trước khi công tước De Berry bị ám sát, đã tránh được miệng đòn mà ông Descazes đánh vào giới báo chí. Món tiền đăng lục một ngàn ba trăm phơ-răng của bà góa Bridau được dành để bảo lãnh cho Philippe, và y được làm thủ quỹ. Cậu con trai từ tế đồ liền hứa ngay là cứ tháng tháng sẽ đem về cho hai bà góa một trăm phơ-răng để trả tiền nhà, tiền ăn cho mình và y được công bố là đứa con tuyệt diệu nhất. Những người đã dự đoán xấu về y đều mừng cho Agathe.

– Chúng mình đã xét đoán sai về cậu ấy, họ nói.

Để khỏi thua kém anh, cậu Joseph tội nghiệp cũng cố tự tức, và cậu đã làm được như vậy. Ba tháng sau, ăn ăn uống uống bằng bốn người gộp lại, làm bộ khó tính và dựa vào số tiền sẽ trợ cấp hàng tháng, trung tá lờ lợ kéo hai bà góa đến chỗ phải chi tiêu các khoản vào bữa ăn, vậy mà vẫn chưa xùy ra lấy hai đồng xu nhỏ. Cả mẹ y, cả bà cụ Descoings, vì tế nhị chẳng ai muốn nhắc lại lời hứa của y. Cả một năm qua đi mà chẳng có lấy một đồng – đồng tiền mà Léon Gozlan gọi một cách thật quả quyết là *con hùm có năm móng* – lọt từ túi Philippe ra ngoài cho gia đình. Về mặt đó, thực tình viên đại tá đã ru ngủ những sự ngại ngán của lương tâm: y hiếm khi ăn tối ở nhà.

– Rốt cục con mình đã sung sướng, mẹ y nói, nó đã an tâm, nó đã có một chỗ làm!

Nhờ bài tiểu phẩm mà Vernou, bạn của Bixiou, Finot và Giroudeau viết, nên Mariette không bước vào nghề ở Panorama-Dramatique, mà ở Porte-Saint-Martin, tại đây cô đã thành công bên nàng Bérangère. Bấy giờ trong đám các giám đốc của nhà hát đó, có một vị tướng lĩnh giàu có và xa hoa, mê một nữ diễn viên, và ông ta tự nguyện làm *ông bầu* cho cô này. Ở Paris, ta luôn gặp những kẻ mê nữ diễn viên, vũ nữ, hay nữ ca sĩ, họ làm giám đốc nhà hát chỉ vì tình. Viên tướng lĩnh này quen Philippe với Giroudeau. Nhờ tờ báo nhỏ của Finot và tờ của Philippe giúp thêm vào, bước đầu vào

đời của Mariette được ba viên sĩ quan thu xếp mau lẹ đến nỗi tưởng như các sự đam mê đều liên kết với nhau về mặt diện rỗ. Liền đó, anh chàng Bixiou tình quái báo cho bà nội anh ta và bà Agathe ngoan đạo biết là anh thủ quỹ Philippe, con người dưng cảm tuyệt luân, đã yêu cô vũ nữ nổi tiếng Mariette ở Porte-Saint-Martin. Cái tin cũ rích đó như một tiếng sét ngang tai đối với hai bà góa: trước hết, những ý thức về tôn giáo của Agathe khiến bà coi những chị em làm nghề sân khấu như những kẻ đáng chịu hóa hình ở địa ngục; rồi đối với cả hai bà góa, tưởng như những người đàn bà đó sống bằng vàng, họ uống ngọc trai và phá tán những cơ nghiệp lớn nhất.

– Này mẹ, Joseph nói với mẹ, mẹ tin rằng anh con lại ngó nghề đến mức đem tiền cho á Mariette sao? Những hạng đàn bà ấy chỉ phá tán những kẻ giàu thôi.

– Người ta đã bàn đến chuyện cho Mariette vào làm ở Nhà hát Ca kịch. Bixiou nói. Nhưng bà Bridau à, bà đừng có sợ, đoàn ngoại giao thường có mặt ở Porte-Saint-Martin, cô gái đẹp ấy sẽ không ở lâu với con trai bà đâu. Người ta đồn có một viên đại sứ chết mê chết mệt vì cô Mariette. Một tin mới nữa! Bó già Claparon đã chết, ngày mai sẽ làm lễ an táng ông cụ, con trai cụ ấy trở thành chủ nhà băng, nằm trên đồng vàng, đã đặt làm một đám ma loại bét. Cậu ấy thiếu giáo dục. Chuyện ấy chẳng xảy ra như vậy ở Trung Quốc đâu!

Với một ý nghĩ gian tham, Philippe đề nghị cưới Mariette; nhưng sắp được vào Nhà hát Ca kịch, cô Godeschal từ chối, phần vì cô đã đoán được ý đồ của trung tá, phần vì cô đã hiểu được sự độc lập của cô cần thiết cho cánh ngó cô biết bao nhiêu. Phần thời gian còn lại của năm ấy, Philippe về thăm mẹ nhiều nhất mỗi tháng hai lần. Thế y ở đâu vậy? Ở chỗ ngân quỹ của y, ở nhà hát hoặc ở nhà Mariette. Không một tia sáng nào về hành vi của y lại lộ ra ở gia đình phố Mazarine. Giroudeau, Finot, Bixiou, Vernou, Lousteau thấy y sống một cuộc sống đầy khoái lạc. Philippe có mặt ở tất cả các cuộc vui của Tullia – một trong những nhân vật hạng nhất của Nhà hát Ca kịch –, của Florentine – người thay thế Mariette ở Porte-Saint-Martin –, của Florinne và Matifat, của Coralie và Camusot. Từ bốn giờ trở đi, là cái lúc y rời kết bạc của y, y vui chơi cho đến tận

nửa đêm; bởi vì bao giờ cũng có một ván bài ù thông từ hôm trước, một bữa tối ngon lành do ai đó thết, một tối bạc, một bữa ăn đêm. Bây giờ Philippe sống vầy vùng như cá trong nước. Cuộc vũ hội giả trang ấy, kéo dài suốt mười tám tháng, không phải là không có những âu lo. Người đẹp Mariette, khi bước chân vào Nhà hát Ca kịch tháng giêng năm 1821, đã bắt một ông quận công loại nhất phẩm triều đình vua Louis XVIII phải chịu quy phục mình. Philippe gắng chống lại ông quận công; nhưng dù có được một vài sự may mắn do con bài lá bạc, sang đến kỳ đặt mua báo tháng tư, y đã buộc lòng phải thò tay vào trong kết của tờ báo vì sự say mê của mình. Đến tháng năm, y đã nợ mười một ngàn phơ-răng. Trong cái tháng bất hạnh ấy, Mariette đi Londres để lợi dụng các nhà quý tộc trong thời gian người ta xây dựng gian phòng tạm thời cho Nhà hát Ca kịch, ở khách sạn Choiseul phố Lepelletier. Anh chàng Philippe khốn khổ đâm ra yêu Mariette mặc dù những chuyện ngoại tình của cô vẫn công nhiên, nghề đời thường là như vậy; nhưng cô nàng trước sau cũng chỉ thấy ở chàng trai này một quân nhân thô bạo và không có đầu óc, một bậc thang đầu tiên mà cô không muốn đặt chân lâu trên đó. Cho nên nhìn trước thấy cái lúc Philippe cạn tiền, cô vũ nữ đã biết chinh phục lấy những chỗ dựa trong ngành báo chí, những chỗ dựa đó miễn cho cô khỏi phải giữ Philippe; tuy nhiên, cô vẫn có được lòng biết ơn – đặc biệt của những hạng đàn bà như cô – đối với con người đầu tiên, có thể nói, đã dẹp được cho họ những bước khó khăn của cái nghề sân khấu gớm guốc kia.

Buộc lòng phải để người tình ghê gớm của mình đi Londres mà không đi theo, Philippe lại trở về với những khu phố mùa đông của mình – nói theo kiểu nói của y – và trở lại cái buồng áp mái của y ở phố Mazarine; ở đó, y đặt mình nằm xuống và trôi dạt với ý nghĩ đen tối. Trong thâm tâm, y cảm thấy không thể sống khác cuộc sống mà y đeo đuổi trong vòng một năm nay. Sự xa hoa ở nhà Mariette, những bữa chiều và bữa tối, những buổi tối trong hậu trường sân khấu, sự khoái hoạt của những con người có đầu óc và các nhà báo, cái thứ tiếng xôn xao quanh y, từ đó mà ra tất cả những vuốt ve mơn trớn cho giấc quan và lòng hiếu danh của y; và lại, cái cuộc sống

chỉ có ở Paris, và mỗi ngày lại cống hiến một cái gì mới mẻ đó, còn hơn cả một thói quen đối với Philippe; nó là một sự cần thiết, cũng như thuốc lá và rượu mùi của y vậy. Cho nên y công nhận là mình không thể sống thiếu những lạc thú liên tiếp đó. Ý nghĩ muốn tự tử đã thoáng qua trong đầu óc y, không phải do số tiền thiếu hụt mà người ta sẽ thấy trong ngân quỹ của y, nhưng do không thể sống được với Mariette và sống trong môi trường hoan lạc mà y chìm đắm trong suốt một năm nay. Đầu óc đầy những ý nghĩ đen tối đó, lần đầu tiên y tìm tới xưởng vẽ của em trai. Y thấy em mặc áo choàng xanh, đang sao lại một bức tranh cho một nhà buôn.

– Tề ra, vẽ tranh là làm như thế này đây? Philippe nói để mở lời.

– Không, Joseph đáp, đây là sao lại tranh mà.

– Họ trả chú em bao nhiêu?

– Hơ! Chả bao giờ trả cho phải giá, có hai trăm năm mươi phơ-răng; nhưng em nghiên cứu lối vẽ của các “mét”, em lợi về tri thức, em nắm bắt được những bí mật của nghề. Đây là một trong những bức tranh của em, anh vừa nói vừa lấy đầu bút vẽ chỉ vào một tấm phác họa màu còn ướt.

– Thế bây giờ mỗi năm chú bỏ túi được gì?

– Khốn thay, em mới chỉ được đám họa sĩ biết tiếng. Em được Schinner nâng đỡ, ông ấy kiếm cho em công việc ở lâu đài Presles, đến tháng mười này em sẽ tới đó để vẽ các tranh a-rập, vẽ các khung, các thứ trang trí mà bá tước De Sérisy sẽ trả em rất khá. Với những thứ “đồ cổ lỗ” đó, với những hàng đặt của các nhà buôn, trừ hết chi phí đi, từ nay em có thể có được từ ngàn tám đến hai ngàn phơ-răng. Ủi chà! Đến kỳ triển lãm tới, em sẽ giới thiệu bức tranh kia; nếu nó được thưởng thức, thì việc của em thế là chu: các bạn của em sẽ lấy thế làm bằng lòng lắm.

– Anh không sợ trường về chuyện đó, Philippe nói bằng một giọng điệu đáng khiến Joseph phải nhìn vào y.

1. Bậc thầy.

– Anh làm sao thế? chàng nghệ sĩ hỏi khi thấy mặt người anh tái nhợt đi.

– Anh muốn biết em mất bao lâu để về bức chân dung của anh.

– Nếu trời sáng sủa và làm miết, thì ba bốn ngày là xong.

– Lâu quá, anh chỉ có thể dành cho em được một ngày thôi. Bà mẹ tội nghiệp của anh thương anh quá đỗi, nên anh muốn để lại cho bà một cái gì giống anh. Thôi, ta đừng nói đến chuyện ấy nữa.

– Đây, anh lại ra đi nữa hay sao?

– Anh ra đi để không bao giờ trở lại nữa, Philippe nói với dáng vui vẻ giả tạo.

– Ái chà! Anh Philippe thân ơi, anh có điều gì vậy? Nếu là chuyện gì nghiêm trọng, thì em đã thành nhân rồi, em không phải là đứa ngốc nghếch; em đang chuẩn bị cho những cuộc chiến đấu gay go đây; và nếu cần đến sự kín đáo, thì em cũng sẽ có đấy.

– Có chắc không?

– Xin lấy danh dự mà thề.

– Em sẽ không nói với bất kỳ ai trên đời này chứ?

– Tịnh không.

– Vậy thì anh sắp bán vào đâu anh đấy.

– Anh ấy ư? Vậy ra anh đi đánh nhau?

– Anh tự tử.

– Vì sao vậy?

– Anh đã lấy mười một ngàn phơ-răng trong ngân quỹ của anh, mà ngày mai thì anh phải kết toán; tiền ký quỹ của anh sẽ bị rút đi mất một nửa; bà mẹ tội nghiệp của chúng ta sẽ chỉ còn sáu trăm phơ-răng tiền niềm kim. Cái ấy thì có gì đâu! Sau này anh có thể trở lại mẹ cả một sản nghiệp; nhưng anh bị mất danh dự! Anh không muốn sống mất danh dự!

– Anh sẽ không bị mất danh dự vì đã bồi hoàn lại tiền, nhưng anh sẽ mất chỗ làm, anh sẽ chỉ còn năm trăm phơ-răng về cái bội tình của anh, và với năm trăm phơ-răng, người ta có thể sống được.

– Vĩnh biệt! Philippe nói, y xuống thang gác thật nhanh và không muốn nghe gì nữa hết.

Joseph rời xuống về, xuống chỗ mẹ để ăn sáng; nhưng mẩu tâm sự của Philippe đã khiến anh ăn mất ngon. Anh kéo bà cụ Descoings ra một chỗ và nói cho cụ biết cái tin ghê gớm kia. Bà cụ la lên một tiếng kinh sợ, đánh rơi cái chảo sữa nhỏ bà đang cầm ở tay. Agathe chạy tới. Từ lời than thở này đến lời than thở khác, sự thất bát hạnh kia đã được thú thực với bà mẹ.

– Nó ư! Mất danh dự! Con trai ông Bridau thật kết, cái kết đã được tin tưởng giao cho nó!

Bà góa tay chân run rẩy, mắt mở to, nhìn trân trân, ngồi sụp xuống, òa lên khóc.

– Nó đâu rồi? Bà kêu lên giữa những tiếng nức nở. Có lẽ nó trầm mình trong dòng sông Seine rồi cũng nên!

– Cháu đừng thất vọng, bà cụ Descoings nói, bởi vì thằng bé tội nghiệp gặp phải một con đàn bà xấu xa, nó đã khiến thằng bé làm những chuyện điên rồ. Trời ơi! Chuyện ấy là lẽ thường! Trước khi trở về, Philippe đã gặp bao chuyện rủi ro, rồi cháu nó lại quá hiếm có dịp được sung sướng, được yêu, cho nên ta cũng chẳng lấy làm lạ về cái chuyện nó say mê cái con hạ tiện kia. Tất cả mọi sự say mê đều dẫn đến những thái quá! Trong đời mẹ, cũng có một chuyện mẹ phải tự trách móc mình đại loại như thế, ấy vậy mà mẹ vẫn tin rằng mình là một người đàn bà lương thiện đấy! Một lỗi lầm duy nhất đâu có phải là thói xấu! Với lại, rốt cục thì chỉ có những người chẳng làm gì mới không bị nhầm lẫn thôi!

Sự tuyệt vọng của Agathe đẩy vò bà đến nỗi bà cụ Descoings và Joseph buộc lòng phải làm giảm bớt tội của Philippe đi bằng

cách nói với bà là trong gia đình nào mà chả có những chuyện đại loại như vậy.

– Nhưng nó đã hai mươi tám tuổi rồi, Agathe kêu lên, có còn bé dại gì nữa. Hai tiếng ghê gớm ấy cho ta thấy người đàn bà tội nghiệp đã lo nghĩ đến phẩm hạnh của con trai mình biết bao nhiêu.

– Mẹ à, con đoán chắc với mẹ là anh ấy chỉ nghĩ đến sự phiền muộn của mẹ và điều tổn hại anh ấy gây ra cho mẹ thôi, Joseph nói với mẹ.

– Ôi! Trời ơi! Mong sao nó về, nó còn sống, và mẹ sẽ tha thứ cho nó tất cả!, bà mẹ khốn khổ kêu lên, trong đầu óc bà đang diễn ra cảnh tượng ghê gớm: xác chết của Philippe được vớt khỏi mặt nước.

Một sự im lặng âm u bao trùm lên tất cả trong chốc lát. Ngày hôm đó qua đi trong những trạng thái hà khắc nhất xen kẽ nhau. Hơi nghe có tiếng động nhẹ, cả ba đã chạy bỏ ra cửa sổ phòng khách và lao vào đoán già đoán non mọi nhẽ. Trong khi cả nhà đang sáu khổ thì Philippe bình thần sắp xếp lại ngân quỹ của y cho đầu vào đây. Y dám cả gan làm kết toán, nói rằng sợ xảy ra chuyện gì bất trắc, y đã đem số tiền mười một ngàn phơ-răng về nhà. Bốn giờ, cái tên trơ tráo đi ra, lấy thêm năm trăm phơ-răng trong két, rồi thản nhiên leo lên sòng bạc. Từ khi có chỗ làm, y không đặt chân tới đây vì y biết rằng một người thủ quỹ không thể lui tới các sòng bạc. Thằng cha này đầu óc thiếu đầu óc tính toán. Vả lại cách cư xử sau này của y sẽ chứng minh cho ta thấy là y giống ông ngoại y hơn là giống ông bố đạo đức của y. Có thể y làm được một viên tướng tài; nhưng trong đời sống riêng tư, y là một tên gian ác âm hiểm, che giấu những âm mưu và hành động xấu xa của y dưới tấm bình phong của pháp luật và dưới mái nhà kín đáo của gia đình. Trong việc làm ăn cuối cùng đó, Philippe giữ được tất cả sự thản nhiên của mình. Đầu tiên y được bạc, và có cả một đồng bạc sáu ngàn phơ-răng; nhưng ý muốn bằng một cú dứt điểm luôn tình trạng ngã nghiêng của mình

đã khiến y lóa mắt. Y bỏ canh bạc khi biết ở bàn cờ quay, ô Đen vừa trúng mười sáu lượt liên, y liền đặt năm ngàn phơ-răng vào ô Đỏ, và con quay lại trở ô Đen lượt thứ mười bảy. Bảy giờ viên đại tá đặt đồng một ngàn phơ-răng vào ô Đen và lại được. Mặc dầu sự thông đồng kỳ lạ của may rủi ấy, đầu óc y cảm thấy mệt mỏi; và dù y cảm thấy như vậy, y vẫn muốn tiếp tục chơi; nhưng cái ý thức tiên đoán mà các tay chơi bạc thường nghe theo và cứ lố lên như những tia chớp, đã bị cạn kiệt. Tiếp đến những sự thất thường, là cảnh thua lỗ của các con bài. Sự sáng suốt, cũng như những tia nắng mặt trời, chỉ có hiệu lực nhờ sự cố định của con đường thẳng, nó chỉ đoán trước được với điều kiện dừng nhìn sang chỗ khác; nó bị mờ đi trong những sự bập bồng của cơ vận. Philippe bị thua sạch trơn. Sau những thử thách mạnh đến như vậy, một tâm hồn vô tư nhất, cũng như táo tợn nhất, cũng phải suy sụp. Cho nên, trên đường trở về nhà, Philippe nào có nghĩ gì đến lời hứa tự tử và có bao giờ y muốn tự tử đâu. Y chẳng nghĩ đến chỗ bị mất việc, đến số tiền ký quỹ bị khấu bớt, đến mẹ, đến Mariette, đến nguyên nhân sự suy sụp của y; y cứ bước như cái máy. Khi y vào nhà, mẹ y nước mắt đầm đìa, bà cụ Descoings và em trai y nhảy tới bá lấy cổ y, ôm hôn y và vui mừng đìu y đến bên lò sưởi.

“Chà! Y nghĩ, lời rao đã có hiệu lực rồi đây”.

Buổi chơi bạc đã khiến y xúc động thâm sâu, cho nên người vô nhân đạo đó dễ dàng tạo ra một bộ mặt hợp với tình thế. Trông thấy cậu con cứng rắn nhẫn của mình, xanh xao và gầy yếu, bà mẹ tội nghiệp phục xuống bên gối y, hôn tay y, đặt hai bàn tay y lên trái tim mình và nhìn y hồi lâu, hai mắt đầm lệ.

– Philippe con ơi, bà nghẹn giọng nói, hãy hứa với mẹ là con sẽ không tự tử đi, cả nhà sẽ quên hết mọi chuyện!

Philippe nhìn chú em đang mũi lõng, bà cụ Descoings nước mắt rưng rưng, tự như: “Những con người này tốt đấy!” Bây giờ y liền đỡ mẹ dậy, để mẹ ngồi lên đùi mình, ghì chặt bà bên tim, hôn bà và thủ thỉ bên tai: “Mẹ đã sinh ra con lần nữa”.

Bà cụ Descoings tìm cách dọn một bữa tối tuyệt ngon, thêm vào đó hai chai vang cũ và một chút rượu mùi của hải đảo, những của quý nhờ số tiền vốn cũ của bà mà có.

– Agathe ạ, phải cho thằng bé hút những điều xì gà của nó! Bà cụ nói vào lúc trắng miệng. Và bà cụ cho Philippe xì gà.

Hai con người tội nghiệp ấy đã tưởng tượng cứ để chàng trai đó thật thoải mái, y sẽ yêu thích mái nhà mình và sẽ thiết tha với nó, và cả hai cố làm quen với khói thuốc lá mà họ ghét cay ghét đắng. Philippe cũng chẳng hề doái hoài tới sự hy sinh to lớn đó. Hôm sau, Agathe đã già đi tới mười tuổi. Một khi những lo lắng đã yên đi, sự suy nghĩ xịch tới, và suốt cái đêm ghê gớm đó người đàn bà tội nghiệp chẳng chợp được mắt. Bà sắp bị giam đi tới sáu trăm phơ-răng tiền lãi suất. Như mọi người phụ nữ béo và thích ăn ngon, bà Descoings lúc nào cũng mang một chứng ho có đờm, trở thành nặng nề; trong các cầu thang gác, tiếng chân bà bước thỉnh thoảng như tiếng củi ném; bà có thể chết bất kỳ lúc nào; cùng với bà, sẽ biến mất bốn ngàn phơ-răng. Trông vào nguồn lợi đó liệu có nực cười không? Làm sao đây? Sẽ trở thành như thế nào đây? Agathe quyết định sẽ đi trông nom người ốm còn hơn là trở thành gánh nặng cho các con, bà không nghĩ đến mình. Nhưng Philippe sẽ làm ăn ra sao với năm trăm phơ-răng tiền phụ cấp cho cái huân chương Bắc đẩu bội tinh của sĩ quan? Từ mười một năm nay, bà cụ Descoings, mỗi năm chỉ cho một ngàn ê-quy, đã trả gần như gấp đôi số tiền nợ và cứ tiếp tục hy sinh những lời lãi của cháu bà cho gia đình Bridau. Mặc dầu mọi tình cảm thành thực và nghiêm nhặt của Agathe bị xúc phạm giữa tai biến ghê gớm đó, bà vẫn tự nhủ: “Tội nghiệp thằng bé, lỗi đâu ở nó! Nó trung thành với những lời thề nguyện của nó. Giá mình tìm được cho nó một con vợ, thì nó đã chẳng kết với cái con vũ nữ đó. Thế tạng nó khốc khổ lắm kìa mà!...”

Ban đêm, cả bà cụ nhà buôn cũng nghĩ cách cứu vãn danh dự gia đình. Sáng ngày ra, bà cụ rời giường vào buồng người bạn gái của cụ.

– Cả cháu, cả Philippe chẳng xử lý được cái việc tế nhị ấy đâu, bà cụ bảo Agathe. Nếu như hai người bạn già của chúng ta, ông Claparon với ông De Bruyel đã mất, thì chúng ta vẫn còn Desroches-bố, ông ấy có tài phán đoán và sáng nay mẹ sẽ tới gặp ông. Desroches sẽ nói rằng Philippe chỉ vì tin bạn nên mới ra nông nỗi ấy; rằng sự yếu đuối của nó về mặt đó khiến nó không thích hợp với việc quản lý ngân quỹ. Điều xảy ra với nó hôm nay có thể tái diễn. Philippe sẽ xin thôi việc là hơn, như vậy nó sẽ tránh được chuyện thái hời.

Thấy lời nói dối để làm ơn đó che đậy được danh dự cho con trai, ít nhất thì cũng che được mặt người ngoài, Agathe ôm hôn bà Descoings, bà cụ liền đi thu xếp cái công việc gồm guốc đó. Philippe đã ngủ giấc ngủ của con người công minh chính đại.

– Bà cụ thế mà mưu mẹo đấy! Hân mìm cười khi Agathe cho con trai biết tại sao bữa ăn trưa của họ bị chậm lại.

Ông Desroches-bố, người bạn cuối cùng của hai người đàn bà tội nghiệp, mặc dù tính tình cứng rắn, vẫn luôn nhớ mình đã được ông Bridau kiếm việc làm cho. Là một nhà ngoại giao thành thạo, ông đã làm tròn nhiệm vụ mà bà Descoings giao cho. Ông đến ăn tối với gia đình, báo cho Agathe ngày hôm sau tới Ngân khố phố Vivienne để ký giấy chuyển nhượng phần niềm kim bán đi và rút ra tờ ngân phiếu sáu trăm phơ-răng còn lại. Người viên chức già còn chưa rời ngôi nhà buồn khổ khi còn chưa buộc được Philippe ký vào một lá đơn thỉnh nguyện gửi lên ông Bộ trưởng Bộ Chiến tranh xin được phục chức trong ngạch sĩ quan quân đội. Desroches hứa với hai bà là sẽ theo dõi lá đơn đó ở các bàn giấy Bộ, và sẽ lợi dụng việc ông quận công đã chiếm được cô vũ nữ của Philippe để được vị đại thần ấy che chở.

– Chưa đầy ba tháng nữa, cậu ấy sẽ là trung tá trong binh đoàn của công tước De Maufrigneuse, và các bà sẽ thoát khỏi cậu ta.

Ông Desroches ra đi, được hai bà và Joséph cầu chúc cho đủ mọi sự tốt lành. Còn tờ báo thì theo lời tiên đoán của Finot, hai tháng sau, nó thôi không xuất hiện nữa. Thế là trong xã hội, tội

của Philippe chẳng bị ảnh hưởng gì. Nhưng tình mẫu tử của Agathe đã bị một vết thương vô cùng sâu sắc. Lòng tin vào con trai một khi đã bị lung lay, từ đây bà sống trong những nỗi lo sợ liên miên, pha niềm thỏa mãn khi bà thấy những nỗi sợ thâm đậm của bà chỉ là viễn vông.

Khi bọn đàn ông có lòng quả cảm về thể chất, nhưng hèn nhát và dễ tiện về tinh thần như Philippe, thấy sau một tai biến mà nhân phẩm của họ gần như bị mất nhưng rồi lẽ tự nhiên của mọi sự việc lại diễn tiến bình thường quanh họ, thì lòng yêu chiều của gia đình hay của bè bạn đối với họ cũng như thứ tiền thưởng để khuyến khích. Họ cậy vào sự miễn tội: tâm hồn bị hư hỏng, thì dục được thỏa mãn đã xui khiến họ nghiên cứu xem mình đã làm thế nào để xoay trở tránh né được với những luật lệ xã hội, và bây giờ họ trở thành khôn khéo ghê gớm. Mười lăm ngày sau, Philippe lại trở thành con người ăn không ngồi rồi, buồn chán, tất nhiên lại trở lại cuộc đời cà-phê cà pháo, những nơi dừng chân điểm xuyết bằng những cốc rượu mùi nho nhỏ, những ván bi-a kéo dài có rượu pha nước chè; những buổi đánh bạc đêm mà hán liễu đặt một món tiền nhỏ đứng lúc, và thu được một chút tiền lời đủ để duy trì cuộc sống vô tổ chức của mình. Để dễ lừa dối mẹ và bà cụ Descoings, hán giữ một vẻ bề ngoài tần tiện, đôi chiếc mũ gần như cấu ghét, mắt cá tuyết xung quanh và mép mũ, đi đôi bốt vá vùi, mặc chiếc áo đuôi tôm đã sờn, trên đó cuống Bắc đẩu bội tinh màu đỏ chỉ hơi lóng lánh một chút, gài quá lâu ở khuyết áo, nó đã ngả thành màu nâu và bị cấu bẩn vì những giọt rượu mùi và cà-phê. Đôi bao tay bằng da hồng màu xanh nhạt thọ được lâu. Cuối cùng, hán chỉ bỏ chiếc cổ còn bằng xa-tanh khi nó đã xơ ra như thứ tơ xấu. Mariette là tình yêu duy nhất của chàng trai đó, cho nên sự phản bội của cô vũ nữ này khiến tim hán rần đánh lại. Khi ngẫu nhiên kiếm được những món tiền lời không mong đợi, hoặc khi ăn bữa đêm với anh bạn cũ Giroudeau, Philippe tìm đến các gái điểm với một sự khinh miệt thô bạo thường tỏ ra với toàn bộ nữ giới nói chung. Tuy vậy, hán vẫn ăn trưa, ăn tối đều đặn ở nhà, và đêm nào cũng lăn về vào một giờ sáng. Ba tháng liền, cuộc sống ghê gớm như vậy đã lấy lại được chút ít lòng tin của bà Agathe tội nghiệp. Còn Joseph, đang vẽ một bức

tranh trắng lẹ, nhờ nó mà anh được nổi tiếng, ăn ở ngay trong xưởng vẽ. Tin lời thề cháu Bixiou của mình, bà cụ Descoings cũng tin vào vinh quang của Joseph. Bà chăm sóc anh thật tận tình như một người mẹ, buổi trưa, bà mang thức ăn đến cho anh, bà đi mua sắm cho anh, lau rửa giấy bột của anh. Bữa tối họa sĩ mới có mặt ở nhà, và anh dành các buổi tối của mình cho bè bạn ở Cầu lạc bộ. Và chàng, anh đọc nhiều, anh rèn luyện thứ trí dục sâu sắc và nghiêm túc chỉ tự mình mới có thể ban cho mình được, mà các con người có tài năng đều lao vào, từ tuổi hai mươi đến ba mươi. Ít gặp Joseph và chàng phải lo lắng gì đến anh, Agathe chỉ sống vì Philippe. Hẳn là người duy nhất đã gây cho bà hết những cơn sợ hãi lại đến những nỗi khủng khiếp được khuấy đi, chúng cũng phần nào là đời sống tình cảm, và cũng cần thiết cho tình mẫu tử như cho tình yêu. Cứ khoảng mỗi tuần một lần, Desroches lại đến thăm bà góa của người vừa là xếp cũ, vừa là bạn của mình, và đem tới cho bà những nguồn hy vọng: công tước De Maufrigneuse đã cho vời Philippe vào quân đoàn của ông, Bộ trưởng Bộ Chiến tranh đòi làm một bản báo cáo; và vì cái tên Bridau không nằm trong một danh sách nào của Sở Cảnh sát, không ở trong một hồ sơ nào của tòa án, nên vào những tháng đầu năm tới, Philippe sẽ nhận được giấy gọi nhập ngũ và phục hồi chức vụ. Để cho công việc có kết quả, Desroches đã khiến tất cả các người quen kẻ thuộc của ông phải hoạt động, những việc điều tra của ông ở Cục Cảnh sát bấy giờ cho ông biết là tối nào Philippe cũng đi đánh bạc, và ông thấy cần tiết lộ điều bí mật ấy cho riêng bà cụ Descoings và dặn dò cụ phải chú ý đến câu trung tá tương lai, vì chỉ chút tai tiếng là có thể khiến đi đứt tất cả; tạm thời thì ông Bộ trưởng Chiến tranh sẽ chẳng đi tìm hiểu xem Philippe có phải là con bạc không. Rồi, một khi đã ở dưới trướng, cậu trung tá sẽ bỏ thói đam mê do ăn dung ngồi rồi mà ra. Buổi tối chẳng tiếp ai, Agathe cầu kính trong một góc bên lửa, trong khi đó bà cụ Descoings chơi bài, giải thích các giấc mơ của mình và áp dụng những quy tắc của *phép thần thông* vào việc đặt tiền chơi xổ số. Người đàn bà chơi xổ số kiên trì này không bỏ qua một kỳ xổ số nào: bà đeo đuổi bộ ba số trúng của bà, nhưng nó vẫn chưa chịu ra cho. Bộ ba số trúng ấy đã được hai mươi một tuổi, nó đã đến tuổi trưởng thành. Bà cụ

già có cổ phần đặt nhiều hy vọng vào trường hợp rất trẻ con ấy. Một trong ba số vẫn nằm tận đáy các vòng quay số từ khi sinh ra xổ số; cho nên bà cụ Descoings tấn công nhiều vào con số ấy và tất cả những số phối hợp của ba con số ấy. Tám đệm giường lót dưới cùng của bà dùng làm kho để những món tiền dành dụm của bà cụ già tội nghiệp; bà cụ tháo chỉ khâu ra, để vào đó những đồng tiền vàng nhờ bóp nồm bóp miệng mà có, quần kỹ trong mẫu vải len, rồi đem khâu lại.

Bà muốn đến kỳ xổ số cuối cùng của Paris, liều đặt tất cả số tiền dành dụm của bà vào những con số phối hợp của bộ ba số yêu cầu của bà. Sự đam mê đã bị mọi người quy tội ấy chưa từng bao giờ được nghiên cứu. Chưa hề có ai thấy ở đó cái thứ thuốc mê của sự bần cùng. Xổ số, bà tiên mạnh nhất trên đời, phải chăng đã mở ra những ước vọng thần diệu nhất? Bàn cờ quay để cho những kẻ chơi thấy những đồng vàng và những lạc thú chỉ kéo dài trong ánh chớp; còn xổ số cho cái ánh chớp huy hoàng đó nằm ngay tồn tại. Ngày nay, với bốn mươi xu, sức mạnh xã hội nào có thể khiến bạn sung sướng trong năm ngày và dành cho bạn một cách lý tưởng mọi sự vui sướng của nền văn minh được? Thuốc lá, thứ thuốc ngàn lần vô luân hơn ván chơi, hủy hoại thân thể, đánh vào trí thông minh, nó làm cả một dân tộc trì độn; còn xổ số, lại không gây ra một tai họa nhỏ nào vào loại như vậy. Và lại sự đam mê này buộc lòng phải tự tiết chế, phần vì các khoảng cách giữa những kỳ xổ số, phần vì cái vòng quay mà các tay chơi ham thích. Bà cụ Descoings chỉ đánh số ở Paris. Hy vọng được thấy bộ ba số nuôi dưỡng từ hai chục năm nay “trúng quả”, bà cụ phải chịu bao nhiêu nén nhịn để có thể đặt tiền thật tự do vào kỳ xổ số cuối cùng trong năm. Khi bà có những giấc mơ thần bí, vì mọi giấc mơ đều có tương ứng với những con số của xổ số, bà liền đem kể với Joseph, vì anh là người duy nhất lắng nghe bà mà không la rầy, lại nói với bà bằng những lời lẽ ngọt ngào các nghệ sĩ vẫn dùng để an ủi những chuyện điên rồ của tâm hồn. Mọi tài năng lớn đều tôn trọng và thấu hiểu những sự say mê chân thực, họ tự giải thích cho mình những say mê đó và tìm thấy những gốc rễ của chúng trong trái tim hay trong đầu óc. Theo Joseph thì anh trai của anh thích thuốc lá và rượu mùi, mẹ già Descoings của

anh thích bộ ba số trúng, mẹ anh thích Chúa Trời. Desroches-con thích các vụ kiện tụng, Desroches-bố thích câu cá, anh nói, mọi người ai cũng thích một cái gì đó. Anh, anh yêu lý tưởng đẹp trong mọi thứ: anh yêu thơ ca của Byron¹, họa phẩm của Géricault², âm nhạc của Rossini³, tiểu thuyết của Walter Scott⁴.

– Ai có sở thích của người ấy, má à, anh kêu lên. Có điều bộ ba số của má nó lặn chân ghê quá.

– Nó sẽ ra thôi, con sẽ giàu có, cả thằng bé Bixiou của má nữa!

– Má cho hết cháu má đi, Joseph kêu lên. Với lại má cứ làm gì tùy thích!

– Hãy! Nếu trúng, má cũng có khá đủ cho tất cả mọi người. Trước hết, con, con sẽ có một xưởng họa đẹp, con sẽ chẳng phải nhịn đi xem Hý Viện Ý để có tiền trả cho các người mẫu và ông bán thuốc màu. Con trai ơi, con có biết là con chẳng đã cho má đóng một vai đẹp trong bức tranh ấy rồi đấy không?

Để đỡ tốn phí, Joseph đã để bà cụ Descoings làm mẫu cho anh trong một bức tranh tuyệt đẹp thể hiện một kỹ nữ trẻ được một bà già dẫn đến nhà ông thượng nghị sĩ thành Venise. Bức tranh ấy, một trong những giai phẩm của ngành hội họa hiện đại mà chính Gros cũng nhầm cho là một tác phẩm của Titien⁵, đã chuẩn bị một cách tuyệt vời cho các nghệ sĩ trẻ nhìn nhận và tuyên bố tính chất hơn hẳn của Joseph ở phòng Triển lãm tranh năm 1823.

1. *Byron* (George Gordon, lord) - nhà thơ Anh (1788-1824) nổi tiếng, các tác phẩm của ông, đầy háng say và thơ mộng, đã gây ảnh hưởng mạnh mẽ tới thời đó.

2. *Géricault* (Théodore) - Họa sĩ Pháp nổi tiếng (1791-1824) học trò của họa sĩ Gros vĩ đại.

3. *Rossini* (Gioacchino) - nhà soạn nhạc Ý (1792-1868) rất nổi tiếng nhờ vở Opéra "Người thợ cạo thành Séville".

4. *Walter Scott* - nhà văn xứ Écosse (1771-1832), các tiểu thuyết của ông khiến ông nổi tiếng thế giới và đem lại cho ông một tài sản ketch xù.

5. *Titien* (Tiziano Vecellio) - Họa sĩ Ý nổi tiếng (1490-1576), bậc thầy của nghệ thuật Ý.

– Những ai đã biết má thì hiểu rất rõ má là ai, anh vui vẻ đáp lời bà cụ, còn tại sao má lại bận tâm đến những kẻ không biết má nhỉ?

Đã mười năm nay, bà cụ Descoings có sắc da của một quả táo reinette¹ chính vào dịp lễ Phục Sinh. Những nếp nhăn của bà được hình thành ngay trong lớp thịt dày dặn, đã trở thành lạnh và nhều. Cặp mắt đầy sức sống của bà như bao giờ cũng ánh lên linh hoạt vì một ý nghĩ còn trẻ trung và sống động, rất có thể cho đó là một ý nghĩ tham lam, vì các con bạc bao giờ chả có một cái gì đó tham lam. Bộ mặt béo phị của bà phô ra những dấu vết của một sự giấu giếm sâu kín và một ẩn ý chôn vùi tận đáy lòng. Lòng ham mê của bà đôi khi bí mật. Cặp môi mấp máy của bà có một vài dấu hiệu của sự tham ăn. Cho nên mặc dù đó là người dân bà trung thực và cực tốt mà bạn biết, con mắt người ta cũng có thể nhầm. Vậy bà là người mẫu tuyệt diệu thể hiện bà cụ già mà Bridau muốn vẽ. Một nữ diễn viên trẻ, nhan sắc siêu phàm, chệt trong tuổi hoa niên, nàng Coralie là người tình của một nhà thơ trẻ, bạn của Bridau; chàng Lucien de Rubempré, đã gợi ý cho anh vẽ bức tranh đó. Người ta buộc cho bức tranh đẹp đó là một tác phẩm mô phỏng, mặc dầu nó là bộ cánh trắng lè của ba bức chân dung. Michel Chrestien, một chàng trai của Nhóm nghiên cứu, đã cho thưởng nghị sĩ mượn cái đầu cộng hòa của anh, trên đó Joseph đã phác một vài sắc điệu chín chắn, đồng thời anh cũng cường điệu về mặt của bà cụ Descoings. Bức họa lớn gây ra bao nhiêu dư luận, gợi nên bao sự hân thù, bao nhiều ghen tị và hăm dọa đối với Joseph ấy, đã được phác họa ra; nhưng anh buộc lòng phải ngừng việc thực hiện nó để làm những công việc theo đơn đặt hàng vì mưu sinh, anh họa lại những bức tranh của các bậc thầy lão thành và thâm nhập các phương pháp của họ; cho nên cây bút vẽ của anh cũng là một trong những cây thật thành thạo. Lương tri của một nghệ sĩ đã gợi cho anh nên giấu bà cụ Descoings và mẹ anh những món tiền anh bắt đầu kiếm được, khi nhìn thấy lý do của sự hư hao ở người này thì do Philippe, ở người

1. *Reinette*: thứ táo da lấm chàm như da châu chấu.

kia thì do xố số. Cái kiểu lạnh lùng mà anh chàng quán nhân đã giờ ra trong cảnh tai biến, sự tính toán đầu đuôi vụ tử tử vô vãng mà Joseph phát hiện ra, hồi ức về những tội lỗi mà anh ta đã phạm phải trong cái nghề mà nhờ ra anh ta chẳng nên bỏ, tóm lại, tất cả những chi tiết nhỏ nhặt về thái độ của ông anh cuối cùng đã mờ mắt cho Joseph. Các họa sĩ hiếm khi thiếu sự minh mẫn đó: trong không khí im lặng của các xưởng họa, suốt trong nhiều ngày bận bịu làm những công việc cho phép tư tưởng được tự do đến mức độ nào đó, họ hơi giống đám phụ nữ: tâm trí họ có thể xoay quanh những sự việc nhỏ của đời sống và đi sâu vào ý nghĩa kín nhem của chúng. Joseph đã mua một cái tủ chè rất đẹp mà thị hiệu thời thượng không biết đến, để trang trí một góc xưởng của anh, ở đó ánh sáng chiếu vào làm những hình chạm nổi nhấp nháy, khiến cho cái kiệt tác của các nghệ nhân thế kỷ XVI ấy nom thật choáng lộn. Anh tìm thấy trong đó một chỗ giấu và cộp nhặt để dành một món tiền phòng xa. Với lòng tin cậy tự nhiên của các nghệ sĩ, anh thường để chỗ tiền phải chỉ tiêu hàng tháng vào cái đầu lâu người dạt trong một ngăn tủ chè. Từ khi ông anh trở về với gia đình, anh luôn thấy có sự trục trặc giữa chỗ tiền chi tiêu với số tiền để trong đó. Một tram pho-răng để tiêu trong tháng biến đi nhanh không thể tưởng tượng nổi. Chỉ mới tiêu đi có bốn, năm chục pho-răng, vậy mà đã nhân cả, lần đầu tiên, anh bụng bảo dạ: "Hình như tiền của mình nó cuốn gói đi hay sao ấy!" Lần thứ hai, anh chú ý đến các món chi tiêu của mình; nhưng dù anh cố nhăm tính như Robert Macaire, mười sáu cộng năm thành hai mươi ba, anh thấy mình cũng chẳng lần tìm ra được. Đến lần thứ ba, lại thấy có sự nhầm lẫn lớn hơn nữa, anh liền nói câu chuyện buồn phiền ấy cho bà cụ Descoings nghe. Anh cảm thấy mình được bà già yêu thương với mọi tình mẫu tử, ầu yếm, tin cậy, nhẹ dạ, nông ần, mà mẹ anh không có cho dù mẹ anh cực tốt, và lại cũng cần thiết cho người nghệ sĩ mỗi bước chân vào đời, như những sự chăm sóc của gà mẹ đối với lũ gà con cho đến khi chúng đủ lông đủ cánh. Duy chỉ có bà là anh có thể thổ lộ những sự nghi ngờ ghê gớm của mình. Anh tin chắc ở các bạn như tin ở bản thân mình, bà cụ Descoings thì nhất định chẳng lấy gì của anh để chơi xố số; và khi anh ngó ý như vậy, bà cụ già tội nghiệp vụn hai bàn

tay vào với nhau; vậy chỉ có Philippe là có thể làm cái chuyện an cấp ăn nấy loanh quanh trong nhà như vậy.

– Tại sao anh ấy lại không hỏi con điều mà anh ấy cần? Joseph kêu lên và vô tình lấy thuốc màu trên bảng vẽ khuấy trộn lộn bầy cả lên. Con đâu có từ chối không đưa cho anh ấy tiền?

– Nhưng như thế là bóc lột một đứa trẻ, bà Descoings kêu lên, mặt đỏ ửng một vẻ hết sức ghê tởm.

– Không, Joseph nói tiếp, anh ấy là anh con, anh ấy có thể hỏi con: tiền nong của con là tiền của anh ấy; nhưng anh ấy phải báo cho con biết.

– Sáng nay con hãy để vào đây một món tiền lẻ nhất định rồi đứng động vào nó, bà cụ Descoings bảo anh, má sẽ biết ai tội xương con; và nếu chỉ có nó vào, thì con sẽ biết đích xác.

Ngay ngày hôm sau, như vậy là Joseph đã có chứng cứ về những trò vay mượn ép buộc mà anh mình đã giở ra với mình. Khi Joseph không có đây, Philippe vào xưởng, lấy những món tiền nhỏ hân thiêu. Chàng nghệ sĩ run sợ cho cái kho vàng nhỏ của anh.

– Đợi đây! Đợi đây! Ta sẽ tóm cổ anh, anh chàng ạ, anh vừa cười vừa nói với bà Descoings.

– Con làm thế là phải; chúng ta phải uốn nắn lại anh ấy, vì đôi khi cả má cũng không phải là không thấy hao hụt trong túi tiền. Nhưng thằng bé tội nghiệp, nó cần thuốc lá, nó đã quen hút rồi.

– Thằng bé tội nghiệp mới chớ, thằng bé tội nghiệp, anh chàng nghệ sĩ nói tiếp, con cũng phần nào đồng tình với Fulgence và Bixiou: anh Philippe luôn luôn làm tội chúng ta; lúc thì anh ấy dính líu vào các cuộc bạo động và phải đưa anh ấy sang Mỹ, thế là mẹ chúng con mất tới mười hai ngàn phơ-răng; anh ấy chẳng tìm ra được một cái gì trong những cánh rừng Tân Thế Giới, thế là lúc ra về lại mất số tiền ngang với lúc đi. Lấy cố là đã nhắc lại đôi lời của Napoléon cho một viên tướng, Philippe cứ tưởng mình là một nhà quân sự vĩ đại và nhất thiết phải nhân mặt nhân mũi với bọn

Bourbons; trong khi chờ đợi thì anh ấy vui chơi, anh ấy đi du lịch, ngâm nhìn đất nước; con, thì con chẳng có mắc lừa cái mớ bất hạnh của anh ấy, anh ấy không ra cái về một con người ở đâu cũng hòa hợp được! Người ta tìm được cho anh chàng một chỗ làm khá khấm, thì anh lại sống với cô đào Nhà hát Ca kịch một cuộc sống dâm dật, thật kết một tờ báo, và lại làm mẹ chúng con mất thêm mười hai ngàn phơ-răng nữa. Quà thật, về phần con thì con cũng mắc kẹ thời; nhưng anh Philippe sẽ đưa bà mẹ khổ sở đến cảnh sạt nghiệp mất. Anh ta coi con cứ như rơm rác, bởi vì con không ở trong đội Cận vệ Long kỵ binh! Mà chính con có lẽ lại đang nuôi bà mẹ thân yêu nhân hậu ấy trong tuổi già của mẹ đó, chứ còn cái anh lính đánh thuê, nếu anh ấy vẫn tiếp tục như vậy, thì rồi sẽ kết thúc cuộc đời chẳng biết ra sao đâu. Bixiou bảo con: "Anh cậu là một tay làm trò hề cực kỳ đấy!" Nay má, cháu má đã nói đúng: Philippe sẽ bày ra một chuyện ngông cuồng gì đó mà danh dự gia đình sẽ bị tổn hại, rồi lại phải tìm cho ra mười mười hai ngàn phơ-răng nữa! Tôi nào anh ấy cũng đánh bạc, lúc trở về say bí tỉ, anh ấy đánh rơi trên cầu thang những con bài bị châm kim, dùng để đánh dấu những vòng quanh của ô Đỏ, ô Đen. Bố Desroches chạy chọt để cho Philippe được trở về trong quân đội, còn con thì con cho rằng phải tái ngũ là anh ấy khổ tâm cực kỳ, xin thề là như vậy. Liệu má có thể tin được một chàng trai có cặp mắt xanh trong đẹp đến thế, với cái dáng của một hiệp sĩ Bayard, lại trở thành một tên dưng cảm vỡ được không?

Mặc dù buổi tối, Philippe đã khôn ngoan và bình tĩnh đặt những món tiền don vào canh bạc, nhưng đôi khi hạn cũng rơi vào tình trạng mà bọn con bạc gọi là "cháy túi". Bị thúc đẩy bởi ý muốn không thể cưỡng lại được, làm thế nào để tối đến lại có mười phơ-răng đặt cọc, hạn liền "thấu cây" tiền trong gia đình của em trai, của bà cụ Descoings lo dềnh để vương vãi, của Agathe. Đã một lần bà góa tội nghiệp nhìn thấy một cảnh tượng ghê sợ trong giấc ngủ lúc mới chợp mắt: Philippe vào phòng bà, lấy hết tất cả tiền nong có trong các túi áo bà. Agathe đã già về ngủ, nhưng sau đó, bà đã khóc suốt đêm. Bà đã hiểu rõ cả. Một lỗi lầm không phải là thói hư tật xấu, mẹ Descoings đã bảo thế; nhưng lỗi cứ lặp đi lặp lại mãi, thì thói xấu sẽ lộ ra. Agathe chẳng còn nghi

ngờ gì nữa, đứa con trai bà yêu nhất trên đời chẳng có tâm hồn cao nhã mà cũng chẳng có danh dự. Sau cái hôm nhìn thấy cảnh tượng gớm guộc trên, ăn sáng xong, trước khi Philippe ra đi, bà đã kéo hán vào buồng mình, nài nỉ yêu cầu hán hãy hỏi bà để lấy số tiền mà hán cần đến. Vậy là những chuyển hỏi tiền cứ diễn ra liên tục, đến nỗi mười lăm ngày sau, Agathe đã hết nhân cả số tiền dành dụm. Không còn một đồng xu dính túi, bà nghĩ đến làm việc. Nhiều tối, bà đã bàn bạc với bà cụ Descoings cách thức làm việc để kiếm tiền. Bà mẹ khốn khổ đã đến hội *Người bố trong gia đình* xin làm công việc học thăm để kiếm khoảng hai mươi xu mỗi ngày. Mặc dù có cháu đã hết sức kín đáo, bà cụ Descoings đã đoán được lý do vì sao cháu mình lại muốn kiếm tiền bằng công việc của phụ nữ như vậy. Và lại, những sự thay đổi về diện mạo của Agathe đã nói lên khá hùng hồn: bộ mặt tươi tắn của bà khô héo đi, da dính sát vào hai bên thái dương và gò má, trán nhăn lại; hai mắt hết trong veo; rõ ràng có ngọn lửa nội tâm nào đó đã nung nấu lòng bà, ban đêm bà khóc ròng; nhưng điều khiến bà bị bại hoại nhiều nhất, chính vì bà buộc lòng phải giữ cảm lạnh những nỗi đau khổ, xót xa và lo ngại. Philippe còn chưa về thì bà vẫn còn chưa ngủ được, bà chờ đợi hán ngoài đường phố, bà đã rình xem những thay đổi ở giọng nói, dáng đi, xem xét ý nghĩa tiếng gậy kéo lê trên hè đường của con trai. Bà biết rõ hết: bà biết Philippe đã say sưa đến mức độ nào, bà run rẩy khi nghe tiếng hán vấp ngã trên cầu thang, một đêm, bà nhặt được những đồng tiền vàng rơi ở chỗ hán bị ngã; khi hán uống rượu và được bạc, giọng hán khàn khàn, gậy kéo lê sên sệt; nhưng khi hán thua, bước đi của hán có cái gì khô khan, gọn gàng, tức tối, hán lẩm nhẩm hát bằng giọng rõ ràng, gậy giơ lên trời như cầm binh khí; bữa ăn sáng, khi hán được bạc, thái độ hán vui vẻ, gần như âu yếm; tuy đùa cợt thô lỗ, nhưng hán đùa với bà cụ Descoings, với Joseph và với mẹ; ngược lại, khi thua, hán rầu rĩ, nói năng nhất gừng và giắt cục, cái nhìn dữ tợn, vẻ buồn bã của hán thật phát khiếp. Cuộc sống sa đoạ và thói quen rượu chè ngày một ngày hai đã làm biến đổi cái diện mạo trước kia điển trai biết mấy. Những đường gân trên mặt đỏ rần những máu, đường nét đậm thô ra, mắt rụng hết lông mi, đậm ráo hoảnh.

Sau rốt, ít sản sóc đến con người mình, ở Philippe toát ra những độc khí của ca lâu tứ quán, một mùi ủng nhuốm bùn mà đối với người lạ, dường như đó là dấu ấn của sự bọm bãi.

– Anh phải may cho mình những bộ quần áo mới toanh từ đầu đến chân mới được. Vào những ngày đầu tháng Chạp, bà cụ Descoings bảo Philippe.

– Ai sẽ chi tiền cơ? Hắn đáp lại, giọng gay gắt. Bà mẹ nghèo khổ của cháu chẳng có lấy một xu; còn cháu, một năm được năm trăm phơ-răng. Muốn có quần áo, cháu phải mất một năm tiền trợ cấp, mà cháu đã đem tiền trợ cấp của cháu đặt cọc trong ba năm...

– Tại sao vậy? Joseph hỏi.

– Một món nợ danh dự. Giroudeau đã lấy của Florentine một ngàn phơ-răng cho tôi vay. Thực tình, tôi chẳng ăn vận lịch sự nhưng khi mình nghĩ đến Napoléon đang ở Sainte-Hélène, phải bán chác đồ dùng bằng bạc đi để sống, thì những người lính trung thành với ông rất có thể đi trên những ống ủng của họ chứ, hắn vừa nói vừa giơ đôi bốt không gót của mình lên. Và hắn đi ra.

– Nó không phải là một thằng con trai xấu tính, Agathe nói, nó có những tình cảm tốt.

– Người ta có thể vừa yêu Hoàng đế vừa tắm rửa sạch sẽ, Joseph nói. Nếu anh ấy chăm sóc đến thân mình, đến quần áo, thì anh ấy chẳng có cái vẻ bệ rạc của một tên ăn mày ăn xin!

-- Joseph, con phải có lòng khoan dung đối với anh mình, Agathe nói. Con thì con muốn làm cái gì, con được làm cái nấy, còn anh ấy thì dĩ nhiên là không được ở cái chỗ của mình rồi.

– Tại sao anh ấy lại rời bỏ nó ă? Joseph hỏi. Trên những lá cờ, dù có những con rệp của Louis XVIII hay con tu hú của Napoléon thì đã có làm sao, nếu như những mảnh giẻ ấy là của nước Pháp? Nước Pháp cứ là nước Pháp đi! Con thì con về cho cá ma lẫn quý đây! Nếu là quân nhân, thì người quân nhân phải chiến đấu vì tình yêu nghệ thuật. Giả anh ấy cứ ở yên trong quân đội thì bây giờ anh ấy phải là tướng rồi...

– Con không công bằng đối với anh con, Agathe nói. Bố con là người tôn thờ Hoàng đế, hẳn sẽ tán thành anh con. Nhưng cuối cùng anh con đồng ý trở về quân đội rồi mà! Có Trời biết nỗi buồn về cái chuyện mà anh con coi như một sự phản bội đã gây ra cho anh ấy!

Joseph đứng dậy định lên xuống vẽ của mình; nhưng Agathe nắm tay anh, nói: “Con hãy tốt đối với anh, anh con khổ quá con ạ!”

Khí chàng nghệ sĩ trở lại xưởng vẽ, bà cụ Descoings đi theo sau anh, bao anh hãy nương nhẹ sự mẫn cảm của mẹ anh và lưu ý anh rằng bà mẹ đã thay đổi biết chừng nào, và sự thay đổi ấy đã cho thấy biết bao nhiêu nỗi đau khổ trong lòng. Hai người hết sức ngạc nhiên thấy Philippe đang ở trong xưởng.

– Chứ nhỏ Joseph ơi, anh đang cần tiền lắm đây, anh ta nói với cái giọng thật thoải mái. Mẹ nó chứ! Mẹ có ba chục phơ-răng tiền thuốc lá ở cái quầy thuốc quen mà chẳng dám đi qua trước cái cửa hàng đón mặt ấy chừng nào còn chưa trả tiền cho nó. Mình hẹn trả cũng phải đến mười lần rồi.

– Này, em lại cứ thích như thế này đấy. Joseph đáp, anh lấy tiền trong cái đầu người ấy.

– Nhưng tối qua, sau bữa tối, anh đã lấy tuốt cả rồi.

– Có bốn mươi nhăm phơ-răng...

– Phải đấy, đúng số tiền mà anh cần, Philippe đáp, anh đã tìm thấy nó. Anh làm thế là xấu ư? Anh ta nói tiếp.

– Không, anh ơi, không, chàng nghệ sĩ đáp. Nếu anh giàu có, thì em cũng làm như anh; duy có điều trước khi lấy tiền, em hỏi anh xem làm như vậy đối với anh có tiện không.

– Hỏi xin anh thấy nhục lắm, Philippe nói tiếp. Anh thấy em cứ lấy phang như anh, chẳng nói năng gì lại hóa hay: như vậy có sự tín cậy nhau hơn. Trong quân đội, một chiến hữu bị chết, anh ta có đôi bốt tốt, ta có đôi bốt xấu, ta đánh đổi luôn với anh ấy.

– Vâng, nhưng mình không lấy của anh ấy khi anh ta còn sống chứ!

– Ồ! Những chuyện tún mún, Philippe nhún vai nói tiếp. Vậy là chủ không có tiền?

– Không có. Joseph không muốn để lộ chỗ giấu tiền, nói.

– Vài ngày nữa chúng mình sẽ giàu, bà cụ Descoings nói.

– Vâng, cụ thì cụ tin bộ ba số của cụ sẽ xổ vào ngày 25, khi Paris có kỳ xổ số. Cả nhà được giàu có, chắc cụ phải đặt một số tiền hết sảy.

– Một bộ ba số đồng tiền mặt hai trăm phơ-răng sẽ cho ba triệu, ấy là không kể đến các trường hợp được trúng hai số luôn và các trích số nhất định.

– Gấp mười lăm ngàn lần tiền đặt, phải đấy, cụ phải có đúng hai trăm phơ-răng thật! Philippe reo lên.

Bà cụ Descoings cân mọi, bà đã nói ra một lời khinh xuất. Quái vậy, trên thang gác, Philippe tự hỏi: “Chà, cái bà cụ phù thủy này có thể giấu tiền chơi xổ số ở đâu được nhỉ? Đây là tiền vứt đi, mình mà sử dụng nó thì hay biết mấy! Với bốn tập nam mười phơ-răng, ta có thể được hai trăm ngàn phơ-răng! Mà lại ăn chắc hơn là trúng cái bộ ba số chút đấy”. Hàn tự mò mẫm trong óc tìm chỗ giấu tiền của bà cụ Descoings. Hôm trước những ngày lễ, Agathe thường đi nhà thờ và ở lại đó lâu, chắc bà xưng tội và dọn mình để chịu lễ ban thánh thể. Khi ấy là trước ngày lễ Giáng sinh, nhất định bà Descoings phải đi mua một vài thức ăn ngon lành để làm bữa ăn nửa đêm; nhưng cũng có thể là sẽ đồng thời đặt tiền xổ số. Sòng mở số cách nhau năm ngày một, ở các vòng quay Bordeaux, Lyon, Lille, Strasbourg và Paris. Sòng của Paris mở ngày 25 hàng tháng và các biểu số đóng lại vào nửa đêm 24. Tay quân nhân nghiên cứu tất cả các trường hợp đó và bắt đầu quan sát. Đến trưa, Philippe trở về, khi đó bà cụ Descoings đã ra đi. Cũng chả có gì khó khăn lắm. Philippe vội vứt quên mất cái gì đó, và yêu cầu bà gác cổng đích thân đi tìm anh thợ khóa ở cách đó vài bước, phố Guénégaud, đến để mở cửa.

Trước hết, anh lính đánh thuê nghỉ đến cái giường: hần lật tung nó, sờ nắn các đệm trước khi hỏi đến gỗ; và đến tấm đệm dưới cùng, hần ta sờ thấy những đồng tiền vàng bọc trong giấy. Liền đó, hần tháo đường chỉ khâu vải, lần được hai chục đồng Napoléon; rồi chẳng buồn khâu lại vải, hần thu dọn lại chiếc giường khá khéo léo để bà cụ Descoings không nhìn nhận thấy gì.

Tên tay chơi sài nhanh một mạch, định bụng đánh làm ba lượt khác nhau, cách nhau ba giờ một, mỗi lượt chỉ trong mười phút. Từ 1786, thời kỳ phát minh ra các sòng bạc công cộng, những tên cờ bạc lớn mà Nhà nước phải gồm, và theo ngôn ngữ của các sòng bạc, là cái bọn đã xơi tiền nhà băng, bọn chúng đều đánh như vậy cả. Nhưng để có được kinh nghiệm ấy, người ta phải mất khối tài sản. Tất cả triết lý của bọn trung thần sòng bạc và tiền lời chúng kiếm được là nhờ ở cái tính thần nhiên của ngân quỹ của chúng, những cú đánh không thay đổi gọi là “được lại” mà một nửa được là của nhà băng, và sự ác ý đặc biệt được Nhà nước cho phép, là được tùy ý giữ hoặc trả những món tiền đặt cọc của các con bạc. Tóm lại, là trò cờ bạc, nó khước từ văn bạc của con bạc giàu và bình thân, nhưng lại ngốn tài sản của con bạc ương bướng một cách khá dai dẳng để mình bị chệnh choáng bởi sự vận động mau lẹ của cỗ máy đó. Các thợ đúc tiền của trò cờ bạc cũng tiến triển gần nhanh bằng cái Bàn Cờ quay. Cuối cùng, Philippe cũng có được sự bình thân của một vị tổng tư lệnh cho phép hần giữ được con mắt sáng và trí tuệ tỉnh tường giữa cơn lốc các sự việc. Hần đã vươn tới cái mưu thật cao siêu của trò cờ bạc, tiền đây cũng nói đôi lời, là thuật ấy đã làm sống được ở Paris hàng ngàn con người khá mạnh để tới nào cũng nhìn ngắm một vực thẳm mà không hề chóng mặt. Với bốn trăm phơ-răng, Philippe quyết định làm giàu trong ngày hôm đó. Hần cất hai trăm để dự trữ vào trong giấy bột, giữ hai trăm phơ-răng trong túi. Lúc ba giờ, hần tới phòng ứng tiếp, giờ đây là sân khấu của Palais-Royal, nơi đó các chủ ngân hàng có những món tiền kếp xù. Nửa giờ sau hần đi ra, giàu có với bảy ngàn phơ-răng. Hần đi gặp Florentine mà hần nợ năm trăm phơ-răng, trả nợ rồi mời cô ăn tối ăn đêm ở tiệm *Rocher de Cancale* sau tối kịch. Khi trở về hần qua phố Sentier, tới văn phòng tờ báo, báo cho anh bạn Giroudeau

biết lễ hội mà hán trù định. Sáu giờ, Philippe được hai mươi năm ngàn phơ-răng và tự giữ lời hứa, mười phút sau đi ra. Mười giờ tối, hán được bảy mươi năm ngàn phơ-răng. Sau bữa ăn đêm thật xa xỉ, Philippe say mềm và tin tưởng, trở lại sông vào quãng nửa đêm. Ngược lại với luật chơi mà hán tự đặt cho mình, hán chơi trong một tiếng, và được gấp đôi số tiền hán có. Đám chủ nhà băng bị hán rút mất một trăm năm mươi ngàn phơ-răng bởi lối chơi của hán, tò mò nhìn hán.

“Hán ra về, hay hán ở lại? Họ đưa mắt hỏi nhau. Nếu hán ở lại, hán sẽ thua thôi!”

Philippe tưởng mình đang ở trong nguồn hạnh vận, và han ở lại. Vào khoảng ba giờ sáng, số tiền một trăm năm mươi ngàn phơ-răng lại trở vào cái két của sông bạc. Viên sĩ quan, đã uống đầy điều rượu pha chanh trong lúc chơi bạc, bước ra trong tình trạng say sưa chênh choáng và cái lạnh đột ngột choán lấy hán đã khiến độ say lên tới cực điểm; nhưng một chú bồi phòng đã đi theo hán, đỡ hán lên, dẫn hán vào một trong những ngôi nhà gồm gác, mà dưới ánh đèn đường, ngoài cửa dọc thấy dòng chữ: *Ở đây cho thuê ngủ đêm*. Chú bồi trả tiền thuê buồng cho anh chàng cờ bạc bị phá sản, hán được đặt nằm lên giường với nguyên quần áo và nằm liệt ở đấy suốt đến tối lễ Giáng sinh. Ban quản lý sông bạc đã có ý lưu tâm đến những khách quen và những con bạc lớn. Mãi bảy giờ Philippe mới tỉnh dậy, lưỡi dính sệt, mặt sưng phù, người đang bồng bồng một cơn sốt thần kinh. Thế chất khỏe mạnh đã giúp hán ta lết bộ về được tới nhà, nơi mà vô tình hán đã gây ra tang tóc, đau buồn, cũng khôn và cái chết.

Hôm trước đó, dọn xong bữa tối, bà cụ Descoings và Agathe đợi Philippe khoảng hai giờ đồng hồ. Bảy giờ mọi người mới ngồi vào bàn ăn. Hầu như bao giờ Agathe cũng đi ngủ vào mười giờ, nhưng vì bà muốn dự lễ mi-xa lúc nửa đêm, nên sau bữa tối, bà đi ngủ ngay. Chỉ còn bà cụ Descoings và Joseph bên góc lò sưởi, trong buồng khách nhỏ dùng cho đủ mọi việc, và bà cụ già yêu cầu anh tính cho bà số tiền đặt trừ danh, số tiền đặt không lỗ nhằm vào bộ ba số trúng lấy lưng kia. Bà muốn chơi cả những cặp số trúng đôi

và những trích số nhất định, tóm lại, muốn tập hợp mọi vận may. Sau khi đã thưởng thức tất cả chất thơ mộng của cú đánh ấy, sau khi đã đổ hai cái sừng của sự phồn vinh xuống dưới chân người con nuôi, và đã kể cho anh nghe những ước mơ của mình bằng cách chứng minh thế nào mình cũng ăn thua, bà cụ chỉ còn lo cái khó là làm sao chịu đựng nổi một hạnh phúc như vậy, làm thế nào chờ nó từ nửa đêm cho đến mười giờ sáng hôm sau. Vì không nhìn thấy món tiền bốn trăm phơ-răng đặt cọc, Joseph liền nhắc đến nó. Bà cụ già mỉm cười, đưa anh vào phòng khách cũ, trở thành buồng của bà.

– Rồi con xem!, bà nói.

Bà Descoings lật lật tung giường lên, tìm kéo để tháo khâu đệm, đeo kính vào xem xét mặt vải lót, thấy nó bị tháo tung, và bà buông rơi đệm xuống. Thấy bà cụ già thở hắt ra một tiếng như từ trong sâu thẳm lồng ngực và như bị chết ngột vì máu dồn lên tim, Joseph bất giác giữ cánh tay ra đỡ bà cụ chới xò sò, anh vừa đặt bà nằm lịm đi trên chiếc ghế bành vừa kêu mẹ tới; dưới ánh nến, Agathe dùng những bài thuốc thông thường chữa cho bà cụ: xoa nước thơm Cologne vào thái dương, vỗ nước lạnh lên trán; bà đột một cái lông chim dưới mũi cụ và thấy cụ tỉnh lại:

– Sáng nay, tiền ở đó; nhưng nó đã lấy rồi, thằng ác quái!

– Gì cơ ạ? Joseph hỏi.

– Má có hai mươi lu-i trong đệm, tiền má dành dụm trong suốt hai năm, chỉ có Philippe có thể lấy tiền ấy...

– Nhưng vào lúc nào được? Bà mẹ khốn khổ bị đòn đau dồn nén kêu lên, từ bữa sáng nào đã thấy nó về đâu.

– Mẹ rất muốn bị nhảm, bà cụ già thốt lên. Nhưng sáng nay, trong buồng của Joseph, khi mẹ nói về số tiền đặt của mẹ, mẹ đã có một linh cảm: mẹ đã sai lầm là không xuống lấy món tiền nhỏ của mẹ để đem đi đặt ngay. Mẹ muốn làm việc đó, mà chàng biết cái gì đã ngăn mẹ lại nữa. A! Trời ơi, mẹ đi mua thuốc lá cho nó!

– Nhưng, Joseph nói, buồng đóng kín cơ mà. Và lại, con không thể tin được là nó lại quá dễ tiện như thế. Philippe phải rình mò má, anh ấy phải tháo dèm ra, anh ấy phải tính toán trước... Không thể thế!

– Sáng nay lúc dọn dẹp giường sau bữa sáng, mẹ còn rõ thấy chúng mà, bà cụ Descoings nhắc lại.

Khiếp hãi, Agathe xuống nhà, hỏi xem Philippe có trở lại trong ngày không, thì bà gác cổng kể cho bà nghe câu chuyện bịa của Philippe. Bị một đòn trúng tim, bà mẹ quay trở lại, hoàn toàn đổi khác. Mặt trắng bệch như chiếc áo vải bông¹ của mình, bà thất thểu bước đi nom chẳng khác một bóng ma, lạng lẽ, chậm chạp, như nhờ một sức mạnh siêu phàm, nhưng vẫn bất giác như cái máy. Tay bà cầm đĩa nén, ánh sáng rọi thẳng vào mặt bà để lộ đôi mắt trăn trăn khiếp đảm. Tay hất lên trán làm tóc xỏa tung mà bà cũng chẳng biết; và hoàn cảnh khiến cho bà cực kỳ đẹp đẽ trong nỗi khủng khiếp ấy đã buộc Joseph đứng dờ dẩn trước hiện thân của lòng hối hận, trước hình ảnh pho tượng của ghê sợ và thất vọng kia.

– Mẹ ơi, bà nói, mẹ hãy lấy những bộ đồ ăn của cháu đi, cháu có sáu bộ kia, vừa đúng số tiền của mẹ đấy, vì cháu đã lấy của mẹ cho Philippe, cháu tưởng có thể trả lại mẹ trước khi mẹ thấy mất. Ôi! Tôi đau đớn biết chừng nào!

Bà ngồi xuống. Bấy giờ cặp mắt ráo hoảnh và trăn trăn của bà mới linh hoạt lên một chút.

– Thằng ấy nó làm chuyện đó đấy, bà cụ Descoings khẽ rí tai Joseph.

– Không, không, Agathe nói tiếp. Mẹ hãy lấy những bộ đồ ăn của cháu, đem bán cả đi, cháu chẳng dùng làm gì đâu, chúng ta sẽ ăn bằng những bộ đồ ăn của mẹ.

Bà vào buồng mình, lấy cái hộp đựng các bộ đồ ăn, thấy nó nhẹ bẫng, mở nó ra và thấy trong đó một tờ biên nhận của hiệu cầm

1. *Percule* - loại vải bông mịn

đồ. Bà mẹ khốn khổ hét lên một tiếng rùng rợn. Joseph và bà cụ Descoings chạy tới, nhìn vào cái hộp, thế là lời nói dối cao cả của bà mẹ trở thành vô ích. Cả ba im lặng tránh không nhìn nhau. Lúc ấy, với một cử chỉ gần như điên rồ, Agathe đặt một ngón tay lên môi ra ý dặn dò hãy giữ lấy điều bí mật mà không một ai muốn tiết lộ. Cả ba trở lại bên lò sưởi trong phòng khách.

– Này, các cháu ạ, mẹ bị đánh trúng tim, bà cụ Descoings nói, bộ ba số của mẹ sẽ xô đẩy, mẹ chắc thế. Mẹ chẳng nghĩ đến mình đâu, mà nghĩ đến các cháu! Philippe là một con quái vật, bà nói với cháu gái; mặc dù tất cả những gì cháu làm cho nó, nó cũng chẳng yêu thương gì cháu: nếu cháu không đề phòng nó, nó có thể làm cho cháu khuynh gia bại sản. Cháu hãy hứa với mẹ là bán những tờ công trái của cháu đi lấy một số vốn đặt thành niên kim chung thân. Joseph có một địa vị tốt giúp nó sống được. Cháu ạ, bằng cách ấy, cháu sẽ không bao giờ phải dựa vào Joseph. Bác Desroches muốn gây dựng cho con trai bác ấy. Desroches-con (bấy giờ hai mươi sáu tuổi) đã tìm được một văn phòng, anh ta sẽ đem món tiền mười hai ngàn phơ-răng của cháu đặt vào niên kim chung thân.

Joseph đỡ lấy đèn từ tay mẹ, vội vã trèo lên xuống, anh trở xuống với ba trăm phơ-răng: “Má Descoings ơi, má cầm lấy này, anh vừa nói vừa chìa nắm tiền cho bà cụ, bọn cháu chẳng tìm hiểu bà dùng tiền làm gì đâu, chúng cháu nợ số tiền bà thiếu, đây thế là gần như đủ rồi ạ!”

– Lấy cái tí chút của cái chôn giấu của con, kết quả của bao phen con ăn nhịn để dành mà vì chuyện đó má đã phải chịu bao nhiêu đau khổ! Joseph, con có điên không? Bà già chơi xố số của Sông Hoàng gia nước Pháp kêu lên, bà còn phân vân giữa lòng tin dữ dội vào bộ ba số của bà với hành động mà bà coi như một tội phạm thánh kia.

– Ô! Mẹ muốn làm gì với tiền đó thì làm, Agathe nói trong sự mỉa mai đến rơi nước mắt trước hành động của người con trai chân chính của bà.

Bà cụ Descoings ôm lấy đầu Joseph, hôn lên trán anh: “Còn ời, đừng cảm đồ mã thê. Này, mã lại chẳng trúng cho mã xem. Xổ số là những chuyện vô vẩn ấy mà!”

Chưa từng có gì dừng cảm hơn được nói ra trong các tấn bi kịch còn chưa được biết đến của đời tư. Và, quả thực đây có phải là tình thương yêu đã thắng một tật xấu thâm căn cố đế rồi không? Vào lúc đó, chuông điểm lễ-mi-xa nửa đêm.

– Với lại, không kịp nữa rồi, bà cụ Descoings nói tiếp.

– Ôi! Joseph nói, đây là những chuyện toán tính theo pháp thuật của mã đó.

Chàng nghệ sĩ hào hiệp nhảy xổ tới các con số, nhào ra thang gác và chạy vù đi đặt tiền. Khi Joseph không còn ở đó nữa, Agathe và bà cụ Descoings òa lên khóc.

– Thằng bé thân thương, nó tới đây đó, bà già chơi xổ số kêu lên. Nhưng tất cả sẽ là của nó, vì đó là tiền của nó mà!

Khôn thay, Joseph lại hoàn toàn không biết các quầy xổ số ở đâu, thời ấy, những khách quen chơi thuộc chỗ của chúng ở Paris như thời nay dân nghiện thuốc lá thuộc các đại lý thuốc vậy. Chàng họa sĩ cứ đi như một người điên ngược nhìn lên các cây đèn. Khi anh nhờ những người qua đường chỉ cho anh một quầy xổ số, người ta trả lời là chúng đã đóng cửa rồi, nhưng quầy Perron ở Palais-Royal đôi khi đóng hơi muộn một chút. Thế là chàng nghệ sĩ bay ngay tới Palais-Royal, đến đây, anh thấy nó đã đóng cửa.

“Chỉ sớm hơn độ hai phút thôi là ông bạn có thể đặt tiền được”, một trong những người rao vé vẫn đứng chân ở dưới thềm Perron bảo cho anh biết, bác ta vẫn thường gào lên những câu lạ lùng: “Với bốn mươi xu được mười hai tram pho-răng đây!” và mời những tấm vé in sẵn.

Dưới ánh sáng đèn đường và những ánh đèn tiệm cà-phê La Rotonde, Joseph ngắm xem, liệu tình cờ trên những vé số đó có một vài con số của bà cụ Descoings không; nhưng anh chẳng thấy một số nào, và anh trở về, lòng đau đớn vì phần mình đã làm tất cả

những gì có thể làm vui lòng bà cụ già mà chẳng nên cơm cháo gì. Anh kể cho bà cụ nghe những chuyện vô duyên của mình. Agathe và bà cụ cũng đi dự lễ nửa đêm ở Saint-Germain-des-Prés. Joseph đi ngủ. Thế là chẳng có bữa ăn nửa đêm. Bà cụ Descoings mất cả tinh táo. Agathe thì mang trong tim một cái tang vĩnh cửu. Hai người đàn bà dậy muộn. Chuông điểm mười giờ khi bà Descoings định nhúc nhúc để làm bữa sáng, mà mãi đến mười một giờ rưỡi mới xong. Vào giờ ấy, những khung thuẫn dài treo trên cánh cửa các quầy xổ số dựng các con số đã xổ. Nếu bà cụ Descoings có tâm vế số, thì vào lúc chín rưỡi, bà sẽ đến phố Neuve-des-Petits-Champs để biết sự may rủi của bà, nó được quyết định trong một tòa nhà ở sát bên Bộ Tài chính, giờ chỗ đó là rạp hát và quảng trường Ventadour. Vào các kỳ xổ số, những kẻ tò mò có thể thấy ở công tòa nhà đó một đám các bà già, bà bếp và các ông cụ, vào thời đó, họ hình thành một cảnh tượng cũng lạ lẫm như hàng rông rần những người sống bằng tiền lãi suất vào ngày trả lãi ở Ngân khố.

– Nay, bà trở thành đại phú rồi! Ông già Desroches, vừa kêu lên vừa bước vào đúng lúc bà cụ Descoings nhăm nháp ngum cà phê cuối cùng.

– Sao ư? Agathe tội nghiệp kêu lên.

– Bộ ba số của bà ấy xổ rồi, ông cụ vừa nói vừa giơ ra danh sách những con số viết trên một mẩu giấy nhỏ mà mấy tay ngồi quầy để hàng trăm tờ trong một chiếc bát gỗ trên mặt quầy.

Joseph đọc danh sách. Agathe đọc danh sách. Bà cụ Descoings không đọc gì hết, bà ngả ngật ra sau như bị sét đánh; thấy nét mặt bà biến đổi, thấy tiếng bà thét lên, ông cụ Desroches và Joseph khiêng bà vào giường. Agathe đi tìm thầy thuốc. Chứng ngất máu đã giáng xuống bà già tội nghiệp như sét đánh, cho đến mãi bốn giờ chiều, bà mới tỉnh lại. Ông thầy thuốc già Haudry báo cho biết là đủ đã đỡ, bà cụ vẫn cứ phải nghỉ đến các công việc và sự giải thoát của mình. Bà chỉ nói ra mỗi một câu: “Ba triệu!...”

Ông Desroches-bố, được Joseph kể cho biết hết sự tình, nhưng vẫn còn những đoạn phải ngáp ngừng giấu giếm, bèn kể nhiều ví dụ

về những người chơi xổ số mà thân tài tuột mất vào cái ngày mà họ đã bất hạnh quên không đặt tiền; nhưng ông hiểu một đòn như vậy phải là chí mạng khi nó tới sau hai chục năm kiên tâm bền chí. Năm giờ, vào cái lúc căn nhà nhỏ này lặng lẽ nhất, được Joseph và mẹ anh trông coi, người ngồi dưới chân, người ở đầu giường, bà già ốm nằm chờ cháu nội, mà ông cụ Desroches đang đi tìm, thì bỗng dưng trong thang gác vang lên tiếng bước chân Philippe và tiếng gậy khua lộc cộc.

– Nó đấy! Nó đấy!, bà cụ Descoings ngồi nhòm dậy, kêu lên và động dậy được cái lưới bị liệt.

Agathe và Joseph bị xúc động bởi thứ tình cảm ghê tởm khiến người ốm bị rung động mạnh mẽ đến thế. Sự chờ đợi nặng nề của họ hoàn toàn được chứng thực bởi cảnh tượng bộ mặt xanh lờn lợt bị biến đổi của Philippe, bởi dáng đi lảo đảo, bởi tình trạng khùng khiếp của cặp mắt ngơ ngác mờ đục có quang lõm sâu; hấn run lấy bầy như đang trong cơn sốt, hàm răng va nhau lập cập.

– Khốn nạn thân đời! hấn kêu lên. Cơm chẳng có, cháo thì không, có hòng mình cứ như có lửa đốt. Kìa, có chuyện gì thế? Lúc nào mà quý cũng cứ xen vào chuyện nhà mình. Cụ "via" Descoings nhà tôi thì nằm liệt, thao láo con mắt như mắt ốc nhồi lên mà nhìn tôi đây kìa...

– Ông im đi, Agathe đứng lên bảo hấn, và ít nhất hãy coi làm trọng tại họa ông đã gây ra.

– Ối! Ông à? ... hấn nhìn mẹ, nói. Mẹ thân yêu của con ơi, như thế là không tốt, mẹ không yêu con trai mẹ nữa sao?

-- Ông có xứng đáng được yêu hay không? Ông không còn nhớ ông đã làm gì ngày hôm qua ư? Cho nên ông hãy nghĩ đến đi tìm một căn nhà, ông sẽ không ở với chúng tôi nữa. Kể từ ngày mai, bà nói tiếp, vì trong tình trạng hiện nay của ông, thật khó khăn...

– Để đuổi tôi đi phòng? hấn nói tiếp... A! Các người đang diễn cái vở kịch *Thằng con trai bị từ bỏ* đây hả? Quái thật! Các người

nhìn nhờ sự việc ra như vậy đây? Này, tất cả các người đều là lũ buồn cười thật sự. Tôi làm cái gì xấu nào? Tôi chỉ quet quấy sơ sơ trên đệm của bà cụ thôi mà. Ai lại bực tiền vào trong vai len ấy, quý ả! Tôi lỗi ở đâu? Bà ấy đã chẳng thố của các người hai chục ngàn pho-răng đấy ư? Bọn mình không phải là chủ nợ của bà ấy hay sao? Tôi chỉ xin hoàn lại chừng ấy thôi. Thế đó!...

– Trời ơi! Trời ơi! Bà già hấp hối vừa chấp hai bàn tay lại vừa cầu nguyện.

– Im mồm đi! Joseph vừa quát lên vừa nhảy bổ vào anh trai, giơ tay bịt miệng hắn lại.

– Xoay một phần tư, sang cánh trái, chú bé họa sĩ! Philippe vừa nói vừa đặt hai bàn tay mạnh mẽ của hắn lên vai Joseph, xoay anh quay trở lại và ngã lên chiếc ghế nệm. Người ta không sờ vào rìa một đại đội trưởng Long kỵ binh của Ngự lâm quân đâu nhá.

– Nhưng bà đã tra tôi tất cả những gì bà nợ tôi rồi, Agathe vừa đứng dậy, vừa kêu lên, cau mặt khó chịu với con trai. Và lại chuyện ấy chỉ liên quan đến tôi thôi, anh giết bà rồi. Anh đi ra khỏi đây ngay, bà vừa nói vừa làm một động tác khiến bà mệt mỏi, và đừng có bao giờ gặp mặt tôi nữa. Anh là một con quái vật.

– Tôi giết bà ấy?

– Nhưng bộ ba số của bà đã xổ, Joseph kêu lên, mà anh lại thâu mất tiền đặt của bà.

– Nếu bà nghèo vì một bộ ba số nó rút cổ lại, thì chẳng phải tôi đã giết bà ấy, anh chàng say rượu đáp.

– Nhưng đi ra đi, Agathe nói, anh làm tôi ghê tởm. Anh có đủ mọi thói hư tật xấu! Trời ơi, con trai tôi đấy sao?

Một tiếng rên khàn đặc từ cổ họng bà cụ Descoings phát ra khiến Agathe càng bực tức thêm.

– Tôi vẫn còn yêu mẹ lắm, mẹ ạ, mẹ là nguyên nhân tất cả mọi sự đau khổ của tôi, Philippe nói. Mẹ đuổi tôi đi vào ngày lễ Noël, ngày sinh của... ông ta tên gì ấy nhỉ? ... Jésus! Mẹ đã làm gì đối với ông ngoại Rouget, bố của mẹ, để ông ấy phải tống khứ mẹ đi và triệt quyền thừa kế của mẹ? Nếu mẹ đừng làm phật lòng ông ấy thì chúng ta đã giàu có và tôi đã chẳng bị lâm vào cảnh cùng cực. Mẹ là một người đàn bà tốt, thế mẹ đã làm gì đối với bố của mẹ? Mẹ thấy rõ tôi có thể là một người con trai tốt, vậy mà vẫn bị tống ra khỏi cửa; tôi, niềm vinh quang của gia đình nhà ta.

– Sự hổ nhục thì có! bà cụ Descoings quát.

– Hoặc anh đi ra, hoặc anh giết tôi! Joseph quát lên, lao vào anh với sự mãnh liệt của con sư tử.

– Trời ơi! Trời ơi! Agathe vừa nói vừa đứng dậy, muốn tách rời hai anh em ra.

Đúng lúc ấy, Bixiou và thầy thuốc Haudry bước vào. Joseph đã quật ngã được ông anh và để y nằm dưới đất.

– Đúng là một con thú hung dữ! anh nói. Đừng có mở mồm nói! Không thì tôi cho anh...

– Tao sẽ nhớ chuyện này, Philippe rống lên như bò.

– Một chuyện phân giải trong gia đình đấy à? Bixiou nói.

– Nhắc anh ta dậy, thầy thuốc nói, anh ta cũng ốm chẳng kém bà cụ đâu, thay quần áo cho anh ta, cho lên giường nằm, và kéo đôi ủng ra cho anh ta.

– Nói thì dễ, Bixiou kêu lên; nhưng phải cất ủng ra, chân anh ấy sưng tấy lên...

Agathe lấy cái kéo. Khi bà cất ủng ra – thời ấy người ta đi ủng ra ngoài những ống quần bó – mười đồng tiền vàng lán ra trên sàn nhà.

– Tiền của bà cụ đấy, Philippe lẩm bẩm nói. Mình thật là một thằng ngu đáng ghét, quên bống ngay mất số tiền dự trữ. Cả mình cũng trượt mắt dịp làm giàu!

Một cơn sốt ác liệt choán lấy Philippe khiến hắn đâm mê sảng, nói năng lung tung. Ông cụ Desroches bất chợt tới, thế là Joseph, nhờ cụ và Bixiou giúp, đã có thể khiêng cậu cả khốn khổ vào phòng riêng. Bác sĩ Haudry buộc lòng phải viết mấy lời yêu cầu bệnh viện Từ thiện gửi tới cho ông một bộ áo bố¹, vì tình trạng mê sảng tăng dữ dội đến mức e rằng Philippe tự sát: hắn trở nên điên khùng.

Đến chín giờ, trong nhà đã được yên tĩnh. Thầy tu Loraux và cụ Desroches gắng khuyên nhủ Agathe, bà cứ khóc rống ở đầu giường bà mẹ, vừa nghe vừa lắc đầu và cứ một mực im lặng không nói; riêng chỉ có Joseph và bà cụ Descoings biết được vết thương tâm hồn của bà sâu rộng đến chừng nào.

– Anh ấy sẽ tu tỉnh, mẹ ạ, cuối cùng Joseph nói khi ông cụ Desroches và Bixiou đã ra về.

– Ôi! Người đàn bà góa kêu lên, Philippe nói đúng: bố tôi đã nguyện rửa tội. Tôi không có quyền được... Tiền đây; mẹ ạ, bà gộp số tiền ba trăm phơ-răng của Joseph và hai trăm phơ-răng tìm thấy ở Philippe và nói với bà Descoings. Con đi xem xem anh con có cần uống nước không, bà bảo Joseph.

– Liệu cháu có giữ được lời hứa bên giường người chết không? bà cụ Descoings cảm thấy trí khôn mình sắp biến đi mất, nói.

– Thưa mẹ có ạ.

– Thế thì cháu hãy thề với mẹ là đưa số tiền vốn liếng của cháu cho cậu Desroches để lấy số tiền lãi suất chung thân. Cháu sẽ không còn có tiền lãi suất của mẹ nữa, và cứ qua điều mẹ nghe cháu nói, thì cháu sẽ bị cái thằng khốn nạn ấy nó lừa cho đến đồng xu cuối cùng mất.

– Cháu xin thề với mẹ là sẽ làm như vậy.

Bà cụ bán tạp hóa mất ngày 31 tháng chạp, năm ngày sau khi nhận miếng đòn khủng khiếp ông cụ Desroches đã giáng cho

1. *Camisole*: áo cho người điên, mặc vào họ không của quây được.

mà không hề có ác ý. Với năm trăm phơ-răng, món tiền duy nhất có trong nhà, phải khó khăn mới chỉ đủ cho việc mai táng bà góa Descoings. Bà cụ chỉ để lại ít đồ bằng bạc và đồ gỗ, mà bà Bridau đã chuyển giá trị bằng tiền sang cho cháu nội của cụ. Bấy giờ nhờ Desroches-con nhận số vốn mười hai ngàn phơ-răng, anh xử lý hẳn một hối phiếu không tên, nghĩa là một sự ủy thác mà không có khách hàng, bà Agathe chỉ còn được tám trăm phơ-răng tiền lãi xuất chung thân, bà liền trả lại cho chủ nhà căn hộ bà thuê ở gác ba, và bán tất cả đồ đạc vô dụng đi. Khoảng một tháng sau, khi người ốm đã bắt đầu bình phục, Agathe bình tĩnh giải thích cho han rõ là thuốc men trị bệnh đã ngốn hết cả số tiền mặt, từ nay bà buộc lòng phải làm việc để sống, bằng thái độ hết sức thương mến, bà khuyên hẳn hãy trở lại làm việc trong quân đội và tự lo lấy thân.

– Giá mẹ đừng nói cái lời thuyết giáo ấy lại hơn, Philippe vừa nói vừa nhìn mẹ bằng con mắt lạnh băng biểu hiện một sự lãnh đạm hoàn toàn. Tôi thấy rõ là cả mẹ, cả em trai tôi đều không yêu tôi nữa. Giờ thì tôi chỉ có một mình trên đời: tôi lại thích thế hơn!

– Con hãy gắng xứng đáng với lòng yêu thương, bà mẹ tội nghiệp bị đánh trúng đến tận tim đáp, mẹ và em sẽ trả lại cho con tình yêu thương.

– Chuyện vớ vẩn! hẳn kêu lên, ngắt lời bà.

Hắn cầm lấy chiếc mũ bị sòn ở quanh vành, chiếc gậy, dùi mũ lệch sang bên tai và vừa huýt sáo, vừa xuống thang.

– Philippe! Con đi đâu khi không đóng xu dính túi? Mẹ hẳn không tìm được nước mắt, gọi với theo. Cầm lấy này...

Bà đưa cho hẳn một trăm phơ-răng bằng tiền vàng bọc trong giấy, Philippe lại trèo lên thang và cầm lấy tiền.

– Này, con không hôn mẹ ư? bà nói, òa lên khóc.

Hắn ôm mẹ vào ngực, nhưng không phải với tình cảm dạt dào mà duy chỉ có nó, cái hôn mới có giá trị.

– Thế con đi đâu? Agathe hỏi.

– Đến nhà Florentine, người tình của Giroudeau. Đây, bạn bè tôi đó! Hân tắn nhún đáp lại.

Hân xuống thang. Agathe đi vào, chân run rẩy, mắt tối sầm, tìm thất lại. Bà quỳ gối, cầu Chúa phù hộ cho thành con đã mất chất và từ bỏ tình mẫu tử nặng nề của mình.

Tháng hai 1822, bà Bridau đã thu xếp ở căn buồng trước đây của Philippe, nó ở phía trên gian bếp căn nhà cũ của bà. Xưởng họa và phòng của anh họa sĩ ở đằng trước mặt, phía bên kia thang gác. Thấy mẹ phải bỏ buộc đến mức như vậy, Joseph muốn ít nhất bà cũng được thật dễ chịu. Sau khi ông anh ra đi, anh bắt tay xếp dọn gian buồng áp mái và đóng dấu ấn của các nghệ sĩ vào. Anh trải một tấm thảm. Chiếc giường, bày biện đơn giản nhưng với một khiếu thẩm mỹ tuyệt vời, có cái vẻ giản dị của tu viện. Các bức tường lót bằng thứ vải láng ré tiền, được lựa chọn kỹ, màu sắc hài hòa với đồ đạc đã được tân trang, khiến bên trong nhà nom thanh lịch và sạch sẽ. Anh làm thêm một cánh cửa kép cho căn buồng vuông đó, và bên trong là tấm rèm. Một tấm màn che kín cửa sổ, khiến ánh sáng dịu hân. Nếu cuộc sống của bà mẹ tội nghiệp bị hạn chế đến cái mức tối thiểu mà một người đàn bà ở Paris có thể có được, thì ít ra Agathe cũng nhờ con trai mà được hơn hẳn bất kỳ ai khác trong hoàn cảnh như vậy. Để tránh cho mẹ những chuyện khó chịu phiền hà nhất của các gia đình ở Paris, ngày nào Joseph cũng đưa mẹ đi ăn tối ở một hiệu bán cơm tháng phố De Beaune, nơi những phụ nữ lịch sự, các nghệ sĩ, những người có chức vị lui tới, mỗi người trả chín mươi phơ-rang một tháng. Chỉ còn lo có mỗi bữa sáng, Agathe lại giữ với con trai thói quen xưa bà có với bố nó. Mặc dù Joseph đã có những lời nói dối chỉ vì lòng hiếu thảo đối với mẹ, cuối cùng bà cũng biết bữa ăn tối của bà trị giá khoảng một trăm phơ-rang một tháng. Hốt hoảng vì khoản chi quá to ấy, và bà không thể tưởng tượng được con trai bà có thể kiếm được nhiều tiền bằng cách vẽ những người phụ nữ khỏa thân, bà nhờ ông cha đạo Loraux là người vẫn nghe bà xưng tội xin cho một chỗ làm bay trăm phơ-rang một năm trong quầy bán vé xổ số của bà bá tước De Bauvan, vợ góa của

một thủ lĩnh Chouans¹. Những quầy xỏ sớ, phân dành cho các bà góa được che chở, thường nuôi sống cả một gia đình quản lý quầy đó. Nhưng, dưới thời Trùng hưng, sự khó khăn về việc thường công trong giới hạn của chính phủ lập hiến đã khiến người ta cho các bà phu nhân bất hạnh có phẩm tước không phải là một mà là hai quầy xỏ sớ, tiền lời có thể thu được từ sáu đến mười ngàn phơ-răng. Trong trường hợp đó, bà vợ góa của một ông tướng hay của một nhà quý tộc được chở che như vậy không tự trông coi lấy các quầy, mà bà ta có những người quản lý có quan hệ lợi ích với bà. Khi các quản lý đó là thanh niên, họ không thể không muốn thêm một người giúp việc; vì quầy bán vé phải mở cửa từ sáng cho đến tận nửa đêm, và lại những giấy tờ mà Bộ Tài chính đòi hỏi cũng khá nhiều. Sau khi nghe tu viện trưởng Loraux giải thích về hoàn cảnh của bà góa Bridau, bà bá tước De Bauvan hứa sẽ cho Agathe thế chân khi người quản lý của bà thôi việc; nhưng trong khi chờ đợi, bà quy định cho bà góa số tiền lương sáu trăm phơ-răng. Bắt buộc phải tới quầy từ mười giờ sáng, Agathe tội nghiệp chỉ vừa kịp đủ thời giờ để ăn chiều. Bảy giờ tối, bà quay trở lại quầy, và cứ ở đó suốt cho tới nửa đêm. Trong hai năm ròng, không tối nào Joseph lại không tới tìm mẹ để đưa bà về phố Mazarine, và anh thường đến đón bà đi ăn tối; các bạn anh thấy anh rời Nhà hát Nhạc Kịch Hý Viện Ý và các phòng khách trọng thể nhất để có mặt ở phố Vivienne trước nửa đêm.

Chẳng bao lâu, Agathe đã hòa mình với cuộc sống đơn điệu đều đặn mà ở đó những con người phải chịu đựng những nỗi buồn đau thể xác tìm thấy chỗ dựa. Buổi sáng, sau khi đã dọn dẹp xong căn phòng chẳng còn mèo mà cũng chẳng còn những chú chim bé xinh, và chuẩn bị bữa sáng bên góc lò sưởi, bà đem thức ăn vào xưởng họa để cùng ăn với con trai. Bà thu dọn buồng Joseph, tắt lửa trong buồng mình, đến làm việc trong xưởng bên chiếc lò gang nhỏ và bỏ đi ra ngoài mỗi khi một anh bạn của Joseph hay những người mẫu vào phòng. Mặc dù bà chẳng hiểu tí gì về nghệ thuật cũng như các phương tiện của nó, nhưng không khí yên ả của xưởng thích hợp

1. *Chouans*: quân bảo hoàng chống lại Cách mạng Pháp.

với bà. Về phương diện này, bà chẳng tiến bộ thêm chút nào, bà không hề có ý giả dối, bà kinh ngạc một cách thật hồn nhiên thấy người ta coi trọng đến màu sắc, đến bố cục, đến đường nét. Khi một trong những người bạn của Nhóm, hay một bạn vẽ của Joseph như Schinner, Pierre Grassou, Léon de Lora, một họa sĩ rất trẻ bấy giờ người ta gọi là Mistigri, tranh luận, bà tới nhìn chăm chú và không phát hiện ra cái gì đã gây ra những lời lẽ to tát và các cuộc tranh cãi sôi nổi kia. Bà giặt rũ quần áo cho con trai, mạng vá tất dài, tất ngắn cho con; bà còn cạo rửa bằng màu, thu nhặt quần áo lót cũ để lau chùi bút vẽ, dọn dẹp gọn ghẽ xưởng vẽ. Thấy mẹ thông thạo những công việc vặt vãnh ấy, Joseph hết lòng hết sức chăm sóc bà. Nếu hai mẹ con không ăn ý với nhau về mặt nghệ thuật, thì họ liên kết tuyệt diệu với nhau về tình thương yêu. Bà mẹ có dự định của bà. Một buổi sáng, trong khi Joseph phác họa một bức tranh thật lớn, sẽ thực hiện sau đó và chưa được cảm thông, thì Agathe, sau khi đã nịnh con mấy câu, bỗng dưng nói to lên: “Trời ơi! Nó đang làm gì đây?”

– Ai cơ?

– Philippe ấy.

– À! Đào ời! Anh chàng đang phải chịu kham khổ. Rồi sẽ thành nhân thôi.

– Nhưng anh ấy đã nếm cảnh khổ rồi, mà có khi chính sự bận rộn đã khiến anh ấy biến đổi. Nếu anh ấy được sung sướng, có lẽ anh ấy sẽ tốt...

– Mẹ yêu của con ơi, mẹ tưởng anh ấy khổ sở trong chuyến đi của anh ấy ư? Nhưng mẹ nhầm đây, anh ấy đã hội hè giả trang ở New York như anh ấy vẫn đang hội hè giả trang ở đây...

– Tuy vậy, nếu anh ấy đau khổ ngay bên chúng ta, thì thật ghê gớm quá...

– Vâng, Joseph đáp. Về phần con, con sẽ sẵn lòng cho tiền, nhưng con không muốn thấy mặt anh ấy. Anh ấy đã giết chết má Descoings tội nghiệp của con.

- Vậy là con sẽ không về chân dung anh ấy? Agathe nói tiếp.

- Mẹ ơi, vì mẹ, con cam lòng chịu khổ sở đây đây, Con chỉ có thể nhớ mỗi một điều: anh ấy là anh con.

- Bức chân dung anh mặc quân phục trung tá Long kỵ binh, cưỡi ngựa?

- Vâng, con có đây kia một con ngựa đẹp về theo kiểu họa sĩ Gros, con chưa biết dùng nó làm gì.

- Vậy thì con hãy đến nhà bạn bè anh ấy hỏi xem anh ấy ra sao.

- Con sẽ đi.

Agathe đứng dậy: cái kéo, tất cả những gì trong lòng bà rơi xuống đất, bà cúi ôm Joseph hôn lên đầu anh và giấu hai giọt nước mắt trong mái tóc anh.

- Anh chàng kia là khổ nạn của mẹ đây, mẹ ơi! anh nói, và tất thay chúng ta, ai cũng có nỗi khổ nạn riêng thật đau lòng.

Buổi chiều, Joseph tới phố Sentier, vào lúc bốn giờ, anh thấy anh mình ở đó, thay thế Giroudeau. Viên cựu trung tá Long kỵ binh đã chuyển sang làm thủ quỹ một tờ tuần báo mà cháu hẳn xuất bản. Mặc dù Finot vẫn là chủ tờ báo nhỏ mà y đã đặt thành cổ phiếu, và tất cả các cổ phiếu đều nằm trong tay y, nhưng người chủ và tổng biên tập chương mặt cho mọi người thấy lại là một trong những người bạn của y, tên gọi Lousteau, anh này lại chính là con trai của ủy viên đại diện ở Issoudun, mà ông của Bridau đã muốn trả thù, cho nên Lousteau là cháu của bà Hochon. Để làm vừa lòng ông chú, Finot đã cho ông ta Philippe, để làm người thay thế, nhưng dù sao cũng khấu đi một nửa số tiền lương. Rồi ngày nào cũng vậy, cứ đến năm giờ, Giroudeau lại kiểm tra kết và đem đi số tiền kiếm được trong ngày. Anh phê bình Coloquinte, vừa là bồi văn phòng, vừa chạy giấy, giám sát trung tá Philippe tý đỉnh. Và chàng, Philippe cư xử biết điều. Sáu trăm phơ-răng tiền lương cộng với năm trăm phơ-răng tiền bồi tính đủ để hàn sông thật dễ chịu, vì ban ngày đã được sưởi ấm, ban đêm đi xem hát không mất tiền, hàn chỉ còn phải nghỉ

đến cái ăn và chỗ ở mà thôi. Coloquinte ra đi với tờ giấy dán tem phía trên, và Philippe đang chải những tay áo giả bằng vải xanh lục thì Joseph bước vào.

– O này, thằng nhóc kia, Philippe nói. Vậy thì chúng ta cùng đi ăn tối nhá, cậu sẽ đến Nhà hát kịch, Florine với Florentine có một lô. Ta sẽ đến cùng Giroudeau, cậu sẽ ở đó và cậu sẽ làm quen với Nathan!

Hắn cầm cây can bịt chì và liếm ướt điều xì gà.

– Tôi không thể nhận lời mời của anh được, tôi còn phải đưa mẹ đi; chúng tôi ăn ở tiệm bán cơm tháng.

– Thế nào, bà mẩu tốt bụng tội nghiệp ấy ra sao rồi?

– Nhưng mẹ sống cũng không tồi, anh họa sĩ đáp. Tôi đã vẽ lại chân dung bố chúng ta, và chân dung của bà mẹ Descoings. Tôi đã vẽ xong chân dung của tôi, và muốn biếu mẹ bức của anh, mặc quần phục Long kỵ binh của đội Ngự lâm quân.

– Được!

– Nhưng phải đến để ngồi mẩu...

– Ngày nào anh đây cũng phải ngồi trong cái bu gà này suốt từ chín giờ cho đến năm giờ...

– Hai chủ nhật là đủ.

– Xong ngay, chú bé, viên sĩ quan tùy tùng cũ của Napoléon vừa nói tiếp vừa châm điều xì gà vào cây đèn của người gác cửa.

Khi Joseph giải thích cho mẹ rõ hoàn cảnh của Philippe trong lúc hai mẹ con đi ăn tối ở phố De Beaune, anh cảm thấy tay mẹ run rẩy trên cánh tay mình, niềm vui làm rạng rỡ khuôn mặt tàn tạ; người phụ nữ tội nghiệp thở phào như người đã trút khỏi một cái gánh thật nặng. Ngày hôm sau, bà có những chăm sóc đặc biệt đối với Joseph xuất phát từ niềm hạnh phúc và lòng biết ơn. Bà mua hoa cắm la liệt trong xương vẽ và mua cho anh hai chậu hoa. Ngày chủ nhật đầu mà Philippe phải tới để làm mẩu, Agathe chuẩn bị cẩn thận

một bữa sáng thật ngon trong xưởng. Bà bày tất cả lên bàn, không quên một bình rượu mạnh chỉ đầy một nửa. Bà ở sau tấm bình phong mà bà đã đục một lỗ nhỏ. Anh chàng Long kỵ binh xưa đã gửi bộ quân phục tới từ hôm qua, bà không dùng được ôm lấy nó mà hôn. Khi Philippe ăn mặc tề chỉnh ngồi lên một trong những con ngựa nhồi rơm mà những người thợ bán yên cương có sẵn và Joseph đã thuê để làm mẫu, để khỏi lộ mình, bà Agathe đã cố để cho tiếng sụt sịt thầm của mình hòa vào với tiếng trò chuyện của hai anh em. Philippe ngồi mẫu hai tiếng trước và hai tiếng sau bữa sáng. Ba giờ chiều, anh chàng Long kỵ binh lại mặc bộ đồ thường vào, và vừa hút thuốc vừa mời lần thứ hai chú em cùng đi ăn tối ở Palais-Royal. Hấn xóc xóc cho tiền vàng kêu xúng xoảng trong túi.

– Không đi đâu, Joseph đáp, thấy anh có tiền vàng là tôi phát khiếp lên rồi.

– Ái chà! Hóa ra ở đây các người vẫn có quan niệm xấu về tôi? Viên trung tá cất cái giọng lệnh võ quát lên. Người ta không thể ăn nhin để dành được phòng?

– Thôi, thôi, Agathe vừa từ chỗ nấp bước ra vừa đi tới ôm hôn con. Ta đi ăn tối với anh ấy nào, Joseph.

Joseph không dám cự lại mẹ, anh ăn mặc vào và Philippe đưa họ tới phố Montorgueil, đến tiệm *Rocher de Cancale*, hấn cho họ ăn một bữa tối thịnh soạn mà thực đơn lên tới một trăm phơ-răng.

– Cha trời ôi! Joseph lo lắng nói, với số tiền lương mười một ngàn phơ-răng, anh có những món dành dụm có thể mua được cả đất đai như Ponchard trong *Bà Mệnh phụ Bạch Tuyết* ấy.

– Ủi chà! Anh đang đồ vụn, anh chàng Long kỵ binh đã uống đầy điều đáp.

Nghe câu đó thốt lên ở ngưỡng cửa, và trước khi trèo lên xe để đi xem biểu diễn, vì Philippe đưa mẹ đến rạp Xiếc Olympique là nơi biểu diễn duy nhất mà đức cha rửa tội của bà cho phép bà đi, Joseph liền xiết chặt cánh tay mẹ, tiếp đó bà giả bộ khó chịu trong người, từ chối không đi nữa. Philippe liền đưa mẹ và em trở về phố

Mazarine. Khi bà chỉ còn có một mình với Joseph trong căn buồng áp mái, bà ngồi trong trạng thái lặng lẽ sâu thẳm. Chủ nhật sau đó, Philippe tới ngôi mẫu. Lần này bà ra mặt dự buổi vẽ. Bà dọn bữa sáng và có thể hỏi han anh chàng Long kỳ bình. Bấy giờ bà mới biết cháu của bà cụ Hochon, bạn của mẹ bà, cũng đóng một vai trò gì đấy trong văn học. Philippe và anh bạn Giroudeau của hắn ở trong một hội các nhà báo, diễn viên, nhà bán sách, với tư cách là những thủ quỹ. Sau bữa sáng, trong lúc ngồi mẫu, bao giờ Philippe cũng uống rượu anh đào trắng cho nên giọng lưỡi hắn cứ thao thao. Hắn khoe rằng ít lâu nữa sẽ lại trở thành nhân vật quan trọng. Nhưng khi Joseph đưa ra một câu hỏi về khả năng tài chính của hắn thì hắn im bặt. Tình cờ hôm sau là ngày lễ nên báo không ra, để cho xong việc, Philippe đề nghị ngày mai sẽ tới ngôi mẫu. Joseph trình bày với hắn là thời điểm của Phòng Triển lãm Hội họa đã tới gần, anh thiếu tiền mua hai chiếc khung cho tranh của anh, và chỉ có được khi nào làm xong bán sao một bức của Rubens mà một nhà buôn tranh tên là Magus muốn lấy. Bức tranh gốc của một chủ nhà băng Thụy Sĩ giàu có, ông này chỉ cho anh mượn có mười ngày, mà ngày mai là ngày cuối cùng, vậy nhất thiết phải lùi buổi vẽ chân dung tới chủ nhật sau.

– Nó کیا hả? Philippe vừa nói vừa nhìn bức tranh Rubens đặt trên cái giá.

– Phải đấy, Joseph nói. Cái đó trị giá hai mươi ngàn phơ-răng. Tài năng có thể làm được thế đấy. Có những mẫu vải đáng giá hàng trăm ngàn phơ-răng.

– Anh thì anh lại thích bán vẽ sao của cậu hơn, anh chàng Long kỳ bình nói.

– Nó mới mẻ hơn, Joseph vừa cười vừa đáp; nhưng bán sao của tôi chỉ đáng giá một ngàn phơ-răng. Tôi cần ngày mai để cho nó tât cả những sắc thái của bản gốc và làm cho nó cũ đi để người ta không nhận ra được đâu là thật đâu là giả.

– Xin chào mẹ, Philippe ôm hôn mẹ, nói. Hẹn chủ nhật sau.

Ngày hôm sau, Elie Magus phải đến lấy bức tranh sao lại. Pierre Grassou, một người bạn của Joseph làm việc cho người buôn hàng ấy, muốn được xem bản sao đã vẽ xong. Muốn đùa anh ta một vỏ, khi nghe thấy tiếng bạn gõ cửa, Joseph Bridau thay bức tranh sao lại của anh, được quang dầu bằng một thứ dầu bóng đặc biệt, vào chỗ bức tranh gốc, và đặt bản gốc lên giá vẽ. Anh đã hoàn toàn đánh lừa được Pierre Grassou de Fougères, anh này bái phục sát đất công trình phi thường ấy.

– Liệu cậu có lừa được ông già Elie Magus không? Pierre Grassou bảo anh.

– Để xem xem, Joseph đáp.

Người buôn tranh không đến, lúc ấy đã muộn. Agathe ăn tối ở nhà bà Desroches, ông chồng bà vừa từ già cõi đời. Nhân đó, Joseph mời Pierre Grassou đi ăn cơm thánh với mình. Theo thói quen, khi bước xuống thang, anh để chìa khóa xưởng họa cho bà gác cửa giữ hộ.

Một giờ sau khi Joseph ra đi, Philippe nói với bà gác:

– Tội nay tôi phải ngồi làm mẫu vẽ, Joseph sắp về, tôi vào đợi cậu ấy trong xưởng.

Bà gác đưa chìa khóa. Philippe lên xưởng, lấy bản sao mà cứ tưởng là bức tranh thật, rồi đi xuống, trả chìa cho bà gác, giả dờ quên mất một cái gì đó, rồi đi bán bức tranh Rubens ba ngàn pho-răng. Hắn đã cẩn thận thay mặt em trai báo cho Magus là hôm sau hãy tới. Buổi tối, khi Joseph đưa mẹ từ nhà bà góa Desroches về, người gác nói cho anh biết cái lạ đời của ông anh, vừa vào nhà đã lộn ra ngay.

– Nếu anh ta có nhà ý chỉ lấy bản sao thôi thì mình nguy mất, chàng họa sĩ đoán ra vụ trộm, kêu lên. Anh leo nhanh ba tầng gác, chạy xô vào xưởng họa, nói: “Ôn Chúa! Đã là kẻ như thế nào, thì anh ta cứ sẽ như thế mãi, một tên đều cang đê tiện!”

Agathe đi theo sau Joseph, chẳng hiểu anh nói năng thế là nghĩa thế nào; nhưng sau khi đã được con trai giải thích, bà cứ đứng nguyên không một giọt lệ trong mắt.

– Vậy là mình chỉ còn có một đứa con trai thôi, bà nói nhỏ nhỏ.

– Mẹ con mình không muốn làm anh ấy mất thể diện trước người lạ, Joseph nói tiếp; nhưng bây giờ thì phải dặn bác gác cấm cửa anh ấy thôi. Từ nay trở đi mình giữ lấy những chìa khóa của mình. Con sẽ vẽ nốt cái mặt xấu xa của anh ấy, nhớ sao vẽ vậy, chu còn thiếu chút ít thôi.

– Thôi để mặc nó y nguyên thế, nhìn vào mẹ thấy khổ tâm lắm, bà mẹ bị thương tổn đến tận đáy lòng và kinh ngạc trước bao sự dồn hèn, dấp.

Philippe biết tiền bức họa sao lại sẽ dùng làm gì, hẳn biết mình đim em mình xuống một vực thăm thẳm nào, nhưng chẳng tôn trọng chi chi hết. Từ sau trọng tội cuối cùng này, Agathe không nhắc nhớ đến Philippe nữa, nét mặt bà giữ cái vẻ tuyệt vọng cay đắng, lạnh lùng và u uất; một ý nghĩ đang giết bà:

“Một ngày nào thôi, bà tự nhủ, chúng ta sẽ thấy Bridau ra tòa!”

Hai tháng sau, một buổi sáng, vào lúc Agathe sắp tới quây xố số, bà đang ăn sáng cùng với Joseph thì một quân nhân già tự xưng là bạn của Philippe, nói muốn gặp bà Bridau vì một việc khẩn cấp.

Khi Giroudeau xưng tên, hai mẹ con phát run lên, nhất là người cựu Long kỵ binh kia lại có diện mạo của một *con sói biển*¹ nhìn chẳng yên lòng chút nào. Đôi mắt xám lơ lơ, bộ ria đen loang trắng, mớ tóc rụng nhiều còn lại bù xù quanh cái sọ màu bơ tươi để lộ một vẻ gì như rạn bột, như đâm dằm. Hắn mặc một chiếc áo đuôi tôm cũ màu xám của sắt, đeo cuống huy chương Bắc đẩu, tà áo bất chéo một cách khó khăn trên cái bụng phệ nhà bếp, rất ăn ý với cái miệng ngoác tối mang tai và đôi vai khoe khoắn. Cặp giò nhỏ bé khẳng khiu đỡ nửa mình trên. Cuối cùng, hắn phò ra một nước da

1. *Loup de mer*, còn có nghĩa: thủy thủ lão luyện.

đỏ rực ở hai bên gò má, chứng tỏ một cuộc sống vui chơi thỏa chí. Phần phía dưới má, hết sức nhăn nhúm, lòi ra ngoài chiếc cổ áo nhung đen đã cũ. Ngoài các trang sức khác, người cựu Long kỵ binh còn đeo đôi bông tai to tướng.

“Một tay an chơi có hạng!” Joseph tự nhủ, anh dùng một từ ngữ dân dã đã lọt vào các xương họ.

– Thưa bà, người vừa là chú vừa là thủ quỹ của Finot nói, con trai bà đang lâm vào một hoàn cảnh khôn khổ đến nỗi các bạn bè của anh ấy không thể không yêu cầu bà chia sẻ những trách nhiệm khá nặng nề mà anh đã áp đặt cho họ; anh ấy không thể làm tròn cương vị của mình ở tòa báo nữa; và cô Florentine ở Cổng Saint-Martin cho anh ta ở nhờ nhà cô ấy ở phố Vendôme, trên một tầng áp mái tồi tàn. Philippe sẽ chết mất nếu em trai anh ấy với bà không trả được cho anh ấy tiền thầy tiền thuốc; cũng vì muốn cho anh ấy khỏi, mà chúng tôi sẽ buộc lòng phải chở anh tới nhà thương Capucin¹ vậy; còn nếu có ba trăm phơ-răng, chúng tôi sẽ giữ anh ấy lại; bởi vì nhất thiết phải có một người trông coi anh ấy: trong khi cô Florentine tới nhà hát, thì buổi tối anh ấy ra khỏi nhà ăn ăn uống uống những thứ kích thích chống chỉ định với căn bệnh và cách chữa chạy; và vì chúng tôi quý anh ấy, nên anh ấy khiến chúng tôi rất khó. Anh chàng khôn khổ này đã đem cầm số lương hưu trong ba nam, anh ấy có người thay thế tạm thời ở tòa báo rồi và chẳng còn một đồng xu dính túi. Thưa bà, nếu chúng ta không đưa anh ấy vào nhà chữa bệnh tư của bác sĩ Dubois thì anh ấy đến tự tử mất. Cái nhà an dưỡng chín chu ấy giá mười phơ-răng mỗi ngày. Cô Florentine với tôi trả cho nửa tháng, các vị trả nửa kia nhé?... Này, anh ấy cũng chỉ được đến hai tháng là cùng!

– Thưa ông, một người mẹ thật khó lòng không thể không mãi mãi dõi ơn ông về những điều mà ông đã làm cho con trai mình, Agathe đáp; nhưng người con trai đó đã bị rút ra khỏi trái tim tôi; với lại, về tiền nong thì tôi chẳng có gì sắt. Để khỏi là gánh nặng

1. Nhà thương mang tên này vì đặt trong một tu viện cũ Capucin (đồng Thánh François).

cho con trai tôi đây, – cậu ấy làm việc ngày đêm, làm chí chết và xứng đáng với tất cả tình yêu của người mẹ, – đến ngày kia tôi sẽ vào làm ở một quầy xổ số với tư cách là quản lý phụ. Vào cái tuổi tôi này!

– Thế còn anh thì sao nào, anh thanh niên, người Long kỵ binh già nói với Joseph. Anh sẽ không làm cho anh mình điều mà một vũ nữ nghèo khổ và một quân nhân già đã làm sao...?

– Này, Joseph sốt ruột nói, ông có muốn tôi thể hiện qua ngôn ngữ của nghệ sĩ mục đích cuộc viếng thăm của ông không? Thế đấy, ông đến để *lưu chúng tôi một quả lấy tiền*.

– Vậy thì đến mai, anh trai của anh sẽ tới bệnh viện miền Nam.

– Anh ấy ở đây sẽ tốt thôi, Joseph nói tiếp. Nếu có khi nào tôi ở trong trường hợp tương tự, thì chính tôi cũng sẽ đi!

Rất thất vọng, Giroudeau rút lui, nhưng hán cũng rất lấy làm hổ thẹn phải đưa vào nhà thương Capucien một con người đã từng chuyển đi mệnh lệnh của Hoàng đế trong trận Montereau. Ba tháng sau, vào cuối tháng bảy, một buổi sáng, trong khi Agathe đi đến quầy xổ số qua lối Cầu mới, để khỏi mất một xu trả tiền Cầu Nghé thuật, bà trông thấy dọc theo những cửa hàng ở đường Trường học bờ sông, nơi bà đang đi men theo bao lơn, một người đàn ông mang bộ dạng của sự nghèo khổ loại hai, và khiến cho bà choáng váng: bà thấy người này có một vài dáng vẻ giống giống với Philippe. Quả vậy, ở Paris có ba loại nghèo khổ. Trước nhất là sự nghèo khổ của con người vẫn giữ được hình thức bề ngoài, mà tương lai thuộc về họ: đây là sự nghèo khổ của những thanh niên, những nghệ sĩ, những kẻ thượng lưu nhất thời sa cơ lỡ vận. Những dấu hiệu của cảnh nghèo khổ ấy chỉ có thể thấy được qua ống kính hiển vi của nhà quan sát lão luyện nhất. Những con người này hợp thành Hội kỵ sĩ của sự nghèo khổ, họ vẫn còn leo lên xe ngựa mà đi. Ở loại thứ hai, có những ông già đứng đưng trước mọi sự, vào tháng sáu họ cài huy chương Bắc đẩu lên chiếc áo đuôi tôm bằng vải ba-ga. Đây là sự nghèo khổ của các ông già sống bằng lãi suất, những viên chức già sống ở nhà đường lão Sainte-Périne, không còn quan tâm gì mấy

đến bộ quần áo mặc ngoài. Cuối cùng là sự nghèo khó tả tơi, sự nghèo khổ của dân chúng, ấy thế mà lại là sự nghèo khổ thơ mộng nhất, mà Callot, Hogarth, Murillo, Charlet, Raffet, Gavarni, Meissonnier, mà Nghệ thuật tôn thờ và vun trồng, nhất là trong vũ hội giả trang! Người đàn ông mà Agathe tội nghiệp tưởng đã nhận ra là con trai mình đang nằm trong số những kẻ nghèo khổ thuộc hai loại sau cùng. Bà nhìn thấy một cái cổ còn cũ rích, một chiếc mũ lở lói, đôi bốt mòn vẹt vá vúi, một chiếc áo đuôi tôm xơ xác như xơ mướp có những chiếc cúc không khuôn, bao cúc rách toác hoặc rúm ró trông thật ăn nhập với những chiếc túi cũ và chiếc cổ áo cẩu ghét. Những dấu vết lộng tơ còn lại nổi lên khá rõ là nếu chiếc áo đuôi tôm chưa đựng cái gì thì đó chỉ có thể là bụi bặm. Người đàn ông rút ra đôi bàn tay đen nhem như tay thợ từ trong chiếc quần màu xám sẫm, tuột chỉ. Cuối cùng, trên ngực, một chiếc áo nịt len đen, dùng nhiều đã ngả màu nâu, thò cả ra ngoài tay áo, trùm ra ngoài quần, chỗ nào cũng thấy nó và có lẽ nó thay cho bộ đồ lót. Philippe đeo một tấm diêm che mắt bằng lụa trơn xanh lục với sợi dây đồng. Mái đầu gần như hói, nước da, khuôn mặt hốc hác nổi lên khá rõ là hần vừa ra khỏi bệnh viện gồm guốc miền Nam. Chiếc áo đuôi tôm xanh lam, mép viền bạc phếch, vẫn gài cuống huân chương. Cho nên kẻ qua người lại nhìn con người "đứng cảm", chắc hẳn phải là một nạn nhân của Nhà nước, với một sự tò mò pha lẫn lòng thương hại; bởi vì chiếc huân chương làm con mắt phải e ngại, và nó khiến kẻ bảo hoàng cực đoan hung dữ nhất sinh ra nghi ngờ thích đáng đối với chiếc Bắc đẩu bội tinh. Thời ấy, mặc dù người ta đã tìm cách làm giảm giá trị Huy chương ấy bởi những vụ thăng cấp liên miên, ở nước Pháp vẫn chưa được năm vạn ba ngàn người có huy chương. Agathe cảm thấy rung động đến tận đáy lòng. Nếu bà không thể yêu được người con trai này nữa thì bà vẫn còn có thể đau khổ nhiều vì nó. Bị tía chớp cuối cùng của tình mẫu tử xuyên suốt tâm can, bà khóc nức lên khi thấy chàng sĩ quan tùy tùng hiển hách của Hoàng đế định bước vào một quầy bán thuốc lá để mua một điếu xì-gà, và phải dừng lại trước ngưỡng cửa: anh ta đã lục tìm trong túi và chẳng tìm thấy gì trong đó hết. Agathe bước vội qua con đường bên sông, và vội bỏ trốn như người vừa phạm tội ác. Hai ngày tiếp đó, bà

chẳng ăn chẳng uống nổi: bà luôn luôn thấy trước mắt mình bộ dạng kinh khủng của con trai đang chết mòn vì đói ở Paris.

“Tiêu hết túi tiền của mình, ai sẽ cho nó nữa? bà nghĩ, Giroudeau đâu có đánh lừa bọn mình: quả là Philippe mới xuất viện”.

Bà không còn thấy kẻ đã giết bà nợ tội nghiệp, cái họa của gia đình, tên ăn cắp quần quanh trong nhà, tên cô bạc, bợm rượu, tên trác táng mặt hạng; bà chỉ thấy một kẻ vừa ốm khỏi đang chết đói chết khát, một người nghiện hút thiếu thuốc. Mới bốn mươi bảy, bà như bà cụ bảy mươi. Bây giờ mắt bà mờ đục đi trong nước mắt, và những lời cầu nguyện. Nhưng đây không phải là đòn cuối mà cậu con đó giáng vào bà, và điều tiên đoán khủng khiếp nhất của bà đã thành sự thực. Bây giờ người ta phát hiện ra một vụ âm mưu của các sĩ quan ngay trong lòng quân đội, và ngoài đường phố, người ta rao lên đoạn trích ở tờ tạp chí *Moniteur* ghi các chi tiết của những vụ bắt bớ.

Từ từ trong đáy cái lồng ở quây xổ số phố Vivienne, Agathe nghe thấy cái tên Philippe Bridau. Bà ngất lịm đi, và người quản lý, hiểu rõ nỗi khổ tâm của bà và sự cần thiết phải chạy chọt, cho bà nghỉ mười lăm hôm.

– Ôi, con ơi, chính cái nghiệt ngã của chúng ta đã đẩy anh ấy tới chỗ đó, vừa nói với Joseph bà vừa nằm xuống giường.

– Để con đến nhà Desroches hỏi xem, Joseph đáp lời bà.

Chàng nghệ sĩ giao phó lợi ích của anh mình cho Desroches, anh này được coi như một viên công chứng lâu lăm và giáo hoạt nhất của Paris, và lại anh ta đã giúp cho nhiều nhân vật, đại loại như Des Lupeaulx, bây giờ là tổng thư ký của một Bộ, trong khi đó, thì Giroudeau tới gặp bà góa, lần này, bà tin ở hần.

– Bà à, hần bảo bà, hãy kiếm cho được mười hai ngàn phơ-răng, con trai bà sẽ được thả tự do, vì không có chứng cứ. Vấn đề là phải mua sự im lặng của hai nhân chứng.

– Tôi sẽ có số tiền đó, người mẹ khôn khổ đáp, tuy chẳng biết lấy ở đâu ra và bằng cách nào mà có.

Bị nguy cơ thức dậy, bà viết thư cho bà cụ Hochon, mẹ đỡ đầu của bà, nhờ bà cụ hỏi Jean-Jacques Rouget số tiền đó để cứu Philippe. Gửi thư đi, đến chuyến xe thư về, bà nhận được lá thư trả lời sau đây:

“Con gái ơi, mặc dù anh con rõ ràng có bốn chục ngàn li-vơ tiền lãi suất, ấy là chưa kể số tiền để dành suốt mười bảy năm, mà ông Hochon đánh giá khoảng hơn sáu trăm ngàn phơ-răng, anh ấy cũng không cho những đứa cháu mà anh ta chưa nhìn thấy mặt lấy hai đồng chính¹. Còn về phần ta, con đâu có biết ông chồng ta mà còn sống, thì ta cũng chẳng có được lấy sáu li-vơ. Ông Hochon là con người hà tiện nhất Issoudun, ta chẳng biết ông ấy làm gì với tiền của ông, nhưng cả năm chẳng bỏ ra lấy hai chục đồng phơ-răng cho con cháu; muốn vay mượn, ta cần ông ấy ưng thuận, nhưng ông ấy sẽ từ chối ta thôi.

Ta cũng chẳng có ý định nói chuyện với anh con, anh ta có một ả nàng hầu, mà anh ấy cung cúc phụng sự hết lòng đấy. Rõ thật tội nghiệp thấy anh chàng khốn khổ ấy bị đối xử như thế nào trong gia đình, trong khi anh ta còn có một người em gái và các cháu. Nhiều lần ta đã nói bóng gió với con rằng sự có mặt của con ở Issoudun có thể cứu được anh con, và dứt ra khỏi móng vuốt của cái con vò tại đó một gia sản đồ bốn mươi và có lẽ sáu mươi ngàn li-vơ tiền lãi suất cho con cái mình; nhưng con chẳng trả lời ta huy làm bộ như chẳng hiểu ta nói gì. Cho nên hôm nay buộc lòng ta phải viết cho con mà không rào trước đón sau gì hết. Ta hết lòng chia sẻ tại họa xảy đến với con, nhưng ta chỉ có thể xót thương con thôi, con gái yêu của ta ạ. Đây là lý do tại sao ta chẳng giúp gì được cho con: đã tám mươi nhăm tuổi rồi, mà ông Hochon vẫn ăn ngày bốn bữa, tối đến vẫn ngốn rau xà-lách với trứng luộc, và chạy ton-tốt như con thỏ. Có thể nói cả đời – vì ông ấy sẽ chôn ta thôi – ta cũng chẳng thấy được hai chục li-vơ trong túi tiền của ta. Nếu con muốn tới Issoudun để chống lại ảnh hưởng của ả nàng hầu đối với anh con, thì vì Rouget có cơ để không tiếp nhận con vào nhà, ta cũng sẽ

1. Liard – đồng tiền ngày xưa, bằng phân tư đồng xu.

phải khó khăn lắm mới được ông chồng ta cho phép con tới nhà ta. Nhưng con vẫn có thể tới được, về điểm này ông ấy sẽ nghe theo ta. Ta biết cách muốn gì ông ấy phải nghe, đó là nói với ông ấy về di chúc của ta. Ta thấy điều đó thật gớm gở nên cũng chưa bao giờ dùng tới; nhưng vì con, ta sẽ làm hết sức mình. Ta mong cháu Philippe sẽ tai qua nạn khỏi, nhất là nếu con thuê một luật sư tốt; nhưng con hãy gắng tới Issoudun càng sớm càng tốt. Con nên nghĩ là mới năm mươi bảy tuổi, thằng anh ngu xuẩn của con còn lẻo khoẻo và già hơn cả ông Hochon. Như vậy là công việc khẩn cấp đấy. Người ta đã nói đến một lá chúc thư để cập đến việc truất quyền thừa kế của con; nhưng, theo lời ông Hochon nói, thì vẫn còn kịp hủy bỏ nó đi. Thôi chào con, Agathe yêu quý của ta, cầu Trời phù hộ cho con! Và hãy cứ tin cả vào người mẹ đỡ đầu hằng thương yêu con nữa.

Maximilienne Hochon, tặc danh Lousteau.

Tái bút: Cháu Etienne của ta cũng viết báo, thấy nói nó cũng quen biết thằng Philippe nhà con, nó đã đến thăm hỏi con chưa? Nhưng con cứ tới đấy, chúng ta sẽ nói chuyện về nó."

Lá thư khiến Agathe rất bận tâm, tất nhiên bà đưa cho Joseph xem, và bà buộc lòng phải kể cho anh nghe đề nghị của Giroudeau. Nghề sĩ trở nên thận trọng mỗi khi có việc liên quan tới ông anh, liền lưu ý mẹ là phải nói hết cho Desroches rõ.

Sáng sớm vì sự đúng đắn của nhận xét ấy, sáng hôm sau, mới sáu giờ, hai mẹ con đã tới nhà Desroches phố Bussy. Viên công chúng này, người khô không như ông bố hồi sinh thời, giọng the the, da thô nháp, có cặp mắt khe khát, bộ mặt chồn hời liếm máu gà giò dính mép, nhảy chồm dậy như con hổ khi biết Giroudeau tới thăm và yêu cầu những gì.

– Ái chà! Mẹ Bridau, anh kêu lên bằng cái giọng kim bị vỡ rạn, mẹ còn bị thằng con tướng cướp đáng nguyên rủa ấy nó lừa bịp đến bao giờ nữa? Một xu cũng chẳng cho! Tôi xin chịu trách nhiệm về Philippe, chính để cứu vãn tương lai cậu ấy mà tôi quyết để cho Nguyên lão Pháp viện xử cậu ấy, mẹ sợ cậu ấy bị giam giữ nhưng

Chúa đã định cho luật sư của cậu ấy lại chịu để cậu ấy bị xử tội. Mẹ hãy đi Issoudun cứu lấy gia sản của các con mẹ. Nếu mẹ không làm nổi, nếu ông anh mẹ đã viết di chúc có lợi cho họ đàn bà ấy, và nếu mẹ không biết cách hủy được nó đi... thì, ít nhất mẹ cũng phải thu thập những yếu tố của một vụ kiện tội chiếm đoạt, tôi sẽ dẫn dắt vụ kiện đó. Nhưng mẹ ngay thật quá để có thể tìm được cơ sở cho một thủ tục tố tụng loại này! Kỳ nghỉ hè này, tôi, tôi sẽ đi tới Issoudun... nếu có thể được.

Câu: “Tôi, tôi sẽ đi!” khiến chàng nghệ sĩ phát run cả người. Desroches nháy mắt ra hiệu cho Joseph để mẹ đi lên trước một chút, và giữ chàng lại bên mình một lát.

– Anh cậu là một tên cực dễ tiện, hoặc vô tình hoặc hữu ý, hán chính là nguyên nhân việc phát hiện ra vụ âm mưu, vì hán giáo quyết làm cho nên người ta chẳng biết đâu là sự thật. Giữa một tên ngốc và một tên phản bội, hãy chọn cho hán một trong hai vai ấy. Chàc hán sẽ được đặt dưới sự giám sát của cảnh sát đại hình, thế thôi. Cứ yên tâm, chỉ có mình mình biết được điều bí mật ấy. Hãy tức tốc về Issoudun với mẹ cậu, cậu có trí thông minh, gắng mà cứu lấy di sản đó.

– Nay, mẹ của con ơi, Desroches nói đúng đấy, theo kịp Agathe trên thang gác, anh nói: con đã bán được hai bức tranh, ta về Berry đi, vì mẹ còn được nghỉ mười lăm ngày mà.

Sau khi viết thư cho bà mẹ đỡ đầu để báo cho biết mình sẽ tới, chiều hôm sau Agathe và Joseph lên đường tới Issoudun, bỏ mặc Philippe cho số phận. Cỗ xe ngựa thuê chạy qua con đường Địa Ngục để rẽ sang đại lộ D’Orléans. Khi Agathe nhìn thấy phố Luxembourg nơi Philippe bị chuyển tới, bà không dừng được phải nói lên: “Chà có quân Đồng Minh, thì anh con đâu đến nông nổi ấy!”

Nhiều người con có lẽ đã làm một cử chỉ sốt ruột, có lẽ đã mỉm cười thương hại; nhưng chàng nghệ sĩ đang lúc có một mình với mẹ ở trong xe, ôm lấy mẹ, ghì chặt bên tim, nói: “ Ôi mẹ ơi! Mẹ là mẹ cũng như Raphaël là họa sĩ vậy! Và bao giờ mẹ cũng vẫn là một bà mẹ khờ dại!”

Được giải khuây trong cuộc hành trình, bà Bridau buộc lòng phải nghĩ đến mục đích chuyến đi. Tất nhiên bà đọc lại lá thư của bà Hochon, nó đã khiến viên công chứng Desroches hết sức xúc động. Bấy giờ ngạc nhiên vì những tiếng *a nàng hầu* và *cái con vô lại ấy* mà ngôi bút của một bà già bảy chục tuổi vừa mộ đạo lại vừa khà kinh đã dùng để chỉ người đàn bà đang ăn sống nuốt tươi gia sản của Jean-Jacques Rouget, bản thân anh ta cũng bị coi là “quản ngu xuẩn”, bà tự hỏi làm thế nào mà sự có mặt của bà ở Issoudun lại có thể cứu vãn được một di sản. Joseph, chàng nghệ sĩ tội nghiệp hết sức vô tư không vụ lợi, chẳng hiểu mấy về Luật, và tiếng than của mẹ khiến anh bận tâm.

– Trước khi phải mẹ con mình đi cứu một di sản, nhẽ ra anh bạn Desroches phải giải thích cho chúng ta biết bọn họ chiếm được nó bằng cách nào mới phải, anh kêu lên.

– Cứ như cái đầu đang u mê đi của mẹ còn nhớ được, u mê vì nghĩ đến chuyện Philippe đang ở trong nhà giam, có lẽ chẳng có thuốc lá mà hút, lại sắp ra hầu tòa Nguyên lão, Agathe đáp, thì hình như cậu Desroches bảo chúng ta phải thu thập những yếu tố của một vụ kiện tội chiếm đoạt, trong trường hợp nếu bác con đã viết chúc thư dành quyền lợi cho cái... cái... mẹ đàn bà ấy.

-- Cậu Desroches thật tốt đấy!... chàng họa sĩ kêu lên. Chà! Nếu chúng ta chẳng biết gì về việc đó, con sẽ nhờ cậu ấy về vậy.

– Thôi đừng nát óc suy nghĩ vô ích, Agathe nói. Về tới Issoudun, bà mẹ đỡ đầu của mẹ sẽ đút đút chúng ta.

Câu chuyện này, nói với nhau vào lúc bà Bridau và Joseph chuyển xe để đi tới Orléans, cho ta thấy khá rõ là cả hai mẹ con chàng họa sĩ đều bất lực trước vai trò mà thầy Desroches đã để muốn dành cho họ. Nhưng sau ba chục năm vắng mặt, khi trở lại Issoudun, Agathe sắp thấy ở đó những đổi thay kỳ lạ trong thói tục, đến mức ta cũng cần qua một vài lời về nền bức tranh của thành phố này. Không có bức tranh đó, ta sẽ thấy khó hiểu lòng dũng cảm của bà Hochon khi cứu giúp người con gái đỡ đầu, và hoàn cảnh lạ lùng của Jean-Jacques Rouget. Mặc dầu ông bác sĩ đã khiến con trai

mình coi Agathe như người xa lạ, nhưng đối với một người anh mà suốt ba chục năm trời biệt vô âm tín đối với em gái mình, thì quả cũng có cái gì hơi quá khác thường. Sự im lặng đó tất nhiên phải dựa trên những hoàn cảnh kỳ quái, mà bà con họ hàng, ngoài Agathe và Joseph ra, phải muốn biết rõ từ lâu. Cuối cùng thì giữa tình trạng của thành phố và những lợi ích của nhà Bridau, có một số quan hệ sẽ được nhận thấy trong diễn tiến của câu chuyện.

Nói ra thì Paris chẳng được vừa lòng, nhưng Issoudun chính là một trong những thành phố xưa cũ nhất của nước Pháp. Mặc dù những thành kiến về lịch sử, chúng khiến hoàng đế Probus được coi như ông Noé của xứ Gaule, César đã nói tới thứ rượu vang tuyệt ngon của Champ-Fort (de Campo Forti), một trong những vườn nho ngon nhất của Issoudun. Rigord phát biểu về thành phố này với những từ ngữ khiến ta không còn nghi ngờ gì về dân số đông đúc và nền thương mại rộng lớn của nó. Nhưng hai bằng chứng đó đã ấn định cho thành phố này một cái tuổi khá thấp so với tình trạng rất cổ xưa của nó. Quả vậy, những cuộc đào bới tìm tòi mới đây của một nhà bác học khảo cổ của thành phố này, ông Armand Pérémé, đã phát hiện ra dưới cái tháp nổi tiếng của Issoudun một đại giáo đường thế kỷ V, có thể là giáo đường duy nhất có ở nước Pháp. Ngay trong những vật liệu của mình, nhà thờ đó cũng giữ dấu ấn của một nền văn minh cổ xưa, vì những tấm đá của nó lấy ở một cái đền Roma mà nó thay thế. Như vậy, là sau những tìm tòi nghiên cứu của nhà khảo cổ đó, Issoudun, cũng như tất cả những thành phố Pháp mà văn cuối cũ hay mới đều là tiếng "DUN" (dunum), đã mang cái tên mình làm bảo chứng của một hiện tượng bản địa. Tiếng "DUN", đặc hiệu của mọi sự trác tuyệt, được chấp nhận bởi sự tôn thờ đạo giáo xứ Gaule, báo trước cho biết một cơ sở quân sự và tín ngưỡng của người Celté. Chắc rằng người Roma đã xây dưới cái "Dun" của người xứ Gaule một đền thờ Isis. Theo Chaumeau thì do đó mà ra cái tên thành phố: Is-sous-dun! Is sẽ là Isis viết tắt. Chắc hẳn Richard Sur từ tâm đã cho xây cái tháp nổi tiếng nơi người đúc tiền, bên trên một đại giáo đường của thế kỷ V, công trình bất hủ thứ ba của tôn giáo thứ ba trong thành phố cổ này. Người đã sử dụng nhà thờ này như một điểm chặn cần thiết cho việc xây cao thành lũy, và

đã duy trì nó bằng cách dùng những đôn lũy phong kiến bao phủ nó, như một tấm áo choàng vậy. Bấy giờ Issoudun là trung khu của cái thế lực mong manh của bốn tướng lĩnh đánh thuê Routiers và Cottereaux mà nhà vua Henri đệ nhị dùng để chống lại Richard con trai mình, nhân cuộc nổi loạn của ông này với danh nghĩa bá tước De Poitou. Lịch sử Aquitaine không được đám Bénédictin¹ tạo dựng nên, dễ thường cũng chẳng có nữa vì làm gì còn các Bénédictin. Bởi thế cho nên người ta chẳng biết làm thế nào để làm sáng tỏ những chỗ mong muội về khảo cổ trong lịch sử thói tục của chúng ta, mỗi khi gặp trường hợp như vậy. Còn một bằng chứng khác về mãnh lực xưa kia của Issoudun, ấy là hệ đào kênh của con sông Tournemine nhỏ, được nâng cao lên nhiều mét trên một diện tích rộng, trên cả mực nước của con sông Théols bao quanh thành phố. Nhất định công trình đó là nhờ ở tài năng của Rome. Sau rốt, phần ngoại ô trải ra từ Lâu đài lên phía bắc có một con đường đã hơn hai ngàn năm nay gọi là phố Rome. Chính ngoại ô cũng được gọi là ngoại ô Rome. Và lại, người dân ngoại ô mà gia hệ, huyết thống và diện mạo mang một dấu ấn đặc biệt, thường nói mình là dòng giống Rome. Hầu hết họ là dân trồng nho, tính tình rất cương nghị, có lẽ do nguồn gốc của họ, và có lẽ do họ đã chiến thắng bọn Cottereaux và Routiers, mà họ đã tiêu diệt ở cánh đồng Charost vào thế kỷ XII. Sau cuộc khởi loạn năm 1830, nước Pháp đang quá sôi động để có thể lưu ý tới cuộc bạo động của các dân trồng nho Issoudun. Cuộc bạo động này thật khủng khiếp, nhưng các chi tiết lại không được công bố, vì có lý do chính đáng. Đầu tiên, đám thị dân Issoudun không cho quân đội vào thành phố. Họ muốn tự mình chịu trách nhiệm về thành phố của họ, theo thói tục của tầng lớp thị dân thời Trung cổ. Nhà cầm quyền buộc lòng phải chịu nhường bước những con người dựa vào sáu bảy ngàn người dân trồng nho, họ đã đốt hết cả các tài liệu lưu trữ và các phòng thu thuế gián tiếp, và kéo xềnh xệch từ phố này sang phố khác một nhân viên Sở thuế Nhập thị, cứ đến mỗi cây đèn đường lại nói: "Phải treo cổ nó ở đây!". Người dân ông khốn khổ ấy được cứu thoát khỏi tay bọn hung tợn ấy nhờ đám

1. Thầy tu dòng Thánh Benoît.

vệ binh quốc dân, họ cứu luôn mạng sống anh ta bằng cách đưa anh ta vào ngục, lấy cớ là để kết án anh ta. Viên tướng chỉ vào thành phố qua một hòa ước ký kết với đám dân trồng nho, và xông vào đám quần chúng ấy, ông đã tỏ ra là can đảm; vì vào lúc ông xuất hiện ở Thị Sảnh, một người ở ngoại ô Rome đã lia ngay cái lưới quắm vào cổ ông (đó là một loại dao quắm to buộc vào cái sào dùng để xén cây) và quát lên với ông: — *Pu d'coumis ou y a rin de fait!* Không có sự can thiệp mau lẹ của một trong những đầu lĩnh của vụ khởi loạn đã được người ta hứa hẹn sẽ *yêu cầu các Nghị viên bãi bỏ các viên chức thu thuế gián tiếp!*..., thì gã trồng nho kia đã beng mất cái đầu của con người mà mười sáu năm chinh chiến đã phải kiêng nể.

Ở thế kỷ XIV, Issoudun vẫn còn lại mười sáu mười bảy ngàn dân, thời Rigord, số dân ấy đông gấp đôi. Vua Charles VII có ở đó một tòa nhà đến nay vẫn còn, và cho đến thế kỷ XVIII đã được mọi người biết đến dưới cái tên Nhà của Vua. Thành phố đó, bấy giờ là trung tâm mua bán len, đã cung cấp hàng cho một phần châu Âu, và chế tạo trên quy mô lớn những hàng dạ, mũ và bao tay tuyệt phẩm bằng *da de non*. Dưới thời vua Louis XIV, Issoudun, nơi nhờ nó mà ta đã có Baron và Bourdaloue, bao giờ cũng được coi như một thành phố của thanh lịch, của ngôn ngữ hoa mỹ và của những con người lương thiện. Trong câu chuyện về Sancerre, mục sư Poupart cho những người Issoudun là phi thường so với toàn dân miền Berry, vì sự tinh tế và *tính chân chất của họ*. Ngày nay, nét huy hoàng và tính chất ấy đã hoàn toàn biến mất. Issoudun, mà diện tích chứng thực tầm quan trọng cũ, đã có vạn hai dân cư, kể cả các người trồng nho của bốn ngoại ô rộng lớn: Saint-Paterne, Vilatte, Rome và Alouette, là bốn thành phố nhỏ. Đám thị dân sống phong lưu ngoài phố phường như thị dân Versailles vậy. Issoudun vẫn còn giữ được các chợ len ở Berry, công việc buôn bán này đã bị đe dọa bởi những cái tiền giúp cho giống cừu tốt hơn, những cái tiền đó đã thâm nhập khắp nơi, nhưng Berry lại không chịu thừa nhận. Những

1. Tiếng địa phương, có nghĩa: *Đa đảo bốn nhân viên và tích sự*. Với họ, Charles X. Polignac, bầu cử, chuyên chế... tóm gọn lại là *bốn nhân viên*.

người trồng nho ở Issoudun sản xuất một thứ rượu vang dùng trong hai huyện và nó có thể trở thành một trong những loại rượu ngon nhất nước Pháp nếu nó được chế biến như các thành phố Bourgogne và Gascogne chế biến rượu của mình. Nhưng than ôi! *làm như ông cha mình vẫn làm*, không đổi mới gì hết, ấy là luật của miền. Vậy là những người trồng nho cứ tiếp tục để cuống chùm nho lại trong khi rượu lên men, khiến cho một thứ rượu vang, có thể trở thành nguồn gốc đem lại sự giàu có mới và mục tiêu hoạt động của miền, giữ một cái vị thật khó chịu. Người ta bảo, nhờ cái vị chua chát của cuống chùm nho, nó sẽ biến đổi theo năm tháng, rượu nho ấy sẽ giữ được lâu đến trăm năm. Lý do miền trồng nho đưa ra cũng khá quan trọng đối với khoa nấu rượu nho để có thể đem công bố. Và lại Guillaume le Breton đã ca ngợi tính chất ấy trong cuốn *Philippide* của ông qua vài câu thơ.

Vậy thì tình trạng suy thoái của Issoudun là do tính thần thù cừu, đi đến ngu xuẩn và chỉ qua một việc thôi cũng đủ hiểu. Khi người ta lưu tâm đến con đường từ Paris tới Toulouse, việc tất nhiên là hướng nó từ Vierzon đến Châteauroux, qua Issoudun. Con đường sẽ ngắn hơn nếu dừng đưa nó qua Vatan như tình trạng của nó hiện nay. Nhưng các vị chức sắc ở miền và Hội đồng thành phố Issoudun, như người ta đồn, đã có bàn bạc và thảo luận với nhau, và đòi đưa con đường qua Vatan, viện cớ là nếu đường lớn mà xuyên qua thành phố của họ, thì giá thực phẩm sẽ tăng lên, và có khi người ta buộc lòng phải mua ba mươi xu một con gà giò. Người ta chỉ thấy một hành động giống như vậy ở những miền man rợ nhất của xứ sở Sardaigne, một địa phương xưa kia thật đông dân cư, thật giàu có, mà nay thật hoang phế. Khi vua Charles Albert nảy ra ý nghĩ thật đáng khen là muốn khai hóa, muốn sáp nhập Sassari, kinh đô thứ hai của đảo với Cagliari, bởi một con đường đẹp đẽ và tráng lệ, con đường duy nhất trong vùng thảo nguyên rộng lớn gọi là Sardaigne, lộ tuyến thẳng tắp đòi nó phải xuyên qua Bonorva, quần khu có những kẻ bất trị ở, họ đều thuộc dòng dõi người Maure nên lại càng dễ so sánh họ với những bộ lạc Ả rập của ta. Thấy nền văn minh sắp sửa lan tới đất mình, chẳng cần bàn bạc lời thôi, những kẻ man rợ ở Bonorva, tỏ thái độ chống đối việc mở đường. Nhà nước chẳng

thêm đếm xỉa đến việc chống đối đó. Người kỹ sư đầu tiên đến cảm cái cọc mốc đầu tiên nhận một viên đạn vào đầu, và chết ngay trên cái cọc. Người ta không điều tra gì về vấn đề đó, và con đường làm một đường vòng dài thêm tám dặm nữa.

Ở Issoudun, sự giảm giá mỗi ngày một thấp đi của rượu vang được tiêu thụ tại chỗ, thỏa mãn ý nguyện của đám thị dân muốn sống cho rẻ tiền, và chuẩn bị cho cảnh khuynh gia bại sản của các nhà trồng nho càng ngày càng bị chi phí trồng trọt và thuế má đè rập xuống; và vì không cái tiến được giống cừu cho nên việc kinh doanh len cũng chuẩn bị xuống dốc. Dân nông thôn tỏ ra gớm ghê hết sức mọi sự thay đổi, ngay cả cái gì có ích cho quyền lợi của họ. Một người dân Paris thấy ở nông thôn một người thợ ngốn một số lượng lớn bánh, pho-mát và rau củ vào bữa trưa, anh liền chứng minh cho người thợ kia thấy là nếu anh này thay vào số thức ăn đó một phần thịt, như vậy anh ta sẽ được bồi dưỡng tốt hơn mà lại rẻ, anh ta sẽ làm việc được nhiều hơn, và cái vốn liếng sinh mệnh của anh ta sẽ không bị mòn mỏi đi quá nhanh. Anh chàng xứ Berry công nhận tính toán như vậy là đúng đắn. “Thế còn những *lời bàn ra tán vào*? há ông”, anh ta đáp...

– Sao, những *lời tán phều* ấy à?...

– Thì vâng, người ta sẽ nói sao?

– Anh ta sẽ là trò cười cho cả miền, người chủ đất ở nơi xảy ra chuyện này lưu ý ông khách, người ta sẽ tưởng anh ấy giàu có như một thị dân, rồi cục anh ta sợ dư luận dân chúng, sợ người ta chỉ tay day mặt, sợ bị coi như người ốm yếu... Ở đất này chúng tôi là như vậy đấy”. Nhiều thị dân nói lời cuối cùng đó với một tình cảm tự hào thâm kín. Và không khác phục nỗi sự ngu dốt và tính thù cừu ở những miền quê, nơi người ta đành phó mặc nông dân cho chính bản thân họ, cho nên Issoudun đã rơi vào tình trạng đình trệ xã hội hoàn toàn. Buộc lòng phải hà tiện vắt ruột để cho tài sản khỏi bị phá tán, gia đình nào sống riêng gia đình này. Và lại, xã hội chẳng bao giờ tìm thấy được ở đó sự đối kháng nó gán cho phong tục một sắc điệu riêng. Thành phố không có sự đối kháng của hai sức mạnh như

nó mà người ta đã có được hoạt khí của các Vương quốc Ý thời Trung cổ. Issoudun không còn các nhà quý tộc nữa. Bọn Cottreaux, Routiers, nông dân nổi loạn, các cuộc chiến tranh tôn giáo và Cách mạng đã tiêu diệt hoàn toàn giới quý tộc. Thành phố rất kiêu hãnh về thang lợi đồ. Issoudun luôn luôn khước từ không muốn có một binh đồn, bao giờ cũng cốt để giữ giá thực phẩm cho rẻ. Nó đã mất đi cái phương tiện giao lưu với thời đại, và cũng mất đi những mối lợi có với quân đội. Trước năm 1756, Issoudun là một trong những thành phố có binh đồn để chịu nhất. Một thảm kịch về tư pháp, đã khiến toàn nước Pháp bận tâm, vụ Trung tướng của Pháp đình chống lại hầu tước De Chapt đã khiến thành phố không có binh đồn từ thời ấy. Còn trai hầu tước là sĩ quan Long kỵ binh, vì vấn đề ông buồn mà bị giết chết một cách âm hiểm, tuy có thể cũng chẳng oan ức gì. Thời gian nửa quân số lính đoàn 44 đóng trong thời kỳ nội chiến chẳng phải lý do để giải hòa nhân dân với quân đội. Bourges, mà dân số cứ khoảng mười năm lại sụt xuống, cũng bị mắc cái bệnh xã hội giống như vậy. Sinh lực đã lẩn tránh những cơ thể lớn ấy. Tất nhiên, Nhà nước có lỗi trong những tai họa đó. Bốn phần của Chính phủ là phải thay được những vết tỳ ở trên cái Tập đoàn Chính trị đó, và phải sửa chữa bằng cách phải những con người cương quyết tới các địa phương ốm yếu để thay đổi bộ mặt mọi sự. Than ôi, ngược lại, người ta lại tự vô tay tấn thương về tình trạng yên tĩnh bất hạnh và bị ai đó. Với lại, làm thế nào để gửi đi những nhà cai trị mới hoặc những quan tư pháp có khả năng? Thời nay, có ai lại lo đến chuyện đi chọn vui cuộc đời trong những huyện mà việc tốt đẹp mình làm chẳng được vua biết mặt chúa biết tên? Giả như ngẫu nhiên người ta dặt vào đây những kẻ có tham vọng xa lạ với xứ sở, họ sẽ bị sức ý choán lấy và sẽ hòa mình vào với cuộc sống tỉnh lẻ thật tồi tệ ấy. Issoudun có thể lăm trối đến cả Napoléon. Tiếp sau hoàn cảnh đặc biệt đó, năm 1822, miền Issoudun lại được cai quản bởi toàn những người thuộc xứ Berry. Thành thử nhà cầm quyền ở đó xem nhu vô hiệu hoặc bất lực, ngoài những ca, tất nhiên là rất hiếm, mà Công lý buộc phải hành động do tính nghiêm trọng hiển nhiên của chúng. Quan Biện lý Pháp đình, ông Mouilleron, là anh em họ của tất cả mọi người, còn quan kiểm sự lại thuộc về một gia đình trong

tin. Quan chánh án, trước khi đạt tới được chức vị đó, đã nổi tiếng bởi một trong những câu, mà ở tỉnh ly, thường chụp cho con người ta một cái mũ tai lừa suốt cả một đời. Sau khi đã thăm vấn xong một vụ trong tội đưa đến án tử hình, ông đã nói với bị cáo: "Pierre tội nghiệp của ta ơi, tội trạng của anh đã rõ ràng, anh sẽ mất đầu thôi. Mong rằng chuyện đó cũng là một bài học cho anh". Ông cảm, làm chức này từ thời Trùng hưng, có họ hàng trong khắp huyện ly. Sau rốt, chẳng những tôn giáo không có chút ảnh hưởng gì, mà ông cha xứ cũng chẳng được ai coi trọng. Cái đám thị dân tự do tự tại, thích chọc ghẹo và dốt nát ấy, kể những câu chuyện ít nhiều hài hước về các quan hệ của con người khốn khổ kia với bà giúp việc ông ta. Nhưng cũng chẳng vì thế mà lũ trẻ không đến các lớp giảng giáo lý và không chịu lễ ban thánh thể đầu tiên: cũng vẫn có một lớp trung học ban hơi; người ta vẫn làm lễ mi-xa dâng hoàng, người ta vẫn tổ chức các lễ mừng; người ta nộp thuế má, nó là cái thứ duy nhất mà Paris đòi hỏi ở tỉnh ly này; rốt cục thì ông thị trưởng đã thao những nghị định nhưng những hoạt động của đời sống xã hội ấy lại được thực hiện theo nếp cũ. Như vậy, là sự bạc nhược của Nhà nước phù hợp thật tuyệt vời với hoàn cảnh trí tuệ và tinh thần của miền. Và lại, các sự kiện của thiên truyện này sẽ về cho ta thay những hậu quả của cái tình trạng đang lay gi lắm lạ lung lay như người ta tưởng. Rất nhiều thành phố Pháp, và đặc biệt là ở miền Nam, giống như Issoudun. Sự thảng thệ của giới tiểu thị dân đã khiến các quận ly này lâm vào tình trạng mà toàn thể nước Pháp sẽ bị như vậy, ngay cả Paris, nếu như giới tiểu thị dân tiếp tục làm chủ chính sách đối ngoại và đối nội trong toàn quốc.

Giờ thì xin nói qua về địa hình. Issoudun, trải dài từ bắc tới nam trên một quả đồi, tròn trịa ở phía mặt quay về con đường Châteauroux. Hơi xưa, vào cái thời phồn vinh của tỉnh, bên dưới khoảng cao độ, người ta đào một con kênh để dùng cho các công xưởng hay còn để làm cho những hào nước của bờ thành tràn ngập. Giờ đây con kênh đó gọi là dòng Sông Cường, nước Sông Cường do con sông Theols chảy tới. Sông Cường làm thành một nhánh nhân tạo, đổ vào con sông tự nhiên phía ngoài thành Rome, ở tụ điểm mà sông Tournemine và một vài dòng khác cũng đổ vào đó.

Những con ngòi nhỏ lưu động ấy và hai con sông tuổi tám cho các đồng cỏ khá rộng, bao bọc từ phía bởi những quả đồi vàng nhạt hoặc trắng lấm chấm những điểm đen. Đây là tình trạng những ruộng nho của Issoudun trong vòng bảy tháng trong năm. Năm nào những người trồng nho cũng đốn sát gốc nho, và chỉ để lại một mòm cụt gồm guốc không có cọc leo ở giữa một cái hồ hình phễu. Thế cho nên khi người ta đi từ Vierzon, Vatan hay Châteauroux tới, con mắt buồn chán vì những đồng bằng đơn điệu cảm thấy ngạc nhiên một cách thật dễ chịu khi trông thấy những bãi cỏ Issoudun, một cảnh tượng vui mắt của khoảng đất Berry này, nó cung cấp rau cỏ cho suốt mười dặm quanh vùng. Phía dưới ngoại ô Rome, trải ra một vùng đất trồng rau rộng, hoàn toàn trồng rau và chia ra làm hai miền mang tên là Baltan hạ và Baltan thượng. Một đại lộ dài và rộng, được tô điểm bởi hai con đường bên trồng dương, đưa từ thành phố xuyên qua các bãi cỏ tới một tu viện cổ gọi là Frapesle, mà những vườn tược kiểu Anh duy nhất trong quận đã mang cái tên rất cầu kỳ là Tivoli. Ngày chủ nhật, các đôi tình nhân tình tự với nhau ở đó. Những vết tích về uy thế cũ của Issoudun nhất thiết phải lộ ra trước một nhà quan sát kỹ lưỡng, và những dấu rõ rệt nhất là các sự phân chia của thành phố. Khu Lâu Đài trước đây riêng mình đã là một thành phố với các tường thành và các hào nước, hợp thành một khu riêng biệt, mà ngày nay người ta chỉ đi vào qua những cổng cổ, đi ra qua ba chiếc cầu bắc ngang các nhánh của hai con sông, và duy nhất có bộ mặt của một thành phố cổ. Ở đôi chỗ, các thành lũy còn phô ra các lớp gạch đá rộng lớn khác thường trên đó mọc lên nhà cửa. Ngọn tháp vươn lên phía trên Lâu Đài, mà nó là pháo đài. Chủ nhân ông của cái thành phố trải ra xung quanh hai cái điểm vững mạnh ấy, phải chiếm lĩnh cả ngọn Tháp và cả Lâu Đài. Được Lâu Đài vẫn chưa phải là được cả Tháp. Ngoại ô Saint-Paterne, vẽ thành hình nom như chiếc báng vẽ ở bên kia ngọn Tháp, lấn cả vào bãi cỏ, có tầm quan trọng quá lớn để trong cái thời kỳ thật xa xưa kia đã có thể là chính bản thân thành phố. Từ thời Trung cổ, cũng như Paris, Issoudun chắc đã leo lên quả đồi của mình, và đã tụ tập phía bên kia Tháp và Lâu Đài. Năm 1822, từ ý nghĩ đó đã rút ra việc xác định sự tồn tại của ngôi nhà thờ Saint-Paterne đẹp đẽ. Giờ đây,

người thừa kế kẻ đã mua nó của Nhà nước đã phá hủy nó. Là một trong những “màu” nhà thờ rô-man xinh đẹp nhất của nước Pháp, nhà thờ này đã bị phá hủy mà không một ai đặt bút vẽ lại đường nét của cửa chính đã được giữ gìn thật hoàn chỉnh. Tiếng nói duy nhất cất lên, để cứu vãn công trình nghệ thuật ấy không tìm thấy tiếng vang ở bất kỳ nơi nào, cả trong thành phố lẫn trong quận. Mặc dù Lâu Đài Issoudun mang tính chất một thành phố cổ với những con đường hẹp và nhà cửa cũ kỹ, nhưng thành phố chính vẫn có một dáng dấp hiện đại tuy nó đã bị chiếm và bị đốt phá nhiều lần ở nhiều giai đoạn, đặc biệt là trong cuộc nổi dậy La Fronde¹, nó đã bị cháy trụi cả. Những con đường tương đối rộng rãi so với các thành phố khác, và những ngôi nhà xây dựng khéo, tạo nên một sự tương phản khá lạ lẫm với vẻ ngoài của Lâu Đài, khiến Issoudun xứng với cái tên Diễm Lệ ở một vài cuốn sách địa lý nào đó.

Trong một thành phố được cấu thành như vậy, không có những hoạt động thương mại, không xu hướng nghệ thuật, không có những bận tâm mang tính chất thông thái, ai này ở lý trong nhà riêng của mình, chuyện phải xảy ra tất sẽ xảy ra. Dưới thời Trùng hưng, năm 1816, khi chiến tranh chấm dứt, giữa đám thanh niên của thành phố, nhiều kẻ chẳng có nghề nghiệp gì để theo đuổi, và chẳng biết làm an gì trong lúc chờ đợi cưới xin hay thừa kế bố mẹ. Ở nhà đâm buôn chán, bọn thanh niên ấy chẳng tìm thấy một môi trường giải trí nào ở thành phố; và theo lời của miệng của địa phương, *thanh niên thì phải có những chuyện ngông cuồng của nó chứ*, chúng bày những trò đùa nhả gây hại ngay cho thành phố. Giữa ban ngày ban mặt mà giờ trò thì khó, chúng sẽ bị lộ mặt và một khi cớ tội ác của chúng trần bày, thì cuối cùng một tội nhỏ đầu tiên hơi quá đáng một chút, chúng cũng bị lôi ra trước cảnh sát hình sự, chúng bèn chọn ban đêm để làm các trò bày bịp, như vậy cũng khá là chí lý. Thành thử trong số những tàn tích của các nền văn minh khác nhau đã mất, một di tích của tinh thần vui nhộn, nó phân biệt các phong tục cũ, đã bừng sáng lên như một ngọn lửa cuối cùng. Đám thanh niên ấy

¹ Nội chiến ở Pháp, vào thế kỷ XVII.

vui đùa như trước kia Charles IX vui đùa với các quân thần, Henri V với bè bạn, và như xưa kia người ta vui đùa trong nhiều tỉnh lỵ. Một khi cần thiết phải họp nhau lại thành bang để giúp đỡ lẫn nhau, bảo vệ cho nhau, và nghĩ ra các trò đùa vui, do sự va chạm của các tư tưởng, toàn bộ ác tính của tuổi thanh niên, mà ta thấy ngay cả ở súc vật, được phát triển ở chúng. Thêm vào đó, việc họp bang đã cho chúng những thú vui nhỏ do sự bí ẩn của một âm mưu thường xuyên gây nên. Chúng tự gán cho mình cái tên *Các hiệp sĩ vô công rồi nghề*. Ban ngày, bọn khi non ấy là những ông thánh con, cả bọn vờ vịt làm ra bộ cực kỳ yên lặng. Và lại, chúng ngủ khá muộn sau những đêm rông cùng nhau thực hiện một tác phẩm độc ác nào đó. Các hiệp sĩ vô công rồi nghề bắt đầu bang những trò đùa tâm thường, như tháo các biên hàng ra rồi thay vào chỗ khác, kéo chuông cửa, lén âm âm một cái thùng ai đó bỏ quên ngoài cửa vào hầm rượu nhà người hàng xóm, bấy giờ bị một tiếng động như tiếng mìn nổ làm bật cổ dậy. Cũng như ở nhiều thành phố khác, ở Issoudun, người ta xuống hầm rượu qua một cánh cửa sập, lỗ cửa ở ngay trên lối vào trong nhà, được đẩy bằng một tấm ván chặc có bản lề, đóng kín bằng một chiếc khóa to. Vào cuối năm 1816, bọn thanh niên xấu chơi ấy vẫn chưa đi quá những trò đùa mà bọn thanh thiếu niên tỉnh nghịch ở mọi tỉnh lỵ khác đã bày ra. Phải sang tháng giêng 1817, đoàn vô công rồi nghề ấy mới có một ông chủ vĩ đại, và đặc biệt có những trò mà mãi đến năm 1823 hầu như vẫn còn gây ra một sự khùng khiếp ở Issoudun, hay ít ra thì cũng khiến đám thợ thủ công và giới tiểu thị dân luôn luôn phấp phồng lo sợ.

Tên đầu nậu ấy là một tay Maxence Gilet nào đó, gọi đơn giản là Max, mà các tiền sự cũng cả sức mạnh và tuổi trẻ, đã dành vai trò ấy cho hân. Ở Issoudun, người ta coi Maxence Gilet như con hoang của ông Ủy viên đại diện Lousteau, mà cái tính thích ông bướm đã để lại nhiều kỷ niệm. Ông là em bà Hochon, và như độc giả đã thấy, ông ta bị lão bác sĩ già Rouget hằn thù nhân cái vụ Agathe ra đời. Nhưng trước khi xích mích với nhau thì tình bạn gắn bó hai người ấy rất chặt chẽ, đến nỗi, theo cách nói của dân địa phương và của thời ấy, họ sẵn lòng đi cùng những con đường. Cho nên người ta đo chừng Max có thể là con của lão bác sĩ hay con của ông Ủy viên đại

diện cũng được; nhưng hẳn không thuộc về kẻ nào trong hai người đồ ca, vì bố hẳn là một sĩ quan Long kỵ binh điển trai đồn trú ở Bourges. Tuy nhiên, sau vì hục hặc với nhau, mà cũng là may cho đứa bé, lão bác sĩ và viên đại biểu liên miên tranh cãi với nhau về quyền làm bố đứa bé. Mẹ của Max, là vợ một người thợ đồng giày nghèo ở ngoại ô Rome, có một sắc đẹp kỳ lạ, sắc đẹp của Trastéverine¹, âu cũng vì thế mà tâm hồn á bị sa đoạ, sắc đẹp này là thứ của cái duy nhất á để lại cho con trai. Á Gilet, có mang Max năm 1788, đã từ lâu mong ước được Thượng đế ban cho phước lành đó. Thiên hạ đã ác tâm cho rằng bầu quả phúc ấy là do tính lẳng lơ của một đôi bạn thân mà có, có lẽ là để kích họ chống lại nhau. Già Gilet, một tay nát rượu, đã giúp thêm cho những chuyện lộn xộn của vợ bởi một sự thông đồng và một thái độ dễ dãi chẳng lấy gì làm lạ ở đám hạ lưu. Để có những kẻ bảo trợ cho con trai, á Gilet giữ kín không nói rõ cho những ông bố giả biết rõ sự thật. Ở Paris, thì á phải trở thành triệu phú; còn ở Issoudun, lúc thì á sống dư dả, lúc lại đói khổ, lâu dần bị khinh miệt. Bà Hochon, chị của ông Lousteau, mỗi năm cho vài chục é-quy để Max được đi học. Về sự hào phóng đó thì bà Hochon chỉ có khả năng, bởi ông chồng bà rất keo kiệt, tất nhiên chuyện đó là do ở em trai bà, khi ấy ở Sancerre. Khi lão bác sĩ Rouget, trông chẳng có mẽ người vào tuổi trai trẻ, nhận thấy nét điển trai của Max, lão liền trả tiền ở ký túc trong trường trung học cho thằng bé mà lão gọi là *thằng nhóc hay hay* cho đến năm 1805. Vì ông Ủy viên đại diện chết năm 1800, cho nên trả món tiền ký túc cho Max trong năm năm, dường như lão bác sĩ đã tuân theo lòng tự ái, vấn đề cha con vẫn còn là chuyện mơ hồ. Và lại, sau đó, Maxence Gilet, đầu đề của hàng ngàn những lời bôn cợt, đã bị quên đi. Chuyện đó là như thế này. Năm 1806, một nam sau cái chết của lão bác sĩ Rouget, gã trai dường như sinh ra là để cho một cuộc đời mạo hiểm, và lại được trời phú cho một sức khỏe và một sự lanh lẹ khác thường, đã dám làm một loạt những hành động xấu, có tác hại ít nhiều nguy hiểm. Nó đã cấu kết với mấy đứa cháu của ông

1. Chỉ người ở khu bình dân Trastevere tại Rome.

Hochon để khiến cho những nhà bán tạp hóa trong tỉnh phải phát điên lên, nó lượn hải hoa quả trước ca những người chủ sở hữu, chẳng nề hà gì đến chuyện leo trèo tường nhà người ta. Chẳng ai bị được với thang quỳ ấy trong các môn thể dục mạnh mẽ, hân đánh xà thật tuyệt, có thể chạy bộ mà tóm được thỏ rừng. Được trời cho con mắt xứng với mắt Bas-de-cuir, nó đã thích các cuộc săn đuổi đèn mê say. Nhỡ ra phải học hành, thì nó cứ suốt ngày bắn bia. Nó dùng tiền bòn rút được ở lão bác sĩ để mua thuốc súng và đạn nhồi cho một khẩu súng ngắn tời mà bố Gilet là thợ giấy đã cho nó. Vậy là, mùa thu năm 1806, bảy giờ đã mười bảy tuổi. Max đã mắc tội giết người không cố ý. Vào lúc chập tối, lên vào vườn nhà người ta định hái trộm quả, hân đã khiến một thiếu phụ đang có mang sợ hãi mà chết. Bị ông bố thợ giấy dọa đưa lên giá treo cổ, chắc ông ta cũng muốn tống khứ hân đi cho rảnh. Max trốn thẳng một mạch tới Bourges, xin gia nhập một trung đoàn đang trên đường đi Tây Ban Nha. Chuyện người đàn bà trẻ bị chết thế là không đem lại hậu quả gì.

Một gã có tính chất như Max thì phải khác người, và hân đã nổi bật đến nỗi sau ba trận đánh hân đã trở thành đại úy, vì chút học vấn hân thấu lượn được đã giúp hân rất có hiệu lực. Năm 1809, ở Bồ Đào Nha, hân bị bỏ lại coi như đã chết trong một bãi pháo của Anh, mà đại đội của hân đã thọc sâu vào nhưng lại không thể trụ lại được. Bị quân Anh bắt, đưa lên những tàu giam tù ở Cabrera, những tàu giam khủng khiếp nhất. Người ta cũng có đòi cho hân Bác đầu bội tinh và cấp bậc tiểu đoàn trưởng; nhưng bảy giờ Hoàng đế đang ở Áo, ông đành ân huệ của ông cho những hành động lừng lẫy diễn ra trước mắt ông kia; ông không thích những kẻ bị địch bắt; và lại, ông cũng không mấy hài lòng về những công chuyện ở Bồ Đào Nha. Max ở lại tàu giam tù 1810 đến 1814. Suốt trong bốn năm ấy, hân bị bại hoại hoàn toàn ở đó, vì các tàu giam là nhà tù khó sai, chỉ thiếu có tội ác và sự ó nhục. Trước hết, để bảo tồn ý chí tự do và tự bảo vệ mình chống lại sự sa đọa đang hoành hành trong các nhà tù

1 Nhân vật nổi tiếng của nhà văn Mỹ Fenimore Cooper (1789-1851).

ghè tòm không xứng với một dân tộc văn minh kia, gã đại úy trẻ đẹp trai đã giết trong cuộc quyết đấu (người ta đấu tay đôi ở đó trong khoảng sáu pi-ê¹ vuông) bảy tay loại thích đấu kiếm hoặc là quân bạo ngược, mà gã loại trừ được khỏi tàu giam, khiến các nạn nhân mừng rơn. Nhờ tài sử dụng vũ khí đặc biệt điều luyện, nhờ sức mạnh thể lực, nhờ sự khéo léo, Max làm vua làm chúa trên tàu giam. Nhưng rồi đến lượt hán cũng có những hành động độc đoán, hán có những kẻ thích chiều lòng làm việc cho hán, tự nguyện làm đình thần của hán. Trong cái trường học của đau khổ ấy, nơi mà những tính cách trở nên gay gắt chỉ mơ đến chuyện báo thù, mà những lời nguy hiểm này nở trong những đầu óc bị xếp đồng lại đó đã bào chữa cho những ý nghĩ xấu xa. Max hoàn toàn bị sa đoạ. Hán lắng nghe ý kiến của những kẻ mơ đến sự giàu có bằng bất cứ giá nào, không lùi bước trước những kết quả của một hành động tội ác, miễn là nó được hoàn tất mà không để lại chứng cứ. Rốt cuộc, đến khi hòa bình, hán ra tù, hư hỏng mặc dù vô tội, có khả năng làm một chính khách lớn trong môi trường cao, và là một tên khốn nạn trong đời sống riêng tư, tùy theo hoàn cảnh của số phận hán. Trở về Issoudun, hán được biết cái chết thảm hại của bố mẹ hán. Cũng như tất cả những kẻ tự buông thả theo những đam mê của họ – và khiến cho cuộc đời ngắn ngủi nhưng vui thú, như câu cách ngôn đã nói, vợ chồng Gilet đã chết trong sự nghèo nàn cùng cực ở bệnh viện. Hầu như tiếp ngay sau đó, tin Napoléon cập bến Cannes đã lan đi khắp nước Pháp. Max thấy chẳng còn gì hơn là tới Paris đòi chức vụ tiểu đoàn trưởng và long bội tình của mình. Thống chế khi ấy là Bộ trưởng Bộ Chiến tranh, nhớ lại cách xử sự hay ho của đại úy Gilet ở Bò Đào Nha; ông ta bèn cất hán lên làm đại úy của đội Cận vệ, cứ như vậy, ở Phòng tuyến, hán sẽ được chức vị tiểu đoàn trưởng; nhưng ông ta không xoay xở được cho hán tấm huân chương. “Hoàng đế bảo rằng anh sẽ kiếm được nó ngay trong công chuyện đầu tiên”, thống chế bảo hán như vậy. Quả nhiên, Hoàng đế đã ghi nhận anh chàng đại úy dũng cảm để hán được gán huân chương vào buổi tối sau trận Fleurus, mà Gilet đã nổi bật. Sau trận Waterloo,

1 Pied: khoảng 0,3 m.

Max rút lui về bên sông Loire. Vào thời gian thái hậu, thông chế Feltre không công nhận cả chức vị lẫn huân chương của Max. Anh lính của Napoléon trở về Issoudun trong tâm trạng phẫn nộ cũng khá dễ hiểu, hân chi muốn phục vụ với huân chương và chức vị tiểu đoàn trưởng. Các van phòng thấy những điều kiện đó là quá mức ở một chàng trai hai mươi nhăm, không tên tuổi và cứ thế thì ba mươi đã lên cấp tướng được. Vậy là Max xin từ chức. Viên thiếu tá – vì giữa những người trung thành với Bonaparte, họ vẫn tự công nhận với nhau những chức vị có được vào năm 1815 – thế là thiếu tá mất ngay món lương còn gọi là lương hưu dành cho các sĩ quan trong binh đoàn sông Loire. Thấy chàng thanh niên điển trai mà của cải chỉ có hai chục đồng Napoléon, ở Issoudun, người ta mỉm lòng vì hân và ông thị trưởng cho hân một chỗ làm lương sáu trăm phơ-răng ở tòa thị chính. Làm ở đó khoảng sáu tháng, Max tự bỏ việc, và một đại úy tên là Carpentier, cũng trung thành với Napoléon như hân, tới thay thế hân. Trở thành Chúa tể vĩ đại của Hội vô công rồi nghề, Gilet đã theo một lối sống nó khiến hân mất đi sự quý trọng của những gia đình ưu tú trong thành phố, nhưng cũng chẳng ai tỏ lộ cho hân thấy: vì hân thô bạo và khiến ai cũng phải sợ, ngay cả các sĩ quan quân đội cũ. Bọn này cũng không chịu phục vụ trong quân đội như hân, và trở về nghỉ ở Berry. Sau cảnh tượng diễn ra trước đó, người dân sinh trưởng ở Issoudun không mấy ưu ái dòng Bourbons kể cũng chẳng có gì lạ.

Cho nên, cứ so với vị thế không quan trọng của nó, thì trong cái thành phố nhỏ bé này, phe cánh theo “Bonaparte” đông đảo hơn ở tất cả các nơi khác. Như ta đã biết, bọn “bonapartiste” hầu hết đều theo chủ nghĩa tự do. Ở Issoudun hay trong các vùng phụ cận, người ta tính có khoảng một tá sĩ quan ở trong hoàn cảnh của Maxence, họ tôn hân làm thủ lĩnh vì họ thích hân: trừ Carpentier, người kế tục hân, và Mignonnet, một cựu đại úy pháo binh trong đội Cận vệ. Carpentier, chàng sĩ quan kỵ binh hành tiến, trước hết lập gia đình, và thuộc về một trong những gia đình đáng kính nhất của thành phố, họ nhà Borniche-Héreau. Được học ở trường Bách khoa, Mignonnet đã phục vụ trong một binh đoàn tự coi như là loại ưu việt đối với các binh đoàn khác. Trong quân đội hoàng gia, lúc bấy giờ có hai

loại lính. Đa số coi khinh tầng lớp tiểu thị dân, *người dân thường*, cũng như đám quý tộc khinh người bình dân, kẻ chiến thắng khinh người bị chinh phục. Những kẻ thuộc loại này không phải bao giờ cũng tuân theo những quy luật của danh dự trong các quan hệ với người dân thường, hoặc cũng chẳng chèn trách gì nhiều những kẻ dùng kiếm đâm chém người tiểu thị dân. Loại lính khác, nhất là lính pháo binh, có lẽ do theo chủ nghĩa cộng hòa, không chấp nhận môn phái kia, nó có xu hướng chỉ muốn chia nước Pháp ra làm đôi: một nước Pháp của binh lính, một nước Pháp của dân thường. Cho nên, nếu thiếu tá Potel và đại úy Renard, hai sĩ quan của ngoại ô Rome, mà những ý niệm về người dân thường không hề thay đổi, *dù sao vẫn* là bạn bè của Maxence Gilet, thì thiếu tá Mignonnet và đại úy Carpentier lại đứng về phía tầng lớp tiểu thị dân, khi thấy tư cách của Max không xứng với một đẳng cấp chính nhân quân tử. Thiếu tá Mignonnet, một người nhỏ bé khô khan, rất có phẩm cách, quan tâm đến những vấn đề phải giải quyết xung quanh cái máy chạy bằng hơi nước, sống khiêm nhường, thân thiện với ông bà Carpentier. Phong cách sống êm ả và các công việc khoa học của ông khiến toàn thành phố coi trọng ông. Cho nên thiên hạ nói rằng các ông Mignonnet và Carpentier là những *người khác hẳn* với thiếu tá Potel và hai viên đại úy Renard với Maxence cùng những kẻ hay lui tới tiệm Cà-phê quân đội, đám này vẫn giữ những thói quen lính tráng và những chuyện dở ồm của thời Đế chế.

Thời gian bà Bridau trở về Issoudun, Max đã bị loại khỏi giới thị dân. Và lại chính gã cũng thừa nhận như vậy bằng cách không ra mặt cái Hội gọi là Câu lạc bộ, và không bao giờ phân nản về sự bài xích đáng buồn mà hán là đối tượng, mặc dù hán là một chàng trai thanh lịch nhất, ăn mặc sang nhất Issoudun. Hán đã tiêu phí vào đó một món tiền lớn, và ngoại lệ ra, lại còn có một con ngựa, chuyện cũng kỳ lạ ở Issoudun như con ngựa của ngài Byron ở Venice vậy. Ta sẽ thấy tại sao, nghèo khó và chẳng có nguồn tiền của nào, Maxence lại trở thành một trang phong lưu đài các ở Issoudun; vì những khả năng tài chính đáng hổ thẹn, khiến cho hán bị những kẻ quá thân trọng hay ngoan đạo khinh bỉ, lại phụ thuộc vào những lợi ích đã đưa dặt Agathe và Joseph tới Issoudun. Với tư

thể táo bạo, với vẻ mặt phớt lạnh, Max có vẻ chẳng mấy đêm xa tối dư luận quần chúng; có lẽ hân hoan tính một ngày nào đó sẽ phục thù, và sẽ ngồi lên đầu lên cổ chính những kẻ đã khinh bỉ hân. Và lại, nếu như giới tư sản miệt thị Max, thì sự hân mộ tính cách của hân trong nhân dân cũng coi như cái thứ làm cân bằng cho quan niệm kia: lòng can đảm, vẻ oai vệ, sự quả quyết của hân ít phải làm vừa lòng quần chúng trong khi sự thất bại của hân còn chưa được biết đến, ngay cả giới tư sản cũng chẳng ngờ tới mức độ rộng lớn của sự thất bại ấy. Ở Issoudun, Max đóng vai trò gần giống người thợ rèn trong vở *Cô gái xinh đẹp của Perth*, hân là kẻ vô địch của chủ nghĩa Bonaparte¹ và của đảng đối lập. Người ta tin vào hân như các nhà tư sản ở Perth tin vào Smith trong những cuộc chiến đấu lớn. Nhất là việc sau đây đã làm nổi bật người anh hùng và nạn nhân của thời kỳ “Một trăm ngày”.

Năm 1819, một đại đội do các sĩ quan bảo hoàng chỉ huy, hành quân qua Issoudun tới Bourges để đóng quân. Các sĩ quan này là những chàng trai xuất thân từ Nhà Đồi mà ra. Không biết làm gì trong một thành phố theo chế độ lập hiến sát sao như Issoudun, các sĩ quan thường giết thì giờ ở quán Cà-phê quân đội. Trong tất cả các tỉnh lỵ, bao giờ cũng có một quán Cà-phê quân đội. Quán của Issoudun được xây ở một góc bờ thành trên quảng trường Arme, do vợ góa một cựu sĩ quan chủ trì. Tất nhiên nó được dùng làm câu lạc bộ cho những người thuộc phe phái Bonaparte trong thành phố, cho các sĩ quan hưu trí, hay cho những người chia sẻ những quan niệm của Max, mà công luận của thành phố cho phép biểu lộ lòng tôn kính đối với Hoàng đế. Từ 1816, nam nào ở Issoudun cũng tổ chức một bữa ăn để mừng ngày Napoléon lên ngôi. Ba chàng bảo hoàng đầu tiên tới quán đối xem báo, đại loại những tờ *La Quotidienne*, *Le Drapeau Blanc*². Những quan niệm của Issoudun, nhất là của quán Cà-phê quân đội, không dung nạp các nhật báo bảo hoàng. Quán

1. *Bonapartisme*: lòng trung thành với chính thể Bonaparte.

2. Đoàn quân phục vụ Hoàng gia, gồm toàn các nhà quý tộc.

3. *La Quotidienne, le Drapeau Blanc*: Nhật báo, báo Cờ Trắng — hai tờ báo bảo hoàng cực đoan.

chỉ có tờ *Thương mại*, cái tên mà tờ *Lập hiến*, bị một quyết định loại trừ, buộc lòng phải chấp nhận trong vài năm. Nhưng, vì ra mắt lần đầu dưới nhan đề đó, nó bắt đầu bài đề từ đầu tiên bởi những lời sau đây: *Thương mại, về bản chất là lập hiến*, người ta tiếp tục gọi nó là tờ *Lập hiến*. Tất cả những người đặt báo đều hiểu cái lối chơi chữ đầy tính đối lập và hóm hỉnh, qua đó người ta yêu cầu họ đừng quan tâm đến biến hàng, vì rượu vang trong quán trước sau cũng vẫn thế mà thôi. Từ trên quầy cao, bà béo đáp lại mấy ông báo hoàng rằng bà không có những tờ báo các ông yêu cầu. “Vậy bà có những báo gì?” một viên đại úy hỏi. Người bồi bàn, một cậu nhỏ mặc áo vét dạ xanh, phủ chiếc tạp dề bằng vải thô mang tờ *Thương mại* đến. “A! Đây là báo của các người đấy, các người có tờ nào khác không?” – Không, cậu bồi bàn nói, có mỗi tờ này thôi. Viên đại úy xé tờ báo của phe đối lập, vứt tung các mẩu báo, nhổ toẹt nước bọt lên, nói: Đem bài đô-mi-nô ra đây!. Chỉ mười phút sau, cái tin về sự sỉ nhục đối với phe lập hiến đối lập và chủ nghĩa tự do mà tờ báo tối tư thiêng liêng này là hiện thân, nó đã từng tấn công các linh mục với sự gan dạ và trí thông minh mà các bạn đều đã biết cả, tin đó đã lòng đi khắp phố phường và lan tràn như ánh sáng trong các nhà; người ta kể lại cho nhau. Miệng lưỡi nào cũng đều đồng thanh nói lên một câu: “Phải báo cho Max biết!” Lập tức câu chuyện đến tai Max. Đám sĩ quan chưa chơi xong ván bài đô-mi-nô thì Max đã bước vào quán, đi kèm theo hán có thiếu tá Potel và đại úy Renard, theo sau là ba chục chàng trai muốn biết rõ kết thúc của câu chuyện kia và hầu hết đứng lại tụ tập trên quảng trường Arme. Lập tức quán cà-phê đầy đặc những người. “Bồi đâu, mang tờ báo của ta ra đây?” Max nói, giọng dịu dàng. Người ta đóng một vở hài kịch nhỏ. Bà béo đáp, giọng sợ sệt và hòa giải: “Thưa đại úy, tôi đã cho mượn đi rồi. – Đi tìm về đây, một người trong đám bạn của Max quát lên. – Ông có thể không xem báo, có được không ạ? cậu bồi bàn nói, chung chấu không còn nữa. Đám sĩ quan trẻ cười rộ lên và liếc mắt nhìn trộm đám thị dân. – Người ta đã xé nó ra rồi! Một chàng trai

1. *Domino*: quần áo in ô trắng, đen như bàn cờ, thường mặc trong vũ hội hóa trang.

thành phố kêu lên khi nhìn xuống chân chàng đại úy bảo hoàng trẻ.
– Ai dám xé tờ báo này ra? Max hét lên như sấm, mắt long sông sọc,
khoanh tay đứng đây. – Bọn này còn nhổ lên nó nữa cơ đây, ba tay
sĩ quan tề đứng phất dậy, nhìn Max đáp. – Các người đã sĩ nhục cả
thành phố rồi đấy, Max tái mặt, đáp. – À thế thì đã sao nào?...
Chàng sĩ quan trẻ nhất đáp. Với một sự khéo léo, táo bạo và nhanh
nhẹn mà đám thanh niên kia không thể lường trước, Max giáng hai
cái tát vào người sĩ quan đứng phía trước và bảo anh ta: – Anh có
hiếu tiếng Pháp không đấy? Họ kéo đi đánh nhau ở lối Frapesle, ba
người cứ một chọi một. Potel và Renard không bao giờ lại để cho
Maxence Gilet một mình tính chuyện phải trái với bọn sĩ quan. Max
giết chết địch thủ của mình. Thiếu tá Potel đã gây cho đối thủ một
thương tích nặng đến nỗi kẻ khôn khéo – thuộc loại con ông cháu cha
– ngày hôm sau vừa được chở tới bệnh viện, đã tắt thở. Còn người
thứ ba thì chỉ phải chịu có một nhát kiếm, và làm bị thương địch thủ
của mình là đại úy Renard. Đêm ấy, tiểu đoàn hành quân tới
Bourges. Câu chuyện vang dội khắp Berry, và rốt cục đã đặt
Maxence Gilet đứng vào hàng anh hùng.

Còn rất trẻ, người nhiều tuổi nhất còn chưa tới hai năm, các
hiệp sĩ vô công rồi nghề khám phục Maxence. Một vài kẻ trong bọn
họ, chẳng hề tỏ thái độ nghiêm cần và cứng rắn như gia đình của
mình đối với Max, mà lại thêm muốn cường vị của hân và thấy hân
thật sung sướng. Dưới trướng một đầu lĩnh như vậy, Hội đã làm mưa
làm gió. Bắt đầu từ tháng giêng 1817, chẳng có tuần nào mà thành
phố không bị náo động cả lên vì một trò về mới. Để sĩ diện, Max
đòi hỏi các hiệp sĩ một số điều kiện. Họ công bố những điều lệ. Bọn
quý sông ấy đâm ra nhanh nhẹn như đám học sinh của Amoros¹, táo
bạo như con diều hâu, tập tành môn gì cũng khéo léo, khỏe mạnh
và lanh lẹ như những tên đạo chích. Cái nghề trèo lên mái nhà, leo
từ nhà này sang nhà khác, nhảy xuống, đi lại không tiếng động,
nhào thạch cao và bít một cánh cửa lại của chúng thì tuyệt xảo.

1 Amoros (François) 1769-1848, Đại tá Bộ trưởng Bộ Nội vụ Tây Ban Nha năm 1814, định cư ở Pháp, mở các lớp học thể dục dân và quân sự.

Chúng có cả một kho thùng chảo, thang, dụng cụ đồ nghề và đồ hóa trang. Cho nên các hiệp sĩ vô công rồi nghề đã có thủ đoạn chơi ác đến tuyệt kỹ, chẳng những trong việc thi hành, mà còn trong quan niệm những trò về của chúng nữa. Cuối cùng chúng đã có được kỳ tài về cái ác mà Panurge¹ rất khoái, nó gây cười, và khiến nạn nhân trở thành lỗ bịch đến nỗi kẻ đó chẳng dám mở miệng phản nản. Và lại những thằng con nhà nòi ấy còn có nội ứng trong nhà, giúp chúng có được những thông tin có ích cho việc chúng mưu hại người ta.

Vào một hôm trời rét cắt ruột, bọn quý rầy ấy khiêng ngay một cái lò từ trong buồng ra ngoài sân, lên chặt gỗ vào để lửa có thể cháy đến tận sáng. Thế là ngoài tỉnh, người ta được biết một Me-xu nào đó (một lão hà tiện!) đã định sưởi ấm cái sân nhà lão.

Đôi khi, tất cả bọn chúng phục sẵn ở Phố Lớn, hay Phố Dưới, hai phố này như hai động mạch của tỉnh, từ đó tỏa ra nhiều phố ngang nhỏ. Mỗi đứa nấp trong một xó tường, ở góc một trong những con đường nhỏ đó, và nhô đầu ra đón gió, trong lúc mỗi gia đình bắt đầu thêm thiệp giắc nông, thì từ cửa nhà này sang cửa nhà khác, từ đầu tỉnh tới cuối tỉnh, chúng kêu toáng lên bằng cái giọng kinh hãi: “Này, cái gì thế hả?... Cái gì thế?” Những câu hỏi được lặp đi lặp lại ấy đánh thức cá thị dân dậy. Tay cầm đèn cầm nến, mặc áo lót, đội mũ trùm bằng vải bông, họ quay ra hỏi nhau, mặt mũi lộ vẻ cực kỳ tò mò và bàn luận với nhau những chuyện thật kỳ cục.

Có một người thợ đóng sách già, nghèo, tin vào ma quỷ. Như hầu hết những người thợ tỉnh lý, ông cụ làm việc trong một cửa hàng nhỏ và thấp. Bọn hiệp sĩ, cải trang thành ma quỷ, ban đêm ủa vào cửa hàng của ông cụ, nhét cụ vào cái hòm đựng các róc giấy, bỏ mặc cụ kêu la ối ối một mình như có đến ba người sắp

1. *Panurge*: tên một nhân vật trong truyện *Pantagruel* của Rabelais. Mưu mẹo, thien giuon cot, khoeac lac, bemon ruou, bong lon, doi khi han bao thu nhung ke ngu xuan mot cach tai ac.

chết cháy. Ông cụ tội nghiệp đánh thức xóm giềng dậy, kể cho họ nghe ma vương đã hiện lên như thế nào, và họ cũng chẳng làm thế nào để cụ tỉnh ngộ ra được. Chỉ một suýt nữa là ông cụ đóng sách phát điên.

Giữa mùa đông băng giá, bọn hiệp sĩ phá lò sưởi ở văn phòng một nhân viên thu thuế, rồi lại xây lại cho ông ta trong một đêm, giống hệt như cũ, chúng lâm lạng lề, không một tiếng động, không để lại dấu vết gì về việc chúng làm. Bên trong lò sưởi, chúng đã xây theo cách thức thế nào để cho khói cứ đùn mù mịt cả lên. Nhân viên thuế phải chịu đựng suốt hai tháng trời mới nhận biết tại sao cái lò sưởi đang tốt như thế, ông hết sức mãn ý vì nó, mà nó lại giờ chúng làm khổ ông, và ông ta buộc phải xây lại.

Một hôm, chúng cho ba bó rơm rắc diêm sinh và một lò giấy dầu vào lò sưởi của một bà cụ ngoan đạo, bạn của bà Hochon. Buổi sáng, khi nhóm lửa bà cụ tội nghiệp tỉnh nét hẳn lành bình thản, tưởng như mình đã nhóm vào miệng núi lửa. Lính cứu hỏa tới, toàn thành phố chạy tới, và vì giữa đám lính cứu hỏa có vài hiệp sĩ vô công rồi nghề, họ phun nước ngập ngụa cả ngôi nhà của bà cụ, thế là sau khi hết vía vì lửa thì lại chết khiếp vì nước. Bà già sợ quá phát ốm.

Khi chúng muốn người nào suốt đêm phải làm làm cầm vũ khí và lo sợ muốn chết, chúng viết cho người đó một lá thư nặc danh, báo trước ông ta sẽ bị mất trộm, rồi cứ từng đứa một, chúng đi dọc bờ tường nhà ông ta hay dọc theo các cửa sổ, huýt sáo miêng gọi nhau.

Một trong những trò hay nhất của chúng, mà cả thành phố còn được cười một thời gian lâu, và cho đến bây giờ vẫn còn được kể lại, là cái trò ma cuội trên tất cả những kẻ thừa kế một bà cụ cục hâ tiện, có di sản lớn để lại. Chúng viết cho họ vài câu, báo tin bà cụ chết và mời họ đến đứng giờ niệm phong nhà. Khoảng tám chục người đi từ Vatan, Saint-Florent, Vierzon và các miền phụ cận tới, tất cả đều mặc đại tang nhưng nom cũng khá vui vẻ, người thì đi cùng vợ, các bà góa đi với con trai, trẻ con đi với bố, ngồi trong xe bò có muì, hoặc xe ngựa hai bánh đan bằng miến liễu, hoặc trong

một chiếc xe bò nhỏ xộc xệch. Các bạn hãy thử tưởng tượng cảnh xảy ra giữa chị người hầu của bà cụ già với những người tới trước tiên? Rồi các cuộc hội đàm với các công chứng viên!... Cứ y như là có cuộc nổi loạn ở Issoudun vậy.

Cuối cùng, một hôm ông quận trưởng nghĩ rằng loại vụ việc như thế này không thể dung tha được, nhất là lại không làm sao biết được kẻ nào đã dám làm những trò đùa cợt ấy. Những mối nghi ngờ dề nặng lên đám thanh niên; nhưng vì đội Vệ quốc quân hoàn toàn chỉ có danh nghĩa ở Issoudun, ở đây chẳng có binh đồn, viên trung úy hiến binh chỉ có vừa xoắn tám hiến binh ở dưới trướng, ông ta không tổ chức tuần tra, thành thử chẳng làm sao có được chứng cứ. Ông quận trưởng bị đưa vào *Mục hành sự ban đêm* và liền đó bị coi như còn người đáng ghét nhất. Viên chức này có thói quen ăn sáng hai quả trứng tươi. Ông nuôi gà mái trong sân, và kết hợp với thói ăn trứng tươi, ông lại có cái kiêu muốn đích thân luộc lấy trứng. Theo ông thì cả vợ, cả chị người làm, cả bản dân thiên hạ, chẳng ai biết luộc quả trứng cho ra hồn; ông nhìn đồng hồ để luộc, và khoe rằng do đó chẳng ai luộc khéo bằng ông. Trong suốt hai năm luộc trứng, ông đã thành công tới mức được tặng hàng ngàn lời đùa cợt. Suốt trong một tháng, đêm nào người ta cũng ăn trộm hết trứng gà đẻ của ông, rồi đem thế vào đó những quả trứng đã luộc sẵn. Ông quận trưởng chẳng hiểu mớ gì về việc đó và mất luôn danh hiệu *Quận trưởng luộc trứng*. Cuối cùng, ông phải ăn sáng kiểu khác. Nhưng ông không hề ngờ các hiệp sĩ vô công rồi nghề, vì họ đóng trò quá khéo. Max nghĩ ra một trò đêm nào cũng xoa vào những ống khói lò sưởi của ông một thứ dầu pha những mùi gì cực kỳ khó ngửi khiến ông không dám ở nhà. Thế vẫn chưa đủ; một hôm, bà quận đi dự lễ mi-xa thấy mặt trong chiếc khăn choàng của mình bị dính chặt bằng một chất gì cực dính, đến nỗi bà phải bỏ khăn đấy mà đi. Ông quận trưởng xin chuyển. Tính nhút nhát và sự phục tùng của viên chức này đã chứng minh vĩnh viễn cái uy quyền gây cười và bí ẩn của các hiệp sĩ vô công rồi nghề.

Giữa phố Minimes và quảng trường Misère, bây giờ còn một phần đất của quận, đóng khung phía dưới bởi một nhánh con Sông

Cường, phía trên bởi bờ thành, từ quảng trường Arme tới chợ gốm. Cái khoảnh đất vuông vuông chẳng ra hình thù gì rõ rệt ấy chỉ chút những ngôi nhà tồi tàn, chen chúc lẫn nhau, chia ngang cắt dọc bởi những phố hẹp, hẹp đến nỗi hai người không đi lọt. Địa điểm ấy, như một thứ Cung điện thần kỳ¹, là nơi ẩn chốn ở của người nghèo hoặc người làm những nghề kiếm được ít tiền, họ ngụ trong những túp nhà lụp xụp, những quán trọ được gọi một cách thật ý nhị bằng ngôn ngữ thông tục, là những ngôi nhà khả nghi. Vào tất cả các thời điểm, có lẽ đó là một khu phố ác độc, sào huyệt của những kẻ phóng dăng, vì có một phố gọi là *Phố Bourriau*². Đã hơn năm thế kỷ nay, người đao phủ của thành phố vẫn có ngôi nhà của màu đỏ ở đó. Nếu tin được vào lời đồn của dân chúng, thì người trợ thủ cho đao phủ thủ của Châteauroux cũng còn ở đấy, vì giới tư sản chẳng trông thấy ông ta bao giờ. Duy chỉ có những nhà trồng nho là có quan hệ với con người bí ẩn ấy đã thừa hưởng của các bậc tiền bối tài chữa xương gãy và vết thương. Xưa kia, khi thành phố mang dáng vẻ của một kinh thành, các á gái điếm cũng đóng đô ở đó. Có những kẻ bán lại những đồ lễ mà hình như chẳng có ai mua, rồi những người bán đồ cũ bày ra những thứ hơi hám, tóm lại là đám dân cư đáng ngờ mà thành phố nào cũng bắt gặp ở một nơi như nơi đây, nổi trội lên có một hay hai anh chàng Do Thái. Từ năm 1815 đến 1823, có thể còn sau thời gian đó nữa, ở góc một trong những phố tối tăm ấy, bên phía năng động nhất của khu phố, có một quán rượu, chủ quán là cụ Cognette. Quán là một ngôi nhà xây vững chãi bằng những hàng đá trắng, có những khoảng cách bằng đá học trát vữa, xây lên một tầng và có thêm nhà kho. Phía trên cổng có một cảnh tượng to tướng nom giống như đồng đen xứ Florence. Cứ như vật tượng trưng đó còn chưa nói lên được đầy đủ, màu xanh lê của một tấm áp-phích dán vào khuôn cửa đập vào mắt mình, trên đó dưới dòng chữ: *Bia*

1. Một khu phố của Paris cổ, bọn ăn mày tụ tập ở đó, đến năm 1656 thì bị vua Louis XIV đuổi đi. Tên *Cung điện thần kỳ* có ý chế giễu đám ăn mày dưới quyền cai quản của một vua ăn mày. Họ già với quê, cụt, mù... để đi xin, nhưng khi về tụ tập ở đây họ lập tức trở lại lành lặn, vui vẻ, như có phép thần kỳ.

2. *Bourriau*: đọc chệch từ *Bourreau*, nghĩa là đao phủ.

ngon tháng ba, là một anh lính đang tia cho một cô nàng mặc áo hở cổ khoét thật rộng một tia bọt, phun từ cái hũ có quai sang chiếc cốc cô ta giữ ra đón, vẽ thành một đường cầu vồng, màu sắc lòe loẹt khiến Delacroix mà nhìn thấy cũng phải ngất xỉu. Tầng dưới bao gồm một phòng rộng mênh mông vừa dùng làm bếp vừa làm buồng ăn, trên những cái đỉnh đóng vào rầm nhà có treo những thức ăn dùng để bán. Đằng sau phòng ấy, một cầu thang dốc và hẹp dẫn lên tầng trên; nhưng dưới chân cầu thang, một cánh cửa mở thông sang một gian nhỏ và dài, sáng lên nhờ một khoảng sân tĩnh lý nom giống như cái ống khói lò sưởi vì nó vừa chật, vừa tối lại vừa cao. Bị một chái nhà che khuất, những bức tường dài còn không cho những con mắt soi mói nhòm nhó vào, căn buồng nhỏ đó là nơi các gã trai xấu nết của Issoudun thiết triều. Bề ngoài, lão Cognet công khai chào những người ở nông thôn lên tạm trú vào những phiên chợ, nhưng lão bí mật tiếp đón các hiệp sĩ vô công rồi nghề.

Trước đây, lão Cognet là người coi ngựa trong một gia đình giàu, cuối cùng lão lấy mẹ Cognette, là đầu bếp cũ trong một gia đình khá giả. Cũng như ở Ý và Ba Lan, ngoại ô Rome tiếp tục chuyển tên chồng sang tên vợ theo kiểu la-tinh. Gộp số tiền dành dụm vào, lão Cognet và vợ mua ngôi nhà này để trở thành chủ quán. Mẹ Cognette khoảng bốn mươi tuổi, dáng cao, béo mồm mồm, mũi kiểu Roxelane¹, nước da bánh mật, tóc đen nhánh, mắt nâu, tròn và linh lợi, vẻ mặt thông minh tươi cười, được Maxence Gilet chọn làm mẹ Léonarde² của Hội, do tính cách và tài làm bếp của mẹ. Lão Cognet khoảng năm mươi sáu tuổi, mập lùn, chịu phục tùng vợ, và cứ theo lời đùa cợt của mẹ vợ luôn luôn rót vào tai lão, thì lão chỉ có thể nhìn mọi sự bằng một con mắt có thiện ý thôi, bởi vì lão bị chột. Suốt bảy năm trời, từ 1816 đến 1823, cả vợ lẫn chồng đều không hé môi để lộ một ly một tí gì chuyện đêm đêm thường xảy ra ở nhà họ, hoặc những gì người ta âm mưu ở đó, và cả hai đều hết lòng quý mến hết thấy các hiệp sĩ; lòng tận tụy của họ thì tuyệt đối;

1. *Roxelane* (1505-1561): nữ nô lệ, sau thành Hoàng hậu Thổ Nhĩ Kỳ. Mũi héch kiểu Roxelane là "một dấu hiệu của sự ranh ma và trắng tráo".

2. Mẹ đầu bếp của lũ trộm cắp trong truyện *Gil Blas* của Lesage (1668-1747).

nhưng có lẽ người ta sẽ thấy tấm lòng ấy bớt đẹp khi chợt nghĩ rằng lợi ích của họ là thứ đảm bảo cho sự im lặng và lòng mến khách kia. Ban đêm, bất kỳ vào giờ nào mà các hiệp sĩ lên vào nhà mộ Cognette, gõ cửa theo kiểu riêng của họ, lão Cognet, nghe tín hiệu liền nhòm đây, thấp đèn và nhen lên, mở cửa, lần xuống hầm rượu tìm thứ rượu vang dành riêng cho Hội, và mộ Cognette nấu nướng, dọn cho họ một bữa ăn đêm tuyệt ngon hoặc trước, hoặc sau các cuộc viễn chinh đã thực hiện ngày hôm trước, hay đã thực hiện ban ngày.

Trong khi bà Bridau đi từ Orléans tới Issoudun, thì các hiệp sĩ vô công rồi nghề đang chuẩn bị một trong những trò thật hay họ của chúng. Một ông già người Tây Ban Nha, là cựu tù binh chiến tranh, nhân khi đã hòa bình liền ở lại miền đó, mở cửa hàng buôn hạt ngũ cốc vật vãnh, ông cụ tới chợ từ sớm, để chiếc xe chở đồ rỗng không ở dưới chân ngọn Tháp của Issoudun. Maxence là người trước tiên đến dưới chân Tháp là chỗ hẹn với Hội đêm ấy, hán nghe có tiếng người gọi mình, khẽ hỏi: “Đêm nay bọn mình làm gì đây?”

– Xe của lão Fario để đây này, hán đáp, mình xuýt vỡ mũi với nó, hãy đẩy nó lên cái còn đất trên Tháp, rồi ta sẽ liệu sau.

Khi Richard xây Tháp Issoudun, như người ta vẫn thường nói, ông cắm nó trên những đồng đồ nát của Đại giáo đường, an tọa thay vào chỗ đền La Mã và cái Dun¹ của người Celte. Những đồng đồ nát ấy, mà mỗi đồng tượng trưng cho một thời gian dài nhiều thế hệ, hợp thành một quả núi lớn gồm những công trình nghệ thuật của ba thời đại. Vậy là ngọn Tháp của Richard Sư tử tằm ở trên đỉnh một hình chóp mà sườn dốc ở tứ phía đều thẳng đứng, phải leo trèo mới tới được. Để mô tả sơ sơ tư thế của Tháp đó, người ta có thể ví nó với Đài Tháp Louxor ngửa trên bệ. Cái bệ Tháp Issoudun hồi đó chưa dựng biết bao nhiêu Kho tàng khảo cổ chưa ai biết đến, mặt quay về thành phố cao tới tám mươi pi-ê. Trong một giờ đồng hồ, chiếc xe bị tháo rời, từng bộ phận một được kéo lên cái còn đất thấp dưới

1. *Dun*: xem trang 261.

chân Tháp, giống như công việc của lính tráng kéo pháo qua đèo núi Saint-Bernard vậy. Người ta lắp lại xe từ tế rồi xóa cho biến hết tất cả những dấu vết của công việc, kỹ lưỡng đến nỗi dường như nó được chuyển lên đó bởi ma quỷ hay bởi một chiếc đĩa thần vậy. Sau cái công việc lớn lao ấy, các hiệp sĩ vừa đói lại vừa khát, quay cạ lại quán mụ Cognette, ngồi quây quanh chiếc bàn trong căn buồng thấp và nhỏ, ở đó họ cười rôm rả với nhau trước, khi tường tượng ra bộ mặt của lão Fario, khi lão đến tìm xe vào quãng mười giờ.

Tất nhiên các hiệp sĩ không phải đêm nào cũng giữ các trò đùa nhà ra. Tài năng của các thầy Sganarelle, Mascarille và Scapin góp lại cũng chẳng đủ để đề ra được ba trăm sáu mươi trò “độc” trong mỗi năm. Trước hết, không phải bao giờ hoàn cảnh cũng thuận: hôm thì trời sáng trăng vàng vạc, bữa thì trò đùa cợt vừa làm đã khiến những con người đứng mực quá bức bối, rồi có kẻ lại từ chối không cộng tác khi trò về động đến họ hàng của y. Nhưng nếu như không phải đêm nào bọn quái cũng tụ họp ở nhà mụ Cognette, thì chúng lại gặp nhau trong ngày, và cùng lao vào những thú vui được phép như đi săn, gặt hái mùa thu, đi giày trượt băng mùa đông. Trong cái hội gồm hai chục thanh niên của thành phố, chống lại trạng thái mơ ngủ của xã hội bằng cách đó, cũng có những gã có quan hệ ràng buộc với Max chặt chẽ hơn những kẻ khác, hoặc coi Max như thân tượng của mình. Một tính chất như vậy thường khiến lớp trẻ trở thành cường tín. Vậy là hai cậu cháu của bà Hochon, François Hochon và Baruch Borniche là hai kẻ cường tín Max. Hai thanh niên này coi Max gần như người anh em họ, chấp thuận quan niệm của miền về mối liên hệ họ hàng không chính thức với gia đình Lousteau. Và lại, Max hào phóng cho hai chàng trai trẻ này mượn tiền mà ông Hochon của các cậu từ chối không cho để các cậu mua vui; hấn đưa hai gã đi săn; hấn rèn luyện họ; rút cuộc, đối với hai gã, hấn có một ảnh hưởng còn lớn hơn ảnh hưởng của gia đình nhiều. Cả hai đều mồ côi, cho nên dù đã đến tuổi trưởng thành, họ đều ở dưới quyền giám hộ của ông Hochon, do những hoàn cảnh sẽ được giải thích vào giai đoạn ông Hochon nổi tiếng kia bắt đầu vào cuộc.

Lúc này François và Baruch (hãy gọi chúng bằng tên cho câu chuyện được rõ ràng) đều ngồi, đứa bên phải, đứa bên trái Max, ở quãng giữa một cái bàn dưới ánh sáng mờ mờ của bốn cây nến, giá một li-vơ tám cây. Người ta đã uống từ mười hai đến mười lăm chai vang khác nhau, vì cuộc họp hôm nay không quá mười một hiệp sĩ có mặt. Baruch, – mà cái họ của y đã chỉ cho ta thấy y là kẻ còn sót lại của giáo phái Calvin ở Issoudun, – nói với Max, vào lúc chén rượu ngà ngà đã khiến miệng lưỡi đưa đẩy thoải mái: “Đại ca sắp bị đe dọa ngay trong bản doanh của mình...”

– Chú em nói thế là nghĩa thế nào?

– Nay, bà đẻ vừa nhận được lá thư của bà Bridau, con gái đỡ đầu của bà cụ, báo tin cho biết bà ấy sẽ cùng với con trai tới đây đây. Hôm qua bà cụ nhà đẻ đã cho thu xếp hai buồng để đón tiếp họ rồi.

- Thế thì việc gì đến anh nhỉ?, Max vừa nói vừa cầm cốc rượu nốc một hơi cạn, và lại đặt nó xuống bàn với dáng điệu khôi hài.

Bây giờ Max ba mươi tư tuổi. Một ngọn nến để gần hán hắt sáng lên khuôn mặt vũ dũng, khiến vầng trán hán bừng sáng, làm nổi bật nước da trắng, mái tóc đen hơi xoắn nhánh lên như hạt huyền. Mái tóc ấy tự nó vén lên thật gọn phía trên trán và thái dương, vẽ thành năm chiếc lưỡi đen thật rõ ràng mà các cụ ta xưa thường gọi là *năm lưỡi bò hèm*. Mặc dầu những nét tương phản đen trắng ấy thật đột ngột, nhưng Max vẫn có một vẻ mặt thật dịu dàng, hấp dẫn nhờ ở dáng mặt giống như dáng mà Raphaël vẽ các khuôn mặt Đức Mẹ Đồng trinh, một cái miệng có khuôn hình thật đẹp với đôi môi thoáng nở nụ cười duyên dáng, một thái độ bề ngoài mà cuối cùng Max đã đạt được. Màu sắc phong phú đậm nhạt trên làn da mặt người đàn Berry còn tồn thêm vẻ tươi cười của hán. Khi hán cười thật sự, hán phả ra ba mươi hai chiếc răng ngọc trai thật xứng đáng để tô điểm cái miệng một tiểu thư vôi. Cao trên một thước bảy, nom Max thật cân đối, không gầy không béo. Nếu đôi bàn tay được chăm sóc cẩn thận của hán trắng trẻo và khá đẹp, thì đôi chân hán gọi ta nhớ đến ngoại vi Rome và anh lính bộ thời Đế chế. Bộ han

phải làm một sự đoàn trường tuyệt vời; hán có đôi vai gánh được cả một tài sản của Thống chế nước Pháp, và một bộ ngực khá rộng cho tất cả các huy chương của châu Âu. Trí thông minh khiến những cử động của hán thành linh hoạt. Tóm lại, bản sinh đẻ thương như hầu hết những đứa con của tình yêu, về quý phái của ông bố đẻ hán lộ ra trong hán.

Max, vậy là huynh vẫn không biết người con gái đỡ đầu của bà Hochon là em gái của lão Rouget hay sao?, từ đâu bàn đằng kia, con trai của cựu bác sĩ phẫu thuật quân y Goddet, người thầy thuốc giỏi nhất của thành phố nói với lại, nếu bà ấy đến cùng với người con trai họa sĩ, chắc chỉ là để đòi lại phần di sản của ông lão, thế là mùa màng của huynh đi tong...

Max cau mày. Rồi hán đưa mắt lướt nhìn từ khuôn mặt này tới khuôn mặt khác xung quanh bàn, ngắm xem tác động của lời hô trên tới tâm tư của mỗi người, và hán vẫn đáp lại: – Chuyện ấy thì liên quan gì đến mình?

– Nhưng, François nói tiếp, nhưng đệ thấy nếu lão Rouget húy tồ di chúc, trong trường hợp lão đã làm vì lợi ích của Cô gái Xưa cũ...

Đến đây, Max ngắt lời anh chàng cuồng tín bằng những lời lẽ sau: – Hỡi ta tới đây, khi ta nghe thiên hạ gọi chú mày là: *một trong năm ten nhà Hochon* theo lối nói cợt nhạo mà thiên hạ vẫn giễu họ tên nhà chú mày suốt ba chục năm, ta đã khóa mõm cái đứa nó gọi chú mày như vậy, François thân mến ă, và bằng cái cách gay gắt đến mức từ đó đến giờ, không một kẻ nào ở Issoudun dám nhắc lại chuyện đó nữa, ít ra thì cũng trước mặt ta! Thế mà nay chú mày trả ơn ta thế đó: chú mày sử dụng ngay cái biệt danh miệt thị để gọi người đàn bà mà ai cũng biết là gắn bó với ta.

Max chưa hề bao giờ nói nhiều như vậy đến mối quan hệ của hán với người đàn bà François vừa gọi bằng cái tên tục mà cả Issoudun đều hay biết. Tên tù cũ của những tàu giam tù cũng đã có khá dày kinh nghiệm, thiếu tá cận vệ binh của đội Cận vệ cũng đã biết khá rõ danh dự là gì, để đoán được việc thành phố đánh giá thấp

à là do đâu mà ra. Cho nên hán không để cho bất cứ ai hé răng nhắc một lời tới cô Flore Brazier, cô gái vừa là người hầu vừa là nhân tình của Jean-Jacques Rouget, mà bà Hochon khá kính đã gọi một cách thật gay gắt là *dồ vô lại*. Và lại, ai cũng rõ Max hay dễ mất lòng nên chẳng đề cập đến chuyện đó nếu hán không mở mồm nói ra, nhưng hán thì không bao giờ mở lời cả. Rốt cuộc, chộc tức Max hay khiến hán phật ý là chuyện quá nguy hiểm, nên các bạn tốt của hán chẳng đại gì đem Cò gái Xua cá ra mà đùa cợt. Khi người ta chuyện trò với nhau về mối quan hệ của Max với cô gái ấy trước mặt thiếu tá Potel và đại úy Renard, hai sĩ quan sống bằng vai phải lứa với hán, Potel đáp lại như sau: – Nếu cậu ấy là anh em cùng bố khác mẹ với Jean-Jacques Rouget, thì tại sao anh lại không muốn cậu ấy ở đây nhỉ?. Và lại, đại úy Renard nói tiếp, nói cho cùng, cô gái ấy là món tuyệt phẩm; nếu cậu ta có yêu nàng thì xấu xa ở đâu nào?... Có phải con trai nhà Goddet yêu bà Fichet, chịu cái cực hình ấy chỉ cốt để được bù lại cô gái non của bà ta không nào?

Sau lời trách mắng đáng đời ấy, François không tiếp tục dòng tư tưởng của mình được nữa; nhưng gã càng bối rối hơn khi Max dụ dăng bảo hán: – Cứ nói tiếp đi...

– Không! Thật đấy! François kêu lên.

– Cậu bức giận thế là nhầm rồi, Max ạ, cậu con trai nhà Goddet kêu lên. Có phải chúng mình đã thỏa thuận với nhau là ở nhà Cognette, ta có thể nói với nhau tất cả không? Có phải chúng mình sẽ là những kẻ thù không đội trời chung với tên nào trong chúng ta một khi đã bước ra khỏi đây còn nhớ lại điều gì đã nói, đã nghĩ, đã làm ở đây không? Cả thành phố gọi Flore Brazier bằng tục danh: Cò gái Xua cá, nếu cái tục danh ấy François có lẽ buột mồm nói ra, thì liệu đó có phải là trọng tội đối với Hội vô công rồi nghề không?

– Không, Max nói, nhưng trái với tình cảm bạn bè đặc biệt của bọn mình thôi. Mình đã suy nghĩ lại, mình nghĩ là chúng ta *dùng vô công rồi nghề*, nên mình bảo cậu ấy: –Cứ nói tiếp đi...

Tất cả đều im phàng phắc. Thời gian ngưng nghỉ khiến mọi người khó chịu quá, đến nỗi Max kêu lên: – Tôi sẽ nói tiếp cho cậu

ấy (giật gân), cho tất cả các cậu (ngạc nhiên)!... và nói cho các cậu rõ các cậu nghĩ gì (giật gân mạnh)! Các cậu nghĩ rằng Flore, Cô gái Xưa cá, cô Brazier người quản gia của lão Rouget, vì thiên hạ gọi y là lão Rouget, già giai già chẳng bao giờ có con cái! Tôi bảo rằng các cậu nghĩ là người đàn bà đó, từ khi tôi trở về Issoudun đã cung cấp cho tôi chi tiêu đủ mọi khoản chứ gì. Nếu tôi có thể vung tay ném qua cửa sổ ba trăm phơ-răng mỗi tháng, thết đãi anh em luôn luôn như tôi đã làm ngày hôm nay, và cho khắp mặt anh em vay tiền, tôi lấy những đồng ê-quy trong túi tiền của cô Brazier chứ gì? Vậy thì, đúng thế đấy (giật gân mạnh)! Mẹ kiếp, đúng thế, ngàn lần đúng!... Phải, cô Brazier đang nhằm vào việc thừa kế lão già ấy đấy...

– Từ đời bố đến đời con, cô ta đã trúng quả trong chuyện ấy. Con trai nhà Goddet nói trong góc của mình.

– Các cậu tin rằng mình dự kiến kế hoạch cưới Flore sau cái chết của lão Rouget, Max nói tiếp sau một nụ cười đáp lại lời cậu con trai nhà Goddet, thế là cái bà em kia và con trai bà ta, mà mình mới được nghe nói đến lần đầu, sẽ khiến tương lai mình như trứng để đầu đàn, phải không?

– Đúng thế đấy, François kêu lên.

– Đây là điều mà tất cả những ai ngồi quanh bàn này đều nghĩ thế, Baruch nói.

– Vậy thì, hãy cứ an tâm, cánh mình ạ, Max đáp. Một người đã được báo trước, coi như mệnh gặp đời rồi! Giờ thì mình có lời nói với các hiệp sĩ vô công rồi nghề đấy. Nếu muốn sống khư bọn dân Paris ấy đi, mình cần đến Hội, thì anh em có giúp mình một tay không?... Ô! trong giới hạn mà chúng mình tự đặt ra với nhau để làm các trò đùa thôi mà, hán nói ngay khi nhìn thấy một cử động chung. Các cậu tưởng mình muốn giết họ, đầu độc họ sao?... Ôn Trời! mình đâu có phải là đứa ngu đần. Và rồi rốt cục thì nhà Bridau sẽ được việc thôi. Flore sẽ chỉ có phần mà cô ấy được, mình cũng bằng lòng như vậy, các cậu nghe chưa? Mình cũng khá yêu cô ấy để coi cô ấy hơn cô Fichet, nếu cô Fichet muốn yêu mình!...

Cô Fichet là một cô gái được thừa kế, giàu nhất Issoudun. Và cậu con trai ông Goddet có say mê bà mẹ cô cũng là làm le nhằm cô con gái. Sự trung thực thật giá trị xiết bao, đến nỗi mười một chàng hiệp sĩ đều nhất tề đứng cả dậy.

“Cậu là một chàng trai trung hậu. Max ạ!”

Nói thế mới gọi là nói chữ, Max, chúng tớ sẽ là những Hiệp sĩ Giải phóng.

– Bọn Bridau có mà ăn ph...!

– Chúng ta sẽ huộc cương vào cổ cái bọn Bridau ấy!

– Dầu sao thì người ta đã từng thấy vua chúa lấy vợ là gái chân cừu!

– Quái quỷ! Bố Lousteau cũng đã yêu bà Rouget, vậy thì yêu một cô quán giả tự do, không mang gông cùm xiềng xích thì có gì xấu hơn nào?

– Và nếu ông cụ cố Rouget cũng tí tí là bố của Max thì chuyện này là chuyện trong nội bộ gia đình thôi.

– Cứ phát biểu ý kiến tự do!

– Hoan hô Max!

– Đả đảo bọn đạo đức giả!

– Hãy nâng cốc chúc sức khỏe người đẹp Flore!

Đấy là mười một lời đáp lại, những lời hoan hô và chúc tụng của các hiệp sĩ vô công rồi nghề, và cứ cho là được thứ luân lý cực kỳ buông thả của họ cho phép. Người ta thấy Max, khi tự xưng là người Thầy Vĩ đại của Hội vô công rồi nghề, đã có lợi như thế nào. Bầy đặt ra các trò đùa cợt, làm ơn cho các chàng trai của những gia đình cơ bản, Max muốn làm cho họ biến thành chỗ dựa vào cái ngày phục hồi danh dự. Hẳn duyên dáng đứng dậy,

1. Một lỗi chơi chữ: *Bridet* là huộc cương, có phần tiếp đầu ngữ *Brid* giống như tiếp đầu ngữ của chữ *Bridau*.

hoa hoa cốc đầy rượu vang Bordeaux, và mọi người chờ nghe bài diễn thuyết của hân:

- Vì cái điều chẳng hay mà tôi muốn các bạn phải chịu, tôi chúc cho các bạn có được một người đàn bà cũng sáng giá như người đẹp Flore! Còn lúc này, tôi chưa phải e ngại gì chuyện các họ hàng xen vào, và trong tương lai, chúng ta sẽ liệu...

- Đừng quên chuyện cái xe bò của Fario nhé!...

- Mẹ kiếp! Nó vẫn được an toàn mà, con trai ông Goddet đáp.

- Ồ! Để tớ lo kết thúc trò vui ấy cho, Max kêu lên. Các cậu hãy đến chợ sớm sớm vào, và chạy đến báo cho mình biết khi ông già đi tìm cái xe...

Đồng hồ điểm ba giờ rưỡi sáng, các hiệp sĩ lặng lẽ bước ra, ai về nhà nấy, đi nép sát tường không gây một tiếng động vì chúng đều đi giày vải. Max từ từ đi tới quảng trường Saint-Jean, ở vào phần đất cao của thành phố, giữa cửa Saint-Jean và cửa Villate, khu vực của các nhà tư sản giàu có. Đại úy Gilet đã che giấu những nỗi sợ hãi của mình; chính tin mới nghe kia đã đánh trúng tim hân. Từ thời gian ở trên boong hay ở dưới hầm tàu giam, hân lặn thụt sâu trong sự che đậy cũng như trong sự sa đọa. Đầu tiên và trước hết, món tiền bốn chục ngàn lí-vơ lải suât từ vốn điền thổ của lão Rouget đã tạo nên niềm say mê của Gilet đối với Flore Brazier, cứ tin chắc là thế đi. Theo cái cách hân xử sự, ta thấy rõ ngay Cô gái Xua cá đã khiến cho hân tin cậy xiết bao vào cái tương lai kinh tế mà cô ta đã được hưởng nhờ lòng thương yêu của gã trai già. Tuy nhiên, cái tin những người thừa kế hợp pháp sắp tới đã làm lung lay lòng tin của Max vào quyền lực của Flore. Những món tiền chắt chiu dành dụm suốt mười bảy năm vẫn còn đặt dưới cái tên Rouget. Như vậy, nếu bạn di chúc có lợi cho Flore, mà ả nói đã được làm từ lâu, bị hủy đi, thì chỉ ít, những món tiền dành dụm kia có thể được cứu vãn nếu đem sang tên cho cô Brazier.

"Suốt bảy năm trời, con bé ngu ngốc chẳng hé rang nói một câu đến lũ cháu với bà em! Max vừa kêu lên, vừa ngọt từ phố

Marmouse tới phố Avenier. Đem bảy trăm năm mươi ngàn phơ-răng đặt vào mười mười hai văn phòng khác nhau ở Bourges, Vierzon, Châteauroux, việc ấy chẳng thể thực hiện, mà cũng chẳng thể đặt vào Nhà nước, trong một tuần lễ, mà lại giữ chẳng ai hay biết ở một *miền chuyên ngồi lê mách léo!* Trước hết, phải cho ra đã đám họ hàng cái đã; rồi một khi đã loại trừ được họ, mình sẽ mau mau nắm lấy chỗ tài sản ấy. Thôi được, mình sẽ nghĩ tới chuyện đó...”

Max thấy mệt. Nhờ có chiếc chìa khóa vạn năng, hấn về nhà lão Rouget và lặng lẽ đi nằm, bụng bảo dạ: “Đến mai, ý nghĩ của mình sẽ sáng sủa ra”.

Nói cho rõ do đâu mà bà hoàng ở quảng trường Saint-Jean lại mang tục danh là Cô gái Xua cá, và làm thế nào mà cô ta lại trở thành bà chủ trong gia đình Rouget kể cũng không phải là thừa.

Càng già đi thì lão thầy thuốc, bố của Jean-Jacques và của bà Bridau, càng thấy thằng con trai mình là một gã vô tích sự; lão bèn giữ hấn thật nghiêm nhặt cốt để đưa hấn vào một nền nếp rèn cho hấn khôn ngoan; lão không biết rằng làm như vậy, lão đã chuẩn bị cho con lão phải chịu cái ách của sự áp chế đầu tiên, nó có thể trông một cái dây vào cổ hấn. Một hôm, đi chơi về, lão già ranh ma và phóng đảng ấy nhìn thấy một bé gái cực xinh bên rìa những đồng cỏ ở phố Tivoli. Nghe tiếng vó ngựa, cô bé đang ở trong lòng một con ngòai đứng thẳng dậy. Từ trên cao Issoudun nhìn xuống, nom những con ngòai ấy tựa như những giải băng bạc giữa chiếc áo dài xanh lục. Giống như một nữ thủy thần, cô bé bỗng để lộ ra trước mắt lão bác sĩ một mái đầu trinh nữ đẹp tuyệt vời mà một họa sĩ chưa hề dám mơ ước tới. Lão Rouget, vốn quen biết mọi người dân trong miền, lại không biết đến tám nhan sắc kỳ diệu này. Gần như trần trướng, cô bé mặc một chiếc váy cộc xấu xí thùng lồ chỗ và rách tả tơi, bằng vải len kẻ một sọc nâu sẫm xen một sọc trắng. Một tờ giấy thô buộc bằng sợi miên liễu dùng làm mũ. Dưới mảnh giấy nguyệt ngọc đeo đầy những que và chữ O, chứng minh nó đúng là thứ giấy học trò, lông lộng một mớ tóc vàng hoe đẹp tuyệt mà bất kỳ một cô gái nào cũng ước mơ có được, mớ tóc ấy được vắn lại và cạo một chiếc lược vắn để chải lông đuôi ngựa. Bộ ngực xinh

xần rậm nắng của cô, cái cổ quàng sơ sài một chiếc khăn đã tã trước đây là khăn vải bông sọc, để lộ những khoảng trắng dưới lớp rậm. Chiếc váy kẹp giữa hai đùi vén cao lên tới thắt lưng và gài chiếc ghim to, nom chẳng khác gì cái quần đùi của một người đi bơi. Bàn chân, bắp chân, lộ ra dưới làn nước trong suốt, có đường nét thanh tú thật xứng với một bức tượng thời Trung cổ. Tấm thân xinh đẹp ấy, phơi dưới nắng đỏ hồng lên nom chẳng kém phần kiêu diễm. Cổ ấy, ngực ấy, đáng ra phải phủ vải ca-sơ-mia hoặc lụa là. Sau hết, cô nữ thủy thần kia có cặp mắt xanh lơ điểm đôi hàng mi, mà trước cái nhìn của cô, một chàng họa sĩ hay một nhà thơ phải quỳ gối ngưỡng mộ. Lão thầy thuốc, cũng khá thông về cơ thể học để nhận ra một thân hình tuyệt vời, hiểu tất cả những gì Nghệ thuật có thể bị mất đi nếu con người mẫu mỹ lệ kia bị tàn tạ vì công việc ngoài đồng.

Cháu bé, cháu ở đâu ra? Ta chẳng thấy cháu bao giờ, lão thầy thuốc, hỏi đó đã bảy mươi tuổi, nói.

Cảnh này xảy ra vào tháng chín năm 1799.

Cháu ở Vatan, cô bé đáp.

Nghe tiếng nói của nhà tư sản, một người đàn ông vẻ mặt đau ốm, ở phía đầu nguồn suối, cách đó khoảng hai trăm bước, ngừng đầu lên.

– *Lạy*, có chuyện gì thế, con Flore?, hân quát lên, đang xua thi mây *nại đi lời* chuyện, hàng họ đi tong cả, *bị* giờ!

– Thề từ Vatan, cháu đến đây làm gì? Phớt tỉnh tiếng quát kia, lão thầy thuốc cứ hỏi.

Cháu xua cá cho chủ cháu, ông Brazier kia kia.

Xua cá là tiếng miền Berry, hai tiếng đó mô tả rất rõ điều nó muốn biểu hiện: dùng một cành cây to mà những nhánh nhỏ được xếp theo hình vợt, khuấy nước ngòi cho nó xúi bọt lên. Không hiểu như vậy là thế nào, tôm tép sợ hãi vội vã bươn lên đầu nguồn, và trong cảnh hỗn loạn, chúng nháy ngay vào giữa những dụng cụ đánh cá mà người bắt cá đã đặt ở một khoảng cách thích hợp. Flore

Brazier cầm *cành cây để vua cá* trong tay với vẻ duyên dáng ngày thơ thật tự nhiên.

– Nhưng chú của cháu có được phép đi bắt tôm không đấy?

– Ấy, chúng ta có còn dưới thì Rân-chủ *nhứt* nguyên và không chia cắt *lừa* đâu, ông chú Brazier kêu lên từ chỗ đứng của mình.

– Chúng ta đang ở dưới chế độ Độc chính, lão thầy thuốc nói, và ta không biết có luật lệ nào lại cho phép một dân Vatan tới đánh cá ở địa hạt thị xã Issoudun, lão thầy thuốc đáp. Cháu bé, cháu có còn mẹ không?

– Thưa ông không ạ, còn bố cháu thì đang ở viện Cưu tế Bourges; sau trận bị say nắng ngoài đồng, nắng rọi trúng đỉnh đầu, bố cháu bị điên...

– Cháu kiếm được bao nhiêu?

– Suốt mùa xua, cháu được năm xu mỗi ngày, chúng cháu còn đi xua mồi tận Brenne. Đến mùa gặt, cháu đi một lúa. Đông đến, cháu kéo sợi.

– Cháu độ mười hai tuổi...

– Thưa ông, vâng...

– Cháu có muốn về với ta không? cháu sẽ được ăn mặc tử tế, cháu sẽ có những đôi giày đẹp...

– Không, không, cháu gái tôi phải ở với tôi, tôi có trách nhiệm về *lô* trước Chúa với trước *con người*, ông chú Brazier vừa nói, vừa bước lại gần cháu gái và lão thầy thuốc. *Tôi nà người* đỡ đầu cho *lô*, ông ạ!

Lão thầy thuốc nén một nụ cười và giữ vẻ nghiêm trang, giá vào địa vị người khác thì nhất định chẳng ai giữ được như vậy khi thấy diện mạo ông chú Brazier. Người đỡ đầu cho cô bé đội một chiếc mũ nhà quê mà mưa nắng đã gặm nhấm nhờ như chiếc lá bập cại trên đó sâu bọ đã sinh sản đầy đàn, vá vấu bằng chỉ trắng. Dưới chiếc mũ là một khuôn mặt đen dui hom hem, mà mồm, mũi và hai

mắt làm thành bốn chấm đen. Cái áo vét tã tối giống như một miếng than, quần may bằng thứ vải giẻ lau.

– Ta là bác sĩ Rouget, lão thầy thuốc nổi, vì bác là người đỡ đầu cho con bé này, thì bác dẫn nó lại nhà ta, ở quảng trường Saint-Jean, ngày hôm nay sẽ không phải ngày xấu đối với chú cháu bác đâu...

Và không chờ câu trả lời, chắc chắn sẽ thấy ông chú Brazier với Cô bé Xua cả xinh đẹp dắt nhau tới nhà mình, lão bác sĩ Rouget thúc mạnh ngựa phi về Issoudun. Quả nhiên, lúc lão thầy thuốc ngồi vào bàn ăn, thì chị bếp của lão báo có nam công dân và nữ công dân Brazier đến.

– Ngồi xuống đây, lão thầy thuốc bảo hai chú cháu. Flore và ông chú đỡ đầu, vẫn đi chân đất, giương cặp mắt ngây độn nhìn gian buồng của lão. Nguyên do là thế này.

Ngôi nhà mà Rouget thừa hưởng của các cụ Descoings ở ngay giữa quảng trường Saint-Jean, một khoảnh đất vuông vức dài và rất hẹp, trồng vài cây bồ đề còi cọc. Nhà cửa ở quảng ấy được xây dựng đẹp đẽ hơn hết, mà nhà Descoings lại vào loại đẹp nhất. Ở ngay trước mặt nhà ông Hochon, ngôi nhà ấy có ba cửa sổ kính ở mặt tiền gác một, tầng trệt có cổng xe đi thẳng vào sân, sau sân là vườn. Dưới vòm cổng xe, là cửa một gian buồng rộng, có hai cửa sổ lắp kính quay ra đường chiếu sáng. Bếp ở đằng sau buồng đó nhưng được ngăn ra bởi một cầu thang đưa lên gác một và những buồng áp mái bên trên. Đối mặt với bếp, có đàn củi, một nhà kho làm nơi giặt giũ, chuồng ngựa chứa được hai con, một nhà xe bên trên có những vựa thóc nhỏ chứa lúa mạch, cỏ khô, rơm rạ, bấy giờ người hầu của lão bác sĩ ngủ ở đó. Căn buồng mà cô bé nhà quê và chú cô ngưỡng mộ đến thế được trang trí bằng bộ ván gỗ tường chạm trổ như người ta chạm trổ dưới thời Louis XV và sơn màu xám, một lò sưởi đẹp bằng đá hoa, bên trên lò, Flore soi mình vào một tấm gương lớn, không có bức họa trên tấm kính phía trên gương, đường viền chạm trổ được thếp vàng. Bên trên ván lát, cứ cách một quãng lại có vài bức tranh, nhặt nhanh ở các tu viện ở Déols, Issoudun, Saint-Gildas, La Prée, Chézel-Benoît, Saint-Sulpice, các nhà tu kín ở Bourges và

Issoudun. Sự hào phóng của các vua chúa và các tín đồ đã làm cho các tu viện này giàu lên bằng những quà tặng quý và những tác phẩm đẹp đẽ nhất nhờ thời Phục hưng mà có. Cho nên trong số các bức tranh mà hai cụ Descoings giữ được và trao lại cho nhà Rouget, có bức *Già đình Thánh* của Albane, bức *Thánh Jérôme* của Dominiquin, *Đầu Chúa Jesus* của Jean Bellin, *Đức Mẹ Đồng Trinh* của Léonard de Vinci, *Chúa mang giá Thập tự* của Titien, chủ của bức tranh này là hầu tước Belabre, ông đã không chống đỡ nổi một cuộc vây hãm và bị rơi đầu dưới triều Louis XIII; bức *Lazare* của Paul Véronèse, *Đám cưới cô Nữ đồng trinh* của linh mục Génois, hai bức tranh nhà thờ của Rubens, một bức tranh của Pérugin do chính Pérugin hay Raphaël sao lại; sau rốt, hai bức của Corrège và một của André del Sarto. Các cụ Descoings đã lựa chọn những báu vật đó trong ba trăm bức tranh ở nhà thờ mà không biết rõ giá trị, lại chỉ dựa vào điều chúng được bảo quản thế nào mà chọn thôi. Nhiều bức chẳng những có khung lộng lẫy, mà vài bức còn được lồng kính nữa. Chính vì những cái khung đẹp, và giá trị mà những tấm kính dường như báo hiệu, đã khiến các cụ Descoings giữ những tranh đó. Như vậy đồ đạc của gian buồng đó chẳng thiếu sự xa hoa mà ngày nay chúng ta rất mến chuộng, nhưng hồi đó lại chẳng có giá trị gì ở Issoudun. Chiếc đồng hồ trên mặt lò sưởi, đặt giữa hai cây nến bạc lộng lẫy có sáu nhánh, đã tỏ rõ giá trị bởi vẻ huy hoàng nơi tu viện cấp cao, báo cho ta biết đó là sản phẩm của Boulle. Những ghế bành bằng gỗ sồi chạm, nệm ghế bọc vải thảm nhờ lòng sùng đạo của một vài vị phụ nhân quý tộc, ngày nay tất được đánh giá cao, vì bên trên chỗ tựa đầu chạm đầy những vành miện và huy chương. Giữa hai cửa sổ kính, có một cái bàn chân quỳ sang trọng xuất xứ từ một lâu đài, trên mặt bàn đá hoa để một chiếc bình Trung Quốc rất to, bác sĩ cất thuốc lá của mình trong đó. Cả lão thầy thuốc lẫn con trai, cả chị bếp lẫn anh người hầu, chẳng ai săn sóc đến những của cái đó. Người ta khắc nhổ lên một lò sưởi thật tinh xảo, mà những đường chỉ thép vàng đều nhằng nhịt gì đồng. Một cây đèn nhiều ngọn nửa pha lê, nửa tinh sứ, day đặc những chấm đen như ở trên trần chỗ treo đèn, chúng tỏ lộ rui ở đây tha hồ tự do hoành hành. Các cụ Descoings đã phủ lên cửa sổ

những tấm rèm bang thứ gấm giá, lối từ giường của một tu viện trưởng được hương lộc nào đổ ra. Bên trái cửa vào, một tu chè trị giá vài ngàn pho-răng, dùng làm tủ án.

– Này Fanchette, lão thầy thuốc bảo chị bếp, cho hai cốc nhé!... cho cái thứ thật ngon ấy. Chị Fanchette to béo, người xứ Berry, kể về đầu bếp giỏi thì còn trên tài nhà Cognette ở Issoudun, chạy tới với vẻ lạnh lẽo để lộ cho thấy sự chuyên quyền của lão bác sĩ, và một phần cũng vì chị thầy tò mò nữa.

– Một arpent¹ đất trồng nho ở miền bắc giá bao nhiêu? Lão thầy thuốc vừa rót một cốc cho bác Brazier cao lớn, vừa nói.

– *Chăm đồng ê-quy bạc...*

– Vậy thì, bác để con cháu ở đây làm người hầu cho ta, nó sẽ được một trăm ê-quy lương, và vì là người đỡ đầu cho nó, bác sẽ được linh cái món một trăm ê-quy ấy...

– *Lâm lão cũng vậy chứ à?*... mắt mở to thô lỗ như hai ngon đèn pha, Brazier hỏi.

– Việc ấy ta để tùy tâm bác, lão bác sĩ đáp, cháu nó mỡ côi. Cho đến mười tám tuổi, Flore chẳng được nhìn nhờ gì vào tiền nong.

– *Ló mười hai tuổi, nà được sáu mẫu nho dôi*, người chú Flore nói. Nhưng cháu *ló* dễ thương *nằm*, hiền *nành* như bụt ý, *nại* khỏe khỏe *nà*, nhanh nhẩu, biết *vàng* *nồi*... Tội thân con bé, *ló* *nà* *liềm* vui, *nà* cục cưng của bác *ló* nhà tôi đây!

– Và ta trả trước một nam tiền công, lão thầy thuốc nói.

– Ái chà! *Lây* tôi *tôi* thật, ông cứ chỉ cho hai *lâm* đi, người chú liền nói, vì *ló* ở *ví* ông còn sướng hơn *nà* ở đảng tôi, bà *ló* nhà tôi đánh *ló*, *ló* chẳng chịu *lỗi* *mụ* ý đâu... Chỉ có tôi che chở cho *ló*, cái con thánh *lữ* *lây* *ló* *nghe* thơ như một đứa bé mới *xinh* *da* ấy.

1. Arpent: đơn vị đo diện tích bằng khoảng 3.500m - 5.000m .

Nghe câu nói cuối cùng này, lão thầy thuốc sững sốt vì hai tiếng *ngày thơ*, ngoắc tay ra hiệu cho ông chú Brazier, ông này ra sân cùng với lão rồi tuốt ra vườn, để Cô bé Xua cá ngồi trước bàn đã bày sẵn thức ăn giữa Fanchette và Jean-Jacques, hai người hỏi han cô mọi chuyện và cô bé hồn nhiên kể cho họ nghe cuộc gặp gỡ của cô với lão bác sĩ.

– *Lão*, cháu gái đáng yêu của chú, chú về đây, ông chú Brazier quay trở lại hôn Flore lên trán, cháu có thể *lôi* được *dùng* cho cháu ở đây ông bỏ nhân hậu và đáng hoàng của những kẻ nghèo *lây nà* nằm cho cháu được sung sướng *dối* đấy, phải *vàng* nơi ông ý như *vàng* theo chú vậy... ngoan nhá, để thương vào nhá, ông *bầu* nằm gì thì cứ *nằm* thôi...

– Chị thu dọn căn buồng phía trên buồng ta, lão thầy thuốc bao Fanchette. Cháu Flore này, kể tên thật hợp với người¹, nó sẽ ngu tối nay trên đó. Đến mai, ta sẽ cho gọi thợ giầy với chị thợ khâu tối may vá cho nó. Dọn ngay một bộ đồ an ra đây, nó sẽ ăn cùng với chúng ta.

Lối hôm đó, khắp Issoudun, người ta chỉ có bàn tán đến chuyện một Cô bé Xua cá đến ở nhà bác sĩ Rouget. Trong cái miền hay chế nhạo này, tên tục ấy còn gắn cho gô Brazier, trước, trong và sau khi cô đã được giàu có.

Hắn lão thầy thuốc muốn làm cho Flore Brazier điều mà Louis XV làm cho Công nương De Romans, có chàng với tám cô thu nhỏ lại; nhưng lão đã bắt tay vào làm muộn quá: Louis XV hãy còn trẻ, mà lão bác sĩ lại đang ở trong cảnh đồng tàn. Từ thời gian mười hai đến mười bốn tuổi, Cô bé Xua cá xinh đẹp đã sống trong nguồn hạnh phúc không gợn mây may mắn ưu phiền. An lạc lịch sự, được may sắm nhiều hơn cả một cô gái giàu nhất Issoudun, cô đeo một chiếc đồng hồ vàng và những đồ trang sức mà lão bác sĩ cho cô để khuyến khích cô học tập: vì cô có một ông thầy chuyên dạy cô học đọc, viết và tính toán. Nhưng cuộc sống gần như thú vật của nông dân đã

1. *Flore*: nữ hoa thân.

khuyến Flore gồm khiếp cái bình đẳng dốt của khoa học, đến nỗi lão bác sĩ đành phải dừng sự học văn của cô ta lại đó. Những ý đồ của lão đối với cô bé mà lão đã lôi ra khỏi cảnh khốn cùng, đã dạy dỗ và rèn luyện với những sự chăm sóc càng gây xúc động khi người ta tưởng lão không thể còn yêu thương ai được, những ý đồ ấy đã được giới tư sản hay ngôi lê dôi rách của thành phố hiểu mỗi người một cách, mà những lời đồn đại người ta phao lên như về chuyện ai đã sinh ra Max và Agathe, đã có những nhâm lân tai hại. Đối với dân chúng các tỉnh nhỏ, làm sáng tỏ được sự thật trong hàng ngàn phỏng đoán, giữa những lời bình luận trái ngược nhau và qua tất cả những giả thiết mà một sự việc làm may sinh, chuyện đó không dễ dàng gì. Tỉnh ly, giống như các nhà chính trị miền Provence nhỏ bé, ở điện Tuileries xưa kia, muốn giải thích tất cả và sau rồi thì biết tất cả. Nhưng mỗi người đều coi trọng cái phương diện mà mình ứng ý trong sự việc xảy ra; người đó nhìn thấy sự thật trong đó, chứng minh nó và cho cách giải thích của mình là duy nhất tốt. Mặc dầu cuộc sống được phơi trần và mặc sự rình mò dơ bẩn của các thành phố nhỏ, sự thật vẫn vì vậy mà bị mờ mịt đi, và muốn cho nó được nhận ra, thì cần phải có thời gian, qua thời gian đó sự thật trở thành dung dung, hoặc phải cần tính công minh của nhà sư học hay con người trác việt, tự đặt mình lên một quan điểm cao hơn.

Vào tuổi tác lão, các bạn muốn con khi già ấy làm gì được với một cô bé mười lăm? Thiên hạ kháo nhau hai nam sau khi Cô bé Xưa cá tôi.

— Anh nói phải, người ta đáp, *những ngày vui chơi xu láng của ông lão ấy đã qua từ lâu rồi...*

— Này anh, lão bác sĩ phát khùng lên vì cái góc nghề của cậu con trai, ông ấy lại vẫn khư khư ôm mọi hận thù cô con gái Agathe; trong cái tình trạng ách tắc do, có lẽ hai nam nay ông lão sống nghiêm chỉnh đến như vậy là chỉ cốt lấy con bé làm vợ, để được một quý tử đẹp trai, khéo léo, lanh lẹ gọn gang, vui nhộn như Max, một đầu óc mạnh dạn nhận xét.

- Gớm thôi, hãy để cho bọn tôi yên, lẽ nào đã từng sống một cuộc sống như Lousteau với Rouget từ 1770 đến 1787, người ta lại có con được với cái tuổi bảy mươi hai ấy? Nay, dù chỉ với tư cách là một thầy thuốc, lão già gian ác đã đọc kinh Cựu ước, lão đã thấy Vua David suốt âm tuổi già của mình như thế nào rồi... Có thể thôi, ông tự sản ạ!

- Ở Vatan, người ta đồn là tay Brazier, đang khi say rượu, khoe khoang là đã ăn trộm được của lão! một người đặc biệt thương hay tin vào chuyện xấu, kêu lên.

- Ôi trời, ông hàng xóm ôi, ở Issoudun, còn có chuyện gì mà người ta tha chàng nói?

Từ 1800 đến 1805, trong năm năm trời lão bác sĩ được hưởng những thích thú trong việc dạy dỗ Flore, mà theo miệng thế, lão không phải chịu những nỗi phiền toái như lòng tham vọng và những yêu cầu của Công nương De Romans đã khiến Louis Yeu Quý phải chịu. So sánh hoàn cảnh của mình ở nhà ông bác sĩ với cuộc sống bên ông chú Brazier, Cô bé Xua cá đã hài lòng đến mức có lẽ có sẽ cuối mình tuân theo tất cả những yêu sách của lão chủ như một nô lệ phương Đông vậy. Cho dù những vị chuyên viết nên những thiên diễm tình thuần khiết hay những con người bác ái có phật lòng chàng nữa, thì cũng phải nói là dân quê ta chỉ có những khái niệm sơ sơ về một vài đức tính; và ở họ, những sự bần khoản thường xuất phát từ một tư tưởng vụ lợi, chứ không phải từ một ý thức về cái tốt hay cái đẹp; được nuôi nấng để chịu cảnh nghèo nàn, để làm việc luôn tay không ngơi nghỉ, để khôn khéo, viễn cảnh ấy đã khiến họ coi tất cả những gì có thể kéo họ ra khỏi địa ngục của cái đói và công việc lao khổ vĩnh viễn là được phép làm, nhất là khi luật pháp lại không chống lại chuyện đó. Nếu có những ngoại lệ, thì lại rất hiếm. Đứng về mặt xã hội mà nói, đức hạnh là bạn sánh đôi với sự sung túc, và bắt đầu với sự giáo dục. Cho nên Cô gái Xua cá là đối tượng mà tất cả các cô gái ở cách đến mười dặm đường quanh đó phải thêm muốn, mặc dầu đường ăn lối ở của cô cực kỳ đáng chê trách trước Tôn giáo. Sinh năm 1787, Flore được nuôi dưỡng giữa những cuộc hội hè trác táng của năm 1793 và năm 1798, nửa ánh

phản quang đã rọi sáng những miền quê thiếu các cha đạo, thiếu tôn giáo, ban thờ, nghi lễ tôn giáo, ở đó hôn lễ là sự ghép đôi hợp pháp, và các châm ngôn cách mạng để lại những dấu ấn sâu đậm, nhất là ở Issoudun, đất của sự nổi loạn truyền thống. Năm 1802, việc tín ngưỡng tôn giáo mới bắt đầu được phục hồi. Đối với Hoàng đế, việc đi tìm các linh mục là chuyện khó khăn. Năm 1806, nhiều giáo khu ở Pháp còn trong cảnh góa bụa, vì tập hợp lại các giới Thầy Tu bị máy chém tàn sát thì nhanh sao được sau một vụ phân tán thô bạo đến như vậy. Vậy thì, vào năm 1802, chẳng có gì có thể chê trách Flore, ngoài lương tâm của cô. Mà ở cô gái được ông chú Brazier giám hộ, thì lương tâm phải yếu hơn tính vụ lợi là cái chắc. Nếu tất cả mọi sự đều khiến người ta cho rằng lão bác sĩ vì tuổi tác buộc lòng phải coi trọng một con bé mười tám tuổi, thì chỉ ít Cô bé Xua cá cũng được coi là một cô gái *rất táo tợn*, nói theo tiếng địa phương. Tuy nhiên, một vài người vẫn muốn gán cho cô một tờ chứng chỉ về sự trong trắng khi thấy lão bác sĩ đã ngừng tất cả những sự quan tâm và săn sóc đối với cô, vào hai năm cuối đời, lão càng tỏ ra hết sức lạnh nhạt.

Lão già Rouget đã giết khá nhiều người nên đã biết lường trước được ngày tận số của mình; nay thấy lão nằm trên chiếc giường chết của lão, phủ trong tấm áo choàng của cái triết lý bách khoa, viên công chứng của lão giục lão ra một ơn huệ gì cho cô gái, khi ấy đã mười bảy tuổi.

– Vậy thì chúng ta giải phóng cho nó, lão nói.

Lời nói đó mô tả được lão già, lão không bỏ lỡ một cơ hội nào rút ra những câu mĩa mai cay độc ngay từ nghề nghiệp của con người mà lão đang đối đáp. Lấy trí tuệ để che giấu những hành động xấu, lão khiến người ta bỏ qua mọi chuyện cho lão trong một miền mà trí tuệ bao giờ cũng là lẽ phải, nhất là khi nó dựa vào lợi ích cá nhân, nhất định thế rồi. Viên công chứng thấy trong lời nói đó tiếng kêu của lòng hận thù tích tụ ở một kẻ mà tạo hóa đã làm thất vọng những toan tính sa đoạ, sự báo thù đối tượng vô tội của một mối tình bất lực. Ý nghĩ đó như được xác định khi mà lão cứ kháng kháng nhất định chẳng để lại gì cho Cô bé Xua cá và lão nói với một nụ

cười cay đắng: “Nó đã khá giàu với tầm nhan sắc của nó rồi mà!” khi viên công chứng lại nài nỉ về vấn đề đó.

Jean-Jacques Rouget không khóc bố, nhưng Flore lại khóc. Lão thầy thuốc già đã làm con trai lão thật khổ, nhất là từ ngày anh ta đến tuổi trưởng thành, và Jean-Jacques trưởng thành năm 1791: trong khi đồ thi lão đã khiến cô bé sung sướng về vật chất, đối với dân quê thì đây là lý tưởng của hạnh phúc. Sau khi đã chôn cất người quý cô, khi chị Fanchette bảo Flore: “Nay, giờ ông không còn nữa, thì cô sẽ ra sao đây?”, bấy giờ hai con mắt Jean-Jacques lấp lánh, và lần đầu tiên bộ mặt dờ dẩn của anh ta sinh động lên, dường như nó được những tia sáng của một ý nghĩ làm cho rạng rỡ, và biểu hiện được một tình cảm.

– Đề mặc chúng tôi, anh ta bảo Fanchette đang khi chị dọn bàn ăn.

Mười bảy tuổi, Flore vẫn giữ được khô mặt và thân hình thanh tú, cái nét trang nhã của sắc đẹp đã khiến lão bác sĩ mê mẩn, mà các bà phụ nữ thượng lưu biết giữ gìn, nhưng ở chị em nông dân thì bị tàn tạ đi, cũng nhanh chóng như đóa hoa đồng nội vậy. Tuy nhiên, cái xu hướng béo đầy ra của tất cả những người đẹp nông thôn khi họ không phải làm việc ngoài đồng ruộng nắng nôi hay phải chịu các sự thiếu thốn, cũng đã thấy ở cô. Ngực cô nở nang. Đôi vai béo và trắng nõn, vể lên những mặt phẳng phong phú gần liền một cách hài hòa vào chiếc cổ đã có ngấn. Nhưng đường nét khuôn mặt vẫn còn thuần khiết, và cái cảm vẫn còn thanh tú.

– Flore, Jean-Jacques nói, giọng xúc động, cô đã quen với nhà này lắm rồi nhỉ?...

– Thưa ông Jean, vâng...

Đèn lúc phải to tỉnh thì anh chàng thừa kế thấy lưỡi mình cứ như đóng băng lại vì nhớ đến người chết vừa nằm xuống, mồ còn chưa xanh cỏ, anh ta tự hỏi lòng từ thiện của cha mình đã đi tới đâu. Nhìn ông chủ mới mà không thể ngờ tới tính thuần phác của anh ta, Flore chờ một chốc để Jean-Jacques nói tiếp, nhưng rồi cô

phải bỏ đi mà không biết nghĩ sao về sự im lặng dai dẳng của anh ta. Cho dù nền giáo dục mà Cô gái Xưa cả được hưởng nhờ lão bác sĩ có hay ho đến thế nào đi chăng nữa, thì cũng còn lâu cô mới biết được tính cách của Jean-Jacques, chuyện này thì xin tóm tắt sơ sơ như sau.

Khi bố chết đi, Jacques đã ba mươi bảy tuổi, anh ta vẫn nhút nhát và tuân theo sự giáo huấn của bố như một cậu bé mười hai tuổi. Tính nhút nhát ấy phải giải thích thời thơ ấu, tuổi hoa niên và cuộc đời anh ta với những người không muốn chấp nhận tính cách đó, hay không chấp nhận cả những sự việc của câu chuyện này. Than ôi! Ở đâu nó cũng là chuyện thông thường, ngay cả ở những ông hoàng, vì Sophie Dawes đã bị ông hoàng Condé cuối cùng chiếm đoạt trong một hoàn cảnh còn tồi tệ hơn hoàn cảnh của Cô gái Xưa cả nhiều. Có hai dạng nhút nhát: nhút nhát tinh thần, nhút nhát thân kinh, một sự nhút nhát về thể chất và một sự nhút nhát về tâm hồn. Sự nhút nhát này không lệ thuộc vào sự nhút nhát kia. Thể xác có thể sợ hãi và run sợ, trong khi tâm hồn vẫn bình thản và dũng cảm, và *vice versa*¹. Điều này đã cho ta cái chìa khóa của biết bao chuyện kỳ lạ thuộc lĩnh vực tâm hồn. Khi hai dạng nhút nhát kết hợp lại ở một con người, thì người đó sẽ suốt đời là kẻ vô năng. Cái nhút nhát toàn diện ấy là của những kẻ mà chúng ta gọi là “thằng cha dãn dợn”. Ở thằng cha dãn dợn đó thường ẩn giấu những đức tính lớn bị dồn nén. Có lẽ nhờ ở hai cái sở đoản sống đời ấy mà chúng ta có được một vài vị tu sĩ sống trong trạng thái xuất thần. Cái tổ chất khốn khổ về thể xác và tâm hồn ấy có thể sinh ra từ sự hoàn chỉnh của các bộ phận và của tâm thần, cũng như từ những khiếm khuyết còn chưa quan sát được. Tính nhút nhát của Jean-Jacques là do một sự ù lý nào đó của các khả năng, mà một thầy giáo giỏi hay một nhà phẫu thuật như Despleins có thể thức tỉnh được. Ở anh ta, cũng như ở những thằng cha ngu dốt, cảm quan về tình ái đã được kế thừa, sức khỏe và sự lạnh lẽo mà trí tuệ thiếu, mặc dù anh ta vẫn còn có đủ

1. Ngược lại.

tri giác dễ xử thế trong đời. Sự mãnh liệt của niềm say mê, trần trụi không có lý tưởng thường được bộc lộ ra ở tất cả những chàng trai khác, càng làm tăng thêm sự nhút nhát ở anh. Anh không bao giờ dám quyết định – theo lối nói dung tục – “ve vãn” một người đàn bà nào ở Issoudun. Vậy mà cả các cô thanh nữ, cả các bà tư sản đều không thể làm thân trước với một chàng trai tầm vóc trung bình, dáng điệu đầy vẻ hổ thẹn vụng về, mặt mũi tầm thường, mà đôi con mắt to màu lục nhạt và lời ra đã làm cho khá xấu, ấy là chưa kể những đường nét tẹt đi và nước da tái mét đã khiến bộ mặt già đi trước tuổi. Cứ có một người đàn bà ở bên là anh chàng tội nghiệp rụng rời, anh ta cảm thấy dục vọng thúc đẩy, mình mãnh liệt, và lại cũng bị chút ít tư tưởng nhờ sự giáo dục mà cố kìm giữ mình lại cũng mãnh liệt chẳng kém. Bất động giữa hai sức mạnh cân bằng, bấy giờ anh ta chẳng biết nói sao, run lên khi được hỏi đến vì anh ta rất sợ buộc lòng phải trả lời! Lòng thèm khát thường khiến cái lưỡi trở nên liên lụy, ở anh thì nó lại đâm cứng đơ. Vậy là Jean-Jacques đành chịu cô độc, và tìm đến sự cô quạnh vì thấy mình được thoải mái với nó. Lão bác sĩ đã nhìn thấy quá muộn những tác hại do khí chất và tính cách đó gây ra nên chẳng kịp chữa chạy cho anh. Lão rất muốn cưới vợ cho con trai, nhưng vì đây là chuyện phải giao phó con cho một sự chế ngự rồi sẽ trở thành tuyệt đối, lão đâm do dự. Có phải là việc phó mặc quyền sử dụng tài sản của mình cho một người đàn bà lạ, cho một cô gái không quen biết đây không? Mà lão thì đã biết rõ: thật khó lòng có những tiên đoán chính xác về đạo đức của người *Đàn bà*, bằng cách nghiên cứu *cô Thanh nữ*. Cho nên vừa tìm kiếm một con người mà nền giáo dục hoặc tình cảm có thể dùng làm vật bảo đảm cho lão, lão vừa thử ném cậu con vào con đường hà tiện. Vì nó thiếu trí tuệ, lão hy vọng bằng cách đó đem cho thằng ngốc một thứ bản năng. Trước hết, lão để anh ta quen đi với một cuộc sống máy móc, và truyền lại cho con những ý nghĩ dứt khoát về việc đặt tiền lợi tức; rồi lão tránh cho con những khó khăn cơ bản trong việc quản lý một bất động sản bằng cách để lại cho con những đất đai tốt và đem cho thuê dài hạn. Vậy

mà sự việc sẽ chi phối cả cuộc đời nhân vật khốn khổ đó lại lọt khỏi đầu óc sáng suốt của lão già rất tỉnh vì kia. Sự nhút nhát giọng với sự che đậy, nó có tất cả chiều sâu của nó. Jean-Jacques yêu Cô bé Xua cá say đắm. Và lại chẳng có gì tự nhiên hơn, Flore là người đàn bà duy nhất ở gần chàng trai, là kẻ duy nhất anh chàng có thể nhìn thoải mái, ngắm nghía vùng trộm, tìm hiểu bất kỳ giờ giấc nào; đối với anh, Flore đã làm rạng rỡ ngôi nhà của bố anh, có tạo cho anh những thú vui duy nhất đã tô điểm vàng son lên thời hoa niên của anh, mà không hay biết. Không hề ghen tức với bố, anh lại lấy làm vui mừng vì bố anh đã rèn dạy Flore: với anh, một người đàn bà dễ dãi, không cần phải tán tỉnh, ve vãn có phải lại hợp hơn không? Các bạn hãy để ý mà xem, niềm say mê, thường kèm theo trí tuệ của nó, nó có thể cho bạn ngỡ ngàng, đại đột, đần độn một chút thông minh, nhất là trong thời trẻ. Ở con người thô thiển nhất, bao giờ ta cũng bắt gặp bản năng thú vật, mà sự kiên trì giống như một tư duy.

Ngày hôm sau, do sự im lặng của ông chủ khiến Flore dăm ra suy nghĩ, cô đợi được nghe một lời truyền đạt gì quan trọng: nhưng mặc dù anh ta cứ loay hoay quanh bên cô, và liếc mắt nhìn trộm cô với vẻ dâm tà, Jean-Jacques cũng chẳng thốt được ra lời. Cuối cùng, vào lúc trắng miệng, ông chủ lại bắt đầu diễn lại cái cảnh hôm qua.

– Cô thấy ở đây dễ chịu chứ? anh ta bảo Flore.

– Vâng, thưa ông Jean.

– Thế thì cô cứ ở lại.

– Cảm ơn ông!

Hoàn cảnh lạ lùng ấy kéo dài ba tuần. Vào một đêm yên tĩnh, không một tiếng động nào khuấy rối, đang ngủ ngấu ng nhiên tỉnh giấc, Flore nghe thấy tiếng người thở đều đều ngoài cánh cửa buồng mình, cô khiếp hãi khi nhận ra Jean-Jacques nằm như một con chó ở đầu cầu thang, và có lẽ anh ta đã tự tay khoét một lỗ hổng phía dưới để nhìn vào buồng cô.

“Ông ấy yêu mình, cô nghĩ bụng; nhưng làm cái trò này thì đến bị phong thấp mất”.

Ngày hôm sau, Flore nhìn ông chủ bằng cái kiêu nào đó. Tình yêu thâm lặng và gần như bản năng ấy đã khiến cô cảm động, cô không thấy anh chàng ngố tội nghiệp kia quá xấu, dù hai bên thái dương và vàng trán, đầy những mụn giống như những ung nhọt, đeo cái vòng góm guốc biểu hiện của những kẻ xấu máu.

– Cô không muốn trở về với công việc đồng áng, đúng không? Jean-Jacques bảo cô khi chỉ còn có hai người với nhau.

– Sao ông lại hỏi em chuyện ấy? cô vừa nói vừa nhìn anh ta.

– Để biết mà, mặt đỏ tía tai như tôm luộc, anh ta nói.

– Ông định đuổi em về đó sao? cô hỏi.

– Không, cô ạ.

– Thế thì ông muốn biết gì nào? Ông phải có một lý do...

– Phải, tôi muốn biết rằng...

– Biết gì ạ? Flore nói.

– Nhưng cô sẽ chẳng nói ra với tôi đâu! Rouget nổi.

– Có chứ ạ, em xin lấy danh dự một đứa con gái trinh thực ra mà thề...

– À! Ra thế, Rouget hoảng lên, nói tiếp. Cô là một cô gái trinh thực...

– Đúng thế ạ!

– Cái chuyện ấy, thật đấy sao?...

– Thì em đã bảo với ông mà...

– Xem nào? Cô vẫn đúng như là cô gái chân đất mà hồi xưa chú cô dẫn tới đấy sao?

– Ông hỏi mới lạ chứ! Thật đấy! Flore đỏ mặt, đáp.

Anh chàng thừa kế rụng rời chân tay, cúi gằm đầu xuống và không ngừng lên nữa. Ngạc nhiên vì một câu trả lời êm tai đến thế đối với một người đàn ông mà lại bị đón nhận với cái vẻ kinh hoàng đến như vậy, Flore liền rút lui ngay. Ba ngày sau, cũng vào giờ ấy, vì cả hai dường như chọn lúc trống miệng làm chiến trường của họ, Flore mở miệng nói trước với ông chủ:

– Ông bực bội gì với em thế?...

– Không, cô ạ, anh ta đáp, không... (ngừng một lát). Ngược lại ấy.

– Hôm trước ông có vẻ không bằng lòng khi biết em là một đứa con gái trình trâng...

– Không, tôi chỉ muốn biết... (lại ngừng một lát). Nhưng cô sẽ chẳng nói với tôi đâu.

– Thật mà ily, cô nói tiếp, em sẽ nói với ông tất cả sự thật...

– Tất cả sự thật về... bố tôi... anh ta hỏi, giọng nghẹn lại.

– Bố ông là một người trung hậu... cô nói, nhìn xoáy vào mắt ông chủ, ông cụ thích vui đùa... Chứ sao!... một tí tí... Nhưng, tội nghiệp ông cụ quý mến!... Không phải ông cụ thiếu thiện chí đâu nhé... Cuối cùng em chẳng biết ông cụ có điều gì không vừa lòng ông, mà ông cụ cố ý định... ừ chao! Những ý định đến là buồn. Ông cụ hay chọc cho em cười, chứ sao nữa?... Thế đấy... thì sao ạ?

– Này, Flore, anh chàng thừa kế nắm lấy tay Cô gái Xua cá, nếu bố tôi chẳng là gì với cô...

– Ô, thế ông muốn ông cụ là gì với em? ... cô kêu lên, như một cô gái bị xúc phạm vì một chuyện tưởng tượng nhục nhã.

– Này, thế nói tôi nghe thử xem nào?

– Ông cụ là ân nhân của em, có thể thôi. Ấy! Ông cụ cũng rất muốn em làm vợ ông ấy... Nhưng mà...

– Này, Rouget vừa nói vừa nắm lại bàn tay mà Flore vừa rút ra, vì ông cụ chẳng là gì với cô, thì cô có thể ở lại đây với tôi chứ?...

– Nếu ông muốn à, cô bé đưa mắt nhìn xuống, đáp.

– Không, không, nếu cô muốn, có cơ, Rouget lại nói. Phải rồi, cô có thể là... bà chủ. Tất cả những gì ở đây đều là của cô, cô sẽ trong nom coi sóc cơ nghiệp của tôi, nó cũng gần như là của cô vậy... vì tôi yêu cô, mà tôi thì bao giờ cũng yêu cô, từ cái lúc cô đi chân đất bước vào cái nhà này.

Flore không đáp. Khi không khí im lặng trở thành khó chịu, Jean-Jacques bèn nghĩ ra cái lý lẽ ghê gớm này: – Nào, như thế cô phải còn hơn quay trở về với đồng ruộng không? Anh ta hỏi cô với một nhiệt tình rõ rệt.

– Ấy chết! Ông Jean, thôi thì tùy ông, cô đáp.

Tuy nhiên, mặc dù đã có câu: *thời thì tùy ông!* anh chàng Rouget tới nghiệp cũng chẳng tiến thêm được bước nào. Những người có tính chất như vậy cần có sự xác thực. Sự cố gắng của họ dễ thủ nhận tình yêu thật lớn và thật vất vả, đến nỗi họ biết mình không thể tái diễn lại chuyện đó lần nữa. Do đó mà họ gán bó với nguồn dân bà đầu tiên đã chấp nhận họ. Người ta chỉ có thể đánh giá các sự kiện bằng kết quả. Mười tháng sau khi bố chết, Jean-Jacques thay đổi hẳn: khuôn mặt nhợt nhạt da chì, bị xuống mã bởi những mụn nhọt ở thái dương và trán, dăm sáng sữa hân ra, được lau rửa sạch sẽ, nom hồng hào lên. Tóm lại, diện mạo anh ta toát ra niềm hạnh phúc. Flore đôi ông chu phai san sóc từ mi bản thân, cô tự hào thấy anh ta an lạc chính tại cô đứng trên bậu cửa trông theo anh ta đi dạo, cho đến lúc không nhìn thấy anh nữa. Toàn thành phố để ý đến những sự thay đổi kia, chúng biến Jean-Jacques thành một con người khác hẳn.

– Các vị có biết tin mới không? người ta kháo nhau ở Issoudun.

– Đây, có gì thế?

– Jean-Jacques đã thừa hưởng tất cả ở ông bố, ngay cả Cò gái Xưa cũ...

– Thế các vị không tin là thời còn mọ má, lão bác sĩ cũng khá ranh ma nên đã để lại một chị quản gia cho con trai sao?

– Một kho vàng cho Rouget đấy, thật thế, mọi người đồng thanh kêu lên.

– Con bé lấu vật làm đấy! Nó xinh đẹp lắm, nó sẽ được cưới làm vợ cho coi.

– Cô gái ấy may thật là may!

– Cái may này chỉ đến với các cô gái đẹp thôi.

– Ủi chà, các người tin thế chứ, nhưng tôi có ông chú Borniche Héreau đấy. Nay, các người có nghe nói đến cô Ganivet xấu như ma lem, ấy thế mà cô ấy vẫn được của chú tôi một ngàn ê-quy tiền lãi suất...

– Ôi dào! vào năm 1778 ấy mà!

– Thì cũng thế thôi. Rouget nhâm đấy, lão bố để cho hán bốn chục ngàn li-vơ lợi tức ngon ơ, hán lấy cô Héreau được lắm chứ...

– Lão bác sĩ đã thăm dò, nhưng cô ta không chịu. Rouget ngớ ngẩn lắm...

– Ngớ ngẩn lắm! Đàn bà họ rất sung sướng với loại người tính cách như vậy.

– Vợ cậu có sung sướng không?

Đây là chiều hướng những lời bàn ra tán vào lan khắp Issoudun. Theo thói tục của tỉnh lý, nếu ban đầu người ta cười về cái cảnh già nhân ngãi, non vợ chồng ấy, thì cuối cùng người ta khen ngợi Flore rất tận tâm với chàng trai khốn khổ kia. Flore Brazier tiến tới quản lý cả ngôi nhà Rouget, từ đời cha đến đời con, theo lối nói của cậu con trai nhà Goddet thì là như vậy. Giờ thì ta phác qua lịch sử của sự quản lý đó để những người sống độc thân học hỏi, âu cũng không phải là chuyện thừa.

Bà già Fanchette là người duy nhất ở Issoudun thấy việc Flore Brazier trở thành bà hoàng ở nhà Jean-Jacques Rouget là xấu. Bà phản đối sự vô luân của việc phối hợp kia và đứng về phía nền luân lý bị vi phạm, thực tình thì bà cũng cảm thấy bị mất thể diện vì vào

tuổi mình lại có một bà chủ là Cô gái Xua cá, một con bé đi chân đất vào nhà. Fanchette có ba trăm pho-râng tiền lợi tức, vì lão bác sĩ đã đem dặt số tiền dành dụm của bà để lấy lãi, ông già quá cổ mới đi tặng cho bà một trăm ô-quy tiền lợi tức trọn đời, vậy là bà có thể sống thoải mái, và chín tháng sau khi chôn cất ông chủ già, ngày 15 tháng tư 1806, bà rời nhà ra đi. Ngày tháng ấy liệu có là cái mốc để cho những con người sáng suốt thấy từ thời điểm đó, Flore thời không còn là một cô gái trinh trắng nữa không?

Cô gái Xua cá, khá khôn ngoan để thấy trước được việc bà Fanchette rút lui, vì chẳng gì bằng chuyện sử dụng quyền lực để dạy người ta cách xử sự, cô bèn quyết định không dùng người hầu. Suốt sáu tháng ròng, cô ta lên học hỏi cách thức nấu nướng đã giúp bà Fanchette thành một đầu bếp giỏi xứng đáng phục vụ cho ông thầy thuốc. Về vấn đề tham ăn, người ta có thể xếp các ông thầy thuốc ngang hàng các giám mục. Lão bác sĩ đã hoàn chỉnh Fanchette. Ở tỉnh lý, vì thiếu việc làm và vì đời sống đơn điệu, đầu óc người ta xoay sang hoạt động bếp núc. Ở tỉnh nhỏ, người ta không ăn tối xa hoa bằng ở Paris nhưng người ta ăn ngon hơn. Các món ăn đều được suy nghĩ, nghiên cứu. Ở tận cùng các tỉnh lý, có những tài năng không ai biết đến, các Carême¹ mặc vậy, họ biết làm cho một đĩa đậu hạt bình thường xứng đáng được hưởng cái gậy đầu của Rossini² mỗi khi ông tiếp nhận một cái gì thật hoàn chỉnh.

Khi nhận các học vị ở Paris, lão bác sĩ đã theo học những lớp hóa của Rouelle³, và lão còn nhớ được những khái niệm mà áp dụng vào các ngón hóa học bếp núc rất có lợi. Lão nổi tiếng ở Issoudun bởi nhiều trò cải thiện ít ai biết đến ngoài miền Berry. Lão phát hiện ra rằng món trứng rán ăn ngon mềm hơn nếu các bà bếp không cho lẫn lòng trắng với lòng đỏ và đánh mạnh cật lực như các bà vẫn làm. Theo ông thì phải đánh lòng trắng thành một lớp bọt, rồi từ từ đổ

1. Carême (1784-1833) bếp trưởng danh tiếng đương thời.

2. Rossini Gioacchino (1792-1868): nhà soạn nhạc Ý. Trở thành nổi tiếng nhờ vở nhạc kịch *Người thợ cạo thành Séville*.

3. Guillaume-François Rouelle (1703-1770) giáo sư hóa học.

lòng đồ vào, mà không được dùng cái chảo, nhưng là thứ đồ dùng gọi là "cagnard" bằng sành hay bằng sứ. Đó là một thứ khay dầy có bốn chân, để khi đặt lên lò không khí lưu thông khiến lửa không làm nứt nó được. Ở Touraine, cagnard, gọi là *coquemarre*. Rabelais hình như đã nói đến *coquemarre* để nấu nướng chim thần, điều này chứng minh dụng cụ này rất cổ xưa. Lão bác sĩ đã tìm cách ngăn mùi khét của bơ trắng trứng; nhưng hai thay, bí quyết đó lão chỉ hạn chế trong bếp núc nhà lão, nên đã bị mai một đi. Flore, bẩm sinh đã thạo về món rán và quay, hai đức tính này chẳng thể cứ quan sát hoặc bắt tay vào làm mà có được, chỉ trong một thời gian ngắn, cô gái đã trên tài bà Fanchette. Trở thành đầu bếp giỏi, cô nghĩ đến làm cho Jean-Jacques sung sướng; nhưng phải nói là cô bé cũng khá tham ăn. Cũng như những kẻ vô học, không có khả năng dùng bộ óc để lo toan mọi việc, cô liền trở tài hoạt động trong việc nội trợ. Cô lau chùi đồ đạc cho nó bóng lộn lên, giữ gìn nhà cửa sạch như lau như ly, có thể ví ngang tầm với nước Hà Lan. Cô điều hành hàng loạt những đồng quần áo lót bán và những núi đồ giặt giũ, mà theo thói quen các tỉnh ly thì một năm thường chỉ đem ra làm độ ba lần là cùng. Cô quan sát quần áo lót với con mắt của người nội trợ, đem mụn ra vá vá. Rồi hăm hở muốn dần dần nắm được những bí quyết của sự giàu có, cô bé gắng tiếp thu chút ít hiểu biết về công việc mà Rouget đã biết, và làm tăng vốn hiểu biết ấy bằng các buổi nói chuyện với Héron, viên công chứng của mồ ma ông bác sĩ. Cho nên có mối cho được chú bé Jean-Jacques những lời khuyên bảo rất hay. Tin chắc mình vẫn cứ mãi mãi là bà chủ, có có sự ân cần, có sự ham hố đối với những quyền lợi của anh chàng như đối với quyền lợi của chính cô vậy. Cô không phải sợ hãi những yêu sách của chú cô nữa. Hai tháng trước khi lão bác sĩ chết, khi bước ra khỏi quán rượu mà từ khi có cửa, Brazier luôn sống ở đó, ông ta đã bị ngã chết. Cha cô cũng đã chết. Vậy là cô gái phục vụ ông chủ với tất cả tấm lòng yêu mến mà một cô bé mồ côi, sung sướng được lập gia đình và tìm thấy một nguồn hứng thú trong đời, phải có. Thời gian ấy là thiên đường đối với anh chàng Jean-Jacques tội nghiệp, anh ta đắm ra có những thói quen êm đềm của một cuộc sống bản năng, được làm đẹp thêm bởi một kiểu mực thước của nhà tu. Anh dậy trưa. Từ sáng, Flore đã

đi chợ hay dọn dẹp nhà cửa, cô đánh thức chủ để làm thế nào sau khi rửa mặt mũi xong thì anh ta thấy bữa sáng vừa vận dọn lên. Sau bữa sáng, quãng mười một giờ, Jean-Jacques đi dạo chơi, chuyện trò với những người anh gặp mặt, trở về nhà vào lúc ba giờ để đọc các báo chí, tờ báo của quận và một tờ ở Paris. Các báo này anh nhận ba ngày sau khi chúng được phát hành, đầy đầy vết nhòp của chúng ba chục bàn tay đã chuyển chúng đi, bị những cái mũi hít thuốc ngủ quên trên tờ báo làm đầy bẩn, lem luốc trên tất cả những mặt bàn chúng đã nằm lăn lóc. Thế là anh chàng đọc thân tối được giờ bữa ăn tối, và anh cố ăn càng lâu được chừng nào càng tốt. Flore kể cho anh ta nghe mọi chuyện trong tỉnh, những câu chuyện ngồi lê đôi mách đồn thổi mà cô thu lượm được. Đến tám giờ thì đèn dóm tắt hết. Đi ngủ sớm thì tiết kiệm được đèn nến, củ lửa, chuyện ấy rất thịnh hành ở tỉnh lý, nhưng năm nhiều thì con người đâm trì dòn. Ngủ nhiều quá thì sinh nặng đầu nặng óc, trí tuệ mù mịt đi.

Cuộc sống của hai con người đó cứ thế kéo dài suốt chín năm, một cuộc sống vừa đầy áp vừa trống rỗng, mà những sự kiện lớn là một vài chuyến đi Bourges, Vierzon, Châteauroux hay xa hơn nữa khi những ông chủ nông khế của các thành phố kia hay ông Héron không có các vụ đầu tư có thể chấp. Rouget cho vay với lãi suất năm phần trăm qua lượt cầm đồ thế nợ đầu tiên, nếu người cho vay đã lấy vợ thì người vợ có quyền thay thế chồng. Anh ta chưa hề bao giờ xuất quá một phần ba giá trị thực tế của tài sản thế nợ, và anh ta đem chuyển thành những hối phiếu khiến có thêm được một món lời phụ là hai phẩy rưỡi phần trăm, được lĩnh dần từng kỳ trong suốt thời gian cho vay nợ. Đây là những định luật mà bố anh ta đã dạy lúc nào cũng phải tuân thủ. Tệ cho vay nặng lãi, vật trở ngại đặt trên tham vọng của các nông dân, đã làm khuynh gia bại sản dân tỉnh nông thôn. Món lãi suất bảy phẩy rưỡi phần trăm kể ra cũng rất phải chăng khiến Jean-Jacques lựa chọn các áp-phe; bởi vì các viên công chúng được ăn hoa hồng ở những người mà các ông kiếm họ ra tiền vay với lãi hạ nhờ những việc mua bán ngon lành đã báo trước cho Rouget biết. Trong chín năm đó, không có ý và cũng chẳng muốn như vậy, Flore dần dà đã có một quyền lực tuyệt đối trước ông chủ của mình. Đầu tiên, cô ta cư xử với Jean-Jacques thật suồng sã thân

mặt; rồi, vẫn to ra lẻ độ, cô vượt hẳn lên trên anh chàng, với bao nhiêu là ưu thế, trí thông minh và sức mạnh, đến nỗi anh chàng trở thành đầy tớ của cô hầu của mình. Cậu bé to xác ấy đã tự dần thân tới trước sự chi phối đó, chịu để cô chăm chăm chút chút, đến mức Flore đối với anh ta như người mẹ đối với con trai vậy. Cho nên rồi cuộc Jean-Jacques đã có với Flore cái tình cảm khiến một đứa trẻ cần có sự che chở của một người mẹ. Nhưng giữa họ còn có những sự ràng buộc khác chặt chẽ hơn nhiều! Trước hết, Flore làm các áp-phe và điều khiển gia đình. Jean-Jacques dựa dẫm hoàn toàn vào cô về mọi loại quản lý, đến nỗi không có cô thì cuộc đời anh không chỉ là khó khăn, mà còn có thể nói là không sống nổi. Rồi người đàn bà đó trở thành bức thiết cho sự tồn tại của anh, cô ta mơn trớn mọi ý nguyện của anh, cô ta biết chúng quá rõ mà! Anh thích nhìn thấy bộ mặt sung sướng lúc nào cũng cười với anh, bộ mặt duy nhất nở nụ cười với anh, duy nhất phải có một nụ cười với anh! Niềm hạnh phúc hoàn toàn vật chất, biểu lộ bằng những lời lẽ dung tục, là cơ sở lời ăn tiếng nói của các gia đình Berry, và biểu hiện trên dung nhan lộng lẫy kia, nó dường như là ánh hời quang của niềm hạnh phúc của chính anh vậy. Tâm trạng của Jean-Jacques khi anh ta nhìn thấy nét mặt Flore tối sầm lại vì một vài chuyện trái ý nào đó đã tỏ lộ cho thấy quyền lực của cô gái đó rộng lớn đến thế nào. Để biết chắc về nó, cô ta muốn sử dụng nó. Ở những người đàn bà loại này, sử dụng bao giờ cũng có nghĩa là lạm dụng. Có lẽ Cô gái Xưa cá cũng đã cho ông chủ diễn một vài lớp lang được chôn giấu trong những điều bí ẩn của đời sống riêng tư, mà Otway¹ đã cho ra bản mẫu ở đoạn giữa vở bi kịch *Venise được bảo toàn*, giữa ông Nghị và nàng Aquilina, một “xen” thể hiện được vẻ huy hoàng của cái khủng khiếp²! Bây giờ Flore tự tin ở thế lực của mình quá, đến nỗi khôn thay cho cả cô và cả chàng trai độc thân kia, cô không nghĩ đến chuyện cưới xin.

1. Otway Thomas (1651-1685): nhà viết kịch Anh.

2. Cảnh nghị sĩ Antonio sáu mươi một tuổi, đóng giả chó cho cô nhân tình trẻ cầm roi quất.

Cuối năm 1815, hai mươi bảy tuổi, Flore đang ở thời kỳ sắc đẹp phát triển hoàn toàn. Béo tốt tươi tắn, trắng ngần như một bà chủ trai ở Bessin, nom cô đúng là lý tưởng của con người mà ông cha mình gọi là một *mụ đàn bà đẹp lồ lộ*. Về đẹp của cô, giống như một cô gái bán quán tuyết sắc, nhưng cao lớn, được nuôi dưỡng đầy đủ, ngoại trừ về quý tộc vương giả, nom cô gái giống như cô George¹ thời son trẻ: Flore có đôi cánh tay tròn đẹp nuốt nà, đầy đặn, làn da thớ thịt nhẵn bóng như xa-tanh, đường nét hấp dẫn nhưng không khác khổ bằng đường nét của nữ diễn viên. Về mặt Flore biểu lộ về âu yếm, dịu dàng. Cái nhìn của cô không buộc người ta phải kính nể như cái nhìn của nàng Agrippine diễm lệ nhất, bắt đầu từ cô nàng của Racine, đã từng đặt gót sen lên sàn gỗ của Nhà hát Pháp; lòng mắt cô mời mọc ta bước vào niềm vui thô thiển. Năm 1816, Cô gái Xua cá nhìn thấy Maxence Gilet và phải lòng hân ngay từ cái nhìn đầu tiên. Cô gái bị mũi tên thần thoại xuyên suốt trái tim; đây là cách diễn đạt tuyệt diệu một hiệu lực tự nhiên mà người Hy Lạp phải biểu thị như vậy, họ là những kẻ không chấp nhận tình yêu cao thượng, lý tưởng và sâu muộn mà Thiên chúa giáo đã cho ra đời. Lúc ấy, Flore quá đẹp để Max có thể coi thường cuộc chinh phục ấy. Vậy là, vào cái tuổi hai mươi tám, Cô gái Xua cá đã biết tình yêu đích thực, tình yêu tồn sùng, vô hạn, thứ tình yêu bao gồm đủ mọi cách yêu, tình yêu của nàng Gulnare và của nàng Médora². Từ khi anh chàng sĩ quan với hai bàn tay trắng biết hoàn cảnh riêng của Flore và Jean-Jacques Rouget, hẳn thấy việc quan hệ với Cô gái Xua cá còn hơn một cuộc tình thoáng qua nhiều. Cho nên, để tương lai được vững chắc, lại biết tình trạng suy yếu của Rouget, hẳn thấy không gì hay hơn là được ở trong nhà của chàng trai này. Niềm say mê của Flore nhất định sẽ ảnh hưởng tới cuộc sống và nội tâm của Jean-Jacques. Suốt trong một tháng, anh chàng độc thân nhìn bộ mặt thường khi rất tươi cười và thân thiện của Flore, giờ nó gồm

1. Nữ diễn viên nổi tiếng (1787-1867).

2. Hai nữ nhân vật trong tác phẩm *Ten cướp biển* của Byron. Với Balzac, Médora tiêu biểu cho tình yêu sâu muộn, Gulnare tiêu biểu cho đam mê cuồng nhiệt.

guốc, nó ỉ ề, nó nhăn nhó, khiến anh chàng sợ hết vía. Anh ta phải chịu những cơn kịch phát của một tâm trạng bức bối đã được tính toán, hoàn toàn như một anh chàng có vợ mà vợ đang ngầm nghĩ đến một vụ phản bội vậy. Giữa những hành động hắt hủi hết sức tàn nhẫn, khi anh chàng khốn khổ đánh bạo hỏi Flore nguyên nhân của sự thay đổi kia, mắt cô ta liến tịa ra những ánh lửa hàn học, giọng cô ta trở nên gầy gó và khinh thị, điều mà anh chàng Jean-Jacques tội nghiệp chưa hề nghe, hề thấy bao giờ.

Chứ sao nữa, cô nói, ông chú có lòng dạ, tâm hồn gì sắt. Mười sáu năm tôi chôn vùi tuổi trẻ ở đây, mà tôi chẳng ngờ là ông lại có một cục đá, nó nằm ở đây này!..., cô đập tay vào phía trái tim. – Đã hai tháng nay, ông đã thấy cái ông đại úy trung hậu, nạn nhân của cánh Bourbons, nhê ra phải là tướng mới đáng, đến đây, ông ta đang ở trong cảnh khốn quẫn, bị dồn vào một xó xỉnh của cái đất mà tiền rừng bạc bể cũng chẳng có gì để vui chơi. Ông ấy buộc lòng phải ngồi suốt ngày trên một cái ghế ở Hội đồng thị chính để kiểm... kiểm cái gì?... sáu trăm đồng phơ-răng “bọ”, giúp đỡ thế mới gọi là tuyệt chứ! Còn ông, ông có sáu trăm năm mươi chín ngàn li-vơ tiền gửi tiết kiệm, sáu chục ngàn phơ-răng tiền lãi suất, rồi nhờ tay tôi, ông chẳng tiêu đi quá một ngàn ề-quy mỗi năm, đây là tính tất cả, cả váy áo của tôi, tóm lại là tất tần tật, vậy mà ông chẳng nghĩ đến cho ông ta một chỗ ở tại đây, cá tăng hai bò không kia kia! Ông thích cho chuột to chuột nhỏ nhảy múa ở đây còn hơn để cho con người ở, tóm lại là một người mà bố ông vẫn thường coi như con trai của mình!... Ông có muốn biết ông là người như thế nào không? Tôi nói cho ông nghe nhé: ông là kẻ giết anh giết em đấy! Sau cái chuyện ấy thì tôi đã rõ tại sao! Ông thấy tôi quan tâm đến ông ta, thành thử ông kiểm chuyện! Mặc dù ông có vẻ ngớ ngẩn, nhưng bụng dạ ông còn ác tâm bằng mấy những kẻ ác tâm đệ nhất ấy... Này, đúng đấy, tôi quan tâm đến ông ta, quan tâm lắm lắm nữa kia...

– Nhưng, Flore...

– Ối! Chẳng có chuyện *nhưng Flore* nào có nghĩa lý hết. Chà! Ông có thể tìm một Flore khác được lắm (nếu ông tìm ra được!) vì tôi muốn cái cốc rượu vang kia sẽ dùng làm thuốc độc cho tôi nếu

như tôi không bỏ cái ngôi nhà thổ tá này của ông mà đi. Ông trời, suốt trong mười hai năm ở lại đây tôi chẳng khiến cho ông tốn kém một xu mề nào, ông được vui thú mà chẳng mất mấy tí tiền. Đi đến đâu thì tôi cũng kiếm sống dễ dàng bằng cách làm đủ mọi việc như ở đây: sát xà-phòng, là quần áo, giặt rũ, đi chợ, nấu nướng, việc gì cũng lo lắng đến lợi ích của ông, quần quật từ sáng chí tối... Đây, thường công cho tôi là như thế đấy...

– Nhưng, Flore...

– Vâng, Flore, ông sẽ có khối Flore vào cái tuổi năm mươi mốt, người thì yếu đuối như sên, sức khỏe suy sụp đến là sợ, tôi biết thừa đi! Rồi thêm vào đó, ông chẳng làm cho ai vui được...

– Nhưng, Flore...

– Để mặc tôi yên!

Cô đi ra, rập cửa thật mạnh làm vang động ngôi nhà và dường như muốn làm rung chuyển cả nền móng của nó. Jean-Jacques Rouget mở thật sẽ sàng cánh cửa và càng rón rén khễ khàng hơn nữa đi xuống bếp, ở đó Flore vẫn còn đang lau bầu.

– Nhưng, Flore ơi, con cừu đó nói, đây là lần đầu tiên tôi biết về ý muốn của em, làm sao em biết được là tôi muốn hay là không muốn...

– Trước hết, cô nói tiếp, cần có một người đàn ông trong nhà. Người ta biết là ông có hàng mười, mười lăm, hai mươi ngàn phơ-răng; nếu người ta đến ăn cướp của ông, thì người ta sẽ giết chúng ta. Tôi thì tôi không ưng cái chuyện một buổi sáng đẹp trời nào đó, tỉnh dậy thấy mình đã bị chặt làm tư, như người ta đã chặt cái chị người làm ngu ngốc đã bênh vực ông chủ chị ta! Này, nếu người ta thấy ở nhà mình một người đàn ông can đảm như César mà lại không khệnh khạng lắm cao... Max sẽ ăn tươi nuốt sống ba thằng ăn trộm trong một nháy mắt... tôi sẽ ngủ yên hơn. Có thể người ta sẽ nói với ông những chuyện vớ vẩn... chỗ này bảo tôi yêu ông ấy, chỗ kia bảo tôi mến ông ấy!... Ông có biết ông sẽ nói gì không?... Này, ông sẽ bảo là ông biết đấy, nhưng trước khi

chết, bố ông đã gửi gắm cậu Max tội nghiệp của cụ ấy lại cho ông. Mọi người sẽ im bật hết, vì ngay cả những viên đá lát của Issoudun cũng sẽ bảo với ông rằng ông cụ đã trả tiền kỹ túc ở học xá cho ông ấy từ hồi xưa cơ, nhá! Thế là đã chín năm nay tôi ăn ở nhà ông...

– Flore, Flore...

– Ở tỉnh này, ối người ve vãn tôi, nhá! Người ta tặng tôi, chỗ này dây chuyền vàng, chỗ kia đồng hồ... Em Flore yêu quý ơi, nếu em muốn bỏ cái lão Rouget đần độn ấy, đấy, người ta bảo tôi về ông thế đó. Tôi, bỏ ông ấy ư? Ái chà! Được, cứ chờ đấy, một con người chất phác như vậy ấy à! Ông ấy sẽ ra sao đây, tôi cứ một mực đáp lại thế. Không, không đâu, buộc con dê cái ở đâu, thì nó ăn cỏ ở đó...

– Phải rồi, Flore ạ, tôi chỉ có em trên đời, mà tôi lại đang quá sung sướng... Nếu chuyện ấy làm em vui lòng thì được rồi, chúng ta sẽ có Maxence Gilet ở đây, anh ấy sẽ ăn với chúng ta...

– Ừ mà! Em cũng mong thế...

– Nào, nào, thôi đừng có giận...

– Nhiều no ít đủ mà, cô vừa cười vừa đáp. Nếu ông thật đáng yêu, ông có biết ông sẽ làm gì không, cún bông của em?... Khoảng bốn giờ, ông sẽ đi lang thang ở quanh tòa thị chính, ông sẽ thu xếp để gặp ông đại úy Gilet, ông sẽ mời ông ấy đến ăn tối. Nếu ông ấy còn làm bộ làm tịch, thì ông cứ bảo chuyện ấy sẽ làm em vui lòng, ông ấy lịch sự lắm nên chẳng từ chối đâu. Ấy thế rồi, vào lúc cời lòng cời ruột nhất, nếu ông ấy kể với ông về những chuyện bất hạnh, những chiếc tàu nhốt tù, mà chính ông sẽ tình ý dẫn dắt ông ấy nói đến những chuyện đó, ông sẽ mời ông ấy đến ở đây nhá... Nếu ông ấy kiếm cách từ chối, thì ông cứ yên tâm, em sẽ biết cách bắt ông ấy phải quyết định...

Từ từ đi dạo trên đại lộ Baron, anh chàng độc thân cố suy ngẫm về sự kiện trên, tùy theo mức độ trí khôn anh cho phép. Nếu anh chia tay với Flore... (chỉ nghĩ đến chuyện ấy, mà đầu óc anh đã

mù mờ hắt đi), anh sẽ tìm được một người đàn bà khác như thế nào?... Lấy vợ à?... Vào tuổi anh, người ta chỉ nhằm vào của cải mà lấy, và anh còn bị bóc lột tàn nhẫn bởi bà vợ hợp pháp hơn là bởi Flore. Và lại, cứ nghĩ bị mất đi nguồn thương mến cho dù nó chỉ hão huyền kia, là anh ta đã thấy khổ não ghê gớm. Vậy nên, đối với đại úy Gilet, anh ta gắng tỏ ra hết sức dễ thương. Theo đúng như ý Flore muốn, việc mỗi mợc được làm trước sự chứng kiến của mọi người, để giữ danh dự cho Maxence.

Flore và ông chủ của cô đã làm lành với nhau, nhưng từ ngày hôm ấy, Jean-Jacques nhận thấy những chuyện nhỏ nhỏ chứng tỏ một sự thay đổi hoàn toàn trong tâm lòng âu yếm của Cô gái Xua cá. Trong vòng mười lăm hôm, Flore Brazier phân nân ngoài chợ, với những người bán hàng, bên các mụ đàn bà lấm nhồm mà cô thường trò chuyện, rằng ông Rouget giờ trò tại ác, đem cái ông anh hồ là con hoang về nhà. Nhưng chẳng ai bị lừa về vở kịch đó, và thiên hạ coi Flore như một con người cực kỳ tinh vi và xảo quyệt. Lão Rouget thật sung sướng được Max đến nhập tịch, bởi vì lại có một người ân cần săn sóc đèn mình, nhưng không có tính chất lệ thuộc. Gilet trò chuyện, bàn về chính trị, thỉnh thoảng lại đi dạo với lão Rouget. Viên sĩ quan vừa đến nhà ở, Flore liền không muốn làm đầu bếp nữa. Cô bao làm bếp sẽ bị hồng hai bàn tay. Theo ý muốn của ông Chủ Vĩ đại của Hội, mụ Cognette liền chỉ cho một mụ gái già có họ hàng với mụ, mà ông chủ là một cha xứ vừa chết đi chẳng để lại cho mụ già tí gì, một bà đầu bếp tuyệt giỏi, sẽ sống chết trung thành với Flore và Max. Và lại, nhân danh hai thế lực đó, mụ Cognette lại hứa với người bà con số tiền ba trăm li-vơ lãi suất sau mười năm làm việc tốt, trung thành, kín đáo và trung thực. Sáu mươi tuổi, mụ Védie nom thật đặc biệt với bộ mặt rõ như tổ ong bầu và xấu xí nhưng coi được. Sau khi mụ Védie vào làm việc, Cô gái Xua cá trở thành Bà Brazier. Cô mặc áo nịt ngực, may áo dài bằng lụa, bằng vải len đẹp hay vải bông tùy mùa! Cô có khăn choàng cổ, khăn ren thật đắt tiền, đội mũ trùm thêu, cổ áo xếp bằng dăng-ten, đi giày ống, ăn mặc vừa trang nhã vừa sang trọng, nom cô trẻ ra. Cô như một viên kim cương thô được bàn tay người thợ kim hoàn mài rửa cẩn thận thành nữ trang để làm tăng tất cả giá trị của nó lên. Cô

muốn làm vinh dự cho Max. Cuối năm đầu tiên, vào 1817, cô tậu từ Bourges về một con ngựa, gọi là ngựa Ăng-lê cho viên thiếu tá tội nghiệp, cứ buồn phiền vì phải đi bộ, Max đã dụ được ở gần quanh đó một tay thương kỵ binh cũ của Ngự lâm quân, người Ba Lan, tên là Kouski. Bị lâm vào cảnh nghèo khó, anh ta thấy chẳng gì hơn là vào nhà ông Rouget với tư cách người hầu của viên đại úy. Max là thần tượng của Kouski, nhất là sau vụ đấu kiếm với ba tên bảo hoàng. Từ năm 1817 trở đi, nhà lão Rouget gồm năm người mà ba là chủ, chi tiêu mỗi năm tám ngàn phơ-răng.

Vào thời gian bà Bridau về Issoudun để, theo cách nói của luật sư Desroches, cứu vãn một việc thừa kế bị tổn hại thật nghiêm trọng, lão Rouget dần dà rơi vào tình trạng hầu như sống lay lắt. Trước hết, Max vừa nhập tịch, thì cô Brazier cho cả nhà ăn uống không kém gì một bàn ăn giám mục. Rouget sa vào con đường thích của ngon vật lạ, ngày càng ăn dầy, bị lôi cuốn bởi những món tuyệt hảo mà Védie nấu nướng. Mặc dầu thức ăn ngon và dồi dào, lão vẫn không béo ra mấy nổi. Ngày một ngày hai, lão suy sụp như một con người bị mệt mỏi, có lẽ vì chuyện tiêu hóa, và mị mắt lão thâm quầng lại. Nhưng nếu trong những chuyến dạo chơi, các thị dân hỏi lão về tình hình sức khỏe, lão vẫn nói: chưa bao giờ lão thấy khỏe khoắn như bây giờ. Vì ai cũng cho là lão hết sức kém thông minh, người ta không để ý đến tình trạng suy yếu liên miên của các khả năng của lão. Tình yêu của lão đối với Flore là tình cảm duy nhất khiến lão còn sống được, lão chỉ sống vì cô ta; bởi thế sự nhu nhược của lão đối với cô chẳng còn bờ bến nào, lão tuân theo từng ánh mắt của cô ta, lão rình đợi từng cử động của con người đó như con chó rình đợi từng cử chỉ nhỏ của chủ. Cuối cùng thì, theo cách nói của bà Hochon, mới năm mươi bảy tuổi, lão Rouget dường như đã già nua hơn cả cụ Hochon, một ông lão tám mươi.

Kể cũng có lý khi mọi người cho rằng cân bằng của Max phải xứng với chàng trai phong lưu công tử ấy. Quả thực trong sáu năm, han đã kịp năm này sang năm khác hoàn chỉnh mọi tiện nghi, làm đẹp từng chi tiết nhỏ của nơi ở, cho riêng mình cũng như cho Flore.

Nhưng đó cũng chỉ là tiện nghi Issoudun: gạch lát in màu, giấy hoa dán tường khá trang nhã, đồ đạc bằng gỗ đào hoa tâm, gương soi có khung thép vàng, rèm che bằng mút-xơ-lin điểm những dải băng đỏ, một chiếc giường có vòng hoa và những rèm buồng trang trí theo kiểu các thợ học thẩm tính lễ vẫn sắp đặt cho một cô dâu giàu có, bấy giờ được coi như xa hoa cực độ, nhưng ta thường vẫn thấy trong các tập ảnh thời trang tầm thường, thông tục đến mức các cửa hàng bán lẻ ở Paris chẳng buồn bán cho các đám cưới của họ. Có một thứ quái đản khiến cả Issoudun xì xào, ấy là những chiếc chiếu cói trải trên bậc thang gác, chắc là để giảm nhẹ tiếng bước chân; cho nên, khi ra về vào lúc tờ mờ sáng, Max không làm thức giấc ai cả. Rouget không bao giờ nghi ngờ người khách ở nhà mình lại là kẻ đồng lõa trong các trò về ban đêm của các hiệp sĩ vô công rồi nghề.

Khoảng tám giờ, Flore mặc chiếc áo choàng trong nhà bằng vải bông đẹp có hàng ngàn vach hồng, đội chiếc mũ trùm bằng da dê-ten, chân xỏ trong đôi giày păng-túp lót da lông thú, nhẹ nhàng mở cánh cửa buồng Max, nhưng thấy anh chàng còn đang thiếp ngủ, cô đứng sững trước giường.

“Anh ấy về muộn quá, cô nói, ba rưỡi sáng. Phải có một thể chất kiêu hùng mới chịu đựng nổi những trò chơi như vậy. Người tình đẹp trai của mình khỏe thật đấy!... Đêm qua họ đã làm gì nhỉ?”

– Ồ, em đấy ư, em Flore yêu quý, Max vừa nói vừa tỉnh dậy theo kiểu các quân nhân đã quen với các biến cố của chiến tranh, mờ mắt ra là đã tỉnh như sáo, đã thần nhiên tự tại, cho dù có bị bất tỉnh linh đến đâu thì cũng thế mà thôi.

– Anh đang ngủ, em đi đây...

– Không, cứ ở lại, có chuyện quan trọng đấy...

– Đêm qua, các anh đã làm chuyện gì đại đột phải không?...

– À! ừm!... Đây là chuyện giữa chúng ta với con thú già kia. Chà! Em chẳng bao giờ nói với anh về gia đình lão... Này, cái gia đình ấy tới đây, chắc là để gây rối cho bọn mình đấy...

– A! Để em la cho lão một mẻ...

– Cô Brazier ạ, Max nghiêm trang nói, đây là những việc hết sức nghiêm chỉnh, cho nên không tính chuyện khinh xuất được đâu. Cho anh xin cốc cà-phê, anh sẽ uống trên giường, còn để ngâm nghĩ xem mình phải có thái độ như thế nào... Chín giờ em quay lại đây, chúng ta sẽ nói chuyện. Trong khi chờ đợi, em cứ làm như mình chẳng biết gì hết.

Sửng sốt vì tin mới nghe được, Flore để Max đó, đi pha cà-phê cho hán; nhưng mười lăm phút sau, Baruch vội vã bước vào, nói với ông chủ vĩ đại: “Fario đang tìm xe của nó!...”

Năm phút sau, Max đã ăn mặc xong, đi xuống và làm bộ như người đi chơi tho thả, hán tới chân Tháp, ở đây hán thấy một đám người tụ họp khá đông. “Gì vậy?” Max vừa nói vừa rẽ đám đông, tiến sát tới bên lão Tây Ban Nha. Fario là một con người nhỏ thó gầy gò, xấu xí như một nhà quyền quý Tây Ban Nha vậy. Cặp mắt tí hí sáng quắc sát gần gốc mũi, giá ở Naples, người ta có thể cho lão là một tên phù thủy hay trù ếm. Con người nhỏ bé đó nom có vẻ hiền lành vì lão nghiêm trang, bình tĩnh và cử động chậm chạp. Cho nên người ta gọi lão là ông già Fario hiền lành. Nhưng nước da bánh mật và nét hiền lành của lão, đã nguy trang cho lão trước những kẻ ngu dốt, lại báo hiệu cho người biết quan sát tính cách lai Phê của một nông dân Grenade vẫn còn chưa có chuyện gì làm mất đi vẻ điềm tĩnh và lười nhác.

– Cụ có chắc chắn đã đánh xe tới đây không? Max hỏi sau khi đã nghe những lời than thở của ông lão bán ngũ cốc, vì on trời, ở Issoudun không có kẻ cắp mà...

– Lúc trước, xe ở kia kia...

– Nếu con ngựa của cụ còn buộc vào đó, có thể nó đã dắt cái xe theo chàng?

– Kia, ngựa đây kia, Fario vừa nói vừa chỉ con ngựa vẫn thẳng yền cương đứng cách đó độ ba chục bước.

Max nghiêm trang đi tới chỗ con ngựa để khi ngược mắt lên, có thể thấy được chân Tháp, vì mọi người đang tụ tập ở phía dưới. Mọi người đi theo Max, đây chính là điều chàng cha vô lại đó muốn.

– Có ai lãng ý bỏ một cái xe vào túi mình không? François rao lên.

– Nào, xin các vị lục túi nhau xem!, Baruch nói. Từ phía mọi người cười râm râm. Fario chửi rủa. Ở người Tây Ban Nha, những tiếng chửi rủa báo hiệu cơn giận đã lên tới cực điểm.

– Xe của cụ có nhẹ không? Max hỏi.

– Nhẹ ấy ư?... Fario đáp. Nếu bọn nào cười tôi mà được nó đề lên chân, thì những chai chân của chúng nó sẽ chẳng bao giờ làm chúng đau nữa.

– Nhẽ ra thì nó phải nhẹ cực kỳ, vì nó đã bay lên tận gò kia, Max vừa chỉ vào Tháp vừa nói.

Nghe thấy thế, mọi người đều ngược mắt nhìn lên, và trong một lát, đây đó ồn ồn lên như chợ vỡ. Ai nấy đều chỉ cho nhau xem cỗ xe thần tiên đó. Người bàn ra, kẻ tán vào om sòm cả lên.

– Ma quỷ phù hộ cho bọn chủ quán cứ chuốc đủ mọi tội vào mình, con trai ông Goddet nói với lão buôn hàng đang sùng sốt, chúng nó muốn dạy lão dừng để xe bữa bãi ngoài đường, lẽ ra thì phải đem để vào nhà xe của quán an.

Nghe câu nói nhân nhu đó, đám đông la ó lên, vì Fario xưa nay vẫn bị coi là hà tiện.

– Thôi nào, ông cụ ơi, Max nói, cụ đừng có nhụt chí. Chúng tôi sẽ leo lên Tháp để xem làm sao mà xe của cụ lại bốc lên tận đây được. Mẹ kiếp, bọn tôi sẽ giúp cụ một tay. Baruch, cậu có lên không?

– Còn cậu, hẳn nói thầm vào tai François, hãy thu xếp để không có một người nào ở phía dưới mô đất lúc cậu thấy chúng tớ đã lên tới đó.

Fario, Max, Baruch và ba hiệp sĩ khác leo lên Tháp. Trong chuyến leo trèo khá nguy hiểm này, Max ghi nhận cùng với Fario là không có chỗ sụt lở hay dấu vết gì chỉ cho thấy cái xe đã lăn qua. Cho nên Fario tin là có chuyện yêu ma gì đấy, lão đâm rối trí. Khi đã lên tới đỉnh gò đồng đủ cả, xem xét mọi sự, ai cũng thấy sự việc quả là không thể có được.

- Làm thế nào để cho nó xuống được đây?...

Người Tây Ban Nha nói, đôi mắt đen tí hí của lão lần đầu tiên lộ vẻ khiếp hãi, bộ mặt hốc hác vàng vọt tưởng như không bao giờ biến sắc, tái nhợt hẳn.

- Thế nào! Max nói, nhưng tôi thấy chuyện ấy đâu phải là khó...

- Và, lợi dụng sự ngạc nhiên của người bán hạt ngũ cốc, hắn dùng hai cánh tay lực lưỡng cầm hai cái càng xe như muốn ném nó xuống; rồi vào lúc nó sắp tuột khỏi tay hắn, hắn cất tiếng hô thật to như tiếng sấm: - Ở dưới kia tránh cả ra này!...

Nhưng chẳng có chương ngại gì hết: đám đông được Baruch báo trước và đâm ra tò mò, đã lùi lại trên quảng trường ở một khoảng cách cần thiết để xem chuyện gì sẽ xảy ra trên gò. Chiếc xe vỡ tan thật khéo thành trăm ngàn mảnh vụn.

- Thế là nó đã hạ thổ rồi! Baruch nói.

- A! Đồ ăn cướp! A, đồ vô lại! Fario kêu lên, có lẽ chính chúng bay đã lôi nó lên đây...

Max, Baruch và ba đứa bạn cười lên hô hố trước những lời rủa sả của người Tây Ban Nha.

- Người ta muốn giúp đỡ lão, Max lạnh lùng nói, đẩy vào cái xe chết tiệt ấy, tôi suýt bị nó lôi xuống theo, vậy mà lão cảm ơn chúng tôi thế đấy hả?... Lão người xứ sở nào vậy?...

- Ta ở cái xứ sở mà người ta không tha tội cho ai, Fario giận run người, đáp lại. Cái xe của ta sẽ dùng làm xe ngựa chở chúng mày đến với ma quỷ!... Trừ phi, lão bỗng dung trở nên hiền lành như con cừu, các người muốn thay nó bằng một cỗ xe mới cho ta chăng?

– Hãy bàn với nhau chuyện này đi, Max vừa đi xuống vừa nói.

Khi họ đã xuống dưới chân Tháp và hòa vào với nhóm thanh niên đang cười cợt đầu tiên, Max tóm lấy một nút áo vét của Fario và bảo lão: – Phai đấy, lão Fario hiền lành của ta ơi, ta sẽ tặng lão một cỗ xe thật đẹp, nếu lão chịu cho ta hai trăm năm mươi pho-răng; nhưng ta không bảo đảm về chuyện nó lại sẽ như cỗ này, nghĩa là được làm cho những cái tháp đầu. Câu đùa giễu cuối cùng này khiến Fario mặt lạnh như tiền, như trong một cuộc giao kèo mua bán vậy.

– Mẹ ơi! lão đáp, nếu anh cho ta du để thay thế cỗ xe tội nghiệp của ta lấy cỗ mới, thì như vậy có nghĩa là chứa bao giờ anh sử dụng tiền của lão Rouget xứng đáng hơn đâu.

Max tái mặt, hân giờ năm dặm khủng khiếp của hân lên định choáng Fario, nhưng Baruch, biết rõ một cú đánh như vậy không chỉ nhè vào người Tây Ban Nha, liền nhắc bóng Fario lên đưa ra chỗ khác và khẽ ri tai Max: – Đừng làm chuyện vô vẩn đi!

Viên đại úy, được nhắc nhở, liền cười âm lên và đáp lại Fario: – Nếu vì sợ ý, ta làm gãy xe lão, thì lão lại định vu không ta, thôi, thế là hòa. – Chứa xong đâu! Fario lăm bắm. Nhưng ta muốn biết giá trị cỗ xe của ta lắm!

– Chà! Max, cậu đã thấy câu nói chuyện với ai rồi đấy? một người chứng kiến cảnh này, không thuộc Hội vô công rồi nghề, nói.

– Vĩnh biệt ông Gilet, ta vẫn còn chưa cảm ơn ông về sự giúp đỡ của ông đâu, lão bán ngựa cóc nhảy lên mình ngựa và biến mất giữa tiếng hoan hô.

– Người ta sẽ giữ khung sắt ở bánh xe lại cho ông, một người thợ đóng xe đến để ngắm nghĩa tác hại của vụ xe bay ấy, gọi với theo lão.

Một càng xe, cắm thẳng xuống đất như một thân cây. Bị đánh trúng tim vì câu nói của người Tây Ban Nha, mặt Max vẫn tái xanh và lộ vẻ tru tư. Suốt trong năm ngày, người ta nói về cái xe của lão Fario ở Issoudun. Như lời cậu con trai ông Goddet nói, cái xe ấy

chuyên để đi du lịch, vì nó làm một vòng quanh Berry, ở đó người ta khảo nhau về những lời đùa rồn của Max và Baruch. Như vậy, cái điều nhảy cảm nhất đối với người Tây Ban Nha, là tám ngày sau sự việc đó, lão vẫn còn là trò cười cho ba quận và là đầu đề cho mọi người ngồi lê đôi mách. Qua những câu đối đáp ghê gớm của ông lão Tây Ban Nha cổ tính hân thù, Max và Cô gái Xua cả cũng thành đối tượng cho hàng ngàn lời bình luận người ta rì tai nhau ở Issoudun, nhưng lớn tiếng nói lên ở Bourges, ở Vatan, ở Vierzon và Châteauroux. Maxence Gilet biết khá rõ miền mình ở nên đã đoán được những lời gièm pha kia ác độc đến chừng nào.

“Cấm họ chuyện trò làm sao được, hân nghị. Chà! Mình đã chơi một cú tệ hại rồi”.

– Nay, Max, François nắm lấy tay hân, nói, chiều nay họ đến đây...

– Ai?...?

– Nhà Bridau! Bà mình vừa nhận được một lá thư của cô con gái đỡ đầu.

– Chú em nghe nhé, Max nói vào tai y, anh đã suy nghĩ rất sâu về chuyện này. Flore với anh không được phép tỏ ra giận dữ gì nhà Bridau. Nếu bọn thừa kế ấy rời Issoudun mà đi, ấy chính là các chú, nhà Hochon phải đuổi họ đi. Chú hãy quan sát kỹ bọn dân Paris ấy; và khi anh đã đánh giá họ rồi thì ngày mai ở nhà mẹ Cognette, chúng ta sẽ xem xem ta có thể làm gì được họ và làm thế nào để quan hệ của họ không được êm đẹp với ông của chú, nhé?...?

– Lão Tây Ban Nha đã tìm thấy điểm yếu ở bộ áo giáp của Max rồi, Baruch nói với cậu em họ François đang khi trở về nhà ông Hochon, và nhìn theo anh bạn Max cũng đang trở về nhà mình.

Trong khi Max làm công chuyện của mình, thì Flore, dù đã nghe những lời dạn dỏ của anh bạn cùng mâm, vẫn không sao nén được tức giận; và cũng chẳng biết điều mình làm là để phục vụ hay để quấy đảo các kế hoạch đã vạch ra, cô ta nổi nóng lên với lão độc thân khốn khổ. Khi Jean-Jacques chuốc lấy sự giận dữ của cô quản

gia, thì người ta bỗng dưng gạt bỏ ngay những sự chăm sóc và những lời mơn trớn bình thường vẫn khiến lão vui sướng. Tóm lại, Flore hành hạ ông chủ. Vậy là thôi hết những lời âu yếm hay hay mà cô ta điểm xuyết vào câu chuyện với những điều du dương khác nhau, với những ánh mắt ít nhiều âu yếm: – con mèo con của em, – con chó bông xù của em, – mình của em, – người yêu quý của em, – con chuột của em,...

Một tiếng “ông” khô và lạnh, lễ độ một cách giấu cợt, xoáy vào con tim chàng trai già khôn khổ như một lưỡi dao. Tiếng ông dùng làm lời tuyên chiến. Rồi, lễ ra giúp đỡ cho lão khi lão trở dậy, đưa quần áo cho lão, dự liệu trước các ý muốn của lão, nhìn lão với cái vẻ chiêm ngưỡng mà người đàn bà nào cũng biết biểu lộ, và nó càng thõa thích bao nhiêu thì nó lại càng thú vị bấy nhiêu, miệng thì ngọt ngào với lão: “Trông ông tươi cứ như một bông hồng! – Giỏi, nom ông khỏe khỏe là. – Ông lão Jean ơi, nom ông đẹp trai tề!”.

Tóm lại, lễ ra khi lão tỉnh dậy, Flore phải cho lão tận hưởng những câu nói buồn cười và những lời đi dóm khiến lão thích mê, thì Flore lại để lão mặc quần áo lấy một mình. Nếu lão gọi Cô gái Xua cá, thì cô thừa từ mãi dưới chân cầu thang gác: “Ấy! Tôi không thể làm mọi việc cùng một lúc được đâu nhá, vừa lo bữa sáng, lại vừa hầu ông trong buồng. Ông cũng đã khá lớn để có thể ăn mặc lấy một mình được rồi đấy chứ?”

– Trời ơi! Mình có làm gì cô ấy đâu nhỉ!, lão già tự hỏi khi bị đàn hát vào lúc lão đòi nước để cạo râu.

– Mụ Védie, mang nước nóng lên cho ông, Flore quát.

– Védie à!... Ngây độn đi vì e sợ cơn tức giận đang đè nặng lên mình, lão thốt lên, mụ Védie, sáng nay bà làm sao thế?

Flore Brazier bắt ông chủ, mụ Védie, Kouski và Max gọi mình là bà.

– Chắc bà vừa biết được điều gì chẳng hay ho lắm về ông đây thôi, mụ Védie đáp với vẻ hết sức giả tạo. Ông sai rồi ông à. Ấy, cháu chỉ là một người đầy tớ nghèo khó, ông có thể bảo là cháu chó

mũi vào công việc của ông làm gì; nhưng ông cứ tìm khắp các bà các cô ở bản dân thiên hạ này mà xem, như cái ông vua nào trong Kinh thánh ấy, ông cũng chẳng kiếm được bà nào như bà đây đâu. Nhẽ ra ông phải cúi xuống hôn từng đầu chân nơi bà bước qua ấy chứ... Mẹ ơi! Nếu ông làm cho bà ấy phải buồn lòng, thì cũng bằng như ông lấy con dao tự đâm vào tim mình ấy! À mà bà ấy đang ứa nước mắt ra kia kìa.

Védic để mặc ông lão rụng rời, lão ngã phịch xuống chiếc ghế bành, nhìn trần trần vào không gian như một người bị chứng điên trầm uất, quên phất cả việc cạo râu. Hết ầu yếm lại đến lạnh nhạt luân phiên nhau tác động lên con người yếu đuối chỉ sống bằng những sợi tơ tình đó, gây những hiệu lực bệnh hoạn, như trên cơ thể cái nóng nhiệt đới thỉnh thoảng chuyển sang cái lạnh bắc cực. Bao nhiêu chứng viêm màng phổi tinh thần ấy cũng làm lão mỏi mòn bằng bấy nhiêu bệnh tật. Flore là người duy nhất trên đời có thể tác động như vậy tới lão; vì chỉ riêng đối với cô, lòng tốt của lão cũng ngang bằng với sự khờ khạo.

– Ô kìa, ông chưa cạo râu à? cô ló đầu vào cửa, nói. Cô ta khiến lão Rouget giật nảy cả người, mặt lão đang xanh tái và rù rụi, bỗng đỏ bừng lên, mà không dám mở mồm phản nản về cuộc đột kích ấy.

– Bữa sáng đang chờ ông kia! Ông mặc áo choàng, đi giày păng-túp xuống nhà cũng được mà, nào, ông sẽ ăn một mình đây.

Rồi, không chờ trả lời, cô biến mất. Để ông lão ăn sáng một mình là thứ hình phạt khiến lão buồn phiền nhất: lão thích vừa ăn vừa nói chuyện. Đi xuống chân cầu thang, Rouget lên cơn ho, vì sự xúc động đã khơi dậy bệnh xổ mũi của lão.

– Cứ ho đi! ho đi! Flore nói trong bếp, chẳng cần áy náy đến chuyện ông chủ có nghe thấy hay không. Mẹ kiếp, lão già gian ác còn khá khỏe để chịu đựng mà chẳng cần đến ai lo cho lão. Cái lão này mà có hát ra hơi thở cuối cùng, thì cũng phải là sau bọn này cơ...

Đây là những lời “nhã nhặn vui tai” mà Cô gái Xua cá tặng cho Rouget vào những lúc cô ta nổi đóa lên. Người đàn ông khốn khổ ngồi giữa buồng, bên góc bàn, vô cùng buồn bã, lão nhìn những đồ đạc cũ, những bức tranh cũ với vẻ ảo não.

– Nhê ra ông phải đeo chiếc cà-vạt vào, Flore vừa nói vừa bước vào. Ông cứ tưởng nhìn một cái cổ còn nhăn nheo, còn đỏ quạch hơn cả cái cổ con gà chọi của ông là thích mắt lắm đấy phong.

– Nhưng tôi đã làm gì em nào? lão vừa hỏi vừa ngược cặp mắt to màu xanh lục nhạt đầy lệ về phía Flore, liếc đường đầu với bộ mặt lạnh tanh của cô.

– Ông làm gì ấy à?... Cô ta nói. Ông không biết ư! Giá dôi đến thế là cùng?... Bà em Agathe của ông, cái kiêu chị em cũng đại loại như tôi là chị em với cái Thập Issoudun ấy, theo lời cụ nhà đã nói, với ông thì bà ấy chẳng là cái thứ gì hết, bà ấy từ Paris tới đây với anh con trai, anh chàng họa sĩ dở hơi chỉ đáng hai đồng xu bọ, họ đến gặp ông đây...

– Em tôi với các cháu tôi đến Issoudun ấy ư?... ông lão hết sức ngạc nhiên nói.

– Vâng ạ, ông cứ giả đồ ngạc nhiên đi, để cho tôi tin là ông không viết thư mời họ đến chứ gì? Cái ngôn lâu cá ấy sờ sờ ra như vải đen khâu bằng chỉ trắng! Cứ yên tâm đi, chúng tôi không quày rầy bọn khách Paris của ông đâu, vì trước khi họ đặt chân đến đây, bàn chân của chúng tôi cũng chẳng làm khuấy bụi ở cái nhà này lên nữa rồi. Max với tôi sẽ ra đi để không bao giờ trở lại nữa. Còn tờ di chúc của ông ý à, tôi thì xé nó ra làm bốn mảnh trước mũi trước râu ông ấy, ông nghe chưa... Ông cứ để của cho gia đình nhà ông, vì chúng tôi đâu phải là người gia đình ông. Thế rồi, ông sẽ thấy, ông có được những con người đã ba chục năm nay chẳng thăm nom gì đến ông, thậm chí chẳng bao giờ trông thấy mặt ông, yêu quý ông

1. Nguyễn Văn, *Cô con gái bụi*.

bởi chính bản thân ông không nhé! Bà em ông chẳng thay vào chỗ tôi được đâu! Một mụ mộ đạo cùng cực!

– Chỉ có thể thôi phải không, em Flore thân mến? lão già nói, tôi sẽ không tiếp cả em tôi, cả các cháu tôi... tôi thề với em đây là tín đầu tiên tôi nhận được về chuyện họ tôi, trở về này là do bà già mộ đạo Hochon bày ra đây mà...

Có thể đã nghe thấy lão Rouget đáp lại ra sao rồi, Max bất chợt xuất đầu lộ diện và hỏi bằng cái giọng ông chủ: – Có chuyện gì vậy?

– Chú Max ơi, sung sướng đã mua được sự bảo trợ của anh chàng quân nhân, hẳn đã thỏa thuận với Flore là bao giờ cũng đứng về phía lão Rouget, lão già nói, tôi xin viện cái gì thiêng liêng nhất ra mà thề rằng tôi vừa mới được biết tin xong. Tôi có viết thư cho em tôi bao giờ đâu: bố tôi đã bắt tôi hứa là không để cho cô ấy một ly một tý của cái gì của tôi, đem nó mà cho Nhà Thờ lại còn hơn... Tóm lại, tôi sẽ không tiếp cả bà em Agathe của tôi, cả các con trai bà ấy.

– Ông cụ nhà ta nhầm rồi, bác Jean-Jacques thân yêu ạ, và bà đây lại còn nhầm nhiều hơn, Max đáp. Ông cụ có lý do của ông cụ nhưng ông ấy chết rồi, thì hận thù cũng phải chết theo cụ chứ... Em bác là em của bác, cháu bác là cháu của bác. Chính bác phải có bốn phận đón tiếp họ hàng ân cần, cả chúng tôi đây nữa. Người ta sẽ nói gì ở Issoudun này?... Mẹ kiếp! tôi đã từng nghe đây đặc cả tai, chỉ còn thiếu nước nghe họ rót vào tai tôi rằng chúng tôi giam hãm bác, rằng bác không được tự do, rằng chúng tôi đã xúc xiểm bác chống lại những người thừa kế, rằng chúng tôi mưu toan đoạt lấy gia tài của bác... Quý bất tôi đi nếu tôi không nhanh chân mà tẩu thoát vào lần vu khống thứ hai. Vu khống một lần cũng là quá đủ! Chúng ta ăn sáng đi.

Flore, trở lại êm nhẹ như một con chồn, giúp mụ Védie dọn các bộ đồ ăn ra. Lão Rouget, lòng đầy khâm phục Max, nắm hai

tay hán, lời hán tới bên khung cửa sổ và khẽ nói vào tai hán! -
Chà! chú Max, tôi mà có một đứa con trai, thì tôi cũng chẳng yêu
nó bằng yêu chú dàu. Flore nói có lý đấy: cả hai đều là người trong
gia đình tôi... Chú là người có danh dự, Max ạ, tất cả những gì chú
vừa nói là rất tốt.

- Bác phải khoan dãi bà em và cháu bác, nhưng ý định của bác
thì đừng thay đổi gì hết, bây giờ Max ngắt lời lão, nói. Như vậy
được lòng cả ông cụ lẫn cả thiên hạ...

- Vậy thì, những người thân yêu quý mến của tôi ơi, món thịt
nướng hầm sập người mất rồi, Flore vui vẻ thốt lên. Này, con chuột
già của em ơi, ăn cái cánh này này, cô vừa nói vừa mỉm cười với
Jean-Jacques Rouget.

Nghe thấy thế, bộ mặt dài thườn như mặt ngựa của lão già hiền
lành mất ngay cái màu bành bệch của xác chết; đôi môi trẻ nở một
nụ cười của anh chàng nghiện thuốc phiện; nhưng lão lại ho lên sù
sù, vì niềm vui sướng được nhận lá ăn sung cũng khiến lão xúc
động mạnh mẽ như khi phải chịu hình phạt vậy. Flore đứng dậy, kéo
chiếc khăn quàng nhỏ bang ca-so-mia trên vai mình xuống thật như
thật ca-vạt quanh cổ lão, bao lão: - Chuyện vặt vãnh nữa cũng cứ
mình làm khổ mình như vậy thật ngốc nghếch quá. Này, ông lão đàn
ơi! Quàng thế này ông sẽ dễ chịu đấy, nó ở trên phía tim em mà...

- Người dàu mà tốt bụng cực kỳ! Rouget nói với Max trong khi
Flore chạy tìm một chiếc mũ nhung đen để đội lên cái đầu gàn hói
nhau của lão dộc thân.

- Vừa tốt lại vừa đẹp, Max đáp, nhưng tính cô ấy sôi nổi, đúng
như những người ruột đỏ ngoài da.

Có lẽ người ta chê đoạn mô tả này sùng sục, và liệu người
ta có thấy những màu vẽ tính cách của Cô gái Xưa cái đoạn cái chất
đích thật, mà một họa sĩ dành để chìm trong bóng tối không? Vậy
thì, lớp lang này, được lặp lại hàng trăm lần với hàng ngàn những

1. Ca-so-mia: thứ vải dệt bằng lông de xứ Cachemire

biên thể gồm guộc, trong hình thái thô thiển và trong tính xác thực không khiếm của nó, là điển hình của những lớp lang mà tất cả mọi phụ nữ đều biểu diễn dù cho bà ta có ngất ngưỡng trên bất kỳ nấc nào của bậc thang xã hội đi nữa, khi mà một lợi ích nào đó đã khiến họ xa lánh thái độ cúi đầu phục tùng và khi họ đã nắm được quyền lực. Cũng như ở những chính trị gia lớn, trước mặt họ thì mọi biện pháp đều được thừa nhận nham vào kết cục. Giữa Flore Brazier và bà công tước, giữa bà công tước và bà tư sản cực giàu, giữa bà tư sản và cô gái được bao một cách huy hoàng nhất, chỉ có những sự khác biệt do nền giáo dục họ được thừa hưởng và môi trường sống của họ mà thôi. Những trò gian dối của bà lớn thay cho những sự thô bạo của Cô gái Xua Cá. Ở tầng lớp nào, thì những lời đùa cợt cay đắng, những câu chề giễu dí dỏm, vẻ khinh miệt lạnh lùng, lời than vãn giả tạo, những cuộc cãi nhau vờ vịt cũng có kết quả ngang với những câu chuyện dân dã của cái bà Everard¹ ở Issoudun kia.

Max bắt đầu kể câu chuyện của Fario một cách thật buồn cười, đến nỗi lão già hiền lành cũng phải cười phá lên. Mụ Védie và Kouski, đến để nghe chuyện kể đó, cũng cười âm ỉ ngoài hành lang. Còn Flore, cô ta ôm bụng cười ngất nghẻo. Sau bữa sáng, trong khi Jean-Jacques đọc báo, vì người ta đã đặt báo *Constitutionnel* và báo *La Pandore*, Max đưa Flore vào buồng mình.

– Em có chắc rằng, từ khi lão đã lập em làm người thừa kế cho lão, lão không làm tờ di chúc nào khác không?

– Lão chẳng có gì mà viết, cô gái trả lời.

– Lão có thể đọc một bản khác cho một chương khế nào đó, Max nói. Nếu lão chưa làm thế, thì mình phải đề trước chuyện đó. Vậy thì, hãy tiếp đón gia đình Bridau thật ân cần vào, nhưng gắng thực hiện và thật nhanh, tất cả những việc cho vay có thể chấp lấy lãi. Các viên công chứng của chúng ta chẳng đòi gì hơn là làm

1. Bà Everard, nhân vật trong vở hài kịch *Ông già độc thân* (1792) của Collin d'Harleville, là quân gia cho một ông già độc thân sáu mươi năm tuổi, mưu mô kết hôn với chủ, và làm mình làm mẩy gian dối...

những việc di chuyển: thế thì họ mới có cái ăn cái uống mà. Lãi suất tăng từng ngày; người ta sắp chinh phục Tây Ban Nha, và giải phóng cho vua Ferdinand VII khỏi các quốc hội của ông; như vậy, sang năm các lãi suất có thể sẽ vượt bình giá. Vậy là đặt món bảy trăm năm mươi ngàn phơ-răng của lão vào cuốn sổ cái 89 là việc rất hời!... Có điều gắng làm sao để đặt tiền dưới tên em. Dù sao thì cũng cứu vãn được chỗ đó!

– Ý kiến hay tuyệt, Flore nói.

– Và vì ta sẽ có năm chục ngàn phơ-răng tiền lãi suất rút từ tám trăm chín mươi ngàn phơ-răng ra, ta phải bắt lão vay một trăm bốn mươi ngàn phơ-răng trong hai năm, trả làm hai bận. Trong hai năm, chúng ta sẽ được một trăm ngàn phơ-răng ở Paris, và chín mươi ở đây, vậy là chúng ta chẳng sợ thiệt hại gì hết.

– Anh Max đẹp trai của em, không có anh, chúng ta sẽ ra sao? cô nói.

– Ô, chiều mai, sau khi đã nhìn thấy bọn dân Paris, ở nhà mẹ Cognette, anh sẽ tìm được cách khiến cho họ bị chính gia đình Hochon tống khứ kia.

– Thiên thần của em, anh thông minh thế không biết! Này, anh quả là một người đàn ông đáng yêu cực!

Quảng trường Saint-Jean ở giữa một đường phố mà phần trên là Narette-Lớn, phần dưới gọi là Narette-Nhỏ. Ở Berry, tiếng Narette biểu thị tình trạng của mặt đất, giống như tiếng *Salita* của Gênes, nghĩa là một phố dốc đứng. Từ quảng trường Saint-Jean đến cửa Vilatte, đi trên phố Narette rất nhanh. Nhà ông lão Hochon ở ngay đối diện với nhà Jean-Jacques Rouget. Thường thường qua cửa sổ gian buồng bà Hochon đứng, người ta thấy được chuyện đang diễn ra ở nhà lão Rouget và *vice-versa*¹ khi rèm được kéo lên hoặc các cửa mở toang. Nhà cụ Hochon giống nhà của Rouget đến nỗi chắc rằng hai ngôi nhà ấy đều do chính một kiến trúc sư dựng lên.

1. Ngược lại.

Cụ Hochon, trước kia là người thu thuế thân tại miền Selles ở Berry, nhưng lại sinh trưởng ở Issoudun, ông trở về đó để lập gia đình với bà chị của ông Ủy viên đại diện Lousteau phong nhã, đem đổi chỗ làm ở Selles lấy chức vụ thu thuế ở Issoudun. Rút lui khỏi công việc từ năm 1786, ông tránh được những giông bão của cuộc Cách mạng, và lại ông tán thành hoàn toàn các nguyên lý cách mạng như tất cả *những con người lương thiện* cùng gào thét lên với những kẻ chiến thắng. Ông nổi danh là “vắt cổ chày ra nước”, chuyện đó không phải nói ngoa. Nhưng mô tả chuyện ấy thì làm vào cảnh lập lại. Có lẽ chỉ một trong những nét hà tiện khiến ông nổi tiếng cũng đủ để độc giả hiểu toàn bộ về ông Hochon.

Nhân đám cưới của cô con gái – hiện nay đã chết – lấy một anh chàng Borniche, gia đình phải mời bên nhà Borniche ăn bữa tối. Chẳng rõ được thừa kế một gia sản lớn, buồn rầu mà chết vì đã làm ăn thua lỗ, nhất là vì bố mẹ anh ta từ chối không chịu giúp đỡ anh. Ông cụ bà cụ Borniche lúc này vẫn còn sống, sung sướng thấy ông cụ Hochon đã gánh lấy trách nhiệm làm giám hộ cho các cháu, vì món tiền hồi môn của con gái mà cụ cam đoan là cứu vãn được. Ngày ký hôn ước, các cụ ông cụ bà của hai gia đình tập hợp trong phòng, một bên là các cụ Hochon, bên kia là các cụ Borniche, đều ăn mặc tề chỉnh. Giữa lúc ông chương khế trẻ Héron trịnh trọng đọc khế ước, bà bếp bước vào xin ông Hochon mẫu dây để buộc con gà tây, phần cơ bản của bữa ăn. Lão nhân viên thu thuế cũ lấy từ trong đáy túi chiếc áo đuôi tôm một mẫu dây chắc là đã dùng buộc một cái gói nào rồi, đưa cho bà đầu bếp, nhưng trước khi bà ta ra tới cửa, ông quát với theo: – Gritte, rồi lại đưa trả ta nhé!... Ở Berry, Gritte là tiếng gọi tắt quen thuộc của Marguerite. Đến đây thì các bạn hiểu được cả cụ ông Hochon lẫn sự đẽo cọt của thành phố đối với cái gia đình gồm ông bố, bà mẹ và ba đứa con: năm tay Hochon!

Năm này qua năm khác, ông cụ Hochon càng ngày càng trở nên tí mẩn và kỹ tính, lúc này cụ đã tám mươi nhăm tuổi! Ông cụ

1. Ở những đoạn viết tiếp sau tác giả đều nói: cụ Hochon tám mươi tuổi.

thuộc về loại người mà, đang khi trò chuyện sôi nổi, đã cúi xuống giữa đường nhặt lên một chiếc kim găm và nói: “Đây là công một ngày làm việc của phụ nữ đây!” và găm chiếc kim vào lại cổ tay áo. Ông cụ phàn nàn dai dẳng về việc chế tạo loại dạ mô-déc chẳng ra gì, để cho ai nấy thấy rằng chiếc áo đuôi tôm của cụ chỉ mặc được trong vòng cổ mười năm. Cao, khô, gầy, nước da vàng vàng, nói ít, đọc ít, không để mình mệt mỏi, tuân thủ theo các nghi thức như một người phương Đông, giữ ở nhà mình một chế độ hết sức điều độ, cân đong đo ăn thức uống cho cái gia đình khá đông của mình gồm bà vợ, xuất thân họ Lousteau, cháu trai Baruch và cháu gái Adolphine, những người kế thừa các cụ Borniche, cuối cùng là cậu cháu nội François Hochon.

Con trai cả Hochon, nhập ngũ năm 1813 nhân cuộc trưng tập các con em gia đình lột khỏi cuộc tòng quân, và được gọi là *cận vệ danh dự*, đã chết trong trận Hanau. Người con thừa kế nối nghiệp đó đã cưới một cô vợ giàu từ rất sớm để khỏi bị gọi lại trong một cuộc tòng quân nào đó; nhưng bấy giờ thấy trước được ngày tận số của mình, anh ta đã ngốn tất cả của cải của vợ. Vợ anh, từ xa theo dõi quân đội Pháp, đã chết năm 1814 ở Strasbourg, để lại đó những món nợ mà cụ Hochon không chịu trả, cụ chống lại bọn chủ nợ bằng một định lý của pháp chế cổ mà ai cũng thừa nhận: *Đàn bà là tré vị thành niên*.

Như vậy, bao giờ người ta cũng có thể nói: năm tay Hochon, vì trong ngôi nhà đó còn gồm có ba cháu và hai ông bà. Thế là chuyện đùa cợt vẫn kéo dài, vì ở tỉnh lỵ, không có chuyện đùa cợt nào lại già đi cả. Gritte, bấy giờ sáu mươi tuổi, cẳng đáng tất cả mọi việc.

Ngôi nhà tuy rộng nhưng có ít đồ đạc. Tuy vậy, người ta vẫn có thể để Joseph và bà Bridau ở trong hai buồng trên gác hai. Bấy giờ ông cụ Hochon lấy làm hối hận vì còn giữ lại ở đó hai chiếc giường, mỗi chiếc lại kèm theo một ghế bành cũ bằng gỗ mộc và bọc vải thảm, một bàn bằng gỗ dẻ trên đó có một bình đựng nước, thuộc loại gọi là bình Cuculard, trong cái chậu viền xanh lam của nó. Trên lớp rơm của hai buồng đó, lão già rải những quả táo và lê

thu hoạch mùa đông, quả sơn tra và mận qua, trên đồng quả, chuột cống, chuột nhắt nhảy lung tung, cho nên trong buồng bốc lên mùi quả và mùi chuột. Bà Hochon cho lau dọn sạch sẽ tất cả: giấy ốp tường bị bong từng chỗ được dán lại bằng hồ dán, bà trang hoàng các cửa sổ bằng những rèm nhỏ cất ở những tấm áo dài chen cũ bằng mút-xơ-lin của bà. Rồi vì ông chồng không bằng lòng mua những tấm thảm nhỏ bằng mép vải, bà đem *tấm thảm ở chân giường mình* cho cô bé Agathe của bà, gọi người mẹ bốn mươi bảy tuổi tròn ấy là cô bé tội nghiệp! Bà Hochon mượn hai chiếc bàn đêm của nhà Borniche, và táo gan thuê của một người bán quần áo cũ, hàng xóm của mẹ Cognette, hai chiếc tủ com-mốt có nắm cửa bằng đồng. Bà còn giữ được hai đôi đèn cây bằng gỗ quý, do chính tay ông bố đẻ của bà tiện ra, ông cụ cũng có cái tát sinh dùng *máy tiện*. Từ năm 1770 đến 1780, ở những nhà giàu, học lấy một nghề coi như là có phong cách, và ông Lousteau-bố, thầy kỹ cụ thứ nhất của phòng thuế gián thu là thợ tiện, cũng như vua Louis XVI là thợ khóa. Những cây đèn ấy được trang trí bằng những vòng tròn do rẽ các cây hoa hồng, cây đào, cây mơ kết lại. Bà Hochon dám liều lối những di vật đó ra!... Những công việc chuẩn bị và sự hy sinh đó làm tăng gấp đôi vẻ trịnh trọng của ông Hochon, ông này còn chưa tin rằng gia đình Bridau sẽ tới.

Ngay buổi sáng cái ngày lừng lẫy bởi trò đùa cợt đối với lão Fario, bà Hochon nói với chồng sau bữa ăn sáng: – Ông Hochon ạ, tôi mong rằng ông sẽ đón tiếp tử tế bà Bridau, con gái đỡ đầu của tôi. Rồi, sau khi tin chắc là lũ cháu đã đi khỏi nhà, bà nói thêm: – Tôi là chủ tài sản của tôi, đừng bắt tôi phải đền bù cái gì cho Agathe trong di chúc của tôi vì một sự tiếp đón tôi tệ nào đó.

– Bà cứ tưởng vào tuổi tôi, tôi lại không biết phép xã giao trò trẻ và lịch sự hay sao...

– Ông biết tôi muốn nói gì rồi đấy, ông già xáo trá ạ. Hãy tỏ ra dễ thương đối với khách của nhà ta, và hãy nhớ lại tôi yêu Agathe như thế nào...

– Bà cũng yêu cả thằng Maxence Gilet, mà thằng này sắp ngốn một phần di sản thuộc về Agathe thân mến của bà đấy!... Chà! bà đã áp ú một con rắn trong lòng bà; nhưng rồi cuộc thi tiền bạc của nhà Rouget cũng phải thuộc về một tay Lousteau nào đó.

Sau câu nói ám chỉ về sự ra đời được phóng đoán của Agathe và Max, ông Hochon muốn đi ra; nhưng bà cụ Hochon, dáng người vắn thẳng thớm và khô khan, đôi mắt tròn tròn có lớp vỏ bọc, mặt thoa phấn, mặc chiếc váy lụa trơn màu óng ánh, ống tay áo vừa vặn, chân xỏ giày hồ gót, đặt cái hộp thuốc hít của bà lên mặt chiếc bàn nhỏ và nói: – Ông Hochon ạ, thực tình, làm sao mà một con người thông minh như ông lại có thể nhắc lại những lời ngớ ngẩn, vậy mà hại thay chúng đã làm mất cả sự yên tĩnh của người bạn gái tội nghiệp của tôi, và còn làm con gái đồ đầu của tôi phải mất cả phần gia tài bỏ nó để lại? Max Gilet đâu có phải là con của em trai tôi, hồi xưa, tôi vẫn thường nhắc cậu ấy hãy đề sên những đồng équy của mình mà. Sau hết thì ông cũng rõ như tôi, rằng bà Rouget là hiện thân của sự đức hạnh kia mà...

– Và con gái thật xứng đáng với bà mẹ, vì tôi thấy cô ta thật ngu ngốc. Sau khi đã mất hết gia sản, cô ta nuôi dạy con cái khéo quá, đến nỗi một đứa thì vào tù do một vụ tố tụng hình sự ở Nguyên lão Pháp viện vì một âm mưu kiểu Berton¹. Đứa kia thì lại còn ở hoàn cảnh tệ hại hơn: nó là họa sĩ!... Nếu những kẻ mà bà nhận bảo trợ ở nhà ta suốt cho đến khi họ gỡ được thằng cha Rouget dờ hơi ra khỏi móng vuốt của cái Con bé Xưa cá với thằng Gilet, thì chúng ta cũng phải ăn đến hơn một học muối với họ chứ chẳng chơi.

– Thôi, nói thế đủ rồi, ông Hochon ạ, ông hãy cầu chúc cho họ rút được phần to hoặc phần nhỏ...

Ông cụ Hochon cầm lấy mũ, chiếc gậy chống có nắm bằng ngà và đi ra, sưng sỏ vì câu nói ghê gớm đó, vì ông không tin là bà vợ ông lại có nhiều quyết tâm đến như vậy. Còn bà Hochon thì cầm lấy

1. Tướng Berton (1769-1822) vừa bị bắt vào tháng 6-1822 do âm mưu nổi loạn thất bại.

quyển sách nguyện của mình để đọc kinh thường kỳ, vì tuổi cao nên bà không thể hàng ngày tới nhà thờ được: bà phải vất vả đến đó vào những ngày chủ nhật và ngày lễ. Từ khi Agathe trả lời, thêm vào những lời cầu nguyện thường ngày, bà cầu trời mở mắt ra cho Jean-Jacques Rouget, ban phúc cho Agathe và làm sao để công việc mà bà thúc giục người con gái đỡ đầu của bà làm được thành công. Giấu hai cậu cháu trai mà bà trách là những *đồ vô tín ngưỡng*, bà yêu cầu ông cha đạo đọc kinh lễ trong tuần chay chín ngày cầu nguyện cho sự thành công đó, việc này cô cháu gái Adolphine Borniche của bà, được ủy quyền cầu nguyện ở nhà thờ, phải hoàn thành.

Suốt bảy năm làm lưng bên bà ngoại trong ngôi nhà lạnh lẽo, theo tập quán vào khuôn ra phép và đơn điệu, Adolphine bấy giờ đã mười tám tuổi, cô rất vui lòng làm tuần chay cứu nhật đó, lại càng vui lòng vì hy vọng gây được cảm tình gì đó với Joseph Bridau, chàng nghệ sĩ mà ông Hochon không hiểu nổi, mà cô thì lại hết sức quan tâm do những sự quái đản mà ông ngoại cô đã đổ tội cho chàng trai trẻ Paris ấy.

Và lại, các ông bà già, những người khôn ngoan, đầu não của thành phố, những ông bố gia đình tán thành thái độ của bà Hochon; và nguyện vọng của họ, ngã về phía người con gái đỡ đầu của bà và các con bà này, cũng tương hợp với lòng khinh bỉ thâm kín mà phẩm hạnh của Maxence Gilet lâu nay đã gây ra cho họ. Cho nên cái tin em gái và cháu của lão Rouget tới đã chia Issoudun thành hai phe: phe tiểu tư sản cấp cao và già cả, họ chỉ dành lòng cầu nguyện và nhìn xem các sự việc xảy ra mà chẳng giơ tay ra giúp đỡ; và phe các hiệp sĩ vô công rồi nghề cùng bọn cổ cánh của Max, khốn thay bọn này lại có thể làm đủ trò ma quỷ để chống lại mấy người dân Paris kia.

Vậy là vào ngày hôm đó, Agathe và Joseph xuống xe tại quảng trường Misère, chỗ văn phòng hãng vận tải, vào lúc ba giờ. Mặc dù mệt mỏi, bà Bridau, cảm thấy mình trẻ lại khi thấy nơi chôn rau cắt rốn, nơi cứ mỗi bước lại nhớ lại những kỷ niệm và ấn tượng thời thơ ấu. Trong tình trạng thành phố Issoudun bấy giờ, hai người dân

Paris vừa tới độ mười phút thì toàn thành phố đã biết cả. Bà cụ Hochon bước ra ngưỡng cửa để đón con gái đỡ đầu và ôm hôn bà như con gái mình vậy. Sau khi đã đeo đuổi suốt bảy mươi hai năm một cuộc đời vừa trống rỗng vừa đơn điệu, ngoảnh nhìn lại, bà đếm được ba chiếc quan tài của ba đứa con thầy đều chết khổ chết sở, bà tự tạo cho mình một thứ tình mẫu tử nhân tạo đối với một con người trẻ trung mà theo lối nói của bà, bà đã đùm trong bọc của bà suốt mười sáu năm. Trong bóng tối của tình lý, bà đã mơn trớn tình thân lâu đời ấy, sự trẻ thơ và những kỷ niệm của nó, cứ như Agathe vẫn có mặt vậy; cho nên bà cụ đắm đuối lo cho những lợi ích của gia đình Bridau. Agathe được mọi người hoan hỉ đưa vào phòng, nơi ông Hochon khả kính giữ bộ mặt lạnh như tiền.

– Ông Hochon đây, con thấy ông ấy thế nào? bà mẹ đỡ đầu nói với con gái.

– Nhưng ông hoàn toàn vẫn như lúc con rời đây ra đi, người đàn bà Paris nói.

– Chà! người ta thấy ngay cháu là dân Paris, cháu khen khéo lắm, ông cụ nói.

Bắt đầu tiết mục giới thiệu; giới thiệu cậu nhỏ Baruch Borniche, một chàng trai trẻ cao lớn hai mươi hai tuổi, rồi đến cậu François Hochon hai mươi tư tuổi, và cô bé Adolphine, mặt đỏ bừng, chẳng biết làm gì với đôi tay và nhất là hai con mắt; bởi cô không muốn để lộ ra mình để ý nhìn Joseph Bridau, anh đang bị hai cậu trai trẻ và ông cụ Hochon tò mò quan sát, nhưng ở những quan điểm khác nhau. Ông cụ keo kiệt thăm nhủ: “Hắn vừa ở bệnh viện ra đây mà, hắn phải đối meo như một thằng cha đang lại sức.” Hai chàng trai trẻ bụng bảo dạ: “Đồ trộm cướp gớm guộc chưa! Cái đầu nó mới khiếp chứ! Nó sẽ gây cho mình lắm chuyện khó khăn rắc rối đấy”.

– Đây là cậu con trai họa sĩ của tôi, Joseph *nhân hậu* của tôi! Cuối cùng Agathe chỉ vào Joseph, nói.

Trong hai tiếng *nhân hậu*, giọng nói của Agathe có một sự cố gắng, nó bộc lộ tất cả tấm lòng Agathe lúc đó đang nghĩ tới nhà tù ở Luxembourg.

– Cậu ấy có vẻ ốm yếu, bà cụ Hochon kêu lên, cậu ấy không giống con mấy...

– Vâng, thưa bà, cháu giống bố cháu, mà lại giống về khía cạnh xấu xí! Joseph nói với sự chân chất thô bạo của người nghệ sĩ.

Bà cụ Hochon xiết chặt bàn tay Agathe mà cụ đang nắm, liếc nhìn bà. Cử chỉ ấy, cái nhìn ấy muốn nói lên rằng: À! Mẹ rất hiểu là con quý cái thằng Philippe xấu tính xấu nết kia hơn nó, con gái ạ”.

– Bà chưa từng được nhìn thấy bố cháu, cháu thân yêu của bà ạ, bà Hochon lớn tiếng đáp; nhưng cháu chỉ cần là con trai của mẹ cháu, như thế bà cũng đã yêu cháu rồi. Và lại cháu có tài, theo như lời bà Descoings khi còn sống đã viết thư kể với bà. Gần đây, duy chỉ có bà ấy cho bà biết những tin tức về cháu.

– Tài ư? Chàng nghệ sĩ nói, cháu còn chưa có tài đâu; nhưng với thời gian và lòng nhẫn nại, có lẽ cháu sẽ có được cả tiền tài lẫn danh vọng.

– Bằng cách vẽ vôi ấy ư?... Ông Hochon nói với giọng châm biếm sâu sắc.

– Nào, Adolphine, bà Hochon nói, cháu đi lo bữa tối đi.

– Mẹ ạ, hôm xiêng đến rồi, con đi xếp dọn mẹ nhé, Joseph nói.

– Hochon, đi lên chỉ buồng cho ông Bridau, bà già bảo François.

Vì đến bốn giờ mới ăn bữa tối, và lúc ấy mới ba rưỡi, Baruch đi khắp thành phố rao lên những tin tức về gia đình Bridau, mô tả cách ăn mặc của Agathe, nhất là của Joseph, mà bộ mặt phong trần, ốm yếu, thật đặc biệt đến mức nó giống như chân dung lý tưởng của một tên tướng cướp trong đầu óc mọi người vậy. Ngày hôm ấy, trong mọi gia đình, Joseph là đối tượng của mọi câu chuyện.

“Hình như ở cái thời đang mang bầu, bà em của lão Rouget đã bị một con khỉ nào nó nhìn vào, người ta đồn với nhau; thằng bé nom giống hệt con khỉ ma-các. Mặt nó là mặt tướng cướp, mắt nó là mắt rắn ba-di-lích¹. – Người ta bảo nhìn nó lạ lắm, dễ sợ. – Cái bọn nghệ sĩ ở Paris, đứa nào cũng như thế cả. – Chúng nó ác như giống lừa lông đỏ² và tinh quái như lũ khỉ. – Thì nghề của chúng là thế mà ily. – Tôi vừa gặp ông Beaussier, ông ấy bảo ông chẳng muốn ban đêm gặp nó ở một xó rừng; ông ấy đã thấy nó trên xe ngựa chở khách. – Mặt nó có những hốc mắt như mắt ngựa, tay chân cứ hoa lên như người điên. – Thằng cha ấy coi bộ làm gì cũng được tất; có lẽ chính nó là nguyên nhân khiến cho anh nó, một anh chàng cao lớn đẹp trai phải lao đao. – Bà Bridau tội nghiệp có vẻ chẳng được sung sướng với nó. Giá chúng mình lợi dụng nhân nó ở đây để nó *hạ chân dung* bọn mình nhỉ?”

Thành thử những dư luận ấy, như được cơn gió reo rắc khắp trong thành phố, đã gây nên một sự hiếu kỳ lớn. Tất cả những ai có quyền được đến thăm nhà Hochon đều tự hứa hẹn với mình là ngày tối hôm đó sẽ đến thăm gia đình để nhìn ngắm những người khách Paris. Trong một thành phố tù hãm như Issoudun thì việc hai nhân vật đó tới đây cũng ví như một cái rầm nhà rơi giữa đám ãch nhái.

Sau khi đã cất dọn đồ đạc của mẹ và mình vào hai căn buồng áp mái và xem xét kỹ chúng, Joseph quan sát ngôi nhà lạnh lẽ, ở đó tường, thang gác, đồ gỗ đều không có trang trí và tiết ra khí lạnh, ở chỗ nào cũng chỉ có cái gì là cần thiết tối thiểu. Anh lấy làm kinh ngạc về sự chuyển tiếp bất thành linh từ Paris thơ mộng đến tỉnh lỵ câm lặng và khô khan này. Nhưng khi xuống gác, anh thấy ông Hochon tự tay cắt cho mỗi người những lát bánh, thì lần đầu tiên trong đời, anh hiểu được Harpagon của Molière³.

1. *Ba-di-lích*: một thứ rắn hoang đường, tục truyền mắt rắn chỉ cần nhìn vào cũng đủ làm chết người.

2. Balzac ghi chú trong một số tay rằng ở xứ Ba-tư, người ta quét sơn đỏ lên những con lừa sinh ra từ lừa cái nhà và lừa đực hoang. Chúng nhanh như ngựa và ác.

3. *Harpagon*: nhân vật tượng trưng cho sự keo kiệt của nhà viết hài kịch nổi tiếng Molière của Pháp.

“Giá mẹ con mình tới quán trọ lại hóa hay”, anh tự nhủ.

Quang cảnh bữa tối đã khẳng định nỗi e sợ của anh. Sau món xúp mà nước dùng loãng đã báo cho biết nhà này coi trọng số lượng hơn chất lượng, người ta dọn ra một món luộc được long trọng rắc rau mùi tây khắp xung quanh. Rau củ, để riêng trong một cái đĩa cũng nằm trong thực đơn của bữa ăn. Món luộc đặt chễm chệ giữa bàn ăn, kèm theo ba món khác: trứng luộc bày trên rau chua, để đối diện với đĩa rau; rồi món xà-lách trộn nháo nhào với đầu hồ đào đặt trước những cốc kem nhỏ mà va-ni được thay bằng lúa mạch rang cháy, mùi thơm của nó cũng giống mùi va-ni, như cà-phê rau diệp xoăn sánh với cà-phê mô-ca vậy. Bơ và củ cải đỏ đựng trong hai cái khay ở hai đầu bàn, củ cải đen và dưa chuột bao tử bổ sung cho bữa ăn uống đồ mà bà Hochon tỏ ý hài lòng. Bà lão hiền lành gật gật cái đầu ra dáng một người đàn bà sung sướng thấy ông chồng đã làm ăn tử tế, ít ra cũng vào ngày đầu tiên. Ông già đáp lại bằng một cái liếc nhìn và cái nhún vai, cũng dễ hiểu ý: “Đây là những chuyện rõ đại mà bà đã bắt tôi phải làm!...”

Ngay sau khi món luộc được ông Hochon cất thái tỉ mỉ thành những lát giống như đế giày ban, tiếp theo là ba con chim câu. Rượu vang địa phương là thứ sản xuất năm 1811. Theo lời khuyên của bà, Adolphine đã trang trí hai đầu bàn bằng hai bó hoa. “Đã đâm lao, thôi thì phải theo lao”, chàng nghệ sĩ ngắm nhìn cái bàn, nghĩ bụng.

Và anh bắt đầu ăn như một người đã ăn sáng ở Vierzon vào lúc sáu giờ sáng với một cốc cà-phê dờ ờ. Khi Joseph đã ăn hết khoanh bánh của mình và xin thêm, ông Hochon liền đứng dậy, từ từ lặn tìm trong đáy túi áo đuôi tôm một chiếc chìa khóa, mở chiếc tủ phía sau lưng, vung một ổ bánh mì khoảng mười hai li-vrơ lên, trịnh trọng cắt ra một khoanh nữa, bỏ nó làm đôi, đặt lên một chiếc đĩa, chuyển cái đĩa vào tay chàng họa sĩ trẻ qua mặt bàn, với vẻ im lặng lạnh tanh của một quân nhân già tự nhủ lòng trước khi bắt đầu trận đánh: “Thôi, hôm nay là mình có thể tử rồi”. Joseph cầm nửa khoanh bánh kia và hiểu là mình không được đòi thêm bánh nữa. Không một người nào trong gia đình tỏ ra ngạc nhiên trước cái

cánh vô cùng khủng khiếp đối với Joseph. Câu chuyện cứ tiến hành rôm rả. Agathe biết ngôi nhà nơi bà sinh ra, nhà của bố đẻ bà trước khi ông được thừa kế nhà của các cụ Descoings, đã được gia đình Borniche mua, bà liền ngỏ ý muốn được xem lại nó. “Có lẽ tôi nay gia đình Borniche sẽ tới đây, bà mẹ đỡ đầu bảo con gái, vì ca tính này muốn đến xem mặt các con, bà quay ra nói với Joseph, rồi họ sẽ mời các con tối chơi nhà họ”.

Để tráng miệng, chị hầu gái mang thứ pho-mát mềm nổi tiếng của Touraine và Berry, làm bằng sữa dê, nó in rất rõ hình những lá nho người ta đặt trên đó để dọn ra ăn, như khắc vào đó, đến nỗi nó có thể giúp phát minh ra thuật đồ họa ở Touraine được. Ở mỗi bên những bánh pho mát nhỏ đó, Gritte trình trọng đặt những quả hồ đào và những bánh bích-quy muôn thủa.

– Nào, chị Gritte, cho quả ra đi chứ! bà Hochon nói.

– Nhưng, thưa bà, chả còn quả thôi nào nữa đâu ạ, Gritte nói.

Joseph cười phá lên như anh đang ở trong xưởng với bạn bè, vì anh bỗng hiểu: việc thận trọng bắt đầu ăn những hoa quả bị hư hại trước, đã biến thành thói quen.

– Mặc kệ! dầu sao chúng ta cũng cứ ăn thôi, anh đáp lại với sự khoái hoạt vui vẻ của một con người cam chịu.

– Kìa, ông Hochon, đi lấy đi, bà cụ già kêu lên.

Rất tức tối vì câu nói của chàng nghệ sĩ, ông Hochon đem tới những quả đào ở trại, lê và mận Sainte-Catherine.

– Adolphine, đi hái nho về đây, bà Hochon bảo cháu gái.

Joseph nhìn hai chàng thanh niên với cái vẻ như muốn nói: “Có phải ăn theo chế độ này mà nom các cậu phương phi như thế không?” Baruch hiểu ngay cái đưa mắt sắc bén ấy và mím mím cười, vì anh chàng Hochon ngồi cạnh và cậu ta đều tỏ ra kín đáo. Cuộc sống tại gia đình có nghĩa gì đâu đối với những kẻ một tuần ba lần ăn tối ở nhà mẹ Cognette. Và lại, trước bữa ăn tối, Baruch đã nhận được thông báo là Thủ lĩnh Vĩ đại triệu tập toàn Hội nửa đêm

tối họp để chiêu đãi một bữa tiệc thịnh soạn rồi nhờ Hội giúp đỡ một tay. Bữa ăn tiếp đón khách do ông già Hochon chiêu đãi giải thích cho ta thấy những tiệc tùng ban đêm ở nhà mẹ Cognette đã cần thiết cho việc bồi dưỡng hai chàng trai cao lớn, rằng lợi còn tốt nguyên kia, biết bao nhiêu.

“Chúng ta ra phòng khách uống rượu mùi đi”, bà Hochon đứng dậy, làm một cử chỉ tỏ ý muốn vịn vào cánh tay Joseph. Ra khỏi phòng trước tiên, bà đã có thể nói với chàng họa sĩ: “Này, cháu trai tội nghiệp của bà ơi, bữa ăn tối này sẽ chẳng khiến cháu bội thực được đâu; nhưng đãi cháu được như vậy cũng đã là khó khăn cho bà lắm rồi đây. Ở đây, cháu sẽ phải ăn chay, cháu chỉ được ăn đủ để mà sống, có thể thôi. Cho nên, cháu hãy nhả nại ngồi vào bàn ăn...”

Tâm lòng đón hậu của bà già cực tốt tự lên án mình như vậy khiến chàng nghệ sĩ đẹp lòng.

- Bà đã sống nam chục năm với người đàn ông ấy mà chẳng bao giờ được nghe lấy hai chục đồng ê-quy xứng xoảng trong túi tiền của hã! Ôi! nếu chẳng vì muốn cứu vãn gia sản của các cháu, thì bà chẳng bao giờ lôi cuốn mẹ con cháu vào cái nhà tù của bà làm gì.

- Nhưng làm sao mà bà vẫn còn sống được nhỉ? họa sĩ ngây thơ nói với cái nét vui vẻ luôn luôn gắn liền với các nghệ sĩ Pháp.

- À! Thề này nhé, bà nói tiếp, bà cầu nguyện.

Joseph khẽ rung mình một cái khi nghe lời bà nói. Lời nói ấy đã khiến bà cụ già vô cùng lờn lao trước Joseph, đến nỗi anh phải lùi lại ba bước để ngắm khuôn mặt bà; anh thấy khuôn mặt đó rạng rỡ, được một vẻ thanh tĩnh thật êm dịu, khiến anh phải nói với bà:

- Cháu sẽ về chân dung bà!

- Không, không, bà nói, trên cõi đời này bà buồn chán quá đi mất rồi, bà đâu còn muốn ở lại đó trên tranh!

Vừa nói lời lẽ buồn rầu đó bằng cái giọng vui vẻ, bà vừa lùi từ trong tủ đứng ra một cái chai đựng rượu quả phúc bồn đen, một thứ

ruợu mùi gia đình do bà cất lấy, bà biết cách làm nhờ công thức của các nữ tu nổi tiếng đã chế ra thứ bánh ga-tô Issoudun, một trong những sáng tạo lớn của nghề làm bánh mứt ở Pháp, mà không một đầu bếp, nhà bếp, thợ làm bánh, thợ nấu mứt nào có thể bắt chước được. Ông De Rivière, đại sứ ở Constantinople, năm nào cũng đặt làm một số lượng rất lớn cho hậu cung vua Mahmoud. Adolphine bung chiếc đĩa sơn trên bày đây những chiếc cốc cũ nhỏ, thành cốc có hình chạm, miệng cốc có vành mạ vàng; rồi cứ mỗi lần bà cạy rót đầy một cốc, cô lại bung đi một. “Cứ lần lượt vòng quanh là bố con sẽ có phần!” Agathe vui vẻ reo lên, cái nghi thức bắt đi bất dịch này đã khiến bà nhớ lại tuổi trẻ.

– Lát nữa ông Hochon sẽ tới Hội của ông ấy để đọc báo, mẹ con mình sẽ có được một lúc riêng hai người với nhau, bà cụ già nói nhỏ vào tai bà.

Quả vậy, mười phút sau, chỉ có ba người đàn bà cùng với Joseph ở trong cái phòng khách mà sàn không hề được đánh bóng mà chỉ được quét sạch: những bức thảm được đóng trong những khung bằng gỗ sồi có rãnh xoi và đường chỉ, mà toàn bộ đồ đạc đơn giản và gần như tối màu hiện ra trước bà Bridau, trước sao sau vẫn vậy. Chính thế Quân chủ, các thời Cách mạng, Đế chế, Trùng hưng, thường kiêng né ít chuyện trên đời, lại kiêng né gian buồng này mà những ánh huy hoàng hay những điều tai hại của chúng không để lại mây may dấu vết.

– Chà! Mẹ đỡ đầu của con ơi! Cuộc đời của con thật đã rối loạn tàn nhẫn so với cuộc đời của mẹ. Bà Bridau kêu lên, ngạc nhiên khi thấy lại một con chim bạch yến mà bà đã biết khi nó còn sống, giờ nó được nhồi rom để trên lò sưởi, giữa chiếc đồng hồ cũ, những thanh ngang cũ bằng đồng và những cây đèn bằng bạc.

– Con ơi, bà cụ già đáp, giòng bão là ở trong lòng mình. Sự nhẫn nại càng cần thiết, càng lớn bao nhiêu thì chúng ta càng phải có nhiều cuộc đấu tranh với chính mình bấy nhiêu. Đừng nói về mẹ, hãy nói về công việc của các con. Các con đang ở đối diện với đúng kẻ thù đấy, bà vừa chỉ vào buồng nhà Rouget vừa nói tiếp.

– Họ đang ngồi vào ăn, Adolphine nói.

Cô thanh nữ gần như người ở ẩn đó, bao giờ cũng nhòm qua cửa sổ, hy vọng biết rõ được chút ít về những điều quái gở đã được gán cho Maxence Gilet, cho Cô gái Xua cá, cho Jean-Jacques, mà một vài lời đã lọt vào tai cô khi người ta đuổi cô ra chỗ khác để nói về họ. Bà cụ già bảo cô cháu gái để bà ở một mình với bà Bridau và cậu con trai, cho đến khi nào có người đến thăm. – Bởi vì, bà vừa nói vừa nhìn hai người dân Paris, tôi thuộc lòng Issoudun của tôi, tôi nay chúng ta sẽ có đến mười mười hai lượt người tò mò đến thăm cho mà xem.

Bà cụ Hochon vừa kịp kể cho hai mẹ con người dân Paris nghe về những sự kiện và chi tiết liên quan tới thế lực kỳ lạ mà Cô gái Xua cá và Maxence Gilet đã chiếm lĩnh được đối với Jean-Jacques Rouget, không dùng phương pháp tổng hợp qua đó chúng vừa được biểu thị, mà bằng cách gán vào đó hàng ngàn những lời bàn tán, những lời mô tả và những giả thiết mà những miệng lưỡi xấu xa hay nhân hậu của thành phố đã điểm xuyết vào, thì vừa hay Adolphine tới báo cho biết gia đình Borniche, nhà Beaussier, nhà Lousteau-Prangin, nhà Fichet, nhà Goddet Héreau, cả thầy mười bốn người đang hiện ra từ đằng xa.

– Con gái ạ, con thấy đấy, bà cụ già nói để chấm dứt câu chuyện, rút được cái giá tài ấy ra khỏi miệng con chó sói không phải là chuyện nhỏ đâu...

– Cháu thấy chuyện này thật khó khăn, Joseph đáp, với một đồ vô lại như bà vừa tả cho chúng cháu biết, với một mụ như cái mụ lòng bông ấy, đến không thể làm nổi được đâu. Ít nhất chúng cháu cũng phải ở lại Issoudun độ một năm để chống lại ảnh hưởng của họ và để lật nhào thế lực của họ đối với bác cháu... Tiền bạc sánh đâu được với những chuyện phiền nhiễu ấy, ấy là chưa kể đến chuyện mình sẽ bị mất danh dự bởi trăm ngàn việc dè tiện mình phải nhúng tay vào. Mẹ cháu chỉ được nghỉ có mười tám ngày, chỗ làm việc ấy chắc chắn, mẹ cháu không thể làm ảnh hưởng đến nó. Còn cháu, trong tháng mười, cháu có những công việc quan trọng

mà bác Schinner đã tìm được cho cháu ở nhà một vị nguyên lão Pháp... Với lại, đây bà xem, gia sản của cháu là ở trong những cây bút về của cháu kia!...

Những lời nói đó được đón nhận với một sự ngạc nhiên quá sức. Mặc dù phẩm chất có tương đối vượt lên trên thành phố quê hương, bà Hochon không tin vào hội họa. Bà nhìn cô con đỡ đầu, và lại xiết chặt tay con.

– Thằng Maxence này là rập khuôn theo mẫu của anh Philippe¹ đấy mẹ à, Joseph ghé tai mẹ nói, nhưng nó khôn khéo hơn, chững chạc hơn anh Philippe. – Nào, bà ơi, anh kêu to lên, chúng ta đừng làm ông Hochon phải bức bối lâu vì cứ ở lý mãi đây đi!

– Chà, cháu còn trẻ, cháu chưa hiểu gì về sự đời cả! bà cụ già nói. Chỉ trong mười lăm hôm với chút ít khôn khéo, mình vẫn có thể có được ít nhiều kết quả: hãy nghe những lời khuyên của ta và xử sự theo ý kiến của ta.

– Ô! cháu xin sẵn lòng mà, Joseph đáp, về mặt khôn khéo trong gia đình thì cháu thật bất lực đến kỳ lạ; ví dụ như cháu cũng chẳng hiểu chính Desroches sẽ bảo chúng cháu làm gì nếu như ngày mai bác cháu từ chối không tiếp mẹ con cháu?

Các bà Borniche, Goddet Héreau, Beaussier, Lousteau-Prangin và Fichet, điểm thêm các đức lang quân, bước vào nhà. Sau những lời thăm hỏi thường lệ, khi mười bốn con người ấy đã ngồi xuống bàn hỏi, bà Hochon cũng không thể miễn cho mình cái việc giới thiệu con gái đỡ đầu Agathe và Joseph. Joseph ngồi trên một chiếc ghế bành, đang mài lên nghiên cứu sáu chục khuôn mặt, từ năm giờ rưỡi đến chín giờ, đến làm mẫu trước mặt anh mà chẳng mất một xu nào, như lời anh nói với mẹ. Trước các vị trưởng lão Issoudun, thái độ Joseph tối hôm đó không khiến cho cái thành phố nhỏ ấy thay đổi ý kiến về anh: lúc ra về, ai nấy đều sùng sốt về những ánh mắt giễu cợt của anh, lo lắng về những nụ cười của anh

1. Nguyên văn: *Le second tome de Philippe* (Cuốn thứ hai của Philippe).

hay sợ hãi vì cái bộ mặt thảm hại đối với những con người không nhận biết được nét lạ thường của thiên tài.

Đến mười giờ, khi tất cả mọi người đã đi nằm cả rồi, bà mẹ đỡ đầu giữ con gái trong buồng mình đến tận nửa đêm. Chắc chắn chỉ còn có hai người với nhau, hai người đàn bà ấy trao đổi những nỗi u buồn bằng cách tâm sự với nhau những điều phiền muộn trong cuộc sống. Một khi đã nhận biết cái mệnh mạng của hoang mạc mà sức mạnh của một tâm hồn đẹp vô danh đã bị mất hút trong đó, sau khi đã nghe những âm hưởng cuối cùng của cái tâm hồn có số phận bất thành đạt ấy, khi đã biết rõ những đau khổ của trái tim hết mực hào phóng và nhân từ, mà sự hào phóng, mà lòng nhân từ chưa từng bao giờ được sử dụng ấy, Agathe không coi mình là con người cực khổ nữa khi thấy đời sống Paris đã đem đến bao nhiêu là nguồn giải khuây và niềm vui nho nhỏ cho những điều cay đắng mà Chúa Trời gửi tới.

– Mẹ ơi, mẹ là người rất ngoan đạo, mẹ hãy giải thích cho con mọi lỗi lầm của con, mẹ cho con hay Chúa trừng phạt con vì tội gì?...

– Chúa chuẩn bị cho chúng ta đây, con ạ, bà cụ già đáp đúng lúc đồng hồ điểm mười hai giờ.

Vào lúc nửa đêm, các hiệp sĩ vô công rồi nghề, như những cái bóng, từng người một đến họp dưới những tán cây ở đại lộ Baron, vừa đi dạo quanh đó, vừa nhỏ to trò chuyện.

“Mình sẽ làm gì đây?”, đây là câu hỏi đầu tiên mà mỗi tên gặp nhau đặt ra cho nhau.

– Tôi cho rằng Max chỉ thực sự có ý định đãi chúng mình một bữa thôi, François nói.

– Không phải đâu, hoàn cảnh của Cô gái Xua cá và anh ấy là nghiêm trọng đây. Chắc anh ấy đã nghĩ được một trò vui nào đó để chòng lại mấy người đàn Paris kia...

– Đuổi được họ đi là cũng khá thú vị rồi.

– Ông tôi đã sợ chết khiếp vì có hai miệng ăn thêm trong nhà, ông cụ sẽ vui mừng nắm được một cái cơ..., Baruch nói.

– Nào! Các hiệp sĩ ta ơi! Max vừa đi tới, nhẹ nhàng kêu lên, nhìn ngắm các ngôi sao thế để làm gì? Chúng có nhỏ ra cho mình được rượu anh đào trắng đâu? Đì thôi! Tối mù Cognette! Tối mù Cognette nào!

– Cùng tối mù Cognette nào!

Tiếng kêu đồng thanh ấy phát ra thành tiếng la hét khủng khiếp, ran lên trong thành phố như tiếng xung phong của quân đội đang tiến công; rồi bầu không khí lại im lặng như tờ. Hôm sau, các ông hàng xóm, các bà láng giềng đã phải bảo nhau: “Đêm qua, quãng một giờ, các vị có nghe thấy những tiếng la hét ghê rợn cả người không? Tôi lại cứ tưởng có đám cháy nhà đâu đây”.

Một bữa ăn đêm xứng với danh mục Cognette khiến con mắt của hai mươi hai vị thực khách vui vẻ lấp lánh, vì cả Hội đến đủ, không thiếu một ai. Khoang hai giờ, vào lúc người ta bắt đầu *nhắm nháp*, tiếng chuông trong từ điển Hội vô công rồi nghỉ, nó mô tả khá rõ việc uống từng ngụm nhỏ để thưởng thức rượu vang, Max cất lời:

– Các bạn thân yêu, sáng nay, nhân cái trò đáng ghi nhớ mà chúng ta đã làm với cỗ xe của Fario, Thủ lĩnh Vĩ đại của các bạn đã bị bồi nhọ danh dự ghé gớm bởi tên buồn hạt để tiện kia, thêm nữa hần lại là một thằng Tây Ban Nha!... (Ôi! Những con tàu nhốt tù binh!...), nên ta đã quyết định cho thằng dờ hơi ấy ném sức nặng phục thù của ta, mà vẫn giữ những điều kiện như các trò đùa của chúng ta mà thôi. Sau khi đã suy nghĩ suốt cả ngày, ta đã tìm được cách đem thi hành một trò đùa tuyệt diệu, một trò đùa có thể khiến hần phát điên lên được. Để trả thù cho Hội, bị xúc phạm qua bản thân ta, chúng ta sẽ nuôi sống những con vật được người Ai Cập thờ phụng, những sinh vật nhỏ dù sao cũng là tạo vật của Thượng đế, mà con người đã ngược đãi một cách bất công. Cái tốt là con dê của cái xấu, và cái xấu là con dê của cái tốt; đấy là quy luật tối thượng! Vậy thì ta ra lệnh cho tất cả, nếu không làm thì sẽ khiến Thủ lĩnh Vĩ đại rất khiêm tốn của các người phật lòng lắm đấy, các người phải lo sao để kiếm được, mỗi người hai chục con chuột, hoặc chuột

cái đang mang bầu, nếu Chúa Trời cho kiếm được, mà càng kín đáo càng tốt. Hãy gom phần các người phải nộp lại trong vòng ba ngày. Nếu các người kiếm được vượt mức quy định, thì số dư ra sẽ rất được hoan nghênh. Hãy giữ những con vật gặm nhấm dễ thương kia mà đừng cho chúng ăn gì, vì những con vật nhỏ bé quý hóa ấy phải bị dôi meo ra thì mới được việc. Xin lưu ý các bạn, chuột nhất, chuột đồng mình cũng tính luôn là chuột cả. Nếu nhân hai mươi hai lên với hai mươi, chúng ta sẽ có bốn trăm, bốn trăm kẻ đồng lõa ấy, thả vào Nhà thờ đồng Capucin cổ, nơi Fario chứa tất cả số hạt hân vừa mua được, sẽ xới một số lượng khá khá đấy. Nhưng làm cho nhanh vào nhé! Fario phải xuất bán một phần lớn số hạt trong tám ngày; vậy mà ta muốn cái lão Tây Ban Nha của chúng ta, lúc này đang đi loanh quanh ở vùng ngoại ô để làm ăn, sẽ thấy một sự hao hụt đáng sợ. Thưa quý vị, ta không có thành tích tìm ra được cái sáng kiến ấy đâu, hân nói khi nhìn thấy mọi người ra về trầm trồ ngợi khen. Hãy trả lại César cái gì thuộc về César, trả lại Thượng đế cái gì thuộc về Thượng đế. Đây là chuyện nguy tạo lại những con cáo của Samson trong Thánh Kinh¹ đó thôi. Nhưng Samson là kẻ phóng hỏa, do đó mà không thương đồng loại, trong khi đó thì chúng ta, giống như người Bà-la-môn, chúng ta là những kẻ bảo trợ cho dòng giống bị ngược đãi. Cô Flore Brazier đã giăng tất cả các bẫy chuột ra rồi, và Kouski, cánh tay phải của ta, đang đi săn chuột đồng. Ta nói thế là hết.

– Tôi biết chỗ tìm một con vật mà chỉ mình nó đã có giá trị ngang với bốn chục con chuột.

– Gì vậy?

– Một con sóc.

– Còn tôi, tôi biểu một con khỉ con mề ăn lúa mì phải biết, một cậu thanh niên mới mặt nói.

1. Samson buộc được vào đuôi ba trăm con cáo và đốt cháy mùa màng của bọn Philistin.

– Không hay! Max nói. Họ sẽ biết những con vật đó từ đâu tới.

– Đêm đêm, mình có thể đưa tới đó một con chim bồ câu lấy trong mỗi chuồng chim của các trại lân cận, cho nó chui qua một cái lỗ thủng nóc nhà thờ, thế là chẳng mấy chốc sẽ có hàng vạn chim bồ câu, cậu trai nhà Beaussier nói.

– Như vậy là trong một tuần, cửa hàng của Fario sẽ thuộc về Hội ban đêm, Gillet kêu lên và mỉm cười với cậu trai Beaussier cao lớn. Như các bạn đã biết, ở Saint-Paterne người ta dậy sớm. Đừng ai tới đó mà không để lại dấu dề giầy vãi ngược trở lại. Hiệp sĩ Beaussier, người đã sáng kiến ra chuyện những con chim cau, sẽ chỉ đạo việc này. Còn mình, mình sẽ lo việc ký tên mình trong những đồng lúa mì. Các bạn sẽ là thầy đội kỵ binh của các ông Chuột. Nếu thàng cha coi cửa hàng ngủ tại Nhà thờ Capucin, thì phải làm thế nào để nó say sưa túy lúy với đám bạn hữu, cho khéo vào, để kéo nó ra xa khỏi nơi tiến hành bữa tiệc phê phờn dãi các loài gặm nhấm kia.

– Anh không nói gì với chúng tôi về những người dân Paris sao?, con trai nhà Goddet hỏi.

– Ô! Max nói, còn phải nghiền cứu họ cái đã. Tuy nhiên, mình sẽ biểu khẩu súng săn đẹp của mình, nó là của Hoàng đế ban cho, một công trình tuyệt tác của xưởng chế tạo Versailles, trị giá hai ngàn phơ-răng, cho kẻ nào tìm được cách chơi cho bọn dân Paris kia một ván, khiến quan hệ của họ với ông bà cụ Hochon đâm ra thật tồi tệ, đến nỗi các cụ phải tống khứ họ đi hoặc tự họ sẽ phải ra đi, tất nhiên là không gieo tai hại gì lắm cho các cụ đảng hai anh bạn Baruch và François của mình.

– Hay đấy! Tôi sẽ suy nghĩ về chuyện đó, cậu con trai nhà Goddet rất mê săn bắn, nói.

1. Ở đoạn sau, ta sẽ thấy Max dẫn nước vào nơi dề lúa mì, do đó Fario nhận ra tại họa là bởi hành động ác ý.

– Nếu tác giả của trò đùa không thích khẩu súng của mình thì anh ta sẽ được con ngựa mình cưỡi, Maxence Gilet hứa y mọi người.

Từ sau bữa ăn đêm ấy, hai mươi cái đầu vát óc dè giàng ra một âm mưu chống lại hai mẹ con Agathe, rập theo chương trình nói trên. Nhưng họa may chỉ nhờ ma quỷ hoặc sự ngẫu nhiên mới có thể đạt được, vì những điều kiện nêu ra khiến công việc rất khó khăn.

Sáng hôm sau, bà Agathe và Joseph xuống nhà một lát trước bữa ăn sáng thứ hai, vào lúc mười giờ. Người ta gán cái từ bữa thứ nhất cho một cốc sữa kèm một lát bánh phết bơ, ăn tại giường hay vào lúc từ trên giường bước xuống. Trong khi chờ bà Hochon tỉ mỉ làm cho xong tất cả những nghi tiết mà các bà công tước thời vua Louis XV trang điểm cho mình, Joseph trông thấy Jean-Jacques Rouget đứng sừng sững ở giữa cửa ngôi nhà trước mặt, tất nhiên anh chỉ ông cho mẹ anh xem, và bà không sao nhận ra anh mình, vì nom ông khác quá so với thời bà rời nhà đi.

– Anh trai bà đây, bà ạ, Adolphine đưa tay cho bà cụ khoắc và nói.

– Người đầu mà đàn dòn!, Joseph kêu lên.

Agathe chấp hai bàn tay lại, đưa mắt nhìn lên trời.

Người ta đã khiến anh ấy suy sụp đến thế kia rồi ư? Trời ơi, đây có phải là một người đàn ông năm mươi bảy tuổi đó không?

Bà muốn nhìn thật kỹ ông anh, thì thấy đằng sau ông già, Flore Brazier búi tóc cao, để lộ ra dưới tấm khăn choàng bằng sa mỏng viên đang-ten một tấm lưng trắng như tuyết và một bộ ngực choáng lóa, điểm dứa như một kỹ nữ giàu có, mặc chiếc áo nịt ngực của đàn bà bằng sợi tơ xe đôi, thứ lụa thời thượng hồi đó, có cánh tay áo phồng ở phía trên, cổ tay đeo những vòng xuyên lỗng lầy. Một sợi dây chuyền vàng lồng thông trên ngực áo của Cô gái Xưa cá. Có ta mang tới cho Jean-Jacques chiếc mũ trùm bằng lụa đen để ông ta khỏi bị cảm lạnh: một cánh chác hần đã tính toán trước rồi.

– Kia, một người đàn bà thật đẹp! Joseph kêu lên, mà lại là của hiêm nữa! ... Như người ta nói, cô ấy sinh ra là để làm mầu vẽ! Mầu

da mới tuyệt chứ! Ô! Những màu sắc tuyệt đẹp! Những nét phẳng, những đường cong tròn trịa, và đôi vai!... Đúng là một *Cariatide*¹ lộng lẫy! Đây là mẫu người tuyệt diệu cho một thân Vệ nữ của Titien.

Adolphine và bà Hochon cứ như nghe người ta nói tiếng Hy Lạp; nhưng Agathe đứng sau lưng con trai, ra hiệu cho họ, ý muốn bảo họ rằng bà đã quen với lối nói ấy rồi.

– Một đứa con gái nặng đi của anh cả một tài sản mà anh còn thấy đẹp à? Bà Hochon nói.

– Điều ấy chẳng ngăn được cô ta là một người mẫu tốt! Vừa vận hơi béo, mà hông và hình thể không bị mất dáng...

– Con ơi, con đâu có ở trong xương của con, Agathe nói, mà Adolphine lại ở đây...

– Đúng thế, con sai rồi; nhưng vì là từ Paris tới đây, trên suốt dọc đường, con chỉ thấy rất những khí cái...

– Nhưng mẹ ơi, Agathe nói, làm sao con có thể gặp anh con được?... vì nếu anh con ở với con người kia...

– Mặc kệ! Joseph nói, để con sẽ đi gặp bác!... Con không thấy ông ta đàn độn mấy nữa trong khi ông ta đã có cái ý định mua vui cho con mắt mình bằng một cô Vệ nữ của Titien.

Ông Hochon chợt đi tới, nói:

– Nếu ông ấy không ngu độn thì ông ấy cứ yên ổn mà lấy vợ, ông ấy sẽ có con có cái, và các người sẽ chẳng có được cái may mắn được thừa kế ông ấy. Có khi gặp họa mà lại hóa may cơ đấy.

– Cháu nó có ý kiến hay đấy, nó sẽ đến thăm bác nó trước, bà Hochon nói; cháu sẽ nói cho ông ấy hiểu rằng nếu mẹ con cháu đến, thì ông ấy phải có mặt mình.

1. *Cariatide*: Cột tượng đàn bà.

– Rồi các người sẽ làm mất lòng cái cô Brazier ư? ông Hochon nói. Thôi, thôi bà ơi, hãy nuốt cái hận ấy xuống... Nếu các người không được thừa kế, thì ít ra cũng gắng mà có được một món di vật nho nhỏ...

Nhà Hochon đâu có ngang tài ngang sức để chống lại Maxence Gilet. Giữa bữa sáng, anh chàng Ba Lan đem đến một lá thư của ông chủ Rouget viết cho em gái ông là bà Bridau. Bà Hochon đọc lá thư cho chồng nghe, nó được viết như sau:

Cô em thân mến

Tôi được người ngoài cho biết cô đã tới Issoudun. Tôi đoán được lý do vì sao cô thích ở nhà ông bà Hochon hơn là ở nhà tôi, nhưng nếu cô đến thăm tôi, cô sẽ được đón tiếp xứng đáng. Nhẽ ra tôi tới thăm cô trước nếu sức khỏe không buộc tôi phải ở lại nhà vào lúc này. Tôi thật lòng lấy làm tiếc, cô ạ. Tôi sẽ rất vui lòng được gặp cháu trai, và tôi sẽ mời cháu ăn tối với tôi hôm nay, vì bọn trẻ thường không dễ tự ái bằng phụ nữ về vấn đề bạn hữu. Cho nên nếu cháu tới đây cùng với các cậu Baruch Borniche và François Hochon thì tôi sẽ mừng lắm.

Anh trai thân yêu của cô,

J. J. Rouget

– Hãy nói rằng nhà ta đang ăn sáng, lát nữa bà Bridau sẽ trả lời, với lại chúng tôi nhận lời mời rồi đấy, ông Hochon bảo bà giúp việc.

Rồi ông cụ đặt một ngón tay lên môi, ra hiệu cho cả nhà im lặng. Khi cửa ra đường đã đóng lại, ông Hochon không may nghĩ ngờ tình bạn ràng buộc hai cậu cháu trai của ông với Maxence, liếc nhìn vợ và Agathe với cái nhìn khôn ranh nhất: “Thằng cha, viết vậy, tưởng như hoàn cảnh tôi có thể đem cho hai mươi năm lu-i... chúng mình quan hệ thư từ đây là với cái thằng quân nhân đấy.

– Thế là thế nào nhỉ? Bà Hochon hỏi. Mặc kệ, mình sẽ trả lời. Còn cậu, cậu cứ đi ăn tối đi, bà vừa nói thêm vừa nhìn chàng họa sĩ, nhưng nếu...

Bà cự ngừng lời trước cái lừ mắt của ông chồng. Một khi đã nhận biết tình thân sâu nặng của vợ mình với Agathe, ông già Hochon sợ bà cự để lại một khoản di tặng gì cho con gái đỡ đầu trong trường hợp bà này mất hết quyền thừa kế của Rouget. Mặc dầu hơn vợ những mười lăm tuổi, ông lão keo kiệt hy vọng sẽ được thừa kế vợ, và một ngày nào đó thấy mình làm chủ tất cả gia sản. Hy vọng đó là ý nghĩ bất di bất dịch của ông. Cho nên, bà Hochon đã đoán ra được cái cách khiến ông chồng phải nhượng bộ vài điều, là dọa ông rằng mình sẽ làm chúc thư. Ông Hochon đành đứng về phía những người khách của mình. Và lại đây là một di sản lớn, và do tình thân đứng về phía công lý xã hội, ông muốn nó thuộc về những người thừa kế hợp pháp hơn là bị những kẻ xa lạ không đáng được tôn trọng cướp đoạt. Cuối cùng thì vấn đề này càng được thanh toán sớm bao nhiêu, khách khứa sẽ ra đi sớm bấy nhiêu. Từ khi trận chiến đấu giữa những kẻ mưu toan đoạt gia tài và những người thừa kế – cho đến nay mới chỉ nằm trong đầu óc vợ ông – đã trở thành hiện thực, trí tuệ ông Hochon đang ù lỳ vì cuộc sống tình lý, bỗng tỉnh ngay ra. Ngay buổi sáng hôm ấy, khi bà Hochon nhận thấy người trợ thủ rất tháo vát và tinh tế ấy hoàn toàn đứng về phía gia đình Bridau qua vài câu trêu mếu mà ông cụ Hochon nói về người con gái đỡ đầu của bà, bà cảm thấy ngạc nhiên một cách khá dễ chịu.

Đến trưa, trí tuệ của hai ông bà Hochon, của Agathe và Joseph kết hợp lại, hai mẹ con nhà này khá ngạc nhiên vì thấy hai cụ già rất thận trọng trong việc lựa lời, đã cho ra được lá thư trả lời, chính là để đáp lại Flore và Maxence, thư viết như sau:

Bác thân mến,

Ba chục năm ròng em không về đây, không giữ quan hệ với bất kỳ ai, ngay cả với bác, lỗi ấy không chỉ do những ý nghĩ lạ lùng và sai lầm của bố đối với em, mà còn vì những nỗi bất hạnh, và cả niềm hạnh phúc của em ở Paris; bởi vì Thượng đế đã khiến người vợ được sung sướng, thì lại giáng họa cho người mẹ. Bác còn lạ gì chuyện thằng con trai em, cháu Philippe của bác, nó bị buộc tội trọng do lòng trung thành của cháu với Hoàng đế. Cho

nên, bác sẽ chẳng lấy gì làm lạ được biết một người vợ góa, buộc lòng chấp nhận một công việc nhỏ mọn ở một quầy xổ số để sống, đến tìm nguồn an ủi và cấp đỡ bên những ai đã chứng kiến ngày người ấy ra đời. Chúc nghiệp mà cháu trai đi cùng em đây đã chọn, là một trong những chúc nghiệp đòi hỏi nhiều tài năng, nhiều sự hy sinh, nhiều học hỏi nhất, trước khi đưa ra được những kết quả. Ở đây vinh quang lại đi trước tiền của. Có phải nói với bác rằng: khi Joseph sẽ làm rạng rỡ gia đình thì cháu sẽ vẫn nghèo không? Bác Jean-Jacques thân mến, em gái bác có thể sẽ lãng lẽ chịu đựng những hậu quả của sự bất công cha mình gây ra, nhưng xin bác hãy tha thứ cho một người mẹ, người ấy nhắc bác là bác có hai đứa cháu, một cháu được truyền mệnh lệnh của Hoàng đế trong trận Montereau, đã phục vụ trong đội Ngự lâm quân ở Waterloo lúc này đang nằm trong ngục thất; cháu kia thì từ năm mười ba tuổi đã hướng theo một cái nghề khó khăn, nhưng quang vinh. Cho nên với tình cảm dào dạt em xin cảm ơn bác về lá thư của bác, cảm ơn cho em, cảm ơn cho Joseph, thể nào cháu cũng đến theo lời mời của bác. Bác Jean-Jacques thân yêu, bệnh tật miễn thứ cho tất cả nên em sẽ tới nhà bác thăm bác. Một người em gái bao giờ cũng cảm thấy dễ chịu trong nhà anh mình, dù người anh đó thuận theo một cuộc sống như thế nào chẳng nữa. Em âu yếm ôm hôn bác.

Agathe Rouget

– Thế này là công việc bắt đầu rồi đấy. Khi bà đi, thì bà có thể nói rõ với ông ấy về các cháu của ông ta..., ông Hochon nói với Agathe.

Thư được Gritte mang đi, mười phút sau mẹ trở về, báo cáo với chủ tất cả những gì mẹ thấy được, biết được, theo cung cách của tính lý.

–Thưa bà, mẹ nói, từ chiều tối hôm qua, người ta đã dọn dẹp sạch sẽ tất cả nhà cửa mà bà ấy đã để...

– Ai, bà nào? Ông già Hochon nói.

– Nhưng trong nhà ấy, người ta vẫn gọi Cô gái Xua cá như vậy, Gritte nói. Bà ấy dễ dàng biếu với tất cả những gì đáng giá đến ông Rouget trong tình trạng đến là tội; nhưng, từ hôm qua, nhà cửa lại trở lại như trước ngày ông Maxence đến. Bóng lộn cú như soi gương được. Mụ Védie bảo cháu là chú Kouski đã lên ngựa từ năm giờ sáng nay; chín giờ, chú ấy trở về mang theo đồ ăn thức uống. Cuối cùng rồi sẽ có một bữa ăn tối ngon ơ là ngon, một bữa ăn như để đãi ông Tổng giám mục Bourges vậy. Người ta soạn bữa tiệc lớn, trong bếp đầu cứ vào đấy tâm tấp: “Tôi muốn khoản đãi cháu tội”, ông lão nói vậy và bắt trình lại với ông tất tất mọi việc! Hình như *nhà Rouget* vui mừng về lá thư lắm. Bà ấy tội nói với cháu thế... Ối dào! Bà ấy ăn mặc mới diện chứ!... đẹp đẹp là! Cháu chẳng thấy gì đẹp hơn, thật thế! Bà ấy có hai viên kim cương đeo tai, mỗi viên phải ngàn ê-quy, mụ Védie bảo cháu thế, rồi toàn những đàng-ten là đàng-ten nhá! nhảu đây các ngón tay vòng xuyên nom cứ lờn cả mắt, với một cái áo lụa đẹp như tấm diêm phủ mặt trước ban thờ!... Bì giờ, bà ý mới bảo cháu: “Ông rất vui sướng được thấy em gái ông hiền hậu đến thế, tôi mong bà ấy sẽ cho phép chúng tôi được khoản đãi bà ấy xứng đáng. Chúng tôi mong bà ấy sẽ có ý niệm tốt về chúng tôi sau khi chúng tôi đón tiếp con trai bà... Ông rất nóng ruột được gặp cháu trai ông...” Bà ý có đôi giày xinh xẻo bằng xa-tanh đen với đôi tất dài... Úi cha, toàn là những của thần tiên cả! Cứ như có những bông hoa ở trong lụa ý, với những lỗ thủng nom cứ như đàng-ten, thấy suốt cả da thịt bà hồng hồng. Tóm lại, bà ý ăn diện ngất trời! Với chiếc tạp dề xinh xinh quá thể đeo phía đàng trước, đến nỗi mụ Védie bảo cháu rằng chiếc tạp dề ấy đắt bằng hai năm tiền lương của chúng cháu...

– Nào, phải ăn mặc vào mới được, chàng nghệ sĩ mỉm cười nói.

– Đây ông Hochon, ông nghĩ sao nào?... Khi Gritte đã đi khỏi, bà cụ nói.

Bà Hochon chỉ cho con gái đỡ đầu thấy ông chồng hai tay ôm đầu, khuỷu tay lên tay ghế, đang miên man suy nghĩ.

– Mình đang có chuyện với một thầy Gomin¹ đây! Ông già nói... Chàng trai ạ, với những tư tưởng của anh như thế, anh không đủ sức để độ được với một tay lão luyện như Maxence Gilet đâu. Dù tôi có nói gì với anh, thì anh cũng sẽ làm chuyện đại dốt thôi, ông cụ vừa nhìn anh vừa nói thêm; nhưng ít ra thì anh cũng kể rõ cho tôi nghe tôi nay anh nhìn thấy gì, nghe thấy gì, làm những gì. Thôi đi đi!... Cầu Trời phù hộ anh! Gắng ở một mình với bác anh. Nếu như, mặc dù anh đã cố đem hết trí xáo ra, mà vẫn không đạt được chuyện ấy, thì mình cũng đã rõ phần nào kế hoạch của họ; nhưng nếu ở được một mình với ông ấy một lát, mà không bị nghe lóm, ôi mẹ ơi!... thì hãy khéo léo dò hỏi về hoàn cảnh chẳng sung sướng gì của ông ấy, rồi biện hộ cho mẹ anh...

Đến bốn giờ, Joseph bước qua cái eo ngăn cách nhà Hochon với nhà Rouget, cái lối đi trồng những cây bồ đề còi cọc, dài độ trên sáu chục mét, rộng như đường Narette-Lớn. Khi cậu cháu xuất hiện, Kouski đi giầy bột đánh xi, mặc quần da đen, gi-lê trắng, áo khoác đen, đi trước anh để báo tin anh đã tới. Bàn đã bày sẵn trong phòng, và Joseph, dễ dàng nhận ra ông bác, đi thẳng tới bên ông, ôm hôn ông, chào Flore và Maxence.

– Bác thân mến, từ khi ra đời, cháu chưa được gặp bác lần nào, chàng họa sĩ vui vẻ nói; nhưng muộn còn hơn không, bác ạ.

– Hoan nghênh anh bạn đã tới, ông lão nhìn cháu, vẻ đồ ắt.

– Bà ạ, Joseph nói với Flore với giọng sôi nổi của một nghệ sĩ, sáng nay tôi đã thêm được như bác tôi, ngày nào cũng có cái thú được chiêm ngưỡng bà.

– Có đúng là bà ấy đẹp không? Ông già nói, cặp mắt mờ đục của ông trở thành gần như long lanh.

– Đẹp đến nỗi có thể làm mẫu cho một nhà họa sĩ.

– Cháu ạ, lão Rouget bị Flore đẩy vào khuỷu tay, nói, đây là ông Maxence Gilet, một người đã phục vụ Hoàng đế trong Ngự lâm quân, như anh cháu.

1. *Gomin*: Xem chú thích ở trang 197.

Joseph đứng dậy, nghiêng mình chào.

– Anh ông ở đội khinh kỵ, tôi chắc thế, còn tôi lại ở trong đội giảm lên sỏi mà đi¹, Maxence nói.

– Cưỡi ngựa hay đi bộ, thì cũng cùng một cảnh thí mạng cả, Flore nói.

Joseph quan sát Max, cũng như Max quan sát Joseph. Max ăn mặc như những thanh niên lịch sự thời bấy giờ; vì hắn đặt may quần áo ở Paris. Chiếc quần bằng dạ xanh da trời, có xếp nếp thật rộng, làm nổi bàn chân hắn, chỉ để lộ mũi ủng có điểm những đinh thóc. Thân hắn được bó chèn trong áo gi-lê trắng cài cúc bằng vàng có trang trí, thắt chặt phía sau lưng để thay dây lưng. Áo gi-lê giải cúc suốt đến tận cổ khuôn rõ bộ ngực rộng của hắn và cổ áo bằng xatanh đen buộc hắn phải ngẩng cao đầu theo kiểu nhà binh. Hắn mặc một chiếc áo khoác đen nhỏ may cắt rất khéo. Một dây chuyền vàng xinh xắn thông từ túi áo gi-lê của hắn, nơi đó lấp ló một chiếc đồng hồ dẹt. Hắn đùa với cái chìa khóa lên dây gọi là “khóa cào cào” mà Breguet² vừa phát minh ra.

“Thằng cha này nom rất hay, Joseph vừa tự nhủ vừa ngắm nghía theo kiểu họa sĩ bộ mặt linh hoạt, vẻ khỏe mạnh và cặp mắt xám tinh anh mà Max thừa hưởng được của ông bố quý phái. Bác mình chắc đáng chán lắm, cô gái đẹp kia đã đi tìm sự đèn bồi và họ sống thành gia đình tay ba. Rõ là thế!”

Vừa lúc đó Baruch và François tới.

– Cậu chưa đi thăm Tháp của Issoudun à? Flore hỏi Joseph, Nếu cậu muốn đi dạo chơi một lát trong khi chờ bữa tối, quãng một giờ nữa thì xong, chúng tôi sẽ chỉ để cậu xem cái kỳ quan lớn nhất của thành phố nhá?

1. Chỉ bộ binh.

2. *Breguet* (1747-1823): nhà chế tạo đồng hồ nổi tiếng người Thụy Sĩ, ở Paris.

– Xin sẵn sàng! chàng nghệ sĩ không thể tìm thấy được một điều gì bất lợi trong chuyện này, nói.

Trong khi Flore đi lấy mũ đội, đeo gang tay và quàng tấm khăn san ca-sơ-mia, Joseph bỗng đứng phát dậy khi nhìn thấy các bức họa, dường như có một pháp sư đã dí cái đầu thần vào anh vậy.

– A! Bác có những bức họa à? Anh vừa nói vừa ngắm bức tranh đã khiến anh sung sướng.

– Phải, ông lão đáp, đây là của các cụ Descóings, trong thời Cách mạng, đã mua lại những đồ cũ của các nhà tu và nhà thờ miền Berry.

Joseph không nghe nữa, anh ngắm nghía từng bức tranh một:

– Tuyệt! anh la lên. Ôi! Nhưng đây là một tấm... Bức này không làm mất hứng thú những bức kia! Chà, càng ngày càng cừ khôi, cứ như của Nicolet...

– Có bảy tám bức lớn lắm ở trên tầng thượng, người ta còn giữ lại là do những cái khung, Gilet nói.

– Ta lên xem đi! chàng nghệ sĩ nói. Maxence đưa anh lên tầng nóc.

Joseph đi xuống, vẻ rất phấn khởi. Max rĩ tai tại Cò gái Xua cá một câu, cô này kéo lão Rouget tới bên khung cửa sổ; và Joseph nghe thấy câu nói, tuy đã hạ giọng xuống, nhưng vẫn cố tình sao cho lọt vào tai anh:

– Cháu ông là họa sĩ, ông thì làm gì với những cái tranh ấy, ông hãy từ từ với anh ấy, ông cho anh ấy đi.

– Hình như cháu là một họa sĩ thì phải..., ông lão vịn vào cánh tay Flore đi tới chỗ cháu ông đang mê mẩn trước một bức tranh của Albane.

– Cháu mới chỉ là người thợ bồi thôi à, Joseph nói.

– Ấy là cái gì nhì? Flore nói.

– Một người mới bắt đầu vào nghề, Joseph đáp.

– Này, Jean-Jacques nói, nếu những bức tranh ấy có thể dùng vào việc gì trong nghề nghiệp của cháu, thì ta cho cháu đấy... Nhưng bỏ khung lại nhá. Ô! Các khung đều thép vàng, mà trông cũng hay hay; ta sẽ lồng vào đó...

– Ủi cha! bác ơi, Joseph khoái quá kêu lên, bác sẽ lồng vào đó những bản sao mà cháu sẽ gửi về cho bác, và chúng sẽ cùng một kích thước...

– Nhưng như thế cậu sẽ mất nhiều thì giờ, mà cậu còn phải có vải, có thuốc màu, Flore nói. Cậu sẽ tốn tiền... Này, ông Rouget ơi, ông hãy biếu cháu ông cứ trăm phơ-răng một bức, ở đây ông có hai mươi bảy bức... tôi thấy hình như trên tầng nóc có mười một bức rất to, phải trả gấp đôi... cứ gọi cho tất cả là bốn ngàn phơ-răng. Phải rồi, bác cậu rất có thể chỉ trả các bản sao của cậu bốn ngàn phơ-răng, vì ông ấy giữ lại các khung mà! Sau hết thì cậu cần khung, mà người ta bảo khung còn đắt hơn tranh, ở đó có vàng mà lỵ!... Này, ông ơi, ông hãy nói đi, Flore vừa lay lay tay ông lão, vừa nói tiếp. Hử?... Không đắt đâu nhí, ông chỉ phải trả cho cháu ông bốn ngàn phơ-răng những bức vẽ mới toanh thay cho những bức cũ rích... Có thì tháo vào tại lão: đây là để cho cậu ấy một cách phải chăng, cậu ấy có vẽ không *giỏi giang* lắm đâu.

– Vậy thì cháu ơi, bác trả cháu bốn ngàn phơ-răng về những bản sao...

– Không, không. Joseph thật thà nói, bốn ngàn phơ-răng với cả các tranh vẽ thì quá nhiều; vì bác thấy đấy, tranh có giá trị mà.

– Nhưng cậu nhận đi, *cậu củ dền* ơi! Flore bảo anh, vì đây là bác cậu cơ mà...

– Vậy thì tôi nhận, Joseph nói, ngáy ngất vì “áp-phe” anh vừa làm, bởi anh vừa nhận ra một bức tranh của Pérugin.

Cho nên khi bước ra và đưa tay cho Cô gái Xua cá khoác, anh có cái vẻ hớn hờ, thế là thật khớp với ý đồ của Maxence. Cả Flore, cả Rouget, cả Max, chẳng ai ở Issoudun có thể biết được giá trị của các bức tranh, và anh chàng Max quỳ quỵet tưởng đã mua được sự

đắc thắng của Flore với những thứ chẳng đáng kể. Cô nàng vênh vang đi dạo, tay khoác tay cháu ông chủ, có vẻ tâm đắc với anh lắm, trước mắt cả thành phố sừng sốt. Người ta ra cả ngoài cửa để xem sự đắc thắng của Cô gái Xua cá đối với gia đình kia. Sự kiện quá đáng ấy đã gây một sự náo động lớn mà Max rất lưu tâm đến. Cho nên, khi hai bác cháu trở về vào lúc năm giờ, thì nhà nào cũng chỉ nói đến sự hòa thuận hoàn toàn giữa Max và Flore với cháu lão Rouget. Sau rốt, giải thoát về những bức tranh làm quà và món tiền bốn ngàn pho-rang đã lan đi khắp. Bữa tối thật long trọng, có mặt cả Lousteau, một thẩm phán ở Tòa và ông thị trưởng Issoudun. Đây là một trong những bữa ăn tối tình lý, kéo dài tới năm giờ đồng hồ. Những loại rượu vang hảo hạng khiến câu chuyện rôm rả. Vào bữa tráng miệng lúc chín giờ, chàng họa sĩ ngồi giữa Flore và Max, đối diện với ông bác, đã trở thành gần như bạn bè thân tình với tay sĩ quan mà anh thấy là một chàng trai vào loại ưu tú trên đời. Joseph về nhà lúc mười một giờ, anh đã ngà ngà say. Còn lão Rouget thì Kouski phải bông vào giường nằm: lão say như chết, do ăn như rồng cuốn và uống như thùng không đáy¹.

– Này, như thế có phải bằng mấy bưu môi bưu mỏ với họ không? Đến nửa đêm, còn lại một mình với Flore, Max nói. Nhà Bridau sẽ được đón tiếp tốt, họ sẽ có những món quà nhỏ, và được chìm ngập trong các ân huệ, họ chỉ có thể ca ngợi bọn mình thôi; họ sẽ ra đi yên ổn và cũng để cho bọn mình yên ổn. Sáng mai, anh với Kouski sẽ tháo tất cả các bức tranh đó ra, bọn anh sẽ đem gửi cho anh chàng họa sĩ để lúc ngủ dậy là anh ta đã có chúng, rồi sẽ xếp các khung lên tường nóc, thay lại giấy phủ tường trong phòng, căng những tờ giấy sơn trên có những cảnh vẽ Téliémaque² như anh đã thấy ở nhà ông Moulleron.

– Ấy, làm thế còn đẹp bằng mấy, Flore kêu lên.

1. Nguyên văn: *ăn như người điên trò chơi phiên và uống như cát trên sa mạc*.

2. *Téliémaque*: con trai của Ulysse và Pénélope, những nhân vật chủ chốt trong trường ca Hy Lạp cổ *Odyssee*.

Hôm sau, Joseph không kịp trở dậy trước bữa trưa. Từ trên giường, anh nhìn thấy những tấm tranh xếp chồng lên nhau và được đem tới mà anh chẳng hay biết gì hết. Trong khi anh lại ngắm nghía các bức tranh và nhận ra các kiệt tác bằng cách nghiên cứu lối vẽ của các họa sĩ và tìm chữ ký của họ, thì mẹ anh đi sang nhà ông anh để cảm ơn và thăm ông luôn thể, chính ông lão Hochon giúp bà đi, biết tất cả những chuyện đại dột mà anh họa sĩ mắc phải hôm qua, ông cụ thấy ngán ngẩm cho câu chuyện của gia đình Bridau.

– Đối thủ của cháu là những kẻ giảo quyết. Cả đời ta cũng chẳng bao giờ thấy thái độ như thái độ gã quân nhân ấy: hình như chiến tranh rèn luyện thanh niên. Joseph bị mắc bẫy rồi! Cậu ta đi dạo, tay khoác vai Cô gái Xua cá! Chắc người ta đã bịt miệng cậu ấy bằng rượu vang, bằng những tấm tranh thò tả với bốn ngàn phơ-răng. Anh chàng nghệ sĩ của cháu không đắt giá đối với Maxence!

Ông già sáng suốt đã vạch ra cho người con gái đỡ đầu của vợ cách xử thế, dặn bà cứ xuôi theo những ý kiến của Maxence và mớm trôn Flore, để thân mật được với cô ta, rồi có được những lúc nói chuyện riêng chốc lát với Jean-Jacques. Bà Bridau được ông anh đón tiếp xởi lởi vì Flore đã lên lớp ông trước. Ông già nằm liệt giường, ốm vì những cái thái quá ngày hôm trước. Vì trong những thời gian đầu, Agathe không thể đề cập đến những vấn đề quan trọng, Max đã xét thấy nên để cho hai anh em ở riêng với nhau là phải phép và cao thượng. Tính toán thế thật chính xác. Agathe tội nghiệp thấy anh mình yếu quá nên không muốn ông anh thiếu sự chăm sóc của cô Brazier.

– Và lại em muốn biết người mà em chịu ơn vì đã gây được hạnh phúc cho bác, bà nói với chàng trai già.

Những lời đó rõ ràng khiến ông lão vui bụng, lão liền bấm chuông gọi bà Brazier. Như ta có thể nghĩ, Flore đâu có ở xa. Hai đối thủ phụ nữ chào nhau. Cô gái Xua cá trở hết các ngón chăm sóc của một tấm lòng âu yếm tận tụy và ân cần nhất, thấy đầu ông già nằm thấp quá, cô liền đặt lại gối, cô ta làm như mình là một cô vợ

mới cười hóm quạ. Cho nên lão trai già cảm thấy lòng chứa chan xúc động.

– Cô ạ, chúng tôi rất hàm ơn cô về những biểu hiện gắn bó mà cô đã dành cho ông anh tôi bao lâu này và về cả cái cách mà cô lo đến hạnh phúc cho ông ấy.

– Đúng đấy, cô em Agathe thân yêu ạ, lão nói, cô ấy đã cho tôi biết thế nào là hạnh phúc, và lại, đó là một người đàn bà đầy phẩm chất tốt.

– Cho nên, bác ạ, bác vẫn chưa đến bù xứng đáng cho cô ấy, nhỡ ra bác nên lấy cô ấy làm vợ. Vâng! Em rất mực ngoan đạo cho nên không thể không mong muốn bác tuân theo những giới luật của đạo giáo. Cả hai người đều sẽ được an tâm khi không chống lại luật pháp và đạo đức. Bác ạ, em đến để nhờ bác giúp đỡ trong một cảnh ngộ sâu khổ lớn lao, nhưng bác chớ tin rằng mẹ con em lại bội nghịch tới chuyện có một nhận xét, dù là nhỏ nhặt nhất, về cái cách bác sử dụng tài sản của bác.

– Bà ạ, Flore nói, chúng tôi biết ông cụ thân sinh ra bà không được công bằng đối với bà. Ông anh bà có thể nói điều này với bà, cô vừa nói vừa nhìn chằm chằm vào nạn nhân của mình, là những chuyện xích mích duy nhất mà chúng tôi có, ấy là về vấn đề bà cá. Tôi quá quyết với ông là ông còn nợ phần tài sản mà cụ ông đã tước đi của bà, cụ ông, vị ân nhân đáng thương của tôi, vì cha bà đúng là ân nhân của tôi (cô ta sục sùi nói), tôi mãi mãi nhớ ơn cụ... Nhưng ông anh bà, ông ấy đã nghe ra, bà ạ...

– Phải, lão Rouget nói, khi nào ta làm di chúc, cô sẽ không bị quên đâu.

– Chúng ta đừng nói tất cả những chuyện ấy nữa, bác ạ, bác còn chưa rõ cái nết của em là thế nào đâu.

Sau cuộc mào đầu ấy, người ta dễ dàng tưởng tượng chuyển đến thăm đầu tiên đã diễn ra như thế nào. Lão Rouget mời cô em ngày hôm sau nữa tới ăn tối. Trong ba ngày đó, các hiệp sĩ vô công rồi nghề bắt một số lớn chuột to, chuột nhỏ, chuột đồng, và một

đêm đẹp trời chúng được ném vào giữa đồng hạt. Chúng đối meo, với tổng số bốn trăm ba mươi sáu đầu, nhiều con cái đang cố chứa. Chưa vừa lòng vì đã cung cấp những khách trọ ấy cho Fario, các hiệp sĩ đục thủng mái Nhà thờ dòng Capucin, tuồn vào đó độ một chục con chim bồ câu lấy ở mười cái trại chăn nuôi khác nhau. Đàn súc vật ấy tha hồ ăn no nê phê phờn một cách yên lành, chính vì câu nhỏ coi kho hàng của Fario bị một thằng vô lại xấu nết làm sa đọa, suốt ngày từ sáng chí chiều, nó cùng thằng này say sưa bí tỉ, chẳng chăm sóc gì đến hạt của chủ.

Trái với ý kiến của ông cụ Hochon, bà Bridau lại cứ tưởng anh mình vẫn chưa làm chức thư; bà định hỏi anh xem ý định của ông đối với cô Brazier thế nào vào cái lúc đầu tiên mà bà có thể đi dạo một mình với ông, vì Flore với Maxence vẫn đánh lừa bà để bà tin vào niềm hy vọng hão đó.

Mặc dầu tất cả các hiệp sĩ vẫn nghĩ cách đuổi hai người dân Paris đi, họ chỉ tìm ra những chuyện điên rồ khó lòng thực hiện được.

Sau một tuần, tức nửa số thời gian mà những người dân Paris phải ở lại Issoudun, họ cũng chẳng thấy mình tiến thêm lên được bước nào so với ngày đầu.

– Ông công chứng của cháu chưa biết rõ tình lý, ông cụ Hochon nói với bà Bridau. Điều mà các cháu tới đây để làm chẳng thể thực hiện trong vòng mười lăm ngày, thậm chí mười lăm tháng; không được phép rồi ông anh của cháu, và phải gọi những tư tưởng tôn giáo cho ông ấy. Các cháu chỉ ngầm phá được thành lũy do Flore với Maxence dựng lên bằng đường hầm đào ở chân tường do ông cha đạo mà thôi. Đây là ý kiến của ta, mà đã đến lúc nên theo rồi đây.

– Ông có những ý kiến đến kỳ lạ về giới tu sĩ, bà cụ Hochon bảo chồng.

– Ôi chao! ông già la lên, đây, các bà mộ đạo là như thế đấy!

1. Để làm đồ tượng.

– Trời sẽ không ban phúc cho một việc làm ăn dựa trên tội phạm thánh đầu, bà Bridau nói. Dem tôn giáo để phục vụ cho những việc như thế... Ôi! nhưng chúng cháu sẽ còn mang tội nặng hơn cả Flore kia.

Câu chuyện này xảy ra vào bữa ăn sáng, và François cũng như Baruch, đều đồng tai ra để nghe.

– Phạm thánh! ông cụ Hochon kêu lên. Nhưng nếu một thầy tu có lòng tốt, có trí tuệ như một vài ông mà ta quen biết, rõ được các cháu đang lâm vào cảnh lúng túng như thế nào, ông ấy sẽ chẳng thấy có gì là phạm thánh khi khiến được tâm hồn lầm lạc của ông anh cháu trở về với Chúa, khiến ông anh cháu thực lòng ăn năn, hối lỗi, khiến ông ấy tổng khứ con mụ đàn bà gây tai tiếng nhưng vẫn đảm bảo cuộc sống cho mụ ta; chứng minh cho ông ấy thấy rằng lương tâm ông sẽ được yên ổn nếu ông ấy cúng cho cái trường dòng nhỏ của ông Tổng giám mục vài ngàn lí-vơ tiền lãi suất năm, và để lại gia sản của mình cho những người thừa kế chính thức...

Trong gia đình mình, ông già hà tiện đã có được một sự phục tùng thụ động của các con, truyền tới các cháu đặt dưới quyền bảo trợ của ông, mà ông đã vun vén cho một tài sản bằng cách, theo lời ông nói, làm cho chúng nó như làm cho mình. Sự phục tùng ấy không cho phép Baruch và François tỏ ra máy may ngạc nhiên hoặc phản đối, nhưng hai người trao đổi với nhau một cái nhìn đầy ý nghĩa, bụng bảo dạ ý nghĩ này thật tai hại và nguy hiểm cho quyền lợi của Max biết bao.

– Bà ạ, Baruch nói, sự thế là nếu bà muốn thừa kế ông anh bà, thì đây là cái cách duy nhất thích hợp; phải ở lại Issoudun suốt cả thời gian cần thiết và sử dụng nó để...

– Mẹ ạ, Joseph nói, mẹ nên viết thư cho ông Desroches kể về mọi chuyện này là hơn. Còn về phần con, con chẳng đòi hỏi gì bác con thêm ngoài những thứ mà bác con đã vui lòng cho con...

Sau khi đã nhận ra giá trị lớn của ba mươi chín bức tranh, Joseph đã cẩn thận tháo hết đinh ra, anh đã phủ giấy lên trên bằng

cách dán bằng thứ keo thường; anh xếp bức nọ lên trên bức kia, đóng chặt cả khối vào một cái hộp rộng thênh thang, rồi gửi xe vận tải chờ tới nhà Desroches mà anh dự định viết cho anh ta một tờ giấy báo gửi. Kiện hàng quý báu đó đã ra đi từ hôm qua.

– Cậu hài lòng với giá rẻ quá đấy, ông Hochon nói.

– Với số tranh ấy, cháu chẳng mắc mớ gì để có được một trăm năm mươi ngàn phơ-răng.

– Đúng là ý kiến vắn vơ của một họa sĩ! ông Hochon lừ mắt nhìn Joseph nói.

– Mẹ này, Joseph nói với mẹ, con sẽ viết thư cho Desroches giải thích cho anh ấy về tình hình ở đây. Nếu Desroches khuyên mẹ ở lại, thì mẹ ở lại. Còn chỗ làm của mẹ, chúng ta bao giờ cũng sẽ tìm được việc tương đương...

– Cháu thân yêu, bà Hochon bảo Joseph sau khi rời bàn ăn, bà không biết giá trị của những bức tranh của bác cháu, nhưng chắc là chúng phải tốt nếu xét theo nơi xuất xứ của chúng. Nếu chúng chỉ trị giá bốn chục ngàn phơ-răng, mỗi tấm một ngàn, thì cháu cũng đừng nói ra với ai hết. Mặc dầu các cháu của bà kín đáo và có giáo dục, chúng vẫn có thể, chẳng phải vì tai quái, mà nói lộ ra cái của coi như là bất được ấy, cả Issoudun sẽ biết, mà mình thì không nên để cho đối thủ của mình ngờ đến chuyện đó. Cháu xử sự cứ như một đứa trẻ!...

Quả vậy, đến trưa thì nhiều người ở Issoudun nhất là Maxence Gilet, đã biết được ý kiến đó, mà hậu quả là người ta lao vào tìm kiếm những bức tranh cũ chẳng ai quan tâm đến và làm cho rõ giá trị những bức đó. Max hối hận vì đã thúc ông già đem cho tranh, và cơn điên giận của hắn đối với những kẻ thừa kế, sau khi biết được kế hoạch của ông già Hochon, tăng thêm về cái mà hắn gọi là *sự ngu dần của mình*. Ảnh hưởng tôn giáo đối với một con người bạc nhược là điều duy nhất đáng sợ. Cho nên thông báo của hai đứa bạn đã khiến Maxence Gilet càng thêm vững chắc trong quyết định chuyển thành vốn tất cả những hợp đồng của Rouget, và vay mượn

trên các bất động sản của ông ta để đặt tiền lấy lãi càng nhanh càng hay; nhưng hẳn thấy cấp bách hơn cả vẫn là việc đuổi tống bọn dân Paris đi. Thế nhưng tài năng của các tay Mascarille, và Scapin cũng chẳng dễ dàng giải quyết được vấn đề này. Được Max làm cố vấn, Flore viện cớ ông chủ bị một quá nhiều trong các buổi đi dạo bộ, vào tuổi ông là phải đi xe. Viện cớ như vậy là vì Rouget, Flore và Max buộc phải đi tới Bourges, Vierzon, Vatan, tới tất cả những nơi cần thực hiện ý đồ đặt tiền của ông lão để lấy lãi mà giấu kín không cho mọi người biết. Vậy là vào cuối tuần đó, toàn tỉnh Issoudun sùng sốt khi biết chuyện ông lão Rouget tới Bourges tìm mua một cỗ xe, ý đồ ấy đã được các hiệp sĩ vô công rồi nghề giải thích với ý nghĩa thuận lợi cho Cò gái Xua cá. Flore và Rouget mua một cỗ xe thùng nom như cái hộp đèn là gồm khiếp, có kính lồng giả, có diềm bằng da thuộc nứt nẻ, đã thọ hai mươi năm và qua chín trận chiến đấu, được bán sau khi ông đại tá, bạn của ông Đại Thống chế Bertrand chết. Trong khi người bạn chiến đấu trung thành của Hoàng đế vắng mặt, thì ông đại tá này chịu trách nhiệm coi sóc những tài sản của ông kia ở Berry. Chiếc xe thùng ấy được sơn màu xanh lá thò, nom khá giống một chiếc xe ngựa mũi gập, nhưng càng xe đã được sửa đổi để chỉ có thể bắt một con ngựa duy nhất vào đấy. Như vậy là nó thuộc vào loại xe mà sự suy giảm về tài sản đã khiến nó trở thành rất thời thượng, bấy giờ người ta gọi nó một cách thật thà là xe *một ngựa*, vì theo nguồn gốc, loại xe đó có tên là những *ông tiem*. Tầm dạ để chân của cái xe một ngựa này, bán để dùng cho loại xe ngựa có mũi, bị mỗi một gập nhám nhăm nhỏ; những mảnh ren nom giống như những lon vạch của phế binh, nó báo hiệu đây đã là của phế thải; nhưng mua nó chỉ mất bốn trăm năm mươi phơ-răng; và Max mua của trung đoàn đồn trú ở Bourges một con ngựa cái thật to béo để kéo nó. Hẳn cho sơn lại xe màu nâu sẫm, mua được hạ giá một bộ yên cương khá tốt, và toàn tỉnh Issoudun sôi sục lên trong sự chờ đợi cỗ xe của lão Rouget! Lần đầu tiên ông lão đem dùng xe, tiếng xe lăn rầm rầm lùm lùm nhà nào nhà nấy đổ xô ra cửa, không có ô cửa sổ lắp kính nào lại không đẩy những kẻ tò mò. Lần thứ hai, lão già độc thân đi tới Bourges, ở đấy, để tránh cho mình những chuyện lo toan mưu tính mà Flore Brazier đã khuyên nhủ,

hay đã ra lệnh nếu các bạn cho là như vậy, ông ký giấy ủy quyền cho Maxence Gilet ở nhà một viên công chứng, cốt để chuyển đi tất cả những khế ước ghi trên giấy ủy quyền. Phần mình, Flore cùng với ông chủ thanh toán tất cả những món tiền đặt lấy lãi ở Issoudun và ở các quận lân cận. Viên công chứng chính ở Bourges tiếp lão Rouget, lão yêu cầu ông ta vay cho lão một trăm bốn mươi ngàn phơ-răng, lấy di sản của mình làm vật thế chấp. Ở Issoudun, chẳng ai biết được những công việc lo lốt đã làm thật kín đáo và khéo léo đó. Maxence là một kỵ mã cừ, hẳn có thể cưỡi ngựa ra đi tới Bourges từ năm giờ sáng và trở về quãng năm giờ chiều, còn Flore thì cứ bám riết lấy lão trai già. Lão Rouget đã dễ dàng đồng ý với mưu tính mà Flore bắt lão nghe theo; nhưng lão muốn số tiền năm mươi ngàn phơ-răng lãi suất ghi sổ dưới tên cô Brazier coi như tiền hoa lợi, còn quyền hư hữu thuộc về lão, đứng tên Rouget. Lão già tỏ ra khảng khàng trong cuộc nội chiến mà việc này đã đẩy lên, khiến Max đâm lo ngại, hẳn tưởng như đã thấy những suy nghĩ do sự có mặt của các người thừa kế chính thức gợi nên.

Giữa những cuộc vận động lớn ấy, mà Maxence muốn che mắt thành phố, hẳn quên phắt ngay mất ông lão bán hạt. Fario bắt đầu tiến hành giao hàng ngay sau khi chạy vay, đi đi lại lại, mục đích để làm tăng giá hạt lên. Vậy mà, về hôm trước, hôm sau hẳn đã thấy trên mái Nhà thờ Capucin đen kịt những chim bồ câu, vì lão ở đằng trước Nhà thờ. Lão tự nguyện rửa mình đã lỡ là không thâm thú lại mái nhà, và vội đi ngay tới kho hàng, lão thấy một nửa số hạt của mình đã bị ngón hết. Hàng ngàn viên cúi chuột đủ loại, chuột nhát, chuột cống, chuột đồng rải rác khắp cả để lộ cho lão thấy nguyên nhân thứ hai của sự tàn phá. Nhà thờ là một con tàu của Noé¹. Nhưng khi thử tìm biết mức độ tổn thất lên tới đâu, lão để ý thấy tất cả số hạt ở bên dưới gần như đã mọc mầm do lượng nước đọng mà Max đã nghĩ cách tuồn qua một cái ống bằng sắt tây vào giữa đồng

1. Theo Thánh Kinh, đây là con tàu mà Noé đã đóng theo lệnh của Chúa Trời, để cứu gia đình và các sinh vật trong trận đại hồng thủy. (để bông lớn, câu này ấu, chỉ nơi người ta thấy đủ loại người hay giống vật mà không ai ngờ lại có thể hiện diện ở đó).

lúa mì, cơn giận khiến mặt lão Tây Ban Nha trắng bệch như miếng vải lạnh. Chìm câu và chuột thì có thể giải thích bằng bản năng của thú vật; nhưng bàn tay con người đã lộ ra trong hành vi tai ác này. Fario ngồi trên bục ban thờ trong một nhà nguyện nhỏ, hai tay ôm đầu. Sau nửa giờ nghiền ngẫm những suy nghĩ kiểu Tây Ban Nha, lão trông thấy con sóc mà cậu trai nhà Goddet đã quyết tặng cho lão làm khách trọ, nó đang múa đuôi nhảy nhót dọc theo chiếc xà ngang đỡ ở giữa cái trục chính của mái. Lão Tây Ban Nha lạnh lùng đứng dậy, phò ra trước thềm nhỏ coi kho một bộ mặt bình thản như mặt người Ả Rập. Fario không phân nản gì, lão quay trở về nhà, thuê vài người làm công để đóng bao chở hạt tốt, phơi lúa mì ướt ra nắng để cứu vãn được càng nhiều càng tốt; rồi lão lo việc giao hàng, sau khi đã ước lượng số thất thiệt mất khoảng ba phần năm. Nhưng những thu đoạn của lão đã khiến hạt tăng giá, thành thử khi phải mua lại số ba phần năm hạt bị thiếu hụt, lão lại bị lỗ thêm; vậy là lão bị lỗ mất khoảng hơn một nửa. Vì xưa nay không có kẻ thù, lão Tây Ban Nha cho rằng việc trả thù này là do Maxence làm, và lão đã không nhầm. Lão đã chứng minh được là Max và một vài kẻ khác, không ai khác ngoài chúng đã bày ra trò đùa cợt ban đêm chắc hẳn đã thượng cái xe bò của lão lên trên tháp, và đã làm hại lão để vui đùa với nhau; quả thật lão đã bị nướng mất một ngàn é-quy, gần hết cả số vốn mà lão còm còm kiếm được từ thời bình. Do ý muốn báo thù thúc đẩy, người đàn ông đó đã bộc lộ tất cả sự bèn bẻ và khôn ngoan của một tên giảo điệp người ta đã hứa thưởng một món tiền lớn. Mai phục ban đêm ở Issoudun, cuối cùng lão đã có được chứng cứ về phạm hạnh phóng dăng của các hiệp sĩ vô công rồi nghề; lão trông thấy chúng, lão đếm số quân của chúng, lão rình các cuộc hò hẹn của chúng và các cuộc yến tiệc của chúng ở nhà mẹ Cognette, rồi lão ẩn mình để được chứng kiến một trong những trò đùa của chúng, và đã bắt được quả tang những thói quen ban đêm của chúng.

Mặc các chuyến đi lại và những sự bán búa, Maxence không muốn bỏ qua những công việc ban đêm, trước hết để khỏi lộ điều bí mật về mưu toan lớn đối với tài sản của lão Rouget, sau nữa muốn giữ cho các bạn lúc nào cũng ở tình trạng sôi động. Như vậy, các

hiệp sĩ đã thỏa thuận với nhau để làm một trong những trò đùa mà người ta nhắc đến hàng nhiều năm sau. Trong chỉ một đêm, chúng phải cho tất cả những con chó giữ nhà của thành phố và ngoại thành ăn những viên thịt bằm có độc được; Fario nghe thấy chúng từ quán mụ Cognette đi ra, mừng trước với nhau về sự thành công của trò đùa này, và về tang tóc chung mà cuộc giết chóc những con vật vô tội mới này sẽ gây ra. Còn có những sự sợ hãi nào mà cuộc hành hình này lại không làm nảy sinh ra, khi nó báo hiệu những ý đồ thâm hiểm đối với những ngôi nhà thiếu những con vật canh gác?

– Có lẽ việc này sẽ làm quên khuấy chuyện cái xe bò của lão Fario đi!, cậu trai nhà Goddet nói.

Fario cũng đã chẳng cần đến câu nói này để xác nhận những ngờ vực của lão, và lại lão đã có quyết định dứt khoát.

Sau ba tuần ở lại Issoudun, Agathe, cũng như bà cụ Hochon, đã công nhận sự thật trong những suy nghĩ của ông cụ hà tiện: cần phải nhiều năm để phá hủy ảnh hưởng của Cờ gái Xưa cá và Max đối với anh mình. Agathe chẳng khiến cho Jean-Jacques tin cậy vào bà thêm chút nào, bà không làm sao có thể ở một mình với ông lão được. Ngược lại, cô Brazier đã thắng những người thừa kế bằng cách đưa Agathe đi dạo trong xe ngựa, ngồi ở sau xe với cô, còn lão Rouget và cậu cháu ngồi ở đằng trước. Hai mẹ con sốt ruột chờ đợi Desroches trả lời lá thư tâm sự. Vậy mà hôm trước cái ngày lũ chó bị đánh bả, Joseph đang buồn chết rũ ở Issoudun, nhận được hai lá thư, lá thứ nhất của nhà danh họa Schinner mà tuổi tác cho phép anh giữ được quan hệ chặt chẽ hơn, mật thiết hơn là đối với Gros, thầy học của họ, lá thứ hai của Desroches.

Lá thứ nhất đóng dấu tem từ Beaumont-sur-Oise, nội dung như sau:

"Joseph thân yêu, mình đã làm xong những bức họa chính của lâu đài Presles cho bá tước De Sérizy. Những khung và tranh trang trí mình để lại; và mình đã giới thiệu cậu thật hay, hoặc với bá tước, hoặc với kiến trúc sư Grindot, đến mức cậu chỉ việc cầm lấy bút lông mà đến thôi. Giá cả sẽ làm cậu vừa lòng đấy. Mình đi Ý với vợ

mình, vậy cậu có thể lấy Mistigris đi để giúp đỡ cậu. Cái thằng nhỏ kỳ cục ấy có tài đấy, mình để nó cho cậu sử dụng. Nó đã rồi rít lên như một thằng hề khi nghĩ là sắp được vui chơi ở lâu đài Presles. Từ biệt cậu nhé, Joseph thân yêu; nếu mình vắng mặt, nếu mình không trưng bày gì ở cuộc triển lãm tới, thì cậu sẽ thay thế mình nhé! Phải, Jojo thân yêu ạ, mình tin chắc bức tranh của cậu là một kiệt tác; nhưng một kiệt tác sẽ khiến cho người ta rêu rao chủ nghĩa lãng mạn và cậu chuẩn bị cho cậu một cuộc sống thật lúng túng khó chịu đấy. Tóm lại, như cái thằng Mistigris chánh tếu vẫn nói, nó lật đi lật lại rồi đem mọi câu cách ngôn ra để chơi chữ, cuộc sống là “cái mà người ta đánh”¹. Cậu làm gì ở Issoudun vậy? Chào cậu.

Bạn thân,
Schinner.

Đây là lá thư của Desroches:

“Joseph thân mến, mình thấy ông cụ Hochon ấy là một ông già đầy lý trí, và cậu đã khiến mình đánh giá thật cao những đường lối của cụ ấy: cụ ấy hoàn toàn đúng. Cho nên vì cậu đã hỏi thì theo ý kiến mình, mẹ cậu nên ở lại Issoudun, ở nhà bà Hochon, và trả một món tiền trợ đại khá như bốn trăm phơ-răng một năm, để bồi thường cho gia chủ về vấn đề ăn uống. Theo mình thì bà Bridau nên ngả theo lời khuyên của ông cụ Hochon. Nhưng bà mẹ tuyệt vời của cậu sẽ rất ngại ngần trước những kẻ chẳng biết ngại ngần là cái quái gì, mà cách cư xử của họ là một kiệt tác về sự khôn khéo. Thằng Maxence ấy nguy hiểm đấy, và cậu nói cũng có lý: mình thấy ở hắn một con người cũng mạnh như Philippe, theo một cách khác. Thằng cha ấy đem những thói hư tật xấu của y phục vụ cho tiền tài, chứ không vui chơi mà chẳng được gì, như anh cậu. Những chuyện điên rồ của Philippe chẳng đem lại ích lợi gì hết. Tất cả những điều cậu nói với mình khiến mình khiếp đấy, vì mình chẳng làm được mấy công chuyện nếu tới Issoudun. Ông cụ Hochon nấp sau mẹ cậu,

1. *La vie est un combat*: Cuộc sống là cuộc chiến đấu. Chơi chữ vẫn đọc giống như vậy: *La vie est un qu'on bat*: Cuộc sống là cái mà người ta đánh.

sẽ có ích cho cậu hơn là mình. Còn cậu, cậu có thể trở về, cậu chẳng được ích gì trong một áp-phê nó đòi hỏi phải luôn luôn chú ý, phải quan sát tỉ mỉ, có những sự quan tâm bợ đỡ, nói năng phải kín đáo, điệu bộ phải che đậy, những cái mà người nghệ sĩ hoàn toàn ác cảm. Nếu người ta bảo với cậu là trên thực tế chưa có di chúc, cậu nên nhớ là họ đã cố làm một bản từ lâu rồi. Nhưng các di chúc đều có thể hủy bỏ được, và một khi ông bác ngu dốt của cậu còn sống, thì nhất định ông ấy có thể bị hối hận và bị tôn giáo dần vấy. Tài sản của mẹ con cậu sẽ là kết quả của cuộc đấu tranh giữa Nhà thờ và Cô gái Xua cá. Nhất định sẽ có một lúc nào đó người đàn bà này sẽ không còn mạnh lực gì đối với ông lão, và tôn giáo sẽ là toàn năng. Một khi bác cậu còn chưa đem chia chác của cải giữa những người sống, hoặc chưa thay đổi bản chất của cải của ông ấy, thì mọi sự đều có thể, vào giờ phút mà tôn giáo thắng thế. Cho nên cậu phải nhờ ông cụ Hochon giám sát tài sản của bác cậu, trong chừng mực có thể làm được. Cần phải biết các tài sản có bị đem cầm cố không, tiền đặt lãi dọt tên ai, và được đặt như thế nào. Gây cho ông lão những nỗi sợ hãi cho cuộc đời mình, trong trường hợp ông từ bỏ hết của cải của mình để cho người đứng hưởng, thì thật dễ, dễ đến nỗi một kẻ thừa kế chẳng lắm mưu nhiều mẹo gì cũng có thể ngăn chặn được một hành vi cướp đoạt ngay từ lúc nó mới bắt đầu. Nhưng liệu bà mẹ cậu, chẳng biết gì về con người, với tính không vụ lợi, với những tư tưởng tôn giáo, có thể tiến hành một mưu kế như vậy hay không?... Rốt cuộc thì mình chỉ có thể giúp các vị thấy rõ thôi. Tất cả những gì bà mẹ và cậu làm cho tốt giờ chắc đã phải báo động rồi, và có lẽ đối thủ của các người đã làm mọi thủ tục hợp lệ rồi đấy!...

– Đây chính là cái mà ta gọi là một cuộc thỉnh giáo đứng thế thức, ông Hochon kêu lên, tự hào vì được một viên công chứng ở Paris đánh giá cao.

– Ô! Desroches là một anh chàng cừ lắm ạ, Joseph đáp.

– Đọc lá thư này cho hai bà ấy nghe chẳng phải là chuyện vô ích đâu, ông cụ nói tiếp.

– Thư đây a, chàng nghệ sĩ giao lá thư cho ông cụ, nói. Còn cháu, cháu muốn ra đi ngay ngày mai, để cháu sang chào bác cháu.

– À! cụ Hochon nói. Ở đoạn tái bút, ông Desroches đã yêu cầu cháu đốt lá thư đi mà.

– Cho mẹ cháu xem xong ông đốt nó đi nhé, chàng họa sĩ nói.

Joseph Bridau ăn vắn vào, đi qua bãi trống nhỏ, đến ông bác vừa lúc ông ăn sáng xong. Max với Flore đang ngồi bên bàn ăn.

– Xin bác đừng bận rộn làm gì, bác thân mến, cháu sang chào bác đây.

– Anh đi à? Max đưa mắt sang trao đổi với Flore, nói.

– Vâng, tôi có công việc phải làm ở lâu đài ông De Sérizy, tôi càng cần phải vội vã tới đó vì ông này có đôi cánh tay khá dài để vươn tới giúp đỡ ông anh tội nghiệp của tôi ở Viên Nguyên lão.

– Vậy thì cháu cứ việc làm đi, lão Rouget nói với vẻ mặt bán thần, Joseph thấy lão có vẻ thay đổi kỳ lạ. Phải làm việc chứ... bác lấy làm tiếc vì mẹ con cháu ra đi...

– Ô! Mẹ cháu sẽ còn ở lại một thời gian, Joseph nói tiếp.

Cô quản gia thấy đổi mới Max cứ động ra ý nói: “Họ sẽ làm theo kế hoạch mà Baruch đã nói với mình”.

– Cháu rất tha lỗi vì tôi đây, Joseph nói, vì cháu được vui sướng làm quen với bác, và bác đã làm phong phú xương về của cháu...

– Phải rồi, Cô gái Xua cá nói, nhẽ ra nói để bác cậu rõ về giá trị những bức tranh mà người ta đánh giá những trên một trăm năm mươi ngàn pho-răng, thì cậu lại gửi phát ngay đi Paris... Ông lão tội nghiệp thân mến, ông thật cứ như con trẻ!... Ở Bourges, người ta vừa bao cho chúng tôi biết là có một gà giò, thế nào nhỉ? một bức của Già Con' trước Cách mạng ở điện nhà thờ lớn, mà giò riêng nó

1. Poussin (gà con): tên của một họa sĩ Pháp.

đã đáng giá ba mươi ngàn phơ-răng rồi...

– Thế là không tốt đâu, cháu ạ, ông lão nói sau khi thấy Max ra hiệu, mà Joseph không nhìn thấy.

– Này, thật tình nhé, tay quân nhân vừa cười vừa nói tiếp, anh hãy lấy danh dự mà nói, anh cho rằng những bức tranh của anh đáng giá bao nhiêu? Mẹ kiếp! Anh đã cho bác anh ăn một quả lừa để kiếm chác, anh có quyền làm, vì một ông bác sinh ra là để bị tước đoạt mà! Trời chẳng cho tôi có những ông bác, nhưng mẹ kiếp, nếu tôi có, tôi cũng chẳng tha nào.

– Ông ạ, ông có biết những bức tranh của ông đáng giá bao nhiêu không?... Flore bảo Rouget. Cậu nói là bao nhiêu, hà cậu Joseph?

– Nhưng các tranh ấy cũng có giá trị đấy, anh họa sĩ mặt đỏ như gấc, đáp.

– Người ta bảo cậu đã đánh giá chúng khoảng một trăm năm mươi ngàn phơ-răng với cụ Hochon, Flore nói. Đúng thế không?

– Phải, chàng họa sĩ nói, anh thật thà như đếm.

– Thế ông có ý định cho cháu ông một trăm năm mươi ngàn phơ-răng không? Flore bảo lão già...

– Đời nào, đời nào! lão già nói, vì Flore cứ nhìn lão trừng trừng.

– Có một cách thu xếp mọi việc này, anh họa sĩ nói, ấy là đem trả bác tất cả, bác ạ!

– Không, không, cháu cứ giữ lấy, ông cụ nói.

– Cháu sẽ gửi trả lại bác, bác ạ, Joseph đáp, anh bị chạm tự ái vì thái độ im lặng đầy xúc phạm của Maxence Gilet và Flore Brazier. Trong bút vẽ của tôi đã có cái để làm ra của cái của tôi, chẳng cần của cái của ai hết, ngay cả của bác tôi... Chào cô, chào ông...

Và Joseph đi qua quảng trường trong một tâm trạng bực bội mà các nhà nghệ sĩ có thể tự mô tả ra được. Tất cả gia đình Hochon bấy giờ đang ở trong phòng khách. Thấy Joseph giờ chân múa tay và lâu

bầu nói một mình, mọi người liền hỏi anh có vấn đề gì. Đứng trước Baruch và François, chàng họa sĩ thảng ruột ngựa kể lại cảnh vừa xảy ra với anh, mà, trong hai giờ đồng hồ nữa, sẽ là đầu câu chuyện của toàn thành phố, rồi ai nấy sẽ thêm dệt thêm vào đó những tình huống ít nhiều kỳ cục. Một vài kẻ cho rằng chàng họa sĩ đã bị Max ngược đãi, kẻ khác lại bảo rằng anh ta đã đối xử tệ với cô Brazier và bị Max tống ra cửa.

– Con bà trẻ con ối là trẻ con!... ông Hochon bảo bà Bridau. Thằng bé ngốc nghếch đã bị lừa về một “xen” mà người ta đã dành sẵn cho nó vào ngày nó từ biệt ra đi. Cách đây nửa tháng, Max và Cô bé Xua cá đã biết giá trị của những bức tranh, khi thằng bé đại dốt đem nói ra ở đây trước các cháu ta, bọn này chẳng thấy có gì nóng sốt hơn là đem kể ra cho bàn dân thiên hạ biết. Nhỡ ra cái cậu nghệ sĩ của bà phải bắt ngờ ra đi ngay mới phải.

– Nếu các bức tranh có giá trị đến như vậy thì thằng con của cháu đem trả lại là phải, Agathe nói.

– Cứ theo lời cháu trai, nếu những bức tranh ấy đáng giá hai trăm ngàn phơ-răng, thì rơi vào hoàn cảnh phải đem trả là chuyện ngu dại; vì ít ra thì các cháu cũng có được chút đồ làm của di sản, chứ cứ theo diễn biến của sự việc, thì các cháu sẽ chẳng được gì đâu!... Và đây hầu như là một lý do để anh cháu không muốn gặp cháu nữa...

Khoảng giữa nửa đêm tới một giờ, các hiệp sĩ vô công rồi nghề bắt đầu chia thức ăn không lấy tiền cho đàn chó trong thành phố. Công cuộc đáng ghi nhớ ấy chỉ kết thúc vào quãng ba giờ sáng, giờ mà những tên vô lại xấu xa ấy đến ăn đêm ở nhà mẹ Cognette. Từ bốn giờ rưỡi đến rạng đông, chúng kéo nhau về nhà chúng. Vào lúc Max rẽ ngoặt ở phố Avenier để bước vào phố Grande-Rue, Fario vẫn đứng rình ở một chỗ tường lõm, xía cho han một nhát dao thẳng vào tim, rút dao ra, chạy trốn qua những đường hào ở Villate, lảo lảo dao vào chiếc khăn tay ở đấy. Người Tây Ban Nha đi giặt khăn ở Con Sông Cường và bình tĩnh quay trở về Saint-Paterne, lại nằm xuống ngủ sau khi đã leo qua cửa sổ lão để mở hé. Cậu nhỏ mới lay

lão đây khi lão còn đang mê một ngủ vùi. Khi ngã xuống, Max thét lên một tiếng kêu ghê rợn mà chẳng ai còn thể nhắm được. Lousteau Prangin, con một viên quan tòa, cô họ xa với gia đình cựu Ủy viên đại diện và con trai nhà Goddet ở cuối đường Grande-Rue ra sức chạy lên, chúng bao nhau: “Người ta giết Max!... Phải cứu mạng anh ấy!...” Nhưng không một tiếng chó nào sủa lên, và biết rõ những mưu mẹo của bọn đi chơi đêm, chẳng ai buồn trở dậy. Khi hai tay hiệp sĩ tới rồi, thì Max đã ngất đi. Phải gọi ông Goddet bố dậy. Max đã nhận rõ mặt Fario, nhưng đến năm giờ sáng, thì hán đã tỉnh hẳn, thấy nhiều người vây quanh mình, cảm thấy vết thương không gây tử vong, hán bỗng nghĩ ra cách lợi dụng cuộc ám sát này, và bằng cái giọng ai oán, hán kêu lên: “Tôi tưởng trông thấy cặp mắt và bộ mặt của cái tên họa sĩ đáng nguyên rủa đó!...” Thế là Lousteau Prangin chạy đến ông bố làm dự thẩm. Max được lão Cognet, cậu trai Goddet và hai người nữa được đánh thức dậy, khiêng về nhà mình. Mẹ Cognette và ông Goddet ở luôn bên Max, hán nằm trên một tấm đệm đặt trên hai cái ghế. Ông Goddet nhất định không chịu đưa Max lên nằm trên giường. Những kẻ khiêng người bị thương tự nhiên nhìn sang cửa nhà ông Hochon, trong khi đó Kouski tỉnh dậy, thấy bà người làm nhà ông Hochon đang quét quáy. Ở nhà ông cụ cũng như đa số các nhà ở tỉnh lỵ, người ta mở cửa từ sớm. Lời nói duy nhất Max thốt ra đã đẩy lên những nỗi nghi ngờ, và ông Goddet bố kêu lên: “Chị Gritte, ông Joseph Bridau có ngủ đêm hay không?”

– Ấy a, bà ta nói, ông ấy đi khỏi nhà từ lúc bốn rưỡi, ông ấy đi bách bộ suốt đêm trong buồng, tôi chẳng hiểu cái gì bắt tội ông ấy thế.

Câu trả lời thật thà ấy gây nên những tiếng rì rầm tỏ ý khiếp sợ và những tiếng than thở khiến cô gái già nọ bước sang nhà lão Rouget, mẹ cũng tò mò muốn biết người ta đưa về nhà lão cái gì.

– Này, cái anh họa sĩ nhà mẹ trong sạch ra phết đấy! người ta bảo mẹ. Và đám người bước vào, khiến bà người làm sững sốt: bà đã thấy Max nằm trên đệm, áo sơ-mi vấy máu, đang hấp hối.

Điều đã choán cả tâm trí Joseph và khiến anh như điên như cuồng suốt cả đêm, thì các nghệ sĩ đoán ra được: anh thấy mình sẽ là trò cười cho đám thị dân Issoudun, người ta sẽ coi anh như một tên ăn trộm, một cái gì khác hẳn với điều anh mong muốn: là một chàng trai trung thực, một nghệ sĩ trung hậu. Chà! Giá mà anh đem cho luôn bức tranh của anh để có thể bay như một con chim nhạn về Paris, và ném vào mặt Max những bức tranh của bác anh. Là người bị tước đoạt; lại chuyển sang làm kẻ đi tước đoạt sao?... Thật là chuyện nhạo báng! Cho nên vừa sáng ra, anh đã lao tới con đường trông bỏ dẽ dẫn tới Tivoli để tha cho con diên giận được tự do nó ra. Trong khi chàng thanh niên ngày thơ kia tự hứa là sẽ không bao giờ trở về miền này nữa để an ủi mình, Max đã chuẩn bị cho anh một sự si nhục kinh khủng đối với những tâm hồn tẻ nhạt. Khi ông bố Goddet đã thăm dò vết thương và nhận thấy con dao may sao chệch đi vì một cái ví nhỏ, nhưng đã làm thành một vết thương kinh khủng, ông ta làm điều mà tất cả các thầy thuốc và đặc biệt là những bác sĩ phẫu thuật của tinh lý làm: ông tự quan trọng hóa bằng cách *chưa bao dám về sự sống còn của Max*; rồi ông ra đi sau khi đã băng cho gã lính ranh ma. Lời phán quyết của khoa học đã được truyền từ ông Goddet bỏ đến Cô gái Xua cá, đến Jean-Jacques Rouget, Kouski và Védie. Cô gái Xua cá trở lại với anh chàng Max thân yêu của cô, mặt đầm lệ, trong khi Kouski và Védie cho những kẻ tụ tập dưới cửa nhà biết là ông đại úy gần như khó lòng cứu vãn nổi. Kết quả của tin ấy khiến khoảng hai trăm người kéo đến tụ tập trên quảng trường Saint-Jean và ở hai đoạn phố Narette. “Anh chỉ cần phải nằm độ một tháng thôi, mà anh cũng rõ kẻ nào đã làm cái trò này, Max bảo Cô gái Xua cá, nhưng chúng mình phải nhân dịp này mà tống khứ cái bọn dân Paris ấy đi. Anh đã nói là dường như anh nhận ra thằng họa sĩ; cho nên cứ cho như là anh sắp chết đi, và làm thế nào để thằng Joseph Bridau phải bị bắt, chúng mình sẽ cho nó nằm mùi nhà giam trong hai ngày. Anh nghĩ là anh biết khá rõ bà mẹ, chắc rằng bà ta sẽ gấp gấp cuốn xéo về Paris với tay họa sĩ của bà ấy thôi. Như vậy, chúng mình sẽ không còn phải sợ hãi các ông cha đạo mà người ta có ý định ném vào cái lão dờ hơi nhà mình nữa”.

Khi Flore Brazier xuống nhà, cô thấy một đám đông sẵn sàng dựa vào những cảm giác mà cô muốn gây ra cho họ; cô chường ra trước mặt thiên hạ với đôi mắt đậm lệ, và vừa sụt sùi vừa khiến mọi người lưu ý rằng, *cái anh họa sĩ, có cái mặt đúng là để làm việc ấy*, hôm qua đã cãi nhau kịch liệt với Max về những bức tranh mà anh ta đã *thó* được của lão Rouget.

– Tèn ăn cướp ấy, nói của đáng tội, cứ nhìn hán cũng biết chắc là như vậy, tưởng rằng nếu cậu Max không còn sống ở trên đời, thì bác hán sẽ để lại của cải cho hán; cứ làm như tình anh em lại không thân thiết bằng đứa cháu ý! cô ta nói. Cậu Max là con trai của cụ bác sĩ Rouget. *Cụ già bảo với tôi thế trước khi nhắm mắt mà!...*

– Ái chà! Hán muốn làm cái vố ấy trước khi ra đi, hán trù tính công việc khéo đấy, hôm nay hán ra đi mà.

– Max không có một kẻ thù nào ở Issoudun, một người khác nói.

– Và lại, Max đã nhận ra tay họa sĩ kia cơ mà, Cô gái Xua cá nói.

– Hán đâu rồi, cái thằng dân Paris đáng ghét ấy?... Hãy tìm ra nó đi!... người ta la lên.

– Tìm nó ư?... người ta đáp, hán từ nhà ông Hochon ra đi từ lúc còn bánh mắt kia.

Một hiệp sĩ của Hội vô công rồi nghề chạy ngay tới nhà ông Mouilleron. Đám người mỗi lúc một đông thêm, tiếng người nói càng trở nên dậm dụa. Những đám đông nhộn nhao tràn khắp cả đoạn đường Narette-Lớn. Những kẻ khác dừng lại trước nhà Saint-Jean. Một đám người tụ tập ở cửa Villate, chỗ cuối đoạn đường Narette-Nhỏ. Người ta không thể vượt lên trên hoặc ở phía dưới quảng trường Saint-Jean. Nôm cứ như đuổi một đám rước vậy. Cho nên các ông Lousteau Prangin và Mouilleron, ông chánh cảnh sát, ông trung úy hiến binh và viên đội trưởng của ông ta kèm theo hai viên sen đầm phải khó khăn mới lách được tới quảng trường Saint-Jean, nơi đây họ đi giữa hai hàng rào người mà những tiếng reo và tiếng hò la có thể và chắc phải khiến cho họ có ác cảm với chàng

trai Paris, anh chàng đã bị vu oan giá họa một cách quá bất công, nhưng các tình tiết đều chống lại chàng.

Sau cuộc nói chuyện giữa Max và các ông quan tòa, ông Mouilleron tách ông chánh cảnh sát và ông đội trưởng với một viên sen đâm ra, để xem xét cái mà theo lời nói của Viện Công tố, người ta gọi là *hiện trường*. Rồi các ông Mouilleron và Lousteau Prangin kèm theo ông trung úy hiến binh, chuyển từ nhà lão Rouget sang nhà Hochon, lúc ấy có hai hiến binh đứng gác ở đầu vườn và hai người nữa ở ngoài cửa. Đám đông vẫn lớn dần. Cả thành phố rộn lên ở con đường Grande-Rue.

Gritte hốt hoảng chạy bỏ tới gặp ông chủ và báo ông: – Ông ơi, người ta sắp cướp phá nhà mình rồi!... Cả thành phố đang náo động lên. Ông Maxence Gilet bị giết lén, ông ấy sắp chết rồi!... Mà người ta bảo chính ông Joseph làm chuyện đó!

Ông Hochon vội vàng ăn mặc vào và xuống nhà; nhưng trước đám dân đang nổi khùng, ông vội lui vào ngay và tra đôi cửa. Sau khi đã hỏi han Gritte, ông biết là cậu khách của ông đã ra đường từ lúc tỉnh mơ, đã đi dạo suốt đêm trong tình trạng cực kỳ kích động và vẫn chưa về. Khiếp hãi, ông tới chỗ bà Hochon, bà này cũng vừa bị tiếng ồn ào đánh thức, và ông báo cho bà biết cái tin đáng sợ, chẳng biết đúng hay sai, đã làm cả Issoudun tụ tập ở quảng trường Saint-Jean.

– Chắc chắn là cháu nó vô tội! bà Hochon nói.

– Nhưng trong khi chờ đợi nó được công nhận là vô tội, họ có thể ulla vào đây, cướp bóc chúng ta, ông Hochon mặt tái nhợt đi, nói (ông có vàng để trong hòm rượu).

– Còn Agathe?

– Cô ấy ngủ say như chết!

– A! Càng hay, bà Hochon nói, tôi muốn cháu nó ngủ suốt cho đến khi việc này sáng tỏ. Một cuộc tấn công như vậy, sẽ giết cháu gái tội nghiệp ấy mất!

Nhưng Agathe đã tỉnh dậy, bà đi xuống, còn ăn mặc sơ sài, và câu trả lời ấp úng của Gritte trước câu hỏi của bà đã khiến đầu óc tím gan bà đảo lộn cả lên. Bà thấy cụ Hochon mặt tái nhợt, mắt nhắm lệ đứng bên cửa sổ trong buồng với chồng.

– Châu ơi, hãy can đảm lên. Trời đã đem lại cho chúng ta những nỗi đau khổ, bà cụ già nói. Họ đổ tội cho Joseph...!

– Tội gì ạ?

– Một hành động xấu xa mà nó không thể phạm vào, bà Hochon đáp.

Nghe thấy thế, lại trông thấy trung úy hiến binh, các ông Mouilleron, với Lousteau Prangin bước vào, Agathe ngất lịm đi.

– Nay, ông Hochon nói với vợ và Gritte, hãy đưa bà Bridau đi, trong những trường hợp như thế này, đàn bà chỉ có vương vãi. Cả hai người hãy cùng lui vào phòng với bà ấy. Mời các ông ngồi, cụ nói. Tôi mong rằng sự nhầm lẫn đã đưa các ông tới tham chúng tôi, sẽ chóng được sáng tỏ thôi.

– Nếu có sự nhầm lẫn, thì sự phản nộ của đám đông quá mãnh liệt, đầu óc con người ta bốc lên ghê quá, nên tôi e sợ cho kẻ bị buộc tội... Tôi muốn giữ anh ta ở Tòa án và để cho tinh thần thiên hạ được thoải mái, ông Mouilleron nói.

– Có ai ngờ ông Maxence Gilet lại gọi nên được sự thương mến nhường ấy?... Lousteau Prangin nói.

– Lúc này có đến một ngàn hai trăm người đổ ra từ ngoại ô Rome, người của bọn tôi vừa mới cho tôi biết, viên trung úy hiến binh khiến mọi người lưu ý, và họ đang kêu la đòi đền mạng.

– Thế người khách của ông đầu? ông Mouilleron nói với ông Hochon.

– Chắc anh ấy đang đi dạo ngoài đồng quê...

– Ông cho gọi mẹ Gritte đến đây, ông dự thẩm nghiêm nghị nói, tôi hy vọng ông Bridau không rời khỏi nhà này. Chắc ông đã rõ là tội ác đã xảy ra cách đây có vài bước, vào lúc rạng sáng chứ?

Trong khi ông Hochon chạy đi tìm Gritte, thì ba viên chức trao đổi với nhau những cái nhìn đầy ý nghĩa.

– Bộ mặt của cái cậu họa sĩ này tôi trông thật không sao ưa được, ông trung úy nói với ông Mouilleron.

– Con ơi, người ta bảo sáng nay con có thấy ông Joseph Bridau ra khỏi nhà phải không? ông thẩm phán hỏi Gritte khi thấy mẹ bước vào.

– Thưa ông, vâng, mẹ vừa đáp vừa run như cây sậy.

– Vào lúc mấy giờ?

– Ngay từ lúc cháu vừa dậy; vì cậu ấy cứ đi bách bộ suốt đêm trong buồng, khi cháu xuống nhà, cậu ấy vẫn ăn mặc chỉnh tề...

– Đã sáng rõ chưa?

– Tỉnh mơ ả.

– Trông ông ấy có vẻ nóng nảy à?

– Vâng, mẹ ơi! Cháu thấy cậu ấy có vẻ thế nào ấy.

– Hãy phái người của ông đi tìm cho tôi ông lục sự, Lousteau Prangin bảo viên trung úy, và bảo ông ấy có đến thì đem theo tờ lệnh...

– Ối trời! Xin ông đừng vội vã thế, ông Hochon nói. Sự nóng nảy của anh thanh niên này có thể giải thích bằng cách khác với sự mưu tính giết người: hôm nay cậu ấy đi Paris, do một chuyện mà Gilet với cô Flore Brazier đã nghi ngờ lòng trung thực của cậu ấy.

– Phải, chuyện những bức tranh, ông Mouilleron nói. Ngày hôm qua, đấy là đầu đề của một cuộc cãi nhau kịch liệt, và như người ta vẫn nói, các nghệ sĩ thường hay bần tính.

– Trong cả tỉnh Issoudun này, ai giết Maxence mà lại có lợi cơ chứ? Lousteau hỏi. Chả ai cả, chẳng có anh chồng nào ghen tuông, chẳng có ai sát, vì thằng nhỏ ấy có làm hại ai cái gì bao giờ đâu.

– Nhưng vào bốn giờ rưỡi sáng thì ông Gilet làm gì ngoài đường phố Issoudun vậy? ông Hochon nói.

– Nay, ông Hochon ạ, ông hãy để chúng tôi làm nhiệm vụ của chúng tôi, ông Mouilleron đáp, ông chưa biết hết đâu: Max đã nhận ra câu họa sĩ của ông...

Vào lúc ấy, một tiếng la hét vang lên từ một đầu thành phố, và lớn lên dọc theo đoạn đường Narcté-Lôm, như tiếng sấm rền.

“Hắn đây!... Hắn đây!... Hắn bị bắt rồi!...”

Những tiếng đó nổi rõ trên tiếng ì ầm rào rào đáng sợ của mọi người dân. Quả vậy, chàng Joseph Bridau tội nghiệp đang từ phía cối xay gió Landrôle bình tĩnh trở về để ăn sáng đúng giờ, anh bị tất cả các toán người cùng nhìn thấy một lúc khi anh đặt chân tới quảng trường Misère. May thay cho anh, hai viên sen đầm đã kịp chạy tới để dứt anh khỏi những người dân ngoại thành Rome, họ đã kịp túm lấy tay anh không chút nể nang và hò la đòi đền mạng.

“Tránh! Tránh ra!” Hai viên sen đầm phải gọi thêm hai đồng nghiệp nữa để một người đi trước, một người đi sau Bridau.

– Ông xem kia, một trong hai người sen đầm giữ chàng họa sĩ bảo anh, lúc này là vấn đề sinh mạng của chúng tôi, cũng như của ông thôi. Vô tội hay có tội, chúng tôi cũng phải bảo vệ ông chống lại cuộc nổi loạn dấy lên từ vụ ám sát đại úy Gilet; mà đám dân kia không chỉ quy tội cho ông, họ lại cứ tin chắc như đinh đóng cột rằng ông là kẻ giết người. Ông Gilet được những kẻ kia tôn thờ, ông nhìn mà xem, họ có cái vẻ như muốn tự mình xử tội lấy ấy. Ái chà! Chúng tôi đã được mục kích họ quẫn cho những nhân viên thu thuế năm 1830 một trận chí tử, thật đến khốn khổ, thế đấy!

Joseph Bridau, mặt xanh lét như sắp chết, phải thu hết sức lực mới có thể bước đi được.

– Dù sao thì tôi vẫn vô tội mà, anh nói, ta cứ đi thôi!

Và chàng nghệ sĩ đã có được sự mang thánh giá của anh! Anh đón nhận những tiếng la ó, tiếng lảng mạ, đe dọa giết chết trên quảng đường từ quảng trường Misère tới quảng trường Saint-Jean. Các hiến binh buộc phải rút gươm ra chống lại đám đông phản nộ, họ ném đá vào mấy người. Họ suýt làm bị thương các hiến binh, và một vài cục đá đã trúng vào bắp chân, vào vai và mũ của Joseph.

– Chúng tôi đã đến đây! một viên hiến binh nói khi bước vào buồng ông Hochon, và không phải là không vất vả, thưa trung úy.

– Bây giờ vấn đề là phải xua tan đám đông đi, mà tôi chỉ thấy có mỗi một cách, các ông ạ, viên sĩ quan nói với các quan tòa. Ấy là đưa ông Bridau tới Tòa để ông ấy đi giữa các ông; tôi và các hiến binh của tôi sẽ đi bao quanh. Không lấy gì để bảo đảm khi người ta phải đối mặt với sáu ngàn con người hung tợn...

– Ông nói phải, ông cụ Hochon nói, cụ vẫn run sợ cho chỗ vắng của cụ.

– Nếu đây là cách hay nhất để bảo vệ sự vô tội ở Issoudun thì tôi xin có lời ngợi khen. Suýt nữa tôi đã bị ném đá đến chết..., Joseph đáp.

– Ông muốn thấy cảnh tấn công và cướp bóc nhà của chủ nhân đây sao? trung úy nói. Với những thanh kiếm của chúng tôi, liệu có thể chống lại làn sóng người bị đẩy lên bởi một cái đuôi toàn những kẻ đang nổi giận và không biết gì về các thể thức pháp lý không?...

– Ôi! Thôi, các ông ơi, chúng ta sẽ giải thích với nhau sau, Joseph đã lấy lại được hoàn toàn bình tĩnh, nói.

– Tránh ra! các bạn, ông trung úy nói, *hắn* bị bắt rồi, chúng tôi đưa *hắn* tới Tòa đây!

– Hãy coi trọng công lý! các bạn, ông Mouilleron nói.

– Thấy *hắn* bị đưa lên máy chém có phải còn khoái hơn không? một viên sen đầm nói với đám người hâm hè.

– Phải! Phải, một tay hung tợn nói, người ta sẽ chém cổ nó.

– Người ta sẽ chém cổ nó, các bà nhắc lại.

Ở đầu con đường Narette-Lón; người ta bảo nhau: – Họ đang mang nó đi chém đấy, người ta tìm thấy con dao của nó rồi! – Ôi! Tên vô lại! – Đấy dân Paris là thế đấy! – Thằng này nom mặt mũi nó đúng là thằng sát nhân!

Mặt dù máu bốc hết lên đầu, nhưng Joseph đi suốt con đường từ quảng trường Saint-Jean tới Tòa án mà vẫn giữ được sự bình tĩnh và vững vàng khác thường. Tuy vậy, anh cũng khá vui sướng thấy mình được ở trong văn phòng của ông Lousteau Prangin.

– Thưa các ông, tôi cho rằng tôi chẳng cần nói với các ông là tôi vô tội, anh nói với các ông Mouilleron, Lousteau Prangin và ông lục sự, tôi chỉ có thể yêu cầu các ông giúp đỡ chứng minh sự vô tội của tôi mà thôi. Tôi chẳng biết chút gì về việc này cả...

Khi quan tòa đã tường thuật cho Joseph nghe tất cả những sự suy đoán đang đè nặng lên anh, và kết thúc bằng lời tuyên bố của Max, Joseph rụng rời sững sờ.

– Nhưng, anh nói, sau năm giờ tôi mới ra khỏi nhà; tôi đi theo phố Grande-Rue, và đến năm rưỡi, tôi đứng xem mặt tiền của giáo đường Saint-Cyr. Tôi đứng nói chuyện ở đấy với bác kéo chuông đang thỉnh hồi chuông cầu Kinh Đức Bà, hỏi bác những điều chỉ dẫn về tòa lâu đài tôi thấy kỳ lạ và còn xây dang dở. Rồi tôi đi qua chợ Rau, ở đấy đã thấy có các bà. Từ đấy, qua quảng trường Misère, tôi lên cầu Ánes, tôi cưỡi xay Landrôle, nơi đó tôi bình thản ngắm đàn vịt độ năm sáu phút, và các chàng trai ở máy xay chắc phải để ý đến tôi. Tôi thấy các bà đi tới chỗ giặt rũ, chắc các bà còn ở đó; các bà ấy thấy tôi thì cười cợt, bảo rằng tôi xấu trai; tôi đáp lại họ, nói là trong những nét nhăn nhó thường có châu báu đấy. Từ đấy, tôi đi trên con đường lớn tới Tivoli, đến đây tôi trò chuyện với bác làm vườn... Các ông hãy kiểm tra những sự việc đó, mà cũng chẳng cần phải bắt bớ tôi làm gì, tôi xin hứa với các ông là sẽ ở lại trong văn phòng của các ông cho đến khi các ông tin chắc là tôi vô tội.

Câu chuyện có lý nói một mạch không do dự, với vẻ thoải mái của một người tin chắc vào công chuyện của mình, đã ảnh hưởng phần nào tới các quan tòa.

– Ấy đây, phải kể ra tất cả những con người đó, tìm họ, ông Mouilleron nói, nhưng đây không phải là công việc trong một ngày. Vậy ông hãy quyết định kín đáo ở lại Tòa án, đây là lợi ích của ông.

– Miễn là tôi có thể viết cho mẹ tôi vài chữ để mẹ tôi yên tâm, tội nghiệp bà... Ô! Ông sẽ đọc thư mà.

Lời yêu cầu ấy quá đúng đắn nên không thể từ chối được, và Joseph viết mấy dòng sau:

"Mẹ thân yêu ơi, mẹ đừng lo ngại gì hết, điều nhằm lẫn, mà con là nạn nhân, sẽ được dễ dàng nhận ra thôi, và con đã cung cấp phương tiện để người ta làm việc ấy rồi. Ngày mai, hay có thể chiều nay, con sẽ được tự do. Con ôm hôn mẹ và mẹ hãy nói với ông bà Hochon là con rất buồn phiền vì tình trạng náo động mà con chẳng tham dự gì vào đây, vì nó là sản phẩm của một sự ngẫu nhiên mà con chưa hiểu nguyên do".

Khi lá thư tới nơi, bà Bridau đang lả đi như sắp chết trong một cơn cấp phát thần kinh; và những thuốc nước mà ông Goddet thử cho bà uống từng ngụm chẳng có kết quả gì. Cho nên đọc xong lá thư trên, bà như được một nguồn an ủi. Sau một vài cử động giật giật, Agathe rơi vào tình trạng rã rời thường tiếp theo những cơn thần kinh phát chứng như vậy. Khi ông Goddet trở lại thăm người bệnh, ông thấy bà đang than thở, tiếc đã rời Paris mà đi.

– Chúa đã phạt tôi, nước mắt rưng rưng, bà nói. Mẹ đỡ đầu thân yêu của con ạ, nhẽ ra con phải phởn phác cho Chúa Trời, và chờ đợi được thừa kế anh con nhờ vào lòng nhân từ của Chúa!...

– Bà ơi, nếu con trai bà vô tội thì thằng Maxence là một thằng cực kỳ âm hiểm, ông Hochon ghé tai bà nói, và chúng ta sẽ không phải là kẻ mạnh hơn trong chuyện này; cho nên, bà hãy trở về Paris đi.

– Ông này, thế cậu Gilet ra sao? bà Hochon bảo ông Goddet.

– Mặc dù vết thương nặng, nhưng chẳng chết người. Sau một tháng chữa chạy là khỏi thôi mà. Lúc tôi ra về thì cậu ấy đang viết cho ông Mouilleron để xin thả cho con trai bà được tự do, bà à, ông nói với người ốm. Ô! Max là một cậu trai trung hậu. Tôi đã cho cậu ấy biết tình trạng của bà, bây giờ cậu ấy mới nhớ lại một trường hợp về cách ăn vận của kẻ sát nhân, nó chứng tỏ kẻ ấy không thể là con trai bà: tên giết người đi giày vải, còn rõ ràng cậu con trai bà lại đi giày bốt...

– Ôi! Xin Chúa hãy tha cho cậu ấy về điều tệ hại cậu ấy đã gây ra cho tôi...

Đêm đến, một người đàn ông đã mang đến cho Gilet một lá thư viết bằng chữ in như sau:

"Đại úy Gilet không được để một kẻ vô tội nằm trong tay pháp luật. Người làm vụ này hứa sẽ không tái diễn, nếu ông Gilet giải thoát được cho ông Joseph Bridau mà không chỉ ra thủ phạm".

Đọc xong lá thư này và đốt nó đi rồi, Max viết cho ông Mouilleron một lá thư, trong đó có đoạn nhận xét mà ông Goddet đã nói lại như trên, yêu cầu ông thả Joseph ra, và mời ông đến gặp hần để hần giải thích cho ông rõ mọi sự việc. Trong lúc lá thư tới tay ông Mouilleron, thì Lousteau Prangin đã kịp thời xác nhận sự chân thực của những lời Joseph giải thích, qua lời khai của bác kéo chuông, một bà bán rau, các bà giặt quần áo, các cậu trai xay bột ở cối xay Landrôle và bác làm vườn Frapesle. Lá thư của Max kết thúc việc chứng thực sự vô tội của bị cáo, mà ông Mouilleron đích thân đưa về nhà ông Hochon. Joseph được mẹ đón trong vòng tay với một sự âu yếm thật nồng nhiệt, đến nỗi cậu con tội nghiệp chưa được mẹ biết hết chân giá trị, liền tạ ơn sự ngẫu nhiên, cũng như người chồng trong ngụ ngôn La Fontaine tạ ơn tên kẻ trộm, về một vụ trở ngại đã khiến anh được hưởng những biểu lộ tình cảm âu yếm kia.

– Ôi! ông Mouilleron nói với về tự phụ, tôi đã thấy ngay là aah vô tội qua cái cách anh nhìn đám dân chúng tức tối, mặc dù biết chắc thế, nhưng anh thấy đây, khi người ta đã biết rõ Issoudun, thì

phương pháp hay nhất để bảo vệ anh là đưa anh đi như chúng tôi đã làm. Chà! thái độ vững vàng của anh cứ thật đấy.

– Tôi nghĩ đến chuyện khác thôi ạ, chàng nghệ sĩ đáp một cách đơn giản. Tôi có quen một viên sĩ quan, anh ấy có kể cho tôi nghe là ở Dalmatie, anh ấy bị bắt trong trường hợp gần tương tự như thế này, khi anh đi dạo buổi sáng về, bởi một đám dân sỏi lên sùng sục... Sự so sánh hai việc với nhau khiến tôi bận tâm, và nhìn tất cả đám đầu người kia, tôi liền nảy ra ý muốn về một cuộc nổi loạn năm 1793... Cuối cùng, tôi tự nhủ thầm: “Rõ đồ tôi! mi nhận đúng được cái mà mi xứng đáng phải hứng chịu vì đã đi tìm của thừa kế trong khi nhẽ ra mi cứ ngồi yên mà vẽ trong xưởng của mi...”

– Nếu anh cho phép tôi khuyên anh một câu, ông biện lý nói, thì mười một giờ đêm nay, anh hãy mượn xe của ông trưởng trạm và sẽ quay về Paris bằng chuyến xe khách ở Bourges.

– Đấy cũng là ý kiến của tôi, ông Hochon nói, ông cũng sốt ruột sốt gan muốn tổng ngay khách của ông đi.

– Còn tôi cũng rất muốn được rời Issoudun, tuy nhiên đó là nơi tôi đã để lại người bạn thân duy nhất của tôi, Agathe vừa cầm lấy tay bà Hochon hôn, vừa nói. Khi nào mẹ con mình lại được thấy nhau nhỉ?...

– Ôi! Con gái ơi, chúng ta chỉ còn gặp nhau ở trên cao xanh kia nữa thôi!... Bà ghé tai nói với con: – Chúng ta đã khá đau khổ nơi trần gian này nên Chúa cũng rủ lòng thương chúng ta đấy.

Một lát sau, khi ông Mouilleron đã nói chuyện với Max rồi, Gritte đã khiến ông bà Hochon, Agathe, Joseph và Adolphine hết sức ngạc nhiên khi mụ báo cho biết có ông Rouget sang chơi. Jean-Jacques đến để từ biệt em gái và cho bà mượn xe ngựa để đi Bourges.

– Ôi! Những bức tranh của bác khiến chúng em khố sở không biết chừng nào! Agathe báo ông anh.

– Cứ giữ lấy những bức tranh ấy, cô ạ, ông lão nói, vẫn còn chưa tin vào giá trị của những bức tranh.

– Ông hàng xóm của tôi ơi, ông Hochon nói, những người bạn tốt nhất, những người bảo vệ chắc chắn nhất của mình, là họ hàng mình đấy, nhất là khi họ lại giống như bà em Agathe với cháu Joseph của ông!

– Có thể thế, ông già bản thân đáp.

Phải nghĩ đến kết thúc đời mình trong khuôn phép Cơ đốc giáo, bà Hochon nói.

– Ôi! Bác Jean-Jacques ơi, Agathe nói, sao lại có cái ngày cơ cực đến thế!

Cò có đồng ý mượn xe của tôi không? Rouget hỏi.

– Không, bác ạ, bà Bridau đáp, em xin cảm ơn bác và chúc bác mạnh khỏe!

Lão Rouget để cho em gái và cháu ôm hôn xong liền đi ra, sau khi đã nói với họ một lời từ biệt lạnh nhạt. Nghe ông mình nhắc một câu, Baruch vội đi ngay tới trạm. Mười một giờ đêm, ngồi trong cỗ xe bằng miên liễu thangka một ngựa, có người xà ích dong xe, hai người dân Paris rời Issoudun. Adolphine và bà Hochon rung rung nước mắt. Duy chỉ có hai người là nhớ tiếc Agathe và Joseph.

– Họ tách cả rồi, François Hochon vừa nói vừa bước vào buồng Max cùng với Cò gái Xua cá.

– Thôi thế là ngón chơi khăm đã hoàn thành, Max mệt là vì cơn sốt, đáp.

– Nhưng cậu đã nói gì với lão Mouilleron? François hỏi hần.

– Tôi nói rằng tôi đã gần như cho tên sát nhân cái quyền được chờ tôi ở góc đường, rằng tên đàn ông ấy thuộc loại có thể giết tôi như giết một con chó trước khi hắn bị bắt, nếu ta cứ truy tố việc này. Nhân đây tôi cũng yêu cầu các ông Mouilleron với Prangin là cố gắng công khai tìm kiếm thật tích cực, nhưng phải để cho tên giết người yên ổn nếu các ông ấy không muốn thấy tôi bị giết chết.

– Max ạ, em mong trong một thời gian các anh sẽ không nghịch ngợm gì ban đêm nữa, Flore nói.

– Rút cục thì mình đã thoát khỏi bọn dân Paris. Max kêu lên. Tên mưu sát mình lại chẳng biết là đã giúp chúng mình một việc lớn đến như vậy.

Ngày hôm sau, ngoài những người tỉnh tỉnh hết sức trầm lặng và kín đáo, cùng chia sẻ những ý kiến của ông bà Hochon, thì cuộc ra đi của những người dân Paris, mặc dù do một chuyện hiểu lầm đáng tiếc gây ra, được toàn thành phố tán tụng, cứ như đó là một thắng lợi của tình lý đối với Paris. Một vài người bạn của Max phát biểu khá tầm nhẩn về gia đình Bridau.

– Này, bọn dân Paris ấy tưởng chúng mình là ngu ngốc cả đấy, mấy lại cứ việc giờ mủ ra là tiền thừa kể cứ trút vào như mưa!...

– Chúng đến để kiếm len, nhưng lúc trở về thì lại bị gọt nhẵn nhụi, vì thằng cháu không được lòng ông bác!...

– Mà họ có một viên đại tọng ở Paris làm cố vấn hay sao đó!...

– À! Thế ra họ đã lập kế hoạch rồi?

– Chứ lại còn gì, kế hoạch để làm chủ được lão Rouget, nhưng bọn dân Paris không đủ sức, và tay đại tọng chẳng cười nhạo được dân Berry!...

– Cậu có biết thế là khá ố lắm không?

– Dân Paris là thế đó!...

– Cô gái Xua cá cảm thấy mình bị tấn công, cô ta liền tự vệ.

– Và cô ta đã làm rất tuyệt!...

Đối với toàn thành phố, nhà Bridau là dân Paris, là người lạ: người ta thích Max và Flore hơn họ.

Sau trận đó, người ta có thể tưởng tượng ra được sự hài lòng của Agathe và Joseph khi họ trở về căn nhà nhỏ của họ ở phố Mazarine. Trên đường về, chàng nghệ sĩ đã lấy lại được niềm vui bị

vấn đục bởi cái cánh bị bắt bớ và bởi hai mươi tiếng đồng hồ bị nhốt kín: nhưng anh không thể khiến cho mẹ anh được giải khuây, Agathe lại càng khó khăn hồi phục lại sau những xúc động mới rồi, vì Nguyên lão Pháp viện bắt đầu xử vụ âm mưu quân sự. Mặc dù ông luật sư bảo vệ cho Philippe – mà Desroches khuyên nên mời – rất khéo léo, nhưng thái độ của Philippe đã gây ra những sự ngờ vực không thuận lợi cho tính cách của hắn. Cho nên, ngay sau khi đã nói cho Desroches rõ tất cả những gì xảy ra ở Issoudun, Joseph vội vã đưa ngay Mistigri tới lâu đài của bá tước De Sérizy để khỏi phải nghe tới vụ kiện kéo dài suốt hai mươi ngày kia.

Trở lại những sự kiện của lịch sử đương thời ở đây cũng chẳng ích lợi gì. Hoặc hắn đã đóng một vai trò được sắp đặt, hoặc hắn là một trong những kẻ đã phát giác, Philippe bị kết án năm năm, chịu sự quản thúc của Cảnh sát Cao cấp và buộc phải đi ngay hôm được phóng thích tới Autun, thành phố mà ông Tổng giám đốc Cảnh sát của Nhà nước đã chỉ định để cho hắn cư trú trong năm năm. Tội ấy cũng ngang với sự câu lưu, giống như tù giam lỏng, lấy một thành phố làm nhà tù. Biết bá tước De Sérizy, là một trong những vị Nguyên lão được Viện chỉ định để thẩm cứu vụ án, ông này lại nhờ Joseph trang trí lâu đài Presles của ông, Desroches xin được yết kiến vị Quốc Vụ Tổng trưởng ấy, và thấy bá tước De Sérizy rất có cảm tình với Joseph mà ông quen biết nhờ sự ngẫu nhiên. Desroches trình bày hoàn cảnh kinh tế của hai anh em trai bằng cách nhắc lại những công việc mà bố các anh đã phụng sự, mà thời Trùng hưng đã quên phắt đi mất.

– Thưa Đức ông, những chuyện bất công như vậy luôn luôn là những lý do để phản nộ và bất mãn! viên đại tụng nói. Ngài đã biết ông bố, ít ra thì cũng xin ngài cho phép những người con được phép làm giàu!

Và anh mô tả ngắn gọn hoàn cảnh những công việc của gia đình này ở Issoudun, nài xin ông Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước vận động giúp với ông Tổng giám đốc Cảnh sát thay trú sở cho Philippe từ Autun tới Issoudun. Cuối cùng, anh nói đến cảnh cùng khổ ghê gớm của Philippe để khẩn cầu một món tiền cứu trợ là sáu

mười pho-răng mỗi tháng, mà vì vấn đề liêm sỉ ông Bộ trưởng Quốc phòng phải cấp cho một cụ trung tá.

– Tôi sẽ đòi được tất cả những gì anh yêu cầu, vì tất cả đối với tôi đều đáng, ông Quốc Vụ Tổng trưởng nói.

Ba ngày sau, cầm được trong tay những giấy phép cần thiết, Desroches tới đón Philippe ở nhà giam Viện Nguyên lão đưa về nhà mình ở phố Béthizy. Đến đây, viên đại tụng trẻ cho tay quân nhân ghề gớm một bài khuyến cáo không cãi lại được, qua đó các viên đại tụng phân xét mọi sự theo giá trị đích thực của chúng, dùng những lời lẽ sùng sục để đánh giá thái độ, để phân tích và rút lại đến độ tối đơn giản cảm nghĩ của các khách hàng được họ khá quan tâm để quở trách. Sau khi đã “dập dẹt” viên sĩ quan tùy tùng của Hoàng đế bằng cách trách cứ những sự phóng đảng cuồng dại, về chuyện đã gây nên những đau khổ cho bà mẹ hân và cái chết của bà Descoings, anh kể cho hân nghe tình hình mọi sự việc ở Issoudun, cất nghĩa chúng theo cách hiểu của mình và đi sâu vào kế hoạch và tính chất của Maxence Gilet và Cô gái Xua cá. Vốn có một sự thấu hiểu rất nhanh nhạy về loại vụ việc đó, anh chàng tội phạm chính trị chú ý lắng tai nghe phần sau bài diễn văn của Desroches hơn là phần đầu.

– Việc đã như thế, viên đại tụng nói, anh có thể sửa chữa tất cả những gì có thể sửa chữa được trong số những điều tổn hại mà anh đã gây ra cho cái gia đình cực tốt của anh, bởi vì anh chẳng thể làm sống lại người đàn bà tội nghiệp mà anh đã gây ra cái chết, nhưng lại chỉ riêng anh có thể...

– Vậy thì phải làm như thế nào ạ? Philippe hỏi.

– Tôi đã xin được cho anh cư trú ở Issoudun thay cho Autun.

Bộ mặt thật hốc hác của Philippe, đã trở thành gần như thâm đậm, bị bệnh tật, đau khổ và những thiếu thốn cày những vết nhăn ngang dọc bỗng vụt bùng lên một tia vui mừng.

– Tôi nói, là chỉ riêng anh có thể lấy lại được di sản của ông bác Rouget của anh, di sản ấy có lẽ đã nằm một nửa trong mồm của

con sói, tên gọi Gilet rồi, Desroches nói tiếp. Anh đã biết tất cả các chi tiết, giờ đến lượt anh tùy cơ mà hành động. Tôi không vạch kế hoạch cho anh đâu, tôi chẳng có ý kiến gì về vấn đề đó; vả lại, tại hiện trường, tất cả sẽ biến đổi. Anh có chuyện với một đối thủ mạnh đấy, gã đó đầy mưu ma chước quỷ, cái cách hấn dưng để lấy lại những bức tranh mà bác anh đem cho Joseph, sự táo gan hấn sù dụng để quàng một trọng tội lên lưng cậu em tội nghiệp của anh báo cho biết đó là một địch thủ có khả năng làm mọi sự. Cho nên, anh phải thận trọng, nếu anh không thể khôn ngoan nhờ tính tình thì gắng khôn ngoan bằng tính toán. Không nói gì với Joseph cả, nếu không, cái máu tự ái của nghệ sĩ sẽ lại bốc lên ngay, tôi đã gửi trả các bức tranh cho ông Hochon và viết thư dặn ông chỉ giao lại cho anh thôi. Tên Maxence Gilet này bạo gan đấy...

– Càng hay, Philippe nói, tôi phải trông vào lòng can đảm của chàng cha này để thành công, vì một tên hèn nhát sẽ bỏ Issoudun mà đi.

– Vậy thì hãy nghĩ đến mẹ anh, bà yêu thương anh rất mực đấy, hãy nghĩ đến em anh, người mà anh đã biến thành con bò sữa của anh...

– A! Nó đã nói với anh những chuyện tầm bậy ấy ư?... Philippe kêu lên.

– Ô hay! Thế tôi không phải người thân trong gia đình, và tôi lại không biết về anh nhiều hơn họ hay sao?...

– Anh biết gì nào? Philippe hỏi.

– Anh đã phản bội lại các chiến hữu của anh...

– Tôi ư? Philippe kêu lên. Tôi! một sĩ quan tùy tùng của Hoàng đế. Khi thật!... Chúng tôi đã khai ráo cả vào đấy Viện Nguyên Lão, Tòa án, Nhà nước và cả cái Sở Cảnh sát chết rắp ấy. Người của Nhà vua chẳng hiểu gì sắt!...

– Nếu như vậy thì rất tốt, viên đại tưng đáp; nhưng, anh thấy không, làm sao mà lật đổ được họ Bourbons, họ có cả châu Âu đứng

về phía họ, và anh phải nghĩ đến làm lành với ông Bộ trưởng Quốc phòng đi...Ồ! anh sẽ làm khi anh đã giàu có. Muốn làm giàu, cho anh em nhà anh, thì anh phải chiếm lấy ông bác. Nếu anh muốn tiến hành tốt một công việc đòi hỏi phải có nhiều khéo léo, phải làm kín đáo và nhân nại hết sức, thì trong năm năm của anh, anh có nhiều việc phải làm đây...

– Không, không, Philippe nói, phải làm nhanh ngay, tên Gilet ấy có thể làm biến chất tài sản của bác tôi, đặt nó dưới tên đứa con gái ấy, thế là đi tong cả.

– Cuối cùng thì ông Hochon là một cố vấn tốt, ông ấy nhìn nhận sự việc đúng, anh hãy xin ý kiến ông ấy nhé. Anh đã có giấy đi đường; chỗ ngồi của anh đã được giữ ở xe ngựa chờ khách Orléans vào bảy giờ rưỡi, hôm rương đã sắp xếp xong cả, anh đến ăn tối nhé?

– Tôi chỉ có cái gì tôi mặc trên người, Philippe vừa nói vừa phanh chiếc áo đuôi tôm xanh lam góm guộc ra, nhưng tôi còn thiếu ba thứ mà anh sẽ yêu cầu Giroudeau, chủ của Finot, anh bạn tôi, gửi cho tôi: ấy là thanh gươm cong, thanh kiếm và các khẩu súng lục của tôi!...

– Anh còn thiếu nhiều thứ đấy, viên đại tụng rùng mình khi ngắm người khách của mình. Anh sẽ được nhận một khoản tiền phụ cấp ba tháng để ăn mặc cho chúng chạch.

– Ô! Godeschal kia! Philippe kêu lên khi nhận ra người luật sư tập sự thứ nhất của Desroches là em của Mariette.

– Vâng, tôi đến làm với ông Desroches đã được hai tháng nay.

– Tôi hy vọng anh ấy sẽ ở lại đây cho đến khi anh ấy đảm đương được chức vụ đại tụng, Desroches nói.

– Còn Mariette! Philippe nói, xúc động về những kỷ niệm cũ.

– Chị ấy đang chờ khai trương một phòng vũ mới.

– Cô ấy cũng chẳng phải khó khăn gì mấy để lo gỡ cho mình cái tội bị giam lỏng... Thôi thì cũng tùy lòng! Philippe nói.

Sau bữa tối đạm bạc mà Desroches mời Philippe – viên đại tưng nuôi an cả luật sinh thứ nhất của mình – hai luật gia đưa tay tội phạm chính trị lên xe ngựa và chúc hân may mắn.

Ngày mồng 2 tháng Mười một, ngày lễ các vong hồn, Philippe Bridau tới trình diện trước ông chánh cảnh sát Issoudun để thị thực trên giấy lộ trình ngày hân tối, rồi theo ý kiến của vị quan chức này, hân đến ngủ ở phố Avenier. Ngay sau đó, tin về việc đem đi đây một trong những sĩ quan bị liên lụy trong vụ ám mưu mới rồi đã lan khắp Issoudun, và lại càng gây sôi nổi khi người ta được biết người sĩ quan ấy chính là anh trai của chàng họa sĩ bị buộc tội một cách hết sức bất công. Bấy giờ vết thương đã hoàn toàn lành lặn, Maxence Gilet cũng đã hoàn tất công việc hết sức khó khăn, là có được số vốn cầm cố của lão Rouget và đem đăng ký vào Cuốn Sổ Cái. Việc ông lão này vay một trăm bốn mươi ngàn phơ-răng trên diện sản của lão đã gây chần chừ, bởi vì ở tỉnh lỵ, bất kể việc gì ai nấy cũng đều thông tỏ ngọn ngành. Vì quyền lợi của gia đình Bridau, ông Hochon xúc động trước tai họa đó, liền hỏi ông già Héron, viên công chứng của Rouget về động cơ của việc vận hành vốn ấy.

– Nếu lão Rouget thay đổi ý kiến, thì những người thừa kế lão phải chịu một om to đối với tôi đấy! ông Héron kêu lên. Không có tôi, lão sẽ đặt năm chục ngàn phơ-răng lãi suất cho cái tên Maxence Gilet... Tôi bảo có Brazier là phải theo đúng luật di chúc, nếu không sẽ có một vụ kiện vì tội cướp đoạt, dựa vào nhiều chứng cứ mà các cuộc vận chuyển của họ đi khắp chốn đã cung cấp, về thủ đoạn của họ. Để kéo dài thời gian, tôi đã khuyên Maxence và tình nhân của hân hãy khiến cho thiên hạ quên sự thay đổi quá đột ngột trong những thói quen của ông lão đi.

– Ông hãy là luật sư và là người bảo trợ cho gia đình Bridau vì họ chẳng được gì hết, ông Hochon nói với ông Héron, ông cụ vẫn chưa tha thứ cho Gilet những mối lo âu mà ông đã phải chịu vì sợ bị cướp phá nhà cửa.

Maxence Gilet và Flore Brazier, giờ đã thật sự an toàn, liền quay ra cột nhạo khi thấy người cháu thứ hai của lão Rouget tới.

Philippe chỉ cần gây cho họ một mối lo ngại đầu tiên nào, là họ biết có thể bắt lão Rouget ký giấy ủy quyền chuyển đăng ký cho Maxence hay cho Flore. Nếu bản di chúc bị hủy bỏ, thì nam mười ngàn li-vrơ tiền lãi suất sẽ là một sự an ủi khá êm đẹp, nhất là sau khi đã thế chấp những bất động sản lấy số tiền một trăm bốn mươi ngàn pho-răng.

Tối nới hôm trước, mười giờ ngày hôm sau, Philippe đã tới thăm ông bác, hân cố ý gặp lão trong bộ quần áo gồm guốc của mình. Cho nên, khi tay bệnh nhân vừa thoát khỏi bệnh viện miễn Nam, khi tên tù của Luxembourg bước vào phòng khách, Flore Brazier cảm thấy một cái rung mình trong lòng trước cái diện mạo gồm guốc ấy. Đồng thời Gilet cũng cảm thấy một sự chấn động trong trí năng và trong cảm xúc, qua đó bản năng báo cho chúng ta biết một sự thù ghét ngấm ngấm hay một mối hiểm nguy sắp tới. Nếu như diện mạo của Philippe có một vẻ gì thâm đậm do những tai họa mới rồi, thì bộ quần áo của hắn lại càng làm tăng thêm vẻ đó. Chiếc áo đuôi tôm xanh lam tham hại vẫn cài cúc lên tận cổ theo kiểu quân sự bởi những nguyên do đáng buồn, nhưng như vậy nó đã để lộ quá rõ cái mà nó cố ý muốn che giấu. Phần dưới quần, sần mồn như quần áo của phế binh, biểu lộ một sự cùn quẫn tột độ. Đôi giày bốt để lại những vết ẩm ướt vì lấm bẩn nước bùn lên qua đế giày há mồm. Cái mũ xám viên trung tá cầm tay phỏ ra trước mắt mọi người lớp vải lót nhon nhua kính khủng. Chiếc gậy bằng song bị tróc mất lớp véc-ni chắc đã dựa dẫm trong mọi góc quán cà-phê ở Paris và đã nhúng cái đầu cong queo của nó trong đủ mọi vũng bùn. Trên cái cổ còn bằng phẳng, phơi trần ca lớp bìu lột, vươn lên một mái đầu gần giống như cái đầu mà Frédéric Lemaître đã tạo nên trong hồi cuối cùng của *Cuộc đời một tay Cờ bạc*, mà vẻ kiệt quệ của một con người còn trắng kiện lộ ra dưới nước da màu đồng với từng mảng màu xanh lục. Người ta thấy những màu sắc ấy trên mặt bọn trác táng đã thức nhiều bữa thâu đêm suốt sáng để bài bạc; mắt có quầng đen như than, mí mắt bị ứng đỏ lên chứ không phải đỏ thường; sau rớt, vầng trán nom dữ tợn bởi nó làm nổi rõ tất cả mọi sự tàn phá. Vì vừa khỏi bệnh nên má Philippe gần như hóp lại và gồ ghề. Hắn để lộ một cái sọ không có tóc, vài món tóc còn lại phía sau đầu

châm đến tai thì cụt lùn. Màu xanh lơ trong vạt của đôi mắt trước đây sáng long lanh giờ ánh lên màu thép lạnh.

– Chào bác ạ, hán cất giọng khàn khàn nói. Cháu là Philippe Bridau, cháu bác đây. Bọn Bourbons đối xử với một trung tá, một cựu sĩ quan quân đội, kẻ đã mang quân lệnh của Hoàng đế trong trận Montereau như thế này đây. Nếu áo ngoài của cháu hề mở, cháu sẽ lấy làm hổ thẹn, vì có có đây. Tóm lại, thì đó cũng là luật chơi thôi. Chúng tôi muốn bắt đầu lại một ván bài và chúng tôi đã thua! Theo lệnh cảnh sát, cháu ở lại thành phố của bác với số tiền được trả cao là sáu mươi phơ-răng một tháng. Vậy các thị dân không sợ cháu tăng giá thực phẩm lên. Cháu thấy là bác có bầu có bạn vừa tốt vừa đẹp đây.

– Chà! Anh là cháu tôi, Jean-Jacques nói...

– Nhưng ông hãy mời ông trung tá ở lại ăn sáng đã, Flore nói.

– Không, cảm ơn bà, Philippe nói. Tôi đã ăn sáng rồi. Và lại, tôi thà chặt bàn tay tôi đi còn hơn là ngửa tay xin ông bác tôi một mẩu bánh hay một đồng xu nhỏ, sau chuyện đã xảy ra với em tôi và mẹ tôi trong thành phố này... Tuy nhiên, nếu tôi ở lại Issoudun mà thỉnh thoảng lại không đến chào hỏi ông cụ, thì cũng không phải phép. Và lại, bác muốn làm gì thì cứ làm, hán đưa bàn tay cho Rouget đặt bàn tay mình vào, và hán cầm lấy lắc lắc, cháu chẳng bao giờ nói chớ vào, miễn là danh dự gia đình Bridau được toàn vẹn...

Gilet có thể nhìn viên trung tá thoải mái, vì Philippe tránh không nhìn hán, với một vẻ giả dờ rờ ràng. Mặc dù máu y sôi lên trong huyết quản. Max thấy xử sự với thái độ thận trọng của những nhà chính trị lớn, đôi khi nó giống như sự hèn nhát, là rất có lợi, hơn là bốc nóng lên như một thanh niên; cho nên hán tỏ vẻ bình tĩnh và lạnh lùng.

– Ông ạ, Flore nói, sống với sáu chục phơ-răng mỗi tháng trước mặt ông bác mình có bốn mươi ngàn li-vrơ tiền lãi suất thì chẳng có gì hay ho đâu, ấy thế mà ông bác ông lại đã cư xử thật là

tốt đối với ông đại úy Gilet đây, là người có họ hàng máu mủ cùng bố khác mẹ với ông ấy...

– Phải rồi, cậu Philippe ạ, ông lão nói tiếp, chúng ta sẽ xem xét chuyện ấy...

Qua lời giới thiệu của Flore, Philippe cúi chào Gilet với vẻ gần như sợ hãi.

– Bác ạ, cháu có những bức tranh trả lại cho bác, cháu để ở bên nhà ông Hochon, nay mai cháu mời bác vui lòng sang nhận lại.

Sau khi đã sẵn giọng nói những lời cuối cùng, viên trung tá Philippe Bridau đi ra. Cuộc đến thăm này đã để lại trong tâm hồn Flore và cả Gilet một mối xúc động còn nặng nề hơn cả sự ngạc nhiên khi họ mới thoát nhìn thấy tay vô biên ghê gớm kia. Khi Philippe đã kéo cánh cửa với cái hung hăng của một kẻ thừa kế bị tước đoạt, Flore và Gilet đứng nấp sau những tấm rèm để nhìn hán đi từ nhà ông bác sang nhà ông Hochon.

– *Cái thằng vô lại* gồm chết! Flore vừa nói vừa đưa mắt hỏi Gilet.

– Phải, thật chẳng may mà trong quân đội của Hoàng đế lại có một vài tên như vậy; anh đã hạ bầy tên như thế trên tàu giam tù, Gilet đáp.

– Max, em rất mong anh sẽ không gây chuyện xích mích với tên này, cô Brazier nói.

– Ô! Tên này là một tên chó ghê thềm một miếng xương, Max quay sang lão Rouget, đáp. Nếu ông bác hán tin lời tôi, thì ông thí cho nó một cái gì đấy, là tổng được nó đi thôi mà; vì nó sẽ không để cho ông yên đâu, bố Rouget ạ.

– Nó sặc mùi thuốc lá, ông lão nói.

– Nó cũng ngửi thấy mùi ẽ-quy của ông nữa, Flore nói quả quyết. Theo ý em, thì ông đừng có mà tiếp hán nữa.

– Ta cũng chẳng mong gì hơn, lão Rouget đáp.

– Ông ơi, Gritte vừa nói vừa bước vào phòng mà cả gia đình Hochon đang họp mặt sau bữa ăn sáng, ông Bridau mà ông vẫn nhắc tới đến đấy.

Philippe lễ độ bước vào, giữa bầu không khí im phắc do sự tò mò của toàn thể. Bà Hochon rùng mình từ đầu đến chân khi nhìn thấy kẻ đã gây ra tất cả những sự buồn tủi của Agathe và là sát nhân của bà Descoings hiện hậu. Adolphine cũng rợn cả người. Baruch và François đưa mắt nhìn nhau tỏ ý ngạc nhiên. Ông cụ Hochon vẫn bình tĩnh và kéo ghế mời con trai bà Bridau.

– Thưa ông, cháu đến để nhờ ông chiếu cố tới cháu, Philippe nói; vì cháu cần phải có phương pháp mới có thể sống được ở cái đất này trong năm năm, với sáu mươi phơ-răng mà nước Pháp cấp cho cháu mỗi tháng.

– Điều ấy có thể được đấy, ông già tám mươi tuổi đáp.

Philippe nói những chuyện tào lao và xử sự rất đàng hoàng. Hẳn giới thiệu nhà báo Lousteau như một con phượng hoàng, Lousteau là cháu của bà cụ và bà có cảm tình ngay với hẳn khi nghe hẳn tuyên bố là tên của Lousteau rồi sẽ trở nên lừng lẫy. Sau đó, hẳn không hề do dự nhận những lỗi lầm của đời mình. Khi bà Hochon hạ giọng trách móc hẳn một câu thân tình, thì hẳn nói là ở trong tù hẳn đã suy đi nghĩ lại nhiều, và hứa với bà trong tương lai hẳn sẽ là một con người khác hẳn.

Nghe Philippe rí tai một câu, ông Hochon ra đi với hẳn. Khi ông cụ hạ tiện và gã quân nhân đã tới phố Baron, ở một chỗ không ai có thể nghe thấy họ được, viên trung tá bảo ông cụ: – Ông ơi, nếu ông muốn tin cháu, thì chúng ta sẽ không bao giờ nói chuyện đến công việc hoặc đến ai ai, ngoài những khi chúng ta đi dạo ở đồng quê hay ở những nơi mà chúng ta có thể nói chuyện chẳng ai nghe lỏm được. Luật sư Desroches đã giải thích cho cháu nghe rất rõ ảnh hưởng của những lời bàn ra tán vào trong một thành phố nhỏ. Vậy cháu không muốn ông bị nghi ngờ là đã giúp đỡ khuyên bảo cháu, mặc dù Desroches đã dặn cháu là phải xin ý kiến ông, và cháu cũng mong ông đừng tiếc lời đối với cháu. Chúng ta phải đương đầu với

một kẻ thù mạnh, chớ nên bỏ qua một sự thận trọng nào để có thể loại bỏ được nó. Và trước hết, xin ông miễn xá cho cháu nếu cháu không tới thăm ông nữa. Một chút lạnh nhạt giữa hai ông cháu mình sẽ khiến ông không chịu chút ảnh hưởng nào về cách xử sự của cháu. Khi cháu cần xin ý kiến ông, cháu sẽ qua quảng trường vào lúc chín rưỡi, lúc ông ăn sáng xong ra đi dạo. Nếu ông thấy cháu cầm chiếc can như bông vũ khí, như vậy có nghĩa là ông cháu ta phải làm như ngẫu nhiên gặp nhau ở một nơi dạo chơi mà ông sẽ chỉ cho cháu biết.

– Tất cả chuyện này khiến ta thấy dường như anh là một con người thận trọng và muốn thành công, ông già nói.

– Và cháu sẽ thành công, ông ạ. Trước hết, ông hãy chỉ cho cháu biết tất cả những quân nhân của quân đội cũ trở về ở đây không đứng trong phe Maxence Gilet, mà cháu có thể đặt quan hệ được.

– Trước nhất có một đại úy pháo binh của đội Cận vệ, ông Mignonnet, đã tốt nghiệp trường Bách nghệ, trạc bốn mươi tuổi, ông ấy sống giản dị, biết trọng danh dự và phản đối Max vì thấy phẩm hạnh của cậu này không xứng đáng với một quân nhân chân chính.

– Tốt lắm! viên trung tá nói.

– Không có nhiều quân nhân vào loại có khí lực như vậy đâu, ông Hochon nói tiếp, vì ta chỉ còn thấy ở đây một cựu đại úy khinh kỵ thôi.

– Đây là binh chủng của cháu đấy, Philippe nói. Ông ấy có ở trong Cận vệ đội không?

– Có, ông Hochon nói tiếp, năm 1810, Carpentier là đội trưởng kỵ binh trong binh đội Long kỵ; ra khỏi đấy, ông làm thiếu úy lục quân ở Phòng tuyến, và ông ấy trở thành đại úy.

“Có lẽ Giroudeau biết anh ta”, Philippe tự nhủ.

– Ông Carpentier này đã làm ở cái chỗ mà Maxence không thêm làm, ở Tòa thị chính, và ông ấy là bạn của thiếu tá Mignonnet.

– Cháu có thể làm gì ở đây để kiếm sống a?

– Ta nghĩ rằng người ta sắp lập một chi nhánh cho Hội Hỗ tương bảo hiểm quận Cher và cháu có thể tìm được một chỗ làm ở đó; nhưng nhiều nhất cũng chỉ được năm mươi phơ-răng mỗi tháng...

– Với cháu, thế là đủ.

Khoảng một tuần sau, Philippe đã có một chiếc áo đuôi tôm, cái quần và áo gi-lê mới bằng thứ da Elbeuf tốt màu xanh lam, mua chịu và trả dần từng tháng, cá giày bốt, găng tay bằng da hoẵng và một chiếc mũ. Hắn nhận được của Giroudeau từ Paris, quần áo lót, bình khí của mình và một lá thư cho Carpentier, trước đây phục vụ dưới quyền viên cựu đại úy Long kỵ binh. Nhờ lá thư ấy mà Philippe có được sự tận tụy của Carpentier, viên này giới thiệu Philippe với thiếu tá Mignonnet như một con người có rất nhiều công trạng và tính cách thật hoàn hảo. Philippe khiến hai viên sĩ quan chính trực kia phải khâm phục bằng cách nói lộ một vài điều bí mật về vụ âm mưu đã bị đem xử, như người ta đã biết, nó là mưu toan cuối cùng của quân đội cũ chống lại họ Bourbons, bởi vì vụ án những viên đội ở La Rochelle lại thuộc một loại tư tưởng khác¹. Từ năm 1822, các quân nhân đã trở nên sáng suốt do số phận của vụ âm mưu ngày 19 tháng tám năm 1820, do các vụ Berton và Caron², nên họ đành chờ đợi các sự kiện. Vụ âm mưu cuối cùng này, là em út của vụ xảy ra vào ngày 19 tháng tám, cũng là vụ giống như kỳ trước, được lập lại với những yếu tố tốt đẹp hơn. Cũng như lần trước, nhà nước quân chủ hoàn toàn không hay biết gì về nó. Lại một lần bị bại lộ, đám người âm mưu đã nhanh trí đưa ý đồ lớn lao của nó vào khuôn khổ nhỏ hẹp của một vụ mưu loạn trong trại lính. Vụ mưu phản này, mà nhiều trung đoàn kỵ binh, bộ binh và pháo binh đã tham gia, lấy miền Bắc nước Pháp làm trung tâm điểm. Họ phải đồng loạt chiếm ngay lấy những cứ điểm biên giới. Trong trường hợp thành công, những hiệp ước năm 1815 sẽ bị phá vỡ bởi

1. Bốn viên đội, bị xử tử ở Paris vào tháng 9-1822, có liên quan đến Hội những người yêu nước Ý (Carbonari).

2. Đại tá Caron bị xử tử ở Strasbourg vào tháng 10-1822.

sự liên minh bất đồ của nước Bỉ bị kéo ra khỏi Liên Minh Thần Thánh, nhờ một hiệp ước quân sự giữa các binh lính. Hai ngai vàng bị chìm ngập cùng trong chốc lát trong trận bão tố chớp nhoáng ấy. Nhê ra khai trước Viện Nguyên Lão kế hoạch rất to lớn do những đầu óc mạnh mẽ đã thai nghén ra, mà nhiều nhân vật cao cấp đã nhúng tay vào, người ta chỉ đưa ra có một chi tiết. Philippe Bridau ưng thuận che đỡ cho các thủ lĩnh đó, họ biến mất vào lúc các âm mưu bị tiết lộ hoặc do bị phản bội, hoặc do hậu quả của sự ngẫu nhiên, và ngồi trong các Viện, họ hứa hẹn sẽ chỉ hợp tác để bổ sung cho sự thành công trong lòng Chính phủ. Nói ra các kế hoạch mà từ năm 1830, những lời thú nhận của các đảng viên Tự do đã phô ra trong tất cả chiều sâu và trong tất cả các phân nhánh mệnh mông của nó được che giấu không cho những kẻ cấp dưới biết, như vậy là xâm phạm vào lĩnh vực của lịch sử và lao vào một ngoại đề dài. Một cái nhìn bao quát như thế cũng đủ cho ta hiểu vai trò hai mặt mà Philippe đã chấp nhận. Viên cựu sĩ quan tùy tùng của Hoàng đế phải điều khiển một cuộc biến động nổ ra ở Paris, chỉ cốt để che giấu vụ âm mưu đích thực và khiến Chính phủ phải bận rộn đến khu trung tâm, trong khi nó lại nổ ra ở phía Bắc. Bấy giờ Philippe chịu trách nhiệm làm như hai vụ mưu đồ chẳng có mối liên hệ gì, bằng cách chỉ khai ra những điều bí mật thứ yếu; cho nên về bản cùng không khiếp mà bộ quần áo và tình trạng sức khỏe của hán chứng tở, đã góp phần mạnh mẽ để làm mất thanh thế, thu hẹp vụ việc trước mắt chính quyền. Vai trò đó thích hợp với hoàn cảnh bấp bênh của cái tay cờ bạc vô nguyên tắc đó. Cảm thấy mình nằm vắt ngang sang cả hai phe phái, gã Philippe đẩy mưu mẹo đóng vai anh chàng nguy thiện trước Nhà nước quân chủ và giữ được lòng quý mến của những kẻ quyền cao chức trọng phe mình; nhưng lòng lại tự hứa với lòng là sau này, giữa hai con đường, sẽ lao vào đường nào đem lại nhiều lợi nhuận nhất. Những điều tiết lộ về tầm vóc rộng lớn của vụ âm mưu đích thực, về sự tham gia của một vài quan tòa, khiến Philippe trở thành một con người thật trác tuyệt trước mắt Carpentier và Mignonnet, vì sự tận tụy của hán biểu lộ một đường lối thật xứng hợp với những ngày đẹp đẽ thời Quốc ước. Cho nên chỉ trong vài ngày, anh chàng bonapartiste giáo quyết đã trở thành bạn thân của

hai viên sĩ quan mà sự vì nể của mọi người đã khiến hấn được thơm lây. Nhờ sự tiến cử của các ông Mignonnet và Carpentier, hấn đã được vào làm nơi ông cụ Hochon đã chỉ dẫn, ở Hội Hố tương bảo hiểm quận Cher. Giữ nhiệm vụ trông coi sổ sách như một nhân viên thu thuế, ghi tên họ và con số vào những lá thư đã in sẵn rồi gửi đi, viết những đơn bảo hiểm, hấn chỉ bận bịu không quá ba tiếng đồng hồ trong ngày. Mignonnet và Carpentier đưa người khách của Issoudun gia nhập vào Câu lạc bộ của họ, ở đó, thái độ và kiểu cách của hấn, xứng hợp với sự đánh giá cao mà Mignonnet và Carpentier dành cho viên đầu lĩnh vụ mưu loạn đó, khiến hấn được mọi người trọng thị, một sự trọng thị người ta vẫn thường gán cho cái bề ngoài lừa dối. Philippe với cách cư xử đã được suy ngẫm sâu sắc, ngồi trong nhà tù, hấn đã suy tính đến những bất lợi của một cuộc sống bừa bãi. Chẳng cần đến lời khuyến cáo của Desroches, hấn cũng hiểu được sự cần thiết phải thu phục lòng người dân thành thị bằng một cuộc sống lương thiện, phải phép và nề nếp. Khoái trí được lấy Max ra để chiêm biếm bằng cách tự mình sống theo kiểu Mignonnet, hấn muốn ru ngủ Maxence bằng cách lừa không cho y rõ tính cách của hấn. Hấn cần thiên hạ tưởng hấn là một con người đại khờ bằng cách tỏ ra hào phóng và không vụ lợi, nhưng trong khi đó hấn lại vây bọc địch thủ của hấn và thêm muốn của di sản của bác hấn, trong khi mẹ và em hấn, thực sự không vụ lợi chút nào, hào phóng và cao cả, thì lại bị quy là tính toán khi họ hành động với một sự giản đơn chân chất. Tính tham lam của Philippe đã được nhen nhóm lên do tài sản của ông bác, mà ông cụ Hochon đã trình bày chi tiết cho hấn rõ. Trong cuộc nói chuyện kín đáo đầu tiên với ông cụ tám mươi tuổi, cả hai đều đồng tình là Philippe không được gây nghi ngờ gì cho Max, vì mọi sự sẽ vô phương cứu vãn nếu Flore và Max đưa tốt ngay nạn nhân của chúng tới Bourges. Mỗi tuần một lần, trung tá ăn tối ở nhà thiếu tá Mignonnet, lần khác ở nhà Carpentier, và ngày thứ năm ở nhà ông Hochon. Sau ba tuần, đã được đôi ba nhà mời ăn, hấn chỉ còn phải trả tiền bữa sáng. Bất kỳ ở đâu hấn cũng không nhắc đến ông bác, cả Cô gái Xua cá lẫn Gilet, nếu không phải là vấn đề muốn biết một vài điều liên quan đến thời gian mẹ và em hấn ở đó. Cuối cùng thì ba viên sĩ quan, ba người duy

nhất có huân chương, và trong số đó, Philippe có ưu thế hơn vì cái Bắc đầu bội tình, nó khiến hấn nổi trội hấn ở tình lý, ba người đó cùng đi dạo với nhau vào cùng giờ trước bữa ăn tối, theo lối nói dung tục, là *ăn cánh với nhau*. Thái độ ấy, sự thận trọng ấy, vẻ bình thản ấy đã gây một kết quả tuyệt vời ở Issoudun. Tất cả những hội viên của Max coi Philippe như một gã *dâm chém*¹, đây là một cách nói của đám quân nhân, gán cho các sĩ quan cấp cao một sự dửng dưng rất tầm thường, và cho rằng họ không có những khả năng cần thiết để chỉ huy. – Thật là một con người đáng trọng, ông Goddet bố nói với Max. – Ra gì đâu! đại úy Gilet đáp, thái độ của y ở Viện Nguyên lão cho ta thấy hoặc là một tên bị lừa bịp, hoặc là một tên tố giác, và như lời ông nói, y cũng khá ngờ nghệch để bị những tay chơi cỡ lớn lừa bịp. Sau khi đã có chỗ làm, theo lời đồn của dân địa phương, thì Philippe muốn che giấu được càng nhiều càng tốt về một vài chuyện đối với dân thành phố; vậy cho nên hấn ở trọ trong một ngôi nhà ở đầu ngoại ô Saint-Paterne, có một khoảnh vườn rất lớn kề bên. Ở đây, hấn có thể luyện tập môn đấu gươm với Carpentier trong sự bí mật tuyệt đối, vì Carpentier đã từng làm thầy dạy đấu kiếm ở Phòng Tuyển trước khi chuyển sang đội Cận vệ. Sau khi đã bí mật lấy lại được ưu thế cũ của mình, Philippe học được của Carpentier những ngón võ hiểm khiến hấn không phải e sợ một đối thủ vào loại giỏi nhất. Bấy giờ hấn liền tập bắn súng ngắn với Mignonnet và Carpentier, giả đồ như để giải trí, nhưng cũng để Maxence tin rằng nếu xảy ra một cuộc quyết đấu, thì hấn sẽ tính dựa vào vũ khí này. Khi Philippe gặp Gilet, hấn chờ được chào, và đáp lại bằng cách nhấc vành mũ lên một cách kiêu ngạo, như một trung tá đáp lại cái chào của một anh lính. Maxence Gilet chẳng tỏ ra nóng nảy hay hài lòng gì hết; y chẳng bao giờ hé môi thổ lộ một lời nào về vấn đề này ở nhà mẹ Cognette, mà y vẫn tổ chức ăn đêm ở đây, vì từ ngày xảy ra nhát dao của Fario, các trò chơi xấu đã tạm ngừng. Trong một thời gian, thái độ khinh miệt của trung tá Bridau

1. *Sabreur*: Người đánh chém bằng kiếm, ý nói: quân nhân hăng hái nhưng chưa lâu luyện.

đối với tiểu đoàn trưởng Gilet là một sự việc được xác nhận, mà một vài hiệp sĩ vô công rồi nghề không có quan hệ mật thiết với Maxence bằng Baruch, François hay ba bốn kẻ khác, thường bàn tán với nhau. Nói chung người ta lấy làm ngạc nhiên thấy chàng Max thô bạo, hung hăng, lại cư xử với một sự dè dặt như vậy. Không một ai ở Issoudun, kể cả Potel và Renard, dám dă động đến vấn đề tế nhị đó với Gilet. Potel, khá buồn phiền vì sự lúng túng công khai giữa hai người hùng của đội Cận vệ Hoàng gia, nghĩ rằng Max rất có thể chuẩn bị một âm mưu gì mà viên trung tá sẽ bị sa vào. Theo Potel, người ta có thể chờ đợi một cái gì mới mẻ, sau điều Max đã làm để đuổi tổng người em trai và bà mẹ đi, vì vụ Fario không còn là một điều bí mật nữa rồi. Ông cụ Hochon đã không bỏ lỡ dịp giải thích cho các cụ già của thành phố rõ mưu mô tàn bạo của Gilet. Và lại, ông Mouilleron, nhân vật chính trong một *câu chuyện ngồi lê đôi mách của giới tiểu thị dân*, nhân khi trao đổi chuyện riêng, đã nói lên cái tên của kẻ định ám sát Gilet, chỉ cốt để tìm ra nguyên nhân sự thù ghét của Fario đối với Max, mục đích của ông là khiến Luật pháp cảnh giác trước những sự việc sau này. Khi chuyện trò với nhau về tình hình giữa viên trung tá với Max và tìm cách đoán xem sự đối kháng kia sẽ làm nảy sinh ra cái gì, như vậy là thành phố đã đặt trước cho họ thành kẻ thù địch của nhau. Trong khi quan tâm tìm kiếm những chi tiết về việc em mình bị bắt giữ, tiền sự của Gilet và của Cô gái Xua cá, cuối cùng Philippe đã có quan hệ khá mật thiết với Fario, người láng giềng của hán. Sau khi đã nghiên cứu kỹ lão già Tây Ban Nha, Philippe nghĩ mình có thể đặt lòng tin cậy vào một người có nghị lực tinh thần như vậy. Cả hai đều thấy hết sức nhất trí trong lòng căm thù của họ, đến nỗi Fario để cho Philippe được quyền sử dụng mình bằng cách kể cho hán nghe tất cả những gì lão biết về bọn hiệp sĩ vô công rồi nghề. Còn Philippe, trong trường hợp có được ảnh hưởng như của Gilet đối với ông bác mình, hứa sẽ đền bù cho Fario tất cả những thất thiệt trước đây, thế là hán đã biến lão thành một kẻ cuồng tín. Như vậy, Maxence đã có trước mặt một kẻ thù nguy hiểm, theo ngôn ngữ địa phương, thì hán đã tìm thấy kẻ đáng gọi là *kỳ phùng địch thủ*. Sôi động lên vì những lời đồn thổi, thành phố Issoudun đã tiên

cảm thấy một cuộc huyết chiến giữa hai con người mà – hãy để ý mà xem – họ đều khinh miệt nhau.

Cuối tháng mười một, vào một buổi sáng, trên lối đi lớn Frapesle, gặp cụ ông Hochon, Philippe liền nói: – Cháu đã phát hiện được hai cậu cháu trai của ông, anh Baruch với François, là bạn bè mật thiết của Maxence Gilet. Hai anh chàng kỹ cục ấy tham gia tất cả những trò đùa cợt xảy ra trong thành phố. Cho nên Maxence đã biết hết tất cả những gì đã được nói ra ở nhà ông trong thời gian mẹ với em cháu ở đấy.

– Thế làm thế nào mà anh có được bằng chứng về những chuyện khủng khiếp ấy?...

– Cháu đã nghe thấy chúng nó nói chuyện với nhau ban đêm, khi chúng từ một quán rượu bước ra. Hai cậu cháu của ông, mỗi người nợ Maxence một ngàn ê-quy. Thành khẩn nạn ấy đã báo với các cậu nhỏ tội nghiệp là gắng tìm xem những ý đồ của chúng ta là thế nào, và nhắc lại cho các cậu ấy biết rằng ông đã tìm cách dùng bọn thầy tu để bao vây bác cháu, hấn bảo các cậu ấy là chỉ duy nhất có ông mới chỉ đạo được cháu, vì may sao hấn lại coi cháu như một tên đâm chém.

– Làm sao nhĩ, các cháu ta...

– Ông hãy để ý rình các cậu ấy đi, Philippe nói tiếp, ông sẽ thấy họ trở về quảng trường Saint-Jean vào lúc hai, ba giờ sáng, say bí tỉ, sánh vai với Maxence...

– Té ra vì thế mà mấy thằng ranh con ăn uống điều độ đến thế, ông Hochon nói.

– Fario đã cho cháu biết những tin tức về đời sống ban đêm của chúng, chứ không có ông lão ấy, cháu cũng chẳng đời nào đoán ra được, Philippe nói tiếp. Bác cháu đang ề cổ ra chịu một sự ức hiếp ghê gớm, xét qua đôi lời mà ông lão Tây Ban Nha đã nghe thấy Max nói với các cháu ông. Cháu nghĩ Max với Cô bé Xua cả đã có kế hoạch “chôm” số tiền năm mươi ngàn phơ-răng lãi suất ở cuốn Sổ Cái, rồi bỏ đi cưới nhau chẳng biết ở chốn nào, sau khi đã thò

được cái cảnh ấy ở con chim câu của chúng. Đã đến lúc phải gấp rút biết được chuyện gì đang diễn ra trong gia đình bác cháu, nhưng cháu không biết phải làm thế nào.

– Ta sẽ nghĩ đến chuyện ấy, ông cụ nói.

Philippe và ông cụ Hochon chia tay nhau khi thấy có mấy người đi tới.

Chưa từng có lúc nào trong cuộc đời mình, Jean-Jacques Rouget lại đau khổ như từ khi cậu cháu Philippe tới thăm lão lần đầu. Flore bị khiếp sợ đã linh cảm thấy mối hiểm nguy đe dọa Maxence. Chấn nản vì ông chủ mình, và sợ lão sống lâu, bởi thấy lão chống lại rất dai dẳng những âm mưu tội lỗi của mình, cô ta nghĩ ra một kế hoạch rất đơn giản là rời bỏ miền quê, tới Paris để thành hôn với Maxence, sau khi đã vội xin tờ đăng ký năm chục ngàn li-vơ rồi lại suất ở cuốn Sổ Cũ. Lão trai già, chẳng phải vì nghĩ đến quyền lợi của những người thừa kế mà cũng chẳng phải vì tính hà tiện của bản thân, mà chỉ do lòng say mê soi đường chi lỗi, từ chối không cho Flore tờ đăng ký, viện cớ cô ta là người thừa kế duy nhất của lão. Lão già khôn khéo biết Flore yêu Maxence đến mức độ nào, và lão thấy mình sẽ bị bỏ rơi nếu cô ta đã khá giàu để có thể lấy chồng. Còn Flore, sau khi đã dùng tất cả những thủ thuật mơn trớn âu yếm nhất mà vẫn bị từ chối, cô ta bèn giở thói khắt nghiệt ra: cô ta không chuyện trò gì với ông chủ nữa, cô để mụ Védie dọn cho ông chủ ăn; một buổi sáng mụ này thấy hai mắt ông lão đỏ lên vì đã khóc cả đêm. Đã một tuần nay, ông lão Rouget ăn sáng một mình, và có Trời biết ông đã ăn uống ra làm sao! Cho nên sau ngày nói chuyện với ông Hochon, Philippe tìm đến thăm ông bác lần thứ hai, thì thấy ông thay đổi rất nhiều. Flore ở bên ông già, ném cho ông những cái liếc nhìn âu yếm, nói năng với ông dịu dàng, và đóng trò quá khéo đến nỗi Philippe đoán ra được nguy cơ của tình hình qua bao nhiêu cử chỉ ân cần giở ra trước hân. Gillet không thờ mặt ra, chính sách của hân là lảng tránh tất cả mọi loại xung đột với Philippe. Sau khi đã quan sát lão Rouget với Flore bằng con mắt

sáng suốt, tay đại tá thấy cần giáng một đòn nặng: – Xin chào bác, hán đứng dậy, làm đúng điệu như muốn ra về.

–Ồ! Cháu đừng về vội, lão già kêu lên, về ầu yếm già đồ của Flore khiến lão dễ chịu. Philippe, ăn tối với chúng ta nhé?

– Vâng, nếu như bác muốn đi dạo độ một tiếng đồng hồ với cháu.

– Ông nhà ốm yếu lắm, cô Brazier nói. Vừa rồi ông cũng chẳng muốn đi xe ngựa, cô ta vừa nói tiếp vừa quay nhìn ông lão trờ trờ như kiểu người ta chờ ngự những kẻ điên.

Philippe nắm lấy cánh tay Flore buộc cô ta phải nhìn vào hán và cũng nhìn cô chằm chằm như cô vừa nhìn nạn nhân của mình.

– Này cô, hãy nói xem, hán hỏi cô ta, liệu có phải ngẫu nhiên mà bác tôi không được tự do đi chơi một mình với tôi không đấy?

– À đi được chứ ông, Flore không thể đáp lại được bằng cách nào khác, đành nói.

– Vậy thì, ta đi chứ bác? Nào, cô ơi, đưa cho ông gây với mủ đi...

– Nhưng thường thì ông không bao giờ đi đâu mà không có tôi, có phải không, ông nhỉ?

– Phải rồi, cháu Philippe ạ, bao giờ ta cũng cần đến cô ấy lắm.

– Đi xe ngựa tốt hơn, Flore nói.

– Ủ, ta đi xe, lão già kêu lên, muốn cả hai bạo chúa đều vừa lòng.

– Bác ạ, bác đi bộ, và đi với cháu, không thì cháu sẽ không trở lại đây nữa; bởi vì bây giờ thành phố Issoudun đã nói đúng: bác đang bị cô Flore Brazier kiềm chế. Bác tôi yêu cô ư, hay lắm! Hán nói tiếp, nhìn Flore với ánh mắt nặng như chì. Cô không yêu bác tôi ư, thế vẫn còn trong khuôn phép. Nhưng cô làm cho ông lão khổ sở ư?... Dừng lại nhé! Khi người ta muốn được tiền thừa kế, thì phải kiểm lấy nó. Bác có đi không?...

Bấy giờ Philippe thấy một sự lưỡng lự gay go hiện trên nét mặt con người ngu dại khổ sở, mà con mắt cứ đưa từ Flore sang người cháu.

– A! Ra thế đấy, viên trung tá nói. Vậy thì, chào bác. Còn cô, tôi hôn tay cô thôi.

Ra đến cửa, hắn quay phắt lại và một lần nữa bất chợt được cử chỉ của Flore đe dọa ông bác.

– Bác ạ, hắn nói, nếu bác muốn đi dạo với cháu, thì cháu sẽ thấy bác đứng ở trước cửa nhà bác; cháu sang thăm ông Hochon khoảng mười phút thôi... Nếu hai bác cháu ta không đi dạo được với nhau, thì cháu sẽ làm cái việc cho khối người được đi dạo¹ cho mà xem...

Và Philippe đi ngang quảng trường Saint-Jean để đến nhà Hochon.

Ai nấy đều có thể cảm thấy trước được cái cảnh đã chuẩn bị sẵn cho gia đình này sau việc Philippe phát giác cho ông Hochon biết. Chín giờ sáng, ông già Héron đến nơi, mang sẵn giấy tờ, thấy trong phòng đã được ông chủ sai nhóm lửa, trái với thói quen của cụ. Cụ bà Hochon ăn mặc tề chỉnh vào cái giờ trái khoáy này, ngồi bên một góc lò sưởi trên ghế bành. Hai cậu cháu trai đã được Adolphine báo trước cho biết con bảo tố đang tích tụ trên đầu các cậu từ ngày hôm qua, họ bị buộc ở nhà. Được Gritte gọi tới, các cậu ngạc nhiên vì các lệ bộ mà ông bà của các cậu giờ ra, đã hai mươi bốn tiếng đồng hồ rồi, về lạnh nhạt và giận dữ của các cụ âm ỉ như sấm động trên đầu các cậu.

– Ông không phải đứng dậy vì chúng nó làm gì, ông già tám chục tuổi bảo ông Héron, vì ông thấy đây là hai thằng khốn nạn không đáng được tha thứ.

1. *Envoyer promener*: thành ngữ Pháp, dịch nghĩa đen: cho đi dạo; nghĩa bóng: đuổi tống đi. Một lối chơi chữ.

–Ồ! Ông ơi! François nói.

– Cảm mến, ông già trịnh trọng nói tiếp, tao biết cuộc sống ban đêm của chúng mày và các quan hệ của chúng mày với xừ Maxence Gilet; nhưng chúng mày cũng sẽ chẳng đến tìm lại hán ở nhà con mẹ Cognette vào một giờ sáng được nữa đâu, vì cả hai chúng mày có bước ra khỏi cái nhà này, thì cũng chỉ là để đi đến những nơi đã định sẵn cho mỗi đứa. Chà! Chúng mày đã phá hại lão Fario ư? A! Chúng mày nhiều phen đã suýt phải ra hầu tòa Đại hình rồi... Cảm cái mến, ông nói khi thấy Baruch mở miệng. Cả hai chúng mày đều nợ tiền xừ Maxence, đã sáu năm nay, hán cho chúng mày để ăn chơi sa đọa. Thằng nào thằng ấy lảng mà nghe những tính toán về việc giám hộ của tao đây, rồi chúng ta sẽ nói chuyện sau. Chúng mày sẽ thấy sau những chứng thư này, liệu chúng mày có thể lừa được tao đây, lừa được cả gia đình và những lễ thói của nó, bằng cách tiết lộ những điều bí mật ở nhà tao, bằng cách báo lại với Maxence Gilet điều gì đã nói, đã làm ở đây không? Vì một ngàn ê-quy, chúng mày trở thành gián điệp, thế thì vì mười ngàn ê-quy, chúng mày có lẽ sẽ dám giết người?... Mà chúng mày đã chẳng suýt giết chết bà Bridau đó sao? Vì xừ Gilet biết rất rõ là chính Fario đã đâm hán, vậy mà hán lại đổ cái vụ ám sát ấy cho Joseph Bridau, khách của tao. Nếu cái thằng chết treo ấy đã phạm tội ác đó, là bởi chính chúng mày đã cho hán biết ý định bà Agathe sẽ ở lại đây. Chúng mày, là những đứa cháu của tao, chúng mày lại đi làm gián điệp cho một kẻ như thế à? Chúng mày là những thằng ăn trộm hoa quả à? Chúng mày không biết là cái thằng đầu lĩnh đáng kính của chúng mày từ lúc bắt đầu vào nghề đã từng giết một con người tội nghiệp còn rất trẻ, vào năm 1806 hay sao? Tao không muốn có những kẻ trộm cắp hoặc giết người trong nhà tao, chúng mày hãy chuẩn bị khăn gói, rồi cuốn xéo đi nơi khác mà chịu cái án treo cổ!

Hai chàng trai mặt trắng bệch ra và ngồi dờ như hai pho tượng bằng thạch cao.

– Nào, xin mời ông Héron, ông cụ hà tiện nói với viên công chứng.

Ông già đọc bản kết toán về việc giám hộ, hóa ra tài sản rõ ràng bằng tiền mặt của hai cậu con trai Borniche là bảy chục ngàn phơ-răng, nó là số tiền hồi môn của mẹ các cậu; nhưng ông cụ Hochon đã vay cho con gái những món tiền khá lớn, và dưới tên những người cho vay, ông trở thành chủ sở hữu một phần tài sản của các cháu Borniche. Phần nữa thuộc về Baruch kết toán thành hai chục ngàn phơ-răng.

– Giờ là mày giàu rồi, ông cụ nói, giữ lấy tài sản của mày rồi bước đi một mình! Lúc này bà Hochon thuận theo mọi ý kiến của tao, tao có quyền cho ai tiền của tao và của bà Hochon tùy thích, chúng tao cho con Adolphine thân yêu của chúng tao đấy: phải, chúng tao sẽ gả nó cho một vị Nguyên lão nước Pháp, nếu chúng tao muốn, vì nó sẽ có tất cả vốn liếng của chúng tao!

– Một tài sản khá khâm lắm đó, ông Héron nói.

– Ông Maxence Gilet sẽ đền bù cho các cậu mà, bà Hochon nói.

– Gom góp từng đồng hai mươi xu một để cho những thằng như những thằng này sao?... ông Hochon kêu lên.

– Cháu xin ông tha thứ! Baruch lấp bắp nói.

– *Xin lỗi, và không làm thế nữa*, ông già giễu cợt, nhắc lại, bắt chước giọng trẻ con. Nếu tao tha cho chúng mày, chúng mày sẽ đến báo với xừ Maxence chuyện gì đã xảy ra với chúng mày, để cho hắn đề phòng... Không, không, thưa các ông nhỏ ạ. Tao có cách để biết chúng mày sẽ cư xử ra sao. Chúng mày sẽ làm gì thì tao cũng sẽ làm như vậy. Không phải tao sẽ xét chúng mày trong một ngày hay trong một tháng ngoan đạo đâu, mà là tao phải xét cách ăn ở của chúng mày trong nhiều năm kia!... Chân tao vững, mắt tao tinh, tao còn khỏe mạnh. Tao hy vọng còn sống khá lâu để biết mày sẽ đặt chân lên con đường nào. Vậy thì trước hết, ông, ông tư sản kia, ông sẽ tới Paris để học về ngân hàng ở nhà ông Mongenod. Ông mà không đi thẳng đường thì ông cứ giờ hồn: người ta sẽ để mắt đến ông đấy. Vốn liếng của ông sẽ để ở nhà bằng Mongenod và Con. Vậy mày hãy giải phóng cho tao bằng cách ký vào tờ kết toán giám

hộ nó kết thúc bằng một tấm biên lai, ông vừa nói vừa cầm lấy tờ kết toán từ tay ông Héron rồi đưa cho Baruch.

– Còn mày, thằng François Hochon, nhẽ ra được tiền, thì mày lại còn nợ tao, ông cụ vừa nói vừa nhìn cậu cháu kia. Ông Héron, ông hãy đọc bản kết toán của nó, rõ ràng... rõ ràng lắm.

Bản kết toán được đọc lên trong bầu không khí im lặng như tờ.

– Mày sẽ đi Poitiers để học luật với sáu trăm phơ-răng mỗi tháng. Ông cụ nói khi viên chương khế đã đọc xong. Tao đã định chuẩn bị cho mày một cuộc sống đẹp đẽ; giờ thì mày phải làm luật sư để kiếm sống. Chà! Cái lũ quái quỷ này, chúng mày đã lừa tao trong sáu năm ư? Hãy biết rằng tao, tao chỉ cần trong một giờ đồng hồ thôi, để đuổi kịp được chúng mày: tao có đôi hia bảy dặm kia.

Vào lúc ông Héron đi ra, mang theo những chứng từ đã được ký nhận, Gritte vào báo có trung tá Bridau tới. Bà Hochon đi ra, đưa hai đứa cháu vào trong buồng của bà để cho chúng xưng tội, theo lời nói của cụ già Hochon, và để biết cái cảnh vừa rồi tác động đến chúng ra sao.

Philippe và ông già đứng bên trong khung cửa sổ, hạ thấp giọng nói chuyện. – Ta đã suy ngẫm kỹ đến hoàn cảnh công việc của các người rồi, ông cụ Hochon vừa nói vừa chỉ vào nhà Rouget. Ta vừa nói với ông Héron về chuyện ấy xong. Số đảng ký năm mươi ngàn phơ-răng tiền lãi suất chỉ có thể do chính người đứng tên hoặc người được ủy nhiệm bán đi mà thôi; vậy mà từ ngày cháu tới đây, ông bác cháu chưa ký ủy nhiệm thư trong một văn phòng luật sư nào; và vì ông ấy chưa đi ra khỏi Issoudun, thì ông ấy chẳng thể ký ở nơi nào khác hết. Nếu ông ấy viết một uỷ nhiệm thư ở đây, thì bọn ta biết ngay lập tức; nếu ông ấy làm ở nơi khác, chúng ta cũng biết được, vì phải đem đảng ký nó, và ông Héron đáng tin cậy sẽ có cách để được người ta báo cho biết. Vậy nếu ông lão rời Issoudun, thì phải theo dõi ông ấy, biết được ông ấy đi đâu, chúng ta sẽ tìm được cách biết ông ta sẽ làm những gì.

– Ông ấy chưa làm giấy ủy nhiệm đâu ạ, Philippe nói, họ muốn được nó, nhưng cháu hy vọng có thể ngăn được chuyện đó; giấy - ấy - sẽ - không - được - cấp - cho - ai - cả, gã nhà binh kêu lên khi thấy ông bác đứng ở ngưỡng cửa, hần chí cho ông Hochon thấy và giải thích ngắn gọn các sự kiện rất nhỏ nhưng đồng thời lại rất lớn của cuộc đen thâm vừa rồi. – Maxence sợ cháu, nhưng y không thể tránh mặt cháu được. Mignonnet báo cháu rằng ở Issoudun, mỗi năm tất cả các sĩ quan quân đội cũ làm lễ kỷ niệm ngày Hoàng đế lên ngôi; vậy thì trong hai ngày nữa, Maxence với cháu sẽ chạm trán nhau.

– Nếu y có giấy ủy nhiệm vào sáng ngày mùng một tháng chạp, y sẽ đi xe trạm tới Paris, và y sẽ vứt mặt lễ kỷ niệm đấy...

– Được ạ, vấn đề là phải giữ bác cháu trong phòng; nhưng cháu có được cái nhìn nó găm chĩa vào lũ ngu xuẩn. Philippe nói và khiến ông cụ Hochon run lên vì một ánh mắt hung tợn.

– Nếu chúng để ông lão đi dạo với anh, thì chắc rằng Maxence đã nghĩ ra được cách để thắng cuộc đó, ông cụ hà tiện lưu ý hần.

–Ồ! Fario canh chừng ạ, Philippe đáp, và không phải có mình hần canh chừng đâu. Người Tây Ban Nha kia đã tìm ra được cho cháu, ở vùng phục cận Vatan, một người lính cũ của cháu mà cháu đã từng giúp đỡ. Chẳng ai có ý nghi ngờ Benjamin Bourdet lại theo lệnh người Tây Ban Nha của cháu, còn chính lão đã để riêng một con ngựa của lão cho Benjamin dùng.

– Nếu cháu giết cái con ác quỷ nó đã làm sa đoạ các cháu của ta, thì hần là cháu sẽ làm một việc tốt.

– Nhờ có cháu, mà hôm nay toàn Issoudun biết được những điều Maxence đã làm ban đêm suốt sáu năm nay, Philippe nói. Và những chuyện đồn đại, theo lời ông nói, đang ồn lên quanh y kia. Về mặt tinh thần thì y khốn đốn đấy ông ạ...

Philippe vừa ở nhà ông bác bước ra, thì Flore vào buồng của Maxence để kể cho hần nghe từng chi tiết nhỏ nhặt nhất về cuộc đen thâm của cậu cháu táo tợn.

– Làm gì bây giờ? cô nói.

– Trước khi đi đến phương sách cuối cùng, là đánh nhau với cái xác chết cao kều đó, Maxence đáp, thì đành chơi cái trò được ăn cả ngã về không, bằng cách thử một trận lớn. Cứ để cái lão ngu xuẩn ấy đi với cháu lão!

– Nhưng cái con chó ngao gộc kia sẽ chẳng đi vòng vo đâu, Flore kêu lên, hấn là cứ nói toạc hết cả ra với lão cho mà xem.

– Hãy nghe anh nói cái đã, Max rít giọng lên. Em tưởng anh không nghe lóm ngoài cửa và suy nghĩ đến tình cảnh chúng mình đây phỏng? Em hãy bảo lão Cognet mượn cho một con ngựa và một cỗ xe ngựa chở khách, cần phải có ngay lập tức! Tất cả phải được chuẩn bị đầy đủ trong năm phút. Xếp hết đồ đạc của em lên đó, đem cả mũ Védie và chạy thẳng tới Vatan, thu xếp ở đấy cứ như là một người muốn định cư tại đó, đem theo hai chục ngàn pho-răng lão để trong ngân kéo. Nếu anh dẫn lão già tới Vatan, em chỉ đồng ý trở lại đây sau khi lão bằng lòng ký giấy ủy nhiệm. Anh sẽ tới Paris trong khi các người trở về Issoudun. Khi đi dạo về, Jean-Jacques không thấy em đâu, lão sẽ rối tinh đầu óc lên, lão muốn chạy theo em... Vậy thì bây giờ anh, anh sẽ lo việc nói chuyện với lão...

Trong khi âm mưu đang diễn ra, thì Philippe khoác tay ông bác đưa đi dạo với hấn trên đại lộ Baron.

“Đây là hai chính trị gia lớn đang đương đầu với nhau, ông cụ Hochon tự nhủ thầm khi đưa mắt dõi theo viên trung tá đang đỡ ông lão đi. Mình tò mò muốn biết phần kết của ván bài mà cái đích được thua là chín mươi ngàn li-vơ lãi suất”.

– Bác thân mến của cháu ơi, Philippe nói với lão Rouget, lối nói kiểu cách ấy cho thấy hấn đã chịu ảnh hưởng các quan hệ của hấn ở Paris, bác yêu người con gái ấy, thế là bác nghĩ đúng quá đấy vì cô ấy đẹp ơi là đẹp! Lẽ ra phải *cung hiến* bác thì cô ấy lại bắt bác phải như một tên đầy tớ, như thế vẫn còn rất bình thường; cô ấy

lại muốn thấy bác nằm sâu dưới ba thước đất, để lấy Maxence làm chồng, Maxence mà cô ấy tôn thờ...

– Phải rồi, Philippe ạ, bác biết thế, nhưng đâu sao bác vẫn yêu cô ấy.

– Vậy thì cháu xin lấy gan ruột của mẹ cháu ra mà thờ, bà đích thị là em bác đấy, cháu thề rằng sẽ khiến cho Cô gái Xua cá của bác mềm ra như bún, và phải như trước đây nghĩa là như trước khi cái thằng phóng đảng không xứng đáng phục vụ trong đội Ngự lâm quân kia tới ở gia đình bác, Philippe nói.

– Ồ! Nếu cháu làm được việc ấy!... ông lão nói.

– Đơn giản thôi mà, Philippe cắt ngang lời ông bác, cháu sẽ giết thằng Maxence cho bác như giết một con chó... Nhưng... với một điều kiện, tay nhà binh nói.

– Điều kiện gì? lão Rouget thộn mặt ra, nhìn cháu, hỏi.

– Bác đừng ký tờ giấy ủy nhiệm người ta đòi bác, trước ngày mùng 3 tháng chạp, cứ kéo dài cho tới ngày đó. Hai cái gông xiềng ấy muốn đòi được phép bán năm chục ngàn phơ-răng tiền lãi suất của bác, là chỉ để đi cưới nhau ở Paris, rồi sống phè phỡn ở đó với bạc triệu của bác...

– Bác cũng rất e sợ như vậy, Rouget đáp.

– Này bác ơi, họ muốn làm gì bác thì mặc họ, bác cứ lưu cái giấy ủy nhiệm cho đến tuần sau.

– Ủ, nhưng mà mỗi khi Flore nói với bác, cô ấy làm tâm hồn bác bị khuấy động đến phát điên lên được. Này cháu ạ, khi cô ấy nhìn bác bằng cách nào đó, cặp mắt xanh của cô ấy cứ như là cõi thiên đàng ấy, bác chẳng tự chủ được nữa, nhất là sau mấy cái ngày cô ta làm tình làm tội bác.

– Vậy nếu cô ấy làm cái bộ âu yếm ngọt ngào, thì bác chỉ hứa là sẽ làm tờ ủy nhiệm, rồi báo cho cháu biết trước hôm bác ký. Đối với cháu, thế là đủ: Maxence hoặc sẽ không phải là kẻ được bác ủy nhiệm, hoặc hẳn giết được cháu. Nếu cháu giết hắn, thì bác sẽ đưa

cháu về thế chân hấn, bấy giờ cháu sẽ vì bác mà khiến cô gái xinh đẹp kia phải làm theo ngón tay cháu trở, con mắt cháu nhìn. Phải, Flore sẽ phải yêu bác, mẹ kiếp! Hoặc nếu bác không hài lòng vì cô ấy, cháu sẽ cho cô ấy ăn roi.

– Ô! Bác chẳng bao giờ chịu đựng được chuyện ấy đâu. Một đòn đánh vào Flore là giáng vào tim bác đấy.

– Tuy vậy, đây là cách duy nhất để trị phụ nữ và ngựa nghèo. Làm như vậy, người đàn ông sẽ rất được sợ hãi, yêu mến và kính trọng. Đây là điều cháu muốn rí tai mách bác. – Xin chào các ông Mignonnet và Carpentier, các ông thấy đấy, tôi đưa bác tôi đi dạo, và tôi gắng đào tạo ông; vì chúng ta đang ở vào thời đại mà bọn con cháu buộc lòng phải rèn luyện ông cha họ.

Họ cúi chào nhau.

– Các vị thấy ở ông bác tôi những tác động của một sự đam mê đau khổ, tay trung tá nói tiếp. Người ta muốn tước đoạt gia sản của ông, rồi bỏ mặc ông chừng hừng ra đó; các ban đã biết rõ tôi muốn nói kẻ nào rồi đấy. Ông cụ cũng biết âm mưu kia, nhưng ông không có gan chịu rời xa con “bồ nhĩ” ấy trong vài ngày, cốt làm thất bại âm mưu nọ.

Philippe giải thích thẳng hoàn cảnh mà ông bác hấn đang lâm vào.

– Các ông ạ, hấn nói để kết thúc, các ông thấy chẳng còn cách nào khác để giải thoát cho bác tôi đâu: trung tá Bridau phải giết đại úy Gilet hoặc đại úy Gilet phải giết trung tá Bridau. Ngày kia, chúng ta sẽ làm lễ kỷ niệm Hoàng đế lên ngôi, tôi trông cậy vào các ông để thu xếp chỗ ngồi ở bữa tiệc, làm sao cho tôi ngồi trước mặt đại úy Gilet. Tôi hy vọng hai ông sẽ cho tôi vinh dự được hai ông là nhân chứng cho tôi.

– Chúng tôi sẽ đưa ông lên làm chủ tịch, và chúng tôi sẽ ở bên ông. Max với tư cách là phó chủ tịch, sẽ ngồi trước mặt ông, Mignonnet nói.

– Ôi! Cái tên quái ấy sẽ có thiếu tá Potel và đại úy Renard cặp kè với nó, Carpentier nói. Mặc dầu trong thành phố đang um lên về chuyện những vụ xâm hại ban đêm của nó, nhưng hai con người trung hậu ấy đã từng là người phò tá cho nó, họ sẽ trung thành với nó...

– Bác ạ, bác thấy đấy, việc đã được chuẩn bị kỹ càng như thế nào rồi đó; cho nên bác đừng ký kiếc gì trước ngày mồng ba tháng chạp, vì ngày hôm sau bác sẽ được tự do, sung sướng, được Flore yêu, và không cần đến cái đám trợ thủ của bác nữa.

– Cháu ơi, cháu chưa biết nó thôi, ông lão khiếp hãi nói. Maxence đã giết chín mạng người trong các cuộc quyết đấu đấy.

– Vâng, nhưng đây đâu phải là vấn đề một trăm ngàn phơ-răng tiền lãi suất ăn cắp của người ta, Philippe đáp.

– Lương tâm xấu xa làm hỏng cả cái tay di, Mignonnet trịnh trọng nói.

– Chỉ trong vài ngày nữa là bác với Cô gái Xua cá sẽ sống với nhau hạnh phúc như vợ chồng mới cưới, một khi cô ấy hết màu tang tóc. Vì cô ấy sẽ vận vẹo như một con sâu, cô ấy sẽ sủa lên ầm ĩ, sẽ tuôn nước mắt như mưa; nhưng... cứ để cho nước chảy qua cầu!

Hai quân nhân kia đều ủng hộ lý lẽ của Philippe và gắng làm cho lão Rouget phấn chấn lên. Họ cùng đi dạo với lão khoảng hai tiếng đồng hồ. Sau rốt, Philippe đưa bác mình về, và nói những lời sau cùng này với lão.

– Bác đừng quyết định gì mà không có cháu nhé. Cháu biết tổng bọn đàn bà. Cháu đã chỉ trả cho một cô nàng còn đắt giá bằng mấy Flore đối với bác ấy chứ!... Cho nên cô ta đã dạy cháu cách đối xử với phái đẹp như thế nào cho đến hết cuộc đời cháu. Đàn bà là những đứa trẻ độc ác, đây là những con vật thấp kém hơn người đàn ông, và phải làm cho họ sợ mình, vì hoàn cảnh tồi tệ nhất đối với chúng mình là bị những con thú đó cai quản!

Ông lão về nhà vào khoảng hai giờ rưỡi trưa. Kouski vừa ra mở cửa vừa khóc, hay ít nhất theo lệnh của Maxence, hân làm ra vẻ như đang khóc.

– Có chuyện gì thế? Jean-Jacques hỏi.

– À! Thưa ông, bà đã bỏ đi với bác Védic!

– Bỏ... đi... ỉ à? Lão già nghẹn giọng nói.

Miệng tròn tan bạo quá đến nỗi Rouget ngồi phệt ngay xuống một bức thang. Lát sau lão đứng dậy, nhìn vào buồng khách, vào bếp, vào buồng mình, đèn tắt cả các buồng khác, lại trở lại buồng khách, ngồi phịch xuống chiếc ghế bành và bắt đầu oà lên khóc.

– Bà ấy ở đâu? lão nức nở gào lên. Bà ấy ở đâu? Max đâu rồi?

– Cháu không biết, Kouski đáp, đại úy ra đi nhưng chẳng báo gì cháu cả.

Vốn rất khéo ứng xử, Gilet xét thấy cần thiết phải đi lang thang trong thành phố. Mặc ông lão một mình với nỗi thất vọng, hân để cho lão thấm thía cảnh bị bỏ rơi, qua đó khiến lão ngoan ngoãn nghe theo những lời khuyên của hân. Nhưng để ngăn không cho Philippe chứng kiến cơn thất vọng của ông bác, Max đã dặn Kouski đừng mở cửa cho một ai vào. Flore vắng mặt, lão già như con ngựa không có dây thừng mà cũng chẳng có hàm thiếc, tình thế của lão trở nên hết sức bi đát. Trong khi đi dạo thành phố, Maxence Gilet bị nhiều người lánh mặt, những người mà ngày hôm qua có thể rất vồn vã tới bắt tay hân. Một phản ứng chung đang chống lại hân. Miệng lưỡi mọi người chỉ có bàn ra tán vào đến các công việc của đám hiệp sĩ vô công rồi nghề. Chuyện Joseph Bridau bị bắt, giờ đã rõ ràng, chuyện ấy bởi họ danh dự Max. Cuộc đời và những việc hân làm đã phải trả giá thật trong một ngày. Gilet gặp thiếu tá Potel cũng đang đi tìm hân, hân thấy bạn hân đang tức giận điên người.

– Cậu sao thế, Potel?

– Bạn thân mến ơi, Đội Ngự lâm quân bị người ta nói năng lão

lều trong khắp cả thành phố!... Đám dân thường nói về cậu rất khó chịu, và rút dây động rừng, mình thấy xót đến tận gan ruột.

– Họ phàn nàn về cái nổi gì? Max đáp.

– Về cái mà cậu gây ra cho họ ban đêm ấy.

– Cứ như người ta không thể đùa vui một chút hay sao?...

– Chuyện đó chẳng là gì hết, Potel nói.

Potel thuộc vào loại những sỹ quan thường trả lời ông thị trưởng như sau: “Ấy! Nếu người ta đổi thành phố của ông, thì người ta sẽ trả tiền ông thôi!” Cho nên anh ta chẳng thấy bất loạn gì lắm về những trò chơi của Hội vô công rồi nghề.

– Còn gì nữa? Gilet hỏi.

– Ngự lâm quân chống lại Ngự lâm quân! Đây là điều làm mình thật khổ tâm. Chính Bridau đã xuyt tất cả bọn tiểu thị dân kia chống lại cậu đấy. Ngự lâm quân chống lại Ngự lâm quân ư?... Không, điều đó thật chẳng hay ho gì! Cậu không thể lùi bước được đâu, phải sẵn sàng chơi nhau với hấn thôi. Này, mình rất muốn tìm cách gây sự với cái thằng chúa đề tiện ấy, rồi hạ nó; bởi lúc đó thì bọn tiểu thị dân sẽ không thấy cảnh Ngự lâm quân chống lại Ngự lâm quân! Ngoài trận tuyến thì mình chẳng nói làm gì: hai chàng trai dũng cảm của đội Ngự lâm cãi nhau hay họ đánh nhau, thì ở đây cũng chẳng làm gì có dân thường để chế nhạo họ. Không, cái thằng kỳ cục to xác ấy chưa từng bao giờ phục vụ trong đội Ngự lâm cả. Một Ngự lâm quân không bao giờ được hành động như vậy; trước mắt bọn thị dân, đi chống lại một anh em Ngự lâm khác! Chà! Đội Ngự lâm quân gặp chuyện rầy rà, mà lại ở Issoudun! Là nơi nó được mọi người quý trọng!...

– Này, Potel, đừng lo ngại gì, Maxence đáp. Dầu sao, cậu cũng sẽ không thấy tớ ở bàn tiệc lễ kỷ niệm đâu...

– Cậu sẽ không tới Lacroix ngày kia sao? ... Potel kêu lên, ngắt lời bạn. Nhưng như vậy là cậu muốn thiên hạ cho cậu là kẻ hèn nhất, có vẻ như muốn trốn tránh Bridau ư? Không, không được. Lĩnh Ngự

làm bộ binh không được lùi bước trước bọn Ngự lâm Long kỵ binh. Hãy thu xếp công việc cách khác, và cậu phải có mặt ở đó!...

– Lại phải cho một tháng nữa đi châu Diêm Vương, Max nói. Được, mình nghĩ là mình có thể vừa ở đó vừa làm công việc của mình. Vì, hán tư như thăm, giấy ủy nhiệm không được mang tên mình. Như lão Héron đã bảo, làm thế có vẻ đúng như là một vụ ăn cắp thật.

Con sư tử ấy, bị mắc trong những tấm lưới do Philippe Bridau giăng ra, nghiêng rặng run lên, hấn lẩn tránh cái nhìn của tất cả những người hán gặp, và vừa trở về theo con đường Villate vừa nghĩ bụng: “Trước khi đánh nhau, mình đã có tiền lãi suất rồi, hán tự như. Nếu mình chết, thì ít ra tờ đăng ký ấy cũng sẽ không lọt vào tay thằng Philippe, mình sẽ sang tên cho Flore. Theo lời chỉ dẫn của mình, cô bé sẽ đi thẳng tới Paris, và nếu cô ấy muốn, cô ấy có thể lấy con trai của một nguyên soái nào đó thời Đệ nhị bị thái hời. Mình sẽ bảo làm giấy ủy nhiệm dưới cái tên Baruch, cậu ấy chỉ sang tên đăng ký theo lệnh mình mà thôi”. Kể ra, công bằng mà nói, thì Max được cái, dòng máu và tư tưởng hán càng sôi lên sùng sục, bề ngoài hán lại càng bình thản hơn bao giờ hết. Cho nên chưa bao giờ người ta thấy, ở một quân nhân, những đức tính làm nên một đại tướng lại kết hợp với nhau đến cao độ như vậy. Nếu binh nghiệp của hán không bị ngưng trệ bởi sự cầm tù, thì Hoàng đế sẽ tìm được ở gã trai này một trong những con người thật cần thiết cho những ý đồ rộng lớn của mình. Bước vào căn buồng mà nạn nhân của những “xen” vừa bị vừa hài kia vẫn đang ngồi khóc, Max hỏi lý do của sự buồn phiền nọ: hán giả bộ sùng sốt, hán chẳng biết gì hết, hán nghe với một sự ngạc nhiên vô vĩnh thật khéo việc Flore ra đi, hán hỏi vận Kouski để sáng tỏ thêm một vài điều về mục đích của cuộc ra đi không cắt nghĩa nổi này.

– Bà bảo cháu như thế này, Kouski nói, bảo nói với ông là bà đã lấy trong ngân kéo hai chục ngàn pho-răng bằng vàng để đó, nghĩ rằng ông sẽ chẳng từ chối bà món tiền công trong hai mươi hai năm hầu hạ ông.

– Tiền công của bà ấy ư?... Rouget hỏi.

– Vâng, Kouski nói tiếp. – Ôi! Tôi chẳng trở lại nữa đâu, bà vừa đi vừa nói với bác Védie. (Bởi vì bác Védie tội nghiệp rất quyến luyến ông, đã có lời khuyên nhủ bà). – Không! không! Bà nói thế, ông ấy chẳng yêu thương tôi tí tẹo nào, ông ấy đã để cháu ông ấy đối xử với tôi như đối với một con người thấp hèn cùng cực! Rồi bà ấy khóc! khóc như mưa như gió.

– Nay, tôi có coi Philippe ra cái quái gì đâu! lão già kêu lên trong khi Maxence quan sát lão. Flore ở đâu? Làm thế nào để biết được cô ấy ở đâu bây giờ?

– Ông nghe theo những lời khuyên bảo của Philippe, thì Philippe sẽ giúp ông thôi, Maxence lạnh lùng đáp.

– Philippe thì có ảnh hưởng gì tới cô bé tội nghiệp ấy được?... Max tốt bụng của ta ơi, chỉ có anh mới biết tìm thấy Flore, cô ấy sẽ đi theo anh, anh đem cô ấy về cho ta...

– Tôi không muốn đổi chọi với ông Bridau, Max nói.

– Mẹ kiếp! Rouget kêu lên, nếu chỉ có chuyện ấy mà anh cũng e ngại, thì nó hứa với tôi sẽ giết anh đấy.

– Chà! Gillet vừa cười vừa kêu lên, để rồi xem...

– Anh bạn ơi, lão già nói, hãy tìm ra Flore và bảo cô ấy rằng cô ấy muốn gì tôi cũng làm theo!

– Thế nào người ta cũng nhìn thấy cô ấy đi qua đầu đó trong thành phố, Maxence bảo Kouski, dọn ăn tối cho bọn tôi đi, cứ để tất cả lên bàn, rồi đi hết chỗ này chỗ khác hỏi thăm xem, để đến lúc chúng tôi ăn trắng miệng, anh có thể nói cho chúng tôi biết cô Brazier đã đi theo con đường nào.

Lệnh ấy đưa ra khiến người đàn ông khốn khổ yên tâm được một lát, lão rên rỉ như một đứa trẻ bị mất bà vú. Vào lúc ấy, Maxence mà Rouget thù ghét như hán là nguyên nhân của tất cả những nỗi bất hạnh của mình, lại như một thiên thần đối với lão. Một sự say mê, như niềm say mê của Rouget đối với Flore, giống

tuổi thơ một cách kỳ lạ. Đến sáu giờ, anh chàng Ba Lan chỉ có mỗi việc đi chơi, trở về và báo cho biết Cô gái Xua cá đã đi con đường tới Vatan.

– Bà trở về quê mình, rõ là thế, Kouski nói.

– Tối nay ông có muốn đi Vatan không? Max bảo lão già, đường xấu đấy, nhưng Kouski biết đánh xe. Ông làm lành với cô ấy tám giờ tối nay còn hơn để đến sáng mai.

– Ta đi thôi, Rouget kêu lên.

– Cứ êm êm mà thàng ngựa thôi, gắng đừng để thành phố biết gì về những chuyện vớ vẩn này, để giữ danh dự cho ông Rouget nhé. Thàng yên ngựa cho tôi, tôi sẽ đi trước, hấn rì tai Kouski.

Ông cụ Hochon đã báo cho Philippe Bridau biết việc cô Brazier ra đi, hấn rời bàn ăn nhà Mignonnet để chạy tới quảng trường Saint-Jean; vì hấn đã đoán biết rõ ràng mục đích của chiến lược khôn ngoan kia. Khi Philippe tự giới thiệu để vào nhà ông bác, thì Kouski thò đầu qua cửa sổ tầng gác một đáp rằng ông Rouget không thể tiếp ai được.

– Fario, Philippe bảo lão Tây Ban Nha, lúc ấy đang đi dạo trên con đường Narette-Lớn, lão tôi báo Benjamin lên ngựa đi nhé; tôi rất cần biết bác tôi với Maxence giờ ra sao.

– Họ thàng ngựa vào cỗ xe hòm, Fario, vẫn canh chừng nhà Rouget, nói.

– Nếu họ đi Vatan, lão tìm giúp tôi một con ngựa nữa, Philippe đáp, rồi lão trở về nhà ông Mignonnet với Benjamin nhé.

– Cháu định làm gì đấy? Thấy Philippe và Fario trên quảng trường, ông Hochon bước ra khỏi nhà, hỏi.

– Ông Hochon thân mến của cháu, tài năng của một tướng soái không chỉ là quan sát kỹ những cuộc vận động của kẻ địch, mà còn phải đoán biết được những ý đồ của nó qua những cuộc vận động ấy, và phải luôn luôn thay đổi kế hoạch mỗi khi quân địch xáo trộn nó bởi một cuộc hành quân bất ngờ. Đây này, nếu bác cháu với

Maxence cũng đi trong chiếc xe hòm, là họ tới Vatan đấy; Maxence đã hứa với ông là sẽ giúp ông làm lành với Flore, cô nàng *fugit ad salices*! vì cái thủ đoạn ấy là của tướng Virgile đó. Nếu chuyện ấy diễn ra như vậy, cháu cũng chẳng biết cháu sẽ làm gì; nhưng cháu còn có được một đêm của cháu, vì bác cháu không ký được giấy ủy nhiệm vào mười giờ đêm, các viên công chứng đều đi ngủ cả. Nếu đúng như những tiếng giậm chân của con ngựa thứ hai đang báo cho cháu biết, Max đi trước bác cháu để dọn dò Flore, điều này xem ra rất cần thiết và hợp lý, thì thành quái đó sẽ rồi đời! Bác sẽ thấy những nhà binh cũ chứng cháu sẽ trả thù trong cái ván bài thừa kế như thế nào... Và vì trong miếng đòn cuối cùng của ván bài này cần có một người phụ tá, cháu quay lại nhà ông Mignonnet để thương lượng với ông bạn Carpentier của cháu đấy.

Sau khi bắt tay ông cụ Hochon, Philippe đi xuống con đường Narette-Nhỏ để đến nhà thiếu tá Mignonnet. Mười phút sau, ông Hochon thấy Maxence phi ngựa nước đại và tính tò mò của cụ già được khuấy động lên mạnh đến nỗi cụ cứ đứng bên cửa sổ buồng khách chờ tiếng lọc cọc của cỗ xe một ngựa cũ kỹ, nó cũng chẳng để phải chờ lâu. Jean-Jacques sốt ruột lệnh cho xe bám theo Maxence hai mươi phút sau. Chắc hẳn nghe theo lệnh ông chủ chính của mình, Kouski cứ dong xe đi bước một, ít nhất cũng trong thành phố.

“Nếu chúng đi Paris, thì mọi sự thế là đi tong hết”, ông Hochon bụng bảo dạ.

Vào lúc đó, một thằng nhóc ở ngoại ô Rome tới nhà ông Hochon, mang một lá thư gửi Baruch. Hai cậu cháu của ông cụ, tiu nghỉu suốt từ buổi sáng, tự nhốt mình trong nhà ông. Suy nghĩ đến tương lai của mình, họ đã nhận ra là phải đối xử rất mực khéo léo với ông bà cụ. Baruch không thể không biết đến ảnh hưởng của ông cụ Hochon đối với ông bà Borniche, cụ Hochon không ngần ngại gì mà tu đả Adolphine bằng tất cả vốn liếng của gia đình Borniche, nếu tư cách của cô cho phép ông bà Borniche chuyển mối hy vọng vào đám cưới linh đình mà các cụ đem ra đe dọa các cậu vừa mới sáng nay. Giàu có hơn François, Baruch sẽ bị mất nhiều hơn; cho

nên cậu ta hết lòng phục tùng ông ngoại chỉ với một điều kiện là trả cho cậu những món cậu nợ Max. Còn phần François, thì tương lai nằm cả trong tay ông nội, cậu chỉ còn trông cậy vào ông để có được tài sản, bởi vì sau khi làm bán kết toán giám hộ, cậu trở thành con nợ của ông. Hai cậu trai đều có những lời hứa hẹn trân trọng mà lòng hối hận lại được thúc đẩy thêm bởi những quyền lợi bị xâm hại, còn bà Hochon thì nói để các cậu yên lòng về những món các cậu nợ Maxence.

– Các cháu đã làm những chuyện đại dột, bà bảo các cậu, hãy sửa chữa những cái đó bằng một thái độ cư xử ngoan ngoãn, rồi ông Hochon sẽ dủi bớt đi.

Cho nên khi François đọc xong lá thư qua vai Baruch, cậu ta liền rí tai cậu này: “Xin ý kiến ông nhé?”

– Thư đây ông ạ, Baruch đưa thư cho ông cụ, nói.

– Đọc cho ta nghe, ta không đeo kính.

Bạn thân mến,

Trong hoàn cảnh đang nghiêm trọng của mình, mình mong cậu không nề hà gì mà không giúp mình, bằng cách nhận là người được ủy quyền của ông Rouget. Vậy thì, ngày mai, hồi chín giờ, cậu sẽ tới Vatan. Có lẽ mình sẽ nhờ cậu đi Paris; nhưng cứ yên tâm, mình sẽ đưa tiền cho cậu để cậu đi và sẽ nhanh chóng đến gặp cậu, vì mình gần như chắc chắn là phải rời Issoudun ngày 3 tháng chạp. Chào cậu, mình tin tưởng vào tình bạn của cậu, cậu hãy tin vào tình bạn của bạn cậu.

Maxence

– Ôn Chúa! ông Hochon thốt lên, di sản của cái lão dờ hơi kia được cứu thoát khỏi móng vuốt của những con quỷ ấy rồi!

– Nếu ông đã nói thế thì việc ấy tất sẽ như vậy, bà Hochon nói, và tôi cảm ơn Chúa có lẽ đã chấp thuận những lời cầu xin của tôi. Sự đắc thắng của bọn độc ác chỉ là chuyện nhất thời thôi mà.

-- Anh sẽ đi Vatan, anh sẽ nhận giấy ủy quyền của ông Rouget, ông già báo Baruch. Đây là việc đặt năm mươi ngàn phỉ-răng tiền lãi suất dưới tên cô Brazier. Anh cũng sẽ đi Paris hẳn hoi, nhưng anh hãy ở lại Orléans, ở đây chờ một lời của tôi đã. Không được cho một ai biết anh trọ ở đâu, còn anh sẽ tới quán trọ cuối cùng ở ngoài ở Bannier mà trọ, dù đây có là cái quán chứa bọn đánh xe chờ hàng chẳng nữa!...

-- A! Hay đấy, François nói, tiếng xe ngựa lộc cộc chạy ở đoạn đường Narette-Lôn khiến cậu ta chạy bỏ ra cửa sổ, có chuyện mới này: ông lão Rouget và ông Philippe Bridau cùng trở về trên xe ngựa, Benjamin Bourdet và ông Carpentier cưỡi ngựa đi sau họ!...

-- Để ta sang bên đó xem, ông Hochon kêu lên, tính tò mò của ông đã lấn át tất thảy các tình cảm khác.

Ông Hochon thấy lão Rouget đang viết trong buồng mình lá thư mà cháu lão đọc cho lão chép, như sau:

Cô ơi,

Nếu nhận được lá thư này mà cô không lên đường về ngay nhà tôi, như vậy thái độ của cô tỏ ra hết sức bội bạc đối với tấm lòng tốt của tôi, thì tôi sẽ hủy bỏ bản chúc thư dành lợi quyền cho cô bằng cách chuyển tài sản của tôi vào tay cháu tôi là Philippe. Cô cũng nên hiểu thêm là ông Gilet sẽ không còn ăn cùng mâm với tôi nữa một khi ông ấy đã tới Vatan với cô. Tôi nhờ ông đại úy Carpentier trao lá thư này cho cô, và tôi hy vọng cô sẽ nghe theo những lời khuyên nhủ của ông ấy, vì ông ấy sẽ nói với cô như tôi sẽ nói.

Người yêu mến của cô,

J. J. Rouget

-- Đại úy Carpentier với cháu đã gặp bác cháu, ông lão đại đội đi Vatan để tìm cô Brazier với thiếu tá Gilet, Philippe nói với cụ Hochon bằng một giọng mỉa mai sâu sắc. Cháu đã nói để bác cháu biết là ông đang lao đầu đâm thẳng vào một cái bẫy: ông sẽ bị cô gái kia bỏ rơi ngay, một khi ông hạ bút ký tờ giấy ủy nhiệm có ta đòi hỏi ông để bán lấy cho mình tờ đăng ký năm mươi ngàn li-vơ

lãi suất! Viết lá thư này, rồi ông lại chẳng thấy người đẹp đã bỏ trốn đi vội vã trở về dưới mái nhà ông ngay đêm nay ấy chứ?... Cháu hứa sẽ khiến cô Brazier mềm như bún cho đến hết đời, nếu bác cháu muốn để cháu thế chân xừ Gilet mà cháu thấy ở đây thật không đúng chỗ tạc nào. Cháu làm thế có đúng lẽ không ạ?... Vậy mà bác cháu cứ than vãn.

– Ông bạn láng giềng ơi, ông đã tìm được cái cách hay nhất để cho gia đình ông được êm ấm đấy. Nếu ông tin tôi, thì ông hủy bég ngay tờ di chúc đi, và ông sẽ thấy Flore lại trở thành con người của những ngày đầu đối với ông.

– Không đâu, vì cô ấy sẽ không bỏ qua cho tôi nỗi phiền muộn mà tôi sắp gây ra cho cô ấy, lão già vừa khóc, vừa nói, cô ấy sẽ không yêu tôi nữa.

– Cô ấy sẽ yêu bác, mà yêu cực kỳ kia, cháu sẽ lo việc ấy, Philippe nói.

– Nhưng ông phải mở mắt ra chứ? ông Hochon bảo Rouget. Họ muốn tước đoạt của cải của ông rồi bỏ rơi ông...

– Ôi! Nếu tôi biết chắc chuyện ấy!... lão già ngây ngốc kêu lên.

– Đây là một lá thư mà Maxence viết cho cháu Borniche nhà tôi, ông cụ Hochon nói. Ông đọc đi!

– Ghê gớm chưa! Nghe lá thư mà Rouget vừa khóc vừa đọc, Carpentier kêu lên.

– Thưa bác, thế là đã khá rõ chưa ạ? Philippe hỏi. Nào, cứ tóm lấy cô gái ấy vì tài lợi, và bác sẽ được tôn thờ... như bác có thể được như vậy: nửa thuận tình, nửa miễn cưỡng.

– Cô ấy quá yêu Maxence, cô ấy sẽ bỏ rơi tôi, ông lão nói, có vẻ hoảng sợ.

– Nhưng, thưa bác, một là Maxence hai là cháu, đến ngày kia, sẽ không để lại dấu chân mình trên các nẻo đường của Issoudun nữa đâu...

– Nếu vậy thì đại úy Carpentier hãy đi đi, ông lão nói tiếp, nếu ông hứa với tôi là cô ấy sẽ về, thì ông hãy đi đi! Ông là một con người nhân hậu, ông hãy nhân danh tôi mà nói cho cô ấy tất cả những gì ông cho rằng cần phải nói...

– Đại úy Carpentier sẽ rí tai cô ấy là cháu sẽ cho vời từ Paris về một người đàn bà mà tuổi trẻ và sắc đẹp vào loại dễ yêu, Philippe Bridau nói, thế là cô bé trở trên kia sẽ trở về nhanh như con cắt.

Đại úy tự đánh cỗ xe cũ đi, Benjamin cưỡi ngựa đi kèm theo, vì không tìm thấy Kouski đâu. Mặc dầu bị hai viên sĩ quan dọa sẽ đưa y ra tòa và sẽ bị mất việc, gã Ba Lan vừa thuê một con ngựa phóng thẳng tới Vatan để báo cho Maxence và Flore biết cú đòn đánh úp của địch thủ. Sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ, không muốn trở về cùng với Cô gái Xua cá, Carpentier phải dùng ngựa của Benjamin.

Biết Kouski đã trốn đi, Philippe bảo Benjamin: – Từ tối nay, anh sẽ thay thế tên Ba Lan ở đây. Vậy anh sẽ cố trèo lên đằng sau xe ngựa mà không cho cô Flore biết, để về tới đây cùng lúc với cô ấy. – Bố Hochon ơi! Việc thế là rõ rồi, viên trung tá nói. Ngày kia, bữa liên hoan sẽ vui vẻ đấy.

– Cháu sẽ tới ở đây, ông già hà tiện nói.

– Cháu vừa bảo Fario đưa hết đồ đạc của cháu tới đây. Cháu sẽ ngủ trong căn buồng mà cửa ra vào ở ngay đầu cầu thang vào phòng của Gilet, bác cháu đồng ý như vậy.

– Tất cả những chuyện này rồi sẽ ra sao đây? lão Rouget khiếp hãi nói.

– Sẽ có chuyện là bốn giờ nữa, cô Flore Brazier sẽ có mặt ở đây, dịu dàng như một con cừu vào ngày lễ Phục sinh ấy, ông Hochon đáp.

– Lay Chúa phù hộ, ông lão gạt nước mắt nói.

– Bây giờ rồi, Philippe nói, bà hoàng của lòng bác sẽ ở đây vào khoảng mười một giờ rưỡi. Bác sẽ không phải thấy mặt Gilet ở đây

nữa, bác lại không sung sướng như một vị giáo hoàng ấy hay sao? Nếu ông muốn cháu thắng thế, Philippe nói thêm vào tai cụ Hochon, thì ông hãy ở lại với chúng cháu cho đến khi con khi cái kia trở về, ông giúp cháu khiến cho ông lão này giữ vững quyết định của ông ấy; rồi hai ông cháu mình sẽ làm cho Cô gái Xua cá hiểu biết những quyền lợi đích thực của cô ấy.

Nhận thấy yêu cầu của hắn đúng đắn, ông Hochon ở lại với Philippe; nhưng cả hai đều phải vất vả vì ông lão Rouget giờ chứng than vãn như một đứa trẻ, những lời than vãn ấy chỉ chịu thua trước lý lẽ mà Philippe đã nhắc đi nhắc lại tới mười lần:

– Bác ơi, nếu cô Flore trở lại, và cô ấy tỏ ra hiền dịu với bác, thì bác sẽ thấy là cháu đúng. Bác sẽ được chiều chuộng, bác giữ được tiền lãi suất của bác, từ nay trở đi bác sẽ làm theo lời khuyên của cháu, và mọi sự sẽ cứ như ở trên Thiên đường ấy thôi.

Đến mười một giờ rưỡi, khi người ta nghe thấy tiếng xe thùng lộc cộc trên con đường Narette-Lớn, vấn đề là biết trên xe có người hay không. Bấy giờ mặt lão Rouget để lộ vẻ lo âu ghê gớm, tiếp đó là vẻ mệt mỏi của một niềm vui cực độ khi lão nhìn thấy hai người đàn bà lúc cô xe quành để vào nhà. – Kouski, Philippe vừa giơ tay cho Flore nắm lấy để bước xuống xe, vừa nói, anh không làm việc ở nhà ông Rouget nữa, tối nay anh sẽ không ngủ ở đây, cho nên hãy thu xếp khăn gói đi; anh Benjamin đây sẽ thay thế anh.

– Vậy cậu là ông chủ đây? Flore nói, giọng mỉa mai.

– Nếu cô cho phép, Philippe nắm chặt tay Flore trong tay mình như một gọng kìm. Cô đi chứ? Hai chúng ta cũng phải khua động lòng mình lên một chút.

Philippe dẫn người đàn bà sừng sốt tới quảng trường Saint-Jean, cách đó vài bước.

– Người đẹp tuyệt thế ơi, đến ngày kia Gilet sẽ bị cánh tay này hạ đấy, tay sĩ quan vừa giơ bàn tay phải ra vừa nói, hoặc tay hắn sẽ

1. Nguyên văn *Rabouiller*: Khua nước bát cá; có ý nhắc lại xuất thân của Flore.

cho tôi về châu thổ. Nếu tôi chết, cô sẽ là bà chủ ở nhà ông bác xuân ngọc tội nghiệp của tôi; vậy là hay lắm đó! Nếu tôi còn đứng vững trên hai chân, thì cô phải đi cho thẳng, và trước hết là hãy phục vụ cho ông ấy cái món hạnh phúc. Nếu không thì tôi biết ở Paris những Cô gái Xua cá, chẳng phải là bất công với cô đâu, nhưng họ xinh đẹp hơn cô nhiều, vì họ mới mười bảy cái xuân xanh; họ sẽ khiến cho bác tôi cực kỳ sung sướng và sẽ đứng về phía quyền lợi của tôi đây. Bắt đầu việc phục vụ của cô ngay từ tối nay đi, vì nếu ngày mai ông lão không được vui như tết, thì tôi chỉ nói với cô một lời thôi, dòng tai lên mà nghe cho kỹ nhé! Chỉ có một cách duy nhất giết một người đàn ông mà luật pháp không hề hé răng phán một lời, đấy là quyết đấu với y, còn muốn khử một cụ đàn bà, thì tôi biết đến ba cách cơ. Thế đấy, cô em yêu quý của tôi à!

Trong khi bài diễn văn được thao thao nói ra, Flore run lấy bầy như người đang lên cơn sốt.

– Giết Max ư?... Cô ta vừa nói vừa nhìn Philippe dưới ánh trăng.

– Nào, bác tôi ra kia kia...

Quả nhiên, mặc dù ông Hochon đã nói gì thì nói, lão Rouget cũng ra đường cầm lấy tay Flore, như một kẻ hà tiện khư khư với kho vàng của mình; lão về nhà, đưa cô ta vào buồng mình và đóng cửa lại.

– Hôm nay là ngày Thánh Lambert, ai rời chỗ mình là mất nó ché hoc, Benjamin bảo gã Ba Lan.

– Chủ tao sẽ khâu mồm tất cả bọn bay lại, Kouski đáp và tới gặp Max, tay này dọn đến ở tòa nhà của Bưu trạm.

Hôm sau, từ chín giờ đến mười một giờ, các bà chuyện vãn với nhau ở trước cửa nhà. Trong khắp thành phố, người ta chỉ kháo nhau về cuộc biến thiên kỳ lạ xảy ra ngày hôm qua trong gia đình lão Rouget. Những câu chuyện ấy đem tóm gọn lại thì ở đâu cũng đều một giọng như nhau.

“Ngày mai, trong bữa tiệc kỷ niệm Hoàng đế lên ngôi, sẽ xảy ra chuyện gì giữa Max với trung tá Bridau?”

Philippe nói ngắn gọn với mẹ Védie: – Sáu trăm phơ-răng tiền lãi suất chung thân hay bị tống cổ! Mấy lời đó khiến mẹ tạm thời đứng trung lập giữa hai thế lực cùng ghê gớm cả, là Philippe và Flore.

Biết mạng sống của Max đang có cơ nguy, Flore trở thành dễ thương với lão Rouget hơn cả những ngày sống chung buổi ban đầu. Than ôi! Trong tình yêu, một sự lừa dối vụ lợi còn vượt lên trên cả sự thật, thế cho nên biết bao đàn ông đã trả giá rất đắt những cô gái thao lừa dối. Cô gái Xua cá chỉ ló mặt ra vào bữa sáng khi cô xuống nhà cùng Rouget và đưa tay cho lão vịn. Mắt cô rung rung lệ khi nhìn thấy ở chỗ Max vẫn ngồi là gã quân nhân khùng khiếp, có con mắt màu lam tối sẫm và bộ mặt nham hiểm lạnh lùng.

– Có làm sao thế? sau khi chào ông bác, hấn hỏi cô gái.

– Cháu ơi, có điều cô ấy không chịu nói khi biết rằng cháu có thể đánh nhau với đại úy Gilet...

– Cháu chẳng hề có ý muốn giết tay Gilet ấy, Philippe đáp, y chỉ có việc cuốn gói đi khỏi Issoudun, lên đường sang Mỹ với ít hàng hóa tạp nham, cháu sẽ là người đầu tiên khuyên bác cho hấn một món để mua những thứ hàng tốt nhất có thể mua được và chúc hấn thượng lộ bình an! Hấn sẽ làm giàu, và như vậy còn vẻ vang hơn là đêm đêm bày hàng trăm thứ trở về ở Issoudun và làm loạn nhà bác lên.

– Này, chuyện ấy thế mà hay đấy! Rouget vừa nói vừa nhìn Flore.

– Sang M... m... ỹ... ỹ kia à? cô nức nở đáp.

– Múa chân ở New York còn hơn chết rũ ra ở Pháp trong chiếc áo quan... Với lại, cô bảo với tôi rằng hấn khéo léo lắm mà! Hấn có thể giết tôi được chứ! viên đại tá nói.

– Cậu có muốn để tôi nói chuyện với anh ấy không? Flore van nài Philippe bằng cái giọng khiêm nhường và phục tùng.

– Tất nhiên rồi, hẳn rất có thể đến tìm đồ đạc của mình, tuy nhiên trong thời gian đó, tôi sẽ ở lại bên bác tôi, vì tôi không rời ông ra nữa đâu, Philippe đáp.

– Védic, Flore hét lên, mụ chạy ra Bưu trạm, bảo với ông đại úy là tôi yêu cầu ông...

– Đến đây lấy hết đồ đạc đi, Philippe cắt ngang lời Flore, nói.

– Phải, phải rồi, Védic ạ. Đây là lý do chính đáng nhất để gặp tôi, tôi muốn nói chuyện với ông ấy...

Vốn quen được xu nịnh xưa nay, giờ thì sự khiếp sợ kìm nén mạnh mẽ lòng căm thù ở cô gái này, sự kinh ngạc cảm thấy khi gặp một bản chất mạnh và tàn nhẫn, lớn đến mức cô lại quen cúi gập người trước Philippe như lão Rouget quen cúi gập mình trước cô vậy; cô băn khoăn chờ mụ Védic trở về; nhưng mụ về với lời từ chối cương quyết của Max, hẳn yêu cầu cô Brazier gửi đồ lễ của hẳn tới khách sạn của Bưu trạm.

– Ông cho phép tôi mang đến cho anh ấy chứ? cô ta bảo Jean-Jacques Rouget.

– Được, nhưng cô phải trở về, lão già nói.

– Nếu đến trưa mà cô này còn chưa về, bác sẽ đưa cháu tớ ủy nhiệm vào lúc một giờ để đem bán những tiền lãi suất của bác đi, Philippe vừa nhìn Flore, vừa nói. Để giữ lá mặt, cô hãy đi với mụ Védic. Từ nay, phải lo đến danh dự của bác tôi.

Flore chẳng khiến được Maxence đồng ý một điểm nào hết. Tay đại úy, thất vọng vì bị xua ra khỏi một vị trí đề tiện trước mắt toàn thành phố, quá kiêu ngạo để có thể trốn tránh Philippe. Cô gái Xua cá chống lại lý lẽ đó bằng cách đề nghị anh bạn cùng đi trốn với mình sang Mỹ; nhưng Gilet không muốn có Flore mà lại không có tài sản của lão Rouget và cũng không muốn để lộ cho cô gái này thấy tim đen của mình, cứ khẳng khẳng nhất định muốn giết Philippe.

– Chúng ta đã phạm một điều cực kỳ đại dột, hẳn nói. Nhẽ ra cả ba phải cùng đi Paris, qua mùa đông ở đó; nhưng vừa nhìn thấy

cái xác cao vồng ấy, ai lại có thể tưởng tượng được mọi sự sẽ xoay trở như thế này? Tiến trình của các sự kiện đã nhanh đến chóng cả mặt. Anh tưởng tay trung tá là một tên đâm chém đầu óc bả đầu: đấy là lỗi ở anh. Vì ngay từ đầu anh đã không làm được một cú đâm móc, thì bây giờ anh sẽ thành một tên hèn nhát nếu anh lùi một bàn chân trước tay trung tá, hán đã làm anh mất mặt trước dư luận thành phố, anh chỉ có thể phục hồi danh dự bằng cái chết của hán mà thôi...

– Anh hãy đi Mỹ với bốn mươi ngàn pho-răng, em sẽ khử được cái tên man rợ đó và sẽ tìm gặp anh, như thế sẽ khôn ngoan hơn...

– Người ta sẽ nghĩ gì về anh? hán kêu lên, bị kích thích bởi thành kiến của những lời đồn thổi. Không đâu, vả lại anh cũng đã giết tươi chín thằng rồi. Gã này anh nom chẳng có vẻ giỏi lắm đâu: ra trường là hán vào quân đội, hán đánh nhau ngoài mặt trận cho đến năm 1815, từ đó hán đi chu du bên Mỹ, cho nên, con chó giữ nhà ấy chưa từng đặt chân vào một phòng dạy kiếm thuật nào đâu, còn anh thì lại là một tay kiếm vô song! Cây kiếm là binh khí của hán; anh sẽ có cái vẻ hào hiệp nếu anh mời hán dùng thứ đó, vì anh sẽ gắng là kẻ bị xúc phạm và anh sẽ xuyên cho hán một mũi. Nhất định như thế lại còn hơn. Em cứ yên tâm. Sau ngày mai chúng ta sẽ làm chủ.

Cho nên, cái thể diện xuẩn ngốc ở Max lại mạnh hơn sự khôn ngoan lành mạnh. Trở về nhà lúc một giờ, Flore đóng chặt cửa ở trong buồng để khóc cho thỏa. Suốt trong ngày hôm đó, ở Issoudun, người ta bàn ra tán vào sôi nổi, và thiên hạ cho rằng giữa Philippe và Maxence, thể nào cũng nổ ra một cuộc quyết đấu.

– Ôi! Ông Hochon ơi, Mignonnet đi kèm Carpentier gặp cụ già ở phố Baron, nói, chúng tôi rất lo lắng, vì Gilet sử dụng vũ khí nào cũng rất thạo.

– Chẳng sao cả, nhà ngoại giao già của tỉnh lý đáp. Philippe đã dẫn dắt vụ việc này rất tài tình... Mà tôi cũng chẳng ngờ cái anh chàng coi trời bằng vung ấy lại thành công nhanh đến thế. Hai chàng trai ấy lăn vào nhau như hai con bão ấy...

–Ồ! Carpentier nói, Philippe là một con người sâu sắc, thái độ của anh ấy ở Nguyên lão Pháp Viện là cả một kiệt tác về ngoại giao.

– Này, đại úy Renard ơi, người ta bảo chó sói chẳng ăn thịt lẫn nhau, một thị dân nói, nhưng hình như Max sắp ấu dả với trung tá Bridau hay sao ấy. Giữa các cựu Ngự lâm quân với nhau, chuyện ấy thành nghiêm trọng đấy.

– Các người thì cười chuyện đó. Bởi vì cậu trai tội nghiệp ấy đã giờ trở vui đùa ban đêm, còn các người lại giận cậu ta, thiếu tá Potel nói. Nhưng Gilet là một người không thể ở trong một cái lỗ nhỏ như Issoudun mà chẳng máy tay máy chân làm một cái gì!

– Rốt cuộc thì Max và ông trung tá đã chơi ván bài của họ, các ông ạ, một người thứ tư nói. Trung tá chẳng phải báo thù cho em trai Joseph của mình đó sao? Các ông chắc còn nhớ sự phản trắc của Max đối với cậu trai tội nghiệp đó.

– Có gì! Một tay nghề sĩ ấy mà, Renard nói.

– Nhưng đây là vấn đề thừa kế lão Rouget cơ. Người ta bảo ông Gilet sắp chiếm năm chục ngàn li-vơ tiền lãi suất vào lúc ông trung tá đến ở nhà ông bác.

– Gilet mà lại đi ăn cắp tiền lãi suất của ai ư?... Này ông Ganivet, ông đừng có nói chuyện ấy, xéo đi đâu thì đi, Potel quát lên, không thì chúng tôi bắt ông phải ngậm tâm ngay tắp lự bây giờ!

Trong tất cả các gia đình tiểu tư sản, người ta cầu nguyện cho trung tá Bridau, con người có phẩm hạnh.

Bốn giờ ngày hôm sau, các sĩ quan quân đội cũ ở Issoudun hay ở các vùng lân cận đi dạo trên quảng trường Marché, trước một quán ăn là quán Lacroix, trong khi chờ Philippe Bridau tới. Bữa liên hoan mừng ngày Hoàng đế lên ngôi diễn ra vào lúc năm giờ, giờ của quân đội. Người ta chuyện trò về Maxence và việc hấn bị đuổi khỏi nhà ông Rouget trong tất cả các nhóm, vì những người lính thường đã nghĩ ra chuyện hội họp ở nhà bác bán rượu trên quảng trường. Trong đám sĩ quan, chỉ riêng có Potel và Renard là có ý bảo vệ bạn mình.

– Chúng ta có nên nhúng vào việc xảy ra giữa hai người thừa kế không? Renard nói.

– Max yêu đuổi đuổi với phụ nữ, anh chàng Potel trắng trợn nhận xét.

– Chẳng lâu đâu, gương sẽ rút ra khỏi vỏ thối, một cựu thiếu tá trông trọt ở một khoảng đất trồng rau miền Baltan-Thượng nói. Nếu ông Maxence Gilet đã đại dột đến ở nhà ông lão Rouget, thì ông sẽ là kẻ hèn nhất nếu để người ta đuổi mình đi như một tên hầu mà không hỏi lý do vì sao.

– Hẳn là thế, Mignonnet sáng giọng đáp. Một sự đại dột không thành công trở thành một trọng tội.

Khi Max tới gặp các cựu binh sĩ của Napoléon, hấn được đón nhận bằng một thái độ im lặng khá có ý nghĩa. Potel và Renard, mỗi người khoác một bên cánh tay bạn, cùng bước vài bước để nói chuyện với hấn. Vào lúc ấy, người ta thấy Philippe vận lễ phục từ xa đi tới, hấn kéo lê cây gậy trong tay với một vẻ lãnh đạm trái ngược với vẻ hết sức chăm chú mà Max buộc tò ra trước những lời hai anh bạn đang nói với mình. Mignonnet, Carpentier và một vài người khác bắt tay Philippe. Lối đón tiếp ấy, khác hẳn với cái lối người ta vừa đối xử với Maxence, đã xua tan đi hết trong đầu óc của chàng trai này một vài tư tưởng nhút nhát còn vương vẩn, hay nếu các bạn muốn, thì cứ gọi là sự khôn ngoan đi, mà những lời van nài, nhất là những thái độ âu yếm của Flore đã làm nảy sinh, khi mà hấn một mình đối mặt với chính mình.

– Chúng tôi sẽ chiến đấu với nhau, đến một mất một còn! Hấn nói với đại úy Renard. Cho nên, cậu đừng có nói gì với mình nữa, hãy để mình thủ vai trò của mình cho thật tốt.

Sau câu nói cuối cùng thốt lên bằng cái giọng nôm nong, ba chàng bonapartiste trở lại hòa vào đám sĩ quan. Max chào Philippe Bridau trước, và tay này chào lại, trao đổi với hấn một cái nhìn lạnh như tiền.

– Nào, xin mời các ông vào bàn, thiếu tá Potel nói.

– Chúng ta hãy uống chúc mừng cho vinh quang bất tận của ông nhỏ Hói đầu¹, giờ đây đang ở Thiên đàng của những con người Dũng cảm, Renard hô lên.

Cảm thấy ngồi vào bàn, thái độ sẽ bớt lúng túng hơn, ai nấy đều hiểu rõ ý định của chàng đại úy khinh kỵ binh nhỏ con. Người ta ủa vào gian phòng dài và thấp của quán ăn Lacroix, mà cửa sổ mở ra phía chợ. Mỗi khách ăn đều lạnh lẽo ngồi vào bàn, và như Philippe đã yêu cầu, hai địch thủ ngồi đối diện nhau. Nhiều chàng trai trong thành phố, nhất là các cựu hiệp sĩ vô công rồi nghề, khá lo lắng về chuyện sẽ phải xảy ra trong bữa tiệc, kéo nhau vừa đi dạo vừa bàn tán về hoàn cảnh nguy kịch mà Philippe đã kéo được Maxence Gilet vào. Người ta lấy làm tiếc vụ đụng độ, nhưng vẫn coi cuộc quyết đấu là cần thiết. Mọi sự diễn ra vui vẻ cho đến lúc tráng miệng, mặc dù hai nhà lục sĩ vẫn giữ cái vẻ chằm chằm chú chú, gần giống như sự lo lắng. Nhìn bề ngoài, bữa tối nom vẫn sôi nổi. Trong khi chờ đợi cuộc cãi vã mà cả hai hẳn là phải suy ngẫm tới, Philippe vẫn giữ cái vẻ bình tĩnh đáng khâm phục, còn Max thì vui vẻ râm rĩ lên; nhưng, đối với những người hiểu biết, thì mỗi chàng đều đóng vai trò của mình.

Khi bữa tráng miệng đã được dọn ra, Philippe nói: – Các bạn của tôi ơi, ta hãy rót đầy cốc nhé? Tôi đòi quyền được chúc mừng sức khỏe trước tiên. – Hẳn bảo *các bạn của tôi*, cậu đừng rót rượu vào cốc cậu, Renard rì tai Max. Max cứ rót rượu vào cốc của mình.

– Chúc mừng Đại binh! Philippe reo lên với niềm phấn khởi thực sự.

“Chúc mừng Đại binh!”, câu đó được đồng thanh hô lại.

Vào lúc đó, người ta thấy xuất hiện trên ngưỡng cửa phòng mười một binh nhì, trong đó có Benjamin và Kouski, họ cùng nhắc lại: “Chúc mừng Đại binh!”

1. *Le petit tondu*: tục danh của Napoléon.

– Các cậu, vào cả đây! Ta sắp uống châu rượu mừng sức khỏe của người đây!”

Các cậu binh sĩ bước vào và đều đứng sau các sĩ quan.

– Cậu thấy ông ấy đầu có chết! Kouski nói với một cựu đội trưởng, chắc hẳn anh này đang than tiếc mặt vận của Hoàng đế cuối cùng đã chấm dứt.

– Tôi yêu cầu được chúc châu rượu mừng thứ hai đây, thiếu tá Mignonnet nói. Để cho được tự nhiên, người ta ngón ngấu vài đĩa tráng miệng. Mignonnet đứng dậy.

– Chúc cho tất cả những ai muốn khôi phục lại con trai của người, ông nói.

Tất cả, trừ Maxence Gilet, đều cúi chào Philippe và cộng ly với hân.

– Để tôi chúc, Max đứng dậy, nói.

“Max đấy! Max đấy!” người ta nói phía bên ngoài. Cả gian phòng và quảng trường chìm ngập trong bầu không khí lạnh tở, vì tính cách của Gilet khiến người ta ngỡ đó là một sự thách thức.

– Mong rằng *tất thấy* chúng ta còn được gặp nhau vào một ngày như thế này, sang năm! Và y chào Philippe với vẻ giễu cợt.

– Găng rồi đấy, Kouski nói với người đứng bên.

– Cảnh sát Paris chẳng để cho ông làm những bữa liên hoan như thế này đâu, thiếu tá Potel bảo Philippe.

– Khi chưa, sao vậy! Cậu lại đi nhắc tới cảnh sát với trung tá Bridau ư? Maxence Gilet nói với vẻ xác xược.

– *Chính* thiếu tá Potel không nói với ác ý đâu!... Philippe mỉm cười cay đắng nói. (Chung quanh im lặng quá đến nỗi giá có ruồi, người ta cũng nghe thấy tiếng ruồi bay). Cảnh sát cũng khá ngại tới, Philippe nói tiếp, nên đã đưa tôi trở về Issoudun là nơi tôi có cái vui tìm lại được những người thân tình cũ; nhưng, thú thật đi các bạn; ở đây chẳng có những thú giải khuây lớn. Đối với một kẻ không góm

ghét gì chuyện chơi bời, tôi cũng khá bị thiếu thốn đấy. Thôi thì tôi sẽ dành dụm tiền nong cho các cô nàng ấy, vì tôi không thuộc loại người được những tấm giường êm đem cho lãi suất, còn cô Mariette ở Nhà hát Ca kịch Paris làm tôi tốn vô khối là tiền.

– Có phải ông trung tá thân mến muốn kháy tôi những lời vừa rồi đấy không? Max vừa hỏi vừa chiếu vào Philippe một cái nhìn như dòng điện xoáy.

– Ông muốn hiểu thế nào thì tùy ông, ông đại úy Gilet ạ, Philippe đáp.

– Trung tá, hai người bạn tôi, là Renard và Potel đấy, ngày mai sẽ đến để thỏa thuận với...

– Với các ông Mignonnet và Carpentier, Philippe ngắt lời Gilet, chỉ vào hai người bên mình, đáp.

– Giờ thì chúng ta tiếp tục uống rượu mừng nhé!

Hai bên địch thủ đều không lên giọng nói to hơn giọng trò chuyện bình thường, chỉ có sự im lặng của mọi người lắng nghe họ là trang trọng.

– Ái chà, các anh, vừa nói Philippe vừa liếc nhìn đám binh nhì, nên nhớ là công việc của chúng ta không liên quan gì đến đám thị dân đâu!... Không hề rằng một lời về chuyện vừa xảy ra nhé. Việc ấy phải giữ kín giữa các cựu Ngự lâm quân.

– Họ sẽ tuân lệnh thôi, trung tá ạ, Renard nói, tôi xin đảm bảo chuyện đó.

– Ông nhỏ muộn năm! Chúc cho ông ấy trị vì nước Pháp, Potel hô.

– Tôi đời bọn Anh! Carpentier hét.

Châu rượu chúc tụng này đạt kết quả tuyệt diệu.

– Nhục nhã cho Hudson Lowe! đại úy Renard nói.

1. Viên sĩ quan Anh chịu trách nhiệm canh giữ Napoléon tại đảo Sainte-Hélène.

Bữa tráng miệng diễn ra rất vui, anh em nốc rượu tràn cụng máy. Hai đối thủ và bốn người làm chứng lo sao cho cuộc quyết đấu, trong đó có vấn đề tài sản cực lớn và có liên quan đến hai con người nổi tiếng gan dạ, sẽ không giống như các vụ xích mích bình thường. Hai nhà quý tộc mã thượng cũng chẳng xử sự hơn được Max với Philippe. Cho nên các thanh niên và thị dân tụ tập trên quảng trường để chờ đợi đã bị một bữa tiệc. Đúng với tư cách quân nhân, các người đến dự liên hoan giữ kín nhem tình tiết xảy ra trong bữa tráng miệng. Đến mười giờ, mỗi bên được biết vũ khí được quy định sử dụng là kiếm. Chỗ hẹn gặp nhau là mặt ngoài gian giữa của Nhà thờ dòng Capucin vào tám giờ sáng. Goddet với tư cách là bác sĩ quân y cũ, đã tham dự bữa tiệc, cũng được mời chứng kiến vụ này. Dù diễn biến như thế nào, những người làm chứng cũng quyết định cuộc chiến đấu chỉ được phép kéo dài không quá mười phút. Đến mười một giờ đêm, viên trung tá hết sức ngạc nhiên thấy ông Hochon đưa vợ tới gặp mình lúc hân sắp sửa đi ngủ.

– Ông bà đã biết chuyện mới xảy ra, bà cụ nói, mắt dầm lệ, và bà đến để van cháu ngày mai, chưa cầu nguyện thì đừng ra khỏi nhà vội... Hãy để linh hồn vươn lên tới Chúa.

– Thưa bà, vâng ạ, Philippe đáp khi nhìn thấy ông cụ Hochon đứng sau lưng vợ ra hiệu cho mình.

– Ấy chưa hết đâu! bà mẹ đỡ đầu của Agathe nói, bà đứng vào địa vị người mẹ khốn khổ của cháu, và bà nhường cho cháu cái thứ quý báu nhất của bà, cầm lấy này!... Bà trao cho Philippe một chiếc răng đánh vào miếng nhung đen viền kim tuyến, mà bà đã khâu hai giải băng màu xanh lục vào, rồi bà lại bỏ nó vào một cái túi nhỏ sau khi đã cho hân xem. Đây là thánh tích của bà thánh Solange, nữ thánh bảo hộ miền Berry này; bà đã giữ được sau cuộc Cách mạng đấy; sáng mai, cháu đeo nó trên ngực nhé.

– Cái này có phòng tránh được những nhát kiếm không a? Philippe hỏi.

– Có chứ, bà cụ già đáp.

– Cháu chẳng được phép có cái thứ quần trang này cũng như có bộ áo giáp đầu, con trai Agathe kêu lên.

– Cháu nó nói gì vậy ông? bà Hochon hỏi chồng.

– Cháu nó bảo cuộc đấu không cho phép, ông cụ Hochon nói.

– Nếu thế thì thôi, ta chẳng nhắc đến nữa vậy, bà cụ già nói, bà sẽ cầu nguyện cho cháu.

– Nhưng bà ơi, một lời cầu nguyện với một mũi kiếm đâm trúng đích, chẳng có gì là tai hại cả, viên trung tá làm dáng điệu như đâm thẳng vào tim ông Hochon.

Bà cụ muốn hôn vào trán Philippe. Rồi lúc đi xuống, bà đem mười ẽ-quy, là tất cả tiền bạc bà có trong tay, đưa cho Benjamin, nhờ gã khâu thành tích vào túi quần của chủ. Việc đó Benjamin làm ngay, không phải vì gã tin vào sự màu nhiệm của chiếc rang, bởi gã bảo chủ gã còn có một chiếc khác chống Gilet hay hơn nhiều, nhưng chính vì hán phải làm tròn một nhiệm vụ được trả tiền quá hậu hĩnh. Bà Hochon ra về, lòng đầy tin tưởng vào thánh bà Solange.

Tám giờ sáng hôm sau, ngày mồng 3 tháng chạp, bầu trời xám xịt, Max đi cùng hai nhân chứng và gã Ba Lan, tới bãi cỏ hẹp bao quanh mặt trước gian giữa Nhà thờ Capucin cũ. Họ thấy Philippe và người của hán ở đó cùng với Benjamin. Potel và Mignonnet đo khoảng tám mét. Ở mỗi đầu khoảng cách đó, hai quân nhân vạch hai đường thẳng bằng chiếc mai. Hai đối thủ không được phép lùi quá hai đường vạch đó nếu không muốn bị coi là lèn nhất; mỗi người phải đứng cách vạch và tùy cơ tiến lên khi các nhân chứng nói: – Bắt đầu nào!

– Chúng ta cởi áo ngoài ra nhé? Philippe lạnh lùng bảo Gilet.

– Sẵn sàng thôi, trung tá, Maxence Gilet đáp với vẻ an tâm của một kiếm khách.

1. Chơi chữ đồng âm khác nghĩa *dent*: chiếc răng, và *avoir une dent contre Gilet*: có mối oán giận chống Gilet.

Hai đối thủ chỉ giữ trên mình chiếc quần, da thịt họ lộ ra hồng hồng dưới lớp vải áo lót. Mỗi người được trang bị một thanh kiếm theo quy định, đã được chọn đồng cân nặng, khoảng ba li-vơ, dài bằng nhau, độ gần bảy mươi phân, họ đứng ngao nghể, mũi kiếm chống xuống đất chờ hiệu lệnh. Cả hai bên đều hết sức bình tĩnh, đến nỗi mặc dầu trời lạnh, các bắp thịt không hề run rẩy, cứ như chúng bằng đồng dỏm cả. Goddet, bốn nhân chứng và hai người lính đều bất giác có cùng một cảm xúc.

“Thật là những con chó ngao dũng cảm!”

Lời cảm thán đó thốt ra từ miệng thiếu tá Potel.

Vào lúc hiệu lệnh: “Bắt đầu nào!” được phát ra, Maxence nhìn thấy bộ mặt thâm đậm của Fario đang nhìn họ qua cái lỗ hổng mà đám hiệp sĩ đã trở trên mái nhà thờ để lườn những con bò câu vào kho hàng của lão. Cặp mắt như phát ra hai tia lửa thù hận và báo cừu, làm quáng mắt Max. Trung tá bước thẳng tới trước địch thủ và đứng thủ thế có được lợi thế. Những tay thành thạo trong nghệ thuật giết người đều biết rằng giữa hai đối thủ, kẻ khôn khéo hơn có thể chiếm lĩnh chỗ cao hơn trên mặt đường¹, để dùng một từ ngữ có thể làm rõ sự lợi hại của thế thủ trên cao bằng một hình ảnh. Thế đứng đó, nó như cho phép nhìn thấy cái gì sẽ tới, báo trước một tay kiếm vào loại cự phách, rõ ràng đến nỗi ý thức về sự kém cỏi của mình thấm sâu vào tâm địa Max, gây nên sự rối loạn tinh lực, nó làm sa sút tinh thần của một tay chơi, khi đứng trước một bậc thầy hay một con người gặp vận may, anh ta đâm luống cuống và chơi kém thường ngày.

“Chà! thằng ông mãnh, Max tự nhủ, thằng này cực giỏi, mình nguy mất!”

Max thử vung tròn thanh gươm, sử dụng vũ khí của mình với cái khéo léo của một tay cò; hấn muốn làm Philippe rối trí và cụng vào gươm đối thủ, để đánh bật gươm đi. Nhưng cú va chạm đầu tiên đã cho hắn thấy là tay trung tá có một cổ tay sắt và mềm dẻo như

1. *Tenir le haut du pavé*: nghĩa bóng: làm chủ được tình thế.

một lò xo bằng thép. Maxence đành phải nghỉ sang chuyện khác, và hán muốn suy nghĩ, rồi cho hán thể! trong khi Philippe, cặp mắt nhìn hán tóe những tia chớp còn mạnh hơn cả những ánh gương, tránh đỡ tất cả những mũi tấn công với vẻ thần nhiên tự tại của một tay kiếm bậc thầy đeo tấm giáp che ngực trong phòng đấu.

Giữa hai con người mạnh mẽ như hai đấu sĩ này, đã diễn ra một hiện tượng gần giống như hiện tượng xảy ra giữa dân thường trong cuộc chiến đấu ghê gớm gọi là *thuyết đánh đả* (túc-xúc-thuật). Thắng lợi phụ thuộc vào một động tác không chính xác, một sự nhầm lẫn trong việc nhắm tính nhanh như chớp mà mình phải làm theo bản năng. Trong một thời gian dường như đối với người được mục kích ngắn bao nhiêu thì đối với hai bên địch thủ dài bấy nhiêu, cuộc đấu bao gồm một sự quan sát mà tâm lực và thể lực bị cuốn hút, nó được che giấu dưới những cú đánh dữ mà sự chậm chạp và vẻ thận trọng bề ngoài khiến ta tưởng như không một địch thủ nào muốn đánh nhau. Khoảnh khắc ấy, tiếp theo sau là một cuộc đấu mau lẹ và quyết định, thật ghê sợ đối với những người am hiểu. Trước một cú đỡ đòn vung của Max, trung tá đã đánh bật kiếm khỏi tay y.

– Nhật kiếm lên! hán nói và ngừng đánh, ta không phải là kẻ đang tâm giết một kẻ thù tay không vũ khí.

Đó chính là cái tối cao của sự tàn nhẫn. Nét cao thượng ấy báo hiệu một sự ưu việt cực kỳ đến nỗi những kẻ chứng kiến coi nó như là một sự tính toán khéo léo nhất. Quả vậy, khi Max lại trở lại giữ thế thủ, thì hán đã mất bình tĩnh, và nhất định lại lâm vào cảnh phải chịu cái thế thủ đứng cao của đối phương, nó vừa đe dọa mình lại vừa bảo vệ kẻ địch; hán muốn sửa chữa thất bại nhục nhã của mình bằng một sự táo bạo, hán không nghĩ đến tránh đỡ nữa, hai tay cầm thanh kiếm điên cuồng bổ xuống đầu viên trung tá để giáng cho y một đòn tử thương và hiến cho y mạng sống của mình. Philippe lĩnh một nhát gương xé trán và một phần mặt, nhưng hán bỏ chéo đầu Max bởi một động tác thật ghê gớm, trở tay kiếm đang vung để đỡ cú bổ thương của Max. Hai miếng đòn điên cuồng đã kết thúc cuộc chiến vào phút thứ chín. Fario đi xuống và tới nhìn thóa

thuê cái cảnh kẻ thù của mình giẫy chết, vì, ở một con người sức lực như Max, những bấp thập cơ giết kinh khủng. Người ta khiêng Philippe về nhà ông bác.

Thế là chết đi một trong những con người sinh ra để làm những việc lớn nếu được ở vào môi trường thích hợp; một con người được thiên nhiên cung chiều phú cho lòng can đảm, sự bình tĩnh và năng khiếu cơ xảo kiểu César Borgia¹. Nhưng nền giáo dục đã chẳng truyền đạt cho hần sự cao nhã về tư tưởng và thái độ cư xử, mà không có nó làm nghề gì cũng chẳng thành công. Hần không được mọi người thương tiếc do lòng âm hiểm của kẻ thù, tuy kém cỏi so với hần, những đã biết làm cho hần mất thanh thế. Cái chết của hần đã chấm dứt những chiến công của Hội vô công rồi nghề, khiến thành phố Issoudun mừng rơn. Cho nên Philippe không phải lo lắng gì về cuộc quyết đấu, và lại người ta coi đó như kết quả báo oán của ông trời, mà các tình huống đã được kể lại trong khắp miền, và mọi người đều nhất trí ngợi khen cả hai đối thủ.

“Giả cả hai giết quách nhau đi, có phải nhà nước được *nhẹ nợ* không”, ông Mouilleron nói.

Hoàn cảnh của Flore Brazier lẽ ra thật phiền toái, nếu không có con cấp biến gây ra do cái chết của Max, cô bị kích động não, kết hợp với một chứng viêm nguy hiểm do những kịch biến trong ba ngày qua gây nên, nếu cô ta có được sức khỏe, có lẽ cô đã trốn khỏi căn nhà mà kẻ giết Max đang nằm trong buồng Max, trong chân đệm của Max, ngay phía trên buồng cô. Suốt trong ba tháng, cô ở trong tình trạng nguy kịch giữa cái sống và cái chết, ông Goddet vừa săn sóc cô, vừa săn sóc cả Philippe.

Vừa cầm vững được cây bút, Philippe đã viết những lá thư sau đây:

Gửi ông đại tụng Desroches,

Tôi đã giết con thú độc hại nhất trong hai con, tuy nhiên tôi

1. Hồng y giáo chủ người Ý, khôn khéo nhưng trác táng, tàn nhẫn, chết năm 1507.

cũng bị mê đầu bởi một nhát gươm, nhưng may thay chẳng vô lại đó chém không được mạnh. Còn một con rắn dọc nữa, nhưng tôi sẽ gắng hòa hoãn với nó, vì bác tôi quý nó cứ như cục cưng của ông ấy vậy. Tôi đã sợ rằng Cò bé Xua cả đẹp tuyệt trần ấy sẽ bỏ trốn, vì bác tôi sẽ đi theo nó; nhưng nỗi kinh sợ đã choán lấy nó vào một lúc nghiêm trọng, khiến nó bị liệt giường. Nếu Chúa Trời muốn phủ hộ tôi, thì sẽ gọi linh hồn đó trở lại với Chúa trong lúc nó đang hồi hạn về những làn lẽ của nó. Trong khi chờ đợi, thì nhờ cụ Hochon (cụ già vẫn còn khỏe lắm), tôi có một ông thầy thuốc tên là Goddet. Ông là một kẻ nguỵ thiện, chủ trương rằng dĩ sản của những ông bác nằm trong tay các cháu còn hay hơn nằm trong tay các con nữ quái kia. Ngoài ra, ông Hochon có ảnh hưởng đối với một ông bố Fichet gì đấy, có con gái ông này giàu, mà ông Goddet lại muốn cưới cho con trai mình; cho nên tôi mới ngàn pho-rang mà người ta để cho ông ta hề nhìn thấy, trong trường hợp ông chữa được cho cái đàn tôi khỏi, chẳng có tác dụng gì may đối với sự tận tâm của ông. Thêm vào đó, tay Goddet này là một bác sĩ phẫu thuật quân y ở binh đoàn 3 tiền tuyến, đã được hai ông bạn tôi, hai sĩ quan trung hậu, ông Mignonnet và ông Carpentier, tách riêng ra để thuyết phục, cho nên ông ấy đã ra về mộ đạo với cô bệnh nhân của ông.

"Sau rồi, cô em ạ, cô em thấy không, vẫn có một Chúa Trời đấy chứ, ông ấy vừa bắt mạch vừa bảo có ta. Cò em là nguyên nhân của một tai họa lớn, cô phải sửa chữa nó đi. Trong chuyện này có ngón tay của Chúa Trời đấy (thật khó mà hiểu được tất cả những gì người ta bắt ngón tay Chúa Trời phải làm!) Tôn giáo là tôn giáo; hãy chịu khuất phục đi, hãy cam chịu đi, điều đó trước hết sẽ làm cô nguôi, sẽ chữa cho cô em cũng hiệu nghiệm gần bằng thuốc men của tôi đây. Nhất là hãy ở lại đây, săn sóc chủ cô. Cuối cùng, hãy quên đi, hãy tha thứ, đây là luật của Cơ đốc giáo".

Ông Goddet này đã hứa với tôi sẽ giữ Cò gái Xua cả suốt ba tháng năm giêng. Dần dà, có lẽ cô gái sẽ quen với chuyện chúng tôi cùng chung sống dưới một mái nhà. Tôi đã buộc mẹ bép đứng về phía quyền lợi của mình. Mẹ già khá o ấy đã bảo cô chủ mình là Max sẽ làm cho cuộc đời của cô vút vút và cho mà xem. Mẹ ấy bảo,

mụ ấy đã nghe Max, hồi hần còn sống, nói rằng nếu ông lão chết đi, nếu bắt buộc hẳn phải lấy Flore, thì hẳn không định tâm để một cô gái làm ngáng trở tham vọng của hẳn. Và mụ bép ấy đã tỉ tê rót vào tai cô chủ là Max sẽ rũ bỏ cô. Cho nên mọi sự đều suôn sẻ. Bác tôi theo lời khuyên của cụ Hochon, đã xé bỏ tờ chúc thư đi rồi.

Gửi ông Giroudeau (nhờ có Florentine chuyển), phố Vendôme ở Marais.

Auh bạn cô tri ới,

Cậu hãy tìm hiểu xem cái con chuột nhắt Césarine nó có bận không, và gắng để khi nào mình cần đến nó, là nó sẵn sàng đến ngay Issoudun. Khi đó, thư gửi đi, con bẽ vò to vò lự ấy sẽ tới bằng xe thư về. Cần có một phong cách đứng đắn, loại bỏ tất cả cái gì bốc mùi hậu trường sân khấu; vì cô à phải chường mặt ra ở miền này với tư cách con gái một quân nhân dũng cảm đã hy sinh nơi chiến trường. Cho nên, phải thật nên nếp vào, quần áo nữ sinh kỷ tíc, và đức hạnh vào loại tuyệt phẩm: lệnh là như vậy. Nếu tờ cần đến Césarine, và khi ông bác tờ mất đi, nếu nó thành công, sẽ có năm chục ngàn pho-rang cho nó; còn nếu nó bận, thì cậu hãy giải thích công việc của mình cho Florentine; rồi cậu với cô nàng sẽ tìm cho tờ một á diễn viên phụ nào đó có khả năng thủ vai này. Sợ mình bị mé mủ một góc trong trận đo kiếm với cái thằng xực tiền thừa kế của mình, nó đã đi châu tở rồi. Mình sẽ kể cậu nghe cái vụ này. Chà! Cậu ới, chúng mình sẽ lại thấy những ngày tươi đẹp, và chúng mình sẽ còn vui chơi, nếu không thì Người Ấy sẽ chẳng còn phải là Người nữa. Nên cậu có thể gửi cho tờ năm trăm viên đạn, thì bọn mình sẽ bắn cá loạt cho coi. Tạm biệt cậu bạn già thân mến của tớ. Hãy lấy lá thư của tớ mà chăm điều xỉ gà của cậu nhé. Thỏa thuận với nhau là cô con gái viên sĩ quan sẽ từ Châteauroux tới, và cô về như muốn xin cứu trợ đấy. Tuy vậy, tờ hy vọng sẽ không phải cầu đến kẻ sách nguy hiểm này. Hãy để Mariette và tất thảy các bạn hữu bọn mình nhớ đến mình, nghe!

L. Aure: ở thời Louis XVIII Trùng hưng, tiếng Aure viết hoa dùng để chỉ Napoléon đệ nhất.

Được một lá thư của bà Hochon báo tin cho biết, Agathe chạy vù tới Issoudun, bà được ông anh đón tiếp và để bà ở gian buồng cũ của Philippe. Người mẹ khôn khổ ấy đã tìm thấy lại tất cả tình mẫu tử của mình đối với thằng con trai tội tệ, bà đã được vài ngày sung sướng khi nghe đám thị dân ca ngợi tay trung tá trước mặt mình.

– Có em ạ, chung quy thì cũng phải bỏ qua cho tuổi trẻ. Bà Hochon bảo Agathe hôm bà vừa tới. Những chuyện nhẹ dạ của quân nhân vào thời Hoàng đế không thể là những chuyện nhẹ dạ của các cậu trai con nhà gia giáo được các ông bố giám sát đâu. Ôi chao! nếu cô biết được tất cả những gì mà cái thằng Max khôn nạn đã dám làm ở đây ban đêm!... Nhờ có con cô, mà Issoudun thở được và ngủ được yên lành. Lê phải đã đến với Philippe hơi muộn, nhưng nó đã đến; như anh ấy đã nói với chúng tôi, ba tháng tù ở Luxembourg đã khiến người ta thân trọng hơn; rồi cuộc thì cách cư xử của anh ấy đã khiến ông Hochon vui lòng lắm, và nhờ đó anh ấy được mọi người trọng thị. Nếu con trai cô có thể lánh xa được những sự căm dỗ của Paris một thời gian, thì cuối cùng anh ấy sẽ làm cô hài lòng lắm đấy!

Nghe những lời an ủi đó, bà mẹ đỡ đầu thấy cặp mắt Agathe rung rung những giọt lệ sung sướng.

Philippe đóng vai đạo đức giả đối với mẹ, hần đang cần đến mẹ hân. Tay chính trị gia này chỉ muốn cầu đến Césarine trong trường hợp cô Brazier coi hân như một đối tượng ghê tởm. Nhận thấy Flore là một công cụ tuyệt vời đã được Maxence rèn cặp nên, là một thói quen mà ông bác hân đã mắc vào, hân muốn sử dụng cô ta và thấy còn hay hơn là dùng một cô gái Paris có khả năng được lão già lấy làm vợ. Cũng tựa như Fouché đã bảo Louis XVIII là cứ nằm ngủ luôn trong chân gối của Napoléon còn hơn là để ra một *hiến chương*, Philippe cũng muốn ngủ luôn trong chân gối của Gilet, nhưng hân lại kỵ cái chuyện làm tổn hại đến thanh danh mà hân đã gây được cho mình ở Berry; vì chung làm tiếp vai trò của Max bên Cô gái Xưa cá, thì cả hân lẫn cô gái đều bị ôi như nhau. Hân có thể cứ ở nhà bác hân và nhờ vả ông ta mà không bị mất danh dự theo công lệ năng đỡ bà con thân thuộc; nhưng hân chỉ có thể có

Flore một khi danh dự của cô đã được phục hồi. Giữa bao nhiêu khó khăn như vậy, được khích lệ bởi hy vọng chiếm đoạt được gia tài, hẳn đã nghĩ ra một kế hoạch tuyệt vời, ấy là biến Cô gái Xua cá thành bác dậu của mình. Cho nên, áp ú ý đồ kín nhem ấy, hẳn bảo mẹ tới thăm cô gái và tỏ ra thương mến cô ta phần nào, đối xử với cô như với chị dậu của mình.

– Mẹ thân yêu, con phải thú nhận là lối sống của bác con không được hẳn hoi cho lắm, hẳn vờ làm bộ mặt u buồn, vừa nói vừa nhìn ông bà Hochon, hai cụ tới để bầu bạn với Agathe thân thương, vậy mà chỉ cần bác con hợp thức hóa cách sống ấy đi là cô Brazier được cả tỉnh trọng thị. Đối với cô ấy, được là bà Rouget có phải còn hay bằng mấy người hầu kiêm tình nhân của một ông trai già không nào? Nhờ một tờ đăng ký kết hôn, có được những quyền hạn nhất định, có phải đơn giản hơn là đe dọa tước quyền thừa kế của một gia đình không nào? Nếu bà và mẹ, ông Hochon, nếu một vị linh mục tốt bụng nào đó muốn nói đến vụ việc này, thì mình sẽ chấm dứt được một chuyện tai tiếng làm những con người lương thiện phải phiền lòng. Thế rồi cô Brazier sẽ được sung sướng khi thấy mẹ đón nhận cô như một người chị, còn con thì đón nhận như một bà bác.

Ngày hôm sau, giường của cô Flore được Agathe và bà Hochon vây quanh, họ để lộ cho người ốm và lão Rouget thấy được những tình cảm tuyệt vời của Philippe. Khắp Issoudun nói về viên trung tá như một con người rất tốt, có tính chất tuyệt hảo, nhất là vì cách cư xử của hắn đối với Flore. Suốt trong một tháng, Cô gái Xua cá được nghe ông Goddet bố, thầy thuốc của cô, người đàn ông đầy quyền lực đối với tâm thần người ốm, bà cụ Hochon khả kính do tình thân tôn giáo thúc đẩy, Agathe thật dịu dàng và ngoan đạo, bày ra cho cô thấy tất cả mọi quyền lợi nếu cô kết hôn với Rouget. Khi cô thấy rất muốn hồi phục sức khỏe để tổ chức lễ cưới, bị xiêu lòng với ý nghĩ được là bà Rouget, một thị dân khá kính và lương thiện, thì thật chẳng khó khăn gì nói cho cô ta hiểu rằng cô không thể bước vào gia đình họ Rouget có kính nếu đuổi Philippe đi.

– Và lại, một hôm ông Goddet bố bảo cô, có phải chính nhờ ông ấy mà cô có được cái vận may lớn như vậy không? Phải tay

Max, thì hẳn chẳng bao giờ để cho cô kết hôn với ông lão Rouget. Với lại, ông rí tại cô ta, nếu như cô có con cái, có phải là cô sẽ trả thù được cho Max không? Bởi vì nhà Bridau sẽ bị mất quyền thừa kế.

Hai tháng sau sự việc bất hạnh kia, tháng hai năm 1823, được tất cả mọi người xung quanh khuyên nhủ, do Rouget yêu cầu, người ốm băng lòng giáp mặt Philippe, cái sẹo của hắn khiến cô ta khóc nức lên, nhưng thái độ dịu nhẹ và hầu như trìu mến đối với cô khiến cô yên tâm. Theo ý muốn của Philippe, người ta để mặc hắn một mình với bà bác tương lai.

– Cô thân yêu ạ, tay quân nhân bảo cô, chính tôi mới đầu đã khuyên nhủ cái chuyện hôn nhân giữa cô với ông bác tôi đây; và nếu cô đồng ý, nó sẽ được thực hiện ngay sau khi sức khỏe cô được hồi phục...

– Người ta có bảo với tôi thế, cô đáp.

– Nếu hoàn cảnh buộc tôi phải gây cho cô đau khổ, thì nếu tôi muốn cho cô càng được sung sướng bao nhiêu càng hay, chuyện ấy cũng là tất nhiên thôi. Tài sản, sự trọng thị và một gia đình, còn có giá trị hơn cái mà cô đã mất đi nhiều. Bác tôi mà chết đi, cô chẳng được làm vợ cái thằng cha ấy lâu đâu, vì các bạn y đã cho tôi biết là y chẳng định dành cho cô một số phận tốt đẹp. Này, cô ạ, chúng ta thỏa thuận với nhau nhé? Chúng ta sẽ cùng sống sung sướng cả. Cô sẽ là bác tôi, và *chỉ là bác của tôi mà thôi*. Cô sẽ lưu ý để cho bác tôi đừng quên tôi trong chúc thư của ông; về phần tôi, cô sẽ thấy là tôi sẽ làm cho cô được đối xử trong khế ước hôn nhân của cô ra sao... Cứ yên tâm, suy nghĩ đến chuyện đó đi, ta sẽ nói lại với nhau sau. Cô thấy đấy, những người biết điều nhất, cả thành phố khuyên cô nên chấm dứt một địa vị bất hợp pháp, và chẳng ai giận cô vì đã tiếp tôi. Người ta hiểu là trong cuộc sống, quyền lợi đi trước tình cảm. Đến ngày cưới, cô sẽ đẹp như chưa bao giờ đẹp như vậy. Trận yếu mệt vừa rồi làm cô xanh xao đi đã khiến cô có vẻ cao nhã. Nếu bác tôi không yêu cô đến điên dại, thì xin lấy danh dự mà thề, hẳn vừa đứng dậy hôn tay cô vừa nói, cô sẽ là vợ của trung tá Bridau.

Philippe rời căn phòng, để lại trong tâm hồn Flore lời nói cuối cùng, cốt làm trỗi dậy trong đó một ý nghĩ trả thù mơ hồ, nó khiến cô gái này mẫn ý, cô ta gần như sung sướng được thấy con người đáng sợ kia quỳ dưới chân mình. Philippe vừa diễn xong cái "xen" thu nhỏ mà Richard III đã diễn với bà hoàng hậu ông ta vừa làm cho góa bụa. Ý nghĩa của "xen" đó cho ta thấy sự toan tính ẩn giấu dưới một tình cảm đi rất nhanh vào con tim và làm tiêu tan đi trong đó cái tang mới nhất. Thế là trong cuộc sống riêng tư, thiên nhiên đã tự cho phép mình làm cái mà trong các tác phẩm thiên tài, nó là tội độ của Nghệ thuật; phương tiện của riêng nó, là *quyền lợi*, nó là tình anh của bạc tiền.

Như vậy, vào đầu tháng tư 1823, căn phòng của Jean-Jacques Rouget đã bày ra quang cảnh của một bữa tiệc tối huy hoàng để mời khách đến dự lễ kỷ khế ước hôn nhân giữa cô Flore Brazier với lão già độc thân. Khách an gồm có: ông Héron; bốn nhân chứng, các ông Mignonnet, Carpentier, Hochon và Goddet bố; ông thị trưởng và cha xứ; rồi đến Agathe Bridau, bà Hochon và bà bạn Borniche, nghĩa là hai bà già có uy tín ở Issoudun. Cho nên người vợ tương lai rất cảm kích vì sự nhượng bộ ở các bà già kia, nhờ Philippe mà có được; các bà thì thấy đó là dấu hiệu của sự chờ che cần thiết cho một cô gái đã biết an nan hồi lỗi. Nom Flore đẹp lộng lẫy. Suốt mười lăm ngày liền, cha xứ dạy dỗ Cô gái Xưa cá dốt nát, và ngày hôm sau, cha phải làm lễ chịu thánh thể đầu tiên cho cô. Đám cưới này là đề tài của một bài báo về tôn giáo đăng trong *Nhật báo Cher* ở Bourges và trong *Nhật báo Indre* ở Châteauroux.

Issoudun

Phong trào tôn giáo đã có tiến bộ ở Berry. Hôm qua tất cả những thần hũu của Nhà thờ và những hương dân của thành phố này đều được chứng kiến một buổi lễ, qua đó một trong những nghiệp chủ chủ yếu của nơi này đã chấm dứt một hoàn cảnh gây tai tiếng và bắt nguồn từ cái thời mà tôn giáo không có quyền lực gì trong các miền của chúng ta. Chúng ta hy vọng, kết quả ấy, nhờ ở nhiệt tâm sáng suốt của các giáo sĩ thành phố ta, sẽ có những kẻ noi gương theo, và sẽ chấm dứt những sự lạm dụng các cuộc hôn nhân

không hành lễ, được ước định từ cái thời tai hại nhất của chế độ Cách mạng.

Trong sự việc mà chúng ta nhắc đến đó, có điều đáng lưu ý là nó đã xảy ra do sự khẩn cầu của một vị trung tá trong quân đội cũ, đã được đưa tới thành phố chúng ta do phán quyết của Pháp Viện Nguyên lão, và cuộc hôn nhân này có thể khiến ông mất quyền thừa kế. Ngày nay, một sự vô tư như vậy quả là hiếm có, nên ta phải công bố cho mọi người biết.

Qua tờ khế ước, Rouget thừa nhận cho Flore một trăm ngàn phơ-răng tiền hồi môn, và bảo đảm cho vợ một số tiền lợi tức trọn đời là ba mươi ngàn phơ-răng. Sau lễ cưới, thật xa hoa, sung sướng như một bà mẹ sung sướng nhất, Agathe trở về Paris, báo cho Joseph và Desroches điều mà bà gọi là những tin tốt lành.

– Con trai bà là một con người quá sâu xa, cho nên anh ấy không thể không muốn chiếm lấy của thừa tự kia, viên đại tụng đáp lại bà Bridau như vậy sau khi đã lắng nghe bà nói. Cho nên bà và anh Joseph tội nghiệp sẽ chẳng được lấy một xu tiền tài sản của ông anh bà đâu.

– Anh thì cũng như Joseph, bao giờ các người cũng không công bằng đối với thằng bé khốn khổ đó, bà mẹ nói, cách cư xử của nó ở Viện Nguyên Lão là cái cách của một nhà chính trị lớn, nó đã cứu thoát bao nhiêu cái đầu!... Nó sinh lầm lạc là do những khả năng lớn của nó bị rảnh rỗi đấy chứ; với lại nó đã nhận ra được là việc thiếu tư cách sẽ tai hại cho một người muốn được giàu sang, và nó có tham vọng, tôi biết chắc như vậy; cho nên đâu có phải mình tôi thấy trước được tương lai của nó. Ông Hochon tin chắc như của gạch là Philippe sẽ có số phận thật đẹp đẽ.

– Ôi! Nếu anh ta muốn áp dụng trí thông minh cực kỳ tà ác của anh ấy vào việc làm giàu thì anh ấy sẽ thành công thôi, vì anh ta làm được mọi chuyện mà, và loại người ấy bước nhanh lắm, Desroches nói.

– Tại sao nó lại không thành công bằng cung cách thật thà nhỉ?
bà Bridau hỏi.

– Đấy rồi bà xem! Desroches nói. Suốt hay khổ thì Philippe bao giờ cũng vẫn là con người của phố Mazarine, kẻ đã giết bà Descoings, tên ăn trộm trong gia đình; nhưng bà cứ yên tâm đi, trước mọi người, anh ta sẽ có vẻ lương thiện lắm!

Hôm sau ngày cuối, sau bữa sáng, Philippe nắm lấy cánh tay bà Rouget trong khi ông bác đứng dậy để đi mặc quần áo. vì đôi vợ chồng mới cưới vừa đi xuống, Flore khoác áo choàng và ông già vịn áo khoác trong nhà.

– Bác gái xinh đẹp của tôi ơi, giờ thì bác là người trong gia đình rồi, hân vừa nói vừa đưa bà ta tới khuôn cửa sổ. Nhờ có tôi, mà các ông chàng khế đều chịu chấp nhận như thế cả. Ái chà! Chẳng đùa bỡn gì đâu đấy nhé. Tôi hy vọng là chúng ta sẽ xử sự thẳng thắn. Tôi biết những vớ mà bác có thể giờ ra với tôi và bác sẽ được tôi coi sóc còn hơn cả một bảo mẫu nữa ấy. Cho nên không bao giờ bác đi đâu mà lại không có cánh tay tôi để bác vịn, và bác sẽ không được rời khỏi tôi. Còn về chuyện có thể xảy ra trong nhà, mẹ kiếp, tôi sẽ giữ tư thế con nhện ở giữa mạng lưới của nó vậy. Đây là cái nó sẽ chứng tỏ cho bác biết, rằng trong khi bác còn ốm nằm trên giường, không thể nhúc nhích chân tay, thì tôi đã có thể tống bác ra đường không một đồng xu dính túi. Bác đọc nhé?

Và hân đưa lá thư sau đây cho Flore, còn đang bàng hoàng vì những lời lẽ trên.

Cậu nhỏ thân yêu, Florentine cuối cùng đã bước những bước đầu vào Nhà hát Nhạc kịch, trong gian phòng mới, làm một bước bư cùng với Mariette và Tullia, cô ấy chẳng lúc nào quên nghĩ tới cậu, cả Florine cũng vậy, cô này đã dứt khoát bỏ rơi Lousteau để “bắt” Nathan. Hai cô bé giáo quyết này đã tìm được cho cậu một vật tuyệt diệu nhất đời, một cô bé mười bảy tuổi, đẹp như một

1. Bước vũ thuật: ở đây ý nói có cả ba người cùng hợp sức làm được việc đó.

cô gái Anh, trông nhu mì như một tiểu thư đang nhõm như dừa rơm, mưu mẹo như Desroches, trung thành như Godeschal, và Mariette đang vừa rèn luyện cô ta vừa chúc cậu may mắn. Không người đàn bà nào có thể đối chọi được với thiên thần bé nhỏ đó, mà một con quỷ đang ẩn nấp dưới cái lốt ấy; cô ta biết thủ đủ mọi vai trò, xô mũi bác cậu và khiến ông lão điên dại lên vì tình. Cô nàng có cái vẻ thần tiên của Coralie tội nghiệp, biết khóc, có một giọng nói có thể rút từ trái tim sắt đá nhất từ một ngàn phơ-răng, và cô bé vô tư lự ấy nốc riệu vang còn dữ hơn cả bọn mình. Đây là một đối tượng quý lắm, cô ta nợ ơn Mariette và muốn trả ơn cô này. Sau khi đã ngôn hê gia sản của hai chàng người Anh, một người Nga và một hoàng tử La Mã, cô Esther đang tung bắn cực kỳ; cậu cô cho cô ấy mười ngàn phơ-răng, cô ấy cũng bằng lòng. Cô ta vừa mới cười mà bảo mình: "Này, em chưa từng xài bọn thị dân bao giờ, chuyện này sẽ rèn luyện em đấy!" Finot, Bixiou, Des Lupeaux, tóm lại tất cả bọn mình đều biết rõ cô ấy. Chà chà! Giả như nước Pháp có những tài sản, thì đó phải là một kỹ nữ vĩ đại nhất của thời hiện đại. Bài viết này sức mũi Nathan, Bixiou, Finot, bọn nó đang làm những trò bậy bạ lãng nhãng với cái cô Esther này trong một căn nhà lộng lẫy nhất ta có thể thấy được, mà nguyên lão nghị viện Dudley, ông bố đích thực của De Marsay vừa bố trí cho Florine, cô diễn viên hóm hình này đã chơi được nhờ bộ trang phục trong vai trò mới của cô ta. Tullia vẫn ở với công tước Rhétoré, Mariette vẫn ở với công tước De Maufrigneuse; cho nên, hai cô ấy họp sức lại, sẽ cho cậu được hưởng lệnh xóa án quản thúc vào ngày lễ thánh bản mệnh của Đức Vua. Cậu hãy gắng chôn ông bác cậu dưới những bóng hồng dành cho ngày lễ Saint-Louis sắp tới, hãy trở lại với gia tài thừa kế, mà cậu sẽ ngôn phần nào đó với Esther và các bạn bè cũ của cậu, họ ký tên cả một loạt ở đây, để nhắc cho cậu nhớ tới:

Nathan, Florine, Bixiou, Finot, Mariette, Florentine, Giroudeau và Tullia.

Lá thư, rung rung trong bàn tay cụ Rouget, biểu lộ sự khiếp hãi của tâm hồn và thể xác cụ. Bà bác chẳng dám nhìn cháu, ông cháu thì trừng trừng nhìn bác với cặp mắt nom thật gồm khiếp.

– Tôi tin ở bà, hẳn nói, bà thấy đấy; nhưng tôi muốn được đáp lại. Tôi biến bà thành bác tôi để có thể lấy bà một ngày nào đó. Bà cũng có giá như Esther bên bác trai tôi. Trong vòng một năm tôi đây, chúng ta phải ở Paris, miễn duy nhất mà cái đẹp có thể sống ở đó. Bà sẽ vui chơi ở đây thích hơn ở đây một chút, vì đó là một vũ hội hóa trang liên miên. Tôi, tôi sẽ trở về quân đội, sẽ trở thành tướng và bây giờ bà sẽ đường đường là một mệnh phụ. Tương lai bà là đây, bà hãy làm cho nó trở thành như vậy đi... Nhưng tôi muốn có một vật bảo lãnh cho sự liên minh của chúng ta. Trong vòng một tháng tới đây, bà sẽ làm cho tôi có được giấy ủy quyền tổng quát của bác tôi, lấy lý do là để cho cả bà, cả ông lão khỏi phải lo toan đến vấn đề tiền tài. Một tháng sau đây, tôi lại muốn có tờ ủy quyền đặc biệt để chuyển nhượng tờ quốc trái đang lực của ông ấy. Một khi tờ đang lực mang tên tôi, thì chúng ta sẽ có quyền lợi ngang nhau để một ngày nào đó kết hôn với nhau. Bà bác xinh đẹp của tôi ơi, tất cả chuyện đó đều rõ ràng, sáng sủa. Giữa chúng ta, không nên có sự nhập nhằng. Tôi có thể lấy bác đầu tôi sau một năm ở góa, nhưng tôi không thể lấy một cô gái mất danh dự làm vợ đâu.

Hắn rời vị trí mà không chờ trả lời. Mười lăm phút sau, khi Védie vào buồng để dọn bát đĩa, thì thấy bà chu mặt tái mét và toát mồ hôi, mặc dầu trời lạnh. Flore có cảm giác như một người đàn bà rơi xuống đáy vực, á chỉ nhìn thấy đen tối trong tương lai; và trên cái nền đen tối đó như trên một cảnh trí xa tít tắp, được vẽ nên những vật quái đản, nhìn không rõ nét, khiến á khiếp hãi. Á cảm thấy khí lạnh ẩm ướt của hầm ngầm. Á cảm thấy sợ con người kia theo bản năng, tuy nhiên, một tiếng nói thét lên với á là á thật xứng đáng có một người chu như hân. Á chẳng thể làm gì chống lại được với số mệnh: để tỏ ra đoạn chính, cô Flore Brazier có một buồng riêng ở nhà lão Rouget; nhưng bà Rouget thì phải thuộc về chồng mình, thế là á không giữ được cái thế “tùy ý mình” quý báu của một cô hầu kiêm tình nhân. Trong hoàn cảnh khủng khiếp mà á đang lâm vào, á nay ra hy vọng có một đứa con; nhưng suốt trong năm năm gần đây, á đã biến Jean-Jacques thành một ông già “lão suy”

nhất trong tất cả các ông già. Đối với lão già tội nghiệp thì cuộc hôn nhân này phải có tác dụng như cuộc hôn nhân thứ hai của Louis XII¹ vậy. Và lại sự canh chừng của một con người như Philippe, hẳn đã bỏ việc nên chẳng có gì phải làm, khiến mọi chuyện báo thù đều không thể làm nổi. Benjamin là một tên do thám ngây thơ và tận tụy. Mụ Védie run như cây sậy trước Philippe. Flore cảm thấy mình cô độc và không có ai cứu trợ! Cuối cùng, ả sợ chết, chẳng biết Philippe sẽ làm thế nào để giết được mình, song ả phỏng đoán một vụ thai nghén khả nghi sẽ là bản án tử hình của mình: giọng nói, ánh mắt mờ đục của tay cờ bạc kia, nhất cử nhất động của tên quân nhân, nó đối xử với ả tàn nhẫn nhưng lại thật lễ độ, khiến ả rung mình. Còn về tờ đăng lục mà tên trung tá dữ tợn kia đòi hỏi, cái tên mà tất cả Issoudun đều coi như một người hùng, thì hẳn cần lúc nào là có lúc ấy; vì Flore đã chịu dưới quyền chi phối của hắn như nước Pháp chịu sự thống trị của Napoléon vậy. Như một con bướm mà chân càng bị dính chặt vào sáp nóng bỏng của một cây nến, Rouget tiêu tán những sức lực cuối cùng của mình.

Đứng trước tình trạng hấp hối ấy, ông cháu giữ thái độ phớt tỉnh và lạnh băng như những chính khách, vào năm 1814, trong khi nước Pháp để chế đang con biển động.

Chẳng tin tưởng gì vào Napoléon II, bây giờ Philippe viết cho ông Bộ trưởng Quốc phòng lá thư sau đây:

Thưa Đức ông.

Tôi những muốn giữ lòng trung thành với Napoléon sau khi đã tuyên thệ trước ông ấy, nhưng giờ đây Napoléon không còn nữa, tôi được tự do hiến dâng công việc phụng sự của tôi cho Hoàng thượng. Nếu Đại nhân chiếu cố giải thích thái độ cư xử của tôi với Hoàng thượng, thì Đức Vua sẽ nghĩ rằng nó cũng thích hợp với quy tắc của danh dự, nếu không là thích hợp với quy tắc của Vương quốc. Đức

1. Năm Louis XII năm mươi tư tuổi, ông lấy vợ lần thứ hai, rất trẻ. Vài tháng sau, ông chết.

Vua, một khi thấy viên sĩ quan tùy tùng của mình là tướng Rapp¹ đã khóc thương người chủ cũ của ông ta, và coi đó là chuyện tự nhiên, chắc hẳn người sẽ khoan thứ cho tôi thôi vì Napoléon là ân nhân của tôi.

Tôi khẩn cầu Đại nhân hãy xem xét lời thỉnh nguyện xin được một chức vụ trong cấp bậc của tôi, mà tôi gửi tới Đại nhân đây, đồng thời xin đảm bảo với ngài về sự phục tùng trọn vẹn của tôi. Thật tìm chẳng đủ lời để nói Đại nhân rõ cho, là Đức Vua sẽ tìm thấy ở tôi một quân thần trung thành nhất.

Xin Đức ông hãy hạ cố chấp nhận tấm lòng tôn kính mà tôi mang nặng bên lòng khi được vinh dự là

Người tôi tớ hết sức phục tùng và hết sức hèn mọn. Của Đại nhân.

Philippe Bridau

*Nguyên đại đội trưởng đội Cận vệ Long kỵ binh,
sĩ quan Bắc đấu bội tinh,
đang bị Án Cảnh sát quân thúc tại Issoudun.*

Kèm theo lá thư này là một tờ xin được phép lưu trú tại Paris để giải quyết việc gia đình, mà ông Mouilleron phụ thêm vào những lá thư của ông thị trưởng, quận trưởng và ông Chánh cảnh sát Issoudun, tất cả đều hết lời khen ngợi Philippe, bằng cách nhấn mạnh bài báo viết về cuộc hôn nhân của bác hắn.

Mười lăm ngày sau, vào dịp Hội Triển lãm, Philippe nhận được tờ giấy phép mà hắn yêu cầu, và một lá thư trong đó ông Bộ trưởng Quốc phòng báo cho hắn biết là theo lệnh Đức Vua, hắn được gia ơn đầu tiên, là được phục chức trung tá trong ngạch sĩ quan quân đội.

1. Tướng Rapp đã thuận theo Louis XVIII, năm 1814, trong *Một trăm ngày*, khi Napoléon trở về Paris, ông lại theo Napoléon. Bị đẩy sang Thụy Sĩ, Rapp về Pháp năm 1819 và lại chỉ huy quân đội, được phong Nguyên Lão, và chết năm 1821.

Philippe đến Paris với bác gái hân và lão Rouget, ba ngày sau khi tới, hân dẫn hai người đến Kho Bạc để ký tờ chuyển nhượng quốc trái đang lực bấy giờ trở thành tài sản của hân. Cả Cô gái Xua cá, cả lão già sắp chết này cũng bị thàng châu đim vào trong những lạc thú quá độ của sự giao tiếp quá ư nguy hại với các cô diễn viên không biết mệt mỏi, những kỹ giả, những nghệ sĩ và những người đàn bà khả nghi, trong đó Philippe đã từng tiêu phí tuổi trẻ của mình, và cũng ở đó, lão già Rouget đã tìm thấy những Cô gái Xua cá khiến mình chết mê chết mệt. Giroudeau chịu trách nhiệm tìm cho lão Rouget một cái chết dễ chịu, theo lời thiên hạ đồn thì sau này, kiểu chết ấy đã thành nổi tiếng bởi một ông Thống chế nước Pháp¹. Lolotte, một trong những cô *gái bao* diễm lệ nhất của Nhà hát Ca kịch, là kẻ sát nhân dễ thương của lão già này. Rouget chết sau một bữa tiệc đêm huy hoàng do Florentine mời, cho nên cũng khó lòng biết được bữa tiệc hay là á Lolotte đã kết liễu cuộc đời lão già người Berry. Lolotte đổ cho ông lão chết vì một khoản pa-tê gan béo; và vì pa-tê Strasbourg chẳng thể cãi được về việc này, cho nên cứ coi như ông lão bị chết vì bội thực là chắc chắn. Mụ Rouget, ở trong cái hội mặc áo hở cổ hết sức rộng này cứ như cá bơi trong nước; nhưng Philippe lại kén cho mụ một người đàn bà luôn đi kèm bên là Mariette, để giữ cho mụ góa này khỏi làm những chuyện đại dột, mà thời gian chịu tang đã được tô điểm bằng vài chuyện ong bướm.

Tháng tám năm 1823, Philippe trở về Issoudun với tờ giấy ủy quyền sẵn có trong tay, để thanh toán việc thừa kế ông bác, việc này làm xong nhanh. Vì tháng ba năm 1824, hân đã tới Paris với một triệu sáu trăm ngàn phơ-răng tổng thu nhập rõ ràng bằng tiền mặt do tài sản của mỗ ma ông bác hân, ấy là chưa kể những bức tranh quý còn chưa hề rời khỏi nhà ông cụ Hochon. Philippe gửi vốn vào ngân hàng Mongenod và Con trai, nơi cậu Baruch Borniche làm

1. Thống chế De Lauriston, chết năm 1828 trong vòng tay của nữ diễn viên Legallois của Nhà hát Nhạc kịch.

việc, về khả năng chi trả, sự trung thực của ngân hàng này, ông cụ Hochon đã cho hán những chỉ dẫn vừa lòng. Ngân hàng đó nhận một triệu sáu trăm ngàn phơ-răng hưởng lãi suất sáu phần trăm một năm, với điều kiện muốn rút vốn phải báo trước ba tháng.

Một ngày kia, Philippe đến yêu cầu mẹ tham dự lễ cưới của hán, có Giroudeau, Finot, Nathan và Bixiou làm nhân chứng. Theo kế ước, thì bà góa Rouget với số tiền góp vốn chung là một triệu phơ-răng, sẽ đem tặng tài sản của mình cho người chồng tương lai trong trường hợp bà ta chết đi mà không có con cái. Không có thiệp báo hi mà cũng chẳng có liên hoan rùm beng gì cả, bởi Philippe đã có ý đồ của hán: hán để vợ ở phố Saint-Georges, trong một căn hộ mà Lolotte bán cho hán với đầy đủ đồ đạc, mà bà Bridau trẻ thấy thật tuyệt diệu, còn ông chồng thì hiếm khi đặt chân tới. Không cho một ai biết, Philippe bỏ ra hai trăm năm mươi ngàn phơ-răng mua một tòa nhà trắng lè ở phố Clichy, vào thời điểm mà không một ai ngờ đến giá trị sau này của khu phố đó, hán lấy năm chục ngàn ê-quy tiền lãi ra trả, số còn lại hai năm sau sẽ trả nốt. Hán tiêu vào đó những khoản kèch xù để chỉnh đốn nội thất và đồ đạc, vì hán dành tiền thu hoạch trong hai năm vào việc đó. Những bức tranh tuyệt đẹp được tu sửa lại, trị giá khoảng ba trăm ngàn phơ-răng, nom rực rỡ choáng lòa.

Charles X lên ngôi, gia đình quận công De Chauvieu càng được ưu đãi hơn trước, người con cả là công tước De Rhétoré thường gặp Philippe ở nhà Tullia. Dưới triều Charles X, chỉ trưởng của dòng họ Bourbons tin là rút cuộc sẽ được yên vị trên ngôi; và nghe theo lời khuyên mà Thống chế Gouvion Saint-Cyr đã nhân nhủ trước đó, là nên làm cho các quân nhân thời Đế chế gần bó với mình. Chắc hán đã tiết lộ những điều quý báu về các âm mưu năm 1820 và 1822, Philippe được bổ nhiệm là trung tá trong trung đoàn của quận công De Maufrigneuse. Vị đại công hầu duyên dáng này tự coi mình có bốn phần bảo trợ cho người dân ông mà mình đã phồng tay trên mắt Mariette. Đoàn Vũ Ba-lê chẳng lấy làm lạ việc bổ nhiệm này. Và lại người ta đã quyết định, trong sự khôn ngoan của Hội đồng cơ mật của Vua Charles X, là để cho Đức Hoàng Thái

từ có một màu sắc nhẹ nhàng của chủ nghĩa tự do. Cho nên, ông Philippe, trở thành gần như quan hầu của công tước De Maufrigneuse, đã được trình diện chẳng những trước Thái tử mà còn trước Thái tử công nương nữa. Những tính cách thô lỗ và các quân nhân nổi tiếng trung thành chẳng khiến Công nương phát ý. Philippe xét đoán rất tài vai trò của Hoàng Thái tử, hần liền lợi dụng ngay chuyên dân cảnh đầu tiên cho chủ nghĩa tự do giả tạo ấy, để khiến mình được bổ nhiệm làm sĩ quan tùy tùng cho một viên Thống chế rất được trọng vọng ở triều đình. Tháng giêng năm 1827, Philippe đã chuyển sang đội Thị vệ, làm trung tá ở trung đoàn mà quận công De Maufrigneuse chỉ huy hồi đó, hần xin ơn huệ được đứng trong hàng quý tộc. Dưới thời Trùng hưng, việc phong tước hầu như là một quyền lợi đối với những người bình dân phục vụ trong đội Thị vệ. Vừa mua xong khoảnh đất De Brambourg, trung tá Bridau xin gia ân được lập nó thành thái ấp mang tước bá. Lợi dụng các quan hệ của mình với giới cao sang nhất, hần ra mắt ở đó với sự phô trương các xe cộ và các bộ chế phục đám người hầu, tóm lại với phong cách thật đế vương, hần đạt được đặc ân đó. Bất đầu từ khi Philippe, trung tá trong trung đoàn kỵ binh đẹp nhất của đội Thị vệ, thấy mình đã được mệnh danh trong lịch Niên Giám là bá tước De Brambourg, hần liền nâng lui tới nhà trung tướng pháo binh bá tước De Soulanges, tân tinh cô con gái trẻ nhất, cô Amélie de Soulanges. Không đã thêm và dựa vào các tình nhân của tất cả các nhân vật có thế lực, Philippe cầu xin vĩnh dự được làm một trong những sĩ quan tùy tùng của Điện Hạ Hoàng Thái tử. Hần dám táo tợn nói với Hoàng Thái tử công nương rằng “một viên cựu sĩ quan bị thương trên nhiều mặt trận và đã ném mui đại chiến, thì khi gặp dịp, sẽ không phải là kẻ vô dụng đối với Điện hạ”. Philippe, là kẻ biết dùng đủ giọng nịnh hót, ở trong cái xã hội thượng lưu kia, đã biết thủ đúng cái vai mà hần phải là như vậy, cũng như hần đã từng giả như Mignonnet ở Issoudun. Và lại, hần có một lối sống sang trọng, tổ chức những cuộc liên hoan và những bữa tiệc tối huy hoàng nhưng không cho một người bạn cũ nào, mà địa vị xã hội có thể làm phương hại đến tương lai của hần, được đặt chân tới biệt thự của mình. Cho nên hần tỏ ra nhân tâm đối với các bạn hữu

thời bề tha của hân. Hân từ chối Bixiou thẳng thừng, không nhận nói họ Giroudeau, cậu này muốn trở lại quân đội khi bị Florentine bỏ rơi.

– Đây là một tay vô đạo đức! Philippe nói.

– A! Hân nói về tôi thế đấy, Giroudeau kêu lên, tôi là kẻ đã khước ông bác hân giúp hân!

– Bọn mình sẽ tóm nó lại thôi, Bixiou nói.

Philippe muốn kết hôn với cô Amélie de Soulanges, muốn thành tướng, và chỉ huy một trong những trung đoàn Ngự lâm quân. Hân đòi hỏi bao nhiêu thứ, đến nỗi để cho hân im đi, người ta cho hân Bắc đấu bội tinh hạng ba và huy chương Thánh Louis. Một buổi tối, Agathe và Joseph đi bộ về dưới trời mưa, thấy Philippe vận quân phục đi qua, đeo tua và dây huy chương trên áo, ngồi chễm chệ trong một góc cỗ xe song mã đẹp lộng lẫy vàng mà các huy hiệu đều có chiếc vành tước bá ở trên, hân tối dự bữa tiệc ở Élysée-Bourbons: hân vừa giơ tay chào mẹ và em với cái vẻ bao dong vừa làm ban vung bùn lên họ.

– Hân đi thế đấy, hân đi thế đấy, cái tay kỳ cục này? Joseph nói với mẹ. Tuy nhiên, nhẽ ra hân phải gửi cho mẹ con mình cái gì khác, hơn là gửi bùn vào mặt chứ.

– Anh ấy đang ở vào một địa vị thật đẹp đấy, thật cao xa, thành thử ta không nên giận anh ấy đã quên chúng ta, bà Bridau nói. Leo lên một cái dốc đứng đứng như thế, anh ấy còn bao nhiêu nhiệm vụ phải làm, còn bao nhiêu sự hy sinh phải chịu, cho nên anh ấy rất có thể không đến thăm chúng mình, nhưng vẫn nghĩ đến chúng mình.

– Anh bạn thân mến, một tối công tước De Maufrigneuse nói với bá tước De Brambourg mới được phong tước, tôi tin chắc là yêu cầu của anh sẽ được hoan nghênh thôi; nhưng muốn kết hôn với Amélie de Soulanges, anh cần phải được tự do. Anh tính sao với bà vợ của anh?...

– Vợ tôi ư? ... Philippe nói với một cử chỉ, một ánh mắt và một giọng nói mà sau này Frédéric Lemaître¹ đã dự liệu được trong một vai trò ghê gớm nhất của mình. Than ôi! biết chắc là không thể giữ cô ấy được nữa, tôi thật nấu ruột. Cô ấy chẳng sống nổi quá tám ngày. Ôi! công tước thân mến ơi, ngài chưa biết thế nào là một cuộc hôn nhân không tương xứng đâu! Một phụ nữ trước đây là người nấu bếp, có những sở thích của một nhà bếp và làm cho tôi mất cả danh dự, vì tình cảnh tôi thật đáng ối ngại. Nhưng tôi đã được vinh dự trình bày hoàn cảnh tôi với Thái tử công nương. Vấn đề hồi ấy là phải cứu lấy số tiền một triệu mà bác tôi đã để lại qua chúc thư cho người đàn bà đó. May sao vợ tôi lại đắm đầu vào rượu chè, một khi cô ấy qua đời, tôi sẽ làm chủ một triệu phơ-răng gửi ngân hàng Mongenod, ngoài ra tôi còn có thêm ba chục ngàn phơ-răng ở số lãi suất năm phần trăm, và thái ấp của tôi, đáng giá bốn chục ngàn li-vơ tiền lãi suất. Nếu, can cứ vào tất cả những gì khiến mình đoán định được, ông De Soulanges mà được phong Thống chế, thì tôi, với tước vị bá tước De Brambourg, tôi có khả năng trở thành tướng và nguyên lão nước Pháp. Đây sẽ là việc về hưu của một sĩ quan tùy giá Hoàng thái tử.

Sau cuộc Triển lãm tranh năm 1823, người họa sĩ thứ nhất của Đức Vua, một trong những con người tốt nhất thời ấy, đã xin cho mẹ của Joseph một quầy bán vé xổ số ở gần chợ Halle. Sau này, Agathe đã rất may mắn đem đánh đối được, mà không phải các thêm tiền, với người có quầy xổ số ở phố Seine, trong căn nhà mà Joseph dùng làm xưởng vẽ. Đến lượt bà góa có được một người quản lý và con trai bà không phải chịu phí tổn gì cho bà nữa. Vậy là, năm 1828, mặc dù là chủ sự một quầy xổ số thật tốt nhờ vinh quang của Joseph, bà Bridau vẫn còn chưa tin vào niềm vinh quang bị tranh cãi kịch liệt kia như tất thảy những vinh quang đích thực trên đời. Chàng họa sĩ tài danh, lúc nào cũng phải vật lộn với những đam mê của mình, có những nhu cầu rất lớn; anh kiếm không đủ để trang trải mọi thứ xa xỉ mà những quan hệ của anh với xã hội cũng như

1. *Frédéric Lemaître*: Diễn viên Pháp nổi tiếng.

địa vị đặc biệt của anh ở Trường phái trẻ đòi hỏi. Mặc dù được bạn bè của Nhóm nghiên cứu, được tiểu thư Des Touches hết sức ủng hộ, anh vẫn không được nhà Tư sản ưa chuộng. Nhân vật này, mà ngày nay tiền của đều từ đó mà ra, không bao giờ lại cỡi dây buộc túi tiền cho những tài năng còn đang phải tranh cãi, mà Joseph thì đang bị những họa sĩ cổ điển, Học viện và những nhà phê bình từ hai thế lực đó chống lại mình. Sau cùng, bá tước De Brambourg làm bộ ngạc nhiên khi người ta nhắc tới Joseph trước hần. Chẳng nghệ sĩ dũng cảm, mặc dù được Gros và Gérard nâng đỡ và khiến anh có được huy chương trong cuộc Triển lãm năm 1827, vẫn không có mấy đơn đặt hàng. Nếu Bộ Nội vụ và Hoàng gia khó khăn mới mua những bức tranh lớn của anh, thì những nhà buôn và những người ngoại quốc giàu có lại còn thờ ơ hơn. Và lại, như ta đã biết, Joseph hơi quá mê mải lối vẽ phóng túng, do đó có những điểm bất quy tắc mà các kẻ thù của anh dựa vào để phủ nhận tài năng của anh.

– Nền hội họa lớn ốm o quá rồi, anh bạn Pierre Grassou nói với anh như vậy, anh này liên tục cho ra những bức họa vụng hợp với thị hiếu của giới trưởng giả, các căn hộ của họ không hợp với những bức họa vĩ đại.

– Cậu phải có cả một nhà thờ lớn để họa, Schinner nhắc lại với anh, cậu sẽ bất giới phê bình cảm miệng bởi một họa phẩm vĩ đại.

Những lời lẽ đáng sợ đối với bà Agathe hiền lành kia cũng có sự xét đoán thoát kỳ thủy của bà về Joseph và Philippe. Những sự việc xảy ra đã cho người đàn bà vẫn còn là dân tỉnh lý này là phải: Philippe, đứa con yêu quý của bà, cuối cùng có phải đã là người đàn ông vĩ đại trong gia đình rồi đó không? Bà cho những lỗi lầm đầu tiên của chàng trai này là những sự lầm lạc của người có tài; dưới con mắt bà, từ 1816 đến 1828, Joseph chẳng tiến bộ được là bao nhiêu, trước những sản phẩm của anh, bà chẳng thấy rung động gì, vì bà đã thấy nó quá nhiều từ lúc chúng còn trong tình trạng phôi thai thành ra chẳng còn muốn ngắm nghía chúng khi chúng đã được hoàn chỉnh. Joseph tội nghiệp nợ tiền, anh nợ lút đầu lút cổ, *anh đã chuốc lấy một chút nghiệp bạc bẽo, chẳng đem lại lợi lộc gì cho anh*. Cuối cùng, Agathe không hiểu rõ tại sao người ta lại

tặng huy chương cho Joseph. Philippe trở thành bá tước, Philippe đã khá mạnh để không bài bạc nữa, là tân khách trong các lễ hội của Đức bà, trong các buổi lễ duyệt binh và các đám rước, viên trung tá bóng bảy vận bộ quân phục lông lầy, đeo hai sợi dây huy chương đỏ, đã thực hiện những ước mơ của người mẹ Agathe. Một ngày lễ hội trước công chúng, trên đường bờ sông Trường học, Philippe đã xóa đi cái quang cảnh ghê gớm của thời bần cùng, khi đi ngang qua trước mặt mẹ cũng ở chính nơi đó, đằng trước Hoàng thái tử, với túm lông chim trên chiếc mũ sáp-ka¹, với chiếc áo nẹp võ quan lông lánh vàng và da lông lốt! Biến thành một loại bà sơ áo xám đối với chàng nghệ sĩ, Agathe chỉ cảm thấy mình là mẹ viên sĩ quan tùy tùng của Điện hạ Đức ông Hoàng thái tử! Tự hào về Philippe, rồi bà sẽ nhờ con mà sống thoải mái cho mà xem, bà quên đi mất quây xố số mà bà đang sống nhờ vào đó là do Joseph mà có. Một hôm, Agathe thấy cậu nghệ sĩ tội nghiệp của bà băn khoăn lo lắng quá về tổng số tiền trên tờ kết toán của người bán thuốc màu, đến nỗi bà vừa nguyên rủa nghệ thuật vừa muốn thanh toán cho cậu những món nợ đó. Người đàn bà tội nghiệp đảm đương công việc gia đình bằng tiền kiếm được ở quây xố số, không bao giờ hỏi Joseph lấy một xu. Cho nên bà cũng chẳng làm gì có tiền; nhưng bà trông chờ vào lòng tốt và túi tiền của Philippe. Đã ba năm nay, đằng đằng ngày này sang ngày khác, bà chờ con trai đến thăm bà; bà tưởng thấy hán mang tới cho bà một món tiền lớn, và đã cảm thấy vui mừng trước được trao nó cho Joseph, anh này giống như Desroches, lúc nào cũng cứ kháng kháng không chịu thay đổi quan niệm về Philippe.

Vậy là giàu không cho Joseph biết, bà viết lá thư sau cho Philippe:

Gửi bá tước De Brambourg,

Philippe thân yêu, đã năm năm nay con chẳng nhớ đến mẹ lấy một chút còn con nào cả! Thế là không hay đâu! Con phải nhớ lại

1. Schapska: một thứ mũ của thương kỵ binh nước Pháp.

thời đã qua một chút, cho dù chỉ vì đứa em thật tốt của con thôi. Hồi này Joseph đang túng bấn, trong khi con sông thò thuê trong cánh dư thừa; nó nại lòng làm việc trong lúc con bay nhảy từ lễ lạt này sang hội hè kia. Mình con được là chủ sở hữu tất cả tài sản của bác con. Cuối cùng theo như cậu Borniche nói thì con có khoảng hai trăm ngàn lí-vơ tiền niên kim. Này, con hãy tới thăm Joseph đi. Trong khi tới thăm, hãy cho vào trong cái đầu lâu đồ hai chục tờ một ngàn phơ-răng; con nợ bọn ta số tiền ấy đấy, Philippe ạ; tuy nhiên, em con sẽ cho rằng nó chịu ơn con, ấy là chưa kể đến niềm vui thích mà con sẽ đem lại cho mẹ của con.

Agathe Bridau (họ thời con gái là Rouget).

Hai ngày sau, chỉ hầu gái đem vào buồng về, nơi Agathe vừa ân sáng với Joseph, lá thư ghê gớm sau đây:

"Mẹ thân yêu ơi, làm sao lấy được công nương Amélie de Soulanges bằng cách đem tôi cho cô ta toàn là vỏ hạt dẻ, khi mà dưới danh hiệu bá tước De Brambourg, lại còn có cái tên của

*Con trai mẹ
Philippe Bridau.*

Agathe buồn lá thư, gần như ngất xỉu đi trên chiếc đi-văng trong buồng. Tiếng tờ giấy rơi nhẹ, tiếng than thầm nhưng thật ghê sợ của Agathe khiến Joseph giật mình, lúc này anh đang háng say về bức phác họa nên quên bằng mắt mẹ; anh lộ đầu ra khỏi tấm tranh để nhìn xem có chuyện gì. Thấy mẹ nằm sõng soej, chàng họa sĩ buông cả bảng màu lẫn bút vẽ, đi ra nâng một thân hình như cái xác chết vậy! Anh bồng mẹ trên tay, đưa mẹ vào giường nhà trong, và bảo chị hầu gái đi gọi anh bạn Bianchon tới. Khi Joseph đã có thể hỏi chuyện mẹ anh được thì bà thú nhận đã gửi thư cho Philippe và kể lời lẽ hằn đáp lại bà. Chàng nghệ sĩ đi nhặt lá thư trả lời, mà sự tàn nhẫn ngắn gọn rõ ràng vừa làm tan nát trái tim dễ cảm của người mẹ tội nghiệp kia bằng cách lật nhào trong đó tòa lâu đài phù hoa được sự thiên ái của người mẹ tạo dựng nên. Trở lại bên giường của mẹ, Joseph khôn ngoan giữ im lặng. Suốt trong ba tuần lễ, kéo

dài tình trạng hấp hối chứ không phải là bệnh tật của người đàn bà tội nghiệp, anh không nhắc nhở gì đến người anh của mình hết. Quả thực, Bianchon, ngày nào cũng tới chăm sóc người ốm với sự tận tụy của một người bạn đích thực, đã cho Joseph biết rõ tình hình ngay từ ngày đầu.

– Vào tuổi này, anh bảo bạn, trong tình trạng mà rồi mẹ cậu sẽ lâm vào, chỉ còn cách nghĩ đến làm sao cho cái chết của bà càng đỡ cay đắng càng tốt.

Và chẳng, Agathe tự cảm thấy được Chúa gọi đi thật rõ ràng đến nỗi ngay ngày hôm sau, bà đòi được ông linh mục già Loraux, cha rửa tội cho bà đã hai mươi hai năm nay, tới để chăm sóc về phần đạo cho bà. Một khi được ở một mình với ông, sau khi đã trút tất cả mọi nỗi phiền muộn trong lòng cho ông, bà lặp lại điều bà đã từng nói với người mẹ đỡ đầu của mình và cũng là điều bà vẫn thường nói xưa nay.

– Duyên do vì đâu mà con đã làm phật lòng Chúa vậy? Chẳng phải con đã kính yêu Người với tất cả tâm hồn đấy sao? Con đã chẳng đi trên con đường cứu rỗi đó sao? Con có lỗi gì? Và nếu con bị mắc tội vì một lỗi lầm mà con chưa hay biết, thì liệu con có còn thời gian để sửa chữa hay không?

– Không đâu, ông già dịu dàng nói. Than ôi! Cuộc đời con có vẻ như trong sáng và tâm hồn con dường như không mang vết tỳ ố; nhưng hồi sinh vật đau khổ tội nghiệp kia, con mắt của Chúa còn thấu suốt hơn các kẻ thừa hành¹ của Người! Cha thấy rõ vấn đề hơi quá muộn, vì chính con đã dự hoặc cả cha nữa.

Nghe những lời đó thốt ra từ cái miệng trước nay vẫn chỉ nói với mình những lời an bình và dịu ngọt, Agathe nhồm dậy trên giường, mở to đôi mắt kinh hoàng và lo lắng.

1. Ý nói: các linh mục.

– Cha hãy nói đi! Nói đi, bà kêu lên.

– Con hãy an tâm! ông linh mục già nói tiếp. Bang vào cái cách mà con bị trừng phạt, ta có thể nhìn thấy trước sự xá tội. Dưới trần thế này, Chúa chi nghiêm khắc đối với những kẻ được Người ăn sủng. Tai họa cho những kẻ làm điều ác mà lại tìm được những hoàn cảnh ngẫu nhiên thuận lợi, chúng sẽ được nhào nặn lại trong Nhân loại cho tới khi đến lượt chúng phải bị trừng trị nặng nề về những sai lầm không đáng kể, khi chúng tới giai đoạn mà quả báo của trời đã đến độ chín. Con gái của ta ơi, cuộc đời của con chỉ là một lối lăm kéo dài. Con ngã vào trong cái hố mà chính con tự đào cho mình, vì chúng ta chỉ bị thất bại ở mặt nào mà chúng ta đã làm yếu đi trong chúng ta thôi. Con đã trao trái tim con cho một con quái vật mà con đã thấy vinh quang của con trong nó, và con đã không nhận ra chân giá trị của đứa con chính là niềm vinh quang đích thực của con! Con đã bắt công quá dồi nên không nhận thấy sự tương phản hết sức hiển nhiên này: con sống được là nhờ ở Joseph, còn thằng con trai kia luôn luôn bóc lột con. Đứa con trai nghèo khổ, yêu con mà không được đền bù bởi một tình yêu thương can xúng, đem lại cho con miếng bánh hàng ngày, còn đứa con giàu có chưa hề bao giờ nghĩ đến con và khinh bỉ con, chỉ mong cho con chết đi.

– Ôi! Vì là như thế!... bà nói.

– Phải, ông linh mục nói, địa vị hạ tiện của con gây phiền phức cho những kỳ vọng của lòng kiêu ngạo của nó... Bà mẹ ạ, tội ác của bà là đây! Bà ạ, những nỗi đau khổ và dằn vò của bà báo cho bà biết là bà sẽ được hưởng niềm an bình của Đức Chúa. Con trai Joseph của bà cao cả đến mức độ tình yêu thương của cậu ấy không hề bị giám sát bởi những điều bất công của sự thiên ái trong lòng người mẹ, vậy bà hãy yêu thương cậu ấy nhiều đi! Hãy trao tất cả tâm lòng cho cậu ấy vào những ngày cuối cùng này; tóm lại, bà hãy cầu nguyện cho cậu ấy, còn ta, ta sẽ đi cầu nguyện cho bà đây.

Được mở mắt ra, nhờ đôi bàn tay thật mạnh mẽ ấy, đôi mắt bà mẹ nhìn bao quát khắp cuộc đời đã qua của mình. Nhờ tia sáng ấy rơi chiếu, bà nhìn thấy những sai lầm vô tình của mình và òa lên khóc. Ông mục sư già cảm thấy hết sức xúc động trước cảnh sám hối của một con người chỉ mắc tội vì ngu muội, đến nỗi ông đi ra để khỏi để lộ lòng trắc ẩn của mình. Khoảng hai giờ sau khi đức cha rửa tội ra về, Joseph bước vào phòng mẹ. Anh vừa đi tới nhà một người bạn vay tiền để trả những món nợ nóng nhất, và anh trở về nhà, rón rén trên đầu ngón chân, tưởng Agathe ngủ thiếp đi. Vậy là anh đã có thể lườn vào ghế phò-tôi của mình mà không bị người ốm trông thấy.

Một tiếng nức nở ngất quãng bởi câu nói sau đây: “Liệu con nó có miễn lỗi cho mình không?” khiến Joseph đứng phất dậy, lung anh uớt mồ hôi vì anh tưởng mẹ mình đang rơi vào tình trạng mê sảng trước khi từ giã cõi đời.

– Mẹ sao thế, mẹ ơi? anh nói với mẹ, hốt hoảng thấy cặp mắt đỏ ngầu vì khóc và bộ mặt khổ sở của người ốm.

– A! Joseph! Con có tha thứ cho mẹ không, con ơi? bà kêu lên.

– Ấy! Sao cơ mẹ? chàng nghệ sĩ nói.

– Mẹ đã không yêu thương con như con xứng đáng được yêu...

– Đây là một trách nhiệm hay sao hả mẹ? anh kêu lên. Mẹ đã không yêu con ư?... Đã bảy năm nay, mẹ con mình chẳng sống bên nhau đó sao? Suốt bảy năm nay, mẹ đã chẳng làm công việc nội trợ cho con đó sao? Chẳng là ngày nào con cũng gặp mẹ đó thôi? Chẳng là con vẫn thường nghe giọng mẹ nói đó sao? Có phải mẹ vẫn là người bạn đường dịu dàng và khoan hậu của cuộc đời bần hàn của con đây không? Mẹ không hiểu về hội họa ư? ... Ấy! Chuyện đó không phải tự nhiên mà có được đâu! Vậy mà vừa mới hôm qua, con đã nói với Grassou: “Giữa các cuộc đấu tranh, điều an ủi mình, ấy là có được một người mẹ hiền; bà mới đúng là bà mẹ của một nghệ sĩ, mẹ chăm sóc mọi thứ, lo lắng đến mọi nhu cầu vật chất mà không làm ra vẻ khó khăn chút nào...”

– Không, Joseph con ơi, không, con, thì con vẫn yêu mẹ! Vậy mà mẹ đã chẳng đền đáp lòng yêu thương của con bằng sự yêu thương. Ôi! Sao mà mẹ muốn được sống vậy nhỉ!... Con đưa tay đây cho mẹ nào?...

Agathe cầm tay con trai, đưa lên miệng hôn, áp vào trái tim, và ngăm nhìn con lâu lâu, phả ra màu xanh lơ của cặp mắt rực ánh yêu thương mà trước đây bà vẫn thường dành cho Philippe. Chàng họa sĩ vốn hiểu rõ mọi biểu hiện tình cảm, rất ngạc nhiên về sự thay đổi đó, anh thấy rõ là tấm lòng mẹ anh đã rộng mở cho anh, anh liền ôm mẹ trong vòng tay, xiết chặt mẹ một lát, rồi nói như một kẻ mất trí: “Ôi mẹ của con! Mẹ của con!”

– Ôi! Mẹ cảm thấy là mình đã được tha thứ rồi! bà nói. Chúa phải chứng giám lời tha thứ của một người con đối với mẹ nó!

– Mẹ phải an tâm mới được, mẹ đừng có tự dằn vặt mình làm gì, giờ là như thế này nhé: vào lúc này đây, con cảm thấy được mẹ yêu bù cho tất cả quá khứ rồi, Joseph vừa đặt lại mẹ xuống gối vừa kêu lên.

Suốt trong hai tuần người đàn bà thánh thiện này chống chọi giữa cái sống với cái chết, bà đã dành cho Joseph những ánh mắt nhìn, những biểu lộ tâm hồn và những cử chỉ trong đó bùng lên bao nhiêu tình thương yêu, đến nỗi dường như trong mỗi biểu hiện tình cảm chan chứa, có cả một cuộc đời trong đó... Người mẹ chỉ nghĩ đến con trai, bà chẳng đếm xỉa gì đến bản thân mình; và được tình yêu khích lệ, bà không cảm thấy những nỗi đau của mình nữa. Bà có những lời nói ngây thơ như của trẻ con. D'Arthez, Michel, Chrestien, Fulgence Ridal, Pierre Grassou, Bianchon tới bầu bạn với Joseph, và thường khe khẽ bàn bạc trong buồng người ốm.

– Ôi! Sao mà mình muốn biết thế nào là màu sắc vậy! Một buổi tối, bà kêu lên khi nghe anh em bàn luận về một bức tranh.

Về phần Joseph, anh đã tỏ ra thật tuyệt vời đối với mẹ; anh không rời buồng bà, nâng niu mẹ trong trái tim mình, anh đáp lại tấm lòng yêu thương của mẹ bằng một tình yêu thương cũng ngang như vậy. Đối với các bạn của chàng họa sĩ lớn đó, đây là

một trong những cảnh tượng thật đẹp không thể nào quên được. Tất cả những con người biểu lộ sự hài hòa của một tài năng đích thực với một tính cách vĩ đại ấy, đã đối với Joseph và mẹ anh đúng như bản chất của họ: đó là những thiên thần cùng cầu nguyện, cùng khóc với anh, không phải bằng cách đọc lên lời cầu nguyện và rỏ nước mắt, mà là kết hợp với anh bằng tư tưởng và hành động. Là một nghệ sĩ vĩ đại về tình cảm cũng như về tài năng, qua một vài ánh mắt của mẹ, Joseph đoán được một ý muốn ẩn giấu trong lòng mẹ, và một hôm, anh nói với D'Arthez: "Mẹ mình quá yêu cái tên tưởng cướp Philippe ấy, cho nên không thể không muốn gắp lại han trước khi chết..."

Joseph yêu cầu Bixiou, anh này vẫn sống trong môi trường đáng tử mà đôi khi Philippe cũng lui tới, nói giùm đề tên hành tiến đề tiến này hãy vì lòng thương hại mà nhận lời đóng cái vai ra vẻ vô vinh yêu thương, để cho trái tim người mẹ khốn khổ được bao bọc trong tâm vài liệm thù bằng ảo mộng. Với tư cách một quan sát viên và một kẻ nhạo báng yếm thế, Bixiou không đòi hỏi gì hơn là làm tròn một sứ mệnh như vậy. Sau khi đã trình bày hoàn cảnh của Agathe với bá tước De Brambourg, tay này tiếp anh trong buồng ngủ lót thứ vóc thành Damas màu vàng, tên trung tá cười phá lên.

- Này, quí quý ở đâu, cậu muốn tổ đèn đó làm gì? hân kêu lên. Việc duy nhất mà bà lão có thể giúp tổ là ngoan đi càng nhanh càng tốt, vì nom bà ấy sẽ rất thiếu nã trong đám cưới của tổ với tiểu thư De Soulanges. Tổ càng ít họ hàng bà con, hoàn cảnh tổ lại càng thom. Cậu hiểu rất rõ là tổ muốn chôn vùi cái tên Bridau dưới tất cả các lạng mộ ở Père-Lachaise!... Thành em tổ giết tổ bằng cách trưng cái họ tên thật của tổ ra giữa thanh thiên bạch nhật! Cậu thì quá thông minh thành ra không thể không hiểu được hoàn cảnh của tổ, cậu à! Thử xem nhé?... Nếu cậu được thành nghị viên, cậu có miệng lưỡi giáo hoạt, cậu sẽ được thiên hạ nể sợ như Chauvelin¹, và

1. Hưu tước *De Chauvelin* (1766-1832) nghị sĩ phái Tự do, nổi tiếng về tài hùng biện sắc sảo.

cậu có thể làm bá tước Bixiou, giám đốc Học viện Mỹ thuật. Ngồi tới đây, liệu cậu có bằng lòng khi thấy bà Descoings nhà cậu vẫn còn sống sờ sờ, kê kê ở bên mình cái bà già lạnh lẽo giống như một phu nhân Saint-Léon không? Cậu có khoác tay bà cụ đi chơi Tuileries không? Cậu có giới thiệu bà ấy với gia đình quý tộc mà cậu cố gắng lọt vào không? Mẹ kiếp chứ, cậu sẽ mong sao thấy bà ấy nằm sau dưới ba thước đất, giấu kín trong tấm áo lót bằng chì ấy chứ lại. Này an trưa với tớ đi, rồi ta nói sang chuyện khác. Anh bạn thân mến ơi, tớ là một thằng hãnh tiến, tớ biết vậy. Tớ không muốn để lộ cho người ta thấy tã lót của tớ!... Thằng con trai mình, nó sẽ sung sướng hơn mình, nó sẽ là một ông Lớn. Thằng quái sẽ mong muốn tớ chết đi, mình vẫn chờ cái chuyện như vậy, nếu không nó đã chẳng phải là con mình.

Hán bậm chuông, người hầu buồng tới, và hán bảo anh ta: “Ông bạn ta ăn trưa với ta, anh hãy dọn cho bọn ta một bữa trưa nhỏ nhỏ tuyệt ngon vào”.

– Dầu sao, xã hội thượng lưu cũng chẳng trông thấy cậu trong buồng mẹ cậu đâu, Bixiou nói tiếp. Cậu vợ vĩnh viễn yêu người đàn bà tội nghiệp ấy trong vài giờ đồng hồ thì mất gì nào?...

– Ủi chà! Philippe nhảy mất nói, họ nhờ cậu đến đây rồi. Mình là một tay đại gian nên biết rõ mọi chuyện xiêm ninh quá đi. Nhân lúc trút hơi thở cuối cùng, bà mẹ mình muốn mình xúi một cục tiền ra cho cái thằng Joseph đấy!... Xin cảm ơn.

Khi Bixiou thuật lại “xen” này cho Joseph nghe, chàng nghệ sĩ tội nghiệp thấy lạnh buốt đến tận tâm hồn.

– Philippe có biết là mẹ ốm không? Agathe nói bằng cái giọng ảo não đúng vào buổi tối ngày mà Bixiou tới kể lại việc mình đã làm.

1. Ý nói người đàn bà xuất thân tâm thượng, nhưng muốn thiên hạ tưởng mình thuộc giới thượng lưu.

2. Nguyên văn: *mình là con bạc đã già nên rất biết việc quý gọi.*

Joseph nheén ngào vì nước mắt, bước ra ngoài. Ông mục sư Loraux ngồi bên đầu giường con chiến sám hối của mình, cầm tay bà, xiết chặt rồi đáp lời bà:

– Thiên ôi, con ôi, xưa nay con chỉ có độc một đứa con trai thôi!...

Nghe những lời đó, Agathe hiểu ra, bà lên một cơn kịch liệt và bắt đầu hấp hối. Bà mất hai mươi giờ sau.

Trong cơn mê sáng trước khi chết, bà đã buột ra một câu: “Philippe giống ai vậy nhỉ?...”

Một mình Joseph đi đưa đám mẹ. Philippe đi công vụ ở Orléans, hẳn buộc phải rời Paris mà đi vì một lá thư mà Joseph viết cho hắn vào lúc mẹ của họ trút hơi thở cuối cùng, lá thư như sau:

“Tên vô nhân đạo kia, mẹ tôi nghiệp của ta đã mất vì sự xúc động đột ngột mà lá thư của mi đã gây ra cho Người, mi hãy để tang; nhưng mi cáo ốm đi. Ta không muốn kẻ sát nhân lại ở bên ta trước áo quan của Người”.

Joseph B.

Chàng họa sĩ cảm thấy mình không còn đủ can đảm để vẽ, mặc dù có thể nỗi đau đớn sâu sắc của anh đòi phải có cái cách giải khuây mấy mớ mà công việc đem tới, anh được bạn bè quây quần xung quanh, họ thỏa thuận với nhau là không bao giờ để anh ở một mình. Vậy là Bixiou, yêu Joseph như một kẻ nhạo báng cố thể yêu được một kẻ nào đó, mười lăm ngày sau tang lễ, cũng tham gia đám bê bạn tụ họp trong xưởng vẽ. Đúng vào lúc đó, người hầu gái bỗng nhiên bước vào và trao cho Joseph một lá thư, chỉ ta nói thư này do một bà già đem tới, bà đang chờ trả lời ở nhà người gác cổng.

Thưa ông,

Tôi phải cầu đến ông, là người tôi không dám gọi bằng em trai, cho dù có vì cái tên mà tôi đang mang...

1. Người đọc hiểu là, vốn Balzac, Philippe giống ông ngoại Rouget.

Joseph lật trang giấy và nhìn chữ ký ở dưới mặt trước trang cuối. Mấy tiếng: nữ bá tước *Flore de Brambourg* khiến anh rung mình, vì anh tiên cảm thấy một chuyện khủng khiếp gì đó mà anh mình đã bày đặt ra.

– Tên tướng cướp này, anh nói, hấn hại cả quý nữa đây! Thế mà lại đòi cái lột con người có danh dự kia đây! Và hấn còn đeo hàng tá vô sò quanh cổ! Và nhẽ ra phải chịu cực hình phơi xác trên bánh xe thì hấn lại còn vênh vang làm bộ làm tịch ở triều đình nữa kia¹. Và tên giáo quyết tự tôn mình là ngài bá tước!

– Có nhiều kẻ như thế lắm mà! Bixiou nói.

– Sau cái chuyện như thế! mẹ Xua cá này đến lượt nó đáng bị xua lắm đây, Joseph nói tiếp, nó thật chẳng bằng con cái ghê, một suýt nữa nó làm mình bị chặt cổ như một con gà nhép, mà chẳng buồn nói một câu: hấn ta vô tội!...

Vào lúc Joseph vứt lá thư xuống, Bixiou lẹ tay đón lấy và đọc to thư lên...

Dù cho có phạm sai lầm đến thế nào, thì bà bá tước Bridau vào chết ở bệnh viện có thích đáng hay không? Nếu đây là số mệnh của tôi, nếu đây là ý muốn của ông bá tước và của ông, thì cứ để cho nó được thực hiện; nhưng nếu vậy, thì ông là bạn của bác sĩ Bianchon, xin ông hãy nhờ ông ấy bảo trợ cho tôi được vào một bệnh viện. Thưa ông, người mang lá thư này suốt mười một ngày châu chực ở biệt thự De Brambourg phố Clichy mà chẳng làm thế nào có được sự giúp đỡ của chồng tôi. Tình trạng hiện nay của tôi không cho phép tôi mời một viên công chứng để đòi bằng luật cái mà người ta phải có nghĩa vụ đối với tôi, cho tôi chết yên ổn. Và lại, chẳng gì có thể cứu tôi được, tôi biết vậy. Cho nên, trong trường hợp ông không muốn nhìn nhỡ gì đến người chị dâu khôn khổ của ông, thì ông hãy cho tôi số tiền cần thiết để có phương tiện mà kết liễu đời mình; vì như tôi thấy, ông anh ông

1. Đây là một lối chơi chữ đồng âm dị nghĩa: *faire la roue*: vênh vang, làm bộ tịch, vén *étendu sur la roue*: loại cực hình căng xác tội phạm trên bánh xe.

muốn tôi chết, bao giờ ông ấy cũng muốn chuyện đó. Mặc dù ông ấy đã bảo với tôi là ông ta có ba phương sách chắc chắn để giết một người đàn bà, tôi đã không có đủ trí khôn để nhìn trước được phương sách mà ông ta đã dùng.

Trong trường hợp ông muốn cho tôi vĩnh dự được ông giúp đỡ và để tự ông đánh giá cảnh cùng cực mà tôi đã bị lâm vào, thì tôi ở phố Houssay, góc phố Chañteraine, từng năm. Nếu ngày mai tôi không trả được những tiền thuê nhà còn đọng lại, thì tôi phải ra đi! Mà đi đâu đây, thưa ông?... Liệu tôi có thể tự coi mình là:

*Người chị dâu của ông không,
Nữ bá tước Flore de Brambourg.*

– Thật là một cái hồ đây chuyện ô nhục! Joseph nói, có chuyện gì ẩn giấu dưới đây thế nhỉ?

– Trước hết hãy để người đàn bà ấy tới đây, đó phải là đoạn mở đầu tuyệt tặc cho câu chuyện này, Bixiou nói.

Lát sau, một phụ nữ xuất hiện, người mà Bixiou mệnh danh là: đồng giế rách biết đi! Quà vậy, đó là một đồng quần áo lót và áo dài cũ xếp chồng lên nhau, gấu viền bùn do thời tiết, tất cả những thứ đó được dựng trên đôi bập chân tờ với đôi bàn chân dầy, không được che kín bởi tất và vớ lung tung và giày thì nứt toác, ứa tràn nước ra ngoài. Nhô lên trên cái đồng giế tả tơi ấy là một cái đầu mà Charlet đã gán cho các bà quét rác của ông, và “điện” một chiếc khăn choàng gồm guốc mòn xò đến tận các nếp gấp.

“Tên bà là gì?” Joseph hỏi trong khi Bixiou nhìn chòng chọc vào người đàn bà đang dựa trên chiếc ô của nam Cộng hòa thứ II.

– Cháu là bà Gruget, để hầu ông ạ. Cháu *quá* tiền lãi suất, quý ông ạ, mẹ nói với Bixiou mà cái cười âm hiểm khiến mẹ bực bội. Nếu đứa con gái tội nghiệp của cháu không mắc nạn vì quá yêu một kẻ nào đó, thì cháu đã khác chứ chẳng như thế này đâu.

1. Charlet (1792-1845), họa sĩ chuyên vẽ tranh in thạch bản, học trò của Gros.

Xin ông bỏ lỗi, con Ida tội nghiệp của cháu đã nhảy xuống nước tự vẫn! Vậy là cháu đã *quô* cái chuyện đại dột đem nuôi một bộ bốn con; cho nên, quý ông ạ, vào cái tuổi bảy mươi bảy, cháu còn phải trông nom người ốm lấy mười xu một ngày, và được nuôi ăn...

– Nhưng không được mặc! Bixiou nói. Bà tôi, bà ấy ăn mặc tử tế kia! mà vẫn vừa nuôi cái thằng nhóc “bộ ba số” của bà ấy.

– Nhưng lại phải lấy ở cái mười xu ấy ra tiền để trả một phòng có đồ đạc...

– Cái bà mà bà trông coi ấy, bà ta làm sao?

– Thưa ông, bà ta chẳng *quô* gì sất, ấy là nói về cái chuyện tiền nong! Bởi vì bà ấy *quô* một thứ bệnh mà thầy thuốc nào cũng khiếp vía... Bà ấy nợ cháu sáu chục ngày thuê, thế cho nên cháu phải tiếp tục trông nom bà ấy. Chồng bà ấy, là ông bá tước, vì bà ấy là bà bá tước mà, chác sẽ chi trả đơn kết toán của cháu khi bà ấy chết; ấy vậy nên cháu đã đem tất cả tiền nong cháu *quô* trả trước cho bà ấy... nhưng cháu chả còn gì nữa sất cả: quần áo, đồ đạc của cháu, cháu đưa tất tần tật lên hiệu *cầm đồ* rồi!... Bà ấy nợ cháu bốn mươi bảy phơ-răng mười hai xu, ấy là chưa tính chỗ ba mươi phơ-răng tiền coi sóc; rồi vì bà ấy muốn tự tử bằng hơi than, cháu mới phải báo bà ấy rằng thế là không tốt... cháu lại còn phải báo với bà gác cổng phải trông chừng bà ấy trong lúc cháu đi vắng, bởi vì bà ấy *quô* thể nhảy qua cửa sổ.

– Nhưng bà ấy bị làm sao? Joseph hỏi.

– A! Thưa ông, thầy thuốc ở chỗ các bà sơ đến, nhưng nói về vấn đề cái bệnh ấy, cụ Gruget nói và làm ra cái vẻ thên thện, thì ông ta bảo phải đưa bà ấy lên Viện cứu tế... trường hợp này chả sòng nói.

– Chúng ta đến đó đi, Bixiou nói.

1. *Quaterne*, một bộ bốn số rút thêm ra một lần (một lờ chơi xổ số).

– Này, Joseph nói, mười phơ-răng đây.

Sau khi đã thò tay vào cái đầu lâu quý hóa để lấy tất cả tiền nong trong đó, chàng họa sĩ đi tới phố Mazarine, leo lên chiếc xe ngựa thuê, đến nhà Bianchon, may sao lại gặp được anh ở nhà; về phần mình, Bixiou chạy đến phố Bussy tìm anh bạn Desroches của họ. Một giờ sau, bốn anh em cùng gặp nhau ở phố Houssay.

– Tay Méphistophélès¹ cưỡi ngựa tên là Philippe Bridau này đã chủ trương công việc của nó thật kỳ quặc để khử cô vợ của nó đi, vừa đi lên thang gác, Bixiou vừa nói với ba anh bạn: các cậu có biết anh bạn Lousteau của bọn mình, rất sung sướng được nhận mỗi tháng một tờ ngân phơ-răng do tay Philippe chỉ cho, đã giữ bà Bridau vợ cậu ta trong môi trường của Florine, Mariette, Tullia, à Val-Noble. Khi Philippe thấy Cô gái Xua cá của mình đã quen ăn diện và sù sang, nó liền không cho cô ta tiền nữa, để mặc cô ta tự lo kiếm ăn lấy... Các cậu biết kiếm bằng cách gì rồi chứ? Trong vòng mười tám tháng, từ quý này sang quý khác, Philippe đã cho vợ hắn mỗi ngày một xuống thấp; sau cùng nhờ một tay hạ sĩ quan lảm liệt, hắn đã khiến vợ hắn thích rượu. Hắn càng lên cao thì vợ hắn càng xuống thấp, và giờ thì bà bá tước đã ngấp ngựa trong bùn. Người con gái sinh trưởng ở nông thôn ấy có một cuộc sống chịu đựng kham khổ, mình không hiểu tay Philippe làm thế nào mà khử được cô ấy đi. Mình tò mò muốn nghiên cứu tấn bi kịch nhỏ đó, bởi vì mình còn phải trả thù ông bạn vàng. Than ôi! Các bạn ơi! Bixiou nói bằng cái giọng khiến ba anh bạn cùng đi đâm phan vân chẳng hiểu anh ta nói đùa hay nói thật, chỉ cần phớt mặc một con người cho một thói xấu, là có thể khử được anh ta. *Nàng quá ham khiêu vũ, và chính điều đó đã giết nàng!*... Hugo đã nói thế mà. Đây này! Bà tôi thích xổ số, và Philippe đã giết cụ bằng xổ số! Lão Rouget thích đùa rôn nhả nhốt, thế là Lolotte đã cho lão về châu trời! Bà Bridau tội nghiệp đã yêu Philippe, hắn cho bà xuống suối vàng!... Thối xấu! Thối xấu! Các bạn ạ!... Các bạn có biết thói xấu là cái gì không? Nó là thằng tay sai của thần chết đó!

1. Người tà ác (ác ma trong kịch *Faust* của Goethe).

– Vậy là cậu sẽ “tử” vì một câu nói đùa thôi! Desroches mỉm cười bảo Bixiou.

Từ tầng ba trở lên, mấy chàng thanh niên leo lên một loại thang gác thẳng đứng giống cái thang người ta dùng để leo lên tầng áp mái trong các ngôi nhà Paris. Mặc dù trước đây đã từng trông thấy Flore thật đẹp gái và cũng chờ thấy một sự tương phản gồm guốc nào đó, Joseph vẫn không thể tưởng tượng nổi cái cảnh cực kỳ kinh khiếp đang bày ra trước mắt chàng nghệ sĩ. Dưới góc nhọn của tầng áp mái, không có giấy dán lót, và trên một cái giường căng vải mà tấm đệm mỏng có lẽ nhồi đầy thứ lông cừu xấu, ba chàng trai trẻ nhìn thấy một người đàn bà, xanh bợt như người chết dưới đã hai ngày, và gầy như một con ngoẻo gầy khô hai giờ trước khi nó chết. Cái xác người hơi hám đỏ có một miếng vải màn kẻ ô vuông trùm trên cái đầu trọc lóc. Cặp mắt lõm sâu viền đỏ và mí mắt nom như lớp màng trắng. Còn thân thể xưa kia thật mê hồn, nay chỉ còn là một bộ xương nhộp nhúa. Thấy những người khách tới, Flore áp chặt vào ngực một mảnh vải sa trước đó chắc phải là một tấm rèm cửa sổ nhỏ, vì nó bị viền gổ sắt bởi cái lao tra rèm. Về tất cả đồ đạc, các chàng trai chỉ thấy có hai ghế tựa, một chiếc tủ com-mốt tuềnh toàng, trên đó có một mẫu nến cắm vào một củ khoai tây, những cái đĩa để rải rác trên mặt sàn, và chiếc hỏa lò đất để ở một góc lò sưởi không đốt lửa. Bixiou để ý thấy quyển vở viết còn lại, mua của ông bán hàng tạp hóa để viết lá thư mà có lẽ hai người đàn bà đã cùng nghiền ngẫm với nhau. Hai tiếng “ghê tởm” chỉ là sự xác thực, mà từ chỉ sự cực điểm còn chưa có, lẽ ra phải dùng nó để biểu hiện ấn tượng mà sự cực cực kia đã gây ra. Khi người đàn bà hấp hối trông thấy Joseph, hai giọt nước mắt to lăn xuống hai bên má.

– Cô ta còn khóc được! Bixiou nói. Quả là một cảnh tượng hơi kỳ quái: những giọt nước mắt rớt ra từ một ván cờ đỏ-mi-nô! Điều ấy giải thích được sự màu nhiệm của Moïse.

– Cô ấy đã bị khô héo đến thế kia ư?... Joseph nói.

– Vì lửa của sự sám hối đây mà, Flore nói. Này! Tôi không làm thế nào có được một cha đạo, tôi chẳng có gì cả, ngay cả một cây thánh giá để nhìn thấy hình ảnh Chúa!... Ôi! Ông ơi, mẹ vừa nói vừa giơ hai cánh tay nom giống như hai khúc gỗ chạm, tôi thật có tội, nhưng Chúa chưa hề trừng phạt ai như đã trừng phạt tôi thế này!... Philippe đã giết Max vì anh ta đã khuyên tôi những chuyện khủng khiếp, rồi *anh ấy* giết cả tôi nữa. Chúa sử dụng *anh ấy* như một sự giáng họa!... Các người hãy cư xử cho tử tế, vì tất cả chúng ta đều có Philippe của chúng ta mà.

– Để tôi một mình với cô ta, Bianchon nói, tôi cần biết bệnh cô ấy có chữa khỏi được không?

– Nếu ta chữa được cho cô ấy, thì Philippe Bridau sẽ tức điên lên mà chết, Desroches nói; cho nên để tôi đi kiểm chứng tình trạng hiện nay của vợ hán; hán chưa buộc cho cô ta tội ngoại tình, thì cô ta vẫn được hưởng tất cả quyền hạn của người vợ; hán sẽ bị bêu xấu vì một bản án. Trước hết, chúng ta hãy cho chuyển bà bá tước tới viện điều dưỡng của bác sĩ Dubois, phố Faubourg-Saint-Denis đã; bà ấy sẽ được chăm sóc ở đó thật lịch sự. Sau rồi tôi sẽ đòi ông bá tước ra tòa để buộc ông ấy về sống ở nhà của hai vợ chồng.

– Hoan hô, Desroches! Bixiou kêu lên. Sáng tạo ra điều lành mà nó lại gây bao chuyện độc, thế mới sướng chứ!

Mười phút sau, Bianchon xuống gác và báo hai bạn: – Mình chạy đến Desplein đây, ông ấy có thể làm phẫu thuật để cứu người đàn bà này. Chà! ông ấy sẽ chăm sóc cô ta thật cẩn thận, vì rượu uống quá đà đã làm phát triển một chứng bệnh tuyệt kỳ mà người ta cứ tưởng đã biến mất tâm.

– Cái đồ thầy thuốc bóng phèng ở đâu ấy! Chỉ có độc một bệnh thôi sao? Bixiou hỏi.

Nhưng Bianchon đã xuống tới sân rồi, vì anh đang vội báo cho Desplein biết cái tin lớn ấy. Hai giờ sau, người chị dâu khốn khổ của Joseph được đưa vào viện điều dưỡng nghiêm chỉnh do bác sĩ

Dubois sáng lập ra, và sau này được thành phố Paris mua lại. Ba tuần sau, tờ báo của Y viện kể lại một trong những mưu toan táo bạo nhất của ngành phẫu thuật hiện đại: xử lý một bệnh nhân có họ tên viết tắt là F. B. Người bệnh đã bị chết do kết quả hậu phẫu thì ít mà do thể trạng suy nhược vì cùng quẫn thì nhiều. Liền đó, trung tá bá tước De Brambourg tới gặp bá tước De Soulanges, vận đại tang và báo cho ông này biết *sự mất mát đau đớn* mà mình vừa phải gánh chịu. Giới thượng lưu ri rí tai nhau là ông bá tước De Soulanges gả con gái cho một tay hãnh tiến rất “sáng giá”, rồi sẽ lên chức thiếu tướng và đại tá binh đoàn thị vệ. De Marsay báo tin ấy cho Rastignac; trong một bữa ăn đêm ở Rocher de Cancale có Bixiou dự, Rastignac đem chuyện đó ra kể.

“Chuyện này không xong đâu!” anh chàng nghệ sĩ thông minh bụng bảo dạ. Trong đám bạn bè bị Philippe phớt lờ đi, mà họ chẳng thể báo thù được, đại khái như Giroudeau, thì vì sợ ý hấn đã xúc phạm đến Bixiou; nhờ có trí óc, đến đâu anh này cũng được tiếp đón, và anh ta ít khi thua thứ. Giữa tiệm Rocher de Cancale, trước những con người nghiêm túc đang ăn bữa đêm, Philippe đã báo với Bixiou khi anh này đòi tới dinh De Brambourg: – Cậu sẽ đến nhà mình khi cậu trở thành bộ trưởng!...

– Liệu mình có phải theo đạo Tin Lành để đến nhà cậu không nhỉ? Bixiou đáp lại bằng một câu đùa vui, nhưng bụng anh thầm nghĩ: “Nếu mày là tên không lồ Goliath, thì tao cũng có súng cao su, mà đạn sỏi thì tao đâu có thiếu”.

Ngày hôm sau, anh chàng chuyên đi lừa ấy đến nhà một anh bạn diễn viên để ăn mặc và nhờ thể mạnh của trang phục, đã thay hình đổi dạng thành một cha đạo đeo cặp kính xanh lục, cha đạo này chắc rồi cũng đến phải hoàn tục; rồi anh ta vẫy chiếc xe ngựa thuê chở đến dinh bá tước De Soulanges. Bị Philippe coi như một anh chàng chuyên bông phèng, Bixiou muốn chơi cho anh ta một trò bông phèng. Khàng kháng nài nỉ muốn nói chuyện với ông bá tước De Soulanges một công chuyện nghiêm trọng, Bixiou được

ông ta cho vào nhà, và anh đóng vai một nhân vật khá kính giữ trong lòng những điều bí mật quan trọng. Bằng cái giọng giả tạo, anh ta kể câu chuyện về bệnh tật của bà bá tước đã chết, mà điều bí mật khủng khiếp đã được Bianchon thổ lộ cho biết, câu chuyện về cái chết của Agathe, về cái chết của lão Rouget mà bá tước De Brambourg vẫn đem ra huênh hoang, chuyện cái chết của bà cụ Descoings, chuyện vay mượn tiền ở kết của tòa bảo, và chuyện các lễ thói của Philippe khi hắn ta đang còn trong cảnh bần cùng.

– Thừa ngài bá tước, ngài chỉ nên gả con gái cho người ấy sau khi đã tìm hiểu đến nơi đến chốn; hãy hỏi han các bạn bè cũ của người ấy, Bixiou, đại úy Giroudeau...

Ba tháng sau, trung tá bá tước De Brambourg mời Du Tillet, Nueingen, Rastignac, Maxime de Trailles và De Marsay tới ăn đêm tại nhà mình. Chủ tiệc chấp nhận rất vô tư những lời lẽ nửa như an ủi của các vị khách về sự đoạn tuyệt của hắn với nhà De Soulanges.

– Cậu có thể tìm đám khá hơn, Maxime bảo hắn.

– Phải có một tài sản như thế nào để lấy tiểu thư De Grandlieu? Philippe hỏi De Marsay.

– Cho cậu ấy à?... Người ta chẳng gả cô xấu nhất trong sáu cô lấy dưới mười triệu đâu, De Marsay đáp lại một cách xác xược.

– Thầy kể chuyện ấy! Rastignac nói, với hai trăm ngàn li-vrơ tiền lãi suất, cậu sẽ có tiểu thư De Langeais, con gái hầu tước; cô ấy xấu điên, ba chục cái xuân xanh, không một xu hồi môn; cô này ắt phải thích hợp với cậu.

– Trong vòng hai năm nữa, mình sẽ có mười triệu, Philippe Bridau đáp.

– Hôm nay là mười sáu tháng giêng 1829! Du Tillet mỉm cười kêu lên. Mình đây này, mình làm việc mười năm nay, mà chẳng có cái mười triệu ấy!...

– Chúng mình sẽ chỉ về lần cho nhau, và các vị sẽ thấy tôi thấu hiểu vấn đề kinh tế như thế nào, Bridau đáp.

– Anh có bao nhiêu tất cả? Nucingen hỏi.

– Bán các công trái của tôi đi, trừ đất đai và dinh thự của tôi mà tôi không thể và không muốn liêu, vì chúng được kể trong thái ấp của tôi, tôi có một khoản độ ba triệu...

Nucingen và Du Tillet nhìn nhau; rồi sau cái nhìn giao quyết ấy, Du Tillet bảo Philippe: – Bá tước thân mến của tôi, nếu anh muốn, chúng ta sẽ cùng làm việc với nhau.

De Marsay bắt chợt được cái nhìn Du Tillet ném cho Nucingen, nó có nghĩa: “Những triệu ấy thuộc về chúng mình”. Quả vậy, hai nhân vật của ngân hàng cao cấp kia đã được đặt vào trung tâm những vấn đề chính trị, để có thể vào một thời gian nhất định, chơi cho Philippe một vở ở thị trường chứng khoán coi như một đòn thật chắc, khi tất cả những khả năng đều có vẻ nghiêng về hân, song chính ra sẽ thiên về phía họ. Và cơ hội ấy đã đến. Tháng 7 năm 1830, Du Tillet và Nucingen đã để cho bá tước De Brambourg kiếm được một triệu rưỡi, hân không còn nghi ngờ gì họ nữa vì thấy họ trung thực và cố vấn giỏi. Hân tiến nhờ ân huệ của nền Trùng hưng, nhất là bị nhầm lẫn vì thái độ khinh thị sâu sắc của y đối với đám Péquin¹, Philippe tin vào sự thành công của các *Chi lệnh*², và hân muốn đầu cơ tăng giá; còn Nucingen và Du Tillet, tin vào cuộc Cách mạng, liền chơi sụt giá, chống lại hân. Hai tay giáo hoạt này đồng ý với trung tá bá tước De Brambourg, và làm ra vẻ như cũng đồng tình với các ý kiến của hân, họ khiến hân hy vọng tăng những triệu bạc của hân lên gấp đôi, và chuẩn bị tư thế để kiếm cho hân khoản tiền đó. Philippe chiến đấu như một kẻ mà thắng lợi

1. *Péquin*: dân thường, không phải binh lính.

2. Các *Chi lệnh* ngày 25 tháng bảy 1830, đã làm nổ ra cuộc Cách mạng tháng Bảy, chấm dứt thời Trùng hưng.

đáng giá bốn triệu bạc. Sự tận tụy của hân thật rõ ràng, đến nỗi hân được lệnh trở về Saint-Cloud cùng với công tước De Maufriqueuse, để dự hội nghị ở đây. Đầu ân sủng ấy đã cứu Philippe, vì ngày 28 tháng bảy, hân muốn làm một cuộc đột kích để quét sạch các đường phố, mà nếu như vậy, thì tất hân phải xoi một vài viên đạn mà anh bạn vàng Giroudeau của hân tặng cho hân, vì anh này đang chỉ huy một đơn vị tấn công.

Một tháng sau, gia sản mệnh mồng của trung tá Bridau chỉ còn lại có dinh cơ, đất đai, các bức họa và đồ đạc. Hân nói, là hân lại phạm vào một điều đại đột nữa, ấy là tin vào sự phục hưng của ngành cá, mà hân trung thành với ngành này cho đến năm 1834. Thấy Giroudeau được thăng đại tá, một sự ghen tỵ kể cũng dễ hiểu xúi Philippe lại tái ngũ, rồi làm sao, năm 1835, hân lại được chỉ huy một trung đoàn ở Algérie, tại đó, suốt ba năm, hân ở một binh đồn nguy hiểm nhất, hy vọng sẽ có được những ngà vai cấp tướng; nhưng một thế lực tai ác, thế lực của tướng Giroudeau, đã kìm chân hân ở đó. Trở thành cứng nhắc, hân khiến cho công vụ hóa ra nghiêm ngặt thái quá, và bị người ta ghét, mặc dù hân vẫn có lòng dũng cảm kiểu Murat¹ của hân. Đầu cái năm 1839 bất hạnh, trong một cuộc rút lui trước những lực lượng mạnh hơn mình, nhân làm cuộc tấn công phản hồi quân A-rập, hân xông vào địch quân, theo sau chỉ có một đại đội, và bị rơi vào bộ phận trọng yếu của quân A-rập. Trận đánh giáp lá cà thật đẫm máu, khủng khiếp, và chỉ có một số ít kỵ binh Pháp thoát khỏi được cuộc chiến. Thấy trung tá của mình bị bao vây, những kẻ đã ở xa xét thấy chẳng phải lúc thì thân vô ích để mưu toan giải vây cho hân. Họ nghe thấy tiếng hô: “Trung tá của các người đây! Hãy cứu ta! Một trung tá của Đế chết!”, tiếp theo là những tiếng gào thét kinh khủng, nhưng họ quay trở về trung đoàn. Cái chết của Philippe thật khủng khiếp, vì khi hân ngã xuống, gần như bị bằm nát bởi những thanh gươm Thổ Nhĩ Kỳ, thì người ta chặt đầu hân.

1. Joachim Murat, tướng Pháp rất dũng cảm, em rể của Napoleon I, sinh năm 1767, bị xử tử năm 1815.

Thời gian ấy, nhờ sự bảo trợ của bá tước De Sérizy, Joseph đã kết hôn với con gái một cựu chủ trại triệu phú, được thừa hưởng dinh cơ và lãnh địa De Brantbourg, mà ông anh của anh chưa kịp bố trí sử dụng, tay này vẫn toan tính tước quyền thừa kế của anh. Điều khiến anh họa sĩ sung sướng nhất, là được bộ sưu tập các bức họa tuyệt mỹ. Có ông bố vợ thuộc loại cụ Hochon ở nông thôn, ngày ngày ky cốp những đồng é-quy, nên Joseph đã có trong tay sáu chục ngàn pho-rang tiền niên kim. Mặc dù anh vẽ nên những bức tranh thật tuyệt vời và giúp cho các nghệ sĩ nhiều việc lớn, nhưng anh vẫn chưa được là thành viên của Viện. Theo một điều khoản của việc lập thái ấp, anh trở thành bá tước De Brantbourg, chuyện này khiến nhiều khi anh phì cười giữa đám bạn bè, trong xưởng vẽ.

“*Những bá tước tốt đều có quần áo đẹp*”¹, bấy giờ anh bạn Léon de Lora liền bảo anh, anh này tuy rất nổi tiếng về tranh phong cảnh, nhưng vẫn không chịu từ bỏ thói quen cũ nói “lái ló” những câu tục ngữ, và nhân chuyện Joseph đã đón nhận những ân huệ của số mệnh một cách khiêm tốn, anh đáp lại Joseph một câu:

Đào ôi! “*Cứ ăn đi, rồi mới sinh khát nước!*”² chứ.

Paris, tháng mười một 1842

HOÀNG HAI

địch

1. Câu này lái lại câu tục ngữ: “Những tính toán sông phẳng sẽ tạo nên những người bạn tốt” (*Les bons comptes font de bons amis*) đọc nghe na ná ở hai từ *compte* và *compte*, và *am* với *habit* nhưng dị nghĩa.

2. Lại nói lái câu tục ngữ: “Cứ ăn đi rồi mới thấy ngon miệng”, dựa trên cách phối âm gần giống nhau giữa *F'appétit* (ngon miệng) và *la pipée* (khát nước).

MỤC LỤC

La fortune de Balzac (<i>Thành tựu của Balzac</i>)	5-7
François Gauthier	
Cha xứ ở Tours (<i>Le curé de Tours</i>)	9
Phạm Đức giới thiệu và dịch	
Cô gái Xua cá (<i>La Rabouilleuse</i>)	1-58
Lê Hồng Sâm giới thiệu	
Hoàng Hải dịch	

Nhà Xuất bản Thế Giới
46 Trần Hưng Đạo, Hà Nội, Việt Nam
Tel.: 0084-04-8. 253841
Fax: 0084-04-8. 269578

TẮN TRÒ ĐỜI
(Honoré de Balzac)
Tập 4

Chịu trách nhiệm xuất bản:
MAI LÝ QUẢNG

Biên tập : **Hoàng Minh Thái**
Bìa : **Ngô Xuân Khôi**
Kỹ thuật vi tính: **Hoàng Minh Tâm**
Sửa bản in : **Thu Hiền - Tố Tâm -**
Thu Thủy

ĐỀ TÀI: *Đặc điểm địa chất và địa mạo vùng biển và thềm lục địa Việt Nam*
Tác giả: *Đỗ Văn Hùng*
Số trang: *120*

Đã đăng ký bản quyền tại Cục Bản quyền tác phẩm, số *12345* ngày *12/12/1999*

Đã đăng ký bản quyền tại Cục Bản quyền tác phẩm, số *12345* ngày *12/12/1999*

Đã đăng ký bản quyền tại Cục Bản quyền tác phẩm, số *12345* ngày *12/12/1999*

Đã đăng ký bản quyền tại Cục Bản quyền tác phẩm, số *12345* ngày *12/12/1999*

Đã đăng ký bản quyền tại Cục Bản quyền tác phẩm, số *12345* ngày *12/12/1999*
Đã đăng ký bản quyền tại Cục Bản quyền tác phẩm, số *12345* ngày *12/12/1999*
Đã đăng ký bản quyền tại Cục Bản quyền tác phẩm, số *12345* ngày *12/12/1999*
Đã đăng ký bản quyền tại Cục Bản quyền tác phẩm, số *12345* ngày *12/12/1999*

[illegible]

10

Giá bán lẻ: 39.000 đồng